

1Q84 - Tập 2

Contents

1Q84 - Tập 2	2
1. Chương 01: Đó Là Nơi Buồn Tẻ Nhất Thế Giới - P1	2
2. Chương 01: Đó Là Nơi Buồn Tẻ Nhất Thế Giới - P2	7
3. Chương 02: Ngoại Trừ Linh Hồn Thì Chẳng Còn Gì Cả - P1	12
4. Chương 02: Ngoại Trừ Linh Hồn Thì Chẳng Còn Gì Cả - P2	17
5. Chương 03: Không Thể Chọn Cách Sinh Ra, Nhưng Có Thể Chọn Cách Chết Đi - P1	22
6. Chương 03: Không Thể Chọn Cách Sinh Ra, Nhưng Có Thể Chọn Cách Chết Đi - P2	28
7. Chương 04: Chuyện Như Thế Có Lẽ Không Nên Chờ Đợi - P1	32
8. Chương 04: Chuyện Như Thế Có Lẽ Không Nên Chờ Đợi - P2	35
9. Chương 05: Một Con Chuột Gặp Phải Con Mèo Ăn Chay - P1	38
10. Chương 05: Một Con Chuột Gặp Phải Con Mèo Ăn Chay - P2	42
11. Chương 06: Cánh Tay Của Chúng Tôi Dài Lắm - P1	45
12. Chương 06: Cánh Tay Của Chúng Tôi Dài Lắm - P2	50
13. Chương 07: Nơi Cô Sắp Đặt Chân Đến	54
14. Chương 08: Một Lát Nữa Lũ Mèo Sẽ Đến - P1	60
15. Chương 08: Một Lát Nữa Lũ Mèo Sẽ Đến - P2	64
16. Chương 09: Cái Giá Phải Trả Cho Ân Huệ - P1	71
17. Chương 09: Cái Giá Phải Trả Cho Ân Huệ - P2	75
18. Chương 10: Đề Nghị Bị Cự Tuyệt - P1	78
19. Chương 10: Đề Nghị Bị Cự Tuyệt - P2	83
20. Chương 11: Bản Thân Sự Cân Bằng Đã Là Thiện - P1	88
21. Chương 11: Bản Thân Sự Cân Bằng Đã Là Thiện - P2	93
22. Chương 12: Những Thứ Dùng Ngón Tay Đếm Không Hết - P1	98
23. Chương 12: Những Thứ Dùng Ngón Tay Đếm Không Hết - P2	102
24. Chương 13: Nếu Không Có Tình Yêu Của Em - P1	107
25. Chương 13: Nếu Không Có Tình Yêu Của Em - P2	111
26. Chương 14: Lễ Vật Trao Tay - P1	116
27. Chương 14: Lễ Vật Trao Tay - P2	119
28. Chương 15: Rốt Cuộc, Bóng Ma Cũng Xuất Hiện - P1	123
29. Chương 15: Rốt Cuộc, Bóng Ma Cũng Xuất Hiện - P2	128
30. Chương 16: Như Một Con Tàu Ma - P1	133
31. Chương 16: Như Một Con Tàu Ma - P2	137
32. Chương 17: Lôi Con Chuột Ra - P1	141
33. Chương 17: Lôi Con Chuột Ra - P2	145
34. Chương 18: Vệ Tinh Lặng Lẽ Và Cô Độc - P1	149
35. Chương 18: Vệ Tinh Lặng Lẽ Và Cô Độc - P2	153
36. Chương 19: Khi Tử Thể Thức Tỉnh - P1	155
37. Chương 19: Khi Tử Thể Thức Tỉnh - P2	160
38. Chương 20: Con Voi Biển Và Ông Chủ Tiệm Bán Mũ Điên	166
39. Chương 21: Mình Phải Làm Sao?	169
40. Chương 22: Chỉ Cần Trên Trời Có Hai Mặt Trăng	174
41. Chương 23: Hãy Để Chú Hổ Bơm Xăng Cho Xe Của Bạn - P1	180

42. Chương 23: Hãy Để Chú Hồ Bơm Xăng Cho Xe Của Bạn - P2	184
43. Chương 24: Tranh Thủ Chút Hơi Ấm Còn Sốt Lại - P1	186
44. Chương 24: Tranh Thủ Chút Hơi Ấm Còn Sốt Lại - P2	191

1Q84 - Tập 2



Giới thiệu

Đừng chỉ đọc các trích đoạn nho nhỏ đăng trên những trang báo, tin tức, giới thiệu sách. Hãy mang

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/1q84-tap-2>

1. Chương 01: Đó Là Nơi Buồn Tẻ Nhất Thế Giới - P1

Aomame

Đó là nơi buồn tẻ nhất thế giới

Mùa mưa dầm chưa chính thức kết thúc song bầu trời Tokyo đã xanh ngắt một màu, mặt trời giữa hè chói chang tỏa sức rọi xuống mặt đất. Liều một lần nữa lại xanh um lá, đung đưa phủ bóng sum sê xuống mặt đường.

Tamaru đón Aomame ở tiền sảnh. Anh ta mặc bộ vest mùa hè tối màu, sơ mi trắng, thắt cà vạt trơn. Và không đổ một giọt mồ hôi nào. Một người đàn ông cao lớn như anh ta mà thời tiết nóng bức đến đâu cũng chẳng đổ mồ hôi, đây là điều bấy nay vẫn khiến Aomame thấy thật khó tin.

Gặp Aomame, Tamaru khẽ gật đầu, chỉ chào một tiếng cụt lủn rất khó nghe ra rồi không nói gì nữa, mà cũng không chuyện trò vài câu với nàng như mọi khi. Anh ta cầm cúi đi trước, băng qua hành lang dài, không ngoái đầu lại, đưa Aomame đến chỗ bà chủ đang đợi.

Chắc anh ta không còn tâm trạng nào để chuyện phiếm với ai, Aomame đoán. Có lẽ cái chết của con chó là cú sốc quá lớn đối với anh ta. “Phải tìm một con chó giữ nhà khác,” qua điện thoại anh ta nói với Aomame như thế, hết như đang nói chuyện thời tiết. Nhưng cả Aomame cũng hiểu, không thể qua đó mà biết được tâm trạng thật của Tamaru. Con chó cái giống béc giê Đức ấy có vị trí hết sức quan trọng trong lòng anh ta, từ nhiều năm nay hai bên đã rất hiểu nhau. Hẳn anh ta xem cái chết đột ngột khó hiểu của con chó như một sự nhục mạ hay khiêu chiến đối với bản thân mình. Nhìn tấm lưng to bè mà lặng thinh như tấm bảng đen lớp học của Tamaru, Aomame có thể hình dung cơn phẫn nộ âm thầm trong lòng anh ta.

Tamaru mở cửa phòng khách mời Aomame vào, còn mình thì đứng cạnh cửa đợi chỉ thị của bà chủ.

“Hôm nay chúng ta không cần đồ uống,” bà chủ nói với anh ta.

Tamaru không nói gì, khẽ gật đầu, lẳng lặng đóng cửa. Trong phòng chỉ còn lại bà chủ và Aomame. Trên bàn trà, cạnh chiếc ghế tay vịn bà chủ đang ngồi, có đặt một bể cá thủy tinh hình tròn với hai con cá vàng

bên trong. Đó là giống cá vàng tầm thường đâu đâu cũng thấy, thứ bể cá bình thường có thể gặp ở bất cứ đâu; trong làn nước dập dềnh mấy cọng tảo xanh chẳng bể cá nào là không có. Aomame đã bước vào phòng khách rộng rãi sang trọng này nhiều lần, nhưng đây là lần đầu tiên nàng thấy bể cá vàng. Điều hòa nhiệt độ bật ở mức yếu, thi thoảng nàng nghe một làn gió mát thoảng nhẹ trên da. Trên cái bàn sau lưng nàng bày một bình hoa cắm ba cành bách hợp trắng. Các đóa hoa rất lớn, đầy đặn, gục đầu giống như loài thú nhỏ của vùng đất xa lạ nào đây đang chìm trong trầm tư mặc tưởng.

Bà chủ vẫy tay ra hiệu mời Aomame ngồi xuống sofa bên cạnh mình. Cửa sổ hướng ra vườn buông rèm ren màu trắng, nhưng ánh nắng chiều hè vẫn rất gay gắt. Dưới ánh sáng đó, trông bà chủ toát ra vẻ mệt mỏi khác thường. Lọt thỏm trong chiếc ghế bành rộng, bà tì cằm lên cánh tay nhỏ nhắn yếu ớt, hốc mắt trũng sâu, nếp nhăn trên cổ đã nhiều hơn trước, bà phải già đi đến năm sáu tuổi là ít. Chẳng những vậy, hôm nay bà chủ không hề bận tâm che giấu vẻ mệt mỏi rành rành kia. Đây là chuyện không bình thường. Ít nhất là, theo quan sát của Aomame, bà luôn duy động sức mạnh bên trong hầu giữ vẻ bề ngoài tề chỉnh, đáng người thẳng tắp, nét mặt tập trung, không để lộ dấu vết của sự già nua. Thường thì nỗ lực ấy luôn thành công.

Aomame nhận thấy hôm nay có nhiều thứ trong tòa biệt thự này trông khang khác. Thậm chí cả ánh sáng cũng nhuộm một màu khác. Cả bể cá vàng, cái vật tầm thường kia, cũng có vẻ không hợp lắm với căn phòng trần cao kê đầy đồ nội thất cổ này.

Bà chủ ngồi yên hồi lâu, tay tựa cằm, chăm chú nhìn một điểm nào đó trong khoảng không bên cạnh Aomame. Nhưng Aomame hiểu, ở đó chẳng có gì đặc biệt để nhìn. Chẳng qua bà chỉ cần một chỗ để tạm thời hướng ánh mắt vào mà thôi.

“Cô khát không?” bà chủ hỏi với giọng bình tĩnh.

“Không, tôi không khát ạ,” Aomame đáp.

“Chỗ kia có hồng trà với đá. Nếu không ngại, cô tự ra đó rót vào cốc thủy tinh mà uống.”

Bà chủ chỉ ngón tay về phía cái bàn để đồ ăn cạnh cửa. Ở đây có một chiếc bình miệng rộng, bên trong chứa đầy trà với đá và chanh xắt lát, bên cạnh có ba cốc thủy tinh hoa khác màu nhau.

“Cám ơn bà,” Aomame nói. Nhưng nàng không thay đổi tư thế, đợi những lời tiếp theo của bà chủ.

Nhưng một hồi lâu sau, bà chủ vẫn trầm mặt như thế. Bà có chuyện không thể không nói với Aomame, nhưng một khi đã nói ra lời, những sự thực ẩn giấu trong đó có thể sẽ trở nên xác thực hơn đến độ không sửa chữa được, cho nên bà chỉ mong trì hoãn được cái lúc nói ra ấy, dù chỉ một chút. Đó là lý do cho sự trầm mặt này. Bà liếc nhìn bể cá vàng bên cạnh. Sau đó, dường như đã từ bỏ nỗ lực kéo dài thời gian, cuối cùng bà cũng ngược lên nhìn thẳng vào Aomame. Đôi môi bà mím chặt thành một đường thẳng, hai bên mép hơi cổ ý nhếch lên một chút.

“Con chó canh cửa ở trung tâm bảo trợ chết rồi, Tamaru nói với cô chưa? Chết rất kỳ lạ, không thể giải thích nổi,” bà chủ nói.

“Tôi có nghe nói.”

“Sau đó Tsubasa cũng biến mất luôn.”

Aomame hơi nghiêng mặt. “Biến mất ư?”

“Đột nhiên mất tích. Có thể là mới đêm qua. Sáng sớm nay đã không thấy đâu nữa.”

Aomame mấp má môi, muốn tìm lời để nói, nhưng lời lẽ không đến ngay được. “Có điều... lần trước tôi nghe phu nhân nói, luôn có người ngủ chung với Tsubasa, trong cùng một phòng, để phòng xa...”

“Đúng vậy. Có điều cô ấy đã ngủ rất say, chưa bao giờ cô ấy ngủ say như thế cả, nên hoàn toàn không phát hiện ra Tsubasa đã đi mất. Khi trời sáng thì trên giường không thấy Tsubasa đâu nữa.”

“Con chó béc giê Đức chết, sáng hôm sau thì Tsubasa biến mất,” Aomame nhắc lại như để xác nhận.

Bà chủ gật đầu. “Hiện tại vẫn chưa biết hai chuyện này có liên quan gì với nhau không. Nhưng tôi sợ là có đấy.”

Không vì lý do cụ thể nào, Aomame nhìn về phía bể cá vàng đặt trên bàn. Bà chủ dõi theo ánh mắt nàng, cũng hướng điểm nhìn về chỗ đó. Hai con cá vàng đang hững hờ bơi qua bơi lại trong hồ nước làm bằng thủy tinh, uể oải đung đưa mấy cái vây. Ánh nắng hè chiếu xạ một cách kỳ lạ trong bể cá, khiến người ta có ảo giác mình đang nhìn vào một vùng biển sâu đầy những sự huyền bí.

“Mấy con cá vàng này tôi mua cho Tsubasa,” bà chủ ngược nhìn Aomame nói như để giải thích. “Có một khu phố buôn bán ở Azabu đang tổ chức lễ hội, tôi liền dẫn Tsubasa ra đấy tản bộ. Tôi thầm nhủ con bé cứ ở mãi trong phòng thì cũng không tốt cho sức khỏe của nó. Tamaru đi cùng, dĩ nhiên. Cả bể cá lẫn cá tôi đều mua ở chợ đêm đó đem về. Con bé hình như bị cá vàng thu hút, nó đặt bể trong phòng, nhìn chăm chăm từ sáng đến tối không biết mệt. Giờ con bé biến mất, tôi mới mang nó tới đây. Dạo này tôi cũng thường ngắm cá vàng. Không làm gì cả, chỉ nhìn chúng chăm chăm thôi. Kỳ lạ lắm, hình như đúng là nhìn mãi không thấy chán. Trước đây tôi có bao giờ nhiệt tình ngắm cá vàng như thế đâu.”

“Tsubasa có thể đi đến chỗ nào, phu nhân có manh mối gì không?”

“Không có manh mối gì hết,” bà chủ đáp, “Con bé tứ cố vô thân. Theo những gì tôi được biết, nó là đứa chẳng có nơi nào để đi trên thế gian này.”

“Có khả năng cô bé bị ai đó bắt cóc không?”

Bà chủ khẽ lắc đầu thẳng thốt, như thể đang xua đi một con ruồi nhỏ mắt thường không nhìn thấy, “Không, con bé cứ thế đi thôi. Chẳng ai đến bắt nó đi đâu cả. Nếu là thế thì người xung quanh đã thức dậy rồi. Những người phụ nữ ở đó vốn rất tỉnh ngủ. Tôi tin rằng tự Tsubasa đã quyết định rời khỏi chỗ ấy. Nhón chân đi xuống cầu thang, lẳng lặng mở khóa, đẩy cửa đi ra ngoài. Tôi có thể tưởng tượng ra cảnh ấy. Cho dù con bé bước ra, con chó cũng không sủa, nó đã chết từ tối hôm trước rồi. Lúc đi, con bé còn chẳng thay quần áo. Mặc dù ngay bên cạnh có bộ quần áo mới gấp gọn gàng để đấy, nhưng nó mặc nguyên đồ ngủ đi ra. Chắc trên người nó cũng không có lấy một đồng.”

Mặt Aomame càng nhăn sâu hơn nữa. “Chỉ một mình, mặc đồ ngủ?”

Bà chủ gật đầu. “Đúng vậy. Một cô bé mười tuổi mặc đồ ngủ, một thân một mình, không xu dính túi thì có thể đi đâu lúc nửa đêm? Nhìn từ góc độ bình thường khó mà lý giải nổi. Nhưng không hiểu sao tôi lại không cảm thấy chuyện này có gì kỳ quái. Hoàn toàn không. Lần này thậm chí tôi còn có cảm giác thật ra đây là chuyện cần phải xảy ra. Vậy nên tôi không cho người đi tìm con bé. Tôi không làm gì cả, chỉ nhìn chăm chăm vào bể cá thế này thôi.”

Bà chủ liếc sang phía bể cá trong khi nói, rồi lại quay sang nhìn vào mặt Aomame.

“Bởi vì tôi biết giờ có dốc hết sức tìm cũng chẳng được gì. Con bé đã đến nơi mà chúng ta không thể tìm lại nó được.”

Nói xong, bà chủ không tì cằm lên bàn tay nữa. Hai tay xếp ngay ngắn trên đầu gối, bà chậm chậm thở ra một luồng khí ghìm giữ trong cơ thể đã lâu.

“Nhưng tại sao cô bé phải làm như vậy chứ?” Aomame hỏi. “Tại sao cô bé phải rời khỏi trung tâm? Ở đấy cô bé được người ta bảo vệ, hơn nữa nó chẳng còn nơi nào khác để đi.”

“Tôi không biết lý do. Nhưng tôi cảm nhận được, cái chết của con chó hình như chính là ngòi nổ. Tsubasa rất thương con chó ấy, mà con chó cũng đặc biệt thân thiết với con bé. Hai đứa như là bạn chí thân. Vì thế nên cái chết của con chó, hơn nữa lại là một cái chết thảm khốc đầm máu và quái dị, khiến Tsubasa bị sốc rất nặng. Thì lẽ dĩ nhiên thôi. Ai sống ở đó cũng đều bị sốc. Nhưng giờ đây nghĩ lại tôi thấy, việc con chó bị giết có lẽ chính là một thông điệp gửi đến cho Tsubasa.”

“Thông điệp?”

“Nó nhắn với Tsubasa: không được ở lại đây. Bọn ta biết người đang trốn ở đây. Người phải ra đi. Bằng không, mọi người xung quanh người sẽ gặp phải những chuyện còn bi thảm hơn.”

Bà chủ gõ ngón tay lên đầu gối như theo một nhịp tưởng tượng. Aomame im lặng đợi bà nói tiếp.

“Có lẽ con bé hiểu được lời nhắn ấy nên mới chủ động rời khỏi đây. Chắc chắn nó không tự nguyện ra đi. Nó đi là vì phải đi, dù biết rõ không có nơi nào để đi cả. Hề nghĩ đến chuyện đó là tim tôi lại đau như bị

dao đâm. Một đứa trẻ mới mười tuổi mà lại bị buộc phải hạ quyết tâm như thế.”

Aomame muốn vươn tay ra nắm lấy bàn của bà chủ, nhưng rồi lại thôi. Câu chuyện còn chưa hết.

Bà chủ tiếp tục: “Với tôi, không cần phải nói, đây là một cú sốc lớn. Tôi cảm thấy như có bộ phận nào đó trên cơ thể bị rút lìa ra vậy. Tôi đang nghĩ cách để chính thức nhận Tsubasa làm con nuôi. Tôi biết mọi việc sẽ không xuôi chèo mát mái. Biết rõ là sẽ khó khăn vô cùng, song tôi vẫn muốn làm. Dù việc tiến triển không được thuận lợi thì tôi cũng chẳng có lý do gì để đi than khổ với ai. Nhưng, nói thực lòng, ở tuổi tôi, những chuyện này thật tàn khốc quá.”

Aomame nói: “Nhưng mà, biết đâu một thời gian nữa Tsubasa lại đột nhiên quay về thì sao. Cô bé không mang theo tiền, cũng chẳng có nơi nào để đi...”

“Tôi ước gì được như thế, nhưng sẽ không có đâu,” bà chủ nói bằng giọng đều đều. “Con bé mới mười tuổi nhưng suy nghĩ rất độc lập. Nó đã quyết tâm rời khỏi đây rồi. Sợ rằng nó sẽ không quay lại đâu.”

Aomame nói “Xin lỗi”, đoạn đứng dậy bước đến bàn để đồ ăn cạnh cửa, rót ít trà vào cái cốc thủy tinh hoa màu xanh lam. Thực ra nàng không khát mấy, chỉ là nàng muốn rời khỏi chỗ ngồi, bằng cách đó tạo một khoảng lặng ngắn. Nàng trở lại ngồi xuống sofa, nhấp một ngụm trà, rồi đặt cốc xuống mặt bàn trà bằng kính.

Bà chủ đợi Aomame ngồi trở lại ghế rồi nói, “Chuyện Tsubasa tạm gác lại ở đây,” đồng thời, như để đánh dấu ngắt đoạn cho cảm xúc của mình, bà vươn thẳng cổ, chắp hai tay lại, các ngón tay đan vào nhau. “Giờ ta nói chuyện về Sakigake và gã Lãnh Tụ. Tôi muốn kể với cô những gì chúng tôi biết được về hắn. Đây là lý do chính khiến tôi mời cô đến hôm nay. Dĩ nhiên, chuyện này xét cho cùng vẫn liên quan đến Tsubasa.”

Aomame gật đầu. Nàng đã dự liệu trước điều này.

“Lần trước tôi đã nói với cô, bất kể giá nào chúng ta cũng phải xử lý cho bằng được nhân vật gọi là Lãnh Tụ này. Phải mời hắn sang thế giới bên kia. Cô biết rồi đó, người này quen thói cưỡng hiếp những cô bé tầm chín mười tuổi, hãy còn chưa có kinh lần đầu. Để biện chính cho những hành vi này, hắn bịa ra ‘giáo lý’ và lợi dụng hệ thống giáo đoàn. Tôi đã cố gắng hết sức để điều tra kỹ lưỡng chuyện này, phải tốn một khoản tiền không nhỏ. Không dễ dàng chút nào, hao tổn hơn dự tính rất nhiều. Nhưng dù thế nào, chúng tôi cũng đã xác nhận được bốn thiếu nữ bị tên đó cưỡng hiếp. Người thứ tư chính là Tsubasa.”

Aomame cầm cốc trà đá lên, nhấp một ngụm. Chẳng có mùi vị gì, như thể trong miệng nàng bị nhét một cục bông gòn, nó hút hết các mùi vị đi rồi.

“Chi tiết cụ thể vẫn chưa rõ, có điều trong bốn cô bé đó có ít nhất hai người đến giờ vẫn đang sống trong giáo đoàn,” bà chủ nói. “Nghe nói bọn họ đã thành thân tín ở bên Lãnh Tụ, đảm nhận vai trò kiểu như nữ tư tế vậy. Xưa nay họ không bao giờ lộ mặt trước các tín đồ bình thường. Những cô bé này tự nguyện ở lại giáo đoàn hay vì không thể trốn thoát mà đành phải ở lại, chúng tôi không thể biết được. Cả chuyện họ có còn giữ quan hệ giới tính với Lãnh Tụ hay không cũng chẳng cách nào biết được. Nhưng nói tóm lại, có vẻ họ sống chung với Lãnh Tụ như người một nhà. Khu vực Lãnh Tụ cư trú tuyệt đối cấm người ra kẻ vào, tín đồ bình thường không được phép lại gần. Rất nhiều thứ vẫn đang bị che phủ trong bí ẩn.”

Cốc thủy tinh hoa trên bàn trà bắt đầu “đổ mồ hôi”. Bà chủ ngừng lại giây lát, điều chỉnh hơi thở rồi tiếp tục nói:

“Có một chuyện có thể chắc chắn mười mươi. Trong bốn người đó, nạn nhân đầu tiên là con gái ruột của Lãnh Tụ.”

Aomame nhú mày. Cơ thịt trên mặt nàng tự động co rúm lại, vằn vện biến hình. Nàng muốn nói gì đó, nhưng từ ngữ không thể biến thành âm thanh.

“Đúng vậy. Có thể xác nhận rằng người đầu tiên bị kẻ đó cưỡng hiếp chính là con gái hắn. Bảy năm về trước, khi cô bé mười tuổi,” bà chủ nói.

Bà chủ cầm điện thoại lên, nhờ Tamaru mang một chai rượu Sherry và hai chiếc ly vào. Trong khi đợi, hai người cùng im lặng sắp xếp lại các dòng suy nghĩ trong đầu. Tamaru bước vào, bê chiếc khay trên đó đặt một chai rượu Sherry chưa mở và hai chiếc ly thủy tinh pha lê mỏng, thanh nhã. Anh ta xếp những thứ ấy

lên bàn, rồi sau đó, bằng một động tác dứt khoát, chuẩn xác, hết như vặn cổ một con chim, anh ta mở nắp chai rượu rồi rót vào ly. Rượu chảy nghe ừng ực. Bà chủ gạt đầu, Tamaru liền khom mình cúi chào, rồi ra khỏi phòng, vẫn không nói một lời. Thậm chí cả bước chân anh ta cũng không phát ra tiếng động.

Không phải chỉ con chó, Aomame nghĩ. Cả chuyện cô bé biến mất cũng làm anh ta tổn thương rất sâu sắc. Cô bé là người mà bà chủ yêu thương nhất, thế mà cô đã biến mất ngay trước mắt anh ta! Chính ra thì cô bé không thuộc phần trách nhiệm của Tamaru. Anh ta không trực đêm ở đây; thường thì đến tối Tamaru trở về nhà cách đây mười phút đi bộ để ngủ, trừ phi có nhiệm vụ gì đặc biệt khiến anh ta phải ở bên bà chủ. Cái chết của con chó và vụ mất tích của cô bé đều xảy ra trong đêm, khi anh ta vắng mặt. Cả hai việc đó anh ta đều không thể ngăn được. Công việc của anh ta là bảo vệ bà chủ và biệt thự Cây Liễu. Bồn phận của anh ta không phải là chăm lo cho an toàn của trung tâm bảo trợ phụ nữ nằm bên ngoài tòa biệt thự. Nhưng dù vậy đi nữa, các sự kiện ấy đối với Tamaru là một thất bại của cá nhân anh ta, một sai sót không thể tha thứ.

“Cô đã chuẩn bị xong xuôi để bắt tay xử lý kẻ này chưa?” bà chủ hỏi Aomame.

“Xong xuôi rồi,” Aomame rành rọt trả lời.

“Việc này không dễ đâu,” bà chủ nói. “Đương nhiên, những việc tôi nhờ cô chẳng bao giờ dễ cả. Song lần này đặc biệt khó khăn. Chúng tôi sẽ cố gắng hết sức, làm tất cả những gì mình có thể làm, nhưng rốt cuộc chúng tôi có thể bảo đảm an toàn cho cô đến mức độ nào thì tôi không dám chắc. Chỉ e lần này sẽ nguy hiểm hơn bất cứ lần nào trước đây.”

“Tôi hiểu.”

“Lần trước tôi cũng nói với cô, tôi không muốn đưa cô đến nơi nguy hiểm. Nhưng nói thực lòng, lần này, chúng ta có rất ít lựa chọn.”

“Không sao cả,” Aomame nói, “Dù sao thì cũng không thể để kẻ đó sống trên đời này được.”

Bà chủ nâng ly rượu lên, khẽ nhấp một ngụm Sherry, chậm chậm thưởng thức. Sau đó bà lại nhìn bề cá vàng một lúc.

“Trước nay tôi luôn thích uống một chút Sherry ở nhiệt độ thường vào những chiều hè. Trong mùa nóng bức tôi không thích uống đồ lạnh cho lắm. Uống một chút Sherry, lát sau nằm xuống chợp mắt một lúc, rồi ngủ thiếp đi lúc nào chẳng hay. Đến khi mình tỉnh giấc, cảm giác nóng bức đã giảm đi rồi. Tôi rất mong một ngày nào đó có thể chết đi như thế. Uống chút rượu Sherry vào một chiều hè, nằm dài trên sofa ngủ thiếp đi lúc nào chẳng hay, rồi cứ thế không tỉnh lại nữa.”

Aomame cũng cầm ly rượu lên, nhấp một ngụm nhỏ. Nàng không thích mùi vị loại rượu này lắm, nhưng nàng đang rất cần uống thứ gì đó. Không giống như trà đá, lần này nàng ít nhiều cảm thấy mùi vị. Chát cồn kích thích mạnh mẽ lên lưỡi nàng.

“Mong cô có thể thẳng thắn trả lời tôi,” bà chủ nói. “Cô sợ chết không?”

Aomame không cần thời gian để đưa ra câu trả lời. Nàng lắc đầu nói, “Không sợ lắm. Sống như tôi đang sống đây còn đáng sợ hơn.”

Bà chủ khẽ nhếch nụ cười yếu ớt, nó khiến bà phần nào lấy lại sức sống. Đôi môi bà giờ có chút sắc hồng. Có lẽ cuộc nói chuyện với Aomame đã giúp bà, hay có lẽ chút rượu Sherry đã phát huy tác dụng.

“Chắc là cô cũng có người trong mộng chứ.”

“Vâng. Nhưng khả năng tôi và anh ấy có thể kết hợp gần như là bằng không. Vì vậy, dù tôi có chết ở đây, những gì mất mát cũng gần như là bằng không thôi.”

Bà chủ nheo mắt. “Có lý do cụ thể nào khiến cô cho rằng mình và anh ta không thể kết hợp?”

“Chẳng có lý do gì đặc biệt,” Aomame đáp, “Ngoại trừ việc tôi là chính bản thân tôi.”

“Cô không hề có ý định tự mình tiến tới với anh ta, phải không?”

Aomame lắc đầu. “Đối với tôi, quan trọng nhất là cái sự thực rằng tôi cần anh ấy từ tận đáy lòng.”

Bà chủ chăm chú nhìn thẳng vào mặt Aomame trong giây lát, với vẻ rõ là cảm phục. “Cô thật đúng là người suy nghĩ vừa dứt khoát lại vừa thẳng thắn.”

“Bởi vì cần thiết phải thế,” Aomame nói, đoạn nâng ly rượu lên, nhưng chỉ khẽ chạm môi, “Chứ không phải tôi cố ý như thế.”

Hồi lâu, im lặng lấp đầy cả căn phòng. Hoa bách hợp vẫn cúi đầu, cá vàng tiếp tục thong thả bơi lội trong ánh sáng chói xạ của mùa hè.

“Chúng tôi có thể tạo cơ hội cho cô một mình ở với tên Lãnh Tụ,” bà chủ nói. “Chuyện này không dễ, và cũng phải mất thời gian, nhưng tôi có thể thực hiện được. Sau đó cô chỉ cần làm như mọi khi. Chỉ là, lần này, sau khi xong việc cô cần phải mai danh ẩn tích. Cô phải phẫu thuật sửa dung mạo, từ bỏ công việc hiện tại, trốn đi thật xa. Đổi họ tên. Tất cả những gì cô hiện đang sở hữu đều phải từ bỏ hết. Biến thành một người khác. Dĩ nhiên, cô sẽ nhận được khoản tiền thù lao lớn. Những việc khác tôi sẽ lo liệu tất. Cô thấy như vậy có được không?”

Aomame đáp: “Như tôi vừa mới nói, tôi chẳng có gì để mất. Công việc của tôi, tên tuổi tôi, cuộc sống hiện nay của tôi ở Tokyo, tất cả đối với tôi chẳng có ý nghĩa gì. Tôi không phản đối một chút nào.”

“Kể cả việc thay đổi hoàn toàn dung mạo?”

“Có đẹp hơn bây giờ không?”

“Nếu cô muốn, đương nhiên là có thể.” Bà chủ đáp với vẻ nghiêm túc. “Có thể làm một gương mặt theo yêu cầu của cô được, tất nhiên cũng chỉ có mức độ thôi.”

“Tệ hơn là làm phẫu thuật nâng ngực luôn thì hẳn càng tốt hơn.”

Bà chủ gật đầu. “Đây có lẽ là một ý hay. Tất nhiên là để qua mắt người khác.”

“Tôi đùa đấy,” Aomame nói, nét mặt giãn ra, “Tuy chẳng có gì đáng để khoe khoang, nhưng tôi cảm thấy ngực như bây giờ cũng không sao. Nhẹ nhàng tiện lợi. Hơn nữa đã đến tuổi này rồi, đổi mua đồ lót cỡ khác quả thực là quá phiền phức.”

“Những thứ đó cô muốn bao nhiêu tôi mua cho cô bấy nhiêu.”

“Đấy cũng là nói đùa thôi mà,” Aomame nói.

2. Chương 01: Đó Là Nơi Buồn Tẻ Nhất Thế Giới - P2

Bà chủ cũng khẽ mỉm cười: “Xin lỗi. Tôi không quen với chuyện cô nói đùa.”

“Tôi không phản đối gì chuyện phẫu thuật đổi dung mạo,” Aomame nói. “Xưa nay tôi chưa bao giờ nghĩ sẽ có lúc mình làm phẫu thuật thẩm mỹ, nhưng cũng chẳng có lý do gì để từ chối. Tôi vốn chẳng vừa ý với gương mặt mình cho lắm, và lại cũng chẳng có ai đặc biệt thích nó cả.”

“Cô còn phải mất hết bạn bè nữa đấy.”

“Tôi chẳng có ai để có thể gọi là bạn cả,” Aomame nói, rồi sực nhớ đến Ayumi. Nếu mình lẳng lặng biến mất không nói một lời, hẳn Ayumi sẽ thấy trống vắng. Thậm chí cô ấy có thể có cảm giác bị phản bội. Nhưng nếu nàng muốn coi Ayumi là bạn thì ngay từ đầu đã khó khăn rồi. Làm bạn với một cảnh sát thì tức là nàng đang đi một con đường quá ư nguy hiểm.

“Tôi có hai đứa con,” bà chủ nói, “Một đứa con trai, và một đứa con gái nhỏ hơn nó ba tuổi. Con gái tôi đã chết. Trước đây tôi có kể với cô rồi, nó tự sát. Nó không có con. Còn thằng con trai, vì nhiều nguyên nhân khác nhau, đã rất lâu nay quan hệ giữa tôi và nó không được tốt lắm. Giờ thì chúng tôi gần như không nói chuyện. Tôi có ba đứa cháu, nhưng lâu lắm rồi cũng không thấy mặt chúng nó. Nhưng giả sử tôi chết đi,

hầu hết tài sản tôi sở hữu sẽ được chuyển sang cho đứa con trai duy nhất và lũ con nó, gần như là tự động. Hồi này di chúc hay những thứ tương tự chẳng có hiệu lực gì cả, không phải như trước nữa. Mặc dù vậy, trước mắt tôi vẫn còn khá nhiều tiền có thể làm gì tùy ý. Tôi định, nếu cô hoàn thành suôn sẻ việc lần này, tôi sẽ chuyển một phần lớn trong số đó tặng cô. Xin cô chờ hiểu lầm, tôi tuyệt không có ý lấy tiền mua chuộc cô đâu. Điều tôi muốn nói là tôi coi như con gái ruột vậy. Giá cô thật sự là con gái tôi thì tốt.”

Aomame bình tĩnh quan sát gương mặt bà chủ. Bà vừa đặt ly rượu Sherry đang cầm trên tay xuống mặt bàn trà, như thể vừa sức nhớ ra mình đang cầm nó. Đoạn bà ngoảnh đầu về phía sau, chăm chú nhìn những cánh hoa bách hợp mượt mà. Bà hít ngửi hương thơm ngào ngạt của hoa, rồi lại ngoảnh sang nhìn Aomame.

“Như vừa nãy nói, tôi vốn định nhận Tsubasa làm con gái nuôi, nhưng giờ tôi đã mất nốt con bé. Tôi chẳng làm được gì giúp nó, chỉ biết đứng bên lề nhìn nó một mình biến mất trong đêm đen. Giờ tôi lại phải đưa cô vào cảnh ngộ hiểm nguy nhất từ trước đến giờ. Thực lòng tôi rất không muốn làm thế. Chỉ tiếc rằng hiện nay tôi không tìm được cách nào khác để đạt được mục đích. Điều duy nhất tôi làm được là bù đắp cho cô phần nào bằng vật chất mà thôi.”

Aomame im lặng, chỉ chăm chú lắng nghe. Khi bà chủ cũng ngừng nói, ngoài cửa sổ kính vắng vào tiếng chim hót rõ mồn một. Con chim hót một hồi, rồi bay đi đâu mất.

“Dù xảy ra chuyện gì đi chăng nữa thì cũng phải loại trừ tên đó,” Aomame nói. “Đây là chuyện quan trọng nhất bây giờ. Phụ nhân coi trọng tôi, yêu thương tôi như vậy, tôi hết lòng cảm kích. Tôi nghĩ bà cũng biết, tôi từ bỏ cha mẹ và bị cha mẹ từ bỏ lúc tôi còn nhỏ; cả tôi lẫn cha mẹ tôi làm vậy là đều có duyên cớ riêng. Tôi không còn cách nào khác ngoài đi trên con đường không gia đình, không cốt nhục. Để có thể một mình tồn tại, tôi buộc phải khiến mình thích ứng với trạng thái tâm thức ấy. Đây không phải là chuyện dễ. Có những lúc tôi cảm thấy mình là cặn bã, một thứ cặn bã bần thủ không có chút ý nghĩa gì. Vì vậy, khi nghe bà nói những lời ấy với tôi, tôi vô cùng cảm kích. Có điều, như tôi đây, muốn thay đổi cách nghĩ, thay đổi cách sống thì bây giờ e muộn quá rồi. Nhưng Tsubasa thì không; tôi tin chắc cô bé vẫn còn cứu vãn được. Mong bà đừng dễ dàng bỏ cuộc. Đừng mất hy vọng, phải giành cô bé trở về.”

Bà chủ gật đầu. “Chắc tôi nói chưa được rõ ý. Tất nhiên tôi sẽ không đành lòng để mất hẳn Tsubasa đâu. Dù có thể nào tôi cũng phải dốc toàn bộ sức lực giành con bé về. Nhưng cô cũng thấy đó, giờ tôi mệt mỏi quá rồi. Vì không thể giúp gì được con bé cho nên tôi nghe cảm giác bất lực tận sâu trong gan ruột. Phải mất ít lâu nữa mới mong hồi phục được sức sống. Mặt khác, e rằng tôi nhiều tuổi quá rồi. Có thể là dù có đợi bao lâu sức sống ấy cũng không trở lại với tôi nữa.”

Aomame đứng lên khỏi sofa, bước đến cạnh bà chủ, ngồi xuống tay vịn chiếc ghế bành, đưa tay ra nắm lấy bàn tay thanh tú nhỏ nhắn của bà.

“Phụ nhân là một phụ nữ vô cùng kiên nghị,” Aomame nói, “Bà có thể sống kiên cường hơn bất cứ người nào. Lúc này chẳng qua bà đang kiệt sức mà thôi. Bà nên nằm xuống nghỉ ngơi một chút. Khi nào tỉnh giấc, chắc chắn bà sẽ hồi phục như xưa.”

“Cám ơn cô,” bà chủ nói, cũng nắm chặt bàn tay Aomame, “Đúng vậy, có lẽ tôi nên ngủ một lát.”

“Thôi, tôi xin phép về,” Aomame nói. “Tôi sẽ đợi bà liên lạc lại. Tôi còn phải thu xếp mọi việc. Thực ra tôi cũng không có nhiều thứ để thu xếp đâu.”

“Hãy chuẩn bị nhẹ nhàng, sao cho đi đâu cũng tiện. Chúng tôi có thể hỗ trợ nếu cô thiếu thứ gì.”

Aomame buông tay bà chủ, đứng thẳng người dậy. “Chúc bà ngủ ngon. Mọi sự sẽ thuận lợi thôi.”

Bà chủ gật đầu, sau đó ngồi yên trên ghế bành, nhắm mắt lại. Aomame hướng về phía bể cá vàng trên bàn trà, hít một hơi cuối mũi hương hoa bách hợp, đoạn rời khỏi căn phòng khách có trần rất cao ấy.

Ngoài sảnh, Tamaru đang đợi nàg. Đã năm giờ chiều nhưng mặt trời vẫn ở trên cao, nắng chưa dịu đi chút nào. Ánh nắng phản chiếu từ đôi giày da đen Cordoba được đánh đến sáng bóng lên như thường lệ của Tamaru. Trên trời có những đám mây trắng của mùa hạ, nhưng tất cả đều co rúm lại ở bốn góc trời, không che chắn được mặt trời. Vẫn còn ít lâu nữa mới hết mùa mưa dầm, nhưng liên tục mấy ngày nay trời nắng chói chang như tiết giữa hè, lại thêm tiếng ve ra rả từ đám cây cối trong vườn. Tiếng ve chưa vang vọng lắm, nghe chừng vẫn hơi e dè, song đây là điềm báo xác thực rằng mùa hè sắp tới. Thế giới vẫn đang

vận hành như xưa nay. Ve sầu kêu, mây trắng lững lờ trôi, đôi giày da không một vết bẩn của Tamaru. Thế giới không hề biến đổi. Nhưng, không hiểu vì sao, Aomame lại cảm thấy mọi thứ đều rất mới mẻ.

“Anh Tamaru,” Aomame nói, “Tôi có thể nói vài câu với anh được không? Anh có thời gian không?”

“Được,” Tamaru đáp. Anh ta không biểu lộ gì. “Thời gian thì tôi có nhiều lắm. Giết thời gian là một phần công việc của tôi mà.” Anh ngồi xuống chiếc ghế kê trong vườn bên ngoài sảnh chờ. Aomame ngồi xuống bên cạnh. Mái hiên vươn ra phía ngoài che khuất ánh nắng. Hai người ngồi trong bóng râm mát mẻ. Không khí thoang thoảng mùi cỏ non.

“Đã vào hè rồi đấy,” Tamaru nói.

“Ve cũng bắt đầu kêu rồi,” Aomame nói.

“Năm nay ve kêu sớm hơn so với năm ngoái một chút. Cả khu này sau rồi sẽ lại ầm ĩ cả lên, đến diếc cả tai. Hồi tôi ở trong thị trấn nhỏ gần thác Niagara thì cũng cứ ầm ầm như vậy đấy, từ sáng đến tối đêm, chẳng lúc nào dừng lại. Cứ như có cả triệu con ve sầu đang cùng kêu một lúc ấy.”

“Thì ra anh từng đến Niagara rồi à?”

Tamaru gật đầu. “Đó cũng là nơi buồn tẻ nhất thế giới. Một mình tôi ở đó ba ngày, trừ nghe tiếng thác ra thì không thể làm được gì hết. Ầm ầm vang trời, đọc sách cũng không xong.”

“Một mình anh ở Niagara ba ngày làm gì thế?”

Tamaru không trả lời câu hỏi của nàng, chỉ khẽ lắc đầu.

Trong giây lát, Tamaru và Aomame không nói lời nào, chỉ lắng tai nghe tiếng ve kêu yếu ớt.

“Tôi có chuyện muốn nhờ anh giúp,” Aomame nói.

Tamaru xem ra có vẻ để ý hơn một chút. Aomame không phải loại người dễ dàng mở miệng nhờ người khác việc gì.

Nàng nói: “Việc này hơi bất bình thường. Tôi hy vọng anh không cảm thấy không thoải mái.”

“Tôi không biết có thể giúp được cô không, nhưng cứ nghe thử xem sao đã. Dù có thể nào, đàn bà con gái nhờ vả mà mình thấy không thoải mái thì chẳng phải là bất lịch sự sao.”

“Tôi cần một khẩu súng lục,” Aomame nói bằng giọng khô khan, “Loại có thể nhét vừa vào xắc tay ấy. Ít giắt, nhưng cũng phải có khả năng sát thương nhất định, đáng tin cậy. Không phải loại súng đồ chơi cải tiến, cũng không thể là loại hàng nhái của Philipines sản xuất. Tôi có dùng đến nó thì cũng chỉ một lần thôi. Một viên đạn chắc là đủ.”

Im lặng bao trùm. Suốt lúc đó, ánh mắt Tamaru không rời khỏi Aomame.

Tamaru hỏi như để cho chắc: “Ở quốc gia này, luật pháp cấm công dân bình thường mang theo súng. Cô biết chứ?”

“Tất nhiên.”

“Để cho cẩn thận, tôi phải nói với cô rằng, cho đến nay, tôi chưa bao giờ bị truy cứu trách nhiệm hình sự.” Tamaru nói. “Nói cách khác, tôi không có tiền án tiền sự. Có lẽ là do cơ quan hành pháp có hơi sai sót, về chuyện này tôi không phủ nhận. Có điều, xem xong hồ sơ sẽ thấy tôi là một công dân hoàn hảo. Trung thực, chân chính, không hề có một vết nhơ. Tôi là kẻ đồng tính đấy, nhưng điều này không vi phạm pháp luật. Thuế người ta bảo nộp bao nhiêu, tôi nộp bấy nhiêu, kỳ tuyển cử nào cũng đi bỏ phiếu, chỉ có điều các ứng viên được tôi bỏ phiếu xưa nay chưa bao giờ đắc cử. Tiền phạt dừng xe sai quy định cũng luôn nộp trước hạn. Mười năm nay tôi chưa một lần bị bắt vì lái xe quá tốc độ. Cả bảo hiểm y tế quốc dân tôi cũng tham gia rồi. Tiền thuê bao tháng của đài NHK tôi trả thông qua ngân hàng. Tôi có thẻ American Express và thẻ MasterCard. Tuy rằng trước mắt tôi chưa có kế hoạch gì, nhưng nếu muốn tôi thừa tư cách xin vay mua nhà kỳ hạn ba mươi năm. Được ở một vị trí như thế, tôi luôn luôn lấy làm hoan hỉ. Cô đang ngồi đối diện với một người có thể gọi là trụ cột của xã hội, yêu cầu anh ta kiếm cho cô một khẩu súng lục. Điểm này, cô có hiểu không?”

“Vì vậy chẳng phải tôi đã nói rồi đó sao, hy vọng anh không cảm thấy không thoải mái.”

“Phải rồi, câu này tôi có nghe thấy.”

“Tôi hết sức áy náy, nhưng ngoài anh, tôi không nghĩ ra ai khác có thể giúp chuyện này nữa.”

Từ sâu trong cổ họng Tamaru phát ra một tiếng nhỏ, nghèn nghẹt, nghe như tiếng thở dài bị đè nén. “Giả dụ tôi ở vào địa vị người có thể cho cô cái mà cô yêu cầu, xét theo lẽ thường, e rằng tôi sẽ hỏi thế này: Cô tính dùng nó để bắt ai?”

Aomame lấy ngón tay chỉ vào huyệt Thái dương của mình. “Đại khái bắn vào chỗ này.”

Tamaru nhìn chỗ ngón tay ấy một hồi, gương mặt không hề để lộ xúc cảm. “Sợ rằng tôi sẽ phải hỏi tiếp: Lý do?”

“Bởi vì tôi không muốn bị bắt sống,” Aomame nói. “Tôi không sợ chết. Vào tù thì chẳng thích thú gì, nhưng chắc tôi có thể chịu được. Song tôi không muốn bị một đám người kỳ dị quái đản bắt sống, bị chúng nó lục vấn tra khảo. Bởi vì tôi không muốn phun ra bất cứ cái tên nào cả. Anh hiểu ý tôi không?”

“Tôi nghĩ là có.”

“Tôi không có ý định dùng nó bắt ai, cũng không định đi cướp ngân hàng. Vì vậy không cần thứ khoa trương kiểu như đúng bán tự động bắn liên tiếp mười hai phát. Nhỏ nhắn, ít giết là tốt rồi.”

“Cũng có thể chọn dùng thuốc. So với việc kiếm một khẩu súng thì thực tế hơn.”

“Thuốc thì phải móc ra, nuốt vào, tốn thời gian. Nếu mình chưa kịp nhai nát bao con nhộng mà đã bị đối phương thò tay móc vào trong miệng thì chẳng làm gì được nữa. Nhưng nếu dùng súng thì có thể vừa kiểm chế đối phương vừa ra tay được.”

Tamaru nghĩ ngợi giây lát, hàng lông mày bên phải hơi nhướng lên.

“Nếu có thể được, thật lòng tôi không muốn mất cô,” anh ta nói. “Tôi khá là thích cô. Trên phương diện cá nhân.”

Aomame mỉm cười. “Thích tôi như một người đàn bà ư?”

“Đàn ông, đàn bà, người, chó, những thứ có thể khiến tôi thích được không nhiều lắm,” Tamaru hờ hững đáp.

“Tất nhiên,” Aomame nói.

“Nhưng đồng thời, bảo vệ sự an toàn và sức khỏe của bà chủ là nhiệm vụ quan trọng nhất của tôi hiện giờ. Nói gì thì nói, tôi là một chuyên gia.”

“Chuyện đó còn phải nói.”

“Thành thử để xem tôi có thể làm được gì không. Tôi không dám hứa chắc, nhưng biết đâu sẽ tìm được một người quen có thể đáp ứng yêu cầu của cô. Chỉ là chuyện này cực kỳ tế nhị, không phải như kiểu mua sắm điện hay gì đó qua đường bưu điện. Có thể phải mất một tuần mới có câu trả lời cho cô được.”

“Không sao,” Aomame nói.

Tamaru nheo mắt, ngược nhìn tán cây ran tiếng ve kêu. “Tôi chúc cô vạn sự như ý. Cái gì trong khả năng, tôi sẽ gắng hết sức giúp cô.”

“Cám ơn anh. Việc lần tới có lẽ là lần cuối cùng của tôi rồi. Chắc là sau này tôi sẽ không gặp được anh nữa.”

Tamaru xòe hai tay ra, lòng bàn tay hướng lên trên, tựa như người đang đứng giữa sa mạc chờ mưa xuống, nhưng không nói một lời nào. Anh ta có đôi bàn tay vừa lớn vừa dày, đầy vết sẹo. Hai bàn tay không giống như bộ phận cơ thể, mà giống như linh kiện của một cỗ máy khổng lồ.

“Tôi không thích nói tạm biệt cho lắm,” Tamaru nói. “Thậm chí cả cơ hội nói tạm biệt với cha mẹ tôi cũng chẳng có.”

“Họ qua đời rồi à?”

“Họ còn sống hay đã chết tôi cũng không biết. Tôi sinh ra ở Sakhalin trước khi chiến tranh kết thúc một năm. Khu vực phía Nam Sakhalin hồi đó là lãnh thổ của Nhật Bản, gọi là Karafuto, đến mùa hè năm 1945 thì bị Liên Xô chiếm đóng, cha mẹ tôi trở thành tù binh. Cha tôi hình như làm việc ở cảng. Hầu hết dân thường Nhật Bản bị bắt không bao lâu sau đều được trao trả về nước, nhưng cha mẹ tôi là người Triều Tiên bị bắt đến Sakhalin làm lao công, nên không được đưa trở về Nhật Bản. Chính phủ Nhật Bản từ chối thu nhận họ. Lý do là, khi chiến tranh kết thúc, những người xuất thân từ bán đảo Triều Tiên không còn là thần dân của Đế quốc Đại Nhật Bản nữa. Thật quá sức tàn nhẫn. Như vậy chẳng phải là không có một chút lòng nhân ái nào hay sao? Nếu có yêu cầu thì họ có thể đến Bắc Triều Tiên, nhưng Nam Triều Tiên thì không, bởi vì lúc bấy giờ Liên Xô không thừa nhận Hàn Quốc. Cha mẹ tôi ra đời ở một làng chài gần Busan, họ không muốn lên phía Bắc. Ở phía Bắc họ không có người thân hay bạn bè gì cả. Khi đó tôi còn là đứa bé đang ẵm ngửa, được gửi cho người Nhật Bản hồi hương về nước, họ đưa tôi vượt eo biển sang Hokkaido. Thời ấy vấn đề lương thực ở Sakhalin rất gay go, quân Liên Xô đối xử với tù binh rất hà khắc. Ngoài tôi ra, cha mẹ còn mấy người con nữa, ở đó khó mà nuôi nổi tôi. Chắc họ nghĩ cứ để tôi một mình trở về Hokkaido trước, sau này có thể gặp lại. Hoặc chẳng qua là họ muốn vứt bỏ một gánh nặng. Cụ thể thế nào tôi không rõ. Tóm lại là chúng tôi không bao giờ gặp lại nhau nữa. Có thể cha mẹ tôi giờ vẫn còn ở Sakhalin. Nếu họ vẫn còn chưa chết.”

“Anh không còn nhớ cha mẹ à?”

“Không nhớ gì cả. Lúc chia tay tôi mới hơn một tuổi. Tôi được cặp vợ chồng đó nuôi dưỡng một thời gian, rồi bị chuyển vào một cô nhi viện trong vùng núi gần Hakodate, mãi chỏm cực Nam Hokkaido, đại để là đi xa hết mức khỏi Sakhalin mà vẫn còn trên đất Hokkaido. Đôi vợ chồng ấy chắc cũng không dư dả gì để nuôi tôi mãi. Chỗ cô nhi viện ấy do một đoàn thể Thiên Chúa giáo điều hành, thật đúng là một nơi gian khổ. Hồi đó chiến tranh vừa kết thúc, trẻ mồ côi nhiều vô số kể, lương thực không đủ, củ sủi cũng không có. Tôi đã phải làm đủ thứ việc mới sống được.” Tamaru đưa mắt liếc xuống mu bàn tay phải. “Thế là người ta thu xếp cho tôi làm thủ tục để được nhận làm con nuôi trên hình thức, lấy quốc tịch Nhật, đặt một cái tên Nhật. Tamaru Ken'ichi. Tôi chỉ biết trước đây mình họ Pak. Mà người Triều Tiên họ Pak nhiều như sao trên trời vậy.”

Aomame và Tamaru sánh vai ngồi, chăm chú lắng nghe tiếng ve kêu.

“Tốt nhất là nên nuôi một con chó khác,” Aomame nói.

“Phu nhân cũng nói với tôi thế. Bảo là nhà bên đó cần một con chó canh cửa mới. Nhưng tôi chưa có bụng dạ nào làm vậy.”

“Tôi hiểu tâm trạng của anh. Nhưng tốt nhất vẫn nên tìm lấy một con. Tuy rằng tôi chẳng có tư cách gì khuyên bảo người khác, nhưng tôi nghĩ như thế.”

“Tôi sẽ làm,” Tamaru nói. “Nói gì thì nói, chúng tôi vẫn cần một con chó canh cửa đã được huấn luyện. Tôi sẽ nhanh chóng liên hệ với công ty huấn luyện chó.”

Aomame nhìn đồng hồ đeo tay, đứng lên. Còn một lúc nữa mặt trời mới lặn, nhưng bầu trời đã nhuộm chút hoàng hôn; trong sắc lam của buổi chiều đã bắt đầu lặn vào một sắc lam khác. Nàng nghe trong cơ thể mình còn rơi rớt lại chút hơi rượu Sherry. Chắc bà chủ vẫn đang ngủ?

“Chekhov đã nói thế này,” Tamaru chậm chậm đứng lên, nói. “Một khi trong câu chuyện đã xuất hiện súng lục thì phải có người bắn bằng khẩu súng ấy.”

“Thế nghĩa là sao?”

Tamaru đứng mặt đối mặt với Aomame. Anh ta chỉ cao hơn Aomame chừng vài xăng ti mét. “Ý ông ấy muốn nói, trong câu chuyện chó nên tùy tiện với những món đạo cụ nhỏ không liên quan. Nếu xuất hiện súng lục thì đến một cảnh nào đó phải có người dùng nó để bắn. Chekhov thích viết những truyện trong đó không có bất cứ đoạn chải chuốt thừa thãi nào.”

Aomame sửa lại ống tay của chiếc váy liền quần, khoác túi đeo chéo lên vai. “Vậy nên anh lấy làm lo lắng: nếu có súng lục xuất hiện, sợ rằng sẽ có cảnh nổ súng ở nơi nào đó.”

“Theo như quan điểm của Chekhov thì vậy.”

“Vì thế anh mới nghĩ, nếu có thể thì không giúp tôi tìm súng là hơn.”

“Vừa nguy hiểm, lại vừa phạm pháp. Hơn nữa Chekhov còn là một tác giả rất đáng tin cậy.”

“Nhưng đây không phải câu chuyện. Chúng ta đang nói đến thế giới hiện thực.”

Tamaru nheo mắt, nhìn chăm chăm vào mặt Aomame, sau đó thong thả cất tiếng, không chậm cũng không nhanh: “Chuyện này ai mà biết được?”

3. Chương 02: Ngoại Trừ Linh Hồn Thì Chẳng Còn Gì Cả - P1

Tengo

Ngoại trừ linh hồn thì chẳng còn gì cả

Anh đặt đĩa nhạc Sinfonietta của Janáček vào mâm quay đĩa, ấn nút phát tự động. Dàn nhạc giao hưởng Chicago do Ozawa Seiji chỉ huy. Mâm quay đĩa bắt đầu chuyển động với vận tốc ba mươi ba vòng rưỡi một phút, cần máy dịch chuyển từ mép đĩa vào trong, đầu kim nhích dần dọc theo các rãnh trên đĩa. Sau đoạn kèn đồng mở đầu, trong loa vọng ra tiếng trống định âm đẹp đẽ. Đây là phần Tengo thích nhất.

Tengo vừa nghe nhạc vừa nhìn màn hình word mà gõ chữ. Mỗi sáng sớm nghe Sinfonietta của Janáček, đó là một trong các thói quen thường ngày của anh. Từ khi Tengo trở thành nhạc công cấp tốc tham gia diễn tấu khúc nhạc này hồi trung học, nó đã trở thành một bản nhạc có ý nghĩa đặc biệt với anh. Nó luôn cổ vũ anh, bảo vệ anh – ít nhất là anh có cảm giác như thế.

Có lúc anh và người tình hơn tuổi cùng nghe bản Sinfonietta này của Janáček.

“Cũng hay,” cô nói. Nhưng so với nhạc cổ điển, cô thích các đĩa nhạc Jazz cũ hơn, càng cũ càng tốt. Đối với đàn bà ở tuổi cô, đây là một sở thích hơi khác người. Cô đặc biệt thích album tập hợp các điệu blues của W.C Handy do Louis Armstrong[1] biểu diễn thời trẻ. Barney Bigard[2] chơi kèn clarinet, James Trummy Young thổi kèn trombone. Cô tặng đĩa nhạc này cho Tengo. Nhưng để cho cô nghe thì đúng hơn là cho Tengo.

[1] Louis Armstrong (1901-1971), nghệ danh Satchmo, Sachimo hay Pops, là nghệ sĩ kèn trumpet và ca sĩ nhạc Jazz của Mỹ.

[2] Barney Bigard (1906-1980): nghệ sĩ chơi kèn clarinet và saxophone của Mỹ.

Sau khi làm tình, hai người thường nằm trên giường nghe đĩa nhạc. Cô có thể nghe cả trăm lần không thấy chán. “Louis Armstrong thổi trumpet và hát dĩ nhiên là tuyệt vời rồi, nhưng nếu anh hỏi ý kiến em thì ở đây thứ đáng ỉnh phải chú tâm nghe là tiếng kèn clarinet của Barney Bigard,” cô nói. Nói thì nói vậy, song thực ra trong đĩa nhạc này cơ hội độc tấu của Barney Bigard rất ít, hơn nữa mỗi lần lại chỉ có mỗi đoạn nhạc phụ họa mà thôi. Louis Armstrong mới là cây đình trong đĩa nhạc này. Nhưng những đoạn độc tấu hết sức ngắn ngủi ấy của Bigard đều được cô yêu quý, mỗi lần nghe cô đều khẽ ngâm nga theo, từng nốt thuộc nằm lòng.

Cô nói, có thể còn nhiều nghệ sĩ kèn clarinet xuất sắc hơn Bigard, có điều diễn tấu nồng nàn mà tinh tế như ông ấy thì chẳng thể nào tìm ra người thứ hai đâu. Những bài ông ấy chơi hay nhất luôn khơi lên trong tâm trí ta một hình ảnh đặc biệt. Ngoài Bigard ra còn những những nghệ sĩ Jazz nào chuyên chơi clarinet nữa, Tengo hoàn toàn không biết; tuy nhiên, nghe hết lần này đến lần khác, dần dần Tengo cũng lờ mờ nhận ra một vẻ đẹp thuần khiết ở những đoạn diễn tấu clarinet trong đĩa nhạc, hoàn toàn tự nhiên, rất giàu tưởng tượng. Nhưng muốn cảm được đến mức ấy, anh cần tập trung tinh thần nghe đi nghe lại nhiều lần, ngoài ra còn phải có một người hướng dẫn giỏi. Nếu chỉ nghe một cách hờ hững thì sẽ bỏ qua những điểm vi tế đó ngay.

“Barney Bigard giống như một cầu thủ chơi chốt hai[3] thiên tài, diễn tấu thật hay.” Có lần cô nói. “Ông ấy độc tấu dĩ nhiên cũng rất đặc sắc, nhưng ông chỉ thực sự tỏa sáng khi lùi lại phía sau để khiến người khác nổi bật lên. Điều này cực khó, vậy mà ông ấy dễ dàng làm được. Chỉ những ai tinh tế mới nghe ra giá trị thực sự của ông mà thôi.”

[3] Một vị trí trong môn bóng chày.

Mỗi lần bản nhạc thứ sáu của mặt B chiếc đĩa than Atlanta Blues cất lên, cô đều nắm chặt bộ phận nào đó trên người Tengo, tấm tắc khen đoạn độc tấu ngắn gọn mà tuyệt diệu của Bigard, nằm giữa đoạn Louis Armstrong hát và chơi kèn trumpet. “Nghe đi, mình nghe cho kỹ đi. Cái âm thanh đầu nghe như tiếng khóc trẻ con, kéo dài, khiến tim người ta như muốn rung lên ấy! Thế là kinh ngạc? Hân hoan vui sướng? Hay thổ lộ niềm hạnh phúc? Rồi liền đó nó hóa thành tiếng thở dài khoan khoái, ngao ngào tiến lên phía trước men theo dòng sông âm thanh diễm lệ, để rồi bị hút êm vào một nơi tuyệt đẹp không ai biết đến. Đây! Nghe đi! Ngoài ông ấy, không ai thổi được điệu nhạc khiến tim ta phải đập liên hồi như thế. Jimmy None, Bechet, Russell, Goodman[4], đều là nghệ sĩ kèn clarinet xuất sắc, nhưng họ không thể tạo ra những khúc nhạc dẻo gọt tinh tế như tuyệt phẩm điêu khắc thế này được.”

[4] Jimmy Noone (1895-1944), Sidney Bechet (1897-1959), Charles Ellsworth Russell (1906-1969), Benny Goodman (1909-1986): những nghệ sĩ nhạc Jazz chơi kèn clarinet nổi tiếng của Mỹ.

“Sao mình lại am hiểu nhạc Jazz xưa thế?” có lần Tengo hỏi.

“Em có nhiều quá khứ mà mình không biết lắm. Những quá khứ không ai có thể thay đổi được,” cô vừa nói vừa đưa tay dịu dàng ve vuốt tinh hoàn của Tengo.

Khi đã hoàn thành công việc buổi sáng, Tengo đi bách bộ ra nhà ga, mua một tờ báo ở quầy báo. Sau đó anh vào quán cà phê gần đấy, gọi một phần ăn sáng gồm bánh mì nướng phết bơ mà trứng luộc. Trong lúc đợi phục vụ đưa đồ ăn lên, anh vừa uống cà phê vừa đọc báo. Đúng như Komatsu đã dự đoán, trang Xã hội đã lên bài về Fukaeri. Bài báo không dài lắm, đăng ở phần dưới, ngay phía trên quảng cáo xe Mitsubishi. Tít bài là “Nhà văn tuổi hoa mới nổi đã mất tích?”

Việc tác giả cuốn tiểu thuyết bán chạy Nhộng không khí, cô “Fukaeri” (tức Fukada Eriko, 17 tuổi), mất tích đã được chứng thực vào chiều ngày x x. Theo lời người giám hộ của cô là nhà nhân loại học văn hóa Ebisuno Takayuki (63 tuổi) cho biết khi đến cục cảnh sát thành phố Ome trình báo, từ tối ngày 27 tháng Sáu Eri không trở về nhà ở thành phố Ome, cũng không về căn hộ của cô tại Tokyo và từ đó đến giờ không ai liên lạc được với cô. Trả lời phỏng vấn của bốn báo qua điện thoại, ông Ebisuno cho biết, khi ông gặp Eri lần cuối, cô vẫn như mọi ngày, hoàn toàn không có gì bất thường, ông cũng không nghĩ ra bất cứ lý do gì khiến cô cần phải ẩn nấp. Từ trước đến nay cô chưa từng tự tiện đi qua đêm mà không xin phép ông như thế, nên ông rất lo không biết liệu cô có gặp chuyện gì bất trắc hay chẳng.

Ông Komatsu Kobayashi, biên tập viên phụ trách Nhộng không khí của nhà xuất bản xx cho biết: “Cuốn sách này đứng đầu bản xếp hạng sách bán chạy liên tiếp sáu tuần, rất được chú ý, nhưng cô Fukada không thích công khai lộ diện trước giới truyền thông. Hiện nhà xuất bản chúng tôi chưa thể xác định được liệu lần mất tích này có liên quan đến ý hướng đó của bản thân cô hay không. Cô Fukada trẻ tuổi mà rất đổi tài hoa, là một tác giả trẻ có tương lai rộng mở. Chúng tôi mong sớm gặp lại cô ấy bình an mạnh khỏe.” Cảnh sát đã nghĩ đến mấy khả năng có thể xảy ra và hiện đang tăng cường điều tra sự việc.

Trong giai đoạn hiện tại, chắc báo chí cũng chỉ có thể viết được đến đó thôi, Tengo nghĩ. Nếu chuyện bé xé ra to, biến nó thành tin động trời, chẳng may một hai ngày sau Fukaeri bình an vô sự trở về nhà như chẳng có gì xảy ra, thì phóng viên nào viết bài báo ấy chắc chắn sẽ bị tên tò, cả tòa báo cũng một phen bẽ mặt. Về phía cảnh sát cũng vậy. Cả hai bên đều đưa ra những phát biểu ngắn gọn vô thưởng vô phạt, như là thả bóng thám không vậy, để xem sự thể rồi sẽ ra sao. Sự việc sẽ chỉ âm ỉ lên một khi các tạp chí tuần nhúng tay vào đài truyền hình bắt đầu to mồm nhắc đến. Từ giờ đến lúc ấy còn mấy ngày nữa.

Nhưng chắc chắn, không sớm thì muộn sự việc sẽ trở nên nghiêm trọng. Sóng gió là không thể tránh khỏi. Trên đời này, chắc chỉ có bốn người biết rằng cô ấy không hề bị bắt cóc mà đang một thân một mình ẩn náu ở nơi nào đó. Bản thân cô dĩ nhiên là biết. Tengo biết. Thầy giáo Ebisuno và con gái ông, Azami, cũng biết. Ngoài ra không còn ai biết màn kịch mất tích này chỉ là một trò bịp nhằm thu hút sự chú ý của mọi người.

Đã rõ sự thực, Tengo không biết mình nên vui sướng hay lo lắng nữa. Có lẽ là vui sướng: ít nhất thì anh không cần lo lắng cho sự an toàn của Fukaeri. Cô đang ở một nơi an toàn. Nhưng bên cạnh đó, điều rõ ràng là bản thân anh lại bị đẩy vào tình thế phải bảo vệ cho âm mưu phức tạp này. Thầy giáo Ebisuno đã dùng một cây xà beng bật tung tảng nham thạch khổng lồ chẳng lành ấy lên, để ánh mặt trời chiếu rọi vào trong, và chờ xem rốt cuộc có thứ gì bò ra từ bên dưới tảng nham thạch ấy. Và Tengo, mặc dù không muốn chút nào, buộc lòng phải đứng bên cạnh ông. Sau rốt sẽ có thứ gì bò ra, Tengo không muốn biết. Anh không muốn thấy nó. Thứ bò ra khỏi tảng nham thạch ấy chỉ có thể là những phiền phức cực khó giải quyết. Nhưng anh cảm thấy mình không có cách nào khác ngoại trừ đứng nhìn.

Tengo uống cà phê, ăn bánh mì nướng và trứng gà, gấp tờ báo đã đọc hết lại, bước ra khỏi quán. Về đến nhà, anh đánh răng, tắm rửa, chuẩn bị đến trường dự bị.

Trong giờ nghỉ trưa ở trường dự bị, Tengo tiếp kiến một vị khách lạ. Sau giờ học buổi sáng, anh về phòng điều độ nghỉ một lát, đang định lật xem mấy tờ báo buổi sáng chưa đọc thì thư ký thường trực vào thông báo: có người muốn gặp anh. Cô này lớn hơn Tengo một tuổi, rất tháo vát nhanh nhẹn. Tuy cô chỉ giữ chức danh thư ký, nhưng kỳ thực hầu như mọi việc liên quan đến điều hành nhà trường đều do một tay cô xử lý. Dung mạo cô hơi thiếu cân đối, khó mà gọi là đẹp, nhưng thân hình thon thả ưa nhìn, ăn mặc trang điểm cũng rất tao nhã.

“Là một người họ Ushikawa,” cô nói.

Chưa bao giờ anh nghe thấy cái họ này.

Không hiểu sao, cô hơi nhú mày. “Anh ta nói có việc rất quan trọng, nếu được thì muốn nói chuyện riêng với anh.”

“Việc rất quan trọng?” Tengo kinh ngạc thốt lên. Ở cái trường dự bị này, chưa có ai đến tìm anh bàn chuyện quan trọng bao giờ.

“Đúng lúc phòng khách đang còn trống, tôi đã dẫn anh ta đến đó trước rồi. Thường thì giáo viên không thể tùy tiện dùng chỗ đó, nhưng chắc là...”

“Cám ơn cô quá,” Tengo nói, đoạn nở nụ cười rất tươi với cô thư ký.

Thế nhưng cô chẳng buồn nhìn mà nhanh chân rảo bước đi mất, gió lùa vào chiếc vest mùa hè mẫu mới của Agnes B trên người cô, làm vạt bay lất phất.

Ushikawa lùn tịt, tuổi chừng bốn mươi lăm. Y béo đến nỗi chẳng thấy vòng eo đâu nữa, quanh cổ bắt đầu có thịt thừa đùn ra. Nhưng tuổi tác y thì Tengo không đoán ra được. Vì tướng mạo y đặc biệt (hoặc có thể nói là không tầm thường), nên những yếu tố để suy đoán tuổi tác thành ra rất khó nắm bắt. Y vừa có thể nhiều tuổi hơn một chút, lại vừa như trẻ hơn một chút – bất cứ tuổi nào từ khoảng ba mươi hai cho đến năm mươi sáu. Hàm răng khấp khểnh, cột sống vẹo vọ một cách kỳ dị. Đỉnh đầu y hơi bóng tạo thành một hình phẳng dẹt đến độ bất tự nhiên cùng đường viền nham nhở. Mảng phẳng lì bẹt dí ấy khiến người ta nghĩ đến sân bay trực thăng quân dụng được xây bằng cách phay ngang đỉnh một ngọn đồi chiến lược. Tengo từng thấy một cái như thế trong một đoạn phim tài liệu về chiến tranh Việt Nam. Xung quanh mảng hơi phẳng dẹt méo mó ấy là một đám tóc xoăn vừa đen vừa thô dày còn sót lại, dài đến mức không cần thiết, xõa xượi che kín hai tai. Nhìn bộ tóc ấy, e rằng một trăm người phải có đến chín mươi tám người liên tưởng đến đám lông bờm xồm quanh bộ phận sinh dục. Hai người còn lại nghĩ gì thì Tengo chịu không biết được.

Từ thân hình cho đến gương mặt, tất cả mọi thứ của người này hình như đều không đối xứng. Tengo vừa đưa mắt nhìn đã nhận ra ngay. Tất nhiên, cơ thể mọi người ít nhiều đều thiếu cân đối, và điều ấy không có gì là trái tự nhiên. Ngay bản thân anh, mí mắt phải và trái cũng không hoàn toàn giống nhau, tinh hoàn trái thì hơi thấp hơn so với tinh hoàn phải. Cơ thể chúng ta không phải là đồ sản xuất hàng loạt theo quy cách thống nhất trong nhà máy. Nhưng ở trường hợp người này, sự sai lệch giữa hai bên phải trái đã vượt quá phạm vi nhận thức thông thường của con người. Sự mất cân đối lộ lộ ấy ai có mắt cũng thấy được. Nó không thể không kích thích thần kinh những người có mặt quanh y, khiến họ có cảm giác gai gai khó chịu như đang đứng trước một tấm gương nhà cười vậy.

Bộ vest màu xám trên người y chỉ chít nếp nhăn li ti, khiến người ta liên tưởng đến mặt đất bị băng hà xâm thực. Bên trong là chiếc sơ mi trắng mà một cổ áo vĩnh cửu cả ra bên ngoài áo vest, nút thắt cà vạt thì méo

xệch, như thể đã tự oằn mình ra vì không sao kham nổi cảm giác khó chịu khi phải đậu trên chỗ đó. Bộ vest, cà vạt và sơ mi, ba thứ ấy có vẻ không hợp nhau lắm về kích cỡ. Hoa văn trên cà vạt nôm giông giống những sợi mì rửa rồi nui vể theo phong cách ấn tượng chủ nghĩa bởi tay một học sinh mỹ thuật vụng về. Mỗi món đồ trên người y đều có vẻ là hàng rẻ tiền mua cả mớ trong hiệu hạ giá. Mặc dù vậy, càng nhìn lâu Tengo lại càng cảm thấy tội nghiệp ở quần áo ấy, tội nghiệp do bị người này mặc. Tengo gần như chẳng bao giờ bận tâm đến quần áo mặc trên người mình, nhưng từ bé lại đặc biệt để ý đến cách ăn mặc của người khác. Nếu bắt anh chọn ra kẻ ăn mặc không ra gì nhất mà anh gặp suốt mười năm nay, người này chắc chắn sẽ lọt vào nhóm đầu bảng. Chẳng những ăn mặc không ra gì, y thậm chí còn gây ra cho người ta ấn tượng rằng y đang cố ý lãng nhệch khái niệm mặc quần áo.

Khi Tengo bước vào phòng tiếp khách, người đó liền đứng dậy, lấy trong hộp đựng ra một tấm danh thiếp, cúi khom người đưa cho anh. Trên tấm danh thiếp là bốn chữ “Ngưu Hà Lợi Trị”. Bên dưới in hàng chữ Latinh Ushikawa Toshiharu. Tên thì nghe cũng bình thường, nhưng còn họ, “Ushikawa”? Dòng sông bò? Cái họ này Tengo chưa nghe bao giờ. Phần chức vụ ghi “Quỹ tài chính Hội Chấn hưng Văn nghệ và Học thuật Tân Nhật Bản – Quản lý chuyên trách”. Địa chỉ của hiệp hội ở Kojimachi, khu Chiyoda, và số điện thoại. Cái “Hội Chấn hưng Văn nghệ và Học thuật Tân Nhật Bản” này là tổ chức thế nào, quản lý chuyên trách là chức vụ gì, Tengo không hiểu rõ lắm. Nhưng trên danh thiếp còn in nổi cả logo, trông rất hoa mỹ, không giống như loại in tức thời để đối phó. Tengo nhìn chăm chăm vào danh thiếp một lúc, rồi lại ngược lên nhìn người đối diện. Một nhân vật có vẻ ngoài khác xa với cái chức danh nghe rất kêu “Quản lý chuyên trách của Hội Chấn hưng Văn nghệ và Học thuật Tân Nhật Bản” đến như thế này thì quả là có một không hai, anh nghĩ.

Hai người lần lượt ngồi xuống ghế, nhìn nhau qua chiếc bàn trà thấp. Người kia lấy khăn tay lau mạnh vài lần cái trán đầm mồ hôi, sau đó nhét chiếc khăn đáng thương vào lại túi áo ngực. Nữ nhân viên lễ tân mang trà lên cho hai người. Tengo cảm ơn cô.

Ushikawa không nói một lời với cô lễ tân, nhưng nói ngay với Tengo: “Xin lỗi đã làm phiền lúc anh đang nghỉ ngơi, lại cũng không liên hệ từ trước, quả thực tôi vô cùng áy náy.” Từ ngữ chọn dùng cũng khá là khách khí, nhưng giọng y lại có gì đó nghe suồng sã lạ thường khiến Tengo cảm thấy gần như phản cảm. “À, anh dùng cơm trưa chưa? Nếu anh không ngại, hay chúng ta ra ngoài vừa ăn vừa nói chuyện?”

“Lúc làm việc tôi không ăn bữa trưa.” Tengo nói. “Dạy lớp buổi chiều xong tôi sẽ ăn qua loa gì đó. Vì vậy anh không cần để ý chuyện ăn uống làm gì.”

“Tôi hiểu. Vậy ta nói chuyện ở đây nhé. Ở đây hình như có thể nói chuyện thoải mái, mà lại yên tĩnh nữa.”

Y đảo mắt nhìn quanh gian phòng một lượt, như thể đang định giá. Đây là một gian phòng tiếp khách không có gì nổi bật. Trên tường treo một bức tranh sơn dầu lớn, vẽ một ngọn núi. Ngoài việc dùng màu tương đối nổi bật ra, bức tranh không gây ấn tượng gì đặc biệt. Trong bình hình như cắm hoa thực được, loài hoa khiến người ta nghĩ đến một người đàn bà đàn độn tuổi trung niên. Tại sao trường dự bị lại cần một văn phòng tiếp khách u ám thế này nhỉ, Tengo tự hỏi.

“Tự giới thiệu bây giờ thì e hơi muộn. Như trên danh thiếp có viết, tôi họ Ushikawa. Bạn bè gọi tôi là Ushi[5]. Xưa nay chẳng ai gọi tôi là ‘anh Ushikawa’ theo đúng khuôn phép cả. Cứ gọi luôn là Bò thôi,” Ushikawa nói, miệng mở một nụ cười.

[5] Nghĩa là “con bò”.

Bạn bè? Hạng người như thế nào lại muốn làm bạn với cái gã này nhỉ, Tengo thắc mắc, thuần túy do hiếu kỳ.

Thực lòng mà nói, tay Ushikawa làm Tengo nghĩ đến thứ gì đó bò ra từ lỗ sâu trong đất khiến người ta rợn cả gai ốc, một thứ gì đó trơn chuội, hình dạng không rõ ràng. Một thứ gì đó vốn không nên xuất hiện dưới ánh mặt trời. Không chừng người này chính là một trong những thứ mà Thầy giáo Ebisuno đã dẫn dụ ra bên dưới tầng nham thạch kia. Tengo nhú mày một cách vô thức, đặt tấm danh thiếp này giờ vẫn cầm trên tay xuống bàn trà. Ushikawa Toshiharu. Đó là tên họ người đàn ông này.

“Chắc là anh Kanawa rất bận, nên tôi sẽ không nói chuyện nhảm nữa mà nói thẳng nói thật, đi luôn vào chủ đề chính,” Ushikawa nói.

Tengo khẽ gật đầu.

Ushikawa nhấp một ngụm trà, rồi cất tiếng: “Tôi nghĩ, chắc là anh Kanawa vẫn chưa nghe đến cái tên ‘Hội Chấn hưng Văn nghệ và Học thuật Tân Nhật Bản.’” Tengo gật đầu. “Chúng tôi là một quỹ tài chính mới thành lập gần đây. Hoạt động chủ yếu là tuyển chọn những người trẻ tuổi, có nét đặc sắc riêng, hoạt động sôi nổi trong lĩnh vực văn nghệ và học thuật, đặc biệt là những người còn chưa được xã hội biết đến, và tài trợ cho họ. Nói ngắn gọn, tôn chỉ của chúng tôi là bồi dưỡng các nhân tài đang chớm hé mà rồi sẽ trở thành một nhân vật dẫn đầu trong thế hệ kế tiếp trên mọi lĩnh vực của nền văn hóa Nhật Bản hiện đại.

Ở mỗi lĩnh vực, chúng tôi ký kết hợp đồng với nhân viên điều tra chuyên nghiệp để tìm ứng cử viên. Mỗi năm sẽ có năm nghệ sĩ hoặc nhà nghiên cứu được chọn để nhận tiền tài trợ. Trong vòng một năm, họ có thể tùy ý làm bất cứ gì mình thích. Điều kiện duy nhất của chúng tôi là đến cuối năm họ nộp một bản báo cáo, mang tính hình thức thôi, giải trình qua xem trong năm mình đã làm những gì, đạt được thành quả nào, thế là được rồi. Báo cáo sẽ được đăng trên tạp chí do quỹ chúng tôi phát hành. Thế thôi, không có gì phiền phức cả. Vì hoạt động này chúng tôi chỉ mới bắt đầu nên cho dù thế nào, điều quan trọng nhất với chúng tôi lúc này là có thành tích thực tế trước đã. Nói cách khác, hiện chúng tôi vẫn đang trong giai đoạn gieo hạt. Cụ thể hơn, thế nghĩa là chúng tôi phát ổi người ba triệu yên tiền tài trợ trong một năm.”

“Hào phóng quá nhỉ,” Tengo nói.

“Muốn tạo ra hoặc phát hiện ra những thứ quan trọng, cần có thời gian, và cần cả tiền bạc. Dĩ nhiên, không phải chỉ cần bỏ thời gian và tiền bạc vào là bảo đảm gặt hái được thành quả lớn. Nhưng thời gian hay tiền bạc thì đầu tư bao nhiêu cũng không đủ. Đặc biệt là thời gian, vì tổng lượng thời gian là đặc biệt hữu hạn. Kim đồng hồ, ngay giờ này phút này, đang tích tắc tích tắc ghi lại thời gian. Thời gian đang trôi qua. Cơ hội đang liên tục mất đi. Thế nhưng, có tiền, ta có thể mua thời gian. Chỉ cần ta muốn thì tự do cũng có thể mua được. Thời gian và tự do, đó là những thứ quan trọng nhất mà con người có thể mua được bằng tiền.”

Tengo nghe anh ta nói vậy liền liếc mắt nhìn xuống đồng hồ đeo tay như một phản xạ có điều kiện. Đúng thế, thời gian đang không ngừng trôi tích tắc tích tắc.

“Chiếm dụng thời gian của anh thế này thực là áy náy quá,” Ushikawa vội nói, rõ là coi động tác ấy như mình chứng cho lập luận của chính y. “Tôi nói ngắn gọn thế này. Lẽ đương nhiên, hiện nay mà chỉ dựa vào món tiền ít ỏi ba triệu yên một năm thì không thể sống sung túc được. Nhưng với một người trẻ tuổi thì hẳn có thể coi đó là một món trợ cấp không nhỏ. Đây chính là ý định của quỹ chúng tôi: làm sao người nhận trợ cấp không phải vất vả lo toan cuộc sống, có thể dồn hết tinh thần và sức lực vào nghiên cứu hay sáng tác trong vòng một năm. Trong kỳ xét duyệt cuối năm, chỉ cần ban trị sự nhận định trong năm đó đương sự nhận được thành quả khả quan, thì có khả năng người đó sẽ tiếp tục được nhận tài trợ chứ không chỉ trong năm đó.”

Tengo không nói không rằng, đợi đối phương tiếp tục.

“Hôm trước tôi đã mạn phép nghe anh giảng bài ở trường này suốt một tiếng đồng hồ,” Ushikawa nói. “Chà chà, thú vị vô cùng. Tôi là kẻ hoàn toàn không có chuyên môn gì về toán, thậm chí đây luôn là môn mà tôi kém nhất nữa, hồi đi học tôi ghét cay ghét đắng giờ toán. Chỉ cần nghe thấy hai chữ ‘toán học’ thôi là đầu đã nhúc nhút cả lên, chỉ muốn chuồn đi càng xa càng hay. Nhưng bài giảng của anh, ôi chà chà, quả thực là quá thú vị. Tất nhiên, tôi chẳng hiểu gì về lý thuyết vi phân tích phân, nhưng mà, mới chỉ nghe anh giảng có một tiết thôi, tôi đã bắt đầu nghĩ, thì ra toán học thú vị như vậy cơ đấy, hay từ giờ mình cũng học toán nhỉ. Thực sự là anh có thể tự hào về mình. Anh Kanawa, anh sở hữu một tài năng khác thường, có lẽ nên gọi là khả năng thu hút lòng người. Nghe nói anh là thầy giáo rất được yêu quý ở trường này. u cũng là lẽ dĩ nhiên thôi.”

Tengo hoàn toàn không biết Ushikawa đến nghe mình giảng bài vào lúc nào và ở đâu. Mỗi khi đứng lớp, bao giờ anh cũng chú ý quan sát trong phòng học có những ai. Mặc dù anh không nhớ mặt tất cả học sinh, nhưng nếu trong lớp xuất hiện một nhân vật có tướng mạo đặc biệt như Ushikawa thì tuyệt đối không có chuyện anh không nhận ra. Con người này chắc chắn là bắt mắt hết như con rết trong hộp đường kính vậy. Nhưng Tengo không truy vấn thêm. Gặng hỏi nữa chỉ khiến cuộc nói chuyện đã dài lại càng dài.

“Chắc anh cũng biết, tôi chẳng qua cũng chỉ là thầy giáo làm thuê dạy vài cua ở trường dự bị này.” Để đỡ

phí thời gian, Tengo lên tiếng. “Tôi không phải người chuyên nghiên cứu về toán học gì đâu. Tôi chỉ cố gắng giảng giải sao cho thật lý thú và dễ hiểu những thứ được coi là tri thức phổ cập cho học sinh, đồng thời dạy chúng một số phương pháp giải đề thi đại học tương đối hiệu quả. Có lẽ tôi thích hợp với công việc như thế. Nhưng rất lâu rồi tôi đã từ bỏ ý muốn trở thành người nghiên cứu chuyên nghiệp trong lĩnh vực này. Một mặt tình hình kinh tế không cho phép tôi tiếp tục học lên cao, nhưng chủ yếu là vì tôi tự thấy mình không đủ tố chất hay năng lực để giành được thành công trong giới học thuật. Vì vậy, tôi không thể giúp gì được cho anh đâu.”

Ushikawa vội giơ tay lên. “Không, không, tôi không có ý đó. Có lẽ tại tôi hơi phức tạp hóa vấn đề. Cho tôi xin lỗi. Giờ toán của anh đúng là vô cùng thú vị, rất độc đáo, giàu tính sáng tạo. Có điều hôm nay tôi không đến đây để nói chuyện ấy. Điều chúng tôi quan tâm là hoạt động với tư cách tiểu thuyết gia của anh cơ.”

Bị đối phương làm cho bất ngờ, suốt mấy giây liền Tengo không thốt được tiếng nào.

“Hoạt động với tư cách tiểu thuyết gia?” anh hỏi.

“Vâng ạ.”

“Tôi không hiểu lắm. Đúng thế, mấy năm nay tôi đang viết tiểu thuyết, có điều chưa lần nào in thành sách cả. Người như tôi chắc không thể gọi là tiểu thuyết gia. Làm sao mà tôi lại được các anh chú ý như thế chứ?”

4. Chương 02: Ngoại Trừ Linh Hồn Thì Chẳng Còn Gì Cả - P2

Nhận thấy phản ứng của Tengo, Ushikawa chùng như hết sức đắc ý, liền mỉm cười, khiến cho hai hàm răng xiên bên nọ vẹo bên kia lộ hết cả ra. Những chiếc răng ấy nghiêng vẹo theo đủ mọi góc độ, chia ra mọi hướng, để lộ đủ thứ bản thù, trông như hàng cọc gỗ ven bờ biển vừa bị sóng lớn vùi dập. Đã tới mức này rồi, giờ có muốn nẹp răng lại chắc cũng không được nữa, nhưng ít nhất cũng phải có người dạy anh ta đánh răng cho đúng cách chứ, Tengo nghĩ.

“Đó chính là chỗ độc đáo của quý chúng tôi,” Ushikawa kêu hãnh nói. “Các điều tra viên ký hợp đồng với Quý thường lưu ý đến những thứ mà người khác còn chưa để ý. Đây cũng là một trong các mục đích của chúng tôi. Đúng như anh nói, anh vẫn chưa cho ra mắt một tác phẩm hoàn chỉnh nào. Điều ấy chúng tôi rất rõ. Nhưng chúng tôi cũng biết rằng cho đến nay, gần như năm nào anh cũng gửi bản thảo đến dự thi giải thưởng Tác giả mới của tờ tạp chí văn nghệ, ký bút danh. Chỉ tiết là vẫn chưa được giải, nhưng đã có mấy lần anh lọt vào vòng chung khảo. Bởi thế mà đã khá nhiều người đọc tác phẩm của anh, và một số người trong đó hết sức coi trọng tài năng của anh. Điều tra viên của chúng tôi kết luận, không nghi ngờ gì nữa, trong tương lai gần anh sẽ giành được giải Tác giả mới, chính thức xuất hiện với tư cách nhà văn. Bảo là ‘đầu tư dài hạn cho tương lai’ thì có lẽ hơi thô, nhưng như tôi vừa nói khi này, ‘bồi dưỡng các nhân tài đang chớm hé mà rồi sẽ trở thành nhân vật dẫn đầu trong thế hệ kế tiếp’ chính là ý định của quý chúng tôi.”

Tengo nhắc chén lên, nhấp một ngụm trà đã hơi nguội. “Tôi đã trở thành ứng cử viên nhận tiền tài trợ với tư cách một nhà văn mới. Có phải vậy không?”

“Hoàn toàn chính xác. Có điều anh không phải ứng cử viên mà đúng hơn là chắc chắn đã được chọn rồi. Chỉ cần anh nói với tôi rằng anh đồng ý nhận khoản tài trợ này, thế là tôi có thể thu xếp xong xuôi. Anh chỉ việc ký tên vào một số giấy tờ, ba triệu yên sẽ được chuyển ngay vào tài khoản ngân hàng của anh. Như vậy là anh có thể xin nghỉ ở trường dự bị này nửa năm, một năm, chuyên tâm viết tiểu thuyết. Nghe nói anh đang viết một tiểu thuyết dài. Đây chẳng phải là cơ hội tốt hay sao?”

Tengo chau mày. “Làm sao anh biết được tôi đang viết tiểu thuyết dài?”

Ushikawa nhe răng cười. Nhưng nếu quan sát kỹ, có thể thấy mắt y không hề cười. Sâu trong đồng tử y có ánh sáng lạnh buốt như băng.

“Các điều tra viên của quỹ chúng tôi vừa mẫn cán lại vừa giỏi giang. Họ chọn ra một số ứng viên, rồi điều tra triệt để từ mọi phương diện. Chuyện anh viết tiểu thuyết dài, xung quanh thể nào chẳng có vài người biết. Chuyện gì cũng đều có thể lộ ra.”

Chuyện Tengo đang viết tiểu thuyết dài, Komatsu có biết. Người tình hơn tuổi của anh cũng biết. Ngoài ra còn ai nữa nhỉ? Chắc là không.

“Tôi muốn hỏi vài câu về quỹ của các anh,” Tengo nói.

“Vâng, anh cứ hỏi. Hỏi gì cũng được.”

“Nguồn gốc số tiền các anh sử dụng là từ đâu?”

“Có một người cung cấp vốn. Cũng có thể nói là do tập đoàn tài chính mà ông ta đang sở hữu cung cấp cũng được. Nói một cách khách quan – chuyện này chỉ hai ta biết thôi nhé – làm như vậy cũng là để ông ấy bớt phải đóng thuế. Dĩ nhiên là, ngoài chuyện đó ra, ông ấy quan tâm sâu sắc đến văn nghệ và học thuật, sẵn sàng ủng hộ và giúp đỡ những người trẻ tuổi. Cụ thể hơn nữa thì tôi không tiện nói. Ông ấy, bao gồm cả tập đoàn tài chính mà ông ấy sở hữu, mong muốn giữ kín tên tuổi của mình. Mọi hoạt động được ủy thác hoàn toàn cho ban trị sự của quỹ. Tôi đây cũng là một thành viên trong ban trị sự ấy.”

Tengo nghĩ ngợi giây lát. Thực ra thì cũng chẳng có gì đáng để nghĩ ngợi cả. Chỉ là anh cần sắp xếp lại cho có lớp lang những lời Ushikawa vừa nói.

“Tôi hút thuốc được không nhỉ?” Ushikawa hỏi.

“Vâng. Mời anh,” Tengo nói, rồi đẩy chiếc gạt tàn qua.

Ushikawa lấy trong túi áo ra một bao Mild Seven, ngậm một điếu vào miệng, rồi châm thuốc bằng chiếc bật lửa kim loại. Đó là một chiếc bật lửa nhỏ và dài, có vẻ là loại đắt tiền.

“Anh thấy sao, anh Kanawa?” Ushikawa hỏi. “Anh có vui lòng chấp nhận tiền tài trợ của quỹ chúng tôi không? Nói thực lòng, từ khi dự thính tiết học thứ vị của anh, cá nhân tôi rất hứng thú với cái thế giới anh đang cố tạo ra trong các tác phẩm của mình.”

“Tôi lấy làm cảm kích trước đề nghị của các anh,” Tengo đáp. “Nhưng tôi không thể nhận số tiền tài trợ này được.”

Ushikawa kẹp điếu thuốc đang tỏa khói, nheo mắt nhìn vào mặt Tengo. “Ý anh là...”

“Trước tiên, cá nhân tôi không muốn nhận tiền của những người xa lạ. Thứ nữa, hiện giờ tôi không đặc biệt cần tiền. Mỗi tuần tôi dạy ở trường dự bị này ba ngày, thời gian còn lại thì tập trung viết tiểu thuyết, cuộc sống như vậy có thể coi là thoải mái. Tôi không muốn thay đổi nhịp sống này.”

Thứ ba, anh Ushikawa ạ, tôi chẳng muốn phát triển quan hệ cá nhân nào với anh. Thứ tư, số tiền tài trợ này dù xét từ góc độ nào cũng thấy đầy nghi vấn. Điều kiện tốt đến mức quá trớn. Chắc chắn là đằng sau có ẩn tình gì đây. Đương nhiên tôi không phải người có trực giác nhạy bén nhất thế giới, song những chuyện này chỉ nghĩ qua là cảm thấy được. Tất nhiên, Tengo chỉ nghĩ chứ không nói ra lời.

“Ồ,” Ushikawa nói, hít một hơi thuốc dài vào phổi rồi phun ra xem chừng khoan khoái lắm. “Tôi hiểu, tôi có thể hiểu được sự cân nhắc của anh. Lý do anh đưa ra cũng hợp tình hợp lý. Có điều, anh Kanawa ạ, việc này anh không cần phải trả lời ngay. Anh cứ về nhà, nghĩ ngợi cho kỹ trong ba ngày, được không? Sau đó từ từ quyết định cũng chưa muộn. Chúng tôi không gấp gáp gì. Đề nghị của chúng tôi chẳng phải tồi đâu.”

Tengo kiên quyết lắc đầu. “Anh nói thế tôi thật lòng cảm kích, nhưng tốt nhất ta dứt khoát ở đây cho xong, đỡ lãng phí thời gian cả đôi bên. Tôi thấy vinh hạnh được chọn làm ứng cử viên nhận tiền tài trợ của quý quỹ. Anh lại không quản đường sá đến tận nơi thế này, thật mất công anh quá. Có điều, tôi e phải từ chối. Đây là quyết định cuối cùng; tôi sẽ không nghĩ lại đâu.”

Ushikawa gạt đầu lia lịa, lưu luyến dụi điếu thuốc mới hút có hai hơi vào gạt tàn.

“Được rồi. Tôi hoàn toàn hiểu ý anh, và tôi tôn trọng ý nguyện của anh. Tôi lấy làm tiếc đã quấy quả anh, làm anh mất thì giờ. Tôi đành thôi không nài ép nữa. Cho tôi xin phép cáo từ!”

Nói vậy nhưng Ushikawa không tỏ vẻ gì là muốn đứng dậy, vẫn gãi gáy sồn sột và nheo nheo mắt.

“Chỉ có điều, anh Kanawa này, hẳn là bản thân anh vẫn chưa ý thức được, nhưng người ta đang kỳ vọng anh là một nhà văn có tiền đồ rộng mở. Anh có tài năng. Toán học và văn học có lẽ không có quan hệ trực tiếp, nhưng bài giảng của anh thực sự thú vị, cứ như đang kể chuyện vậy. Việc đó người bình thường không làm được đâu. Anh sở hữu một khả năng đặc biệt, đáng để kể cho người khác nghe. Đến cả người như tôi mà thoáng nhìn cũng đã nhận ra ngay. Vì vậy, xin anh hãy trân trọng lấy mình. Thứ lỗi cho tôi nếu tôi hơi lảm nhảm, xin anh đừng dính dáng vào những chuyện không liên quan, cứ giữ lấy thân mà thẳng tiến con đường của mình thôi.”

“Những chuyện không liên quan?” Tengo hỏi ngược lại.

“Chẳng hạn như giữa anh và cô Fukada Eri tác giả cuốn Nhộng không khí hình như, ừm, nói sao nhỉ, có chút quan hệ. Hoặc có thể nói là cho đến nay hai người đã gặp nhau vài lần rồi, phải không? Hơn nữa, vừa nãy tôi tình cờ đọc bài báo hôm nay, viết rằng hình như cô ấy đang mất tích. Giới truyền thông chắc chắn sẽ ra sức xào xáo lên à xem.”

“Cứ cho là tôi và cô Fukada Eri đã gặp nhau mấy lần, chuyện đó có ý nghĩa gì chứ?”

Ushikawa nhấc tay lên ra ý ngăn Tengo nói tiếp. Bàn tay nhỏ, song các ngón tay lại chuôi mẫn, tròn nắn nắn. “Chà chà, xin đừng cảm tính như thế chứ. Tôi nói vậy không hề có ác ý gì. Tôi chỉ muốn nói là, bán rẻ thời gian và tài năng của mình vì miếng cơm manh áo hằng ngày thì kết quả chẳng bao giờ tốt đẹp đâu. Nói ra lời này có lẽ hơi mạo muội, nhưng tài năng của anh là một viên kim cương thuần khiết ở dạng thô, và tôi không muốn thấy nó bị hư hỏng phí hoài vì những chuyện không đâu. Nếu chuyện giữa cô Fukada và anh Kanawa bị lộ ra ngoài, chắc chắn sẽ có người tìm đến tận nơi. Họ sẽ bám nhằng nhằng anh không chịu rời, moi ra đủ chuyện cả thật cả giả rồi làm ầm ĩ lên. Bọn họ là một lũ dai lắm đấy.”

Tengo không nói lời nào, lặng lẽ nhìn chăm chăm vào Ushikawa bấy giờ vẫn nheo mắt và gãi gãi cái dải tai to tướng. Tai y rất nhỏ, nhưng cái dải tai lại to đến bất thường. Kết cấu cơ thể dị thường của con người này quả thật là nhìn không bao giờ hết chán.

“Anh đừng hiểu sai. Tôi tuyệt đối không tiết lộ chuyện này ra ngoài đâu.” Ushikawa lặp lại, làm động tác kéo phéc mơ tuya ngang miệng. “Tôi hứa với anh. Trông bộ dạng tôi thế này thôi, nhưng tôi kín miệng lắm. Người ta còn nói không biết kiếp trước của tôi có phải con sò không cơ đấy. Chuyện này tôi sẽ giữ thật kín trong lòng, để bày tỏ thiện ý cá nhân của tôi với anh Kanawa. Không ai khác biết đâu.”

Nói xong câu ấy, cuối cùng Ushikawa cũng đứng lên khỏi sofa, kéo kéo bộ vest, như muốn vuốt cho thẳng những nếp nhăn li ti trên đó. Nhưng y làm vậy chẳng khiến các nếp nhăn phẳng lại, mà chỉ khiến chúng càng thêm nổi bật hơn thôi.

“Còn chuyện tiền tài trợ, nếu anh thay đổi ý kiến, xin cứ liên hệ với tôi qua số điện thoại trên danh thiếp bất cứ lúc nào. Thời gian vẫn còn nhiều. Nếu năm nay không được thì vẫn còn sang năm.” Nói đoạn, y lấy hai ngón tay trở vạch trên không biểu thị trái đất chuyển động quanh mặt trời. “Chúng tôi không hề sốt ruột. Ít nhất tôi cũng đã có được cơ hội nói chuyện với anh và truyền đạt thông tin đến anh rồi.”

Nói xong Ushikawa lại toét miệng cười, như muốn khoe hai hàm răng hư hoại của mình, rồi quay người bước ra khỏi phòng tiếp khách.

Trước khi tiết học bắt đầu, Tengo cứ nghĩ mãi về những lời Ushikawa nói. Người này dường như biết Tengo có tham gia kế hoạch “tái tạo” Nhộng không khí. Giọng điệu y ám chỉ điều ấy. Bán rẻ tài năng và thời gian vì miếng cơm manh áo hằng ngày thì kết quả chẳng bao giờ tốt đẹp đâu. Ushikawa đã nói rõ như thế.

Chúng tôi biết hết... đây chính là thông tin bọn họ muốn truyền đạt.

Tôi cũng đã có được cơ hội nói chuyện với anh và truyền đạt thông tin đến anh rồi.

Lẽ nào để truyền đạt một thông tin như thế, chỉ vì mục đích đó thôi, họ phải phái Ushikawa đến chỗ Tengo, dâng tặng anh ba triệu yên “tiền tài trợ”? Không, nghe chẳng hợp lý chút nào. Họ đâu cần lập mưu chu

đáo đến thế làm gì. Họ đã nắm được nhược điểm của mình. Nếu muốn uy hiếp, họ chỉ cần lôi sự thật ấy ra ngay từ đầu là được. Hay là bọn họ âm mưu dùng số “tiền tài trợ” ấy để mua chuộc mình? Cho dù thế nào, tất cả cũng đều quá kịch. Và rốt cuộc, bọn họ là ai? Cái quỹ “Chấn hưng Văn nghệ và Học thuật Tân Nhật Bản” ấy liệu có liên quan gì đến Sakigake không? Cái quỹ ấy liệu có thực sự tồn tại hay không?

Tengo cầm danh thiếp của Ushikawa đi tìm cô thư ký. “Tôi còn chuyện này muốn nhờ cô giúp.”

“Chuyện gì thế?” Cô ngồi yên trên ghế, ngẩng mặt lên hỏi Tengo.

“Tôi muốn nhờ cô gọi điện thoại đến chỗ này, hỏi xem họ có phải là ‘Chấn hưng Văn nghệ và Học thuật Tân Nhật Bản’ hay không. Rồi hỏi người quản lý có họ là Ushikawa có ở đấy không. Chắc họ sẽ bảo không, chừng ấy cô hỏi xem mấy giờ anh ta trở lại. Nếu họ hỏi tên cô thì cứ bịa ra tên gì đó. Tự tôi gọi được, chỉ e ngộ nhỡ đối phương nghe ra giọng tôi thì không tiện lắm.”

Cô thư ký ấn số. Đầu dây bên kia bắt máy, ứng đối rất thỏa đáng. Đó là một cuộc trò chuyện giữa những người chuyên nghiệp, súc tích và ngắn gọn.

“Đúng là có ‘Chấn hưng Văn nghệ và Học thuật Tân Nhật Bản’ thật. Người bắt máy là cô tiếp tân, áng chừng chưa đến hai mươi tuổi, trả lời khá mạch lạc. Người mang họ Ushikawa đúng là đang làm việc ở đó, khoảng ba giờ rưỡi sẽ về văn phòng. Cô ta không hỏi tên họ của tôi. Nếu là tôi thì đương nhiên tôi sẽ hỏi.”

“Đương nhiên rồi,” Tengo nói. “Tóm lại là cảm ơn cô nhiều lắm.”

“Không có gì.” Cô đặt tấm danh thiếp của Ushikawa vào tay Tengo mà nói: “VẬY ông Ushikawa này chính là người lúc nãy à?”

“Đúng vậy.”

“Tôi chỉ liếc có một cái thôi, chà, bộ dạng anh ta trông sợ thật đấy.”

Tengo cất tấm danh thiếp vào ví da. “E rằng dù cô có thời gian nhìn anh ta lâu hơn thì ấn tượng ấy cũng không thay đổi đâu.”

“Tôi thường không thích xét người qua tướng mạo bề ngoài. Trước đây vì chuyện này mà tôi đã sai lầm một lần, hối hận thì đã quá muộn. Nhưng mà con người này, vừa thoáng nhìn tôi đã cảm thấy không thể tin được. Đến giờ tôi vẫn nghĩ thế.”

“Không chỉ mình cô nghĩ thế đâu,” Tengo nói.

“Nghĩ như thế không chỉ có mình tôi,” cô lặp lại, như đang xác nhận xem kết cấu ngữ pháp của câu ấy có chuẩn không.

“Áo của cô đẹp quá,” Tengo nói. Lờn này không phải để lấy lòng, mà hoàn toàn thành thực. Sau khi được nếm mùi bộ vest đại hạ giá nhàu nhĩ của Ushikawa, chiếc áo vải dày được cắt may rất có gu của cô trông chẳng khác nào lụa là từ trên thiên đường bay xuống trong một buổi chiều không gió.

“Cảm ơn,” cô thư ký đáp.

“Nhưng mà, cho dù có người nghe điện thoại, ‘cũng chưa chắc đã tồn tại Chấn hưng Văn nghệ và Học thuật Tân Nhật Bản’,” Tengo nói.

“Đúng vậy. Đương nhiên cũng có khả năng đây là một vụ lừa đảo được dày công sắp xếp. Chỉ cần đăng ký một đường dây điện thoại, thuê người trực máy là được rồi. Giống như trong phim The Sting[6] ấy. Nhưng mà cần gì phải tốn công như vậy chứ? Anh Tengo à, tôi nói thế này thì hơi... nhưng hình như anh đâu phải loại người có nhiều tiền để người ta lừa gạt, phải không?”

[6] Bộ phim năm 1973 của đạo diễn George Roy Hill.

“Tôi thì nào có gì,” Tengo nói, “Ngoại trừ linh hồn.”

“Nghe giống như một câu chuyện sắp có Mephistopheles[7] xuất hiện ấy,” cô nói.

[7] Mephistopheles (hay còn gọi là Mephistophilus, Mephistophilis, Mephostopheles, Mephisto): Một con quỷ trong thần thoại Đức, nhân vật trong tác phẩm của nhiều tác gia Đức trong đó có tác phẩm lừng danh Faust của J.W. Goethe.

“Có lẽ tôi phải đến tận địa chỉ này một chuyến, tận mắt xem rốt cuộc có văn phòng của họ ở đây không.”

“Sau khi làm rõ kết quả thì báo với tôi một tiếng nhé,” cô nheo mắt, vừa nói vừa kiểm tra lại sơn móng tay.

“Hội Chấn hưng Văn nghệ và Học thuật Tân Nhật Bản” quả có tồn tại thật. Sau giờ học, Tengo bắt tàu điện đến Yotsuya, rồi từ đó đi bộ tới Kojimachi. Tìm đến địa chỉ trong danh thiếp, anh thấy một tòa nhà bốn tầng, trước cửa treo một tấm biển kim loại đề “Chấn hưng Văn nghệ và Học thuật Tân Nhật Bản”. Văn phòng nằm trên tầng ba. Tầng này có “Nhà Xuất bản nhạc Mikimoto” và “Phòng kế toán Koda”. Nhìn quy mô tòa nhà thì các văn phòng có lẽ không lớn lắm. Đường như chẳng có công ty nào làm ăn phát đạt, mặc dù nếu chỉ nhìn bề ngoài thì không thể hiểu được tình hình bên trong. Tengo đang định đi thang máy lên tầng ba, muốn xem xem rốt cuộc là văn phòng như thế nào, hay ít nhất nhìn qua cái cửa thôi cũng được. Thế nhưng nếu chẳng may đụng phải Ushikawa ở hành lang thì có thể sẽ hơi phiền.

Tengo bắt tàu điện về nhà, gọi điện cho Komatsu. Không ngờ Komatsu đang ở công ty, anh ta bắt máy ngay, thật là chuyện xưa nay hiếm.

“Giờ không tiện cho lắm,” Komatsu nói. Anh nói nhanh hơn bình thường, âm điệu hơi cao. “Xin lỗi, giờ tôi không tiện nói chuyện.”

“Anh Komatsu, chuyện này quan trọng lắm,” Tengo nói. “Hôm nay có một tay rất kỳ quái đến chỗ trường tôi dạy, hình như hẳn biết gì đó về quan hệ giữa tôi và Nhộng không khí.”

Komatsu cầm điện thoại, trầm ngâm mất mấy giây. “Chừng hai mươi phút nữa tôi có thể gọi lại cho cậu. Cậu đang ở nhà à?”

“Vâng,” Tengo trả lời. Komatsu liền gác máy. Trong lúc đợi điện thoại, Tengo lấy đá mài ra mài hai con dao, đun nước, pha trà. Đúng hai mươi phút sau, chuông điện thoại vang lên. Komatsu mà như thế thì lại cũng là chuyện hết sức hiếm gặp.

Lần này giọng Komatsu trấn tĩnh hơn lúc nãy nhiều. Như thể anh ta vừa đi đến một nơi yên tĩnh rồi gọi điện từ đó. Tengo kể vắn tắt cho anh ta nghe những gì Ushikawa nói trong phòng tiếp khách.

“Chấn hưng Văn nghệ và Học thuật Tân Nhật Bản? Chưa bao giờ nghe nói đến. Lại còn tài trợ cho cậu ba triệu yên, chuyện này cũng hết sức kỳ lạ. Đương nhiên tôi đồng ý là rồi sẽ đến một ngày cậu trở thành tác gia lớn, nhưng hiện giờ thì cậu còn chưa xuất bản một tác phẩm nào kia mà. Chuyện này thật khó tin. Đằng sau chắc chắn là có chuyện mờ ám.”

“Tôi cũng nghĩ thế.”

“Cho tôi một chút thời gian. Cái ‘Chấn hưng Văn nghệ và Học thuật Tân Nhật Bản’ ấy, để tôi điều tra cho. Khi nào biết được gì, tôi sẽ liên lạc với cậu. Nhưng tóm lại một câu, thằng cha Ushikawa ấy biết được quan hệ giữa cậu và Fukaeri rồi hả?”

“Hình như vậy.”

“Chuyện này thì hơi phiền phức một chút đây.”

“Có gì đó bắt đầu chuyển động,” Tengo nói. “Thầy giáo Ebisuno dùng xà beng nạy tảng đá lên cũng chẳng sao, nhưng xem ra có thứ gì đó mà chúng ta không tưởng tượng nổi đã từ bên dưới bò ra rồi.”

Komatsu thở dài ở đầu dây phía bên kia. “Chỗ tôi cũng bị người ta truy hỏi suốt. Tạp chí tuần đang nặng xì hết cả lên. Cả đài truyền hình cũng sang chọc ngoáy. Mới sáng nay cảnh sát đến công ty hạch hỏi tôi. Họ đã nắm được quan hệ giữa Fukaeri và Sakigake. Đương nhiên là cả chuyện không biết cha mẹ cô ấy đang ở đâu. E là đám truyền thông sẽ thổi phồng sự vụ lên.”

“Thầy giáo Ebisuno giờ thế nào?”

“Từ hôm trước cả Thầy giáo Ebisuno cũng mất liên lạc. Gọi điện thoại không được, mà ông ấy cũng không liên lạc với ai. Chắc ông ấy cũng đang rối hết cả lên. Nếu không thì đang âm thầm trừ tính gì đó.”

“Nhân thể, anh Komatsu này, tôi hỏi một câu không liên quan nhé, chuyện tôi đang viết tiểu thuyết dài, anh không kể với ai đấy chứ?”

“Làm gì có, tôi chẳng kể với ai hết,” Komatsu lập tức đáp. “Cần gì phải nói với người khác kia chứ?”

“Vậy thì tốt. Tôi chỉ hỏi vậy thôi.”

Komatsu trầm ngâm một thoáng, đoạn nói: “Tengo này, nói bây giờ e hơi muộn, nhưng chuyện đã tới nước này, không khéo chúng ta đã đặt chân vào một nơi cực kỳ khó chịu đấy.”

“Dù đặt chân vào đâu thì cũng không còn đường quay đầu lại nữa rồi, chắc chắn.”

“Nếu không có đường quay đầu lại thì, dù xảy ra chuyện gì cũng chỉ có thể tiến lên phía trước mà thôi. Cho dù cái thứ chúng ta không tưởng tượng nổi mà cậu nói ấy có bỏ ra cũng vậy.”

“Tốt nhất là buộc chắc dây an toàn vào,” Tengo nói.

“Đúng rồi,” Komatsu nói xong liền gác máy.

Một ngày dài đằng đẵng. Tengo ngồi bên bàn, uống trà nguội tanh nguội ngắt, nghĩ về chuyện Fukaeri. Một mình cô đang ẩn náu ở chỗ bí mật ấy, cả ngày cô làm gì nhỉ? Đương nhiên, chẳng ai biết được rốt cuộc Fukaeri đang làm gì.

Trí tuệ và sức mạnh của Người Tí Hon có thể sẽ làm tổn thương đến Thầy giáo và anh, Fukaeri đã nói như thế trong băng cát xet. Ở trong rừng phải cẩn thận. Tengo bất giác đưa mắt nhìn quanh. Đúng vậy. Rừng sâu là thế giới của họ.

5. Chương 03: Không Thể Chọn Cách Sinh Ra, Nhưng Có Thể Chọn Cách Chết Đi - P1

Aomame

Không thể chọn cách sinh ra, nhưng có thể chọn cách chết đi

Một đêm gần cuối tháng Bảy, mây mù dày đặc che kín bầu trời nhiều ngày nay cuối cùng cũng tan đi, làm lộ rõ hai mặt trăng. Aomame đứng nơi ban công nhỏ nhà mình ngược nhìn cảnh tượng ấy. Nàng rất muốn gọi điện cho ai đó mà nói: “Xin hãy thò đầu ra cửa sổ, ngẩng mặt lên nhìn bầu trời. Thế nào? Anh thấy trên không có mấy vàng trắng? Từ chỗ em có thể nhìn thấy hai vàng trắng, rõ lắm. Chỗ anh thì sao?”

Nhưng nàng không có người nào để gọi điện thoại như thế. Hẳn có thể gọi cho Ayumi. Nhưng Aomame không muốn dẫn sâu thêm nữa vào quan hệ với Ayumi. Xét cho cùng, cô ấy là cảnh sát đương chức. Còn Aomame, rất có thể không bao lâu nữa nàng sẽ phải giết thêm một người đàn ông, sau đó thay đổi gương mặt, đổi cả tên họ, chuyển đến sống ở nơi khác, mai danh ẩn tích. Đương nhiên nàng sẽ không gặp lại Ayumi được nữa, liên lạc cũng không. Một khi ta trở nên thân thiết với ai đó, thì cắt đứt tình cảm ấy thật không dễ dàng.

Nàng vào phòng, đóng cánh cửa mở ra ban công rồi bật điều hòa nhiệt độ. Đoạn nàng kéo rèm, để dựng lên một hàng rào ngăn giữa ánh trăng và mình. Hai vàng trắng trên bầu trời kia khiến tâm trí nàng rối loạn. Đường như chúng làm rối loạn cả cán cân lực hấp dẫn của trái đất một cách tinh vi, gây ra ảnh hưởng gì đó với cơ thể nàng. Tuy vẫn còn ít lâu nữa mới đến kỳ kinh, nhưng cơ thể nàng thấy mệt mỏi nặng nề một cách lạ lùng. Da nàng khô ráp, mạch đập không bình thường. Aomame thầm nhủ: đừng nghĩ đến mặt trăng nữa! Cho dù đó là chuyện không thể không nghĩ đến.

Để xua đi cảm giác mệt mỏi, Aomame nằm trên thảm, làm vài động tác co duỗi người. Một cách có hệ thống, nàng đánh thức những cơ bắp ít khi có cơ hội dùng đến hằng ngày, duỗi căng cho hết cỡ. Từng cơ bắp một âm thầm rên rỉ, mồ hôi nàng nhỏ như mưa xuống sàn nhà. Bài tập co duỗi cơ thể này do nàng tự nghĩ ra, mỗi ngày sửa đổi chút ít sao cho nó triệt để và hiệu quả hơn. Đây là bài tập chỉ dành riêng cho

nàng. Nàng không thể đưa nó vào các lớp nàng dạy ở câu lạc bộ. Người bình thường không chịu được đau đớn nhường ấy. Thậm chí hầu hết các huấn luyện viên thể dục cùng làm với nàng cũng phải rên lên thành tiếng khi nàng thử với họ.

Nàng vừa làm các động tác co duỗi vừa bật bản Sinfonietta của Janáček do George Szell chỉ huy. Bản Sinfonietta dài khoảng hai mươi lăm phút, vừa vận khoảng thời gian cần thiết để vận động hết các cơ bắp trong cơ thể một cách hiệu quả, không ngắn quá cũng không dài quá. Đến khi bản nhạc chấm dứt, mâm quay đĩa dừng lại, cần máy tự động trở về vị trí ban đầu, cả đầu óc lẫn cơ thể nàng đều có cảm giác như miếng giẻ bị vắt khô kiệt.

Giờ đây, Aomame đã có thể nhớ rõ từng nốt nhạc của bản Sinfonietta. Vừa co duỗi cơ thể mình đến gần giới hạn cuối cùng vừa lắng nghe tiếng nhạc, cơ thể nàng trở nên tĩnh lặng một cách bí ẩn. Trong lúc này nàng vừa là người tra khảo vừa là người bị tra khảo; vừa là kẻ cưỡng bức vừa là người bị cưỡng bức. Trạng thái tự túc, hướng vào bản ngã này chính là thứ nàng cần. Nó cho nàng sự an ủi sâu xa. Vì vậy, bản Sinfonietta của Janáček trở thành một thứ nhạc nền có hiệu quả rất tốt.

Khoảng trước mười giờ tối, chuông điện thoại reo. Cầm ống nghe lên, nàng nghe thấy giọng của Tamaru.

“Ngày mai có việc gì không?” anh ta hỏi.

“Sáu rưỡi hết giờ làm.”

“Tan làm đến đây được không?”

“Được,” Aomame trả lời.

“Tốt lắm,” Tamaru đáp. Trong ống nghe vang lên tiếng đầu bút bi viết lên thời gian biểu hằng ngày.

“À này, anh tìm được con chó mới chưa?”

“Chó à? Ồ, tôi lại kiếm một con chó cái giống béc giê Đức. Vẫn chưa hoàn toàn hiểu được tính cách nó, nhưng mà huấn luyện cơ bản thì rất tốt, hình như cũng khá nghe lời. Nó đến đây được mười hôm rồi, có vẻ đã bắt đầu thích ứng. Sau khi có chó, cánh phụ nữ ở đây cũng yên tâm phần nào.”

“Tốt quá.”

“Con này chỉ cần cho ăn thức ăn bình thường của chó là được. Rất tiện lợi.”

“Chó béc giê Đức bình thường không ăn rau chân vịt.”

“Con chó ấy đúng là hơi kỳ quái. Có những mùa, giá rau chân vịt cũng không rẻ cho lắm.” Tamaru than phiền, giọng nói chứa đầy hoài niệm. Sau đó anh ta ngừng mất mấy giây, rồi đổi sang chủ đề khác. “Hôm nay trăng rất đẹp.”

Aomame hơi nhíu mày. “Sao đột nhiên lại nói chuyện trăng thế?”

“Thỉnh thoảng tôi cũng nói chuyện trăng sao mà.”

“Thì dĩ nhiên rồi,” Aomame nói. Nhưng anh không phải là dạng người nói chuyện trăng sao mưa tuyết qua điện thoại nếu không thực sự cần thiết lắm.

Ở đầu dây bên kia, Tamaru im lặng một lúc mới tiếp: “Lần trước gọi điện cô có nhắc đến mặt trăng. Còn nhớ không? Từ dạo ấy trở đi, không hiểu sao tôi cứ nghĩ vợ vẫn về mặt trăng, nhất là hồi này tôi ngắm đầu nhìn trời, không có mây mù, mặt trăng rất đẹp.”

Vậy có mấy mặt trăng thế? Suýt nữa thì Aomame buột miệng hỏi, nhưng nàng nhìn lại. Làm vậy quá nguy hiểm. Lần trước Tamaru kể ỉn về thân thể của anh ta, về chuyện anh ta là một cô nhi thậm chí còn không biết mặt cha mẹ. Về quốc tịch của anh ta. Đó là lần đầu tiên Tamaru nói nhiều như vậy. Anh ta vốn là người không thích nói nhiều về bản thân mình. Xét trên phương diện cá nhân, anh ta rất quý Aomame nên đã ít nhiều cởi mở với nàng. Nhưng dù sao anh ta cũng là một vệ sĩ chuyên nghiệp, được huấn luyện để đạt được mục đích bằng con đường ngắn nhất. Thế nên không nhiều lời thì hơn.

“Hết giờ làm, khoảng chừng bảy giờ thì tôi có thể đến chỗ anh,” nàng nói.

“Được,” Tamaru trả lời. “Chắc là cô sẽ đói bụng. Ngày mai đầu bếp nghỉ, không thể mời cô ăn bữa tối tử tế được. Nếu cô không ngại, tôi có thể chuẩn bị bánh sandwich.”

“Cám ơn anh,” Aomame nói.

“Cần bằng lái xe, hộ chiếu và bảo hiểm y tế. Phiên cô ngày mai mang đến luôn. Còn cả một bộ chìa khóa nhà cô nữa. Có thể chuẩn bị được không?”

“Tôi nghĩ là có.”

“Còn một việc nữa. Về chuyện lần trước ấy, tôi muốn nói chuyện riêng với cô. Mong là sau khi nói chuyện với bà chủ xong, cô bớt chút thời gian ở lại.”

“Chuyện lần trước?”

Tamaru thoáng im lặng. Một sự im lặng nặng nề như thể bao cát. “Cô muốn kiếm một thứ. Quên rồi à?”

“Đương nhiên là nhớ,” Aomame vội đáp. Một góc tâm trí nàng vẫn đang nghĩ về mặt trăng.

“Bây giờ tối mai.” Dứt lời, Tamaru gác máy.

Tối hôm sau, số lượng trăng vẫn không thay đổi. Hết giờ làm, Aomame tắm vội tắm vàng một cái. Khi nàng bước ra khỏi cầu lạc bộ thể thao, đằng Đông vẫn còn sáng, trên bầu trời, hai vầng trăng nhạt nằm song song. Aomame đứng trên cầu vượt dành cho người đi bộ bắc qua phố Tây Gaien, tựa người vào lan can, ngược nhìn hai vầng trăng hiện diện cùng một lúc. Nhưng ngoài nàng ra, không ai trông trăng như thế cả. Những người đi qua, khi thấy Aomame đứng trên cầu ngắm trăng, chỉ liếc một cái như lấy làm lạ lắm. Bọn họ chẳng có hứng thú gì với mặt trăng và bầu trời, chỉ rào bước đến ga tàu điện ngầm. Ngược nhìn mặt trăng, Aomame lại bắt đầu nghe cảm giác mệt mỏi giống ngày hôm qua. Nàng nghĩ, mình không được ngẩng nhìn mặt trăng thế này nữa. Làm vậy sẽ có tác động xấu với mình. Song, dù nàng cố gắng đến thế nào để không ngược nhìn hai vầng trăng, làn da nàng cũng khó mà không cảm nhận được ánh mắt của chúng. Dù mình không nhìn chúng thì chúng cũng đang nhìn mình. Chúng biết mình sắp sửa làm gì.

Bà chủ và Aomame uống thứ cà phê vừa nóng vừa đặc đựng trong những chiếc tách phong cách cổ điển. Bà chủ rót sữa vào tách, rất ít, men theo miệng tách, không khuấy lên mà để vậy uống luôn. Bà không bỏ đường. Aomame uống cà phê đen như thường lệ. Tamaru làm bánh sandwich mang lên như đã hứa. Miếng bánh cắt nhỏ, cắn một miếng là hết. Aomame ăn mấy cái liền. Chỉ là bánh mì đen kẹp dưa vàng và phô mát, tuy đơn giản nhưng ăn rất thanh và vừa miệng. Tamaru đã làm món ăn tầm thường này trở nên đẹp mắt. Những nhát dao tinh tế, cắt tất cả nguyên phụ liệu thành từng miếng có kích cỡ và độ dày đều tăm tắp. Anh ta biết nên thao tác theo thứ tự nào. Chỉ riêng điểm này thôi cũng khiến vị món ăn thay đổi đến lạ kỳ.

“Hành lý của cô đã sắp xếp xong chưa?” bà chủ hỏi.

“Quần áo sách vở không cần thiết đều quỳen tặng cả rồi. Đồ dùng cần thiết cho cuộc sống mới tôi đã đóng gói cẩn thận, có thể xách đi bất cứ lúc nào. Trong nhà giờ chỉ còn lại vài món cần cho cuộc sống trước mắt, đồ điện, đồ nhà bếp, giường, chăn chiếu, vài cái bát đĩa.”

“Những thứ còn lại chúng tôi sẽ lo liệu chu tất. Mấy thủ tục vụn vặt như hợp đồng thuê nhà gì đó, cô không phải bận tâm. Chỉ cần mang theo những vật tùy thân không thể thiếu, đi là đi luôn.”

“Có nên báo cho nơi làm việc một tiếng không? Tôi mà đột nhiên mất tăm mất tích, e người ta lại sinh nghi.”

Bà chủ nhẹ nhàng đặt tách cà phê xuống bàn trà. “Chuyện ấy cô cũng không cần lo lắng.”

Aomame lẳng lặng gật đầu. Nàng lại ăn thêm một chiếc sandwich, uống một ngụm cà phê.

“À phải, cô còn tiền gửi trong ngân hàng không?” bà chủ hỏi.

“Tiền gửi không kỳ hạn có sáu trăm nghìn yên. Ngoài ra còn hai triệu yên gửi có kỳ hạn.”

Bà chủ thầm tính toán trong giây lát. “Tiền gửi không kỳ hạn cô chia ra làm mấy đợt không quá bốn trăm nghìn yên thì chắc không vấn đề gì đâu. Tiền gửi định kỳ thì đừng động đến. Lúc này đột nhiên rút ra thì

không hay lắm. Có thể bọn họ sẽ điều tra đời tư của cô. Chúng ta phải hết sức cẩn thận. Sau này rồi sẽ bồi hoàn cho cô. Ngoài ra, cô còn gì có thể gọi là tài sản nữa không?”

“Số tiền bà cho tôi trước đây vẫn còn nguyên vẹn, để trong két bảo hiểm ở ngân hàng.”

“Cô lấy số tiền mặt đó ra khỏi két bảo hiểm đi. Nhưng đừng để trong nhà. Nghĩ xem có chỗ nào thích hợp để cất giấu không.”

“Tôi hiểu.”

“Trước mắt những việc tôi muốn cô làm chỉ có vậy thôi. Thêm nữa, tất cả đều vẫn tiến hành như trước, không thay đổi lối sống, không làm gì để người ta chú ý. Ngoài ra, chuyện gì quan trọng thì cố gắng không nói qua điện thoại.”

Dặn dò xong, bà chủ như thể đã hết sạch năng lượng dự trữ, cả người chìm sâu vào trong ghế bành.

“Ngày giờ đã xác định chưa ạ?” Aomame hỏi.

“Thật đáng tiếc, chúng tôi vẫn chưa biết,” bà chủ đáp. “Đang đợi đối phương liên lạc lại. Kế hoạch đã xong xuôi, nhưng thời gian biểu của đối phương bao giờ cũng đến phút cuối mới quyết định. Có thể một tuần nữa, cũng có thể một tháng nữa. Cả địa điểm cũng chưa rõ. đành phải phiền cô đợi thôi, mặc dù tôi biết cô đang sốt ruột lắm.”

“Chờ đợi cũng không hề gì,” Aomame nói. “Có điều, kế hoạch sắp xếp ra sao, liệu bà có thể cho tôi biết sơ qua một chút được không?”

“Cô sẽ giúp người đó giãn cơ,” bà chủ nói. “Chính là việc thường ngày cô vẫn làm. Cơ thể y có vấn đề gì đó. Tuy không nguy hiểm đến tính mạng, nhưng nghe nói cũng khiến y khổ sở không ít. Để giải quyết ‘vấn đề’ này, đến giờ y đã điều trị đủ mọi phương pháp rồi, ngoài các biện pháp y học chính thức, y còn thử bấm huyệt, châm cứu, mát xa..., nhưng cho đến giờ vẫn chưa có hiệu quả. ‘Vấn đề’ sức khỏe này là nhược điểm duy nhất của nhân vật được gọi là Lãnh Tụ ấy. Đó chính là điểm đột phá mà chúng ta đang tìm kiếm để xuyên thủng hàng rào phòng thủ của y.”

Cửa sổ sau lưng bà chủ có buồng rèm, che khuất mặt trăng, nhưng Aomame cảm nhận được ánh nhìn lạnh lẽo của hai vầng trăng chiếu lên da mình. Sự căm lạnh đồng lòng của chúng hồ như đang len lét chui vào căn phòng này.

“Chúng tôi có nội ứng trong giáo đoàn Sakigake. Tôi đã thông qua người này để tung tin nói cô là chuyên gia ưu tú về mặt cơ bắp. Cũng không phải chuyện khó lắm, vì cô đúng là như vậy. Giờ thì họ rất quan tâm đến cô. Ban đầu họ muốn mời cô đến giáo đoàn ở tỉnh Yamanashi, nhưng vì công việc nên cô không thể nào rời khỏi Tokyo được... chúng tôi làm cho họ hiểu như vậy. Dù sao thì người đó cứ khoảng một tháng lại đến Tokyo một lần vì công việc, âm thầm trú trong một khách sạn ở khu trung tâm. Y sẽ để cô làm cơ bắp trong một phòng ở khách sạn đó. Lúc ấy, cô chỉ cần làm như những lần trước là được rồi.”

Aomame thăm hình dung ra cảnh tượng đó. Phòng khách sạn. Trên tấm đệm yoga, một người đàn ông nằm duỗi dài để nàng xoa bóp cơ. Nàng không thấy mặt ông ta. Người đàn ông nằm sấp, toàn bộ gáy hướng về phía nàng, không chút phòng bị. Nàng vươn tay ra, lấy chiếc dùi đục đá cất trong túi xách.

“Vậy là trong phòng sẽ chỉ có mình tôi và ông ta, phải không?” Aomame hỏi.

Bà chủ gật đầu. “Trên Lãnh Tụ ấy không để cho người trong nội bộ giáo đoàn nhìn thấy vấn đề trên cơ thể y, vì vậy chắc chắn sẽ không ai khác có mặt. Chỉ có cô và y thôi.”

“Bọn họ đã biết họ tên và nơi làm việc của tôi rồi à?”

“Đối thủ là người cảnh giác rất cao. Họ đã tiến hành điều tra kỹ lưỡng về thân thể của cô, song không phát hiện thấy vấn đề gì. Hôm qua họ liên lạc, bảo muốn mời cô đến nơi Lãnh Tụ đang ngụ ở trong khu trung tâm. Bảo rằng ngay khi chọn được thời gian và địa điểm họ sẽ thông báo với chúng tôi.”

“Tôi thường xuyên ra vào chỗ này, liệu quan hệ giữa tôi và phu nhân có bị nghi ngờ không?”

“Tôi chỉ là hội viên ở câu lạc bộ thể thao nơi cô làm việc, mời cô đến nhà làm huấn luyện viên riêng. Chẳng có lý do gì để cho rằng chúng ta có quan hệ sâu sắc hơn thế.”

Aomame gật đầu.

Bà chủ lại nói: “Mỗi khi nhân vật được gọi là Lãnh Tụ này rời khỏi giáo đoàn ra ngoài, bên cạnh luôn luôn có hai vệ sĩ. Cả hai đều là tín đồ, cao thủ karate. Không rõ bọn họ có mang theo vũ khí không. Nhưng võ nghệ của hai người này hình như cũng khá cao cường, luyện tập hằng ngày. Có điều, nếu là Tamaru thì chắc anh ta sẽ bảo hai tay kia chỉ là hạng nghiệp dư thôi.”

“Không thể so với Tamaru.”

“Không thể so với Tamaru. Trước đây Tamaru là lính đặc chủng trong Lực lượng Phòng vệ, được huấn luyện bài bản. Để hoàn thành nhiệm vụ, anh ta có thể làm bất cứ việc gì cần thiết, không hề do dự ra tay trong chớp mắt. Điều quan trọng là tuyệt không do dự, dù đối thủ là ai. Dân nghiệp dư thì sẽ trù trừ, đặc biệt khi đối thủ là một cô gái trẻ tuổi.”

Bà chủ ngửa đầu về phía sau, dựa vào lưng ghế, thở sâu một hơi. Sau đó bà lại ngồi thẳng dậy, chăm chú nhìn thẳng vào Aomame.

“Trong khi cô trị liệu cho Lãnh Tụ, hai vệ sĩ chắc chắn sẽ chờ ở gian phòng kế bên. Cô có thể ở riêng với y chừng một tiếng. Trước mắt kế hoạch được sắp xếp như vậy. Nói thì nói thế, nhưng thực tế sẽ xảy ra chuyện gì thì không ai dự đoán trước được. Tình hình biến đổi khó lường. Tên Lãnh Tụ đó thường phải đến phút cuối cùng mới công bố lịch trình của mình.”

“Ông ta bao nhiêu tuổi ạ?”

“Khoảng năm lăm, nghe nói là một người cao lớn. Thật đáng tiếc, ngoài ra thì chúng tôi chưa tìm được thêm thông tin gì khác nữa.”

Tamaru đợi ở sảnh. Aomame đưa chìa khóa căn hộ, bằng lái xe, hộ chiếu, chứng nhận bảo hiểm y tế cho anh ta. Tamaru trở vào trong, chụp lại những giấy tờ ấy. Sau khi kiểm tra cho chắc rằng các bản sao đều đầy đủ cả, anh ta trả lại bản gốc cho Aomame. Sau đó, Tamaru dẫn Aomame vào gian phòng của mình cạnh sảnh ra vào. Một gian phòng nhỏ hình vuông chật hẹp, không có một món gì có thể gọi là đồ trang trí. Một cánh cửa sổ nhỏ xíu mở ra vườn. Điều hòa nhiệt độ gắn trên tường phát ra âm thanh khe khẽ. Anh ta mời Aomame ngồi xuống một chiếc ghế gỗ nhỏ, còn mình thì ngồi xuống chiếc ghế kê trước bàn làm việc. Xếp hàng một dọc bức tường là bốn màn hình giám sát, góc độ camera có thể điều chỉnh được. Và cũng chừng ấy đầu video liên tục ghi lại hình ảnh trên màn hình. Trên các màn hình đang hiển thị tình hình bên ngoài tường bao biệt thự. Màn hình ngoài cùng bên phải là hình ảnh sảnh chờ của trung tâm bảo trợ nơi những người phụ nữ sinh sống. Có thể thấy cả con chó gác cửa mới. Nó đang nằm dưới đất nghỉ ngơi. So với con chó hồi trước, trông nó nhỏ hơn một chút.

“Bằng không thu lại được cảnh con chó kia chết,” Tamaru nói, như thể đoán trước câu hỏi của Aomame. “Khi đó con chó không bị xích. Nó không thể nào tự tháo xích ra được, chắc là có người mở cho nó.”

“Mà khi có người lại gần, nó cũng không sủa lên.”

“Đúng thế.”

“Kỳ lạ thật.”

Tamaru gật đầu, nhưng không nói gì. Trước đó anh ta đã vắt óc suy nghĩ về những khả năng có thể xảy ra không biết bao nhiêu lần. Nay anh ta nghĩ đã phát chán rồi, chẳng còn gì đáng nói với người khác nữa.

Sau đó Tamaru vươn tay kéo ngăn kéo tủ bên cạnh bàn, lấy ra một túi nylon màu đen. Trong túi đựng một cái khăn tắm màu xanh lam đã bạc màu. Khi anh ta mở khăn tắm ra, Aomame thấy một vật bằng kim loại đen bóng. Một khẩu súng lục tự động bỏ túi. Chẳng nói chẳng rằng, anh ta đưa khẩu súng cho Aomame. Aomame nhận lấy, cũng không nói lời nào. Cầm nó trong tay, nàng ánh chừng trọng lượng. Nó nhẹ hơn so với nhìn vẻ bề ngoài. Một thứ nhẹ thế này không ngờ lại có thể đưa con người ta vào chỗ chết.

“Cô vừa mới phạm phải hai sai lầm cực lớn. Cô biết là gì không?” Tamaru nói.

Aomame ngẫm lại những động tác của mình vừa xong, nhưng không hiểu mình đã sai ở đâu. Nàng chỉ đón lấy khẩu súng anh ta đưa ình thôi mà. “Tôi không biết,” nàng nói.

“Thứ nhất, khi nhận súng, cô không kiểm tra xem súng đã lắp đạn hay chưa; nếu lắp đạn rồi thì phải xem chốt an toàn có đóng không. Thứ hai, sau khi nhận súng, cô đã hướng nòng súng về phía tôi, dù chỉ trong nháy mắt. Cả hai đều là sai lầm tuyệt đối không được phép phạm phải. Và lại, khi cô không định nổ súng, ngón tay tốt nhất chớ nên cho vào bên trong vòng bảo vệ cò súng như thế.”

“Hiểu rồi. Sau này tôi sẽ cẩn thận hơn.”

“Trừ khi gặp tình huống khẩn cấp, còn thì khi tháo lắp, sửa chữa, giao nhận, vận chuyển súng, không được phép có viên đạn nào nằm trong ổ đạn. Hơn nữa, chỉ cần nhìn thấy súng, cô phải mặc định cho rằng nó đã được lắp đạn, chỉ cho tới khi xác định rõ là không có đạn mới thôi. Súng được làm là để giết người. Cô có cẩn thận thế nào cũng là chưa đủ. Có thể sẽ có người cười giễu tôi quá thận trọng. Nhưng những sự cố tầm phơ ấy vẫn cứ xảy ra, và những kẻ mất mạng hoặc bị thương nặng thường lại chính là những người vẫn chê người khác quá cẩn trọng ấy.”

Tamaru lấy trong túi áo ngực ra một gói nylon nhỏ, bên trong đựng bảy viên đạn mới tinh. Anh ta đặt chúng lên bàn. “Cô nhìn cho rõ nhé, giờ vẫn chưa lắp đạn. Hộp đạn tuy đã lắp vào súng, nhưng trong hộp trống rỗng. Trong ổ đạn cũng không có viên nào.”

Aomame gật đầu.

“Đây là quà của riêng tôi tặng cho cô. Chỉ có điều, nếu cuối cùng không dùng đến nó, hy vọng tôi có thể trả lại tôi nguyên vẹn.”

“Dĩ nhiên rồi,” Aomame đáp bằng giọng khô khốc. “Chắc anh phải tốn một khoản tiền mới kiếm được thứ này.”

“Điều đó cô khỏi cần để ý,” Tamaru nói. “Cô còn phải để ý nhiều chuyện khác, những chuyện chúng ta sẽ nói luôn bây giờ đây. Cô bắn súng bao giờ chưa?”

Aomame lắc đầu. “Chưa một lần nào.”

“Thực ra so với súng lục tự động, súng lục kiểu côn xoay dùng dễ hơn, nhất là với dân không chuyên. Nó có kết cấu đơn giản, cách dùng lại giản tiện dễ nhớ, lại rất ít sai sót. Chỉ có điều súng côn tốt thì lại chiếm chỗ hơi nhiều, không tiện mang theo người. Vì vậy, súng lục tự động vẫn là tốt hơn cho cô. Đây là khẩu HK4 của hãng Heckler & Koch của Đức chế tạo, nặng bốn trăm tám mươi gam khi không có đạn. Vừa nhỏ vừa nhẹ, đạn ngắn cỡ chín ly nhưng uy lực rất mạnh, lại ít giật. Tuy lúc nào khoảng cách bắn hơi dài thì độ chính xác không cao lắm, nhưng với mục đích sử dụng mà cô nghĩ đến thì rất hợp. Heckler & Koch tuy là một hãng sản xuất vũ khí thành lập sau chiến tranh, nhưng nguyên mẫu của HK4 chính là loại Mauser HSc đã được sử dụng rộng rãi và công nhận từ trước chiến tranh. Súng được sản xuất từ năm 1968 đến nay, vẫn được nhiều người khen, vì vậy rất đáng tin cậy. Khẩu này không phải súng mới, nhưng người sử dụng hẳn là rất am hiểu, bảo dưỡng rất tốt. Súng cũng như xe hơi vậy, hàng đã qua sử dụng mà còn tốt thì đáng tin cậy hơn hàng mới tinh.”

Tamaru cầm khẩu súng từ tay Aomame, chỉ cho nàng cách sử dụng. Mở đóng khóa an toàn như thế nào. Làm sao để mở chốt lắp băng đạn, tháo băng đạn, rồi lại lắp vào.

“Lúc rút băng đạn ra, nhất định phải đóng khóa an toàn trước. Mở chốt lắp hộp đạn, rút băng đạn ra, rồi kéo quy lát về phía sau, thế là viên đạn lòi ra khỏi ổ. Lúc này thì trong ổ đạn không có đạn nên dĩ nhiên là không có viên đạn nào lòi ra. Sau đó quy lát vẫn ở trạng thái mở, cô bóp cò một cái, như thế này, quy lát sẽ tự đóng lại, nhưng chốt nổ^[1] vẫn ở trạng thái chờ. Cô lại bóp cò lần nữa, chốt nổ sẽ đập xuống. Sau đó cô lắp băng đạn mới vào.”

[1] Firing pin (chốt nổ): mẫu chốt kim loại nhỏ đập mạnh vào kíp nổ (primer) của viên đạn kích thích nổ thuốc súng.

Tamaru thoăn thoắt thực hiện một loạt thao tác. Sau đó anh ta lại làm thêm lần nữa, lần này thì chậm rãi chỉ ra từng động tác một. Aomame nhìn không chớp mắt.

“Cô thử đi.”

Aomame cẩn thận rút hộp đạn, kéo quy lát ra sau, trút sạch đạn trong ổ đạn, bóp cò cho chốt nổ đập xuống, rồi lắp hộp đạn trở lại.

“Như vậy là được rồi,” Tamaru nói. Sau đó anh đón lấy khẩu súng từ tay Aomame, tháo hộp đạn ra, cẩn thận nhét bảy viên đạn vào, rồi lắp hộp đạn vào súng nghe đánh ‘cách’, sau đó kéo quy lát, đưa đạn vào buồng đạn. Cuối cùng anh ta kéo cái lẫy bên trái thân súng xuống, đóng khóa bảo hiểm lại.

“Cô làm lại những động tác vừa nãy thêm một lượt nữa. Chỉ có điều lần này có lắp đầy đạn thật. Trong buồng đạn cũng có một viên. Tuy đã đóng khóa an toàn, nhưng cô cũng không được phép chìa nòng súng về phía người khác,” Tamaru nói.

Aomame đón lấy khẩu súng đã lắp đạn, cảm thấy trọng lượng có tăng thêm một chút, không nhẹ như lúc nãy. Giờ thì khẩu súng toát lên mùi chết chóc không thể nhầm lẫn. Đây là một dụng cụ chính xác được chế tạo công phu để giết người. Mồ hôi túa ra dưới nách nàng.

6. Chương 03: Không Thể Chọn Cách Sinh Ra, Nhưng Có Thể Chọn Cách Chết Đi - P2

Một lần nữa Aomame kiểm tra lại khóa an toàn, mở chốt, rút hộp đạn ra, đặt lên bàn. Sau đó nàng kéo quy lát, lấy viên đạn ra khỏi ổ. Viên đạn rơi xuống mặt sàn gỗ phát ra một tiếng cách khô khốc. Nàng kéo cò súng để đóng quy lát lại, rồi lại kéo cò lần nữa, đưa chốt nổ trở về vị trí. Sau đó nàng đưa bàn tay run run nhặt viên đạn chín ly rơi bên cạnh chân lên. Cổ họng nàng khô khốc, mỗi lần hít thở đều cảm thấy đau buốt.

“Lần đầu mà như thế là không tệ,” Tamaru vừa cầm viên đạn ấn trở lại vào hộp đạn vừa nói, “Có điều cô vẫn phải luyện tập thật nhiều. Tay cô còn run. Động tác tháo lắp băng đạn này mỗi ngày đều phải luyện đi luyện lại nhiều lần, cho đến khi tay cô nhớ rõ cảm giác cầm súng. Phải làm như tôi làm cho cô xem vừa nãy, nhanh chóng và gần như tự động. Ngay cả trong bóng tối. Tuy rằng trường hợp cô thì không cần phải thay băng đạn giữa chừng, nhưng đối với người dùng súng lục, động tác này có thể nói là cơ bản của cơ bản. Cần phải thuộc nằm lòng.”

“Không cần tập bắn à?”

“Cô không định dùng nó bắn người khác mà là định nổ súng vào chính mình, đúng thế không?”

Aomame gật đầu.

“Vậy thì không cần tập bắn làm gì. Cô chỉ cần học cách lắp đạn thế nào, mở khóa an toàn thế nào và quen với lực bóp cò là được. Chưa nói chuyện gì khác, thế cô định tập bắn ở đâu đây?”

Aomame lắc đầu. Nàng không nghĩ ra nơi nào có thể tập bắn súng cả.

“Ngoài ra, cô có muốn nổ súng bắn vào mình, vậy cô định bắn như thế nào đây? Thử biểu diễn cho tôi xem nào.”

Tamaru lắp băng đạn đầy nguyên vào khẩu súng, kiểm tra lại cho chắc khóa an toàn đã đóng rồi mở đưa cho Aomame. “Khóa an toàn đóng rồi,” anh ta nói.

Aomame gi nòng súng vào thái dương mình. Nàng nghe cái lạnh của thép. Tamaru thấy vậy liền chậm rãi lắc đầu.

“Tin tôi đi, tốt nhất là đừng chìa súng vào thái dương. Bắn từ chỗ thái dương mà xuyên qua não bộ là khó hơn cô tưởng nhiều lắm. Thường thì trong tình huống ấy tay người ta sẽ run, mà tay bị run thì sẽ sinh

ra lực tác động ngược, đường đạn sẽ bị lệch. Hộp sọ bị gọt đi mất một nửa mà người thì vẫn không chết, trường hợp như vậy khá nhiều. Cô không muốn thành ra như vậy chứ?”

Aomame lặng lẽ gật đầu.

“Vào thời điểm Chiến tranh Thế giới thứ hai kết thúc, lúc sắp bị quân Mỹ bắt giam, Toujou Hideki[2] đã hướng nòng súng vào mình, định bắn xuyên tim, nhưng kết quả là khi ông ta bóp cò viên đạn lại lệch đi mất, bắn trúng vùng bụng, không chết. Đường đường là quân nhân chuyên nghiệp tối cao, vậy mà đến cả tự sát bằng súng lục cũng chẳng nên thân! Toujou Hideki lập tức được đưa đến bệnh viện, cuối cùng cũng hồi phục nhờ sự chăm sóc tận tình của nhóm bác sĩ Mỹ, và bị tòa tuyên án tử hình, treo cổ. Chết như thế thật thảm hại. Đối với một con người, giờ phút lâm chung là chuyện lớn. Cô không thể lựa chọn cách sinh ra, nhưng có thể lựa chọn cách chết.”

[2] Đại tướng của Lục quân Đế quốc Nhật Bản và là thủ tướng thứ 40 của Nhật Bản trong suốt phần lớn thời gian Chiến tranh Thế giới Thứ hai.

Aomame khẽ cắn môi.

“Đáng tin cậy nhất là nhét súng vào miệng, bắn từ bên dưới xuyên qua não. Như thế này này.”

Tamaru lấy khẩu súng trên tay Aomame, biểu diễn cho nàng xem. Biết rõ là khóa an toàn đã đóng, nhưng cảnh tượng ấy vẫn khiến Aomame căng thẳng. Nàng có cảm giác cổ họng bị một thứ gì đó nút chặt lại, hít thở thật khó khăn.

“Như vậy cũng chưa hẳn đã hoàn toàn chắc chắn. Tôi có biết một người, tự sát đã không chết được mà kết cục còn bi thảm hơn nhiều. Hồi ở Lực lượng Phòng vệ, chúng tôi ở chung với nhau. Hắn ta nhét nòng súng trường vào mồm, gài cái thìa múc canh vào cò súng, rồi lấy hai ngón chân cái giẫm lên. Chắc là thân súng bị rung lắc gì đó, hắn ta không chết luôn cho xong chuyện, mà biến thành người thực vật. Cứ thế mười năm liền. Kết thúc mạng sống của mình không phải chuyện dễ dàng đâu. Thực tế khác với phim ảnh nhiều lắm. Trong phim, người nào người nấy tự sát là tự sát luôn, chẳng thấy đau đớn gì, bôm một cái là xong, ngoan. Hiện thực không phải vậy. Chết không chết nổi, cứ nằm trên giường bệnh, ỉa đái dầm dề suốt mười năm.”

Aomame lại lặng lẽ gật đầu.

Tamaru lấy đạn ra khỏi băng đạn và ổ đạn, cất vào túi nylon, sau đó giao cả súng lẫn đạn cho Aomame. “Chưa lắp đạn đâu.”

Aomame gật đầu, nhận lấy.

Tamaru nói: “Tin tôi đi. Nghĩ cách để sống sót mới là thông minh nhất, cũng thực tế nhất. Tôi khuyên thật lòng đấy.”

“Tôi hiểu,” Aomame trả lời bằng giọng khô khan. Đoạn nàng lấy chiếc khăn tắm bọc khẩu Heckler & Koch HK4 trông như một cỗ máy thô ráp ấy lại, cất vào đáy túi đeo chéo. Chiếc túi nylon nhỏ đựng đạn, nàng cất vào ngăn bên cạnh túi. Chiếc túi đột nhiên nặng thêm chừng năm trăm gam, nhưng hình dạng bên ngoài không thay đổi. Quả là một khẩu súng rất nhỏ gọn.

“Dân nghiệp dư thường không dùng loại này,” Tamaru nói. “Theo kinh nghiệm của tôi, đa phần đều chẳng có kết quả tốt lành gì. Nhưng cô thì chắc ứng phó được. Cô có một số điểm rất giống tôi. Đến lúc quan trọng, cô có thể đặt quy tắc lên trên bản thân mình.”

“Có lẽ là vì ‘bản thân’ mình thực ra không tồn tại.”

Tamaru không nói gì.

“Anh từng tham gia Lực lượng Phòng vệ à?” Aomame hỏi.

“Đã từng. Ở trong đội nghiêm khắc nhất. Họ bắt bọn tôi ăn chuột, rắn, châu chấu. Không phải là không thể ăn được, nhưng tuyệt đối không phải là thứ ngon lành gì đâu.”

“Sau này anh còn làm gì nữa?”

“Đủ mọi thứ. Bảo vệ, chủ yếu là làm gác cổng. Có lúc lại thành vệ sĩ, mặc dù dùng từ như thế nhiều khi nghe hơi to tát quá. Tôi không thích làm việc tập thể cho nên thường làm một mình. Có thời, cũng không lâu lắm, vạn bất đắc dĩ, tôi còn lẩn lộn với đám xã hội đen. Ở đó tôi được chứng kiến đủ mọi chuyện trên đời, những chuyện mà người bình thường cả đời cũng không thể nào biết được. Nhưng nhìn chung tôi không bị lún quá sâu. Lúc nào tôi cũng hết sức cẩn thận, cố tránh để mình lâm đường lạc lối. Con người tôi vốn tính cẩn trọng, vả lại tôi không thích xã hội đen lắm. Vì vậy tôi mới nói với cô, lý lịch của tôi trong sạch. Sau đó thì tôi đến đây làm.” Tamaru chỉ xuống mặt đất dưới chân. “Nhờ vậy cuộc đời tôi yên ổn từ đó đến nay. Chẳng phải là tôi chỉ tìm cuộc sống yên ổn, nhưng tôi thực tình muốn mọi chuyện cứ như thế này mãi. Tìm được công việc mình yêu thích không phải chuyện đơn giản đâu.”

“Đương nhiên rồi,” Aomame đáp. “Nhưng mà, tôi không cần trả anh tiền thật sao?”

Tamaru lắc đầu. “Không, tôi không cần tiền. Thế giới này chuyển động không phải bằng tiền, mà bằng những gì ta nợ người, những gì người nợ ta. Tôi rất ghét nợ ơn ai, vì vậy tôi luôn gắng hết sức để giúp đỡ người khác.”

“Cám ơn anh.”

“Nếu chẳng may cảnh sát tra hỏi nguồn gốc của khẩu súng, tôi mong cô không nói ra tên tôi. Kể cả cảnh sát có đến đây tìm, tôi cũng sẽ phủ nhận toàn bộ. Họ sẽ chẳng bao giờ biết được tí gì về quá khứ của tôi đâu. Nhưng nếu bà chủ bị lôi vào vụ này thì tôi mất mặt lắm.”

“Tất nhiên tôi sẽ không khai anh.”

Tamaru lấy trong túi ra một mảnh giấy gấp mấy lượt, đưa cho Aomame. Trên tờ giấy có viết tên một người đàn ông.

Tamaru nói: “Ngày 4 tháng Bảy, cô gặp người này tại quán cà phê Renoir gần ga tàu điện Sendagaya. Cô nhận từ người này khẩu súng và bảy viên đạn, đồng thời trả y năm trăm nghìn yên tiền mặt. Kể này sau khi biết được cô muốn kiếm một khẩu súng lục đã chủ động liên hệ. Nếu cảnh sát tìm được hắn, hắn sẽ nhanh chóng nhận tội, sau đó vào tù vài năm. Cô không cần phải nói gì thêm. Chỉ cần chứng thực được nguồn gốc khẩu súng lục, cảnh sát coi như mình đã đủ thể diện rồi. Sau đó có thể cô sẽ bị giam giữ một thời gian ngắn vì tội vi phạm Luật Quản lý Súng và Gươm.”

Aomame nhớ kỹ cái tên trên tờ giấy rồi trả lại Tamaru. Anh ta liền xé vụn tờ giấy, ném vào thùng rác, đoạn nói: “Như tôi vừa nói với cô, tính tôi rất cẩn thận. Hiếm khi tôi tin cậy người khác, cho dù có tin thì cũng không tin nhiệm trăm phần trăm. Tôi không bao giờ để cho sự việc tự nó diễn tiến. Nhưng điều tôi hy vọng nhất là khẩu súng sẽ trở lại với tôi nguyên dạng như bây giờ, chưa sử dụng. Nếu vậy thì chẳng ai bị phiền phức, chẳng ai chết, chẳng ai bị thương, chẳng ai phải ngồi tù cả.”

Aomame gật đầu. “Ý anh là phải làm ngược lại với cách viết của Chekhov đúng không?”

“Đúng thế. Chekhov là nhà văn vĩ đại, nhưng không phải truyện nào cũng nên theo phương pháp của ông ấy. Khẩu súng xuất hiện trong câu chuyện không nhất thiết phải nổ,” Tamaru nói. Và như sức nghĩ ra điều gì, anh ta hơi cau mày. “Chắc, suýt nữa quên mất chuyện chính. Tôi phải đưa cho cô cái máy nhắn tin.”

Anh ta lấy trong ngăn kéo ra một thiết bị nhỏ, đặt trên mặt bàn. Trên món đồ ấy có gắn một cái kẹp kim loại dùng để kẹp vào quần áo hoặc thắt lưng. Tamaru cầm ống nghe điện thoại lên, ấn ba con số. Điện thoại reo ba tiếng, máy nhắn tin nhận được tín hiệu, liền bắt đầu phát ra một hồi tiếng bíp bíp điện tử. Tamaru điều chỉnh âm lượng đến mức lớn nhất, rồi ấn nút tắt máy nhắn tin. Sau khi nheo mắt xác nhận số điện thoại của người gọi trên màn hình, anh ta đưa cho Aomame.

“Cố gắng lúc nào cũng mang theo người,” Tamaru nói, “Ít nhất đừng bao giờ để nó ở cách xa mình quá. Chuông reo là chứng tỏ tôi có tin cho cô. Thông tin quan trọng. Tôi không bấm gọi số này để nói chuyện phiếm đâu. Cô cần gọi ngay cho số điện thoại hiện ra trên màn hình này, mà nhất định phải dùng điện thoại công cộng đấy. Còn một chuyện nữa: nếu có hành lý gì, tốt nhất là cô nên cất trong tủ để đồ có trả phí ở ga tàu điện Shinjuku.”

“Ga tàu điện Shinjuku,” Aomame lặp lại.

“Dĩ nhiên là cô phải sẵn sàng ra đi gọn nhẹ.”

“ Dĩ nhiên rồi,” Aomame trả lời.

Về đến nhà, Aomame liền kéo rèm cửa kín mít, lấy khẩu Heckler & Koch HK4 và đạn trong túi đeo chéo ra. Sau đó nàng ngồi bên bàn ăn, luyện đi luyện lại cách tháo lắp hộp đạn rỗng. Sau nhiều lần làm đi làm lại, tốc độ của nàng mỗi lúc một tăng. Các động tác bắt đầu có tiết tấu, tay nàng cũng không run nữa. Kế đó nàng bọc khẩu súng vào chiếc áo T-shirt cũ, giấu vào một hộp giày, rồi nhét vào một góc sâu trong tủ bếp. Còn túi nylon đựng đạn, nàng nhét vào túi ngấm của chiếc áo mưa treo trên giá quần áo. Cổ họng khát khô, nàng lấy trong tủ lạnh một bình trà đại mạch ướp lạnh, uống một hơi liền ba cốc. Cơ bắp ở vai nàng cứng đờ vì căng thẳng, mồ hôi dưới nách cũng tỏa mùi khác với mọi khi. Nội một việc nàng ý thức được rằng giờ đây mình có một khẩu súng cũng đủ khiến thế giới xung quanh đổi khác phần nào. Mọi cảnh vật xung quanh nàng giờ đều có thêm một tầng màu sắc kỳ dị chưa từng thấy bao giờ.

Nàng cởi quần áo, đi tắm để xua mùi mồ hôi khó chịu. Không hẳn khẩu súng nào cũng đều phải nổ, Aomame vừa tắm vừa tự nhắc mình như thế. Súng chẳng qua cũng chỉ là một thứ đạo cụ, còn cuộc sống của mình không phải là thế giới trong sách. Đây là thế giới hiện thực, đầy rẫy những kẻ hở, những mâu thuẫn và kết cục khiến người ta cụt hứng.

Hai tuần sau đó trôi qua trong bình yên, không có chuyện gì xảy ra. Aomame vẫn đến câu lạc bộ thể thao làm việc, dạy võ thuật và cơ giãn cơ bắp như mọi khi. Nàng không thể thay đổi lịch trình sinh hoạt hằng ngày. Nàng gắng sức tuân thủ nghiêm ngặt những gì bà chủ bảo. Về đến nhà, sau khi ăn tối một mình, nàng kéo rèm cửa sổ lại, ngồi trước bàn ăn luyện tập thao tác khẩu HK4, cho đến khi trọng lượng, độ cứng, cùng với mùi dầu mỡ, sức mạnh tàn bạo và sự im lìm ấy biến cả thành một phần cơ thể nàng.

Đôi khi nàng còn dùng khăn lụa bịt mắt lại để tập tháo lắp súng. Và chẳng bao lâu nàng luyện tập được khả năng không cần nhìn cũng có thể nhanh chóng lắp đạn vào băng, đóng chốt bảo vệ rồi kéo quy lát. Mỗi động tác đều làm vang lên một âm thanh gọn ghẽ mà đầy tiết tấu, nghe vui tai. Trong bóng tối, nàng dần dần còn không phân biệt được đâu là tiếng động do món đạo cụ trong tay mình thực sự phát ra với những gì thính giác nàng tri nhận được. Ranh giới giữa sự tồn tại của nàng và các động tác ấy mỗi lúc một thêm mơ hồ, cuối cùng thì tan biến hoàn toàn.

Mỗi ngày, ít nhất một lần nàng đứng trước gương trong nhà tắm, nhét họng khẩu súng đã nạp đạn vào miệng. Hàm răng cảm nhận độ cứng của kim loại, nàng mừng tượng cảnh ngón tay mình kéo cò. Chỉ một động tác nhỏ bé thôi là đời nàng chấm dứt. Trong khoảnh khắc tiếp theo, nàng đã biến mất khỏi thế giới này. Nàng nói với bản thân mình trong gương: Mấy điểm quan trọng cần chú ý: Tay không được run. Giữ cho súng khỏi giật. Không được sợ. Và, quan trọng nhất, không do dự.

Aomame nghĩ, nếu muốn thì lúc này có thể làm được rồi. Chỉ cần đưa ngón tay dịch vào phía trong chừng một xăng ti mét là được. Cực kỳ đơn giản. Tại sao mình không làm vậy luôn đi? Nhưng nàng lại đổi ý, rút họng súng ra khỏi miệng, để chốt nổ trở lại vị trí ban đầu, đóng khóa an toàn lại rồi đặt súng lên kệ rửa mặt, giữa ống kem đánh răng và lược chải tóc. Không, giờ vẫn còn sớm quá. Trước lúc ấy mình vẫn còn việc phải làm.

Theo lời dặn của Tamaru, nàng luôn đeo chiếc máy nhắn tin ở thắt lưng, lúc ngủ thì đặt bên cạnh đồng hồ báo thức. Nàng luôn sẵn sàng để bất cứ lúc nào nó reo là có thể lập tức hành động, nhưng chiếc máy nhắn vẫn im lìm. Lại một tuần nữa trôi qua.

Khẩu súng trong hộp giày. Bẫy viên đạn trong túi của áo mưa. Chiếc máy nhắn tin im lìm. Chiếc dùi đục nước đá đặc chế, mũi kim mảnh nhọn hoắt có thể lấy mạng người. Những món đồ tùy thân nhét trong túi du lịch. Những bó tiền mặt bỏ trong tủ gửi đồ ở ga tàu điện Shinjuku. Và cả gương mặt mới, cuộc đời mới đang chờ đợi nàng. Aomame trải qua từng ngày hè nóng bỏng giữa vòng vây của những thứ ấy. Ngày càng nhiều người đi nghỉ hè. Rất nhiều cửa hàng đã buông cửa sắt cuốn xuống, đường phố ít người qua lại, xe cộ cũng thưa đi nhiều, phố xá yên tĩnh lạ thường. Đôi khi Aomame thấy mình lạc lõng, không biết bản thân đang ở đâu. Đây là hiện thực thật sao? nàng tự hỏi mình. Nếu đây không phải là hiện thực thì mình phải đi đâu để tìm kiếm hiện thực đây? Nàng hoàn toàn không biết. Bởi vậy nàng chỉ còn cách thừa nhận đây chính là hiện thực duy nhất, đồng thời dốc hết sức lực cố vượt qua hiện thực trước mắt này mà thôi.

Chết không hề đáng sợ, Aomame tự trấn an mình. Chỉ có bị hiện thực vượt lên trước, bị hiện thực quăng lại phía sau thì mới đáng sợ mà thôi.

Nàng đã chuẩn bị xong xuôi, tinh thần đã sẵn sàng. Chỉ cần có mệnh lệnh từ chỗ Tamaru, bất cứ lúc nào nàng cũng có thể lập tức lên đường. Nhưng mệnh lệnh mãi không thấy tới. Đã gần cuối tháng Tám. Mùa hè trôi qua đến nơi. Ngoài cửa sổ, lũ ve đang rặn ra những tiếng kêu cuối cùng. Rõ ràng là mỗi ngày đều dài đến phát sợ, nhưng tại sao một tháng lại trôi qua nhanh đến thế?

Rời câu lạc bộ thể thao về nhà, Aomame lập tức cởi hết đồng quần áo đầm mồ hôi ném vào giỏ quần áo bẩn, thay áo ba lỗ ngắn và quần đùi. Buổi chiều mưa một trận rất to. Bầu trời tối sầm lại, những hạt mưa to như hòn sỏi rào rào quật xuống mặt đất, sầm rền vang. Trận mưa rào đi qua, để lại những con đường sũng sình nước. Nhưng rồi mặt trời lại lộ dạng, dốc toàn bộ sức lực làm nước mưa bốc hơi đi hết, cả thành phố bị những làn hơi nước long lanh như tơ nhện bao phủ. Chập tối, mây lại xuất hiện, che kín cả bầu trời bằng một tấm màn dày. Không thấy mặt trăng đâu.

Trước khi làm bữa tối, Aomame thấy cần nghỉ ngơi một lúc. Vừa uống cốc trà đại mạch lạnh và nhấm nháp ít đậu nành đã luộc từ trước, nàng vừa trải tờ báo chiều lên bàn ăn, bắt đầu lướt qua các mục tin tức từ trang nhất cho đến trang cuối. Chẳng có tin gì đáng chú ý. Vẫn là tờ báo chiều như mọi khi. Thế nhưng, khi giở đến trang xã hội, ảnh chân dung Ayumi bỗng đập ngay vào mắt nàng. Aomame hít một hơi, nhăn mặt lại.

Không, không thể nào, mới đầu nàng nghĩ. Chắc mình lầm, chẳng qua đây chỉ là một người có gương mặt rất giống Ayumi thôi. Ayumi không thể nào xuất hiện trên báo một cách nổi bật thế này, thậm chí còn có cả ảnh nữa. Nhưng, càng nhìn, nàng càng chắc chắn đây là gương mặt quen thuộc của nữ cảnh sát trẻ tuổi, người bạn thỉnh thoảng vẫn cùng nàng tổ chức những bữa tiệc tình dục nho nhỏ ấy. Trong ảnh chụp cận cảnh, gương mặt Ayumi thoáng nụ cười. Đó là nụ cười cứng nhắc, hơi gượng ép. Aomame thì luôn cười một cách tự nhiên, sáng khoái hơn nhiều. Tấm ảnh này nom như thể chụp cho tập ảnh cơ quan vậy. Trong sự gượng gạo thấy rõ ấy dường như ẩn chứa nhân tố hiểm nghèo nào đó.

Nếu có thể, Aomame không muốn đọc bài báo này. Bởi chỉ cần liếc qua nhan đề in khổ chữ lớn bên cạnh tấm ảnh, nàng đã đoán được chuyện gì xảy ra. Nhưng nàng không thể không đọc. Đây chính là hiện thực. Cho dù là chuyện thế nào, nàng cũng không thể đi vòng tránh qua hiện thực. Aomame thở ra một hơi thật dài, bắt buộc đọc.

Nakano Ayumi, hai mươi sáu tuổi. Độc thân. Sống tại khu Shinjuku, Tokyo.

Xác cô được phát hiện trong một phòng khách sạn ở khu Shibuya. Cô bị hung thủ dùng thắt lưng bộ áo choàng thắt siết cổ chết. Toàn thân cô trần truồng, hai tay bị còng vào đầu giường, miệng bị nhét quần áo. Nhân viên khách sạn đi kiểm tra phòng trước giờ trưa đã phát hiện ra thi thể cô. Khoảng trước mười một giờ đêm qua, cô và một người đàn ông đã cùng vào phòng này, người đàn ông rời khỏi đó một mình trước khi trời sáng. Tiền phòng được trả trước. Trong thành phố này, những chuyện như vậy không còn mới mẻ. Thành phố lớn tụ tập đủ mọi hạng người thì ắt sinh ra sức nóng, sức nóng ấy có lúc chuyển hóa thành bạo lực. Trên báo chí đầy rẫy những sự kiện như vậy. Nhưng riêng chuyện này có những khía cạnh không bình thường. Cô gái bị hại là cảnh sát đang làm việc tại Cục Cảnh sát Tokyo, chiếc còng tay được cho là đồ chơi tình dục ấy chính là vật phẩm chính cống của cảnh sát, chứ không phải kiểu đồ chơi xấu xí vẫn bán trong các tiệm phục vụ tình dục. Lẽ đương nhiên, chính điểm này khiến người ta chú ý.

7. Chương 04: Chuyện Như Thế Có Lẽ Không Nên Chờ Đợi - P1

Tengo

Chuyện như thế có lẽ không nên chờ đợi

Lúc này cô ấy đang ở đâu? Đang làm gì? Có còn là tín đồ của Chứng nhân Jehovah không?

Tốt nhất là không, Tengo nghĩ. Có nhiên, tin hay không tin vào tôn giáo là quyền tự do của mỗi người, không phải là chuyện mà anh nên nhất nhất quan tâm. Nhưng trong ký ức của anh, cô bé thuở ấy không có vẻ gì là vui sướng với chuyện mình là tín đồ giáo phái Chứng nhân Jehovah.

Thời đại học, Tengo từng làm thêm ở nhà kho của một công ty bán buôn rượu bia. Tiền lương cũng khá, nhưng anh chỉ làm mấy việc nặng nhọc như khuân bê bốc vác. Cuối một ngày làm việc, thậm chí ngay cả người khỏe mạnh cường tráng như Tengo cũng cảm thấy toàn thân nhức mỏi. Vừa hay có hai người trẻ tuổi là “tín đồ đời thứ hai của Chứng nhân Jehovah” cũng làm việc ở đó. Đó là hai thanh niên rất lễ phép lịch sự. Họ cùng tuổi với Tengo, làm việc nghiêm túc. Họ không lười nhác, không bao giờ than phiền. Có một lần, xong việc, ba người cùng tới một quán nhỏ uống bia tươi. Hai người kia lớn lên với nhau từ nhỏ, mấy năm trước vì có chuyện nên đã từ bỏ tín ngưỡng. Rồi khỏi giáo đoàn, họ cùng bước chân vào thế giới hiện thực. Nhưng theo Tengo quan sát được, cả hai người này vẫn chưa thích ứng được hoàn toàn với thế giới mới. Từ khi sinh ra họ đã được nuôi dưỡng trong một cộng đồng nhỏ hẹp khép kín, vì vậy khó lòng hiểu được và chấp nhận các quy tắc của thế giới rộng lớn này. Họ thường mất tự tin về phán đoán của mình, luôn cảm thấy nghi hoặc. Việc từ bỏ tín ngưỡng khiến cho họ cảm thấy được giải phóng, nhưng lại đồng thời không gạt bỏ được cảm giác nghi hoặc dai dẳng: phải chăng mình đã quyết định sai lầm?

Tengo không thể không đồng cảm với họ. Giá như thoát ly khỏi thế giới ấy từ khi còn nhỏ, trước khi ý thức tự ngã được xác lập vững chắc, họ sẽ có cơ hội tốt hơn nhiều để thích nghi với xã hội bình thường. Nhưng một khi cơ hội này mất đi, họ chỉ có thể tiếp tục sống trong cộng đồng Chứng nhân Jehovah, tuân thủ các giá trị của cộng đồng ấy mà thôi. Nếu không thì, bằng sự hy sinh lớn lao, dựa hoàn toàn vào bản thân mình, họ phải thay đổi từ căn bản để nhận thức và thói quen trong cuộc sống. Khi nói chuyện với họ, Tengo chợt nhớ đến cô bé năm nào, thậm chí mong cô không phải trải qua cảm giác đau khổ ấy.

Sau khi cô bé ấy buông tay Tengo, rảo bước ra khỏi lớp học, đầu không ngoảnh lại, Tengo chỉ biết đứng ngây ở đó. Cô đã gồng sức nắm chặt tay anh. Suốt mấy ngày liền, cảm giác ngón tay cô bé chạm vào vẫn còn lưu lại rõ rệt trên bàn tay trái ấy. Dù thời gian trôi đi, cảm giác trực tiếp đã nhạt dần, nhưng dấu ấn in sâu vào tim anh thì vẫn còn mãi.

Không lâu sau đó, Tengo đi lính lần đầu tiên. Dịch thể rỉ rỉ từ đầu dương vật cương cứng, đặc và nhộp hơn nước tiểu, kèm theo cảm giác thốn thốn đau đau. Đó chính là dấu hiệu của tinh dịch, nhưng lúc ấy Tengo không hề biết. Anh chưa bao giờ thấy thứ gì như thế cả, nên thấy bất an. Có khi trên thân thể mình đã xảy ra chuyện gì đó bất bình thường. Nhưng anh không thể đi kể với cha, cũng không thể hỏi đám bạn học. Nửa đêm khi giật mình sức tỉnh khỏi giấc mộng (anh không nhớ mình nằm mơ thấy gì nữa), anh thấy âm ẩm dính dính trong quần lót. Tengo cảm thấy như, bằng cách nắm tay, cô bé kia đã lôi thứ gì đó ra khỏi anh.

Sau bạn đó, anh không còn tiếp xúc với cô bé ấy nữa. Trong lớp, Aomame vẫn cô lập như trước, không nói chuyện với ai và như thường lệ, trước khi ăn cơm trưa vẫn đọc thật to và rõ lời cầu nguyện. Dẫu cũng có lúc hai người đi ngang qua nhau đâu đó, song cô làm ra vẻ như giữa họ chưa từng xảy ra chuyện gì, sắc mặt không thay đổi, như thể chưa từng nhìn thấy Tengo.

Nhưng chỉ cần có cơ hội, cố gắng để không bị ai để ý, Tengo sẽ lại len lén quan sát Aomame. Anh nhận ra rằng, nhìn kỹ, cô bé cũng có gương mặt xinh xắn, đủ xinh để anh cảm thấy thích cô. Thân hình cô cao và gầy, lúc nào cũng mặc những thứ quần áo lụng thụng bạc phếch. Khi cô mặc đồ thể thao, anh biết ngay ngực cô vẫn chưa nhú lên. Nét mặt cô hầu như không có cảm xúc gì, cô gần như không nói chuyện bao giờ, và mắt lúc nào cũng như tập trung nhìn về một nơi xa xăm. Tengo không cảm nhận được sức sống trong đôi mắt ấy. Điều này khiến anh thấy rất kỳ lạ, bởi vì ngày hôm đó, khi cô chăm chú nhìn thẳng vào mắt anh, đôi mắt ấy rõ ràng là trong veo, sáng bừng lên.

Sau khi được cô nắm tay, Tengo biết bên trong cô bé gầy guộc ấy ẩn chứa sức mạnh dẻo dai khác thường. Lực nắm tay của cô mạnh lạ lùng, nhưng không chỉ có thế. Sức mạnh tinh thần của cô dường như còn lớn hơn nhiều. Bình thường, cô lảng lảng giấu sức mạnh đó vào nơi mà các bạn học khác không thấy. Trong giờ học, khi thầy giáo gọi, cô chỉ nói những gì tối cần thiết để trả lời câu hỏi (có khi còn gần như chẳng nói gì), nhưng điểm số của cô không bao giờ thấp. Tengo đoán rằng, nếu thực sự muốn, nhất định cô còn có thể giành được thành tích tốt hơn nhiều, song hẳn là lúc làm bài cô đã cố ý ghìm mình, nhằm tránh ánh mắt dòm ngó của người khác. Đây có lẽ chính là trí tuệ sinh tồn của những đứa trẻ trong hoàn cảnh của cô, để làm giảm sự tổn thương mình phải chịu đựng xuống giới hạn thấp nhất. Gắng sức thu nhỏ mình lại, làm mình trở nên gần như trong suốt trước mắt mọi người.

Giá cô ấy là một cô bé hoàn toàn bình thường, giá mình có thể chuyện trò thoải mái với cô ấy thì tốt biết

bao! Tengo thăm nhủ. Nếu được như vậy, biết đâu hai người đã thành bạn tốt của nhau. Trong hoàn cảnh nào đi nữa, một cậu bé và cô bé mười tuổi trở thành bạn tốt không phải là chuyện dễ. Có lẽ đó là một trong những việc khó khăn nhất trên cõi đời này. Song thỉnh thoảng tìm cơ hội nói chuyện với nhau thân thiện vui vẻ thì chắc là có thể. Nhưng cơ hội như vậy không bao giờ đến với Tengo và Aomame. Thế nên, thay vì gắng sức tạo mối quan hệ với Aomame bằng xương bằng thịt, Tengo chọn cách giao tiếp với cô trong vùng im lặng của tưởng tượng và ký ức.

Cậu bé Tengo mười tuổi chưa có ý niệm cụ thể về tình dục. Điều duy nhất anh mong mỗi nơi cô bé là cô hãy nắm tay anh thêm lần nữa. Anh mong cô lại siết chặt tay anh ở một nơi chỉ có hai người. Và anh muốn cô kể cho anh chuyện gì đó về cô, chuyện gì cũng được, mong cô thì thầm kể với anh bí mật của Aomame, bí mật của một cô bé mười tuổi. Nhất định anh sẽ cố gắng hiểu bí mật ấy, và từ đó nhất định sẽ nảy sinh một thứ gì đấy, dấu rằng ngay cả bây giờ Tengo vẫn không hề biết “thứ đó” rốt cuộc là gì.

Tháng Tư đến, năm học lớp Năm bắt đầu. Tengo và cô bé được phân vào hai lớp khác nhau. Hai người thỉnh thoảng vẫn đi lướt qua nhau trong hành lang hoặc ngẫu nhiên đợi xe buýt cùng một trạm, nhưng cô bé vẫn như mọi khi, dường như không hề biết tới sự tồn tại của Tengo. Ít nhất là anh cảm thấy như thế. Mặc dù Tengo ở ngay bên cạnh, cô cũng chẳng buồn nhướn mày lên, cũng không buồn dịch ánh mắt đi nơi khác. Đôi mắt ấy không thay đổi, vẫn thiếu chiều sâu và ánh sáng. Chuyện xảy ra trong phòng học lúc đó rốt cuộc là như thế nào đây, Tengo tự hỏi. Có lúc anh cảm thấy đó chỉ là một giấc mơ. Thế nhưng bàn tay anh vẫn tiếp tục cảm nhận rõ rệt sức nắm rất mạnh ấy của Aomame. Đối với Tengo, thế giới này tràn ngập quá nhiều câu đố.

Thế rồi đến một lúc anh nhận ra rằng cô bé mang họ Aomame đã rời khỏi trường. Nghe nói cô đã chuyển trường, nhưng anh chỉ hay được đến thế. Không ai biết cô bé đã chuyển đi đâu. Trong cả ngôi trường tiểu học ấy, có lẽ chỉ mình Tengo là hơi hơi bận tâm khi không còn cô bé nữa.

Suốt một thời gian rất dài sau đó, Tengo cứ hồi hận mãi về hành động của mình, hay, nói chính xác hơn, anh hồi hận vô cùng vì mình không hành động. Giờ đây anh có thể nghĩ ra rất nhiều lời cần thổ lộ với cô bé ấy. Những lời anh muốn nói với cô, những lời anh cần nói với cô, tất cả đều giấu sâu trong tâm khảm. Sau này nghĩ lại anh mới hiểu, giữ cô lại trên đường phố, nói những lời ấy ra, đó kỳ thực không phải chuyện khó khăn gì. Chỉ cần anh tìm một cơ hội tốt, huy động được dù chỉ một tí ti dũng khí! Nhưng Tengo không làm được, vì vậy anh đã vĩnh viễn mất đi cơ hội ấy.

Sau khi tốt nghiệp tiểu học, vào trường cấp hai công lập, Tengo vẫn thường nhớ đến Aomame. Anh cũng bắt đầu cương cứng thường xuyên hơn, nhiều lúc vừa thủ dâm vừa nghĩ đến cô. Bao giờ anh cũng dùng tay trái, bàn tay vẫn còn lưu lại cảm giác cái nắm tay của cô. Trong ký ức của anh, Aomame là một cô gái gầy guộc ngực còn chưa nhú, thế nhưng anh vẫn có thể phóng tính khi trong đầu tưởng tượng ra dáng hình cô mặc quần áo thể thao.

Lên cấp ba, anh bắt đầu hẹn hò với những cô bé cùng tuổi. Họ để những bộ ngực mới toanh của mình gồ lên lồ lộ dưới lớp quần áo mỏng. Nhìn thấy vậy, Tengo nghe tức thở. Mặc dù vậy, lúc nằm trên giường, trước khi chìm vào giấc ngủ, Tengo vẫn vừa dùng tay trái vừa tưởng tượng ra bộ ngực phẳng lì chưa gồ lên chút nào của Aomame. Ở mình chắc chắn có gì đó không ổn, một cái gì đó tà ác dị hợm đấy, Tengo nghĩ.

Nhưng khi vào đại học, anh không còn thường xuyên nhớ đến Aomame nữa. Nguyên nhân chủ yếu là vì anh đã qua lại với những người đàn bà thực thụ, đã có quan hệ tình dục thực thụ với vài người. Về mặt nhục thể, ít nhất nay anh đã là người đàn ông trưởng thành, và với một người như vậy, lẽ tự nhiên là hình tượng cô bé mười tuổi gầy gò mặc bộ đồ thể thao giờ đây đã trở nên xa cách với đối tượng ham muốn về thể xác của anh.

Thế nhưng, cái cảm giác chấn động tâm hồn mãnh liệt khi Aomame nắm tay trái anh trong phòng học lần ấy, Tengo chưa từng được trải nghiệm lại một lần nào nữa. Trong những người phụ nữ anh tiếp xúc từ trước đến giờ, bất kể thời còn học đại học hay khi đã tốt nghiệp ra trường, không ai có thể để lại trong nội tâm anh dấu ấn sâu sắc như cô bé ấy. Ở họ, Tengo không sao tìm được thứ anh thực sự theo đuổi. Trong số họ có những người đẹp, có những người dịu dàng nồng ấm, những người thực sự chăm lo cho anh, nhưng rốt cuộc, như những con chim màu sắc sặc sỡ đậu trên cành một lát rồi lại bay đi nơi khác, những người phụ nữ ấy đến rồi lại bỏ anh mà đi. Họ không thể làm Tengo thỏa mãn, Tengo cũng không thể làm cho họ được thỏa mãn.

Nay, tuổi đã gần ba mươi, Tengo ngạc nhiên nhận ra thỉnh thoảng mình lại chợt nghĩ đến hình ảnh cô bé Aomame mười tuổi. Cô bé ấy, trong lớp học vắng tanh sau giờ tan trường, ngược đôi mắt trong veo lên nhìn thẳng vào mắt anh, tay nắm chặt tay anh. Đôi khi thân thể gầy gò của cô mặc bộ đồ thể thao. Hoặc bóng dáng cô bước theo sau mẹ đi qua khu thương xá Ichikawa một sáng Chủ nhật, đôi môi mím chặt, hai mắt dõi về một điểm hư vô.

Có vẻ như tâm tư mình không thể nào rời khỏi cô bé ấy, những lúc như thế Tengo thường nghĩ, đồng thời lấy làm hối tiếc vì mình đã không chủ động bắt chuyện với cô trong hành lang ở trường... Giá như lúc đó mình dũng cảm tìm cô ấy nói chuyện, cuộc đời mình có lẽ đã hoàn toàn khác.

Anh nhớ đến Aomame khi đang mua đậu tương trong siêu thị. Anh đang chọn những nhánh đậu tương tươi trong tủ lạnh thì bỗng dưng nhớ đến Aomame. Vậy là anh đứng đó, ngơ ngẩn như mất hồn, đắm chìm vào giấc mộng giữa ban ngày. Chẳng rõ anh đã đứng như thế bao nhiêu lâu, cho đến khi, “Xin lỗi,” giọng một phụ nữ khiến anh giật mình sức tỉnh. Bởi thân hình cao lớn của anh đang chắn phía trước giá để đậu tương.

Tengo ngừng nghĩ ngợi mông lung, xin lỗi bà kia, bỏ nắm nhánh đậu tương đang cầm trên tay vào giỏ hàng rồi xách ra quầy thu ngân cùng với các thứ khác – tôm, sữa, đậu phụ, rau xanh, bánh quy mặn. Ở đó anh xếp hàng đợi thanh toán cùng các bà nội trợ trong khu phố. Lúc đó là giờ cao điểm lúc chập tối, người thu ngân lại là nhân viên tập sự, tay chân chậm chạp, khiến khách hàng xếp thành một hàng dài, nhưng Tengo không hề bận tâm.

8. Chương 04: Chuyện Như Thế Có Lẽ Không Nên Chờ Đợi - P2

Nếu trong hàng người chờ thanh toán này có Aomame, liệu mình có thể nhận ra được cô ấy ngay không? Có thể không? Đã hai chục năm nay chưa gặp nhau, khả năng hai người có thể nhận ra nhau chắc chắn là rất nhỏ. Nếu tình cờ gặp nhau trên đường và mình thăm nhủ “Liệu có phải cô ấy không nhỉ?” lúc ấy liệu mình có thể bước đến chào hỏi cô ấy không? Mình không tự tin đến thế. Có lẽ mình sẽ sợ, cứ thế lảng lảng đi qua. Sau đó thì mình sẽ lại lấy làm hối hận: “Tại sao không chào hỏi cô ấy một tiếng cơ chứ?”

Komatsu thường nói: “Tengo à, thứ cậu thiếu là sự đam mê và tính tích cực.” Có lẽ anh ta nói đúng. Mỗi lần do dự không đưa ra được quyết định, Tengo lại nghĩ: “Chà, thôi bỏ đi,” và rồi từ bỏ. Đây là tính cách của anh.

Nhưng ngộ nhỡ hai người gặp lại nhau ở đâu đó, đồng thời may mắn nhận ra được nhau, chắc mình sẽ thẳng thắn nói hết mọi điều với cô ấy, không giấu giếm. Mình với cô ấy sẽ vào quán cà phê gần đây (giả sử là cô ấy có thời gian và nhận lời mời của mình), hai người ngồi đối diện nhau, uống cà phê, mình nói cho cô nghe mọi chuyện.

Anh có rất nhiều điều muốn bày tỏ với Aomame. “Cậu đã nắm tay mình trong phòng học hồi cấp một, đến giờ mình vẫn còn nhớ rất rõ. Từ đó trở đi mình luôn muốn trở thành bạn cậu, muốn tìm hiểu cậu nhiều hơn, nhưng không sao làm nổi. Có nhiều lý do lắm, nhưng vấn đề lớn nhất là mình nhút nhát. Mình hối hận về chuyện ấy mãi, đến giờ vẫn còn hối hận. Mình thường xuyên nhớ đến cậu.” Chuyện vừa nghĩ tới hình ảnh cô vừa tự thủ dâm, đương nhiên anh sẽ không nhắc đến. Chuyện này là khác hoàn toàn so với chuyện thẳng thắn nói mọi điều.

Có lẽ tốt nhất không nên chờ đợi một chuyện như thế. Có lẽ tốt nhất không nên gặp lại. Nếu thực sự gặp mặt nhau, không chừng mình sẽ lại thất vọng, Tengo nghĩ. Biết đâu giờ này cô đã trở thành một nhân viên hành chính gương mặt đầy mệt mỏi, nhìn đã phát ngẩn lên, hoặc trở thành một bà mẹ rất cổ bồng hòng mắng mỏ bọn trẻ con. Có khi mình với cô ấy chẳng tìm được chủ đề nào để nói chuyện cũng nên. Đương nhiên là có khả năng như thế. Nếu vậy, Tengo sẽ mãi mãi mất đi một thứ gì đó rất quý giá mà bấy lâu nay anh hằng cất giấu trong tâm khảm. Nhưng anh vẫn tin: Chắc sẽ không như vậy đâu. Ánh mắt rần rỏi cùng

dáng hình cương nghị của cô bé mười tuổi ấy khiến anh tin chắc rằng ở cô có một sự kiên tâm không dễ gì cùn mòn với thời gian.

So sánh ra, bản thân anh giờ như thế nào chứ?

Nghĩ tới đây, Tengo bỗng thấy bất an.

Người bị thất vọng khi gặp lại rất có thể chính là Aomame. Hồi tiểu học, Tengo là thần đồng toán học được mọi người công nhận, gần như môn nào cũng đứng nhất lớp. Thêm nữa thân hình anh lại cao to, các môn thể dục thể thao đều rất cừ khôi. Thầy cô giáo ai cũng nhìn anh với con mắt khác, kỳ vọng ở anh rất nhiều điều. Có lẽ trong mắt cô hồi đó anh giống như một người hùng. Nhưng hiện nay, anh chẳng qua chỉ là giáo viên dạy thuê cho trường dự bị. Dĩ nhiên công việc rất nhàn nhã, chẳng có gì là bất tiện đối với một kẻ độc thân, nhưng nếu so với hàng trụ cột của xã hội thì anh còn kém xa lắm. Mặc dù ngoài dạy học ở trường anh đồng thời còn viết tiểu thuyết, nhưng đến nay anh vẫn chưa xuất bản được cuốn nào. Ngoài ra anh còn làm thêm cho tạp chí phụ nữ, viết mục bói toán chiêm tinh nhăng nhít. Danh tiếng thì có đấy, nhưng thực lòng mà nói toàn là bịa tạc cả. Anh chẳng có bạn bè nào đáng để nhắc đến, cũng không có người yêu. Cuộc hẹn một lần mỗi tuần với người đàn bà đã có chồng già hơn anh chục tuổi gần như là mối quan hệ duy nhất của anh với con người. Cho đến nay, anh chỉ có một thành công đáng để tự hào, đó là chấp bút “ché tạo” cuốn tiểu thuyết Nhộng không khí thành sách bán chạy. Nhưng chuyện này thì dù có bị banh miệng anh cũng không thể nói ra được.

Đúng lúc Tengo nghĩ tới đây thì nhân viên thu ngân nhắc giỏ đồ của anh lên.

Tengo ôm túi giấy đựng đồ về nhà. Sau đó anh thay quần đùi, lấy trong tủ lạnh ra một lon bia, vừa đứng uống vừa lấy cái nồi to ra đun nước. Trước khi nước sôi, anh ngắt hết các quả đậu tương đầy lông khỏi cành, trải lên mặt thớt rồi rắc muối lên đảo đều, sau đó bỏ vào nồi nước đang sôi.

Tại sao một cô bé mười tuổi gầy gò lại cứ vương vấn mãi trong tim mình như thế? Tengo tự hỏi. Sau khi tan học, cô bé ấy chạy tới, nắm chặt tay mình, không nói một lời. Chỉ có vậy. Nhưng chính trong khoảnh khắc ấy, Aomame dường như đã mang đi một phần trong anh, một phần của linh hồn hoặc thể xác anh. Thay vào đó cô đã để lại trong anh một phần của linh hồn hoặc thể xác mình. Chỉ trong một thoáng ngắn ngủi ấy, họ đã hoàn thành một cuộc trao đổi quan trọng.

Tengo dùng dao thái nhỏ nhiều gừng sống, kể đó thái cần tây và nấm thành từng miếng vừa phải. Rau thơm anh cũng băm nhỏ. Anh lột vỏ tôm rồi rửa sạch bằng nước máy. Kể đó anh trải một tờ giấy dày ra, bày tôm bóc vỏ lên trên, ngay ngắn như binh sĩ xếp hàng. Khi đậu tương chín, anh liền đổ vào rổ để cho nguội. Sau đó anh đun nóng cái chảo cỡ lớn lên, đổ dầu vừng trắng vào, san đều dầu ra đáy chảo, chờ sôi đều, sau đó vụn cho lửa liu riu để xào từ từ gừng sống đã thái nhỏ.

Tengo lại nghĩ, nếu ngay bây giờ có thể gặp Aomame thì tốt quá. Dù mình có làm cô ấy thất vọng hay bản thân mình hơi cảm thấy thất vọng vì cô ấy thì cũng chẳng sao. Tengo được gặp lại Aomame, dù có thể nào. Từ đó đến nay cuộc đời cô ấy ra sao, lúc này cô đang ở đâu, chuyện gì làm cô vui, chuyện gì khiến cô buồn, dù chỉ có thể anh cũng rất muốn biết. Bởi dù hai người thay đổi nhiều tới mức nào, hay dù mọi khả năng hai người đến với nhau đã không còn nữa, song sự thực này vẫn không bao giờ thay đổi: cách đây rất lâu, trong lớp học sau giờ tan trường, hai người đã trao đổi cho nhau thứ gì đó rất quan trọng.

Anh thái hành tây và nấm cho vào chảo. Vặn bếp lên mức to nhất, anh vừa nhẹ lắc chảo vừa lấy đũa đảo nhanh các thứ rau bên trong, đoạn rắc thêm chút muối và hạt tiêu. Khi rau xào sắp chín, anh đổ tôm bóc vỏ đã ráo nước vào. Đoạn anh rắc thêm muối và hạt tiêu, một chén rượu trắng nhỏ. Rưới thêm một chút xì dầu, cuối cùng là rải rau thơm lên trên. Những động tác này Tengo đều thực hiện trong vô thức, hồ như chuyển thao tác điều khiển máy bay sang chế độ lái tự động vậy. Đây vốn không phải món ăn phức tạp gì. Hai tay anh cứ thế làm theo các bước, còn trong đầu vẫn mãi nghĩ về Aomame.

Khi món tôm nộm xào rau đã xong, anh liền đổ từ chảo ra đĩa lớn. Anh lấy trong tủ lạnh ra một lon bia, ngồi trước bàn ăn, vừa ăn món ăn bốc khói nghi ngút vừa chìm trong suy tư.

Mấy tháng nay dường như mình thay đổi rõ rệt, Tengo nghĩ. Có lẽ có thể nói là mình đang trưởng thành về tinh thần và cảm xúc. Sắp ba mươi đến nơi rồi, giờ mới... Đúng là hay thật! Tengo nhấp mấy ngụm bia,

lắc đầu tự giễu mình. Thực là hay quá ấy chứ. Với tốc độ này, không biết phải bao nhiêu lâu nữa mình mới hoàn toàn trưởng thành đây?

Nhưng dù thế nào, sự biến hóa nội tại này dường như là do Nhộng không khí mang đến. Việc viết lại câu chuyện của Fukaeri bằng lời của chính mình đã làm nảy sinh ở Tengo nỗi khao khát mãnh liệt muốn viết câu chuyện bên trong nội tâm anh thành tác phẩm văn chương. Và nỗi khao khát mãnh liệt đó dường như bao hàm cả mong muốn mãi nay mới có là tìm được Aomame. Dạo gần đây, không hiểu sao anh cứ luôn nghĩ đến Aomame. Hễ có cơ hội là ý nghĩ của anh lại bị kéo trở về với lớp học buổi chiều hai mươi năm trước, như một người đang đứng bên bờ biển, bị con nước ròng mạnh mẽ trào lên nuốt trọn đôi chân.

Cuối cùng lon bia thứ hai của Tengo còn chứa một nửa, đĩa tôm nộm xào rau cũng chứa một nửa. Anh đổ nửa lon bia còn lại vào bồn rửa bát, dọn thức ăn thừa vào đĩa nhỏ, dùng màng nylon bảo quản thực phẩm bọc lại, cất vào tủ lạnh.

Ăn xong, anh ngồi trước bàn làm việc, cầm điện nguồn chiếc máy xử lý văn bản, mở bản thảo cuốn tiểu thuyết còn dang dở ra.

Tengo cảm thấy, viết lại quá khứ là việc hầu như chẳng có ý nghĩa gì. Đúng như người tình hơn tuổi của anh đã nói. Dẫu cho có nhiệt tình tỉ mỉ viết lại quá khứ như thế nào chẳng nữa, mạch chính của hiện tại cũng không thay đổi. Thời gian là thứ có sức mạnh xóa nhòa mọi biến cải bởi con người, đính chính lại những gì bị con người cưỡng ép đính chính, đưa dòng chảy trở về nguyên dạng ban đầu. Vài sự thực nhỏ nhặt ít nhiều có thể bị biến đổi, nhưng xét cho cùng, Tengo có đi đến đâu cũng chỉ có thể là Tengo mà thôi.

Điều Tengo phải làm có lẽ là đứng ở ngã tư “hiện tại”, thành thực, chăm chú nhìn về quá khứ. Chừng đó anh có thể viết ra tương lai, giống như viết lại quá khứ vậy. Chẳng còn con đường nào khác nữa.

Sám hối và hối hận

Giày vò trái tim mang tội này.

Nguyện cho những giọt lệ tôi rơi

Hóa thành dầu thơm quý giá thoa cho Người

Jesus chân thành.[1]

[1] Tham khảo bản tiếng Anh đầy đủ ở đây: uvm.edu/~classics/faculty/bach/BWV244.html.

Đây là ca từ của đoạn độc xướng trong khúc Matthäus-Passion[2] mà đạo trước Fukaeri đã hát. Tengo cứ nghĩ mãi về nó, ngày hôm sau anh nghe lại đĩa hát ở nhà, tra cứu bản dịch của ca từ. Đây là đoạn độc xướng gần đoạn đầu của Passion, kể về sự kiện “Tặng dầu thơm ở Bethany”. Khi Jesus đến thăm nhà một người bị bệnh phong ở thành Bethany, có một phụ nữ đã tước loại “dầu thơm cực kỳ quý giá” lên đầu ngài. Các môn đồ bên cạnh Jesus bèn đồng thanh nhiech móc đó là hành vi lãng phí, bảo rằng thà đem bán dầu thơm đó đi, đổi thành tiền bố thí cho người nghèo còn hơn. Nhưng Jesus đã ngăn các môn đồ đang cơn phẫn nộ. Ngài nói: “Vậy cũng tốt, người đàn bà ấy đã làm một điều thiện, bà ấy đang chuẩn bị cho tang lễ của ta.”

[2] Một tác phẩm của Bach, viết về khổ hình mà chúa Jesus phải chịu đựng dựa theo Phúc âm của Matthew.

Người đàn bà ấy biết rằng không lâu sau Jesus sẽ chết. Vì vậy bà đã tước thứ dầu thơm quý giá ấy lên đầu Jesus, tựa như lấy nước mắt mình mà tắm cho ngài. Jesus cũng biết rằng không lâu sau mình sẽ bước lên con đường dẫn tới cái chết. Ngài nói với các môn đồ: “Cho dù phúc âm này truyền đi đến đâu trên khắp cõi thế gian, cũng phải ghi nhớ những gì người phụ nữ này đã làm.”

Dĩ nhiên bọn họ không thể thay đổi tương lai.

Tengo lại nhắm mắt lần nữa, hít thật sâu, tìm các từ mình cần và sắp xếp lại cho thích hợp. Đoạn anh thay đổi thứ tự của từ ngữ, để cho hình tượng trở nên rõ ràng và chính xác hơn. Cuối cùng, anh sửa cho tiết tấu thêm hoàn chỉnh.

Lú này, anh như thể Vladimir Horowitz[3] đang ngồi trước tám mươi tám phím đàn mới, khum mười ngón tay giữa không trung. Sau đó, khi đã sẵn sàng, anh bắt đầu gõ từng hàng chữ lên màn hình.

[3] Vladimir Horowitz (1903-1989): nghệ sĩ đàn piano nổi tiếng người Mỹ gốc Ukraina.

Anh miêu tả thế giới có hai mặt trăng cùng lúc lơ lửng trên bầu trời Đông buổi hoàng hôn, những người sống ở đó, và thời gian trôi qua ở đó.

“Cho dù phúc âm này truyền đi đến đâu trên khắp cõi thế gian, cũng phải ghi nhớ những gì người phụ nữ này đã làm.”

9. Chương 05: Một Con Chuột Gặp Phải Con Mèo Ăn Chay - P1

Aomame

Một con chuột gặp phải con mèo ăn chay

Sau khi đã chấp nhận được sự thực rằng Ayumi đã chết, nội tâm Aomame trải qua một quá trình ngắn gọn như là điều chỉnh ý thức. Cuối cùng, khi giai đoạn đầu của quá trình ấy kết thúc, nàng mới bắt đầu khóc. Nàng khóc không thành tiếng, hai tay bưng mặt, đôi vai nhẹ run lên, như thể nàng không muốn bất cứ người nào trên thế gian này nhận ra rằng nàng đang khóc.

Rèm cửa kéo kín mít, không có khe hở nào, nhưng không ai biết liệu có người nào đang quan sát hay không. Đêm hôm ấy, Aomame cứ ngồi trước tờ báo buổi chiều mở sẵn đặt trên bàn ăn mà khóc mãi không thôi. Thỉnh thoảng nàng không kìm được mà nấc lên một tiếng, nhưng hầu hết thời gian nàng chỉ khóc lặng lẽ. Nước mắt nàng chảy dọc theo cánh tay xuống tờ báo.

Trên cõi đời này, Aomame không dễ rơi nước mắt. Mỗi khi muốn khóc, nàng thường nổi giận với một ai đấy hoặc với chính mình thay vì khóc. Vì vậy, Aomame rơi lệ thực sự là chuyện hiếm thấy. Nhưng cũng chính vì thế, một khi nước mắt đã trào ra thì nàng sẽ không ngưng lại được. Lần đầu tiên nàng khóc nhiều như vậy là sau khi Otsuka Tamaki tự sát. Chuyện đó đã mấy năm rồi nhỉ? Nàng không nhớ nổi nữa. Tóm lại là đã rất lâu rồi. Dù sao thì lần ấy Aomame cũng khóc liên tục mấy ngày liền, không ăn uống gì, cũng không ra khỏi nhà. Chỉ thỉnh thoảng mới bổ sung lượng nước đã mất đi do chuyển hóa thành nước mắt, rồi gục xuống đất ngủ trong giây lát. Ngoài ra nàng chỉ khóc lóc không ngừng nghỉ. Từ đó đến nay, đây là lần đầu tiên nàng lại khóc.

Thế giới này không còn Ayumi nữa. Cô đã trở thành một cái xác không hơi ấm, lúc này chắc là đang được đưa đến pháp y giải phẫu. Sau khi giải phẫu, vết mổ đã khâu xong, có lẽ người ta sẽ tổ chức một tang lễ đơn giản, đưa lên lò hỏa táng, thiêu xác cô. Cô sẽ hóa thành làn khói vẩn vút bốc lên, hòa vào mây trời. Sau đó cô lại biến thành mưa, rơi xuống mặt đất, tưới nhuần cho vạt cỏ lặng lẽ vô danh ở một nơi nào đó. Nhưng Aomame không bao giờ có thể gặp lại Ayumi còn sống nữa. Điều đó dường như trái với quy luật của tự nhiên, trái ngược với cả tình lẫn lý, và là một sự bất công đáng sợ.

Từ sau khi Otsuka Tamaki rời khỏi cõi đời, Ayumi là người duy nhất mà Aomame có thể đối đãi bằng tình cảm gần giống tình bạn như vậy. Đáng tiếc, tình cảm này cũng có giới hạn. Ayumi là cảnh sát đương chức, còn Aomame là hung thủ giết người hàng loạt. Mặc dù nàng luôn tin tưởng rằng mình là một sát thủ có lương tâm đại diện cho chính nghĩa, giết người dù sao cũng vẫn là giết người, nhìn từ góc độ pháp luật nàng là một kẻ phạm tội. Aomame thuộc về nhóm những kẻ cần phải bị bắt, còn Ayumi thì ở bên phía những người đi bắt.

Bởi vậy, khi Ayumi cố gắng xây dựng mối quan hệ sâu hơn, Aomame buộc phải dằn lòng, cố không hồi đáp tình cảm ấy. Hẳn Ayumi cũng đã hiểu ra ở một mức độ nào đấy rằng Aomame có bí mật riêng không thể nói cùng ai, vì vậy nàng mới cố ý giữ khoảng cách nhất định giữa hai người. Ayumi là người có trực giác rất nhạy. Về bề ngoài thẳng thắn vui tươi của cô thực ra có đến một nửa là diễn, đằng sau đó ẩn chứa một tâm hồn mềm yếu, dễ bị tổn thương. Aomame hiểu được điều ấy. Việc nàng giữ thái độ đề phòng cảnh giác có lẽ đã khiến Ayumi buồn, cảm thấy mình bị từ chối, bị xa lánh. Nghĩ tới đây, Aomame chợt thấy tim mình đau buốt như bị kim châm.

Vậy là, Ayumi đã bị giết. Chắc hẳn cô làm quen với một người đàn ông trên phố, cùng đi uống rượu với anh ta rồi vào khách sạn. Ở đó, trong căn phòng kín tối tăm, họ bày ra trò chơi tình dục dầy công kia. Còn

tay, bịt miệng, che mắt. Aomame hình dung được rõ mồn một cảnh đó. Người đàn ông lấy đai áo tắm quần chặt lấy cổ người đàn bà, quan sát cô giãy giụa trong đau đớn, cơn hưng phấn của y trỗi lên cho đến khi y bắn tinh. Nhưng y đã thắt đai áo tắm quá chặt. Lẽ ra y phải dừng lại khi đến đỉnh, nhưng y không kịp thời dừng lại.

Chắc hẳn Ayumi cũng lo sẽ có ngày xảy ra chuyện như thế. Cứ cách một khoảng thời gian, cô lại cần được quan hệ tình dục thật mạnh mẽ dữ dội. Thân xác cô... có lẽ cả tinh thần của cô nữa... cần điều đó. Cũng như Aomame, cô không muốn có một người tình ổn định. Chỉ có điều, khác với Aomame, Ayumi thường có khuynh hướng đắm sâu hơn vào đó. Ayumi thích những cuộc tình đầy rẫy hiểm nguy, có lẽ trong vô thức cô chờ mong mình bị kẻ khác làm cho tổn thương. Aomame thì khác. Nàng cẩn trọng hơn, không để bất cứ ai làm tổn thương mình. Nếu có người đàn ông nào thử với nàng như vậy, hẳn nàng sẽ phản kháng dữ dội. Còn Ayumi, chỉ cần đối phương yêu cầu, bất kể là thế nào, cô đều có khuynh hướng chấp nhận hết. Đối lại, cô chờ mong đối phương mang đến tình điều gì đó. Một khuynh hướng nguy hiểm. Nói gì thì nói, đó đều là những gã đàn ông gặp gỡ qua đường. Bọn họ có dự vọng gì, trong họ ẩn giấu những khuynh hướng gì, chỉ đến lúc ấy mới có thể biết được. Dĩ nhiên Ayumi hiểu mối nguy này, vì vậy cô mới cần một người đồng hành bình tĩnh như Aomame, một người có thể ngăn cô lại vào thời điểm thích hợp, có thể quan tâm che chở cho cô.

Theo cách của mình, Aomame cũng cần đến Ayumi, Ayumi sở hữu vài năng lực mà Aomame không có. Tính cách cởi mở vui vẻ, khiến người khác yên tâm của cô. Sự hoạt bát dễ gần của cô. Tính tò mò tự nhiên của cô. Sự hiểu động, tích cực của cô. Lối nói năng thú vị của cô. Bộ ngực lớn thu hút ánh mắt mọi người của cô. Aomame chỉ cần đứng cạnh Ayumi, nở nụ cười bí ẩn nửa thôi là đủ. Đám đàn ông thấy sẽ đều khát khao được tìm hiểu xem sau nụ cười ấy của nàng ẩn giấu điều gì. Xét theo nghĩa này, Aomame và Ayumi là một cặp lý tưởng, là một cỗ máy tình ái vô địch.

Lẽ ra mình phải cởi mở chấp nhận cô ấy nhiều hơn mới đúng, Aomame nghĩ. Lẽ ra mình phải đáp lại tình cảm của cô ấy, giữ cô ấy thật chặt. Đây mới là thứ cô ấy mong mỏi - mong mỏi được chấp nhận, được ôm ấp vô điều kiện, được ai đó cho cảm giác yên tâm, dù chỉ là trong một khoảnh khắc. Nhưng mình đã không thể đáp ứng nhu cầu của cô ấy. Bởi vì bản năng tự vệ của mình quá mạnh mẽ, quyết tâm không chịu xóa nhòa ký ức về Otsuka Tamaki cũng quá mạnh mẽ.

Vậy nên, Ayumi đã không hẹn Aomame đi cùng, một mình ra phố giữa đêm khuya, để rồi bị siết cổ chết, bị chiếc còng tay thứ thiệt bằng thép lạnh khóa chặt hai tay, hai mắt bịt kín, miệng bị nhét thứ gì đấy chẳng rõ quần tất hay quần lót. Chuyện mà Ayumi vẫn luôn sợ đã trở thành hiện thực. Giá mà Aomame sẵn lòng chấp nhận Ayumi hơn thì ngày hôm ấy có lẽ cô đã không ra phố một mình. Cô sẽ gọi điện hẹn Aomame. Hai người sẽ cùng nhau đến một nơi an toàn hơn, và để mắt trông chừng nhau khi cùng nằm trong tay những gã đàn ông. Nhưng chắc Ayumi ngại không muốn làm phiền Aomame. Còn Aomame thì chẳng bao giờ chủ động gọi điện hẹn Ayumi lấy một lần.

Khoảng gần bốn giờ sáng, không chịu nổi cảnh ở nhà một mình nữa, Aomame bèn đi dép xăng đan vào, ra khỏi nhà. Quần cộc, áo may ô, nàng mặc nguyên như vậy mà đi lang thang không mục đích trên con đường lúc sáng tinh mơ. Có người gọi nàng, nhưng nàng không ngoảnh đầu lại. Nàng cứ đi mãi, cho đến khi cổ họng khô rát thì bước vào cửa hàng đa dụng mở cửa cả đêm mua một hộp lớn nước cam, uống một hơi hết sạch tại chỗ. Sau đó, trở về nhà, nàng lại khóc thêm trận nữa. Mình yêu quý Ayumi, Aomame nghĩ, yêu quý nhiều hơn mình nghĩ. Nếu cô ấy muốn vuốt ve mình, lẽ ra mình nên để cô ấy vuốt ve chỗ nào cũng được, bao nhiêu cũng được thì mới phải.

Báo ngày hôm sau cũng đăng tin “Nữ cảnh sát bị thắt cổ chết trong khách sạn ở Shibuya”. Cảnh sát đang dốc toàn lực điều tra tung tích gã đàn ông. Theo bài báo ấy, các đồng nghiệp của Ayumi đều đang lấy làm khó hiểu. Ayumi là người cởi mở, rất được mọi người xung quanh yêu quý, có năng lực và trách nhiệm, luôn luôn đạt thành tích xuất sắc. Nhiều thân nhân của cô, kể cả cha và anh trai, cũng là cảnh sát, gia tộc của họ rất đoàn kết. Không ai hiểu được sao lại có thể xảy ra chuyện như thế.

Không ai hiểu được, Aomame nghĩ, nhưng mình thì hiểu rõ. Bên trong Ayumi có một lỗ hổng rất lớn, giống như một sa mạc ở nơi rìa thế giới. Dầu có đổ vào bao nhiêu nước thì chỉ trong chớp mắt tất cả sẽ bị hút vào lòng đất sâu, không còn dù chỉ một chút hơi ẩm. Không một thể sống nào có thể tồn tại được ở nơi ấy. Cả chim chóc cũng không bay qua đó. Rốt cuộc là thứ gì đã tạo ra trong nội tâm Ayumi một vùng đất hoang

như thế? Điều này thì chỉ Ayumi biết. Không, thậm chí cả Ayumi cũng chưa chắc đã biết. Nhưng không nghi ngờ gì nữa, thứ tình dục dị dạng mà những người đàn ông xung quanh Ayumi áp đặt cho cô chính là một trong những nguyên nhân quan trọng. Tựa hồ như để xây hàng rào vây quanh lỗ hổng chí mạng ấy bên trong mình, cô chỉ còn cách nguy trang bản thân. Nếu bóc hết những lớp vỏ tự ngã nguy trang ấy đi, cuối cùng chỉ còn lại vực sâu trống rỗng và cơn khát khao cuồng dại đi cùng với nó. Dẫu Ayumi có nỗ lực thế nào để quên đi, cảm giác trống rỗng ấy vẫn cứ cách một quãng thời gian lại đến thăm cô, trong một buổi chiều mưa cô đọc, hoặc là buổi bình minh khi cô giặt mình tỉnh khỏi cơn ác mộng. Những lúc ấy, cô không thể không tìm người nào đó để được ôm ấp, hạng người nào cũng được.

Aomame lấy khẩu Heckler & Koch HK4 trong hộp giày ra, thành thạo nạp đạn, rồi mở khóa an toàn, kéo quy lát, đưa viên đạn vào buồng đạn, đẩy chốt nổ lên, hai tay cầm chắc báng súng, ngắm vào một điểm ở chân tường. Thân súng không nhúc nhích. Tay nàng không còn run nữa. Aomame nín thở, tập trung tinh thần, sau đó thở ra một hơi dài. Nàng hạ súng xuống, đóng khóa an toàn lại, ánh chừng trọng lượng khẩu súng, chăm chú nhìn màu sắc nặng nề của nó. Khẩu súng hầu như đã trở thành một bộ phận cơ thể nàng.

Nhất thiết phải kiềm chế cảm xúc, Aomame tự cảnh cáo mình. Dù mình có trừng phạt chú và anh trai Ayumi, e rằng họ cũng không hiểu vì có gì mình bị trừng phạt. Vả lại, chuyện đã đến nông nổi này, dù mình có làm gì chẳng nữa, Ayumi cũng không thể sống lại. Thương cho cô ấy, nhưng sớm hay muộn chuyện này rồi sẽ phải xảy ra. Ayumi vẫn luôn tiến gần đến trung tâm của một vòng xoáy chết người, chậm rãi, song không thể tránh được. Dù mình có quyết tâm hơn, chấp nhận cô ấy với thái độ thật dịu dàng, rất có thể cũng sẽ chẳng mấy có tác dụng. Đừng khóc nữa, mình cần phải điều hòa lại tâm thái. Phải đặt quy tắc lên trên bản thân mình, điều này rất quan trọng, như Tamaru đã nói.

Máy nhắn tin đổ chuông vào sáng ngày thứ năm sau khi Ayumi qua đời. Aomame đang ở trong bếp, vừa nghe tin vẫn trên radio vừa đun nước chuẩn bị pha cà phê. Cái máy nhắn tin để ngay trên bàn. Nàng liếc nhìn số điện thoại trên màn hình bé xíu. Chưa bao giờ nàng thấy số điện thoại ấy. Nhưng không nghi ngờ gì nữa, đây là thông điệp của Tamaru. Nàng liền tới bộ điện thoại công cộng gần nhà gọi lại cho số máy kia. Chuông đổ ba lần, Tamaru bắt máy.

“Chuẩn bị xong xuôi chưa?” Tamaru hỏi.

“Dĩ nhiên,” Aomame đáp.

“Tôi chuyển lời của phu nhân: Bảy giờ tối nay, ở đại sảnh tòa nhà chính của khách sạn Okura. Ăn mặc như mọi khi. Thông báo cho cô bất ngờ thế này, thật hết sức xin lỗi, nhưng họ cũng chỉ vừa thu xếp được vào phút chót.”

“Bảy giờ tối nay, ở đại sảnh tòa nhà chính khách sạn Okura,” Aomame máy móc nhắc lại.

“Tôi rất muốn chúc cô may mắn, nhưng e rằng có chúc đến mấy thì cũng chẳng có tác dụng gì.”

“Bởi anh là người không tin vào vận may.”

“Dù tôi có muốn dựa dẫm vào vận may thì cũng chẳng biết mặt mũi nó thế nào mà dựa,” Tamaru nói. “Tôi đã thấy cái giống ấy bao giờ đâu.”

“Anh không cần chúc may mắn cho tôi. Nhưng có chuyện này tôi muốn nhờ anh giúp. Trong nhà tôi có một cây cao su Ấn Độ, phiền anh chăm sóc hộ. Đáng ra tôi định vứt đi rồi, nhưng không vứt được.”

“Cứ để đấy cho tôi.”

“Cám ơn anh.”

“Chăm sóc cây cao su Ấn Độ đỡ phiền nhiễu hơn chăm sóc mèo con hay cá cảnh nhiệt đới nhiều. Còn gì không?”

“Chẳng còn gì nữa đâu. Những thứ còn lại cứ quẳng hết đi hộ tôi.”

“Khi nào xong việc, cô đến ga Shinjuku gọi lại vào số điện thoại này. Đến lúc ấy sẽ có chỉ dẫn tiếp theo.”

“Khi nào xong việc, đến ga Shinjuku gọi vào số điện thoại này,” Aomame nhắc lại.

“Mặc dù chắc chắn cô đã hiểu, tôi vẫn phải nhắc lại: đừng ghi lại số điện thoại. Lúc về nhà thì phá hỏng rồi vứt luôn mấy nhả tin đi.”

“Biết rồi. Tôi sẽ làm vậy.”

“Mọi bước đều đã được sắp xếp ổn thỏa. Cô không cần lo lắng gì hết. Những chuyện sau này cứ giao phó cho chúng tôi.”

“Tôi không lo lắng,” Aomame nói.

Tamaru trầm ngâm một lúc. “Có thể nói mấy câu thực lòng không?”

“Anh nói đi.”

“Tôi không có ý nói việc cô và bà chủ đang làm là uổng công vô ích. Đó là chuyện của hai người, không phải của tôi. Nhưng tôi nghĩ, làm như vậy nói nhẹ nhất thì cũng là rồ dại. Hơn nữa, còn chẳng khi nào chấm dứt được.”

“Có lẽ vậy,” Aomame đáp. “Nhưng chuyện này không thể nào thay đổi được nữa.”

“Như là mùa xuân phải có tuyết lở vậy thôi.”

“Chắc thế.”

“Nhưng, người bình thường với hiểu biết bình thường thì sẽ không lại gần chỗ có thể xảy ra tuyết lở vào mùa có thể xảy ra tuyết lở.”

“Người bình thường với hiểu biết bình thường thì ngay từ đầu đã không thảo luận vấn đề này với anh rồi.”

“Cũng có thể,” Tamaru thừa nhận. “Phải rồi, cô có người nhà nào cần thông báo khi ngộ nhỡ xảy ra tuyết lở không?”

“Không có người nhà.”

“Vốn là không có, hay là có mà như không?”

“Có mà như không,” Aomame trả lời.

“Tốt,” Tamaru nói, “Không dính dáng gì là tốt nhất. Cây cao su Ấn Độ giống một gia đình lý tưởng nhất đấy.”

“Ở chỗ bà chủ thấy có cá vàng, tôi cũng chợt muốn nuôi cá vàng. Tôi thấy trong nhà có thứ như vậy cũng hay hay. Vừa nhỏ, lại vừa không nói năng gì, hình như cũng chẳng yêu cầu nhiều nhận gì. Hôm sau tôi liền ra cửa hàng trước nhà ga để mua cá, nhưng lúc nhìn thấy bọn cá vàng trong đám rong nước thì lại đột nhiên không muốn mua nữa. Vậy là tôi mua cái chậu cây cao su Ấn Độ xấu xí còn sót lại này. Không mua cá vàng nữa.”

“Tôi thấy lựa chọn vậy là chính xác đó.”

“Có khi chẳng bao giờ mua được cá vàng nữa rồi.”

“Có lẽ,” Tamaru nói. “Mua cao su Ấn Độ vẫn hơn.”

Một khoảng lặng ngắn.

“Bảy giờ tối nay, ở đại sảnh tòa nhà chính khách sạn Okura,” Aomame xác nhận lại lần nữa.

“Cô chỉ cần ngồi đợi ở đó là được. Đối phương sẽ tới tìm cô.”

“Đối phương sẽ tới tìm tôi.”

Tamaru khẽ hắng giọng. “À, cô biết câu chuyện con chuột gắp con mèo ăn chay không?”

“Không biết.”

“Muốn nghe không?”

“Muốn lắm.”

10. Chương 05: Một Con Chuột Gặp Phải Con Mèo Ăn Chay - P2

“Một con chuột gặp phải một con mèo đực rất to trên mái nhà. Chuột ta bị dồn vào góc chết, không chạy đi đâu được, toàn thân run lên, liền nói: ‘Ông mèo ơi, con xin ông. Xin ông đừng ăn thịt con. Con phải về với vợ con. Lũ nhóc ở nhà đang đói bụng chờ con về. Con lạy ông tha cho con.’ Mèo nói: ‘Không phải sợ. Tao không ăn thịt mày đâu. Nói thực ày biết... chuyện này không được đi mà rêu rao đâu nhé... tao là mèo ăn chay, không ăn thịt. Mày gặp được tao là may phước lắm đấy.’ Chuột liền kêu lên: ‘A, thật là một ngày may mắn! Con đúng là con chuột may mắn quá! Không ngờ lại gặp được một ông mèo ăn chay!’ Nhưng đúng lúc đó mèo bỗng nhiên nhảy xổ vào chuột, đè chặt móng vuốt lên thân chuột, hàm răng sắc bén ngoạm vào họng chuột. Chuột ta đau đớn dồn hết chút sức lực cuối cùng hỏi mèo: ‘Ông vừa mới nói ông là mèo ăn chay, không ăn thịt cơ mà? Ông nói dối sao?’ Mèo liếm mép nói: ‘Thật đấy, tao không ăn thịt. Tao không nói dối đâu. Vì vậy tao phải bắt mày về nấu lấy rau ăn!’”

Aomame thoáng nghĩ ngợi giây lát. “Câu chuyện này muốn nói lên điều gì vậy?”

“Chẳng có gì đặc biệt cả. Vừa nãy nói chuyện may mắn, tôi chợt tình cờ nghĩ đến câu chuyện này. Có vậy thôi. Dĩ nhiên, hiểu xem nó nói lên điều gì là tùy ở cô.”

“Một câu chuyện làm ấm lòng người.”

“Còn một việc nữa. Tôi nghĩ trước khi bắt đầu bọn họ sẽ lục soát người cô và kiểm tra đồ đạc mang theo. Đám người ấy cảnh giác cao lắm. Điểm này thì cô cần nhớ kỹ.”

“Tôi sẽ nhớ.”

“Vậy thì,” Tamaru nói, “Hẹn gặp lại.”

“Hẹn gặp lại,” Aomame nhắc lại như một phản xạ có điều kiện.

Đầu bên kia đã gác máy. Aomame nhìn chăm chăm vào ống nghe một lúc, hơi nhăn mặt, rồi đặt xuống. Sau đó nàng nhớ kỹ số điện thoại trong máy nhắn tin trong đầu, rồi xóa đi. Hẹn gặp lại, nàng thầm nhắc lại. Nhưng nàng cũng hiểu rằng, từ giờ phút này, có thể nàng và Tamaru sẽ không bao giờ gặp mặt nhau nữa.

Lướt qua hết các góc ngách trên tờ báo sáng, nàng không còn thấy tin nào về sự kiện Ayumi bị hại nữa. Từ đó suy ra, có vẻ công việc điều tra không tiến triển tốt cho lắm. Có thể chẳng bao lâu nữa các tạp chí cuối tuần sẽ đăng vụ này, moi móc vào mọi góc độ ly kỳ. Nữ cảnh sát trẻ tuổi đương chức, dùng công tay chơi trò bạo dâm trong khách sạn tình nhân ở Shibuya, bị thất cổ chết trong tình trạng hỏa thiêu. Aomame không muốn đọc những bài báo kiểu ấy một chút nào. Từ sau khi sự việc xảy ra, thậm chí nàng còn không bật cả ti vi lên. Nàng không muốn nghe thấy nữ phát thanh viên chương trình thời sự cổ ý cao giọng tuyên bố rằng Ayumi đã chết.

Dĩ nhiên nàng muốn hung thủ bị bắt. Bất luận thế nào, hung thủ cần phải bị trừng phạt. Thế nhưng, dẫu hung thủ có bị bắt, bị đưa ra tòa, mọi tình tiết của vụ giết người được phơi bày ra ánh sáng, vậy thì sao chứ? Dù thế nào đi chăng nữa, Ayumi cũng không sống lại được, đấy là chuyện hiển nhiên. Và đảng nào thì phán quyết cũng sẽ rất nhẹ. Có khi người ta còn không phán tội giết người, mà chỉ xử lý như là vô ý ngộ sát. Tất nhiên, kể cả có xử tử hình thì cũng chẳng ích lợi gì. Aomame gấp tờ báo lại, chống cùi chỏ lên bàn, vùi mặt vào hai bàn tay một hồi lâu. Nàng nghĩ đến Ayumi, nhưng nước mắt không chảy ra nữa. Nàng chỉ cảm thấy phẫn nộ.

Vẫn còn rất lâu mới đến bảy giờ tối. Trước lúc ấy, Aomame chẳng có việc gì làm. Nàng không có lịch ở câu lạc bộ thể thao. Chiếc túi du lịch cỡ nhỏ và túi đeo chéo, nàng đã cất hết trong tủ gửi đồ ở ga Shinjuku theo chỉ thị của Tamaru. Trong túi du lịch có mấy bó tiền mặt và quần áo đủ thay đổi trong vài ngày (kể

cả đồ lót). Cứ cách ba ngày Aomame lại đến ga Shinjuku một lần, bỏ tiền xu vào, đồng thời kiểm tra lại một lượt các thứ ở trong ấy. Nhà cửa nàng cũng không cần quét dọn, dù có muốn nấu ăn thì tủ lạnh cũng gần như chẳng còn thứ gì tỏa hơi thở cuộc sống. Mọi thứ liên quan tới thông tin cá nhân, nàng đều đã bỏ đi hết. Mọi ngăn kéo tủ đều trống không. Từ mai mình sẽ không ở đây nữa, phía sau mình sẽ không còn lại chút dấu vết gì.

Nàng gấp ngay ngắn bộ quần áo tối nay sẽ mặc, xếp ở trên giường. Bên cạnh đó nàng đặt cái túi thể thao màu xanh lam, bên trong đựng các thứ đồ dùng để thực hiện bài tập co duỗi cơ bắp. Aomame kiểm tra kỹ lại một lần nữa. Một bộ quần áo thể thao, thảm yoga, khăn bông lớn, khăn bông nhỏ, và chiếc hộp đựng cái dùi đục nước đá nhọn hoắt. Mọi thứ đều đã đầy đủ. Nàng lấy cái dùi đục nước đá ra khỏi chiếc hộp nhỏ, rút miếng bấc mềm, lấy đầu ngón tay chạm khẽ vào mũi nhọn, xác nhận cho chắc nó vẫn còn đủ độ sắc bén. Mặc dù vậy, Aomame vẫn cẩn thận hơn nữa, dùng miếng đá mài dao loại nhỏ nhất khẽ mài thêm mấy lượt. Nàng tưởng tượng ra cảnh đầu mũi kim này lẳng lặng chìm vào cái điểm đặc biệt trên gáy người đàn ông ấy, như bị nuốt chửng vào. Giống như mọi lần, trong một khoảnh khắc, tất cả đều sẽ kết thúc. Không thét gào, không chảy máu, chỉ co giật một cái. Aomame cắm đầu kim trở lại vào miếng bấc mềm, cẩn thận cất cái dùi vào trong hộp.

Sau đó nàng lấy khẩu Heckler & Koch gói trong chiếc T-shirt cũ để trong hộp đựng giày, thành thạo lắp bảy viên đạn chín ly vào băng đạn. Viên đạn được đẩy vào nòng súng phát ra âm thanh khô khốc. Nàng mở khóa an toàn rồi lại đóng vào. Kế đó nàng lấy một khăn tay màu trắng bọc súng lại, cho vào túi nylon, rồi giấu túi vào một bộ đồ lót dùng để thay.

Còn chuyện gì không thể không làm nữa nhỉ?

Chẳng nghĩ ra được điều gì, Aomame đứng trong bếp, đun nước sôi, pha cà phê. Nàng ngồi bên bàn ăn, uống cà phê, ăn một cái bánh sừng bò. Nàng nghĩ, đây có lẽ là phi vụ cuối cùng của mình, hơn nữa còn là vụ quan trọng nhất, khó khăn nhất. Hoàn thành xong nhiệm vụ lần này, từ sau mình sẽ không cần giết người thêm nữa.

Aomame không hề ngại việc sẽ mất đi thân phận. Có chăng, đó là điều nàng mong muốn. Nàng chẳng lưu luyến gì tên họ hay dung mạo của mình, cũng chẳng nghĩ ra được chuyện gì trong quá khứ để mà tiếc nuối. Cài đặt lại cuộc đời, có lẽ đây chính là thứ mình mong chờ bấy lâu nay.

Nói ra cũng lạ, thứ duy nhất mà nàng không muốn mất đi trên thân thể mình lại chính là đôi bầu vú gầy đét đó. Từ hồi mười hai tuổi đến giờ, Aomame luôn không hài lòng về hình dạng cũng như kích thước của bộ ngực mình. Nàng thường nghĩ: giá ngực lớn hơn chút nữa, có lẽ cuộc đời mình đã an nhàn hơn hiện tại nhiều. Nhưng khi cơ hội thay đổi kích thước bộ ngực đã đến thật (và cũng là lúc không có cách nào khác), nàng mới nhận ra mình không hề mong muốn sự thay đổi đó. Như bây giờ cũng chẳng sao hết. Kích cỡ như bây giờ có khi lại rất thích hợp.

Nàng lấy tay sờ nắn hai bầu vú qua lớp áo hai dây. Không khác gì thường ngày. Hình dạng chúng giống như hai cục bột mì làm bánh bị trộn sai công thức không thể nào lên men được. Kích cỡ hai bên còn hơi lệch nhau một chút. Nàng lắc đầu. Nhưng mà chẳng sao, đây mới là mình.

Ngoài cặp vú ra, còn có gì để lại ỉn ỉn nữa?

Dĩ nhiên, ký ức về Tengo sẽ còn lưu lại. Cảm giác chạm vào bàn tay anh vẫn sẽ còn lưu mãi. Sự rung động nơi sâu thẳm tâm hồn vẫn còn đây. Nỗi khát khao được anh ôm vào lòng vẫn còn đây. Dấu mình biến thành một con người khác, không ai có thể cướp đoạt tình yêu đối với Tengo ra khỏi mình được. Đây là khác biệt lớn nhất giữa mình và Ayumi, Aomame nghĩ. Ẩn sâu trong tâm khảm của cá thể mang tên Aomame không phải sự trống rỗng, không phải một vùng hoang địa khô cằn. Sâu thẳm bên trong mình là tình yêu. Mình sẽ mãi mãi một lòng yêu cậu bé mười tuổi tên là Tengo, yêu thân hình cường tráng ấy, trí óc thông minh ấy, thái độ dịu dàng ấy. Ở nơi đây anh không tồn tại với mình, nhưng thân xác không tồn tại ấy sẽ không bao giờ tiêu vong, những lời hứa chưa một lần được trao sẽ không bao giờ bị bội phản.

Tengo ba mươi tuổi trong lòng Aomame, không phải là Tengo trong hiện thực. Anh chỉ là một Tengo giả định, chỉ là sản phẩm từ trí tưởng tượng của nàng. Tengo vẫn còn y nguyên đáng vẻ cường tráng, sự thông minh và dịu dàng ấy, hơn nữa giờ đây anh còn có cánh tay trắng kiện của người trưởng thành, lồng ngực rộng cùng bộ phận sinh dục to khỏe, mạnh mẽ. Nếu Aomame muốn, bất cứ lúc nào anh cũng ở bên cạnh

nàng, ôm nàng thật chặt, vuốt tóc nàng, hôn nàng. Căn phòng nơi hai người ở lúc nào cũng tối, Aomame không thấy rõ Tengo. Nàng chỉ thấy đôi mắt anh. Cho dù trong bóng tối, Aomame vẫn thấy đôi mắt dịu dàng của anh. Nàng chăm chú nhìn vào đôi mắt Tengo, sâu trong đó nàng thấy được thế giới mà anh nhìn thấy.

Có những lúc Aomame không sao kìm nén nổi cảm giác muốn ngủ với đàn ông, có lẽ chỉ là để cố gắng giữ gìn nguyên vẹn hình ảnh Tengo mà nàng ấp ủ trong tim. Có lẽ, bằng việc làm tình hoang dại với những người xa lạ, nàng muốn giải thoát thân thể mình ra khỏi sự giam cầm của dự vọng. Nàng khát khao được sống trong cái thế giới cô tịch tĩnh lặng đến sau những lần giải thoát như thế, được ở bên Tengo, chỉ hai người với nhau thôi, không bị ai phiền nhiễu. Hẳn đó là điều Aomame mong chờ nhất.

Suốt mấy tiếng buổi chiều hôm đó Aomame miên man nghĩ về Tengo. Trên ban công chật hẹp, nàng ngồi trên chiếc ghế nhôm, nhìn lên bầu trời, nghe tiếng xe cộ ầm ĩ, chốc chốc lại lấy ngón tay mân mê lá của cây cao su Ấn Độ rầu rĩ, lòng nghĩ về Tengo. Bầu trời ban chiều vẫn chưa thấy mặt trăng. Phải mấy tiếng nữa trăng mới lên. Giờ này ngày mai, mình sẽ ở đâu nhỉ? Aomame băn khoăn. Không làm sao biết được. Nhưng chuyện ấy chẳng quan trọng gì so với sự thực rằng Tengo có tồn tại ở thế giới này.

Aomame tưới nước cho cây cao su lần cuối cùng, sau đó đặt đĩa Sinfonietta của Janáček vào máy nghe nhạc. Các đĩa nhạc khác nàng đã đem xử lý hết cả, chỉ một đĩa này là nàng giữ lại đến phút cuối. Nàng nhắm mắt, chăm chú nghe nhạc, tưởng tượng ra thảo nguyên lộng gió xứ Bohemia. Giá như có thể cùng Tengo thả bước ở một nơi như thế thì tuyệt biết bao nhiêu! Nàng nghĩ. Đương nhiên hai người sẽ tay nắm tay. Gió thổi qua, làm lay động êm ru những ngọn cỏ xanh mềm mại. Aomame cảm nhận được hơi ấm từ bàn tay Tengo trong tay mình. Giống như một đoạn kết hạnh phúc trên phim, cảnh tượng ấy từ từ nhòa khỏi màn hình.

Sau đó Aomame nằm xuống giường, cuộn mình lại ngủ chừng ba mươi phút. Nàng không nằm mơ. Đây là giấc ngủ không cần mơ. Lúc nàng tỉnh giấc, kim đồng hồ chỉ bốn giờ ba mươi phút. Nàng dùng các thứ còn lại trong tủ lạnh làm món trứng rán với thịt hun khói. Nàng uống nước cam vắt từ hộp giấy. Sự trầm lắng sau giấc ngủ trưa nặng nề lạ thường. Nàng bật đài FM lên, bản Hòa tấu cho nhạc cụ hơi của Vivaldi liền tuôn ra. Sáo ngắn diễn tấu đoạn piccolo rung nhanh mà nhẹ như chú chim nhỏ lách chách. Aomame có cảm giác đó như là thứ âm nhạc nhằm nhấn mạnh tính phi hiện thực của cái hiện thực đang ở trước mắt nàng.

Nàng dọn dẹp xong đồ trên bàn ăn, tắm rửa, rồi khoác lên người bộ đồ đã chuẩn bị từ mấy tuần trước cho ngày hôm nay. Kiểu dáng đơn giản, tiện hành động: quần vải bông màu xanh nhạt, áo trắng ngắn tay giản dị. Nàng búi tóc lên, cố định lại bằng lược. Không trang sức gì cả. Quần áo thay ra, nàng không bỏ vào giỏ đựng đồ giặt nữa mà nhét cả vào cái túi nylon đựng rác màu đen. Tamaru sẽ xử lý nó. Nàng cắt móng tay sạch sẽ, đánh răng cẩn thận, lấy ráy tai. Đoạn nàng lấy kéo tẩy lông mày, phủ lên mặt một lớp kem nền mỏng, đắp chút nước hoa vào cổ. Cuối cùng nàng đứng trước gương, kiểm tra lại từng chi tiết trên mặt dưới mọi góc độ, kiểm tra cho chắc là không có vấn đề gì. Sau đó, Aomame xách chiếc túi thể thao có in logo hang Nike bước ra khỏi nhà.

Nơi cửa, nàng ngoảnh đầu lại nhìn một lần cuối, biết mình sẽ không bao giờ quay về đây nữa. Khi nàng nghĩ tới đây, căn phòng bỗng trở nên lạnh lẽo lạ thường, tựa như một gian ngục chỉ có thể khóa trái từ bên trong, không có lấy một bức tranh, một bình hoa. Thứ duy nhất còn lại là cây cao su Ấn Độ mua hạ giá thay cho bể cá vàng, ở ngoài ban công. Nàng thật không ngờ mình lại có thể ở một nơi thế này suốt bao nhiêu năm mà không chút bất mãn hay nghi hoặc.

“Tạm biệt,” Nàng khẽ thốt thành tiếng. Không phải với gian phòng, mà là để từ biệt một Aomame từng tồn tại nơi này.

11. Chương 06: Cánh Tay Của Chúng Tôi Dài Lắm - P1

Tengo

Cánh tay của chúng tôi dài lắm

Một khoảng thời gian sau đó, tình hình không có tiến triển gì. Không ai liên lạc với Tengo. Komatsu, Thầy giáo Ebisuno, Fukaeri, không ai nhắn gì cho anh. Có lẽ mọi người đã quên mất Tengo, bỏ lên mặt trăng cả rồi. Nếu đúng thế thật thì chẳng có gì đáng nói, Tengo nghĩ, nhưng sự tình không thể nào lại phát triển một cách quá êm đẹp với anh như vậy được. Bọn họ không thể lên mặt trăng. Chỉ là do họ có quá nhiều việc phải làm, ngày nào cũng bận chẳng ngơi tay, nên chẳng còn cả thời gian lẫn tâm trạng để báo cho anh một tiếng.

Tengo tuân theo chỉ thị của Komatsu, cố gắng kiên trì đọc báo hằng ngày, nhưng ít nhất thì trên các báo anh đọc không còn bài nào về Fukaeri nữa. Báo chí vốn dĩ rất tích cực săn tìm những sự kiện đã xảy ra rồi, nhưng với những vụ việc “kéo dài” thì thái độ của họ lại tương đối tiêu cực. Vì vậy, có thể coi đây là một thứ tin ngảm, rằng “Hiện tại chẳng có chuyện gì to tát cả”. Còn truyền hình có đưa tin gì về sự kiện này không, Tengo không thể biết vì anh không có ti vi.

Tạp chí cuối tuần thì gần như tờ nào cũng nhắc đến vụ này. Thật ra những bài ấy Tengo chưa đọc. Anh chỉ đọc thấy phần quảng cáo tạp chí trên báo, với những nhan đề giật gân như: “Sự thật đằng sau sự kiện nữ tác giả sách bán chạy trẻ trung xinh đẹp mất tích”, “Tác giả Nhộng không khí Fukaeri (mười bảy tuổi) mất tích nơi nào”, “Thân thế bí mật của nữ tác giả trẻ xinh đẹp mất tích”. Có mấy mục quảng cáo thậm chí đăng cả ảnh Fukaeri, đều là ảnh chụp hôm họp báo. Dĩ nhiên, chẳng phải Tengo không muốn biết những bài đó viết gì, nhưng sự quan tâm của anh chưa đến mức bỏ tiền ra thu thập cho đủ cả đồng tạp chí ấy. Nếu trong đó có nội dung gì mà Tengo cần phải quan tâm thì chắc hẳn Komatsu đã liên lạc với anh rồi. Anh ta không liên lạc, điều đó chứng tỏ rằng trước mắt chưa có tiến triển gì mới. Nói cách khác, người ta vẫn chưa phát giác ra rằng phía sau Nhộng không khí (biết đâu) còn có một người chấp bút khác.

Xem qua các nhan đề, có vẻ như giới truyền thông đang tập trung vào những chuyện như cha của Fukaeri từng là nhà hoạt động cực đoan nổi tiếng, Fukaeri lớn lên trong công xã cách biệt với thế giới bên ngoài giữa vùng núi sâu tĩnh Yamanashi, hiện giờ người giám hộ của cô là Thầy giáo Ebisuno (từng là nhân sĩ nổi tiếng). Vả lại, cho dù chưa rõ tung tích hiện nay của tác giả nữ trẻ măng, xinh đẹp, bí ẩn này, doanh số Nhộng không khí chỉ tăng chứ không giảm. Chỉ những chuyện ấy thôi cũng đủ thu hút sự chú ý của mọi người.

Thế nhưng, nếu vụ Fukaeri mất tích cứ tiếp tục kéo dài, sớm muộn gì công việc điều tra cũng sẽ được mở rộng. Chừng đó, sự việc có thể sẽ trở nên phiền phức. Chẳng hạn, nếu có ai đẩy đến ngôi trường Fukaeri từng học mà điều tra, rất có thể họ sẽ phát hiện được chuyện cô mắc chứng khó đọc và do vậy gần như không đi học. Thành tích môn quốc văn, các bài tập làm văn của cô gái (giả dụ cô có viết ra những thứ ấy) có thể sẽ bị bóc trần. Đương nhiên, rồi người ta sẽ đâm nghi vấn: “Một thiếu nữ mắc chứng khó đọc mà lại viết ra được những dòng văn đẹp như thế thì phải chăng hơi bất bình thường?” Đã đến nước ấy thì không cần phải có trí tưởng tượng thiên tài cũng có thể đưa ra giả thiết “không khéo lại có người viết thay cũng nên”.

Người đứng mũi chịu sào đón nhận sự nghi ngờ này là Komatsu. Anh ta là biên tập viên chính của Nhộng không khí, mọi sự vụ liên quan tới việc xuất bản cuốn sách đều do anh ta phụ trách. Nhưng chắc chắn Komatsu sẽ phủ nhận sạch trơn. Hẳn là, mặt lạnh như tiền, anh ta sẽ lớn tiếng tuyên bố mình chỉ chuyển bản thảo được tác giả gửi đến cho hội đồng giám khảo, bản thân anh ta hoàn toàn không liên quan gì đến quá trình sáng tác của tác giả hết. Komatsu rất giỏi nói dối mà mặt không đổi sắc, cho dù các biên tập viên kinh nghiệm lão làng ít nhiều đều rèn được bản lĩnh này. Chắc khi vừa mới khăng khăng mình chẳng biết gì xong là anh ta sẽ gọi điện ngay cho Tengo: “A lô, cậu Tengo à, lần này thì nước dâng đến cổ rồi,” chẳng khác nào anh ta thích thú cái tai họa ập xuống đầu ấy lắm vậy.

Mà có lẽ anh ta thích thú thật. Đôi khi Tengo có thể lơ mơ nhận thấy ở Komatsu một thứ gần như khát vọng tự hủy diệt. Có khi sâu trong lòng anh ta thực sự mong chờ cả kết hoạch này bại lộ, một xì căng đan to bùng bùng nổ, mọi nhân vật liên quan thấy đều bị hất văng lên trời. Ở Komatsu không phải là không

có khuynh hướng ấy. Nhưng đồng thời Komatsu cũng là người theo chủ nghĩa hiện thực rất tỉnh táo. Trên thực tế, khả năng anh ta liều lĩnh bước qua lằn ranh để rơi vào sự hủy diệt là rất nhỏ.

Không chừng Komatsu đã tính toán đầu ra đó, sao cho dù xảy ra chuyện gì anh ta vẫn bình an vô sự. Tengo không biết anh ta dự định sẽ thoát khỏi tình trạng khốn khó lần này như thế nào. Cái tay Komatsu ấy, bất cứ thứ gì, dù xi căng đan hay là hủy diệt hoàn toàn, anh ta cũng đều có thể khéo léo lợi dụng được. Nhưng dù có thế nào, nếu nơi chân trời hiện lên mây mờ nghi vấn về tác giả thật của Nhộng không khí, chắc chắn Komatsu sẽ liên lạc với mình, Tengo tự nhủ. Về chuyện này Tengo khá có lòng tin. Cho đến nay, đối với Komatsu, anh chỉ làm một công cụ vừa tiện lợi vừa hiệu quả, nhưng giờ thì anh lại trở thành “gót chân Asin” của anh ta. Nếu Tengo nói toạc ra sự thật, chắc chắn Komatsu sẽ rơi vào cảnh khốn đốn. Giờ anh đã trở thành một thứ mà Komatsu không thể xem nhẹ. Vì vậy, anh chỉ cần ngồi yên chờ điện thoại của Komatsu. Chừng nào chưa có điện thoại gọi tới thì “nước vẫn còn chưa dâng đến cổ”.

Thầy giáo Ebisuno rốt cuộc đang làm gì? Tengo quan tâm đến chuyện này hơn. Chắc chắn Thầy giáo Ebisuno đang hợp tác với cảnh sát thúc đẩy hành động gì đó, ông đang ra sức tuyên truyền với cảnh sát rằng rất có khả năng Sakigake có liên quan đến việc Fukaeri mất tích, hòng lợi dụng sự kiện này làm đòn bẩy để lật tung lớp vỏ ngoài cứng rắn của Sakigake lên. Liệu có phải cảnh sát đang hành động theo hướng đó? Sợ rằng đúng vậy. Giới truyền thông đã ra sức xào xáo mối quan hệ giữa Fukaeri và Sakigake rồi. Nếu cứ buông tay làm ngơ, mà về sau dựa trên hướng này người ta lại phát hiện ra được chi tiết nào hệ trọng, thì chắc chắn cảnh sát sẽ bị chỉ trích là làm việc thiếu trách nhiệm. Nhưng dù thế nào chăng nữa, việc điều tra sẽ được lặng lẽ tiến hành trong bóng tối. Có nghĩa là, trên báo hay ti vi thì cũng vậy, sẽ không có thông tin quan trọng nào được tiết lộ.

Một hôm, từ trường dự bị trở về nhà, Tengo thấy trong hòm thư nhét một chiếc phong bì dày cộp, người gửi là Komatsu. Trên phong bì có in logo của nhà xuất bản, đóng sấu dấu chuyển phát nhanh của bưu điện. Tengo vào nhà, mở ra xem thì thấy trong phong bì đựng bản photo các bài điểm cuốn Nhộng không khí. Còn có một bức thư của Komatsu, nét chữ nghiêng nghiêng ngả ngả như mọi khi, anh phải mất một lúc lâu mới hiểu được.

Tengo:

Hiện vẫn chưa có tin gì đặc biệt. Vẫn chưa rõ Fukaeri đang ở đâu. Các tin trên tuần báo và ti vi chủ yếu là về vấn đề thân thể của cô ấy, cũng may là vẫn chưa hại gì đến chúng ta. Sách thì càng ngày càng bán chạy hơn. Đến nước này thật khó mà nói được có nên ăn mừng hay không nữa. Có điều nhà xuất bản thì vui lắm, giám đốc còn thưởng cho tôi một cái bằng khen, một mớ tiền thưởng. Làm việc ở nhà xuất bản này đã hơn hai chục năm tôi mới lần đầu tiên được giám đốc biểu dương như thế đấy. Đến khi nào sự thật phơi bày, không biết bộ mặt cái đám người ấy sẽ như thế nào, tôi thật tình rất muốn xem.

Kèm theo đây là các bài điểm sách cùng những bài báo liên quan đến Nhộng không khí. Khi nào rảnh rỗi cậu nên đọc qua một chút, cho đầu cậu nó sáng ra. Trong ấy có một vài thứ chắc sẽ làm cậu thấy hứng thú, và cả một số thứ tức cười nữa, nếu cậu còn có thể cười được.

Tôi đã nhờ người quen điều tra về cái “Chấn hưng Văn nghệ và Học thuật TânNhật Bản” mà cậu nhắc lần trước. Tổ chức này thành lập cách đây mấy năm, đã được chính thức phê chuẩn, đúng là đang hoạt động tích cực. Họ có văn phòng, có nộp báo cáo tài chính hằng năm. Mỗi năm họ chọn ra mấy học giả và nhà văn để cung cấp tiền tài trợ cho. Ít nhất là bản thân họ nói vậy. Nguồn gốc số tiền ở đâu thì không rõ. Người quen ấy của tôi nói thẳng rằng cái hội ấy hết sức đáng ngờ. Đó có thể là một dạng công ty ma được lập ra để trốn thuế. Nếu điều tra kỹ lưỡng thì có khi còn tìm được thêm một số thông tin khác, có điều làm vậy hơi tốn thời gian và công sức, thứ ấy chúng ta lại không dư dật lắm. Dù sao, giống như lần trước tôi đã nói với cậu qua điện thoại, việc tổ chức ấy định cấp ot người vô danh như cậu ba triệu yên thật là rất kỳ quặc. Chỉ e họ có mục đích gì đó không thể nói ra. Không thể loại trừ khả năng có bàn tay của Sakigake nhúng vào đây. Nếu đúng vậy thật thì chứng tỏ họ đã nghĩ thấy cậu có liên quan đến Nhộng không khí. Bất kể thế nào, cách khôn ngoan nhất có lẽ là tránh dây dưa với cái tổ chức này.

Tengo nhét thư của Komatsu vào lại phong bì. Tại sao Komatsu lại phải cất công viết thư nhỉ? Có lẽ chẳng qua là lúc gửi các bài điểm sách, tiện thể anh ta nhét thêm bức thư vào phong bì, có điều đây không giống kiểu thường ngày của Komatsu. Nếu có chuyện muốn nói, anh ta chỉ cần gọi điện thoại như mọi khi là được

mà. Viết thư kiểu này sẽ để lại chứng cứ. Người hành sự cẩn trọng như Komatsu không thể nào lại không nghĩ đến chuyện đó. Hay là, so với chuyện để lại chứng cứ, anh ta còn sợ điện thoại bị nghe trộm hơn?

Tengo liếc nhìn cái điện thoại. Nghe trộm? Anh chưa từng nghĩ đến việc điện thoại của mình có thể bị nghe trộm. Nhưng nghĩ lại, đã hơn một tuần nay chẳng hề có ai gọi điện tới. Có lẽ ai cũng biết cái điện thoại này bị nghe trộm. Đến cả người tình hơn tuổi của anh, vốn thích gọi điện thoại, cũng không gọi đến một lần nào. Chuyện này rất khác thường.

Không chỉ có thế. Thứ Sáu tuần trước cô không đến nhà Tengo. Đây cũng là chuyện chưa từng xảy ra. Nếu có chuyện không đến được, chẳng hạn con ốm không đi học, đột nhiên có kinh, đại loại như vậy, chắc chắn cô đã gọi điện báo trước rồi. Nhưng thứ Sáu vừa rồi cô không liên lạc, cũng không đến. Tengo nấu một bữa trưa đơn giản đợi cô, kết quả là cả buổi chiều thui thủi một mình. Có lẽ cô gặp chuyện bất ngờ, nhưng thật không bình thường khi cô không nói với anh một lời. Nhưng anh lại không thể chủ động liên lạc với cô.

Tengo thôi không nghĩ về người tình và điện thoại nữa. Anh ngồi trước bàn ăn, lần lượt đọc bản photocopy các bài điểm sách mà Komatsu gửi đến. Các bài báo được sắp xếp theo thứ tự ngày tháng, tên tờ báo hay tạp chí cùng ngày tháng phát hành được ghi bằng bút bi ở góc phía trên bên trái. Có lẽ là do cô bé trợ lý bán thời gian của Komatsu, chứ anh ta thì chẳng bao giờ làm mấy việc lật vật thể này. Nội dung các bài điểm sách đa phần đều đầy hảo ý, nhiều người bình luận đánh giá cao sự mạnh dạn và sâu sắc của câu chuyện, thừa nhận rằng văn phong chuẩn xác. Vài người còn viết: “khó mà tin được” đây lại là tác phẩm của một thiếu nữ mười bảy tuổi.

Suy đoán khá đầy, Tengo thầm nhủ.

Một bài viết gọi cô bé là “một Françoise Sagan[1] tiềm năng bầu không khí của chủ nghĩa hiện thực huyền ảo”. Tuy bài viết này ý tứ không mấy rõ ràng và đầy những dè dặt hồ nghi, song nhìn tổng thể thì dường như đang khen ngợi tác phẩm.

[1] Françoise Sagan (1935-2004): nhà văn nữ nổi tiếng người Pháp, nổi tiếng từ năm 18 tuổi với tác phẩm *Buồn ơi chào mi* (*Bonjour tristesse*).

Nhưng Nhộng không khí và Người Tí Hon rất cuộc mang hàm nghĩa gì thì khá nhiều nhà bình sách đều phân vân không hiểu, hoặc thấy khó đưa ra nhận xét. Một bài viết kết luận như sau: “Câu chuyện dạt dào cảm hứng, khiến ai đọc cũng say mê đến dòng cuối cùng, nhưng nếu hỏi Nhộng không khí là gì, Người Tí Hon là gì thì rất cuộc chúng ta bị ném xuống một hồ bơi dập dềnh đầy những dấu hỏi kỳ bí. Có lẽ đây chính là ý đồ của tác giả, nhưng số độc giả coi sự thiếu rõ ràng này là “sự lừa dối của tác giả” chắc chắn không ít. Đối với một tác phẩm đầu tay, điều này âu cũng thể tất được, nhưng nếu tác giả có ý định tiếp tục sự nghiệp viết tiểu thuyết lâu dài, trong tương lai không xa, cô cần phải xem lại cái thái độ cố tình làm ra vẻ kỳ bí này.”

Đọc bài viết này, Tengo không khỏi lấy làm phân vân: nếu tác giả đã viết được thành công “câu chuyện dạt dào cảm hứng, ai đọc cũng say mê đến dòng cuối cùng”, thì ai có thể chỉ trích tác giả ấy “lừa dối” được chứ?

Nhưng nói thực lòng, Tengo không thể nói gì về chuyện này. Biết đâu cách nghĩ của anh là sai lầm, ý của nhà phê bình mới là chính xác. Tengo đã dẫn quá sâu vào viết lại Nhộng không khí đến nỗi anh không còn có thể dùng con mắt khách quan của người thứ ba để đánh giá tác phẩm này nữa. Giờ đây, anh đã coi Nhộng không khí và Người Tí Hon như những thứ tồn tại bên trong mình. Thực ra, Tengo cũng không rõ lắm chúng mang hàm nghĩa gì. Nhưng đối với anh, đây chẳng phải vấn đề quan trọng. Có chấp nhận sự tồn tại của chúng hay không, đó mới là điều có ý nghĩa then chốt. Tengo có thể chấp nhận sự tồn tại của chúng mà không hề thấy mâu thuẫn gì, vậy nên anh mới toàn tâm toàn ý tập trung vào việc viết lại Nhộng không khí được. Nếu không thể coi câu chuyện này như một thứ không cần nói cũng hiểu, thì chắc chắn anh đã không đời nào tham gia hành vi lừa đảo kia, dấu người ta có đem bao nhiêu tiền cảm dỗ anh hoặc đe dọa anh thế nào đi chăng nữa.

Nói thì nói vậy, song xét cho cùng đây chỉ là kiến giải của cá nhân Tengo. Đối với các vị độc giả đọc xong Nhộng không khí mà cảm thấy như mình “bị ném xuống một hồ bơi dập dềnh đầy những dấu hỏi kỳ bí”, Tengo không khỏi lấy làm thông cảm. Trước mắt anh hiện lên cảnh tượng một đám người nom vẻ hoang mang, ôm chặt những chiếc phao cứu sinh đủ màu sắc, thả mình trôi vô mục đích giữa một hồ bơi rộng dạt

dềnh dầy những dấu hỏi. Trên trời tỏa sáng một vầng dương rõ ràng là không có thực. Là một trong những người đã gieo rắc tình trạng này, Tengo không khỏi cảm thấy mình chịu một phần trách nhiệm.

Nhưng rốt cuộc ai có thể cứu vớt toàn bộ người trên thế gian đây? Tengo nghĩ. Có triệu tập toàn bộ thần thánh trên thế giới này lại một nơi thì họ cũng không thể xóa bỏ vũ khí hạt nhân, không thể diệt trừ tận gốc chủ nghĩa khủng bố. Họ không thể khiến châu Phi hết hạn hán, cũng không thể khiến John Lennon sống lại. Chẳng những thế, chỉ e bản thân các vị thần sẽ chia năm xẻ bảy, đánh nhau loạn xạ và thế giới sẽ càng thêm hỗn loạn. So với cảm giác bất lực mà tình thế ấy có thể mang đến thì để mặc người ta trôi nổi trong cái hồ bơi dập dềnh đầy những dấu hỏi kỳ bí chẳng qua chỉ là một tội lỗi nhỏ mà thôi.

Tengo đọc hết một nửa số bài điểm sách Nhộng không khí mà Komatsu gửi đến, phần còn lại cất trữ vào phong bì, không đọc nữa. Chỉ cần đọc một nửa là đã có thể đoán phần kia viết cái gì. Với tư cách một câu chuyện, Nhộng không khí thu hút được nhiều người. Nó thu hút Tengo, thu hút Komatsu, Thầy giáo Ebisuno, và cả một lượng độc giả đáng kinh ngạc. Nó còn phải làm gì hơn nữa chứ?

Chuông điện thoại vang lên vào khoảng hơn chín giờ tối thứ Ba. Tengo lúc ấy đang vừa nghe nhạc vừa đọc sách. Đây là khoảng thời gian anh ưa thích nhất: thoải mái đọc sách trước khi đi ngủ, đọc đến lúc mệt rồi cứ thế mà thiếp đi.

Sau nhiều ngày anh mới lại nghe thấy tiếng chuông điện thoại reo, và anh cảm thấy điềm chẳng lành trong đó. Đây không phải điện thoại của Komatsu. Điện thoại của Komatsu gọi vang lên kiểu khác. Tengo do dự, không biết có nên nhấc ống nghe không. Anh đợi chuông reo năm tiếng mới nhấc kim máy quay đĩa lên, cầm ống nghe. Có thể là điện thoại của người tình cũng nên.

“Có phải ông Kanawa không?” Một người đàn ông hỏi. Giọng một người đàn ông trung niên, thâm trầm, nhẹ nhàng. Tengo chưa bao giờ nghe giọng ấy.

“Vâng,” Tengo thận trọng trả lời.

“Gọi muộn thế này, tôi thật tình xin lỗi. Tôi họ là Yasuda,” Người đàn ông nói, giọng hết sức trung tính, không thân thiện cũng không thù địch, không phải kiểu công vụ, cũng không phải xuề xòa.

Yasuda? Cái họ cũng thường gặp. Song anh không nhớ mình quen ai họ Yasuda cả.

“Tôi gọi là do có việc này muốn chuyển tới anh,” Người kia nói. Đoạn ông ta ngưng lại giây lát, như thể đang kẹp một cái đánh dấu trang vào giữa các trang sách. “Vợ tôi không thể đến thăm anh nữa. Tôi chỉ muốn nói thế thôi.”

Tengo sực hiểu ra. Yasuda là họ người tình của anh. Tên họ đầy đủ của cô là YasudaKyoko. Trước mặt Tengo cô hầu như chẳng có dịp nào nhắc đến tên mình, vì vậy nhất thời anh không kịp nhận ra. Người đàn ông gọi điện đến này chính là chồng cô. Anh có cảm giác cổ họng mình như đang bị thứ gì đó chặn lại.

“Tôi nói đã rõ chưa nhỉ?” Người đàn ông hỏi. Giọng nói không hàm chứa bất cứ chút tình cảm nào. Ít nhất là Tengo không nghe ra có thứ gì đó như thế trong giọng nói ấy. Giọng ông ta có chút khẩu âm địa phương, không phải Hiroshima thì Kyushu. Tengo không phân biệt được.

“Không thể đến nữa,” Tengo lặp lại.

“Đúng vậy. Cô ấy không thể đến thăm anh nữa.”

Tengo lấy hết dũng khí hỏi: “Cô ấy gặp chuyện gì ạ?”

Im lặng. Câu hỏi của Tengo không được hồi đáp, lơ lửng giữa không trung. Sau đó người kia nói: “Tôi đang nói với anh là sau này có lẽ anh sẽ không bao giờ gặp lại vợ tôi nữa. Tôi chỉ muốn cho anh biết thế thôi.”

Người đàn ông này biết việc Tengo và vợ mình vụng trộm qua lại với nhau. Mỗi tuần một lần, đã một năm nay. Về điểm này, Tengo đã hiểu. Nhưng điều lạ là trong giọng người kia không hề có sự phẫn nộ hay oán hận. Bên trong đó hàm chứa một thứ gì đó khác, không giống như xúc cảm cá nhân, mà giống một khung cảnh khách quan hơn: một khu vườn hoang phế um tùm, hoặc bờ sông cạn sau khi cơn lũ rút đi chẳng hạn.

“Tôi không hiểu lắm...”

“Vậy thì thôi,” Người đàn ông như muốn ngăn không cho Tengo nói hết. Trong giọng ông ta có thể nghe ra dấu hiệu của sự mệt mỏi. “Có một điều phải nói rõ ràng. Vợ tôi không còn nữa rồi. Cô ấy không thể đến chỗ anh nữa, dưới bất cứ hình thức nào. Chính là vậy đó.”

“Không còn nữa rồi,” Tengo lặp lại.

“Anh Kawana, tôi không muốn gọi điện cho anh thế này đâu. Nhưng nếu cứ để chuyện trôi qua mà không nhắc gì đến thì tôi không ngủ được. Anh nghĩ tôi thích nói chuyện này với anh sao?”

Người đàn ông vừa ngừng nói thì không còn bất cứ âm thanh nào vang lên từ phía bên kia nữa. Có vẻ người này gọi điện từ một nơi vô cùng yên tĩnh. Nếu không thì xúc cảm trong lòng ông ta có công dụng giống như chân không, hấp thu hết mọi sóng âm ở xung quanh.

Đáng lẽ ra mình phải hỏi anh ta mấy câu, Tengo tự nhủ. Bằng không, mọi thứ sẽ kết thúc với một đồng những ám thị mờ mờ khó hiểu. Không thể để cuộc nói chuyện bị ngắt giữa chừng! Nhưng người này vốn không có ý định kể lại tỉ mỉ sự tình cho Tengo. Một khi người kia không có ý định nói rõ ràng thì rốt cuộc anh nên đặt câu hỏi thế nào đây? Đứng trước một khoảng chân không, nên đưa ra những lời như thế nào đây? Tengo còn đang vắt óc lựa chọn từ ngữ thì đầu dây bên kia đã gác máy mà không có dấu hiệu gì báo trước. Người kia lẳng lặng đặt ống nghe xuống, bỏ Tengo lại mà đi mất. Có lẽ là mãi mãi.

Tengo vẫn áp cái ống nghe đã ngắt kết nối vào tai thêm một lúc nữa. Nếu điện thoại bị nghe trộm, ít nhất anh cũng có thể nghe ra được chút động tĩnh. Anh nín thở lắng nghe, nhưng chẳng tóm bắt được tiếng động khả nghi nào. Anh chỉ nghe thấy tiếng tim mình đang đập. Càng nghe, anh càng có cảm giác mình như một tên trộm nửa đêm lén vào nhà người khác, nấp trong bóng tối, nín thở chờ mọi người trong nhà chìm vào giấc ngủ.

Để trấn tĩnh lại, Tengo lấy ấm đi đun nước, pha trà xanh. Sau đó anh mang tách trà ra ngồi trước bàn ăn, tái hiện lại trong đầu cuộc trò chuyện qua điện thoại.

“Vợ tôi không còn nữa rồi, cô ấy không thể đến chỗ anh nữa, dưới bất cứ hình thức nào,” Ông ta nói. Dưới bất cứ hình thức nào, cách nói này khiến Tengo phân vân hơn cả. Nó gợi cho anh cảm giác tối tăm, ẩm ướt và nhộp nhộp.

Người đàn ông tên là Yasuda dường như muốn truyền đạt đến Tengo rằng: Cho dù vợ ông ta muốn đến tận nhà gặp Tengo lần nữa thì cũng không thể. Tại sao? Nó không thể trong ngữ cảnh như thế nào? “Không còn nữa rồi” nghĩa là ý gì? Trong đầu Tengo hiện lên hình ảnh Yasuda Kyoko: cô gặp tai nạn bị thương nặng, hoặc mắc phải chứng bệnh vô phương chữa trị, hoặc bị đánh đập dã man, gương mặt biến dạng khủng khiếp. Nếu cô không phải ngồi xe lăn thì cũng mất một phần thân thể, không thì toàn thân quấn băng kín mít, không sao nhúc nhích. Thậm chí cô còn bị xích bằng một sợi xích sắt to tướng dưới hầm ngầm, giống như con chó. Tuy nhiên, bất kể là khả năng nào trên đây thì cũng đều có vẻ quá xa xôi.

Yasuda Kyoko (giờ Tengo đã nhớ đến cô bằng cái tên đầy đủ) gần như chưa bao giờ nhắc đến chồng mình. Chồng cô làm nghề gì? Năm nay bao nhiêu tuổi? Mặt mũi trông thế nào? Tính cách ra sao? Họ kết hôn lúc nào? Ông ta gầy hay béo, cao hay thấp, có đẹp trai không, quan hệ vợ chồng có thuận hòa không? Tất cả những điều ấy, Tengo hoàn toàn không hay biết. Tengo chỉ biết, cuộc sống của cô không khó khăn lắm (hình như cô sống khá sung túc), hình như cô không thỏa mãn lắm với số lần (hoặc chất lượng) làm tình của chồng, chỉ có vậy. Nhưng ngay cả điều này thực ra cũng chỉ là suy đoán của anh. Tengo và cô thường ở trên giường nói chuyện cả buổi chiều, song những lúc như thế chồng cô chưa bao giờ trở thành chủ đề câu chuyện. Tengo cũng không muốn biết về anh ta cho lắm. Nếu có thể, anh nghĩ tốt nhất đừng nên biết rốt cuộc mình cướp vợ từ tay một người đàn ông như thế nào. Anh cảm thấy phép lịch sự đòi hỏi như vậy. Nhưng giờ việc đã đến nước này, anh lấy làm hối hận mình chưa từng hỏi han về chồng cô (nếu anh có hỏi, chắc chắn cô sẽ trả lời thẳng thắn). Chồng cô có ghen tuông không? Hay dục vọng chiếm hữu rất mạnh? Hay có khuynh hướng bạo lực?

12. Chương 06: Cánh Tay Của Chúng Tôi Dài Lắm - P2

Tengo cố đặt mình vào địa vị người kia. Nếu tình thế đảo ngược lại, mình sẽ có cảm giác như thế nào? Tức là, giả sử mình có vợ, có hai đứa con, cuộc sống gia đình êm ả bình thường. Nhưng rồi mình lại phát hiện ra, vợ mình mỗi tuần một lần đi ngủ với người đàn ông khác, một gã trẻ hơn mình mười tuổi, quan hệ này đã kéo dài được hơn một năm. Giả sử ở trong tình cảnh ấy, mình sẽ nghĩ như thế nào nhỉ? Cảm xúc nào sẽ chi phối nội tâm mình? Phẫn nộ cực độ? Thất vọng sâu xa? Buồn khó tả? Cười khẩy hờ hững? Cảm giác hụt hẫng trước thực tại? Hay là một hỗn hợp nhiều xúc cảm không thể phân tách nổi?

Cho dù nghĩ ngợi thế nào, Tengo cũng không tìm ra được chính xác xúc cảm của mình trong tình cảnh ấy. Thông qua tất cả giả thiết đó, trong óc anh rớt cuộc chỉ hiện lên hình ảnh mẹ mặc váy lót trắng, để một người đàn ông lạ mặt bú mút đầu vú. Bầu vú căng tròn đầy đặn, nhũ hoa trở nên vừa to vừa cứng. Trên gương mặt bà nở ra một nụ cười ngây ngất đầy nhục cảm. Miệng mẹ anh hé mở, mắt nhắm hờ. Đôi môi khe khẽ rung lên khiến người ta liên tưởng đến bộ phận sinh dục ẩm ướt. Ở bên cạnh, Tengo đang say ngủ. Anh nghĩ, có khác nào nhân quả tuần hoàn? Gã đàn ông trẻ tuổi bí ẩn ấy có lẽ chính là anh của hôm nay, còn người đàn bà mình ôm trong lòng kia là YasudaKyoko. Bố cục bức tranh giống hệt nhau, chỉ các nhân vật là thay đổi. Nói như vậy, cuộc đời mình lẽ nào chỉ là quá trình đem lại hình hài cụ thể cho cái hình ảnh tiềm ẩn bên trong nội tâm? Còn nữa, đối với việc cô ấy không còn nữa rồi, rốt cuộc mình phải chịu bao nhiêu trách nhiệm?

Tengo không sao ngủ lại được. Giọng nói của người đàn ông tên Yasuda kia cứ mãi văng vẳng bên tai. Ông ta để lại những ám gợi nặng nề, những lời ông ta nói mang một cảm giác chân thực lạ kỳ. Tengo nghĩ về YasudaKyoko. Anh hồi tưởng từng đường nét của gương mặt và cơ thể cô. Lần cuối cùng gặp gỡ cô là vào thứ Sáu tuần trước nữa. Vẫn như mọi khi, hai người dành rất nhiều thời gian để làm tình. Nhưng sau khi nhận cú điện thoại của chồng cô, anh có cảm giác mọi chuyện dường như đã xảy ra từ rất lâu rồi, hồ như một cảnh tượng lịch sử vậy.

Trên giá đĩa của Tengo vẫn còn mấy chiếc đĩa than cô mang từ nhà đến để nghe cùng anh lúc nằm trên giường. Tất cả đều là đĩa nhạc Jazz từ nhiều năm trước. Louis Armstrong, Billie Holiday[2] (đĩa này có Barney Bigard chơi đệm), đĩa của Duke Ellington[3] từ thập niên 1940. Mỗi đĩa cô đều đã nghe vô số lần, giữ gìn rất cẩn thận. Vở đĩa trải qua nhiều năm tháng ít nhất có phai màu, nhưng bên trong nhìn vẫn hệt như mới. Cầm những bìa đĩa ấy lên xem, Tengo cảm thấy càng lúc càng rõ rệt rằng có lẽ từ nay anh không bao giờ còn gặp lại cô nữa.

[2] Billie Holiday (1915-1959): nữ ca sĩ nhạc Jazz nổi tiếng của Mỹ.

[3] Duke Ellington (1899-1974), tên thật là Edward Kennedy Ellington, nhạc sĩ nhạc Jazz, nghệ sĩ dương cầm người Mỹ, một nhân vật quan trọng trong lịch sử nhạc Jazz thế giới.

Nói chính xác ra, Tengo không yêu YasudaKyoko. Anh chưa từng cảm thấy muốn sống chung với cô, cũng không cảm thấy chia tay với cô là việc đau lòng. Cô chưa từng khiến anh cảm thấy rung động tâm hồn mãnh liệt bao giờ. Nhưng anh đã quen với sự tồn tại của người tình hơn tuổi ấy, và có lẽ tự nhiên là có thiện cảm với cô. Mỗi tuần một lần, như thế đã được xếp trong lịch làm việc, anh ở nhà đón cô, hai người quan hệ xác thịt, anh chờ mong điều ấy. Đối với Tengo, quan hệ giữa hai người là một thứ không bình thường. Xưa nay anh không có cảm giác thân mật kiểu ấy với nhiều phụ nữ cho lắm. Thực ra là, cho dù có quan hệ tình dục hay không, hầu hết các phụ nữ đều khiến Tengo cảm thấy không thoải mái. Để kìm nén sự không thoải mái ấy, anh đành phải dày công bảo vệ một khu vực nào đó trong nội tâm mình. Nói cách khác, anh đành phải khóa chặt một vài ngăn trong tim mình lại. Nhưng với YasudaKyoko thì không cần phải phức tạp như thế. Tengo muốn gì, không muốn gì, dường như cô có thể ngẫm hiểu được hết. Tengo cảm thấy gặp được cô là một điều may mắn.

Nhưng dù thế nào thì cũng xảy ra chuyện rồi, cô không còn nữa rồi. Vì một lý do nào đó, bất kể dưới hình thức nào, cô cũng không thể đến đây được nữa. Vả lại, như chồng cô nói, dù là lý do hay hậu quả, tốt nhất Tengo đừng biết thì hơn.

Vẫn không tài nào ngủ nổi, Tengo ngồi trên giường, đang nghe đĩa của Duke Ellington âm lượng vặn nhỏ thì

chuông điện thoại lại vang lên. Kim đồng hồ trên tường chỉ mười giờ mười hai phút. Người gọi điện vào giờ này không thể là ai khác ngoài Komatsu. Nhưng cái lối điện thoại đổ chuông lại không giống Komatsu lắm. Nếu là Komatsu gọi điện thì tiếng chuông luôn luôn riết róng, nôn nóng hơn. Có lẽ là người tên Yasuda kia đột nhiên nhớ ra có chuyện quên chưa nói với Tengo. Anh không muốn nhận cú điện thoại này. Theo kinh nghiệm của anh, điện thoại gọi đến vào giờ này không thể nào khiến người ta vui vẻ. Mặc dù thế, nghĩ đến hoàn cảnh của mình, anh không còn lựa chọn nào khác ngoài cầm ống nghe lên.

“Anh Kawana phải không ạ?” Một người đàn ông nói. Không phải Komatsu, cũng không phải Yasuda. Giọng này rõ ràng là của Ushikawa. Đó là kiểu nói chuyện cứ như thể nước bọt hay thứ dịch kỳ dị nào đó trong miệng chỉ chực trào ra ngoài. Tướng mạo kỳ cục, cái đầu bèn bẹt biến dạng của anh ta liền lập tức hiện lên trong óc Tengo như phản xạ có điều kiện.

“Chà, muộn thế này còn làm phiền anh thật ngại quá. Tôi là Ushikawa. Lần trước mạo muội viếng thăm, làm anh mất bao thời gian quý báu. Hôm nay cũng vậy, giả tôi gọi được cho anh sớm một chút thì tốt hơn, nhưng ai ngờ đột nhiên có chuyện gấp phải làm ngay, định thần lại thì đã muộn thế này rồi. Chắc chắn, tôi rất hiểu, anh Kawana là người ngủ sớm dậy sớm. Vậy là hay lắm đấy. Cứ lẽ mà lẽ mề thức khuya không chịu ngủ thật chẳng có ích gì. Trời tối một cái là mau chóng chui vào chăn, sáng sớm thức dậy cùng ông mặt trời, vậy mới gọi là tốt. Có điều, đây cứ gọi là trực giác đi vậy, anh Kawana, tôi chợt có cảm giác đêm nay có lẽ anh vẫn chưa ngủ. Mặc dù biết làm vậy rất bất lịch sự, nhưng tôi vẫn cứ gọi điện cho anh. Có phải tôi lại đang làm phiền anh không?”

Ushikawa nói cả một thôi dài, Tengo không thích thế. Anh cũng chẳng ưa cái chuyện anh ta biết số điện thoại của mình. Trực giác cái quái gì chứ: rõ ràng anh ta biết Tengo không ngủ được thì mới gọi điện. Có lẽ Ushikawa biết phòng anh vẫn còn sáng đèn. Gian phòng này liệu có bị người ta giám sát không? Trước mắt anh thoáng hiện hình ảnh một nhân viên điều tra “mẫn cán” và “năng lực” của Ushikawa đang nấp trong góc nào đó, giương chiếc ống nhòm tính năng hiện đại lên nhìn trộm căn hộ nhà anh.

“Đêm nay đúng là tôi chưa ngủ thật,” Tengo nói. “Trực giác của anh chính xác. Có lẽ tại lúc này tôi uống nhiều trà đặc quá.”

“Thế thì không tốt đâu. Những đêm không ngủ thường khiến người ta suy nghĩ không đâu. Nào, tôi nói chuyện với anh một lát được không?”

“Nếu không phải là vấn đề khiến tôi càng khó ngủ.”

Ushikawa phá lên cười. Ở đầu dây bên kia... một góc nào đó trên thế giới này... cái đầu dị hợm của anh ta đang lắc lư một cách dị hợm. “Ha ha ha, anh nói chuyện thú vị thật đấy, anh Kawana. Chuyện kiểu này đương nhiên không thể nghe dễ chịu như khúc hát ru được rồi, nhưng cũng không đến nỗi nghiêm trọng tới mức khiến người ta mất ngủ. Xin anh cứ yên tâm, anh chỉ cần trả lời Có hay Không là được rồi. Ừm, là chuyện số tiền tài trợ đó. Một năm ba triệu yên tài trợ. Đây là chuyện tốt mà, đúng không? Anh đã nghĩ kỹ chưa? Chúng tôi cần câu trả lời cuối cùng của anh ngay.”

“Về việc tiền tài trợ, lần trước tôi đã nói rõ là tôi khước từ rồi. Bên anh coi trọng tôi như thế, tôi rất cảm ơn. Có điều, tôi không có gì phải phàn nàn với tình trạng hiện nay của mình. Về phương diện kinh tế tôi không túng quẫn, cho nên, nếu có thể, tôi mong muốn tiếp tục duy trì nhịp sống như hiện tại.”

“Không muốn dựa vào bất kỳ ai.”

“Nói gọn một câu thì chính là vậy.”

“Chà, đúng là dụng tâm lương khổ, thật đáng khâm phục,” Ushikawa nói, khẽ phát ra một tiếng động nhẹ, giống như tiếng đảnh hắng. “Anh muốn làm một mình, không muốn có quan hệ với tổ chức nào. Tôi hiểu tâm trạng này của anh. Nhưng anh Kawana này, tôi xin thành khẩn nói với anh mấy câu. Anh hãy nhìn thế giới chúng ta đang sống xem. Ai biết được lúc nào sẽ xảy ra chuyện gì. Bởi thế, nói gì thì nói, ta vẫn cần một thứ kiểu như bảo hiểm vậy, một thứ ình nương tựa, một mái che khi trái gió trở trời. Thứ lỗi tôi nói thẳng, anh Kawana, hiện tại, ừm, anh không có thứ gì để nương tựa cả. Không một ai xung quanh anh có thể trở thành hậu thuẫn cho anh. Một khi có chuyện xảy ra, e rằng bọn họ người nào người nấy sẽ bỏ mặc anh hết. Tôi nói vậy có đúng không? Người ta có câu Cần tắc vô ưu. Trang bị ình một phần bảo hiểm,

phòng khi hữu sự, đó chẳng phải là việc quan trọng hay sao? Đây không chỉ là vấn đề tiền bạc. Tiền, nói cho cùng, chỉ là một thứ tượng trưng mà thôi.”

“Anh nói gì, tôi không hiểu cho lắm,” Tengo nói. Sự khó chịu mang tính trực giác mà anh cảm nhận khi lần đầu tiên gặp Ushikawa giờ lại đang trở dậy bên trong anh.

“Ừm, cũng phải thôi. Anh còn trẻ, còn đầy sinh lực, có lẽ vì vậy mà anh chưa hiểu những chuyện này lắm. Nói ví dụ thế này nhé. Qua một độ tuổi nhất định, cuộc đời con người chẳng còn là gì ngoài một quá trình mất mát không ngừng. Những thứ rất quý giá với cuộc đời anh sẽ lần lượt tuột khỏi tay anh, như chiếc lược rụng dần từng răng một. Thay vào đó, rơi vào bàn tay anh chỉ toàn là những thứ phế phẩm không đáng nhắc đến. Sức khỏe, hy vọng, mộng đẹp, lý tưởng, niềm tin, ý nghĩa, hoặc giả những người anh yêu thương, hết thứ này đến thứ kia, hết người này đến người kia, dần dần lặn lẽ biến mất khỏi anh. Một vài người từ biệt anh rồi mới ra đi, vài người khác một ngày nào đó đột nhiên không từ mà biệt. Lại nữa, một khi đã mất họ rồi, anh đừng hòng tìm lại được, ngay cả tìm một thứ thay thế cũng không phải việc dễ. Đau lắm, có lúc gần như là bị dao cắt vậy, đau đớn không thể tả thành lời. Anh Kawana, anh sắp ba mươi tuổi rồi, tức là sắp sửa bước vào giai đoạn hoàng hôn của đời người, ngày càng có tuổi, như người ta vẫn nói. Cảm giác đau đớn rằng mình đang mất mát gì đó, hẳn anh đang bắt đầu cảm nhận được rồi. Tôi nói có phải không?”

Lẽ nào gã này đang ngầm ám chỉ việc của YasudaKyoko? Tengo nghĩ. Có lẽ anh ta biết mình và cô ấy mỗi tuần vụng trộm ở đây một lần, biết được cô ấy đã rời xa mình vì một lý do nào đó.

“Hình như anh biết rất nhiều về cuộc sống riêng của tôi thì phải,” Tengo nói.

“Không, đời nào có chuyện đó,” Ushikawa nói. “Tôi chỉ nói chung chung về cuộc đời con người ta thôi. Thật đấy. Còn về đời tư của anh, tôi không được rõ cho lắm”

Tengo lặng thinh.

“Hy vọng anh vui vẻ tiếp nhận tiền tài trợ, anh Kawana,” Ushikawa nói kèm theo một tiếng thở dài. “Nói thực lòng, tình cảnh lúc này của anh có đôi chút nguy hiểm. Một khi anh gặp chuyện phiền phức, chúng tôi có thể hậu thuẫn cho anh, có thể ném cho anh phao cứu sinh. Nếu cứ tiếp tục thế này, chưa biết chừng anh sẽ lằm vào tình thế tiến thoái lưỡng nan.”

“Tiến thoái lưỡng nan?” Tengo nói.

“Hoàn toàn chính xác.”

“Nói cụ thể hơn một chút là tình thế như thế nào?”

Ushikawa ngừng một thoáng, sau đó nói: “Anh Kawana này, có một số việc nếu không biết thì tốt hơn. Có những loại thông tin sẽ cướp đoạt giấc ngủ của mọi người. Cái thứ ấy thì nước trà đặc còn xa mới bì được. Có thể nó sẽ vĩnh viễn tước đoạt giấc ngủ bình yên của anh. Chắc, điều tôi muốn nói như sau. Anh cứ nghĩ thế này là được: kiểu như là anh đã vận một cái vôi nước đặc biệt nào đó cho cái thứ đặc biệt trong đó chảy ra ngoài trong khi anh chưa kịp biết chuyện gì đang xảy ra. Làm như vậy sẽ ảnh hưởng đến người xung quanh. Một sự ảnh hưởng khó mà nói là khiến người ta hài lòng.”

“Người Tí Hon có liên quan gì đến việc này không?”

Tengo quá nửa là đoán mò, song Ushikawa im lặng hồi lâu không nói. Một sự im lặng nặng nề, như một tảng đá đen chìm xuống đáy nước rất sâu.

“Anh Ushikawa, tôi muốn làm rõ sự việc. Xin đừng nói như đánh đố người ta nữa, chúng ta nói cụ thể hơn đi. Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì với cô ấy rồi?”

“Cô ấy? Tôi không hiểu anh đang nói gì.”

Tengo thở dài một tiếng. Chuyện này quả là quá tế nhị, không tiện bàn đến qua điện thoại.

“Xin lỗi, anh Kawana, tôi chẳng qua chỉ là tay đưa tin chuyển lời của khách hàng. Trước mắt, nhiệm vụ của tôi là cố gắng nói những vấn đề mang tính nguyên tắc một cách uyển chuyển.” Ushikawa nói bằng giọng rào trước đón sau, “Hình như tôi làm anh bức mình rồi, rất xin lỗi anh. Thế nhưng, chuyện này tôi chỉ được

phép nói một cách mập mờ. Vả lại, nói thực lòng, hiểu biết của tôi về chuyện này rất giới hạn. Nhưng dù sao, ‘cô ấy’ đó là như thế nào, tôi không hiểu rõ lắm. Giá như anh nói cụ thể thêm chút nữa.”

“Được lắm, Người Tí Hon rốt cuộc là cái gì?”

“Chắc chắn, anh Kawana, tôi chẳng biết gì về Người Tí Hon gì gì đó cả. Ít nhất là chẳng biết gì hơn những thứ xuất hiện trong cuốn Nhộng không khí kia. Có điều, anh thấy đấy, một khi anh đã nói như vậy là hình như anh đã vụn vỏi xả thứ gì đó ra rồi, trong khi bản thân anh không rõ đó là thứ gì. Nó có thể là thứ cực kỳ nguy hiểm trong một số hoàn cảnh nào đó. Nguy hiểm đến mức nào, nguy hiểm như thế nào, khách hàng của tôi hiểu rất rõ. Họ còn nắm được một số tri thức để đối phó với sự nguy hiểm ấy nữa. Chính vì vậy chúng tôi mới chìa bàn tay giúp đỡ ra với anh. Nói thẳng một câu, chúng tôi có cánh tay rất dài, dài và mạnh.”

“Khách hàng mà anh nói đó rốt cuộc là ai? Có quan hệ với Sakigake không?”

“Thật đáng tiếc, tôi không có quyền công khai họ tên khách hàng với anh ở đây.” Ushikawa nói với giọng nghe có vẻ tiếc nuối chân thành. “Tuy nhiên tôi có thể nói chung chung là khách hàng của tôi có sức mạnh riêng, đặc biệt. Xin hãy hiểu, đây là lần đề nghị cuối cùng, anh Kawana. Nhận hay không là quyền của anh. Có điều, một khi đã quyết định thì quay đầu lại không được đâu. Bởi vậy, anh hãy suy xét cho thật kỹ. Vả lại, cho tôi nói thế này, giả sử anh không đứng về phía bọn họ thì, rất đáng tiếc, không chừng cánh tay họ vươn ra sẽ gây ra những hậu quả anh không mong muốn mặc dù họ không chủ định như vậy.”

“Những hậu quả gì không mong muốn?”

Hồi lâu, Ushikawa không trả lời. Từ đầu dây bên kia truyền tới âm thanh như thể anh ta đang hút nước miếng ở hai bên mép.

“Trả lời cụ thể thế nào tôi không được rõ,” Ushikawa nói. “Họ không nói với tôi chuyện này, vì vậy tôi chỉ nói chung chung thế thôi.”

“Với lại, rốt cuộc tôi đã cho thứ gì thoát ra ngoài?” Tengo hỏi.

“Chuyện này tôi cũng không được rõ,” Ushikawa đáp. “Lại phải lặp lại một lần nữa, tôi chỉ là người đại diện đàm phán. Khách hàng chỉ cho tôi một lượng thông tin rất hữu hạn. Suối nguồn thông tin ấy vốn rất dồi dào, song chỉ vài giọt li ti chảy đến chỗ tôi thôi. Chẳng qua tôi chỉ có chút quyền hạn hẹp được khách hàng giao phó đăng chuyển lại nguyên vẹn chỉ thị của họ. Có lẽ anh sẽ hỏi: tại sao khách hàng không trực tiếp liên hệ với anh, vậy chẳng phải nhanh hơn sao? Có gì phải để một gã kỳ cục khó hiểu làm trung gian? Tại sao phải làm như vậy, cả tôi cũng không hiểu.”

Ushikawa đằng hắng một tiếng, đợi đối phương đặt câu hỏi. Nhưng không có câu hỏi nào. Cho nên anh ta tiếp tục nói: “Vậy là, anh muốn hỏi mình đã xả thứ gì ra, phải không?”

Tengo nói là phải.

“Anh Kawana ạ, tôi không chắc đâu, nhưng tôi cứ cảm thấy có lẽ đó chẳng phải thứ câu hỏi mà người ta có thể dễ dàng đưa ra câu trả lời. Sợ rằng anh phải tự mình đổ mồ hôi đi tìm đáp án ấy mà thôi. Có điều, đợi đến lúc anh trải qua tất cả khó khăn, rốt cuộc cũng làm rõ được câu trả lời thì e đã muộn mất rồi. Chắc, theo tôi, anh có tài năng đặc biệt. Một tài năng cực kỳ xuất sắc và đẹp đẽ, tài năng mà người bình thường không thể có. Về điểm này thì không có gì để nghi ngờ cả. Chính vì thế, thành tựu anh có được gần đây mới có một thứ uy lực không thể coi nhẹ. Khách hàng của tôi dường như đánh giá rất cao tài năng này, cho nên họ mới đưa ra đề nghị tài trợ với anh. Thế nhưng, tài hoa không thôi chưa đủ. Và tùy theo cách nhìn nhận của anh, sở hữu tài hoa xuất chúng mà lại không đủ thì còn nguy hiểm hơn chẳng sở hữu gì cả. Đây chính là ẩn tượng của tôi dù là mơ hồ về sự kiện lần này.”

“Vậy ý anh là khách hàng của anh có đủ tri thức và năng lực để nói về vấn đề này, phải không?”

“Chà, chuyện ấy tôi không nói được. Rốt cuộc, những phẩm chất ấy thế nào là đủ thế nào không, chẳng ai có thể nói chắc được. Anh thử nghĩ đến một thứ bệnh truyền nhiễm mới ấy. Trong tay họ có một kỹ thuật liên quan đến nó, là một thứ vắc xin. Trước mắt, cũng đã chứng minh được loại vắc xin này có hiệu quả ở mức độ nào đó. Nhưng bệnh khuẩn vẫn sống, vẫn không ngừng cường hóa và tiến hóa bản thân. Chúng là một lũ thông minh lại còn ngoan cường, gắng sức muốn vượt lên năng lực của kháng thể. Rốt cuộc hiệu lực

của vắc xin có thể duy trì được bao lâu? Không ai biết. Số lượng vắc xin chuẩn bị có đủ hay không, cũng không ai biết. Có lẽ chính vì vậy mà cảm giác của khách hàng về mối nguy cơ mới không ngừng tăng lên.”

“Tại sao những người đó lại cần tôi?”

“Nếu anh cho phép tôi dùng bệnh truyền nhiễm để so sánh thêm lần nữa - nói câu này e hơi thất lễ - sợ rằng vai trò của các vị giống như là người mang mầm bệnh chính vậy.”

“Các vị?” Tengo hỏi. “Có phải chỉ Fukada Eriko và tôi không?”

Ushikawa không trả lời câu hỏi này. “Ừm, mượn một hình thức diễn đạt cổ điển, có lẽ nên nói là các vị đã mở chiếc hộp Pandora ra rồi, thành thử nhiều thứ trong chiếc hộp ấy đã bay đến thế giới này. Xét theo ấn tượng của tôi, hình như khách hàng của tôi đang nghĩ vậy. Hai người các vị ngẫu nhiên gặp nhau nhưng hóa ra lại làm thành một tổ hợp mạnh mẽ vượt xa tưởng tượng của anh. Hai người có thể bù đắp những thiếu sót cho nhau một cách hiệu quả.”

“Nhưng thế thì chẳng phạm tội gì cả, xét trên phương diện pháp luật.”

“Hoàn toàn chính xác. Xét trên phương diện pháp luật, xét trên phương diện thế giới này thì, chắc, đương nhiên không phải phạm tội. Nhưng nếu viện dẫn tác phẩm kinh điển vĩ đại của George Orwell, hay đúng hơn là cuốn tiểu thuyết của ông ấy như một nguồn viện dẫn lớn, thì đây rất gần với thứ mà Orwell gọi là ‘tội phạm tư tưởng’. Vừa khéo, năm nay lại là năm 1984. Có lẽ là một sự trùng hợp chẳng? Có điều, anh Kawana này, tôi nay hình như tôi nói hơi nhiều rồi. Vả lại, rất nhiều điều tôi nói chỉ là suy đoán vụng về tùy tiện của bản thân tôi, không có chứng cứ chuẩn xác nào cả. Vì anh hỏi, tôi mới nói qua loa một chút về ấn tượng của mình, chỉ vậy thôi.”

Ushikawa im lặng. Tengo nghĩ ngợi. Thuần túy chỉ là suy đoán của cá nhân? Những gì thằng cha này nói rốt cuộc có bao nhiêu câu đáng tin?

“Tôi phải tạm dừng ở đây thôi,” Ushikawa nói. “Sự việc trọng đại, vì vậy tôi để anh có thêm chút thời gian nữa. Nhưng không thể quá lâu. Phải biết rằng, ngay trong khoảnh khắc này đây, đồng hồ vẫn đang đếm thời gian, tích tắc tích tắc, mãi mãi không ngừng. Mong anh hãy nghĩ kỹ lại về đề nghị của chúng tôi. Mấy ngày nữa có lẽ tôi sẽ lại liên lạc với anh. Chào anh. Tôi rất vui vì có thể nói chuyện với anh thêm lần nữa. À, anh Kawana này, chúc anh ngủ ngon.”

Ushikawa gác máy. Tengo nhìn chăm chăm cái ống nghe đã ngắt tín hiệu trong tay mình một hồi lâu, như một nông dân giữa mùa khô hạn nhìn chăm chăm mớ rau khô quắt vừa hái lên vậy. Đạo này, có thật nhiều người tự mình kết thúc cuộc đời thoải với anh.

Đúng như anh nghĩ, giấc ngủ yên lành không đến với anh đêm đó. Mãi đến khi ánh bình minh nhợt nhạt nhuộm lên rèm cửa sổ, những chú chim ngoạn cường trong thành phố bắt đầu một ngày làm việc mới, Tengo vẫn ngồi trên sàn, dựa lưng vào tường, nghĩ ngợi về người tình hơn tuổi, về những cánh tay vừa dài vừa mạnh không biết vươn ra từ nơi nào kia. Song những ý nghĩ ấy chẳng đưa anh đi đến đâu. Chúng chỉ loay hoay quanh không mục đích ở cùng một điểm.

Tengo đưa mắt nhìn ra xung quanh, thở dài một tiếng, anh nhận ra mình hoàn toàn lẻ loi. Có lẽ Ushikawa nói đúng. Anh không có ai hay thứ gì có thể nương tựa.

13. Chương 07: Nơi Cô Sắp Đặt Chân Đến

Aomame

Nơi cô sắp đặt chân đến

Sảnh lớn của tòa nhà chính khách sạn Okura rất rộng, trần cao, hơi tối, gợi liên tưởng đến một hang động khổng lồ như trang nhã. Tiếng những người ngồi trên sofa nói chuyện khe khẽ, nghe như tiếng thở dài của một sinh vật bị rút hết nội tạng, vang vọng giữa các vách hang. Thảm trải sàn dày và mềm, khiến người ta

nghĩ đến thứ rêu có tự thời thái cổ trên một hòn đảo miền cực Bắc, hút tiếng chân người vào trong khối thời gian tích lũy dài vô tận của mình. Những người đàn ông đàn bà ra ra vào vào sảnh lớn trông như những bóng ma bị một thứ lời nguyền xa xưa nào đó trói buộc vào nơi đây, không ngừng lặp đi lặp lại vai trò họ được giao phó. Đàn ông mặc những bộ vest bó chặt không chệch vào đâu được. Những cô gái trẻ mảnh khảnh mặc lễ phục đen trang nhã, có mặt để tham gia nghi lễ ở một trong các gian sảnh của khách sạn. Họ đeo trên người những món trang sức nhỏ nhắn nhưng đắt tiền, mong chờ một tia sáng yếu ớt nào đó để phản xạ lại, như những con chim hút máu theo đuổi máu tươi. Một đôi vợ chồng người nước ngoài thân hình to lớn, thoát trông như nhà vua và hoàng hậu đã qua thời cực thịnh, tắm thân mệt mỏi nghỉ ngơi trên ngai vàng trong một góc.

Ở một nơi ngập tràn những truyền thuyết và ám thị thế này, chiếc quần vải bông xanh nhạt, áo khoác trắng đơn giản, giày đế mềm màu trắng và túi thể thao Nike của Aomame rõ ràng là không hợp chút nào. Mình trông như một cô bảo mẫu tính tiền theo giờ được khách gọi đến phục vụ vậy, Aomame thầm nghĩ trong khi ngồi giết thời gian trên chiếc ghế bành lớn. Nhưng mà mình có đến đây để giao tiếp xã hội đâu. Đang ngồi đó, nàng chợt cảm thấy có người quan sát mình. Nhưng dù đã nhìn quanh bốn phía, nàng không phát hiện ra bóng dáng nào có vẻ đang chú mục vào mình. Thôi kệ, nàng tự nhủ. Thích nhìn thì cứ nhìn thoải mái đi.

Khi kim đồng hồ chỉ sáu giờ năm mươi phút, Aomame đứng dậy, xách túi thể thao đi vào nhà vệ sinh. Nàng lấy xà phòng rửa tay, kiểm tra lại một lượt cho chắc rằng về bề ngoài của mình không có vấn đề gì. Đoạn, đối mặt với tấm gương lớn sáng bóng, nàng hít thở sâu mấy lần. Bên trong nhà vệ sinh rộng thênh không một bóng người. Không chừng nó còn rộng hơn cả căn hộ Aomame thuê. “Đây là việc cuối cùng của mình,” Nàng khẽ nói với tấm gương. Sau khi hoàn thành thuận lợi việc này, mình sẽ biến mất. Vào một cái là biến, như một bóng ma. Giờ này mình đang ở đây, nhưng mai thì không. Mấy ngày nữa mình sẽ có một cái tên khác, một khuôn mặt khác.

Nàng trở về sảnh chính, ngồi lại xuống ghế, đặt túi thể thao lên bàn trà bên cạnh. Bên trong túi có khẩu súng lục tự động bỏ túi bắn liên bắn phát, có mũi kim nhọn chuyên dùng để đâm vào gáy đàn ông. Phải trấn định tinh thần, nàng nghĩ. Đây là công việc cuối cùng, quan trọng. Mình phải là Aomame lạnh lùng kiên cường như mọi khi mới được.

Nhưng Aomame không thể không chối bỏ cái cảm giác lúc này mình không phải đang trong trạng thái bình thường. Chẳng hiểu sao nàng thấy hít thở khó khăn; nhịp tim đập quá nhanh cũng làm nàng bất an. Dưới nách nàng rịn ra một lớp mồ hôi mỏng. Da nàng hơi ngăm ngăm đau. Không phải chỉ căng thẳng thôi. Mình dự cảm được thứ gì đó. Dự cảm ấy đang cảnh cáo mình, đang không ngừng gõ lên cánh cửa ý thức của mình. Giờ vẫn chưa muộn, mau mau thoát khỏi chốn này, quên hết mọi thứ đi! Nó đang bảo mình như vậy.

Nếu có thể, Aomame cũng muốn nghe theo lời cảnh báo này, vứt bỏ tất cả, cứ vậy mà rời khỏi sảnh lớn khách sạn. Nơi này có thứ gì đó chẳng lành, thấp thoáng lan tỏa hơi thở của cái chết, một cái chết lạnh lẽ, chậm rãi song không thể trốn tránh. Nhưng nàng không thể cúp đuôi bỏ đi như thế được. Điều này không phù hợp với tính cách xưa nay của Aomame.

Mười phút dài đằng đẳng. Thời gian không chịu tiến lên. Nàng ngồi bất động trên sofa, cố điều chỉnh lại nhịp thở. Những bóng ma trong sảnh lớn cứ không ngừng phun ra những âm thanh trống rỗng. Người ta lẳng lặng tới lui trên tấm thảm trải sàn dày, tựa như những linh hồn đang tìm kiếm chốn về. Tiếng lanh canh mỗi khi cô phục vụ bưng khay đưa cà phê cho khách đi qua là tiếng động chân thực duy nhất thì thoảng đập vào màng nhĩ nàng. Nhưng ngay trong âm thanh ấy cũng hàm chứa một âm thanh đáng ngờ khác. Mọi việc đang đi theo hướng chẳng lành. Ngay từ lúc này mình đã căng thẳng như thế thì đến lúc quan trọng ắt hẳn sẽ thất bại, Aomame nhắm mắt, lẩm nhẩm cầu nguyện như một phản xạ có điều kiện. Từ khi nàng còn bé tí, đây là lời cầu nguyện duy nhất nàng được dạy để đọc trước mỗi bữa ăn. Mặc dù đã lâu lắm rồi, nhưng từng chữ từng câu vẫn còn mới nguyên trong ký ức nàng.

Lạy Cha của chúng con ở trên trời, nguyên cho danh Người cả sáng, xin cho nước Người trị đến. Xin Người thứ tội chúng con. Xin Người ban phúc cho những tiến bộ nhỏ nhoi của chúng con. Amen.

Dẫu rất không muốn, song Aomame không thể không thừa nhận rằng lời cầu nguyện này, trước kia chỉ mang tới cho nàng đau khổ, giờ đây lại là nguồn nương tựa cho nàng. Dư âm của những câu đó dỗ yên hệ thần

kinh căng thẳng của nàng, xua nỗi sợ ra khỏi cửa tâm thức, giúp hơi thở nàng đều nhẹ trở lại. Nàng ấn tay lên hai mí mắt, lặp đi lặp lại lời cầu nguyện ấy nhiều lần.

“Cô Aomame phải không?” Một người đàn ông đứng cạnh nàng hỏi, giọng của một người trẻ tuổi.

Aomame mở mắt, chậm chậm ngẩng đầu lên, nhìn chủ nhân của giọng nói ấy. Hai người đàn ông trẻ đứng trước mặt nàng. Cả hai đều mặc bộ đồ màu tối giống nhau. Nhìn chất liệu và đường may thì biết đây không phải thứ đắt tiền, chắc là hàng may sẵn mua ở siêu thị nào đấy. Vài chi tiết nhỏ không được vừa người lắm, nhưng không hề có một nếp nhăn nào, thật đáng ngưỡng mộ. Có lẽ sau mỗi lần mặc họ đều là ủi cẩn thận. Không ai đeo cà vạt. Một người cài cúc áo sơ mi trắng bên trong lên đến tận trên cùng, người còn lại hình như mặc áo T-shirt màu xám bên dưới áo vest. Chân họ đi giày da đen bóng.

Người mặc áo sơ mi trắng cao khoảng một mét tám lăm, tóc buộc đuôi ngựa. Lông mày y rất dài, trông như một đồ thị hình cong, hai bên đuôi hất lên trên theo một góc đẹp mắt. Gương mặt y khá cân đối, bộ dạng ung dung, hoàn toàn có thể làm diễn viên điện ảnh được. Người còn lại cao chừng một mét sáu lăm, đầu cạo trọc, mũi ngắn mà nhiều thịt, dưới cằm để một nhúm râu nhỏ, nom như một cái bóng mờ ngẫu nhiên bị dán sai. Cạnh mắt phải có một vết sẹo nhỏ. Cả hai người đều gầy khảnh khiu, má hóp, da sạm nắng. Toàn thân họ nhìn từ trên xuống dưới không thấy một chỗ thịt thừa nào. Xét qua độ dày rộng của phần vai bộ vest họ đang mặc, có thể đoán được bên dưới đó ẩn giấu những cơ bắp rắn chắc. Hai người này đều khoảng từ hai lăm đến ba mươi tuổi. Ánh mắt cả hai đều thâm sâu, sắc bén, như cặp mắt loài dã thú đang săn mồi, tuyệt không có chuyển động thừa.

Aomame đứng lên khỏi ghế như một phản xạ có điều kiện, liếc nhìn đồng hồ đeo tay. Kim đồng hồ chỉ chính xác bảy giờ. Rất đúng giờ.

“Vâng,” Nàng trả lời.

Hai người kia không bộc lộ chút cảm xúc nào. Họ nhanh chóng đưa mắt kiểm tra đồ đạc của Aomame, liếc nhìn chiếc túi thể thao màu xanh lam đặt trên bàn nước.

“Hành lý chỉ có vậy thôi à?” Đầu Trọc hỏi.

“Chỉ có vậy thôi,” Aomame đáp.

“Tốt lắm. Ta đi thôi. Cô sẵn sàng chưa?” Đầu Trọc hỏi. Đuôi Ngựa chỉ lặng lẽ chăm chú quan sát Aomame.

“Dĩ nhiên,” Aomame trả lời. Trong hai người, tay thấp hơn này có lẽ lớn hơn vài tuổi, chắc là đại ca. Trong đầu nàng đã có mục tiêu.

Đầu Trọc đi trước dẫn đường, chậm rãi băng ngang qua sảnh lớn về phía thang máy. Aomame xách túi thể thao đi theo sau y. Đuôi Ngựa đi sau cùng, cách nàng khoảng hai mét. Aomame bị họ kẹp ở giữa. Hết sức bài bản! Nàng thầm nhủ. Thân hình hai người đều ưỡn thẳng, bước chân mạnh mẽ dứt khoát. Bà chủ từng nói bọn họ tập karate. Giả sử cùng lúc đối đầu trực diện với cả hai người, e nàng không có khả năng giành phần thắng. Tập võ đã nhiều năm, đương nhiên Aomame hiểu được chuyện này. Nhưng trên người họ nàng không cảm nhận được sự hung hãn đầy áp đảo lan tỏa ra xung quanh giống như Tamaru. Chẳng phải là tuyệt đối không thể thắng họ. Nếu đánh tay đôi, nhất thiết phải đánh cho tên lùn trọc đầu mất khả năng chiến đấu trước tiên. Y là kẻ chỉ huy. Nếu chỉ còn lại một mình Đuôi Ngựa, có lẽ nàng sẽ đối phó và an toàn thoát thân được.

Ba người vào thang máy, Đuôi Ngựa ấn nút lên tầng bảy. Đầu Trọc đứng cạnh Aomame, Đuôi Ngựa thì đứng trong góc, quay mặt về phía hai người. Mọi chuyện diễn ra lặng lẽ, trật tự đầu ra đấy, giống như sự phối hợp của một tay chặn hai và chặn ngắn coi cú ăn đúp^[1] là lạc thú của đời mình vậy.

[1] Trong môn bóng chày, cú ăn đúp là tình huống mà một loạt các động tác phòng thủ khiến cho hai cầu thủ tấn công của đối phương đồng thời bị loại khỏi cuộc chơi.

Đang nghĩ thế, Aomame chợt phát hiện ra là nhịp thở và nhịp tim của mình đã trở lại bình thường. Không việc gì phải lo lắng, nàng tự nhủ. Mình vẫn là mình như mọi ngày, là Aomame lạnh lùng, kiên cường. Tất cả đều sẽ thuận lợi. Dự cảm bất an không còn nữa.

Cửa thang máy im lìm mở ra. Đuôi Ngựa giữ nút “Mở”, Đầu Trọc bước ra trước, kế đó là Aomame. Cuối cùng Đuôi Ngựa nhả tay khỏi nút ấn, đi ra. Đầu Trọc đi trước dẫn đường dọc theo hành lang, theo sau là Aomame, Đuôi Ngựa vẫn đi cuối. Hành lang rộng rãi không một bóng người, sạch như lau như li và yên lặng như tờ. Dầu sao đây cũng là khách sạn hạng nhất, được chăm chút hết sức cẩn thận: Không để bộ đồ ăn của khách dùng bữa xong đặt trước cửa phòng quá lâu, gạt tàn phía trước thang máy không có lấy một đầu mẩu thuốc, hoa cắm trong bình như thể vừa mới cắt tỏa mùi hương tươi mới. Ba người vòng qua mấy chỗ ngoặt, rồi dừng lại trước một cánh cửa. Đuôi Ngựa gõ hai tiếng, sau đó, không đợi bên trong hồi đáp, lấy thẻ mở cửa ra, bước vào trong nhìn khắp bốn phía, để cho chắc là không có gì khác thường, rồi mới khẽ gạt đầu với Đầu Trọc.

“Mời. Mời vào,” Đầu Trọc nói bằng giọng khô khan.

Aomame đi vào. Đầu Trọc vào theo, đóng cửa lại, khóa xích từ phía trong. Gian phòng khá rộng. Khác với phòng khách sạn thông thường, ở đây có đủ đồ nội thất dùng trong phòng khách, có cả bàn làm việc, ti vi và tủ lạnh cỡ lớn, rõ là gian tiếp khách của một phòng suite. Nhìn qua cửa sổ có thể thu trọn toàn bộ cảnh Tokyo về đêm vào tầm mắt. Giá phòng chắc phải cao lắm. Đầu Trọc xem đồng hồ xác nhận thời gian, đoạn mời nàng ngồi xuống sofa. Nàng y lời ngồi xuống, đặt chiếc túi thể thao màu xanh lam bên cạnh.

“Cô có cần thay đồ không?” Đầu Trọc hỏi.

“Nếu có thể,” Aomame trả lời, “Vì thay bộ đồ thể thao làm tiện hơn.”

Đầu Trọc gật đầu. “Mong cô cho phép chúng tôi kiểm tra trước một chút. Thật sự rất xin lỗi, đây là một phần công việc của chúng tôi.”

“Không sao. Các anh cứ kiểm tra đi,” Aomame nói. Giọng nàng không hề pha chút căng thẳng nào, thậm chí trong đó có thể nghe ra sự chế giễu đối với cái lối sấm soi tận chân tơ kẽ tóc có tính bệnh lý thần kinh của hai người này.

Đuôi Ngựa bước đến cạnh Aomame, đưa hai tay kiểm tra khắp người nàng xem nàng có giấu món khả nghi nào trong người không. Nàng chỉ mặc quần bông mỏng và áo cánh, không cần kiểm tra cũng biết bên dưới chẳng thể giấu được thứ gì. Họ chẳng qua chỉ làm việc theo trình tự quy định mà thôi. Đuôi Ngựa hình như rất căng thẳng, hai tay cứng đờ. Thật khó lòng khen y thành thạo việc này cho được. Có lẽ y không có nhiều kinh nghiệm soát người phái nữ. Đầu Trọc hơi dựa người vào bàn viết, quan sát Đuôi Ngựa hành sự.

Khi công đoạn lục soát người đã xong, Aomame mở chiếc túi thể thao ra. Bên trong có một chiếc áo dệt kim mỏng mặc mùa hè, một bộ đồ thể thao mặc khi làm việc, và hai chiếc khăn bông một to một nhỏ. Bộ đồ trang điểm đơn giản, một cuốn sách bìa mềm. Một cái túi nhỏ diêm hạt châu, bên trong có ví da, túi đựng tiền lẻ và xâu chìa khóa. Aomame lấy ra từng thứ một đưa cho Đuôi Ngựa. Cuối cùng nàng lấy ra một túi nhựa nhỏ màu đen, mở phéc mơ tuya. Bên trong có đồ lót để thay, băng vệ sinh và vài miếng tampon.

“Khi làm việc tôi hay ra mồ hôi nên cần thay đồ lót,” Aomame nói, và lấy ra một bộ đồ lót ren màu trắng, mở ra định để đối phương kiểm tra. Đuôi Ngựa thoáng đỏ mặt, gạt đầu lên mấy cái như muốn nói: “Biết rồi, được rồi”. Thằng cha này không bị cảm đấy chứ? Aomame hoài nghi.

Aomame chậm chậm cất đồ lót và mấy món vệ sinh cá nhân vào túi nhỏ, kéo phéc mơ tuya, cho vào túi thể thao. Hai gã này đều là hạng nghiệp dư, nàng nghĩ. Cái loại mới nhìn thấy đồ lót đáng yêu của phái nữ và mấy cái tampon là đã đỏ mặt thì vệ sĩ gì cơ chứ. Nếu Tamaru mà làm việc này thì cho dù đối phương có là công chúa Bạch Tuyết, anh ta cũng sờ soạng đến tận bẹn. Chắc chắn anh ta sẽ soát đến tận đáy chiếc túi nhỏ dù như thế chẳng khác nào lật tung từng chiếc trong cả một nhà kho đầy áo ngực, áo lót và quần lót. Đối với anh ta, những thứ ấy chỉ là một đồng vãi rách, à, ừ, dù sao anh ta cũng là người đồng tính. Song dù không đến mức ấy thì ít nhất anh ta cũng cầm cái túi nhỏ đó lên nắn thử. Chừng đó thì khẩu Heckler & Koch bọc trong khăn tay (nặng khoảng 500 gam) và cái dùi đục đá đặc chế để trong hộp cứng ắt sẽ lộ ngay lập tức.

Hai gã này là nghiệp dư. Trình độ karate có lẽ thuộc hạng khá, đối với Lãnh Tụ thì tuyệt đối trung thành, nhưng nói cho cùng nghiệp dư là nghiệp dư. Đúng như bà chủ đã dự đoán. Aomame đoán họ sẽ không động tay kiểm tra cái túi nhỏ đựng đầy vật phẩm phái nữ, quả nhiên là trúng. Dĩ nhiên thế này chẳng khác nào

đánh bạc, nhưng nàng chưa từng nghĩ nếu canh bạc thất bại thì sẽ ra sao. Nếu sự thế ra như vậy thì hẳn nàng chỉ có thể cầu nguyện. Nhưng điều này nàng biết: cầu nguyện sẽ có hiệu quả.

Aomame đi vào nhà vệ sinh rộng rãi, thay bộ đồ thể thao. Nàng gấp áo ngoài và quần bông lại, cất vào túi thể thao. Kế đó, nàng soi mình trong gương để chắc chắn đầu tóc vẫn buộc gọn gàng, rồi xịt một ít dung dịch vệ sinh miệng để phòng hơi thở có mùi hôi. Nàng lấy khẩu Heckler & Koch trong chiếc túi nhỏ ra, giặt nước bồn cầu để phòng tiếng động lọt ra bên ngoài cửa, sau đó lên nòng, đưa viên đạn vào hòng súng. Việc còn lại chỉ là mở khóa an toàn. Đoạn nàng chuyển cái hộp đựng chiếc dùi đục nước đá lên trên cùng trong chiếc túi, thò tay vào là lấy được ngay. Chuẩn bị xong xuôi mọi thứ, nàng soi gương, gạt đi vẻ căng thẳng trên gương mặt. Không sao cả, cho đến lúc này mình luôn bình tĩnh kia mà.

Ra khỏi nhà vệ sinh, nàng chỉ thấy Đầu Trọc đang đứng thẳng xoay lưng về phía mình, thì thầm nói gì đó vào điện thoại. Vừa thấy Aomame, y liền ngừng nói, nhẹ nhàng đặt ống nghe xuống, đưa mắt dò xét Aomame một lượt từ trên xuống dưới, nàng vừa thay bộ đồ thể thao Adidas.

“Cô chuẩn bị xong rồi chứ?” Y hỏi.

“Có thể bắt đầu bất cứ lúc nào,” Aomame trả lời.

“Trước khi bắt đầu, có chuyện này xin cô giúp cho,” Đầu Trọc nói.

Aomame mỉm cười gượng gạo.

“Chuyện xảy ra tối hôm nay, hy vọng cô không nói với ai,” Đầu Trọc nói. Sau đó y ngừng một chút, đợi cho thông tin này ngấm vào ý thức Aomame, như thể đợi nước hắt ra ngấm xuống mặt đất khô rồi biến mất. Trong khoảng thời gian ấy Aomame không nói gì, chỉ chăm chú nhìn y.

Đầu Trọc tiếp tục cất lời:

“Nói thế này có lẽ bất lịch sự, nhưng chúng tôi định trả cho cô thù lao rất hậu hĩnh. Sau này có lẽ còn phải phiền cô đến nhiều lần nữa. Vì vậy, chuyện xảy ra ở đây tối nay, mong cô hãy quên hết... tất cả những gì cô nhìn thấy nghe thấy. Quên hết.”

“Anh thấy đấy, nghề của tôi là tiếp xúc với thân thể người khác,” Aomame trả lời với giọng ít nhiều lạnh giá, “Nên tôi cho rằng mình hiểu rõ nghĩa vụ bảo mật. Sẽ không một thông tin nào liên quan đến thân thể của một cá nhân đi ra khỏi gian phòng này. Nếu anh muốn nói đến chuyện ấy thì không cần phải lo lắng đâu.”

“Rất tốt. Đây chính là điều chúng tôi muốn nghe,” Đầu Trọc nói, “Nhưng tôi vẫn phải nói thêm hai câu. Hy vọng cô có thể nhận thức được rằng đây là một trường hợp đòi hỏi khắt khe hơn nghĩa vụ bảo mật bình thường rất nhiều. Nơi cô sắp đặt chân vào có thể nói là một chốn giống như là thánh địa vậy.”

“Thánh địa?”

“Nói thì nghe hơi khoa trương, nhưng đây là sự thực, không có gì là khoa trương cả. Đôi mắt cô sẽ nhìn thấy, đôi tay cô sẽ chạm vào một thứ thần thánh. Không có cách biểu đạt nào xác đáng hơn thế đâu.”

Aomame không nói gì, chỉ khẽ gạt đầu. Ở nơi này, lúc này, nói ít là hơn.

Đầu Trọc nói: “Chúng tôi đã mạo phép điều tra về cô. Có lẽ cô sẽ thấy không vui, nhưng cần thiết phải làm như vậy. Chúng tôi có lý do để phải hết sức thận trọng.”

Aomame vừa nghe y nói vừa liếc nhìn Đuôi Ngựa. Đuôi Ngựa đang ngồi trên ghế cạnh cửa, thân trên ưỡn rất thẳng, hai tay đặt trên đầu gối, cầm thu lại, trông như đang làm dáng để chụp ảnh kỷ niệm. Ánh mắt y từ đầu chí cuối nhìn chằm chằm vào Aomame.

Đầu Trọc dường như đang kiểm tra độ mòn của đôi giày da đen, liếc nhìn xuống dưới chân. Sau đó y lại ngẩng lên nhìn Aomame. “Nói gọn, chúng tôi không phát hiện ra bất cứ vấn đề gì, cho nên hôm nay mới mời cô đến. Nghe nói cô là một huấn luyện viên ưu tú, và quả thực đánh giá của mọi người về cô rất cao.”

“Cám ơn anh đã khen ngợi,” Aomame nói.

“Chúng tôi nghe nói cô từng là tín đồ của Chứng nhân Jehovah, phải vậy không?”

“Đúng thế. Bố mẹ tôi là tín đồ, tôi dĩ nhiên cũng trở thành tín đồ từ khi mới sinh ra,” Aomame nói. “Đó không phải do tôi tự lựa chọn, vả lại tôi đã ra khỏi giáo phái ấy từ lâu lắm rồi.”

Họ không điều tra ra được khoảng thời gian mình cùng Ayumi đi săn đàn ông ở Roppongi đấy chứ? Không, chẳng nào thì cũng vậy thôi. Dù có tra ra được, hình như họ cũng không thấy đó là chuyện gì đáng ngờ. Nếu không thì bây giờ mình đã chẳng có mặt ở đây.

Người đàn ông nói: “Chuyện này chúng tôi cũng biết. Cô từng có một thời kỳ sống giữa tín ngưỡng, hơn nữa đấy còn là giai đoạn nhi đồng có sức cảm thụ mạnh nhất. Vì vậy, chắc chắn cô có thể lý giải được thần thánh có ý nghĩa như thế nào. Thần thánh, bất kể trong tín ngưỡng nào, cũng đều là thứ cần để nhất. Chúng ta không bao giờ được bước chân vào đó. Trên thế giới này có một khu vực thần thánh mà chúng ta không thể đặt chân vào. Nhận thức được có một tồn tại như vậy, chấp nhận nó, bày tỏ lòng tôn kính tuyệt đối với nó, đấy là bước khởi đầu của mọi tín ngưỡng. Cô có hiểu tôi nói gì không?”

“Tôi nghĩ là mình hiểu,” Aomame nói. “Có điều tôi chấp nhận hay không thì lại là chuyện khác.”

“Dĩ nhiên,” Đầu Trọc nói, “Dĩ nhiên, cô không cần phải chấp nhận. Đó là tín ngưỡng của chúng tôi, không phải của cô. Chỉ là, ngày hôm nay, dù có tin thờ hay không, cô cũng sẽ tận mắt nhìn thấy một thực thể đặc biệt. Một tồn tại khác thường.”

Aomame im lặng không nói. Một tồn tại khác thường.

Đầu Trọc nheo mắt, đánh giá sự im lặng của nàng một lúc. Sau đó y thông thả nói: “Dù có nhìn thấy gì thì cô cũng không được nói với người ngoài. Nếu tiết lộ ra bên ngoài, tính chất thần thánh sẽ phải hứng lấy sự ô uế không thể cứu vãn, giống như nước hồ đẹp đẽ trong vắt bị dị vật làm cho ô nhiễm vậy. Mặc cho thế tục nghĩ gì, bất kể pháp luật của thế giới này đánh giá ra sao, đây là phương thức cảm nhận của riêng chúng tôi. Chỉ cần cô có thể thông cảm, và tuân thủ ước định giữa chúng ta, chúng tôi có thể trả cho cô thù lao hậu hĩnh, như vừa nãy tôi đã nói với cô.”

“Hiểu rồi,” Aomame nói.

“Chúng tôi là một tổ chức tôn giáo nhỏ, nhưng có cái tâm kiên định và cánh tay dài,” Đầu Trọc nói.

Các người có cánh tay dài, Aomame nghĩ. Tiếp sau đây, tôi sẽ xác nhận xem cánh tay ấy rốt cuộc dài chừng nào.

Đầu Trọc tựa vào bàn, hai tay khoanh trước ngực, nhìn chăm chăm vào Aomame, như thể đang xem xét coi khung tranh treo trên tường có bị lệch hay không. Đuôi Ngựa vẫn đứng im như cũ, không rời mắt khỏi nàng.

Đầu Trọc liếc đồng hồ đeo tay.

“Vậy thì, đi thôi,” Y nói, khẽ dang hắng một tiếng, đoạn băng ngang căn phòng, cẩn trọng như vị hành giả^[2] đi qua mặt hồ, nhẹ nhàng gõ hai tiếng lên cánh cửa thông sang phòng bên. Không đợi bên trong hồi đáp, y mở cửa. Kế đó y khẽ cúi người, đi vào trong. Aomame xách túi thể thao theo sát phía sau. Cẩn thận từng bước, bàn chân lún sâu vào tấm thảm dày trải sàn, nàng kiểm tra lại cho chắc rằng hơi thở mình không bị rối loạn. Ngón tay nàng móc chặt vào cò khẩu súng trong túi. Không cần lo lắng. Mình đang bình tĩnh như thường. Nhưng Aomame vẫn sợ. Lưng nàng dường như bị áp vào một tảng nước đá, một tảng nước đá không dễ gì tan đi được. Mình bình tĩnh, thần nhiên, đồng thời trong đáy lòng lại sợ.

[2] Ở đây muốn nói đến En no Gyōja (Dịch hành giả), tương truyền là một vị m dương sư sống ở thời Asuka và Nara. Mỗi đêm, ông ta đều đi qua mặt biển từ nơi bị lưu phóng là đảo Izu, leo lên đỉnh núi Phú Sĩ.

Đầu Trọc nói, trên thế giới này có một khu vực chúng ta không bao giờ được phép đặt chân vào, không nên đặt chân vào. Aomame hiểu câu nói này mang hàm nghĩa gì. Bản thân nàng từng sống trong một thế giới có trung tâm là một khu vực như thế. Có lẽ hiện tại mình vẫn đang sống trong cái thế giới ấy, chỉ là mình không nhận ra thôi.

Aomame không ngừng mấp máy môi cầu nguyện không thành tiếng. Sau đó nàng hít sâu một hơi, hạ quyết tâm, bước vào gian phòng bên cạnh.

14. Chương 08: Một Lát Nữa Lũ Mèo Sẽ Đến - P1

Tengo

Một lát nữa lũ mèo sẽ đến

Hơn một tuần sau đó của Tengo trôi qua trong tĩnh lặng lạ thường. Một tối nọ người mang họ Yasuda kia gọi điện, báo với Tengo rằng vợ anh ta không còn nữa, không bao giờ đến thăm Tengo được nữa. Một giờ sau Ushikawa gọi điện đến, tuyên bố rằng Tengo và Fukaeri là một nhóm, đóng vai trò người mang mầm bệnh “tội phạm tư tưởng”. Cả hai người lần lượt truyền đạt một thông tin vốn ẩn hàm (anh chỉ có thể tin là nó thực sự ẩn hàm) một ý nghĩa sâu sắc, kiểu như một người La Mã khoác áo choàng toga đứng trên bục diễn thuyết giữa quảng trường tuyên cáo với đám thị dân đầy hứng thú. Và, ngay sau khi nói hết những gì muốn nói, cả hai đều đơn phương chấm dứt cuộc nói chuyện qua điện thoại với anh.

Đó là hai cú điện thoại cuối cùng, rồi không còn ai liên lạc với Tengo nữa. Chuông điện thoại không reo, không thư từ, không ai gõ cửa nhà anh, không bồ câu đưa thư nào đến. Komatsu, Thầy giáo Ebisuno, Fukaeri, cả YasudaKyoko, hình như tất cả bọn họ đều không có gì muốn truyền đạt tới Tengo nữa.

Tengo dường như cũng mất đi hứng thú với những người này. Không chỉ là đối với họ, dường như anh đã mất đi hứng thú với mọi sự vật trên đời. Dù là tình hình tiêu thụ của Nhộng không khí, hay tác giả Fukaeri lúc này đang ở đâu làm gì, tương lai của sách lược mà Komatsu vạch ra sẽ như thế nào, kế hoạch mà Thầy giáo Ebisuno điềm tính dựng nên có tiến triển thuận lợi hay không, giới truyền thông đã dò ra được bao nhiêu phần sự thực, giáo đoàn đầy bí ẩn Sakigake có động hướng gì, tất cả những thứ ấy đối với anh đều chẳng còn quan trọng nữa. Cho dù con thuyền nhỏ tất cả họ đang ngồi sắp lao xuống dưới thác nước, đẩy lên trên đầu xuống dưới thì cũng chẳng làm gì được, chỉ còn cách lao theo. Bất luận Tengo vùng vẫy thế nào, con sông cũng không thể nào đổi dòng.

Dĩ nhiên, chuyện của YasudaKyoko khiến anh khắc khoải bồn khoăn. Dù không biết sự tình cụ thể ra sao, nhưng nếu có thể giúp được cô, anh sẵn sàng giúp không nề hà khó khăn. Nhưng cho dù lúc này cô đang phải đối mặt với vấn đề nào chẳng nữa, nó cũng nằm ngoài phạm vi năng lực của anh. Sự thực là anh lực bất tòng tâm.

Anh không đọc báo nữa. Thế giới đang chuyển động theo một hướng hoàn toàn không liên can gì đến anh. Sự hờ hững bao bọc lấy Tengo như thể một màn khói rắng chỉ thuộc về riêng anh. Anh phát chán khi thấy Nhộng không khí chất đóng trong hiệu sách, nên dứt khoát chẳng đến đó nữa, chỉ đi đi về về giữa nơi ở và trường. Hầu hết mọi người đang nghỉ hè, nhưng trường dự bị có chương trình phụ đạo hè, nên khoảng thời gian này còn bận rộn hơn lúc bình thường. Có điều, đối với Tengo, đây lại là điều vui. Ít nhất là, khi đứng trên bục giảng, ngoài toán học ra, anh không cần suy nghĩ bất cứ vấn đề gì khác.

Anh cũng đã ngừng viết tiểu thuyết. Tuy vẫn ngồi xuống trước bàn, cắm điện máy xử lý văn bản, mở màn hình lên, nhưng anh chẳng có tâm tư để viết gì lên đó. Hễ vừa động não suy nghĩ, trong đầu anh lại hiện lên cuộc trò chuyện với chồng YasudaKyoko, không thì cuộc trò chuyện với Ushikawa. Không thể nào tập trung vào cuốn tiểu thuyết được.

Vợ tôi không còn nữa rồi, vì vậy cô ấy không thể đến chỗ anh nữa, dưới bất cứ hình thức nào.

Chồng của YasudaKyoko đã nói như thế.

Mượn một hình thức diễn đạt cổ điển, có lẽ nên nói là các vị đã mở chiếc hộp Pandora ra rồi, vậy nên có rất nhiều thứ trong chiếc hộp ấy đã bay đến thế giới này. Hai người các vị ngẫu nhiên gặp gỡ, nhưng hóa ra lại làm thành một tổ hợp mạnh mẽ vượt xa tưởng tượng của anh. Hai người có thể bù đắp những thiếu sót cho nhau một cách hiệu quả.

Ushikawa đã nói như thế.

Cả hai đều dường như cố nói cùng một điều: Tengo đã giải phóng ra một sức mạnh nào đó mà bản thân anh không hay biết, điều này đã gây tác động thực sự đến thế giới xung quanh anh (e là tác động mà người

ta không mong đợi). Tengo tắt máy xử lý văn bản, ngồi xuống sàn nhà, nhìn chăm chăm vào cái điện thoại. Anh cần nhiều gợi ý hơn, mong có nhiều mảnh ghép nữa cho bức tranh ghép hình. Nhưng chẳng ai cho anh những thứ ấy. Lòng tốt trong lúc này (hoặc luôn luôn) là một trong những thứ thiếu hụt ở thế giới này.

Anh nghĩ đến việc gọi điện thoại cho ai đó. Gọi Komatsu, hoặc Thầy giáo Ebisuno, cùng lắm là Ushikawa. Nhưng anh chẳng có bụng dạ nào gọi điện. Họ nhồi nhét cho anh những thông tin kỳ lạ, cố tình làm ra vẻ huyền bí, anh chán ngấy tận cổ rồi. Anh thử tìm cách tập trung vào một bí ẩn nào đó để tìm đầu mối, nhưng rốt cuộc họ chỉ trao cho anh một bí ẩn khác. Anh không thể chơi trò chơi không hồi kết này mãi được. Fukaeri và Tengo là một tổ hợp mạnh mẽ. Họ đã nói như vậy, thì cứ nói đi. Tengo và Fukaeri. Cứ như là Sonny và Cher. Cặp song ca hay nhất thế giới. The Beat Goes On.

Thời gian dần trôi. Không lâu sau, Tengo đã hoàn toàn chán ngán chuyện cứ ở mãi trong nhà chờ tình thế thay đổi. Anh nhét ví tiền và một cuốn sách bìa mềm vào túi áo, đội lên đầu chiếc mũ bóng chày, đeo kính râm, đi ra ngoài. Anh bước dứt khoát đến ga tàu, xuất trình vé tháng, rồi lên tàu tốc hành tuyến Chuo. Toa xe trống không. Cả ngày hôm nay anh không có kế hoạch gì. Đi đâu hay làm gì (hoặc chẳng làm gì) là hoàn toàn tùy ý anh. Mười giờ sáng, một buổi sáng mùa hè nắng chói chang không gió.

Anh thăm nhủ, có lẽ “điều tra viên” mà Ushikawa nói đang bám theo mình, bèn để ý xung quanh. Trên đường ra ga tàu anh đột nhiên dừng lại, quay ngoắt đầu nhìn về phía sau, nhưng không phát hiện ra bóng người nào khả nghi. Ở ga, anh lại cố ý đi về phía sân chờ khác, rồi giả bộ bất thành linh đối ý, quay đầu chạy xuống cầu thang, đi lên sân chờ các chuyến tàu đến theo hướng khác. Nhưng cũng không có người nào làm theo. Bệnh hoang tưởng bị theo dõi diễn hình. Chẳng có ai bám đuôi anh cả. Thực ra, rốt cuộc ngay bản thân Tengo còn chưa rõ mình định đi đâu, làm gì. Kể từ từ muốn đứng từ xa quan sát những hành động tiếp theo của Tengo là chính bản thân anh.

Anh ngồi tàu đi qua Shinjuku, Yotsuya, Ochanomizu, sau đó đến điểm cuối là ga Tokyo. Hành khách xung quanh đều xuống, anh cũng xuống ở đó theo họ. Sau đó, anh ngồi xuống ghế, nghĩ xem tiếp sau đây mình nên làm gì. Đi đâu nhỉ? Tengo nghĩ, giờ mình đang ở ga Tokyo. Nguyên cả một ngày, không có kế hoạch gì. Giờ có thể muốn đi đâu thì đi đấy. Có vẻ hôm nay trời sẽ rất nóng, hay là mình ra bờ biển. Anh ngẩng mặt lên, nhìn bảng hướng dẫn đổi xe.

Lúc này, Tengo đã hiểu mình muốn làm gì.

Anh không ngừng lắc đầu. Nhưng dù lắc đầu thế nào, anh cũng không thể xua đi cái ý niệm ấy. Có lẽ từ lúc lên tàu tuyến Chuo ở ga Koenji, khi chính bản thân anh cũng chưa nhận ra, trong lòng anh đã đưa ra quyết định này rồi. Anh thở dài một tiếng, đứng dậy, xuống cầu thang, đi về phía sân chờ của tuyến Sobu. Anh hỏi thăm giờ khởi hành của chuyến sớm nhất đi Chikura, nhân viên bèn mở cuốn lịch tàu chạy ra kiểm tra giúp anh. Mười một giờ rưỡi có một chuyến tốc hành đến Tateyama, ở đó đổi sang tàu thường, khoảng hai giờ hơn là có thể đến được Chikura. Anh mua vé khứ hồi từ Tokyo đến Chikura, và vé riêng cho chuyến tốc hành, sau đó đi vào quán ăn trong nhà ga, gọi một phần cơm cà ri và xa lát. Ăn cơm xong, anh uống cà phê nhạt giết thời gian.

Việc đến gặp cha khiến tâm trạng anh nặng nề. Tengo vốn đã không có tình cảm với cha, cũng không cảm thấy cha thương yêu gì mình, thậm chí còn không biết cha có mong gặp mình hay không. Từ sau bận Tengo cương quyết không chịu theo ông đi thu tiền phí nghe nhìn của đài NHK hồi học tiểu học, quan hệ giữa hai người vẫn luôn lạnh nhạt. Bắt đầu từ một thời điểm nào đó, Tengo gần như không còn đến gần cha. Trừ trường hợp vạn bất đắc dĩ, còn thì hai người thậm chí chẳng nói chuyện với nhau câu nào.

Bốn năm trước, cha anh nghỉ hưu ở đài NHK, không lâu sau thì chuyển vào một viện điều dưỡng chuyên chăm sóc người già mắc bệnh đáng trí ở Chikura. Từ đó đến nay, anh chỉ đến thăm ông hai lần. Lúc cha anh mới vào viện, có xảy ra chút vấn đề nhỏ về thủ tục hành chính, Tengo là người thân duy nhất nên không thể không đến xử lý. Sau đó anh còn phải đến một lần nữa, cũng là có sự vụ hành chính cần giải quyết. Chỉ hai lần ấy mà thôi.

Viện dưỡng lão rất rộng, chỉ cách con đường cái là ra đến biển. Nơi này vốn là biệt thự của nhà tài phiệt nào đó, về sau được một công ty bảo hiểm nhân thọ mua lại, dùng làm công trình phúc lợi. Gần đây họ lại cải tạo thành viện điều dưỡng chuyên chăm sóc người già mắc bệnh đáng trí. Vì vậy nên các kiến trúc gỗ đây về cổ xưa cùng tòa nhà ba tầng bê tông cốt thép mới tinh nằm lẫn vào nhau, ít nhiều khiến người

ta có cảm giác lộn xộn bừa bãi. Có điều, ở đây không khí rất thoáng đãng, ngoài tiếng sóng ra thì lúc nào cũng cực kỳ yên tĩnh. Vào những ngày đẹp trời có thể ra bờ biển đi dạo. Trong khuôn viên viên điều dưỡng trồng một khu rừng tùng chắn gió, trông rất uy nghi. Thiết bị y tế ở đây rất đầy đủ, không thiếu món nào.

Nhờ tiền bảo hiểm y tế, tiền về hưu, tiền tiết kiệm và tiền dưỡng lão, cha Tengo đại khái cũng đủ khả năng an hưởng nốt phần đời còn lại ở nơi này. Cũng may là ông đã được đài NHK tuyển dụng làm nhân viên chính thức. Mặc dù không thể để lại thứ gì đáng gọi là tài sản, ít nhất ông cũng sống bằng sức mình. Đối với Tengo, đây là một điều đáng mừng. Cho dù ông có phải là cha đẻ của anh hay không, Tengo cũng đều không có ý định thừa kế bất cứ thứ gì của ông, cũng không định chuẩn bị thứ gì đặc biệt cho ông. Ông và anh đến từ những nơi không liên quan với nhau, và đi tới những nơi hoàn toàn không liên quan gì nhau. Chỉ là họ ngẫu nhiên cùng nhau trải qua vài năm của cuộc đời. Chỉ vậy thôi. Kết cục thành ra như thế có lẽ là đáng tiếc, nhưng Tengo chẳng biết làm gì hơn.

Tuy vậy, Tengo hiểu, thời gian đến thăm cha một lần nữa đã đến. Anh rất không muốn. Nếu có thể, anh rất muốn cứ thế rẽ phải đi về nhà. Nhưng trong túi anh đã có vé khứ hồi và vé tàu tốc hành, chuyện đã rồi.

Anh đứng dậy trả tiền, đứng trên sân đợi tàu tốc hành đi Tateyama vào ga. Đưa mắt quét xung quanh một lượt nữa, vẫn không thấy cái bóng nào có thể là điều tra viên. Xung quanh toàn những du khách đi cả nhà, mặt cười tươi rói rạng rỡ kéo nhau ra bờ biển nghỉ vài ngày. Anh gỡ kính râm nhét vào túi áo, đội lại chiếc mũ bóng chày. Mặc kệ thôi! Anh thầm nghĩ. Muốn theo dõi thì cứ theo dõi đi. Bây giờ tôi sẽ đến một thị trấn nhỏ ven bờ biển của tỉnh Chiba gặp người cha mắc bệnh đáng trí của tôi. Có khi ông ấy vẫn còn nhớ được người con trai này, cũng có thể đã quên rồi. Lần trước đến thăm, trí nhớ của ông đã khá mơ hồ, giờ chỉ sợ tình hình càng thêm xấu. Người ta vẫn nói, bệnh đáng trí ở người già mỗi ngày mỗi nặng thêm, không thể hồi phục. Giống như cái bánh răng chỉ có thể chuyển động mãi về phía trước thôi vậy. Đây là một trong số không nhiều điều mà Tengo biết về bệnh đáng trí người già.

Sau khi tàu ra khỏi ga Tokyo, Tengo lấy cuốn sách bìa mềm mang theo ra đọc. Đây là một tập truyện ngắn theo chủ đề du lịch. Trong đó có một truyện viết về một người đàn ông trẻ đến một thành phố nhỏ do loài mèo thống trị. Nhan đề truyện là “Thành phố mèo”. Đây là một truyện huyền ảo của một tác giả người Đức anh chưa từng nghe tên bao giờ. Trong phần giới thiệu có viết, truyện ngắn này được sáng tác trong khoảng thời gian giữa hai cuộc thế chiến.

Người thanh niên ấy mang theo một túi hành lý nhỏ, một mình đi khắp mọi nơi. Anh không có đích đến nào đặc biệt. Anh ngồi trên tàu hỏa, nơi nào khiến anh hứng thú, anh bèn xuống tàu ở đó, tìm chỗ ngủ trọ, đi dạo phố phường, thích ở bao lâu thì ở bấy lâu. Khi nào chán, anh lại lên tàu hỏa đi tiếp. Kỳ nghỉ nào của anh cũng trải qua như thế.

Ngoài cửa sổ toa tàu xuất hiện một dòng sông tuyệt đẹp. Men theo dòng sông ngoằn ngoèo uốn khúc, núi đồi xanh ngắt thoải thoải kéo dài ra tít tắp, dưới chân núi có một thành phố nhỏ xinh xắn, cho người ta cảm giác yên bình. Một cây cầu đá cổ kính bắc ngang sông. Cảnh tượng ấy thu hút trái tim anh. Ở đây có khi còn được ăn món cá chày sông ngon tuyệt cũng nên. Tàu hỏa vừa vào ga dừng lại, chàng thanh niên liền xách túi hành lý nhảy ngay xuống. Không có du khách nào xuống tàu ở đây. Anh vừa đặt chân xuống sân ga, đoàn tàu lại rời đi.

Trong nhà ga không có nhân viên nào. Nhà ga này có lẽ rất nhàn rỗi. Chàng thanh niên đi qua cây cầu đá, vào trong thị trấn. Cả thành phố tĩnh mịch như tờ, không một bóng người qua lại. Tất cả cửa hàng đều đóng, tòa nhà thị chính cũng không có ai. Trong khách sạn duy nhất, bàn lễ tân cũng không có ai. Anh ấn chuông điện, nhưng chẳng ai đi ra. Xem chừng thành phố này hoàn toàn không có con người sinh sống. Bằng không thì tất cả mọi người đều đã trốn đi đâu đó ngủ trưa rồi. Nhưng mới mười giờ rưỡi sáng, hình như giờ này mà ngủ trưa thì hơi sớm. Hay là vì một lý do nào đó người ta đã chạy trốn khỏi thành phố đến một miền đất khác. Tóm lại, trước sáng mai sẽ không có chuyến tàu nào nữa, anh chỉ có thể qua đêm ở đây. Chàng thanh niên thả bước tản bộ khắp xung quanh cho hết thời gian.

Thế nhưng, nơi đây thực ra là một thành phố nhỏ của loài mèo. Khi hoàng hôn buông xuống, rất nhiều mèo sẽ đi qua cây cầu đá vào trong thành phố. Đủ loại đủ giống mèo với màu sắc và vằn vện khác nhau. Bọn chúng đều to hơn mèo bình thường rất nhiều, nhưng xét cho cùng vẫn là mèo. Chàng thanh niên thấy cảnh tượng đó thì vô cùng kinh hãi, vội vàng leo lên lầu chuông ở trung tâm thành phố ẩn nấp. Lũ mèo đều rất thành thạo, hoặc mở cửa hàng, hoặc ngồi trước bàn làm việc trong tòa thị chính, bắt đầu làm việc của

mình. Không lâu sau, lại có thêm nhiều mèo nữa đi qua cây cầu đá vào trong thành phố. Lũ mèo vào cửa hàng mua đồ, dùng bữa trong phòng ăn của khách sạn. Chúng uống bia trong quán bar, hát những khúc ca mèo sững khoái. Có con kéo đàn phong cầm, có con nhẹ nhàng nhảy múa theo tiếng đàn. Trong đêm mất mèo còn nhìn rõ hơn ban ngày, gần như không cần chiếu sáng, nhưng đêm hôm ấy ánh sáng bằng bạc của vầng trăng tròn phủ lên khắp thành phố, vì vậy chàng thanh niên trên gác chuông nhìn thấy toàn bộ quang cảnh đó. Lúc trời gần sáng, bọn mèo đóng cửa tiệm, kết thúc công việc đang dang dở, lũ lượt đi qua cầu đá, trở về nơi từ đó chúng đến đây.

Trời sáng, lũ mèo đã đi hết, thành phố nhỏ lại trở về trạng thái không người, chàng thanh niên leo xuống khỏi gác chuông, đi vào khách sạn, tự chọn lấy một chiếc giường nằm ngủ một giấc. Khi đói bụng, anh ăn bánh mì và cá còn thừa trong nhà bếp khách sạn. Trời sắp tối, anh lại leo lên gác chuông ẩn nấp, thức cả đêm quan sát hành động của bọn mèo tới khi trời sáng. Tàu hỏa ghé qua vào buổi sáng và trước lúc chiều tối, dừng lại ở nhà ga.

Lên chuyến tàu buổi sáng, anh có thể tiếp tục đi xa hơn; còn lên chuyến tàu buổi chiều, anh có thể trở về điểm trước của cuộc hành trình. Không hành khách nào xuống tàu ở đây, cũng không ai lên tàu ở ga này. Nhưng tàu vẫn dừng ở đây đúng theo quy định, sau một phút lại khởi hành. Chỉ cần muốn, anh hoàn toàn có thể lên tàu rời khỏi thành phố mèo rợn người này. Nhưng chàng thanh niên không làm thế. Anh còn trẻ, lòng hiếu kỳ rất mạnh, lại tràn trề tham vọng và tinh thần mạo hiểm. Anh muốn quan sát thêm cảnh tượng kỳ dị trong thành phố mèo này. Bắt đầu từ khi nào, và vì lẽ gì, nơi này lại trở thành thành phố của loài mèo? Thành phố mèo này được tổ chức như thế nào? Lũ mèo rốt cuộc làm gì ở đây? Nếu có thể, anh hy vọng giải đáp được những câu hỏi ấy. Có lẽ anh là người duy nhất tận mắt chứng kiến cảnh tượng kỳ dị này.

Đêm hôm thứ ba, ở quảng trường dưới lầu chuông xảy ra một trận hỗn loạn nhỏ.

“Cậu không cảm thấy hình như có mùi con người à?” Một con mèo nói. “Nghe cậu nói tớ mới nhớ, mấy ngày nay cứ có cảm giác có một thứ mùi lạ.” Con mèo khác khịt khịt mũi tán đồng. “Thực ra tớ cũng cảm thấy rồi,” Lại thêm một con nữa phụ họa theo.

“Nhưng lạ thật đấy, con người không thể nào đến đây được,” Một con mèo lên tiếng.

“Đúng. Đương nhiên rồi. Con người không thể đến thành phố mèo được.”

“Nhưng đúng là có mùi của bọn ấy mà.”

Lũ mèo chia thành mấy đội, kiểu như đội dân phòng, bắt đầu lục soát từng góc ngách của thành phố nhỏ. Khi nghiêm túc, cái mũi của lũ mèo trở nên cực kỳ thính nhạy. Chẳng mấy chốc chúng đã phát hiện ra gác chuông chính là nơi tỏa ra thứ mùi lạ ấy. Chàng thanh niên cũng nghe thấy tiếng nện thịt mềm mại dưới chân chúng bước lên cầu thang, từng bước từng bước tiến về phía mình. Toi đời rồi, anh nghĩ. Lũ mèo hình như rất giận dữ vì có mùi con người. Bọn chúng rất to, lại có móng vuốt sắc bén và những chiếc răng dài trắng ớn nhọn hoắt. Vả lại, thành phố nhỏ này là nơi con người không thể đặt chân đến. Nếu bắt được anh, không hiểu chúng sẽ đối xử với anh như thế nào, có điều chắc chắn rằng chúng sẽ không để anh an nhiên rời khỏi đây, một khi anh đã biết bí mật của chúng.

Ba con mèo trèo lên gác chuông, chun mũi hít mạnh.

“Kỳ lạ thật,” Một con rung rung mấy cọng râu dài, nói. “Rõ ràng là có mùi, mà lại không có người.”

“Đúng là quái lạ,” Một con khác nói. “Tóm lại, ở đây chẳng có người nào hết. Đi tìm chỗ khác xem sao.”

“Nhưng mà, thật là kỳ lạ quá đi mất.”

Vậy là chúng đành gãi đầu gãi tai ra khỏi gác chuông. Tiếng bước chân lũ mèo đi xuống cầu thang, rồi biến mất trong bóng đêm. Chàng thanh niên thở phào nhẹ nhõm, song không hiểu gì cả. Phải biết là anh và lũ mèo đụng nhau ở một không gian cực kỳ chật hẹp, thiếu chút nữa là hai đầu mũi chạm nhau như người ta thường nói. Không thể nào có chuyện chúng không nhìn thấy anh. Nhưng không hiểu sao lũ mèo dường như không thấy bóng dáng anh ở đó.

Anh giơ tay lên trước mặt. Nhìn rõ mồn một, không hề biến thành trong suốt. Không thể tin được. Nhưng dù thế nào, sáng sớm mai anh sẽ ra ga, lên chuyến tàu buổi sáng rời khỏi thành phố nhỏ này. Ở lại đây quá

nguy hiểm. Không thể may mắn thế này mãi được.

Nhưng ngày hôm sau, chuyến tàu buổi sáng không dừng lại. Thậm chí còn không hề giảm tốc độ, cứ thế phóng vút qua trước mắt anh. Chuyến tàu buổi chiều cũng thế. Anh nhìn thấy lái tàu ngồi trên ghế lái, phía sau ô cửa sổ còn có gương mặt các hành khách, nhưng đoàn tàu chẳng có vẻ gì là muốn dừng lại.

Bóng dáng chàng thanh niên đang đợi tàu, thậm chí cả cái ga xép nhỏ này, cơ hồ không lọt vào trong tầm mắt họ. Sau khi chuyến tàu chiều biến mất phía chân trời, xung quanh chìm vào trạng thái tĩnh lặng chưa từng có. Hoàng hôn bắt đầu buông xuống. Chẳng mấy chốc nữa là tới giờ lũ mèo đến. Anh hiểu, anh đã đánh mất mình. Cuối cùng anh đã tỉnh ngộ: đây vốn chẳng phải thành phố mèo gì cả. Đây là nơi được định sẵn để anh biến mất, nơi này được dành riêng cho anh, một nơi không ở trên thế giới này. Và, tàu hỏa sẽ mãi mãi không bao giờ dừng lại ở cái ga xép này để đưa anh về thế giới ban đầu nữa.

Tengo đọc truyện ngắn ấy hai lần. Cách diễn đạt nơi được định sẵn để anh biến mất khiến anh hứng thú. Sau đó anh gấp sách lại, hờ hững nhìn phong cảnh vô vị của những khu công nghiệp ven biển đang lùi dần về phía sau ngoài cửa sổ. Ngọn lửa của nhà máy lọc dầu, những xitéc khổng lồ chứa khí đốt, những ống khói khổng lồ thô ráp trông như nòng pháo tầm xa. Xe tải hạng nặng và xe chở xăng dầu đi lại trên đường. Cảnh tượng hoàn toàn khác xa với “thành phố mèo”, nhưng trong khung cảnh ấy cũng có những thứ tựa như mộng ảo. Nơi này chống đỡ cho cuộc sống đô thị từ bên dưới, cơ hồ như cội u minh chống đỡ cho chốn phàm trần.

Không lâu sau, Tengo nhắm mắt lại, tưởng tượng ra cảnh YasudaKyoko bị giam cầm ở nơi định sẵn để cô biến mất. Ở đó, tàu hỏa không dừng. Không có điện thoại, cũng không có hòm thư. Ban ngày ở đây chỉ có nỗi cô độc tuyệt đối, cùng với bóng tối của màn đêm là những cuộc lung sục ráo riết của lũ mèo. Vòng lặp cứ thế kéo dài vô tận. Đường như Tengo đã ngủ thiếp đi trên ghế lúc nào không hay. Giấc ngủ không dài, nhưng rất sâu. Lúc tỉnh lại, người anh đầm mồ hôi. Con tàu đang lao nhanh trên tuyến đường ven biển bán đảo Boso giữa mùa hè oi ả.

Anh xuống tàu tốc hành ở Tateyama, đổi sang tàu phổ thông đến Chiruka. Vừa đặt chân xuống sân ga, mùi không khí biển khiến anh dấy lên cảm giác hoài niệm đã thoang thoảng lúc tối, người đi trên đường ai nấy đều phơi nắng đen nhẻm. Anh bắt taxi ở trước cửa nhà ga đến viện điều dưỡng. Ở quầy phục vụ, Tengo khai báo tên anh, cả tên cha anh.

“Hôm nay anh đến có báo trước với chúng tôi không ạ?” Nữ y tá trạc tuổi trung niên ngồi trước quầy phục vụ cứng nhắc hỏi. Chị ta thấp lùn, đeo cặp kính gọng kim loại, mái tóc cắt ngắn đã điểm bạc. Trên ngón đeo nhẫn ngón giữa có một chiếc nhẫn thoát nhìn như cùng một bộ với cái gọng kính. Biển tên trước ngực chị ta có hàng chữ “Tamura”.

“Không. Sáng sớm nay tôi mới đột nhiên nảy ra ý định, bèn lên tàu tới đây luôn,” Tengo thành thực trả lời.

15. Chương 08: Một Lát Nữa Lũ Mèo Sẽ Đến - P2

Người y tá thoáng lộ nét ngạc nhiên nhìn Tengo, sau đó nói: “Theo quy định, khi đến thăm bệnh nhân thì phải liên hệ trước. Phía viện điều dưỡng cũng có lịch công việc thường ngày, ngay cả bản thân bệnh nhân cũng có những lúc không tiện gặp người nhà.”

“Xin lỗi, tôi không biết việc này.”

“Lần trước anh đến thăm là lúc nào vậy?”

“Cách đây hai năm.”

“Cách đây hai năm,” Y tá Tamaru một tay cầm bút bi, vừa tra lại danh sách đăng ký thăm bệnh vừa nói, “Vậy là hai năm nay anh không đến đây lần nào ư?”

“Vâng,” Tengo trả lời.

“Theo ghi chép của chúng tôi, anh chắc là người thân duy nhất của ông Kawana.”

“Đúng thế.”

Y tá đặt danh sách lên bàn, liếc nhìn Tengo một cái rồi không nói gì thêm nữa. Ánh mắt ấy không phải đang trách móc Tengo, mà chỉ như muốn xác nhận lại gì đó. Xem ra, Tengo chắc chắn không phải trường hợp ngoại lệ.

“Cha anh đang được điều trị hồi phục theo nhóm. Ba mươi phút nữa sẽ xong. Sau đó, anh có thể vào thăm ông ấy.”

“Tình hình cha tôi thế nào?”

“Thế trạng ông ấy khỏe. Không có vấn đề gì đặc biệt. Phương diện khác thì lúc tốt lúc không,” Y tá nói, đoạn dùng ngón trỏ ấn lên huyết Thái dương. “Còn lúc tốt lúc không như thế nào thì anh tự mình xác nhận đi.”

Tengo cảm ơn, rồi vào phòng nghỉ bên cạnh lối vào chờ. Anh ngồi trên một chiếc sofa tỏa thứ mùi của thời đại trước, lấy cuốn sách bìa mềm trong túi ra đọc tiếp. Chốc chốc lại có một cơn gió mang theo hơi thở của biển phất qua, cành lá thông phát ra âm thanh xào xạc mát rượi. Trên cành cây có rất nhiều ve, tiếng kêu râm ran. Tuy đang giữa hè, nhưng lũ ve ấy hiểu ngày tháng của chúng không còn nhiều nữa. Đường như chúng đang tiếc nuối sinh mạng ngắn ngủi chỉ còn lại mấy ngày của mình, nhất loạt kêu văng cả không gian.

Một lúc sau y tá Tamaru bước đến, bảo Tengo việc trị liệu hồi phục đã kết thúc, anh vào thăm bệnh nhân được rồi.

“Tôi dẫn anh đến phòng ông ấy,” Chị ta nói. Tengo đứng dậy khỏi sofa. Lúc đi qua tấm gương lớn treo trên tường, anh mới sực nhận ra mình ăn mặc khá là tùy tiện. Bên ngoài chiếc áo phông bán nhân dịp Geoffey Arnold Beck[1] lưu diễn ở Nhật anh khoác một chiếc sơ mi vải bò đã bọt màu lại còn đứt cúc, quần dài kaki, một bên đầu gối dính mấy giọt sốt pizza, chân đi giày đế mềm màu vàng đất đã lâu lắm rồi chưa giặt, đầu đội mũ bóng chày. Dầu nhìn bằng con mắt thế nào đi nữa, ăn mặc thế này cũng không giống một đứa con ba mươi tuổi cách hai năm mới đến thăm cha. Quà cáp cũng không có, trong túi quần anh chỉ có một cuốn sách bìa mềm. Chẳng trách cô y tá lộ vẻ ngạc nhiên.

[1] Geoffey Arnold Beck: một trong ba nghệ sĩ guitar rock xuất sắc nhất nước Anh, từng nhiều lần đến Nhật biểu diễn. Gần năm 1984 nhất có lẽ là lần thứ tư vào năm 1980.

Lúc băng qua sân để đến dãy nhà có phòng bệnh của cha Tengo, người y tá giới thiệu sơ qua với anh về viện điều dưỡng. Nơi này tổng cộng có ba dãy phòng bệnh. Dựa trên các giai đoạn khác nhau của bệnh tình, các bệnh nhân được xếp vào nằm trong các dãy phòng bệnh khác nhau. Cha Tengo hiện đang ở dãy phòng “trung bình”. Bệnh nhân hầu hết ở dãy “nhẹ”, sau đó chuyển sang dãy “trung bình”, cuối cùng thì vào dãy “nặng”. Giống như cánh cửa chỉ có thể mở về một hướng, không thể xoay ngược. Sau dãy “nặng” thì không còn nơi nào để chuyển đến nữa. Ngoại trừ nhà hỏa táng. Y tá không nói vậy, nhưng ý tứ ngầm trong đó rất rõ ràng.

Cha anh ở trong một phòng đôi, nhưng bệnh nhân cùng phòng đã ra ngoài đi học gì đó, không có mặt. Viện điều dưỡng mở các chương trình học tập hồi phục: học làm đồ gốm, học làm vườn, học thể dục. Có điều, tuy gọi là hồi phục nhưng mục đích thực ra không phải để trị liệu, mà chỉ ít nhiều làm chậm lại quá trình tiến triển của bệnh tình. Hoặc đơn giản là để giết thời gian. Cha anh ngồi trên ghế cạnh cửa sổ, nhìn ra bên ngoài qua ô cửa mở, hai tay đặt lên đầu gối, chậu bonsai đặt trên chiếc bàn bên cạnh nở ra mấy đóa hoa vàng cánh nhỏ li ti. Sân nhà trải một lớp vật liệu mềm, để bệnh nhân không bị thương nếu chẳng may có ngã. Hai chiếc giường gỗ giản dị, hai bàn viết, một tủ để quần áo và các thứ đồ linh tinh. Mỗi bên bàn viết đặt một giá sách nhỏ. Vì phơi nắng quanh năm, rèm cửa sổ ngả màu vàng.

Tengo không thể nhận ra ngay lập tức ông già ngồi bên cửa sổ ấy chính là cha mình. Ông đã hóa thành nhỏ đi một cỡ. Không, có lẽ thu nhỏ lại một cỡ mới là cách biểu đạt chính xác. Tóc ông cắt ngắn, giống như bãi cỏ bị sương giáng, trắng xóa như tuyết. Hai má ông hóp lại, có lẽ vì vậy mà hốc mắt trông to hơn trước đây rất nhiều. Trên trán ông hằn sâu ba nếp nhăn. Hình dạng cái đầu ông hình như đã trở nên rúm

ró vắn vẹo; chắc bởi vì cắt tóc ngắn nên cái sự rúm ró càng thêm nổi bật. Lông mày ông vừa dài vừa rậm. Chẳng những thế, bên trong tai cũng có lông trắng mọc chìa ra. Vành tai ông vốn nhọn dài, giờ trông lại càng to hơn, thoát trông cứ như đôi cánh dơi. Duy chỉ cái mũi là vẫn như trước, cùng với đôi tai tạo thành một sự tương phản nổi bật, tròn tròn, màu đen đen đỏ đỏ. Mép ông nhão ra, trề xuống, cơ hồ như nước bọt sắp sửa nhều ra đến nơi. Miệng hơi hé mở, lộ ra hàm răng không đều đặn bên trong. Tư thế ngồi yên bất động bên cửa sổ của cha gợi cho Tengo liên tưởng đến một bức chân dung tự họa của Van Gogh những năm cuối đời.

Ông già chỉ liếc nhanh về phía Tengo một cái lúc anh bước vào phòng, sau đó lại tiếp tục hướng mắt ra ngoài cửa sổ. Nhìn từ xa ông không giống con người, mà giống một sinh vật, giống con chuột hay sóc chuột gì đấy hơn. Thứ sinh vật ấy có thể không sạch sẽ lắm, nhưng cũng sở hữu một trí tuệ rất khó đối phó. Nhưng không thể nghi ngờ gì, đây chính là cha Tengo. Hoặc có lẽ nên nói là cái vỏ xác của cha anh. Thời gian hai năm đã lấy đi của ông rất nhiều thứ, như thể mấy tay nhân viên thuế vụ không chút nương tình tước đoạt tài sản của một gia đình bản hàn. Người cha trong ký ức của Tengo luôn luôn làm việc nhanh nhẹn chăm chỉ, là một người đàn ông rất kiên cường. Tuy không có khả năng nhìn vào nội tâm mình, cũng chẳng có trí tưởng tượng, nhưng ông có đầy đủ ý thức về giá trị đạo đức của bản thân; ý chí ông thuần phác nhưng mạnh mẽ. Chẳng những vậy, ông còn chịu khó chịu khổ, Tengo chưa bao giờ nghe ông than thở hay oán trách gì. Thế nhưng, người ngồi trước mặt anh lúc này chẳng qua là một cái vỏ không, một căn phòng trống đã bị tước đoạt hơi ấm mà thôi.

“Ông Kawana,” Y tá Tamaru gọi cha anh. Giọng nói rõ ràng tròn trịa, âm vang. Hiển nhiên, cô đã được huấn luyện để nói với các bệnh nhân bằng giọng nói ấy. “Ông Kawana à, phần khởi lên đi chứ. Con trai ông đến thăm này.”

Cha Tengo lại xoay mặt qua. Đôi mắt vô hồn ấy khiến Tengo nghĩ đến hai cái tổ chim én trống không bỏ lại bên dưới mái hiên.

“Cha khỏe không ạ?” Tengo nói.

“Ông Kawana, con trai ông ở Tokyo đến thăm này,” Y tá lại cất tiếng.

Cha anh không nói một lời, chỉ nhìn chằm chằm vào mặt Tengo, tựa như đang đọc một tấm biểu ngữ không thể hiểu nổi viết bằng tiếng nước ngoài.

“Sáu giờ rưỡi là bắt đầu bữa tối tập thể,” Y tá dặn Tengo, “Từ giờ đến trước lúc ấy anh cứ tự nhiên.”

Sau khi y tá đi khỏi, Tengo thoáng do dự giây lát, rồi bước đến trước mặt cha, ngồi xuống chiếc ghế đối diện với ông. Chiếc ghế bọc vải đã phai màu, dường như được dùng từ rất lâu rồi, phần gỗ chỉ chút sọc. Ánh mắt cha Tengo dịch chuyển theo các động tác của anh.

“Cha khỏe không?” Tengo hỏi.

“Vâng, nhờ phúc của anh,” Cha anh đáp bằng giọng hết sức khách khí.

Tengo không biết sau đấy nên nói gì. Anh đưa tay nghịch nghịch chiếc cúc thứ ba từ trên xuống của cái áo sơ mi bò, đưa mắt nhìn khu rừng chắn gió bên ngoài cửa sổ, rồi lại nhìn mặt cha.

“Anh ở Tokyo đến ạ?” Cha anh hỏi, có vẻ như ông không nhớ Tengo là ai.

“Vâng, từ Tokyo đến.”

“Anh đi tàu tốc hành à?”

“Vâng,” Tengo trả lời, “Đi chuyến tốc hành đến Tateyama, rồi chuyển sang tàu thường đến Chiruka.”

“Anh đến tắm biển phải không?” Cha anh hỏi.

Tengo nói: “Con là Tengo. Kawana Tengo. Con của cha.”

“Ở Tokyo anh sống ở chỗ nào nhỉ?” Cha anh lại hỏi.

“Koenji. Quận Suginami.”

Ba nếp nhăn trên trán cha anh bỗng hằn sâu hơn. “Có nhiều người nói dối vì không muốn trả tiền cước cho đài NHK lắm.”

“Bố,” Tengo cao giọng gọi. Đã lâu lắm rồi anh không dùng từ này. “Con là Tengo. Con trai của bố đây.”

“Tôi không có con trai,” Cha anh trả lời dứt khoát.

“Bố không có con trai,” Tengo lặp lại một cách máy móc.

Cha anh gật gật đầu.

“Vậy thì, con là cái gì?” Tengo hỏi.

“Anh chẳng là gì cả,” Cha anh nói, lắc nhẹ đầu hai lượt.

Tengo hít sâu một hơi, nhất thời không có gì để nói. Cha anh cũng không mở miệng nữa. Hai cha con ngồi trong im lặng, lần tìm theo mạch tư duy rối bời của mình. Chỉ có lũ ve là không hề bối rối, vẫn kêu văng lên không ngừng.

Tengo có cảm giác vừa nãy người đàn ông này nói thật. Trí nhớ ông có thể đã bị phá hoại, ý thức rơi vào trạng thái hỗn độn. Nhưng câu nói buột miệng của ông chính là sự thật. Bằng trực giác, Tengo hiểu được điều này.

“Thế nghĩa là sao?” Tengo hỏi.

“Anh chẳng là gì cả,” Cha Tengo lặp lại câu nói ấy bằng giọng vô cảm, “Trước đây chẳng là gì, hiện giờ chẳng là gì, sau này có lẽ cũng chẳng là gì cả.”

Thế là đủ rồi, Tengo trầm nghĩ.

Anh rất muốn đứng dậy, ra ga, lên tàu về thẳng Tokyo. Những gì cần nghe thì đã nghe rồi. Nhưng anh không thể đứng dậy. Giống như chàng thanh niên lưu luyến đến Thành phố mèo, anh cũng có lòng hiếu kỳ, muốn biết lý do sâu xa ở đằng sau tất cả mọi thứ, muốn nghe thấy câu trả lời sáng tỏ hơn nữa. Dĩ nhiên, trong đó cũng ẩn giấu sự hiểm nguy. Nhưng nếu đánh mất cơ hội này, chỉ e rằng mãi mãi anh không hiểu được bí mật về chính anh. Có lẽ nó sẽ bị vùi lấp hoàn toàn trong một mớ hỗn độn mơ hồ.

Tengo thầm sắp xếp câu chữ trong đầu, điều chỉnh lại một lần nữa, sau đó không chút do dự cất tiếng hỏi. Nghi vấn này, từ thời thơ ấu anh đã nhiều lần suýt buột miệng hỏi, nhưng rốt cuộc vẫn không thoát được thành lời.

“Có nghĩ là cha không phải cha đẻ của con, đúng không ạ? Giữa hai chúng ta không có quan hệ huyết thống, có phải không?”

Cha Tengo không nói một lời, ngược mắt nhìn anh. Từ nét mặt ấy, không thể biết ông có lý giải được ý nghĩa của câu hỏi đó hay không.

“Trộm sòng là hành vi trái pháp luật,” Cha Tengo nhìn vào mắt anh, nói. “Cũng như trộm tiền vậy. Anh nói có phải không?”

“Chắc là vậy,” Tengo tạm thời biểu thị đồng ý.

Cha anh có vẻ rất hài lòng, gật đầu lia lịa.

“Sóng điện không phải mưa cũng không phải tuyết, không phải thứ miễn phí rơi từ trên trời xuống,” Cha Tengo lại nói.

Tengo ngậm chặt miệng, nhìn bàn tay cha. Hai tay cha đặt ngay ngắn trên đầu gối. Tay phải đặt lên đầu gối phải, tay trái đặt lên đầu gối trái. Hai cánh tay đó bất động, vừa đen vừa nhỏ, trông như bị phơi nắng đến tận xương. Một đôi bàn tay từng trải qua nhiều năm tháng làm việc ngoài trời.

“Mẹ con không phải bị bệnh chết hời con còn nhỏ, đúng vậy không ạ?” Tengo chậm chậm, nhấn giọng hỏi từng chữ một.

Cha anh không trả lời. Nét mặt ông không thay đổi, bàn tay cũng không nhúc nhích. Hai mắt như thể đang quan sát một thứ chưa từng thấy bao giờ, nhìn xoáy vào Tengo.

“Mẹ đã rời khỏi cha. Bà ấy bỏ rơi cha, bỏ lại con, hẳn là đi với người đàn ông khác. Có phải không?”

Cha anh gật gật đầu. “Trộm sống là không đúng đâu. Đừng nên muốn làm gì là làm nấy, làm xong rồi lại phải trốn chạy từng ngày.”

Người đàn ông này hoàn toàn hiểu được câu hỏi của mình, ông ấy chỉ không muốn trả lời thẳng vào vấn đề mà thôi. Tengo có cảm giác như thế.

“Bố,” Tengo cất tiếng gọi, “Có lẽ thực ra bố không phải là bố của con, song tạm thời con cứ gọi như vậy đã. Bởi vì con không biết còn cách xưng hô nào khác nữa. Nói thực lòng, xưa nay con vẫn không thích bố, nhiều lúc có lẽ còn căm ghét bố. Bố có hiểu không? Nhưng mà, nếu bố không phải bố đẻ của con, giữa hai chúng ta không có quan hệ huyết thống, thì con chẳng còn lý do gì để ghét bố nữa. Con không biết mình có thể yêu quý bố hay không. Có điều, con nghĩ ít nhất con có thể hiểu và thông cảm cho bố hơn lúc này. Xưa nay con luôn theo đuổi chân tướng sự việc. Con là ai? Con từ đâu đến? Con muốn biết những điều ấy. Nhưng không ai nói cho con biết cả. Nếu giờ bố cho con biết sự thật, con sẽ không căm ghét bố nữa. Đối với con đây cũng là điều đáng mừng. Bởi vì con có thể không cần căm ghét bố nữa.”

Cha anh không nói tiếng nào, vẫn dùng ánh mắt vô cảm chăm chú nhìn Tengo. Nhưng Tengo có cảm giác, sâu bên trong cái tổ chim én trống không ấy dường như có thứ gì rất nhỏ bé đang lấp lánh.

“Con chẳng là gì cả,” Tengo nói. “Bố nói đúng. Con giống như kẻ bị ném ra biển giữa đêm đen dằng dặc, dập dềnh theo sóng. Con giơ tay ra, xung quanh không có ai. Con khản tiếng hét gọi, nhưng chẳng hề nhận được hồi đáp. Con không biết nương tựa vào đâu. Chỉ mình bố là con có thể coi như người thân thích, dù miễn cưỡng. Nhưng rõ ràng bố đang nắm giữ bí mật quan trọng, vậy nhưng bố lại không chịu thổ lộ với con dù chỉ một chút. Vả lại, ở thành phố nhỏ ven biển này, trí nhớ của bố lúc tốt lúc không, rõ ràng đang ngày một kém đi, sự thật liên quan đến thân thể của con cũng đang dần biến mất. Nếu không biết được chân tướng sự thật, con sẽ chẳng là gì cả, sau này cũng sẽ chẳng là gì cả. Giống như bố vừa nói ấy.”

“Tri thức là tài sản quý báu của xã hội,” Cha anh vẫn nói bằng giọng cứng nhắc. Nhưng nhỏ hơn trước một chút, như thể sau lưng ông có người vừa đưa tay vặn nút chỉnh âm lượng vậy. “Những tài sản này cần được tích lũy phong phú, vận dụng cẩn trọng. Còn phải truyền lại cho đời sau những thành quả trĩu nặng. Vì những mục đích đó, đài NHK cần các vị giao nộp phí nghe nhìn...”

Tengo nghĩ, người đàn ông này đang lăm lăm một loại bùa chú nào đó. Từ trước đến nay, nhờ vào việc lăm lăm thứ bùa chú này, ông mới tự bảo vệ được mình. Mình phải phá vỡ thứ bùa chú cứng rắn ấy, cần phải lôi con người thật của ông ra khỏi lớp tường cao đang bủa vây xung quanh.

Tengo ngắt lời cha: “Mẹ con là người như thế nào? Bà ấy đã đi đâu? Sau này bà ấy như thế nào?”

Cha anh đột nhiên chìm vào im lặng. Ông không lăm lăm niệm thứ bùa chú kia nữa.

Tengo tiếp tục nói: “Con đã quá mệt mỏi với cuộc sống căm ghét người khác, thù hận người khác rồi. Con mệt mỏi với cuộc sống mà không thể yêu thương một ai này. Thậm chí con còn không có một người bạn, một người cũng không. Quan trọng nhất là con còn không yêu nổi chính bản thân mình. Tại sao lại không thể yêu bản thân mình chứ? Bởi vì con không thể yêu thương người khác. Người ta cần phải yêu thương một ai đó, và được một ai đó yêu thương, rồi thông qua đó mà học cách tự yêu chính mình. Bố có hiểu ý con không? Một kẻ không biết yêu thương người khác thì không thể tự yêu chính mình được. Không, con nói những điều này không phải để trách móc bố. Nghĩ kỹ lại, có lẽ bố cũng là một nạn nhân. Chắc hẳn, bố cũng không biết phải yêu bản thân mình như thế nào. Chẳng phải vậy sao?”

Cha anh rúc mình vào trong im lặng, môi mím chặt. Nhìn nét mặt, không thể đoán được ông hiểu được bao nhiêu phần những lời Tengo vừa nói. Tengo cũng lặng lẽ thu mình lại trong cái ghế. Gió từ ngoài cửa sổ mở hé thổi vào làm rung rinh tấm rèm dải nắng bạc màu, làm lung lay những cánh hoa nhỏ xíu của chậu bonsai, rồi xuyên qua cửa phòng rộng mở lùa vào hành lang. Mùi biển trở nên nồng nặc hơn lúc trước. Trong tiếng ve kêu râm ran, có thể nghe thấy âm thanh mềm mại của những chiếc lá kim cọ vào nhau.

Tengo lại tiếp tục bình thản nói: “Con thường nhìn thấy ảo tượng. Từ nhỏ đến lớn, hết lượt này đến lượt khác, con luôn luôn nhìn thấy cùng một ảo tượng. Con có cảm giác đó hình như không phải ảo tượng, mà là ký ức về một cảnh tượng xảy ra trong thực tế. Con một tuổi rưỡi, mẹ ngồi bên cạnh. Bà ấy và một người đàn ông trẻ ôm nhau. Nhưng người đàn ông ấy không phải bố. Con không biết hẳn là ai, nhưng không phải

bố, điểm này thì có thể khẳng định. Không biết vì nguyên do gì, cảnh tượng ấy cứ hằn sâu vào trong mắt con, không bao giờ tách rời ra được.”

Cha anh không nói lời nào. Nhưng mắt ông rõ ràng đang nhìn thứ gì đó khác, một thứ không ở đây. Sau đó hai người lại tiếp tục chìm vào im lặng. Tengo nghiêng tai lắng nghe tiếng gió bỗng dưng trở nên gấp gáp.

Anh không biết cha anh nghe thấy gì.

“Có thể làm phiền anh đọc cho tôi thứ gì đây được không?” Sau một khoảng trầm mặc kéo dài, cha anh hỏi bằng giọng khách khí, “Mất tôi giờ kém lắm, không đọc sách được. Tôi không thể đọc chữ quá lâu. Sách ở trên giá kia kia, anh cứ chọn cuốn nào anh thích.”

Tengo đành miễn cưỡng đứng dậy, xem lướt qua những cuốn sách xếp trên giá. Quá nửa là tiểu thuyết lịch sử. Trọn bộ Đại Bồ Tát linh[2] không thiếu quyển nào. Nhưng nếu phải đọc thành tiếng loại tiểu thuyết xưa dùng toàn những từ ngữ cũ rích này cho cha anh nghe, Tengo chẳng thể nào hứng thú nổi.

[2] Tên tiếng Anh: The Sword of Doom, tiểu thuyết kiếm hiệp, dài 42 quyển, kể lại câu chuyện của các samurai trong giai đoạn cuối thời Edo đến thời Meiji.

“Nếu có thể, con muốn đọc cho bố nghe một câu chuyện về thành phố mèo, được không ạ?” Tengo hỏi, “Cuốn sách này con mang theo để mình đọc.”

“Câu chuyện về thành phố mèo,” Cha anh nói, trầm ngâm giây lát với cụm từ đó, “Nếu không thấy phiền, nhờ anh đọc cho tôi nghe với.”

Tengo liếc đồng hồ đeo tay. “Cũng không phiền gì. Còn một lúc nữa con mới phải lên tàu. Có điều câu chuyện này hơi lạ một chút, không biết bố có thích không.”

Tengo lấy cuốn sách bìa mềm trong túi ra, bắt đầu đọc truyện “Thành phố mèo” thành tiếng. Cha anh vẫn ngồi yên bất động trên chiếc ghế cạnh cửa sổ, đồng tai lắng nghe câu chuyện của Tengo. Tengo chậm chậm đọc câu chuyện bằng chất giọng rõ ràng mạch lạc. Giữa chừng, anh dừng lại nghỉ lấy hơi khoảng hai ba lần. Lần nào anh cũng quan sát gương mặt cha, nhưng không thấy có bất kỳ phản ứng nào, cũng không nhận ra ông có thích truyện này hay không. Khi anh đọc hết truyện, cha anh vẫn không nhúc nhích, hai mắt nhắm nghiền, thoát trông như đã ngủ say. Nhưng ông không ngủ, mà chỉ chìm sâu vào trong thế giới của câu chuyện. Ông cần khá nhiều thời gian để thoát ra khỏi đó. Tengo kiên nhẫn chờ. Ánh nắng chiều nhạt dần, hơi thở của buổi hoàng hôn bắt đầu thấm vào không gian. Gió biển không ngừng lay động những cành thông.

“Trong thành phố mèo ấy có ti vi không?” Xuất phát từ góc độ nghề nghiệp, cha anh hỏi câu đầu tiên như thế.

“Chuyện này viết vào khoảng năm 1930 ở Đức, thời đó chưa có ti vi. Nhưng radio thì đã xuất hiện rồi.”

“Tôi từng ở Mãn Châu, nơi đó không có radio, cũng không có đài phát thanh. Báo chí cũng mãi chẳng đưa tới, toàn phải đọc báo từ nửa tháng trước. Đến cả đồ ăn cũng thiếu, đàn bà cũng không có nốt. Thi thoảng lại có lũ sói ập đến. Cứ như là nơi tận cùng thế giới vậy.”

Ông im lặng trong giây lát, rồi chìm vào trầm tư. Có lẽ ông đang nhớ lại những năm tháng khó khăn làm “di dân khai thác” ở Mãn Châu thời trẻ. Nhưng những ký ức ấy lập tức ngẫu dục, rồi bị hư vô nuốt chửng. Từ sự thay đổi trên nét mặt cha, Tengo có thể nhận ra được sự vận động ấy đang diễn ra trong ý thức ông.

“Thành phố mèo ấy là do lũ mèo xây nên à? Hay là do con người xây dựng trước đó, về sau bọn mèo mới dọn vào ở?” Cha anh hướng về phía ô cửa kính, lẩm bẩm như nói với chính mình. Mặc dù đây dường như là câu hỏi ném về phía Tengo.

“Con không rõ,” Tengo trả lời, “Hình như là do con người xây dựng từ rất lâu trước đây. Có thể vì nguyên nhân nào đó mà con người biến mất, lũ mèo bèn dọn vào ở. Chẳng hạn như có một căn bệnh truyền nhiễm, người ta đã chết hết, kiểu như vậy.”

Cha anh gật đầu. “Chỉ cần có chỗ trống là sẽ có thứ gì đó bù lấp vào. Ai cũng làm như vậy cả.”

“Ai cũng làm như vậy cả?”

“Hoàn toàn chính xác,” Cha anh cả quyết.

“Thế bố lấp đầy khoảng trống nào?”

Nét mặt cha anh trở nên nghiêm túc, đôi lông mày dài rủ xuống che mắt. Ngay sau đó, ông lại nói với giọng pha lẫn chút giễu cợt: “Anh không hiểu đâu.”

“Con không hiểu,” Tengo nói.

Lỗ mũi cha Tengo phồng lên, một bên lông mày hơi nhướng cao. Đây hình như là nét mặt của ông mỗi khi có gì bất mãn. “Chuyện gì mà không giải thích không hiểu, thì có giải thích thế nào cũng không thể hiểu.”

Tengo nheo mắt, cố đọc hiểu nét mặt của cha. Cha anh chưa bao giờ nói chuyện kiểu kỳ quặc và đầy ám gợi như thế này. Ông luôn nói những lời cụ thể, thực tế, chỉ nói vắn tắt những gì không thể không nói vào lúc không thể không nói. Đó là định nghĩa không thể thay đổi của ông về việc nói chuyện. Nhưng từ nét mặt ông, anh không thể đọc ra bất cứ điều gì.

“Con hiểu rồi. Tóm lại, bố đã bù lấp một khoảng trống nào đó,” Tengo nói. “Vậy thì, khoảng trống do bố để lại sẽ do ai bù lấp?”

“Do anh,” Cha anh trả lời ngắn gọn, và giơ ngón tay trở mạnh mẽ chỉ thẳng vào Tengo, “Chuyện này không phải đã rõ rồi sao? Tôi bù lấp vào khoảng trống do người khác tạo ra. Để bồi thường, khoảng trống mà tôi tạo ra sẽ do anh bù lấp. Giống như trực ban vậy.”

“Giống như lũ mèo bù lấp vào thành phố nhỏ không người.”

“Đúng, biến mất như thành phố nhỏ,” Ông nói. Sau đó ông thần thờ nhìn ngón tay đang giơ ra của mình, tựa như đang nhìn một thứ kỳ lạ và lạc lõng.

“Biến mất như thành phố nhỏ,” Tengo lặp lại lời của cha.

“Người phụ nữ sinh ra anh chẳng còn ở đâu nữa.”

“Chẳng còn ở đâu nữa. Biến mất như thành phố nhỏ. Thế có nghĩa là bà ấy chết rồi?”

Cha anh không trả lời câu hỏi này.

Tengo thở dài một tiếng. “Vậy thì, cha đẻ con là ai?”

“Là một khoảng trống. Mẹ anh giao hợp với một khoảng trống, sinh ra anh. Tôi bù lấp lại khoảng trống ấy.”

“Giao hợp với một khoảng trống?”

“Đúng thế.”

“Sau đó bố nuôi dưỡng con. Phải vậy không ạ?”

“Chẳng phải tôi đã nói rồi đó sao?” Cha anh đằng hắng một cách đầy trịnh trọng, nói, như thể đang giải thích một đạo lý đơn giản ột đứa trẻ ngốc nghếch. “Chuyện nào không giải thích không hiểu thì có giải thích thế nào cũng không thể hiểu.”

“Một khoảng trống đã sinh ra con?” Tengo hỏi.

Không có câu trả lời.

Tengo đan các ngón tay vào nhau trên đầu gối, một lần nữa nhìn thẳng vào mặt cha mình, thầm nhủ: Người đàn ông này tuyệt đối không phải một cái vỏ xác trống rỗng, không phải một căn nhà trống hoác, mà là một người sống, sở hữu một linh hồn ngoan cố hẹp hòi cùng với những ký ức tăm tối, đang khó nhọc thoi thóp chút hơi tàn ở vùng đất ven biển này. Ông không còn lựa chọn nào khác ngoài cùng tồn tại với sự trống rỗng đang từ từ lớn dần lên trong cơ thể mình. Hiện giờ, sự trống rỗng và ký ức của ông vẫn đang tranh đấu với nhau, nhưng chẳng bao lâu nữa, cho dù bản thân ông có muốn hay không, sự trống rỗng sẽ nuốt trọn ký ức. Đây chỉ là vấn đề thời gian. Sự trống rỗng mà ông ấy đang và sẽ phải đối diện phải chăng cũng là sự trống rỗng đã sinh ra mình?

Trong tiếng gió buổi hoàng hôn lướt qua những ngọn cây thông, anh dường như nghe thấy tiếng sóng biển xa xôi. Nhưng có lẽ đó chỉ là ảo giác.

16. Chương 09: Cái Giá Phải Trả Cho Ân Huệ - P1

Aomame

Cái giá phải trả cho ân huệ

Sau khi Aomame bước vào, Đầu Trọc vòng ra sau lưng nàng nhanh nhẹn đóng cửa lại. Căn phòng tối om như mực. Rèm dày nặng che kín cửa sổ, đèn trong phòng tắt hết. Một vài tia sáng lọt vào qua khe hẹp giữa các rèm cửa chỉ càng khiến bóng tối nổi bật hơn.

Như thể bước vào phòng chiếu phim hoặc nhà mô hình vũ trụ, cặp mắt nàng cần thời gian để thích ứng với bóng tối ấy. Thứ đầu tiên đập vào mắt nàng là mặt chiếc đồng hồ điện tử đặt trên cái bàn thấp. Những con số màu xanh hiển thị giờ lúc này: bảy giờ hai mươi phút tối. Phải mất thêm vài giây nữa nàng mới nhận ra có một cái giường lớn kê sát bức tường đối diện. Cái đồng hồ điện tử đặt trên đầu giường. So với phòng khách rộng rãi bên cạnh, gian phòng này nhỏ hơn một chút, nhưng so với phòng khách sạn bình thường thì vẫn lớn hơn nhiều.

Trên giường thù lù một đồng đen sì, trông như hòn núi nhỏ. Aomame lại mất thêm một lúc nữa mới nhìn rõ được đường nét gỗ ghe ấy phác nên hình dạng con người. Trong khoảng thời gian ấy, đường nét ấy hoàn toàn không nhúc nhích. Aomame không nhận ra được bất cứ dấu hiệu nào của sự sống, cũng không nghe thấy tiếng thở. m thanh duy nhất lọt vào tai nàng là tiếng gió nhẹ nhàng thổi ra từ chiếc điều hòa nhiệt độ lắp sát trần nhà. Nhưng người kia chưa chết. Mỗi hành động của Đầu Trọc đều dựa trên tiền đề rằng đó là một người sống.

Người này tầm vóc rất cao lớn, chắc chắn là đàn ông. Nàng không chắc lắm, nhưng người đó hình như không phải đang quay mặt về phía này. Ông ta không đắp chăn mà nằm sấp trên tấm ga trải giường phẳng phiu, im lìm bất động, tựa như con thú lớn náu mình sâu trong hang, cố giữ cho thể lực khỏi tiêu hao trong khi chờ vết thương hồi phục.

“Đến giờ rồi ạ,” Đầu Trọc gọi cái bóng ấy. Giọng y toát lên một vẻ căng thẳng nàng chưa từng nhận ra trước đó.

Không rõ người kia có nghe thấy tiếng gọi đó không. Ngọn núi nhỏ đen trùi trùi trên giường vẫn không nhúc nhích. Đầu Trọc đứng trước cửa, không đổi tư thế, lặng lẽ đợi. Trong phòng hết sức tĩnh lặng, cả tiếng nuốt nước bọt cũng nghe thấy rõ ràng. Ngay sau đó Aomame phát hiện ra, người vừa nuốt nước bọt ấy chính là nàng. Nàng nắm chặt túi thể thao bằng tay phải, nàng lặng lẽ chờ đợi với Đầu Trọc. Con số trên mặt đồng hồ điện tử biến thành 7:21, rồi 7:22, sau đó thành 7:23.

Lát sau, vật thể trên giường bắt đầu khẽ nhúc nhích, những cái rung nhẹ rất khẽ, cuối cùng chuyển thành động tác rõ ràng. Có vẻ như vừa nãy người này ngủ say quá, hoặc đang chìm sâu trong trạng thái tương tự giấc ngủ. Cơ bắp hồi tỉnh, nửa thân trên chậm chậm nhô lên, đồng thời, ý thức được tái hồi. Cái bóng ngồi thẳng dậy trên giường, chân xếp bằng. Đúng rồi, là đàn ông, Aomame nghĩ.

“Đến giờ rồi ạ,” Đầu Trọc nhắc lại.

Hơi thở dài của người kia vang lên. Đó như là tiếng thở hắt ra nặng nhọc chậm chậm vẳng lên từ dưới đáy giếng sâu. Ngay sau đó lại có tiếng hít vào thật sâu, tựa như cơn gió nóng lùa qua khu rừng, thô bạo mà hoang dã. Hai thứ âm thanh hoàn toàn khác nhau ấy không ngừng lặp đi lặp lại, xen giữa là những khoảng lặng kéo dài, như khoảng thời gian nghỉ giữa hai tiết mục sân khấu. Điều này khiến Aomame cảm thấy hoang mang. Nàng có cảm giác như mình vừa đặt chân vào một khu vực chưa từng nghe nói, chưa từng nhìn thấy bao giờ, tí như đáy một khe sâu dưới biển, hoặc bề mặt một tiểu hành tinh nào đó chưa biết tên. Một nơi nếu cố gắng hết sức cũng có thể đến được, nhưng một khi đã đến nơi thì chờ mong có trở về.

Mắt nàng không chịu thích ứng hoàn toàn với bóng tối. Giờ thì nàng có thể nhìn được đến một khoảng nhất định, nhưng xa hơn nữa thì không. Nàng chỉ thấy cái bóng mờ mờ của người ấy, còn ông ta đang xoay mặt về phía nào, hay đang nhìn gì, nàng không thể biết.

Nàng thấy rõ được rằng người này hết sức to cao, hai vai cơ hồ nhô lên xuống theo nhịp thở, lặng lẽ mà dữ dội. Đó không phải kiểu hít thở bình thường. Đó là kiểu hít thở đòi hỏi phải vận dụng toàn bộ cơ thể, một kiểu hít thở có mục đích và chức năng đặc biệt. Nàng hình dung được xương bả vai và cơ hoành của ông ta đang vận động dữ dội, không ngừng dãn ra rồi lại co vào. Người bình thường không thể nào hô hấp mạnh như thế. Đây rõ ràng là một phương pháp hô hấp đặc thù, phải trải qua khổ luyện trong thời gian dài mới có thể làm chủ được.

Đầu Trọc đứng cạnh Aomame, giữ nguyên tư thế, lưng thẳng cảm hơi khép vào trong. Nhịp hô hấp của y vừa ngắn vừa nhanh, tương phản với người đàn ông trên giường. Y tập trung toàn bộ tinh thần nhìn người đàn ông kia, đợi cho chuỗi thở sâu dữ dội ấy kết thúc. Đó dường như cũng là một trong những hoạt động thường nhật của người đàn ông này. Aomame cũng chỉ biết cùng Đầu Trọc đợi cho ông ta hoàn thành việc thở của mình. Hẳn đây là một bước mà ông ta cần phải tiến hành để có thể hoàn toàn tỉnh giấc.

Không lâu sau đó, tựa như một cỗ máy khổng lồ ngừng chạy, nhịp hô hấp đặc biệt từ từ dừng lại, khoảng thời gian giữa hai lần hít thở mỗi lúc một dài thêm. Cuối cùng, ông ta thở hắt ra một hơi dài, tựa như muốn xả hết mọi thứ ra. Im lặng sâu lắng một lần nữa phủ xuống căn phòng.

“Đến giờ rồi ạ,” Đầu Trọc nói lần thứ ba.

Người đàn ông chậm chậm chuyển động. Hình như ông ta đang hướng về phía Đầu Trọc.

“Anh có thể ra ngoài,” ông ta nói. Một giọng nam trung trầm ấm, rõ ràng, quả quyết và không có gì mập mờ. Cơ thể ông ta dường như đã hoàn toàn tỉnh táo.

Trong bóng tối, Đầu Trọc khẽ cúi người chào rồi bước ra khỏi phòng, không một động tác thừa, hệt như lúc bước vào. Cửa đóng lại, trong phòng chỉ còn Aomame và người đàn ông kia.

“Xin lỗi cô, tối thế này,” người đàn ông nói. Câu này hẳn là để nói với Aomame.

“Tôi không sao,” Aomame đáp.

“Chúng tôi buộc phải làm cho phòng này tối đi,” người đàn ông nói nhẹ nhàng, “Nhưng cô không cần lo lắng. Không hại gì đến cô đâu.”

Aomame gật đầu. Sự nhớ ra mình đang đứng trong bóng tối, nàng bèn lên tiếng: “Tôi hiểu.” Giọng nàng dường như cứng và cao hơn bình thường.

Người đàn ông trong bóng tối chăm chú nhìn Aomame một lúc. Nàng có cảm giác đang bị nhìn chăm chăm. Ánh mắt ấy thật chuẩn xác và tỉ mỉ. Ông ta không giống như đang “nhìn” vào nàng, mà như thể đang “soi” nàng thì đúng hơn. Người này cơ hồ có thể xăm soi từng xang ti mét trên cơ thể nàng. Nàng có cảm giác trong chớp mắt đã bị ông ta lột sạch mọi thứ đang mặc trên người, khiến nàng trở nên lỏa lồ. Nhưng ánh mắt đó không chỉ dừng lại trên da nàng, nó còn chạm đến cơ thịt, nội tạng và cả tử cung nàng nữa. Người đàn ông này có thể nhìn trong bóng tối! Nàng thầm nhủ. Ông ta đang soi vào những thứ mắt thường không thể thấy.

“Nhìn mọi thứ trong bóng tối thì lại càng rõ ràng hơn,” người đàn ông nói, như đọc thấu được nội tâm Aomame, “Nhưng nếu nấp trong bóng tối lâu quá thì khó mà trở lại thế giới sáng sủa trên mặt đất được. Cần phải nắm bắt thời cơ thích hợp để dừng.”

Nói xong, ông ta lại quan sát Aomame thêm một lúc nữa. Trong ánh mắt không có dấu vết gì của ham muốn tình dục. Ông ta chỉ đơn giản ngắm soi nàng như một vật thể khách quan, tựa như một hành khách đứng trên boong tàu nhìn chăm chú hình dạng của hòn đảo đang lướt dần qua bên cạnh. Nhưng đó không phải một vị khách bình thường. Ông ta muốn nhìn thấu mọi thứ trên hòn đảo ấy. Lộ ra trước ánh mắt sắc bén, không khoan nhượng ấy một lúc lâu, Aomame cảm nhận một cách sâu sắc những khuyết thiếu của thân thể mình. Bình thường nàng không bao giờ có cảm giác ấy. Ngoài kích cỡ bầu vú ra, nàng còn lấy làm tự hào về thân thể mình là khác. Ngày ngày nàng rèn luyện nó, giữ gìn vẻ đẹp của nó. Các cơ bắp nhẵn căng

phân bố đều khắp toàn thân, không có một chút cơ thịt thừa nào. Nhưng trước ánh mắt sẫm soi của người đàn ông này, nàng lại bắt đầu có cảm giác cơ thể mình chẳng khác nào một cái túi thịt cũ kỹ rách rưới.

Người kia như thể đọc được suy nghĩ trong đầu Aomame, bèn ngừng lại không sẫm soi nàng nữa. Nàng cảm nhận được ánh mắt ấy thành linh mất đi sức mạnh. Cảm tưởng giống như ai đó đang dùng vòi cao su tưới nước thì có người ở trong bóng râm của toà nhà vịn van nước lại vậy.

“Xin lỗi, phiền cô vén rèm cửa lên một chút được không?” người đàn ông khẽ nói, “Tối thế này chắc cô không tiện làm việc.”

Aomame đặt túi thể thao xuống sàn nhà, bước tới cửa sổ, kéo sợi dây thừng nhỏ bên cạnh, mở cho tấm rèm dày nặng hé ra, sau đó kéo luôn tấm màn ren trắng bên trong. Khung cảnh Tokyo về đêm mang theo ánh sáng đổ vào trong phòng. Ánh đèn màu trên tháp Tokyo, đèn chiếu sáng trên đường cao tốc, đèn pha những chiếc xe hơi đang lao vùn vụt, đèn hắt ra từ cửa sổ các cao ốc, đèn neon đủ màu sắc trên nóc các tòa nhà, chúng hòa trộn vào nhau, hình thành nên thứ ánh sáng đặc hữu của đô thị lớn, soi tỏ căn phòng khách sạn. Tuy nhiên ánh sáng không mạnh lắm, Aomame chỉ nhìn ra cách bày biện nội thất trong phòng. Thứ ánh sáng ấy làm trong lòng Aomame dấy lên cảm giác hoài niệm. Đó là thứ ánh sáng đến từ thế giới của nàng. Aomame chợt nhận ra, mình cần những tia sáng ấy một cách bức thiết đến nhường nào. Nhưng chỉ một chút ánh sáng thể thôi dường như vẫn quá chối chang đối với mắt người kia. Ông ta ngồi khoanh chân trên giường, đưa đôi bàn tay to bè lên che kín mặt.

“Ông có sao không ạ?” Aomame hỏi.

“Không cần phải lo,” người đàn ông trả lời.

“Tôi kéo rèm lại một chút nhé?”

“Thế này được rồi. Vong mạc của tôi có vấn đề, phải mất một chút thời gian mới thích ứng được với ánh sáng. Lát nữa là lại bình thường thôi. Phiền cô ngồi xuống chỗ kia đợi một lúc được không?”

Vong mạc có vấn đề, Aomame thầm lặp lại. Những người vong mạc có vấn đề đa phần đều mấp mé nguy cơ bị mù hắc. Nhưng vấn đề này tạm thời không làm nàng bận tâm. Aomame ở đây không phải để xử lý vấn đề thị lực của con người này.

Người đàn ông dùng hai bàn tay che mặt, để cặp mắt từ từ thích ứng với ánh sáng ngoài cửa sổ chiếu vào. Trong lúc chờ đợi, Aomame ngồi xuống sofa, nhìn thẳng vào đối phương. Lần này tới lượt nàng quan sát ông ta một cách kỹ càng.

Ông ta rất cao lớn. Không béo, mà chỉ to lớn. Người cao, khổ người rộng, tràn trề sức lực. Tuy trước đó đã nghe bà chủ nói người này cao lớn vạm vỡ, nhưng Aomame không ngờ đối phương lại cao to thế này. Nhưng, dĩ nhiên, chẳng có lý do gì mà giáo chủ một đoàn thể tôn giáo lại không thể là một người cao lớn. Aomame không khỏi hình dung cảnh những thiếu nữ mười tuổi bị người đàn ông cao lớn này cưỡng hiếp, gương mặt nàng bắt giắc nhăn lại. Rồi nàng lại tưởng tượng ra cảnh ông ta hoàn toàn lỏa lồ, cười lên người những cô bé nhỏ nhắn. Những cô bé ấy hẳn không thể nào kháng cự được. Không, dù là phụ nữ trưởng thành e cũng khó mà chống lại được.

Người đàn ông mặc quần có chun mỏng, chút eo, giống quần thể thao, bên trên mặc áo dài tay màu nhạt dài rộng, hơi bong bóng như lụa. Phía trước áo có một hàng cúc, nhưng người đàn ông để mở hai cúc áo trên cùng. Cả áo lẫn quần thể thao trông đều màu trắng, hoặc là màu kem sữa nhạt. Tuy không phải pyjama nhưng đó cũng là loại quần áo rộng rãi dễ chịu mặc trong nhà, hoặc rất hợp với bóng cây râm mát ở miền Nam nếu mặc đi ra ngoài. Đôi chân trần có vẻ rất to. Bờ vai rộng như vách đá của ông ta khiến người ta liên tưởng đến một tuyến thủ võ thuật dày dặn kinh nghiệm.

“Cám ơn cô đã tới đây,” đợi đến khi Aomame ngừng quan sát trong giây lát, người đàn ông cất tiếng.

“Đây là công việc của tôi. Chỉ cần có yêu cầu, tôi đi đâu cũng được,” Aomame nói bằng giọng đã loại bỏ mọi xúc cảm. Nhưng vừa nói vậy, nàng vừa có cảm giác mình chẳng khác nào một ả điếm xuất hiện bất cứ khi nào được gọi. Có lẽ do vừa nãy nàng bị ánh mắt sắc bén của ông ta lột trần trong bóng tối.

“Cô đã biết những gì về tôi rồi?” người đàn ông vẫn giơ hai tay lên che mặt, hỏi Aomame.

“Ông muốn hỏi, tôi đã biết những gì về ông rồi ư?”

“Đúng.”

“Tôi gần như chả biết gì cả,” Aomame cẩn thận chọn lựa từ ngữ, trả lời, “Đến tên ông là gì tôi cũng không biết. Tôi chỉ biết ông đứng đầu một đoàn thể tôn giáo ở Nagano hay Yamanashi gì đó. Cơ thể ông gặp phải một chút vấn đề, biết đâu tôi giúp được phần nào. Đây, tôi chỉ biết có vậy thôi.”

Người đàn ông khẽ gật đầu mấy cái, nhích bàn tay ra, xoay mặt về phía Aomame. Giờ thì ông ta và Aomame nhìn thẳng vào nhau.

Tóc ông ta rất dài. Mái tóc rậm dày buông xuống tận vai, bên trong lẫn rất nhiều sợi bạc. Áng chừng người này tầm bốn mươi lăm đến năm mươi tuổi. Mũi ông ta rất to, chiếm trọn một khoảng lớn trên khuôn mặt. Sống mũi cao vừa thẳng vừa dài, khiến người ta liên tưởng đến dãy núi Alps trong tấm lịch treo tường. Chân mũi trải rộng, toát lên vẻ uy nghiêm. Nhìn gương mặt ông ta, thứ đầu tiên đập vào mắt chính là chiếc mũi ấy. Đối nghịch lại, đôi mắt ông ta lại hõm sâu xuống; thật khó mà nhìn rõ hai con ngươi ẩn sâu bên trong hốc mắt ấy đang nhìn thứ gì. Khuôn mặt ông ta rất xứng với thân hình, vừa dài vừa rộng. Râu ria cạo sạch sẽ, không có sẹo hay nốt ruồi nào. Nét mặt rất cân phân, toát lên một thứ khí chất trầm mặc mà trí tuệ, nhưng trong đó lại cũng ẩn chứa một thứ gì đó đặc dị, không tầm thường, một thứ gì đó không thể dễ dàng bỏ qua được.

Đó là kiểu gương mặt khiến người ta thoát nhìn đã thấy chùn bước. Có lẽ tại cái mũi quá to, khiến cả gương mặt mất đi sự cân đối, có lẽ chính vì vậy mà người trông thấy nó cảm thấy bất an trong lòng. Nếu không thì có lẽ là bởi đôi mắt hõm sâu, phát ra những tia sáng lạnh lẽo tựa như dòng sông băng cổ đại kia. Cũng có khả năng nguyên nhân là cặp môi mỏng toát lên vẻ lạnh lùng tàn khốc, dường như bất cứ lúc nào cũng có thể buông ra những lời không thể dự đoán.

“Còn gì nữa không?” người đàn ông hỏi.

“Ngoài ra tôi không nghe nói gì cả. Người ta chỉ bảo tôi chuẩn bị sẵn sàng, đến đây thực hiện bài tập co duỗi cơ bắp. Cơ bắp và các khớp xương là lĩnh vực chuyên môn của tôi. Không cần thiết phải biết quá nhiều về tính tình hay địa vị của đối phương làm gì.”

Giống như gái điểm vậy, Aomame thâm nghĩ.

“Tôi hiểu cô muốn nói gì,” người đàn ông nói bằng giọng trầm ấm, “Nhưng có lẽ vẫn cần phải nói rõ thêm với cô một chút về con người tôi.”

“Xin ông cứ nói.”

“Người ta gọi tôi là Lãnh Tụ. Nhưng tôi gần như chưa bao giờ lộ mặt trước công chúng. Dù ở trong giáo đoàn, mọi người cùng sống trong một mảnh đất, nhưng đại đa số tín đồ không biết hình dạng mặt mũi tôi ra sao.”

Aomame gật đầu.

“Nhưng hiện giờ tôi đã để cô nhìn rõ mặt mình. Cũng không thể bắt cô tiến hành trị liệu trong bóng tối hoặc phải bịt kín hai mắt lại, phải không? Ngoài ra còn vấn đề phép xã giao nữa.”

“Đây không phải là trị liệu,” Aomame bình tĩnh chỉ ra, “Mà chỉ là tiến hành các bài tập co duỗi cơ bắp. Tôi không có giấy phép thực hiện các thủ thuật y tế. Việc tôi làm chẳng qua chỉ là cưỡng ép co giãn một số cơ bắp thường ngày không sử dụng đến hoặc người bình thường hiếm khi dùng đến, phòng ngừa cơ năng của cơ thể bị giảm sút mà thôi.”

Người đàn ông hình như khẽ mỉm cười. Nhưng có thể đó chỉ là ảo giác, có lẽ ông ta chỉ co giật cơ mặt một chút.

“Tôi hoàn toàn hiểu ý cô. Tôi chỉ dùng từ ‘trị liệu’ cho tiện thôi. Cô không cần để ý. Điều tôi muốn nói là, giờ cô đang nhìn thấy thứ mà người bình thường không thể thấy được. Tôi mong cô hiểu điều ấy.”

“Vừa nãy ở phòng bên họ đã nhắc nhở tôi rồi, chuyện ngày hôm nay không thể nói ra ngoài.” Aomame nói, chỉ vào cánh cửa thông ra phòng khách. “Ông không cần lo, dù có nhìn thấy nghe thấy gì ở đây đi nữa, tôi

sẽ tuyệt đối không tiết lộ ra ngoài đâu. Trong công việc, tôi tiếp xúc với thân thể rất nhiều người. Có lẽ thân thể ông tương đối đặc thù, nhưng đối với tôi thì ông chẳng qua chỉ là một trong rất nhiều người có vấn đề về cơ bắp thôi. Phần duy nhất ở ông mà tôi để tâm đến chỉ là cơ bắp.”

“Tôi nghe nói hồi nhỏ cô là tín đồ của Chứng nhân Jehovah.”

“Tôi trở thành tín đồ không phải do tôi tự chọn, mà là người ta bảo tôi. Hai việc này khác biệt rất lớn.”

“Chính xác, hai việc này khác biệt rất lớn,” người đàn ông nói, “Nhưng con người tuyệt đối không thể thoát khỏi những ấn tượng đã được cấy trồng vào óc từ khi còn nhỏ.”

“Dù xấu hay tốt,” Aomame nói.

17. Chương 09: Cái Giá Phải Trả Cho Ân Huệ - P2

“Giáo lý của Chứng nhân Jehovah khác biệt rất lớn so với giáo đoàn của chúng tôi. Nếu để tôi nhận xét, thì những tôn giáo này xây dựng dựa trên hạt nhân là thuyết tận thế hoặc ít hoặc nhiều đều là những thứ lừa đảo cả. Tôi cho rằng cái gọi là ‘tận thế’, bất luận trong tình huống nào, cũng đều là thứ chỉ thuộc về cá nhân. Nói thì nói vậy, nhưng Chứng nhân Jehovah đúng là một giáo đoàn ngoan cường đến độ người ta phải kinh ngạc. Lịch sử của họ không dài nhưng họ đã trải qua vô số lần khảo nghiệm, vậy mà vẫn vững vàng, không ngừng tăng thêm lượng tín đồ. Về mặt này thì có rất nhiều thứ đáng để chúng tôi học tập.”

“Có lẽ chẳng qua vì đầu óc họ quá hẹp hòi. Một nhóm càng nhỏ bé chật hẹp thì lại càng kiên cố khi kháng cự lại ngoại lực.”

“Có lẽ cô nói đúng,” người đàn ông nói. Đoạn ông ta ngừng lại giây lát. “Dù sao chẳng nữa, hôm nay chúng ta ở đây không phải để thảo luận vấn đề tôn giáo.”

Aomame không nói gì.

“Tôi hy vọng cô hiểu được sự thực này: cơ thể tôi có rất nhiều thứ đặc biệt,” người đàn ông nói.

Aomame ngồi trên ghế, lắng lặng chờ ông ta nói tiếp.

“Vừa nãy tôi nói với cô, mắt tôi không chịu được ánh sáng mạnh. Triệu chứng này xuất hiện mấy năm rồi. Trước đó thì không có vấn đề gì, nhưng đến một thời điểm nào đấy tự nhiên nó xuất hiện. Tôi không lộ diện trước công chúng chủ yếu cũng vì nguyên nhân này. Hầu như toàn bộ thời gian tôi ở trong phòng tối.”

“E là tôi không có khả năng giải quyết vấn đề thị lực của ông,” Aomame nói. “Tôi đã nói rồi, sở trường của tôi là phương diện cơ bắp.”

“Tôi rất hiểu. Tôi cũng tìm đến chuyên gia rồi. Đi khám ở mấy bác sĩ nhãn khoa nổi tiếng, xét nghiệm rất nhiều lần. Nhưng người nào cũng nói hiện nay không có biện pháp nào xử lý được. Vong mạc của tôi đã bị tổn thương, nhưng không rõ nguyên nhân. Bệnh tình giờ vẫn đang phát triển từ từ. Nếu nó tiếp tục phát triển thế này, có lẽ không bao lâu nữa tôi sẽ mù hắc. Dĩ nhiên, đúng như cô nói, chuyện này không liên quan gì đến cơ bắp. Nhưng hãy cứ để tôi lần lượt liệt kê các vấn đề trên cơ thể mình từ trên xuống dưới đi. Rồi thì cô có thể giúp tôi việc gì, không thể giúp được việc gì, chuyện đó lát nữa hẵng tính.”

Aomame gật đầu.

“Kể đó là cơ bắp của tôi thường bị căng cứng,” người đàn ông nói. “Cứng đến nỗi không nhúc nhích được, cơ hồ như biến thành đá, kéo dài mấy tiếng đồng hồ. Những lúc như thế, tôi chỉ có thể nằm yên bất động. Không đau đớn, chỉ là cơ bắp toàn thân cứng đờ ra không cử động được. Một ngón tay cũng không thể nhấc lên. Nhiều lắm tôi cũng chỉ có thể dùng ý chí để buộc nhãn cầu động dấy một chút. Chứng này thường cứ mỗi tháng lại phát một hai lần.”

“Trước khi bệnh phát có triệu chứng gì không?”

“Đầu tiên là chuột rút, cơ bắp co giật khắp cả. Tình trạng này kéo dài khoảng mười đến hai mươi phút. Sau đó như là có người gạt cầu dao vậy, các cơ bắp hoàn toàn cứng đờ. Vì vậy, trong khoảng mười đến hai mươi phút sau khi xuất hiện triệu chứng, tôi phải tìm một nơi nào đó có thể nằm xuống được. Tôi náu mình ở đó, như thuyền bè vào vịnh tránh bão, đợi trạng thái tê liệt từ từ trôi qua. Tuy cơ thể tê liệt nhưng ý thức của tôi lại hoàn toàn tỉnh táo. À không, thậm chí còn tỉnh táo hơn lúc bình thường nữa.”

“Có cảm giác đau đớn gì không?”

“Mọi cảm giác đều nhất loạt biến mất. Cô có lấy kim đâm tôi, tôi cũng không có cảm giác gì cả.”

“Căn bệnh này, ông đã khám bác sĩ chưa?”

“Tôi đã tìm đến đủ các bệnh viện uy tín, gặp rất nhiều bác sĩ. Nhưng rồi chỉ rõ được một điều: tôi đã mắc phải một quái bệnh trước đây chưa từng có tiền lệ, tri thức y học hiện đại không thể làm gì được. Trung y, nắn xương, xoa bóp, châm cứu, massage, ngâm suối nước nóng,... có bao nhiêu cách tôi thử hết rồi, nhưng đều không có hiệu quả gì rõ rệt.”

Aomame thoáng chau mày. “Công việc của tôi chỉ là kích hoạt cơ năng của thân thể bình thường. Còn chứng bệnh nghiêm trọng thể này, e là tôi không thể làm gì được.”

“Tôi rất hiểu. Có điều, tôi chỉ đang thử mọi cách có thể thực hiện. Dù phương pháp của cô không hiệu quả, tôi cũng đâu thể đổ trách nhiệm lên đầu cô. Cô chỉ cần làm đúng những gì bình thường cô vẫn làm là được rồi. Tôi muốn xem thân thể mình sẽ tiếp nhận nó như thế nào.”

Aomame mừng tượng ra thân thể khổng lồ của người đàn ông này nằm yên bất động trong góc tối nào đó như loài động vật ngủ đông.

“Lần xuất hiện tình trạng tê liệt gần đây nhất là lúc nào vậy?”

“Cách đây mười ngày,” người đàn ông đáp. “Còn một việc nữa, cũng hơi khó nói, song tôi nghĩ tốt nhất vẫn nên nói trước với cô thì hơn.”

“Dù là việc gì, xin ông cứ nói ra.”

“Trong thời gian cơ bắp ở trạng thái chết giả ấy, tôi luôn cương cứng.”

Aomame nhíu mày sâu hơn nữa. “Có nghĩa là trong suốt mấy tiếng đồng hồ liền, cơ quan sinh dục của ông luôn dựng đứng lên?”

“Đúng thế.”

“Nhưng ông không có cảm giác gì?”

“Không có cảm giác,” người đàn ông nói, “Cũng không có ham muốn tình dục. Chỉ dựng đứng lên, như cục đá. Chẳng khác gì các cơ bắp khác.”

Aomame lắc đầu, cố buộc gương mặt mình trở lại trạng thái bình thường. “Về vấn đề này, tôi e cũng không giúp được gì. Việc này và lĩnh vực chuyên nghiệp của tôi cách nhau xa quá.”

“Điều này tôi khó mà mở miệng nói ra, mà có lẽ cô cũng không muốn nghe, nhưng cô có thể nghe tôi nói thêm mấy câu nữa không?”

“Mời ông cứ nói. Tôi sẽ giữ bí mật.”

“Trong khoảng thời gian ấy, tôi giao hợp với các cô gái.”

“Các cô gái?”

“Bên cạnh tôi có không chỉ một người đàn bà. Khi tôi rơi vào trạng thái ấy, bọn họ sẽ lần lượt cưỡi lên tôi để giao hợp với tôi. Tôi không có cảm giác gì, cũng không có khoái cảm. Nhưng tôi vẫn phóng tính. Phóng tính với từng người một.”

Aomame trầm ngâm.

Người đàn ông tiếp lời: “Tổng cộng có ba người, đều khoảng mười mấy tuổi. Có lẽ cô sẽ lấy làm khó hiểu tại sao bên cạnh tôi lại có những cô gái trẻ như thế, tại sao bọn họ phải giao hợp với tôi?”

“Có phải đó là... một phần của hành vi tôn giáo?”

Người đàn ông vẫn ngồi khoanh chân trên giường, hít vào một hơi dài. “Trạng thái tê liệt ấy của tôi được coi là một ân huệ của Trời cao, một thứ trạng thái thần thánh. Vì vậy, khi tôi lâm vào trạng thái đó, họ liền đến giao hợp với tôi, hy vọng có thể hoài thai, sinh ra người kế tục tôi.”

Aomame không nói gì, chỉ nhìn chăm chăm vào người đàn ông đối diện. Ông ta cũng thôi không nói nữa.

“Ý ông là, mục đích của họ là mang thai? Hoài thai đứa con của ông trong trạng thái đó?” Aomame hỏi.

“Đúng thế.”

“Tức là, trong mấy tiếng đồng hồ rơi vào trạng thái tê liệt đó, ông giao hợp với ba cô gái, phóng tinh ba lần.”

“Đúng thế.”

Aomame không thể không ý thức được nàng đang rơi vào một tình thế phức tạp như thế nào. Ngay bây giờ nàng sẽ giết chết người đàn ông này, tiền ông ta sang thế giới kia, còn ông ta lại đang thổ lộ bí mật kỳ quái của cơ thể mình với nàng.

“Tôi không hiểu lắm tính chất cụ thể của căn bệnh ông mắc phải là gì. Mỗi tháng ông rơi vào trạng thái tê liệt toàn thân khoảng một hai lần. Trong khoảng thời gian ấy có ba cô bạn gái trẻ tuổi đến giao hợp với ông. Xét từ góc độ thông thường, đây quả là chuyện không bình thường. Nhưng...”

“Không phải bạn gái,” người đàn ông ngắt lời nàng, “Họ giống như là các nữ tư tế bên cạnh tôi vậy. Giao hợp với tôi là một trong những chức trách của họ.”

“Chức trách?”

“Chính là việc cố gắng mang thai người kế tục tôi. Đó là nhiệm vụ được quy định cho họ.”

“Ai quy định vậy?” Aomame hỏi.

“Chuyện kể ra thì dài lắm,” người đàn ông nói. “Vấn đề là, vì vậy mà cơ thể tôi đang dần tiến đến bờ vực diệt vong.”

“Vậy họ đã có thai chưa?”

“Chưa người nào có thai cả. Chỉ sợ điều ấy là không thể, vì họ chưa có kinh nguyệt. Nhưng họ vẫn đang mong chờ kỳ tích do ân huệ Trời ang đến ấy.”

“Vẫn chưa người nào mang thai, vì họ chưa có kinh nguyệt,” Aomame nói, “Thế mà cơ thể ông thì đang tiến dần đến bờ vực hủy diệt.”

“Thời gian tôi bị tê liệt mỗi lúc một dài hơn, số lần cũng không ngừng tăng lên. Trạng thái tê liệt bắt đầu xuất hiện từ cách đây hơn mười năm. Mới đầu thì hai ba tháng một lần, giờ thành ra mỗi tháng một hai lần. Sau mỗi cơn tê liệt, khắp người tôi đau đớn và mệt mỏi cùng cực. Gần như suốt một tuần sau đó tôi toàn sống trong đau đớn và mệt mỏi. Toàn thân tôi như thể bị những mũi kim to tướng đâm vào. Đầu đau như búa bổ, thân thể yếu ớt chẳng còn chút sức lực. Rồi lại còn mất ngủ nữa. Có uống thuốc gì cũng không giảm được đau.”

Người đàn ông thở dài, sau đó tiếp tục: “Tuần thứ hai so với tuần đầu tiên sau khi phát bệnh thì khá hơn nhiều, nhưng cảm giác đau đớn vẫn không biến mất hẳn. Một ngày lại nhói lên mấy lần, như cơn sóng ập đến vậy. Tôi không thể thở được, các cơ quan nội tạng cũng không chịu làm việc nữa. Cảm giác lúc ấy như thể một cỗ máy không được tra dầu, các khớp xương khắp người kêu răng rắc. Thịt trên người tôi bị cắn xé, máu bị hút ra khỏi cơ thể. Nhưng cái thứ đang không ngừng xâm chiếm tôi ấy không phải tế bào ung thư, cũng không phải loại ký sinh trùng nào cả. Tôi đã xét nghiệm rất kỹ, nhưng rốt cuộc người ta không tìm được nguyên nhân. Họ nói cơ thể tôi cực kỳ khỏe mạnh, y học không thể giải thích cái thứ đang giày xéo tôi ấy là gì. Cách giải thích duy nhất là: Đây chính là cái giá tôi phải trả cho ân huệ của Trời cao đó.”

Người này có lẽ thực sự đang ở bên rìa vực sụp đổ, Aomame trầm nghĩ. Nhưng nàng gần như không nhận ra vẻ gì tiêu tụy ở ông ta. Cơ thể ông ta rắn chắc cường tráng, như thể đã được rèn luyện để chịu đựng đau đớn. Nhưng Aomame vẫn cảm nhận được, cơ thể ông ta đang dần tiến về phía diệt vong. Người này đang có bệnh, nhưng mình không biết đó là bệnh gì. Có điều, dẫu mình không ra tay lúc này, sợ rằng ông ta cũng sẽ bị cơn đau đớn dữ dội giày vò, thân thể bị hủy hoại từng chút một, rồi cũng khó tránh khỏi cái chết.

“Không thể ngăn sự tiến triển của nó,” người đàn ông hình như đọc được suy nghĩ của Aomame, nói. “Mọi bộ phận của tôi đang bị ăn mòn, thân thể bị gặm rỗng, đón nhận cái chết đau đớn tột cùng. Còn bọn chúng thì chỉ vứt đi cái công cụ giao thông không dùng được nữa mà thôi.”

“Bọn chúng?” Aomame hỏi, “Bọn chúng là ai?”

“Là cái thứ đang ăn dần mòn cơ thể tôi,” người đàn ông nói. “Nhưng thôi, không nhắc chuyện này nữa. Giờ tôi chỉ hy vọng có thể giảm bớt được phần nào cơn đau thực tế trước mắt, một chút thôi cũng được. Mặc dù đó chỉ là trị ngọn chứ không trị gốc, nhưng đối với tôi cũng là hết sức cần thiết. Cảm giác đau đớn này thật không thể chịu đựng nổi. Thường thường... thỉnh thoảng, cảm giác ấy ăn sâu một cách đáng sợ, như thể nó được nối thẳng với trung tâm quả đất vậy. Ngoài tôi ra, trên đời này không ai có thể cảm nhận được nỗi đau đớn ấy. Nó tước đoạt đi của tôi rất nhiều thứ, đồng thời, để bù đắp lại, cũng mang đến cho tôi nhiều thứ. Thứ mà cảm giác đau đớn tột cùng ấy mang đến cho tôi là ân huệ lớn tột cùng. Có điều, dĩ nhiên cơn đau không vì thế mà giảm đi phần nào. Sự hủy hoại cũng không vì thế mà bị chặn đứng.”

Sau đó là một khoảng lặng dài.

Rốt cuộc, Aomame cũng lên tiếng được: “Dù không muốn tôi vẫn phải lặp lại một lần nữa... tôi nghĩ, đối với vấn đề ông đang gặp phải, về mặt kỹ thuật tôi thực sự lực bất tòng tâm. Đặc biệt, nếu đó là thứ để trả giá cho ân huệ mà ông nhận được.”

Lãnh Tụ ngồi thẳng dậy, nhìn Aomame chằm chằm bằng đôi mắt nhỏ trũng sâu lạnh lẽo như dòng sông băng, sau đó hé mở cặp môi mỏng dài.

“Không, chắc chắn cô có thể làm được điều gì đó. Một điều duy chỉ cô mới làm được.”

“Tôi cũng mong như thế.”

“Tôi không sai, và tôi biết điều ấy,” người đàn ông nói, “Tôi biết rất nhiều chuyện. Nếu cô không còn vấn đề gì nữa thì chúng ta bắt đầu thôi... bắt đầu làm công việc xưa nay cô vẫn làm.”

“Để tôi thử xem,” Aomame trả lời. Giọng nàng cứng đờ và trống rỗng. Làm cái việc xưa nay tôi vẫn làm, Aomame trầm nghĩ.

18. Chương 10: Đề Nghị Bị Cự Tuyệt - P1

Tengo

Đề nghị bị cự tuyệt

Trước sáu giờ, Tengo tạm biệt cha. Trong lúc chờ taxi đến, hai người ngồi đối diện nhau bên cửa sổ, không nói một lời. Tengo chìm đắm trong những dòng suy nghĩ tản mát, cha anh, nét mặt nghiêm nghị, ngồi bất động nhìn chằm chằm ra ngoài cửa sổ. Mặt trời đã ngã về Tây, sắc trời màu lam nhạt, mỗi lúc một sẫm dần.

Tengo vẫn còn rất nhiều nghi vấn. Nhưng anh biết, dẫu có hỏi gì, ông cũng sẽ không trả lời. Chỉ cần nhìn hai cánh môi khép chặt của cha là Tengo đã biết. Dường như cha anh đã hạ quyết tâm nhất thiết không nói gì nữa. Vì vậy Tengo không hỏi gì thêm. Như cha anh đã nói, nếu đã không giải thích thì không hiểu, vậy thì có giải thích thế nào cũng không hiểu được.

Đã đến lúc không thể không đi, Tengo cất lời: “Hôm nay bố đã nói cho con biết rất nhiều chuyện. Tuy hơi vòng vo khó hiểu, nhưng con nghĩ chắc bố đã nói thật theo cách của mình.”

Tengo nhìn thẳng vào mặt cha, nhưng nét mặt ông chẳng hề biến đổi.

Anh lại nói: “Thực ra con còn rất nhiều điều muốn hỏi bố, song con biết, những câu hỏi này sẽ khiến bố đau đớn. Vì vậy con đành dựa vào những gì bố đã nói để suy đoán những điều khác. Có lẽ bố không phải là cha ruột của con. Đây là suy đoán của con. Tuy cụ thể thế nào con không rõ, nhưng nói chung con chỉ có thể nghĩ như vậy. Nếu con nghĩ sai, xin bố cho con biết.”

Cha anh không đáp.

Tengo nói tiếp: “Nếu suy đoán này là chính xác, con sẽ thấy nhẹ nhõm phần nào. Thế nhưng, đó không phải vì con ghét bố. Lúc nãy con nói rồi, là vì con không cần thiết phải ghét bố nữa. Hình như chúng ta không có quan hệ máu mủ, vậy mà bố lại coi con như con, nuôi lớn thành người. Về chuyện này, con cần phải cảm ơn bố. Thật đáng tiếc, hai bố con ta không hòa hợp cho lắm, nhưng đó là vấn đề khác.”

Cha anh vẫn không nói một lời, chỉ nhìn phong cảnh bên ngoài cửa sổ, như một tên lính gác sợ bỏ mất cột khói báo hiệu của bộ tộc man di bốc lên nơi rặng núi đằng xa. Tengo thử nhìn theo hướng cha anh đang nhìn, nhưng chẳng thấy khói hay thứ gì giống thế. Ở phía đó, chỉ có rừng thông đang nhuốm màu thành hoàng hôn.

“Con xin lỗi, có vẻ con chẳng thể làm gì cho bố cả. Ngoại trừ cầu nguyện cho bố, hy vọng quá trình hình thành sự trống rỗng bên trong bố không làm bố đau đớn. Trong quá khứ, chắc chắn bố đã nếm trải nhiều đau khổ rồi. Chắc hẳn bố đã từng yêu mẹ rất sâu đậm, theo cách của bố. Con cảm thấy vậy. Nhưng bà ấy lại bỏ bố mà đi. Người đàn ông kia có phải là cha đẻ của con hay không con không biết. Hình như bố không định kể hết sự tình cho con. Nhưng dù sao đi nữa, bà ấy đã ra đi bỏ lại bố, bỏ lại con còn thơ ấu. Bố nuôi dưỡng con không chừng là cũng có tính toán: nếu con ở cùng bố thì có lẽ ngày nào đó bà ấy sẽ quay lại bên bố. Nhưng rốt cuộc bà ấy không hề trở lại. Không về với bố, cũng chẳng về với con. Đối với bố, chuyện này hẳn là rất đau khổ, như sống trong một thành phố không bóng người vậy. Nhưng dù gì, bố đã nuôi dưỡng con thành người trong thành phố hiu hắt ấy. Như là để bù đắp vào sự trống rỗng.”

Về mặt cha anh không biến đổi. Tengo không biết bố có hiểu hay thậm chí có nghe mình nói gì hay không.

“Có thể suy đoán của con là sai. Đối với bố con mình, sai có lẽ còn tốt hơn. Có điều, nếu nghĩ theo lối ấy, con thấy yên ổn ở trong lòng. Những nghi vấn tạm thời có lời giải thích.”

Một đàn quạ kêu quang quác bay qua đầy trời. Tengo nhìn đồng hồ. Đã đến lúc phải đi rồi. Anh đứng dậy, bước đến cạnh cha, đặt tay lên vai ông.

“Chào bố. Con sẽ sớm quay lại.”

Cầm tay nắm cửa, ngoảnh đầu lại nhìn lần cuối. Tengo giật mình khi thấy một giọt lệ duy nhất chảy ra từ mắt của cha. Dưới ánh đèn neon trên trần chiếu xuống, giọt nước mắt lóe lên ánh bạc yếu ớt. Có lẽ cha anh đã phải vắt hết sức mạnh tình cảm vốn chẳng còn lại bao nhiêu của mình để chảy ra giọt lệ đó. Giọt nước mắt chậm chậm trượt theo gò má, rơi xuống đầu gối ông. Tengo mở cửa, đi ra khỏi phòng, bắt taxi ra ga, rồi lên chuyến tàu trở về.

So với lượt đi, chuyến tàu tốc hành từ Tateyama về Tokyo chật chội ồn ào hơn. Quá nửa hành khách là các gia đình đi tắm biển trở về. Nhìn bọn họ, Tengo nhớ đến thời tiểu học. Anh chưa một lần được nếm trải những chuyến cả nhà đi dã ngoại hay chơi xa thế này. Dịp nghỉ lễ Vu Lan và nghỉ Tết, cha anh chẳng làm gì, chỉ nằm nhà ngủ. Những lúc như thế, cha anh chẳng khác nào một món đồ điện tử bị ngắt mất nguồn.

Ngồi xuống ghế, Tengo định đọc tiếp cuốn sách bìa mềm thì mới nhận ra ban nãy đã bỏ quên trong phòng bệnh của cha. Anh thở dài một tiếng, nhưng nghĩ lại, anh thấy vậy cũng chẳng sao. Dù lúc này có sách để đọc, chắc cũng sẽ chẳng có chữ nào lọt nổi vào đầu anh. Ngoài ra, câu chuyện Thành phố mèo ấy để lại ở phòng của cha Tengo thì thích hợp hơn là để anh cầm.

Phong cảnh ngoài cửa sổ chuyển động theo chiều ngược lại lúc đi. Đường bờ biển vắng tanh ẩm đạm lượn vòng theo thể núi, không lâu sau đã nhường chỗ cho khu công nghiệp ven biển rộng rãi thoáng đãng. Dù đã

tối mịt, nhiều nhà máy vẫn tiếp tục làm việc. Rừng ống khói chĩa lên san sát trong bóng tối, phun lửa đỏ trông như những con rắn khổng lồ lè cái lưỡi dài. Đèn pha công suất lớn của xe tải nặng chiếu mặt đường sáng bóng. Biển lớn ở phía xa hơn nữa trông như một vùng bùn lầy đen đúa.

Khoảng gần mười giờ anh về đến nhà. Hòm thư trống không. Mở cửa nhìn vào, anh thấy nhà mình còn trống trải hơn thường ngày, vẫn là sự trống rỗng anh để lại từ sáng sớm hôm nay. Cái áo lót anh cởi ra ném dưới sàn, chiếc máy xử lý văn bản đã tắt nguồn điện, chiếc ghế xoay vẫn còn vết lõm anh ngồi, vụn tẩy vãi trên bàn làm việc. Anh uống hai cốc nước, cởi đồ, chui vào chăn. Giấc ngủ lập tức ập đến, suốt dạo gần đây anh không có được giấc ngủ nào sâu như thế.

Khi tỉnh dậy lúc hơn tám giờ sáng hôm sau, Tengo phát hiện mình biến thành một con người mới. Ngủ dậy anh rất dễ chịu. Cơ bắp ở tay chân anh đều dẻo dai, không còn căng cứng nữa, sẵn sàng đáp lại những kích thích lành mạnh. Sự mệt mỏi đã hoàn toàn bay biến. Anh có cảm giác như hồi nhỏ mở cuốn sách giáo khoa mới tinh khi học kỳ mới bắt đầu, tuy chưa hiểu được nội dung nhưng vẫn cảm nhận được trong đó có những kiến thức mới. Tengo vào nhà tắm, cạo râu. Trong khi lấy khăn bông lau mặt, thoa chút nước hoa dùng sau khi cạo râu, anh ngắm soi kỹ gương mặt mình trong gương, nhận định rằng mình đã thực sự trở thành một con người mới.

Những việc xảy ra ngày hôm qua từ đầu chí cuối đều giống như ở trong mơ, không phải trong hiện thực. Tuy tất cả đều hết sức rõ nét, nhưng trong những đường nét đó, anh vẫn có thể nhận ra những điểm phi thực. Lên tàu hỏa đến Thành phố mèo một chuyến, rồi quay lại. Cũng may, không giống nhân vật chính trong truyện, anh đã lên được chuyến tàu trở về. Vả lại, những gì đã trải ở thành phố nhỏ ấy dường như đã khiến cho con người tên là Tengo thay đổi rất lớn.

Cổ nhiên, hiện thực nơi Tengo đang ở đây không hề thay đổi chút nào. Ở đó anh buộc phải bước đi giữa chốn hiểm nguy đầy rẫy những điều nghi hoặc. Tình thế phát triển hoàn toàn bất ngờ. Thực sự không thể đoán được sau đây sẽ có điều gì xảy đến với anh. Mặc dù thế, lúc này anh vẫn có cảm giác cuối cùng mình vẫn sẽ vượt qua được nguy nan.

Lần này, rốt cuộc mình cũng đứng được ở vạch xuất phát, Tengo nghĩ. Tuy vẫn chưa làm rõ được sự thực mấu chốt, nhưng qua lời cha anh nói, và thái độ của ông, sự thật về nguồn gốc ra đời của anh đã lộ ra đường nét. Cái “hình ảnh” bấy lâu nay vẫn giày vò và quấy nhiễu anh không phải là ảo giác vô nghĩa. Anh không có cách nào xác định chính xác nó phản ánh sự thực đến mức nào, nhưng đó là thông tin duy nhất mà mẹ để lại cho anh, và, dù hay dù dở, đó là cái cấu thành nên nền móng cuộc đời anh. Làm rõ được những điều ấy, Tengo cảm thấy như trút được gánh nặng. Và chỉ sau đó, anh mới thực sự nhận ra trước đây cái gánh trên vai mình nặng đến nhường nào.

Những ngày yên ổn lạ thường kéo dài được khoảng hai tuần, như vùng biển ở tâm bão. Trong kỳ nghỉ hè, mỗi tuần Tengo dạy bốn ngày ở trường dự bị, thời gian còn lại anh dùng cả để viết tiểu thuyết. Không ai liên lạc với anh. Sự kiện Fukaeri mất tích có tiến triển gì? Nhộng không khí có phải vẫn đang bán chạy? Tengo không biết, mà cũng không muốn biết. Thế giới là thế giới, mặc xác nó. Nếu có chuyện, chắc chắn người ta sẽ chủ động tìm đến mình.

Tháng Tám qua, tháng Chín về. Ngày ngày đều cứ như vậy, mãi mãi bình yên vô sự thì tốt biết mấy, Tengo vừa pha cà phê sáng vừa nghĩ. Nếu anh nói thành tiếng, ai biết liệu có bị con quỷ tai nhọn nào nghe thấy hay không. Vì vậy anh chỉ thầm cầu mong sự bình yên này kéo dài mãi mãi. Nhưng lẽ đời là thế, việc chẳng bao giờ theo ý người. Thế giới này dường như nằm trong lòng bàn tay những điều anh không mong đợi.

Hơn mười giờ sáng hôm ấy, điện thoại đổ chuông. Sau khi để chuông reo lên dứt tiếng thứ bảy, Tengo mới miễn cưỡng với tay ra cầm ống nghe. “Giờ em có thể đến chỗ anh không,” người bên kia hạ thấp giọng hỏi. Theo Tengo biết, người có thể đặt những câu hỏi không có chấm hỏi như thế trên đời này chỉ có một mà thôi. Trong điện thoại, Tengo nghe thấy tiếng đài phát thanh và tiếng ô tô xả khí.

“Giờ em đang ở đâu?” Tengo hỏi.

“Ở trước một cửa hàng tên là Marusho.”

Từ chỗ anh đến siêu thị ấy chưa đầy hai trăm mét. Cô gọi đến bằng điện thoại công cộng ở đó.

Tengo bắt giắc đưa mắt nhìn quanh. “Em đến nhà anh sợ không ổn lắm. Có thể chỗ ở của anh đã bị theo dõi, với lại, ai người ta cũng đang cho rằng em đã mất tích...”

“Có thể chỗ ở đã bị theo dõi,” Fukaeri lặp lại y nguyên câu nói của Tengo.

“Đúng,” Tengo nói. “Dạo này xung quanh anh xảy ra rất nhiều chuyện kỳ lạ, chắc hẳn có liên quan đến Nhộng không khí.”

“Là những người kia họ đang giận dữ.”

“Có thể. Hình như họ đang tức giận em, tiện thể giận luôn anh một chút. Vì anh đã viết lại Nhộng không khí.”

“Em không quan tâm,” Fukaeri nói.

“Em không quan tâm,” Tengo lặp lại y nguyên lời cô. Đây hẳn là một thói quen dễ lây sang người khác. “Không quan tâm gì?”

“Nhà anh có bị theo dõi cũng không sao.”

Nhất thời Tengo không biết trả lời cô thế nào. “Nhưng có lẽ anh thì quan tâm,” cuối cùng anh nói.

“Hai chúng ta tốt nhất nên ở cạnh nhau,” Fukaeri nói, “Hai người đồng lòng hợp sức.”

“Sonny và Cher”, Tengo nói. “Cặp song ca nam nữ mạnh nhất.”

“Cái gì mạnh nhất.”

“Không gì cả. Anh lắm bầm một mình thôi.”

“Em đến chỗ anh.”

Tengo đang định nói gì đó thì đầu bên kia đã vang lên tiếng đập máy. Dù là ai gọi điện cho Tengo thì cũng chỉ nói một nửa là tự đập máy, như là vung dao lên chặt đứt cầu treo.

Mười phút sau Fukaeri đến. Mỗi tay cô xách một túi nhựa mua hàng của siêu thị, trên người mặc áo sơ mi dài tay kẻ sọc màu xanh, quần bò bó cũng màu xanh. Áo sơ mi đàn ông, rút thẳng từ dây phơi, không là ủi gì. Vai cô khoác một cái túi vải thô. Fukaeri đeo một cặp kính râm lớn để che khuôn mặt, nhưng khó mà nói đây là một cách ngụy trang hiệu quả, ngược lại nó còn khiến người ta để ý hơn.

“Đồ ăn nên có nhiều một chút,” Fukaeri nói, sau đó bỏ các thứ trong túi nhựa vào tủ lạnh. Cô hầu như mua toàn đồ ăn nấu sẵn, chỉ cần cho vào lò vi sóng làm nóng lên là ăn được. Còn có cả bánh mận, pho mát, táo, cà chua, đồ hộp.

“Lò vi sóng ở đâu,” cô đảo mắt quanh gian bếp chật hẹp, hỏi.

“Không có lò vi sóng,” Tengo trả lời.

Fukaeri nhú mày, nghĩ ngợi giây lát, nhưng không nói gì. Dường như cô không thể tưởng tượng nổi thế giới mà không có lò vi sóng thì sẽ như thế nào.

“Em sống ở chỗ anh,” Fukaeri nói, như đang thông báo một sự thực khách quan.

“Đến bao giờ?” Tengo hỏi.

Fukaeri lắc đầu. Ý cô bảo không rõ.

“Chỗ ẩn nấp kia của em sao rồi?”

“Khi có chuyện xảy ra, em không muốn ở một mình.”

“Em nghĩ sẽ xảy ra chuyện à?”

Fukaeri không trả lời.

“Anh vẫn phải nhắc lại một câu, nơi này không an toàn,” Tengo nói. “Hình như có một số người đang để mắt đến anh. Vẫn chưa biết họ là ai, nhưng...”

“Trên đời không có chỗ nào an toàn cả,” Fukaeri nói. Sau đó cô nheo mắt đầy ý vị, ngón tay khẽ vân vê dải tai. Tengo không biết trong ngôn ngữ cơ thể, hành động này có ý nghĩa gì. Có lẽ là chẳng có ý nghĩa gì.

“Vì vậy ở đâu cũng thế,” Tengo nói.

“Trên đời không có một chỗ nào an toàn cả,” Fukaeri lặp lại.

“Có lẽ vậy,” Tengo thừa nhận. “Sau khi vượt qua một giới hạn nhất định, nguy hiểm đến mức nào thì cũng như nhau. Có điều, tạm gác chuyện này lại đã, giờ anh sắp phải đi làm rồi.”

“Đến trường dự bị.”

“Đúng thế.”

“Em ở đây,” Fukaeri nói.

“Em ở đây,” Tengo lặp lại, “Vậy càng tốt. Đừng ra ngoài, ai gõ cửa cũng đừng lên tiếng. Điện thoại đổ chuông cũng đừng bắt máy.”

Fukaeri lặng lẽ gật đầu.

“À, thầy Ebisuno sao rồi?”

“Hôm qua Sakigake bị khám xét.”

“Ý em là, vì vụ án của em, cảnh sát đã khám xét tổng bộ của Sakigane?” Tengo kinh ngạc hỏi.

“Anh không đọc báo.”

“Anh không đọc báo.” Tengo lại lặp lại. “Dạo gần đây anh không có tâm trí đọc báo, không biết tình hình thế nào. Nếu vậy thì giáo đoàn gặp phiền phức lớn rồi.”

Fukaeri gật đầu.

Tengo thở dài một tiếng. “Chắc họ sẽ còn tức giận hơn nữa. Như lũ ong vò vẽ bị người ta phá tổ vậy.”

Fukaeri nheo mắt lại, trầm ngâm một thoáng. Có lẽ cô đang tưởng tượng ra đàn ong vò vẽ tức giận như phát điên ủa bay ra khỏi tổ.”

“Có thể,” Fukaeri khẽ nói.

“Thế, có manh mối gì về tung tích của cha mẹ em không?”

Fukaeri lắc đầu. Vẫn chưa có đầu mối gì về chuyện này.

“Tóm lại, giáo đoàn đang tức điên lên,” Tengo nói. “Mà nếu phát hiện ra chuyện em mất tích là trò bịp, cảnh sát chắc chắn cũng nổi khùng với em. Tiện thể cũng nổi khùng với anh nữa, vì anh đã biết rõ sự thật mà vẫn che giấu cho em.”

“Chính bởi vì thế, chúng ta cần phải đồng lòng hợp sức.”

“Mới rồi có phải em nói chính bởi vì thế?”

Fukaeri gật đầu. “Em dùng từ không chính xác,” cô hỏi.

Tengo lắc đầu. “Không, anh không có ý đó, chỉ là cảm thấy cụm từ này nghe có vẻ mới lạ thôi.”

“Nếu anh thấy phiền, em sẽ đi chỗ khác,” Fukaeri nói.

“Em ở đây cũng không sao,” Tengo miễn cưỡng đáp, “Em cũng chẳng còn nơi nào khác để đi, đúng không?”

Tengo lấy trà đại mạch trong tủ lạnh ra uống. “Anh không hoan nghênh đàn ong vò vẽ đang nổi điên lên, nhưng giúp em thì anh nhất định làm được.”

19. Chương 10: Đề Nghị Bị Cự Tuyệt - P2

Fukaeri nhìn chăm chú vào mặt Tengo một lúc, sau đó nói: “Hình như anh đã khác lúc trước.”

“Khác như thế nào?”

Cặp môi Fukaeri vênh lên thành một góc độ kỳ quái, rồi lập tức trở về nguyên trạng. “Không giải thích được.”

“Không cần giải thích,” Tengo nói. Nếu không giải thích thì không hiểu, vậy thì có giải thích thế nào cũng không hiểu được.

Lúc ra đến cửa, Tengo nhắc Fukaeri: “Khi anh gọi điện cho em, anh sẽ đợi đổ chuông ba tiếng rồi đập máy. Sau đó anh sẽ gọi lại lần nữa, lần này thì em hãy bắt máy. Hiểu chưa?”

“Biết rồi,” Fukaeri đáp, đoạn lặp lại. “Đợi đổ chuông ba tiếng, rồi đập máy, sau đó gọi lại, lần này thì bắt máy.” Nghe như thể cô đang vừa đọc vừa dịch vừa đọc to thành tiếng hàng chữ khắc trên tấm bia đá cổ.

“Chuyện này rất quan trọng, đừng quên đấy,” Tengo nói.

Fukaeri gật đầu hai lần.

Dạy xong hai tiết, Tengo liền quay lại phòng giáo viên thu dọn đồ đạc chuẩn bị về nhà. Cô lễ tân bước tới báo với anh: có một người họ Ushikawa muốn gặp anh. Trông cô như thể một người báo tin đầy thiện tâm phải mang tin dữ đến, nói với giọng áy náy, Tengo nhướn cười cảm ơn cô. Không có lý do gì để trách móc người báo tin cả.

Ushikawa ngồi trong quán ăn tự phục vụ cạnh sảnh trước, uống cà phê sữa đợi Tengo. Tengo không thể tưởng tượng ra có thứ đồ uống nào ít hợp với Ushikawa hơn là món cà phê sữa này. Giữa đám học sinh trẻ trung tràn trề sinh lực, bộ dạng bất bình thường của Ushikawa lại càng thu hút sự chú ý. Chỉ là khu vực quanh chỗ y ngồi dường như có trọng lực, mật độ không khí và độ chiết xạ ánh sáng khác với phần còn lại của gian phòng. Ngay cả khi nhìn từ xa, y cũng giống như một tin tức chẳng hề tốt lành. Đang là giờ nghỉ, quán ăn đông nghịt, nhưng Ushikawa một mình chiếm cả cái bàn đủ chỗ cho sáu người song chẳng ai chịu qua ngồi ghép với y. Bằng bản năng tự nhiên, các học sinh thấy đều tránh Ushikawa, giống như lũ linh dương tránh bọn chó hoang.

Tengo mua cà phê ở quầy bar, đem đến ngồi xuống đối diện với Ushikawa. Hình như Ushikawa vừa ăn hết cái bánh mì kem. Giấy gói vỏ viên bỏ trên mặt bàn, khóe miệng vẫn còn dính vụn bánh mì. Bánh mì kem cũng là món ăn hoàn toàn không hợp với y chút nào.

“Lâu rồi không gặp, anh Kawana,” thấy Tengo, Ushikawa hơi nhấc mông lên chào hỏi. “Thật là ngại quá, lần nào cũng cứ không mời mà đến.”

Tengo không chào hỏi gì, đi thẳng vào chủ đề chính luôn: “Chắc ông đến vì câu trả lời của tôi? Câu trả lời cho đề nghị lần trước.”

“Vâng, là chuyện ấy đấy,” Ushikawa trả lời. “Nói đơn giản là thế.”

“Ông Ushikawa này, hôm nay có thể phiền ông nói cụ thể hơn một chút, thẳng thắn hơn một chút không? Rốt cuộc các ông muốn tôi làm gì? Để đáp lại khoản tiền tài trợ ấy?”

Ushikawa cẩn thận đưa mắt nhìn quanh, nhưng gần chỗ họ không có lấy một bóng người. Trong quán, tiếng đám học sinh quá ồn ào đến nỗi chẳng cần lo cuộc nói chuyện của hai người bị ai nghe trộm.”

“Được rồi. Vậy tôi sẽ cho anh một món hời, nói thật mọi sự,” Ushikawa nhướn người qua mặt bàn, hạ thấp giọng xuống nói. “Tiền chẳng qua chỉ là cái cơ thôi. Với lại cũng chẳng phải món gì lớn lắm. Thứ quan trọng nhất khách hàng của tôi có thể cho anh là sự an toàn. Nói trắng ra, tức là anh sẽ không bị tổn hại. Chúng tôi bảo đảm.”

“Đổi lại thì sao?” Tengo hỏi.

“Đổi lại, tất cả những gì họ yêu cầu anh làm là im lặng và quên đi. Anh đã tham dự vào vụ việc này, nhưng anh không hiểu được ý đồ và nội tình bên trong. Anh chỉ là một tên lính quèn làm theo lệnh. Về chuyện

này, họ không định trách móc gì anh. Vì vậy, anh chỉ cần quên hết mọi chuyện từng xảy ra là được. Coi như chưa từng xảy ra. Việc anh chấp bút Nhộng không khí sẽ không bị lọt ra ngoài xã hội. Anh và cuốn sách ấy trước đây không có quan hệ gì, sau này cũng không. Họ mong anh làm vậy. Việc này đối với anh chắc chỉ có lợi mà không có hại.”

“Tôi sẽ không bị tổn hại, có nghĩa là,” Tengo nói, “Trừ tôi ra, những người có liên can khác sẽ bị tổn hại?”

“Chuyện này thì, ừm, e là phải xét trường hợp cụ thể, ‘case by case’, như người Anh nói.” Ushikawa phát âm mấy chữ tiếng Anh rõ là rất khó khăn. “Tôi không phải là người có quyền quyết định nên không thể trả lời anh cụ thể. Song tôi nghĩ ít nhiều thì cũng cần tiến hành vài bước nào đó chứ, phải không?”

“Vả lại các vị còn có cánh tay vừa dài vừa mạnh.”

“Đúng thế, lần trước tôi nói với anh rồi, cánh tay rất dài, rất mạnh. Vậy, anh có thể cho tôi câu trả lời thế nào đây?”

“Câu trả lời của tôi là, tôi không thể nhận tiền của các vị được.”

Ushikawa không nói tiếng nào, đưa tay gỡ lấy kính, lấy khăn mùi soa trong túi ra cẩn thận lau sạch tròng kính, sau đó lại đeo lên, như muốn nói rằng những gì tai y nghe thấy dường như có mối liên hệ gì đó đến thị lực.

“Có nghĩa là, đề nghị của chúng tôi, ừm, bị cự tuyệt rồi, phải không?”

“Đúng thế.”

Qua mắt kính, Ushikawa nhìn Tengo với ánh mắt như đang nhìn một áng mây hình dạng kỳ quặc. “Vì sao vậy? Theo thiên kiến của tôi, đây là một cuộc mua bán không hề tệ chút nào.”

“Nói gì thì nói, chúng tôi coi như đã lên cùng một con thuyền, tôi không thể chỉ lo chạy tháo thân một mình được,” Tengo nói.

“Quái lạ thật,” Ushikawa dường như cảm thấy rất khó tin, nói, “Tôi chẳng thể hiểu nổi. Chắc tôi nói thế này là không nên, nhưng mấy người kia họ chẳng quan tâm gì tới anh đâu. Thật đấy. Họ chẳng qua chỉ quảng cho anh ít tiền còm rồi lợi dụng anh thôi. Thế mà anh còn phải chịu đủ thứ liên lụy. Thế có khác gì coi người ta là thằng ngu đâu! Cho dù anh có nổi giận bùng bùng cũng là chuyện hết sức bình thường. Nếu là tôi thì chắc chắn sẽ nổi trận lôi đình. Thế nhưng anh lại vẫn bảo vệ cho họ. ‘Tôi không thể chỉ lo chạy tháo thân một mình được’, lại còn nói thế đấy! Thuyền với chẳng thiếc. Tôi chẳng hiểu nổi. Anh bị làm sao vậy?”

“Một trong các lý do là một người đàn bà tên Yasuda Kyoko.”

Ushikawa cầm cốc cà phê sữa đã nguội ngắt lên, nhấp một ngụm như thể rất khó uống, đoạn hỏi: “Yasuda Kyoko?”

“Các vị biết chuyện của Yasuda Kyoko,” Tengo nói.

Ushikawa dường như chưa hiểu câu nói của Tengo, hồi lâu vẫn chỉ mở miệng. “Ôi chà, nói thật với anh, tôi không biết người đàn bà nào tên như thế cả. Tôi thì, tôi thật sự không biết, là ai thế?”

Tengo không nói không rằng, nhìn chăm chăm vào mặt Ushikawa một lúc lâu, nhưng không đọc ra được bất cứ điều gì.

“Là một người đàn bà tôi quen.”

“Người đàn bà này có mối thâm giao với anh?”

Tengo không trả lời. “Tôi muốn biết, rốt cuộc các vị đã làm gì cô ấy?”

“Làm gì? Làm sao có chuyện đó được? Chẳng làm gì cả,” Ushikawa nói. “Tôi nói thật đấy, anh xem, tôi vừa mới bảo anh tôi không biết người đàn bà đó là ai cơ mà. Anh liệu có thể làm gì một người anh không hề biết cơ chứ!”

“Nhưng ông đã nói, các vị đã thuê một ‘điều tra viên’ giỏi giang để điều tra tôi triệt để. Các vị thậm chí còn khám phá được việc tôi viết lại tác phẩm của Fukaeri. Về đời tư của tôi anh ta cũng biết lắm chuyện. Vì thế, tay điều tra viên ấy biết quan hệ giữa tôi và Yasuda Kyoko chẳng lẽ không phải là chuyện dĩ nhiên sao?”

“Đúng thế, chúng tôi đã thuê một điều tra viên rất giỏi, người đó đã tiến hành điều tra anh rất tỉ mỉ. Không chừng, như anh đã nói, anh ta biết được quan hệ giữa anh và cô Yasuda kia. Nhưng dù có thông tin như vậy thì nó cũng không được đưa đến chỗ tôi đâu.”

“Tôi có qua lại với người đàn bà tên là Yasuda Kyoko đấy,” Tengo nói, “Mỗi tuần gặp cô ấy một lần. Lén lút, bí mật. Vì cô ấy đã có gia đình. Nhưng, đột nhiên một ngày kia cô ấy không nói năng gì mà biến mất.”

Ushikawa dùng cái khăn mùi soa vừa lau kính khe quẹt mồ hôi trên chóp mũi. “Vì vậy anh cho rằng sự mất tích của người đàn bà có chồng này có liên quan đến chúng tôi, theo cách này hay cách khác, phải không?”

“Có thể các vị đã cho chồng cô ấy biết chuyện chúng tôi hẹn hò.”

Ushikawa luống cuống vênh môi lên. “Nhưng mà tại sao chúng tôi phải làm chuyện ấy cơ chứ?”

Tengo nắm chặt hai bàn tay đặt trên đầu gối. “Những lời ông nói qua điện thoại lần trước khiến tôi cứ băn khoăn nghĩ mãi.”

“Rốt cuộc tôi đã nói gì vậy?”

“Qua một độ tuổi nhất định, cuộc đời con người chẳng là gì ngoài một quá trình không ngừng mất mát. Những thứ rất quý giá với cuộc đời anh sẽ lần lượt tuột khỏi tay anh, như những chiếc răng lược gãy dần. Người anh yêu thương, hết người này đến người kia, dần dần biến mất không còn ở bên cạnh anh. Đại khái là vậy. Ông vẫn nhớ chứ?”

“Ừm, tôi nhớ. Đúng vậy, lần trước tôi đã nói những lời này. Nhưng anh Kawana à, tôi nói thế chẳng qua chỉ là nói chung chung thôi. Tôi muốn thẳng thắn bày tỏ ý kiến của mình về nỗi buồn và sự cô đơn của tuổi già, hoàn toàn không phải nhắm đến chị Yasuda nào đó.”

“Nhưng tôi thì lại nghe như đó là lời cảnh cáo dành cho tôi vậy.”

Ushikawa lắc đầu lia lịa. “Làm gì có. Cảnh cáo gì chứ, chỉ là một chút quan điểm nông cạn của riêng tôi thôi. Về việc của Yasuda, tôi xin thề, tôi thực sự không biết gì cả. Cô ấy đã mất tích rồi à?”

Tengo tiếp tục nói: “Ông còn nói thế này. Nếu tôi không nghe theo các vị thì có thể sẽ gây ảnh hưởng không tốt cho những người xung quanh.”

“Ừm, đúng là tôi có nói như vậy.”

“Đây cũng không phải là cảnh cáo ư?”

Ushikawa cất khăn mùi soa vào túi áo, thở dài một tiếng. “Đúng thế, thoát nghe có lẽ giống như đang cảnh cáo, nhưng đó cũng chỉ là nói chung chung thôi. Tôi bảo anh Kawana này, tôi hoàn toàn không biết gì về cô Yasuda cả. Thậm chí cả tên cô ấy cũng chưa từng nghe đến bao giờ. Tôi xin thề có đất có trời.”

Tengo quan sát gương mặt Ushikawa một lần nữa. Gã này có lẽ đúng là không biết gì về Yasuda Kyoko. Về bối rối trên mặt gã đúng là có vẻ rất thật. Thế nhưng, anh ta không biết gì không nhất thiết có nghĩa là bọn họ chưa từng làm gì cô ấy. Biết đâu chỉ là gã này không được biết mà thôi.

“Anh Kawana, có lẽ tôi hơi lảm lờ... nhưng có quan hệ tình ái với người đàn bà đã có chồng là chuyện nguy hiểm đấy. Anh là đàn ông độc thân, trẻ khỏe. Anh không phải mạo hiểm làm gì, các cô trẻ tuổi độc thân ngoài kia nhiều lắm cơ mà,” Ushikawa nói, khéo léo dùng đầu lưỡi liếm vụn bánh mì dính ở khóe miệng.

Tengo lặng thinh nhìn Ushikawa.

Ushikawa lại nói: “Đương nhiên, chuyện tình cảm nam nữ thì chẳng thể nào đem lý tính ra mà nói được. Chế độ một vợ một chồng hàm chứa rất nhiều mâu thuẫn. Tôi nói vậy chỉ là có ý tốt thôi... giả dụ người đàn bà kia đã bỏ anh đi, thôi thì anh cứ để cô ấy đi cũng tốt. Điều tôi muốn nói với anh là, trên đời có

những chuyện mình không biết thì hơn. Chẳng hạn, chuyện mẹ anh cũng vậy. Biết được sự thực có khi còn làm anh tổn thương. Vả lại, một khi biết được sự thực, anh sẽ phải chịu trách nhiệm với nó.”

Tengo chau mày, nín thở trong khoảnh khắc. “Anh biết gì về mẹ tôi?”

Ushikawa khẽ liếm môi. “Ừm, tôi biết sơ sơ. Về chuyện này, điều tra viên đã điều tra hết sức kỹ lưỡng. Nếu anh muốn biết, chúng tôi có thể trao toàn bộ thông tin về mẹ anh cho anh. Theo tôi biết, hình như anh lớn lên mà hoàn toàn không hề biết gì về mẹ mình thì phải. Chỉ có điều trong đó không chừng có cả một số thông tin không vui về gì đâu.”

“Ông Ushikawa,” Tengo nói, đẩy ghế ra sau, đứng lên. “Phiền ông về cho. Tôi không muốn nói chuyện với ông nữa. Từ nay về sau, mong ông đừng xuất hiện trước mặt tôi nữa. Dù tôi có bị tổn thương thế nào thì cũng tốt hơn là giao dịch với các vị. Tôi không cần tiền tài trợ của các vị, cũng không cần các vị bảo đảm an toàn. Tôi chỉ có một mong muốn, ấy là không bao giờ phải gặp lại ông nữa.”

Ushikawa hoàn toàn không phản ứng. Chắc y từng bị người khác nói vào mặt nhiều lời còn ghê gớm hơn thế. Sâu trong mắt y còn thấp thoáng sắc thái như thể đang mỉm cười.

“Tốt thôi,” Ushikawa nói. “Tóm lại, nghe được câu trả lời của anh là tốt rồi. Câu trả lời là không. Đề nghị bị cự tuyệt. Rõ ràng và dễ hiểu. Tôi sẽ báo lại với cấp trên đúng như thế, vì tôi chỉ là tên chạy vật không đáng nhắc đến mà thôi. Huống hồ, đã chắc gì do câu trả lời là không mà anh sẽ gặp hại ngay tức khắc. Chẳng qua là không chừng anh sẽ gặp hại, tôi chỉ nói vậy thôi. Cũng có thể sẽ bình yên vô sự. Được vậy thì tốt quá. Không không, tôi không nói dối đâu, thực tâm tôi nghĩ vậy đấy. Vì tôi rất có thiện cảm với anh. Có điều, chắc anh không muốn tôi ôm mối thiện cảm này với anh một tí nào đúng không. đành vậy, chẳng có cách nào cả. Một kẻ dớ dẩn chẳng biết từ đâu đến nói toàn những lời dớ dẩn đâu đâu, đến cả cái mã ngoài cũng chẳng ra thể thống gì. Tôi xưa nay vốn không phải loại được ai ưa. Nhưng đối với anh... có lẽ anh sẽ cảm thấy khó chịu... nhưng tôi rất có thiện cảm. Tôi rất mong anh có thể bình an và sớm thành công.”

Ushikawa vừa nói vừa chăm chú nhìn mười ngón tay mình. Những ngón tay vừa thô vừa ngắn. Y lật đi lật lại hai bàn tay, sau đó đứng dậy.

“Thôi, tôi xin phép cáo từ. À phải, có lẽ đây là lần cuối cùng tôi xuất hiện trước mặt anh. Ừm, tôi sẽ cố gắng làm như ý nguyện của anh. Chúc anh may mắn. Tạm biệt.”

Ushikawa cầm chiếc áo da cũ kỹ y để trên cái ghế bên cạnh lên, biến mất giữa đám đông trong quán ăn. Lúc y đi qua, đám học sinh nam nữ thấy đều tự nhiên tránh sang hai bên, mở lối cho y, như là trẻ con trong làng cổ tránh ông ba bị đáng sợ vậy.

Tengo gọi từ điện thoại công cộng ở đại sảnh trường dự bị về nhà. Anh định để đồ chuông ba tiếng rồi gác máy, nhưng khi hồi chuông thứ hai vang lên, Fukaeri đã bắt máy.

“Không phải đã nói rồi sao, đồ chuông ba tiếng, sau đó gọi lại?” Tengo uể oải nói.

“Em quên,” Fukaeri hồ hững trả lời.

“Em đã nói sẽ nhớ kỹ không quên mà.”

“Em làm lại nhé,” Fukaeri hỏi.

“Không, không cần. Đẳng nào em cũng bắt máy rồi. Lúc anh không có nhà, có chuyện gì đặc biệt không?”

“Không có điện thoại, cũng không có ai đến.”

“Vậy thì tốt. Anh hết giờ làm rồi, giờ về nhà đây.”

“Lúc này có một con quạ to lắm bay đến, kêu ngoài cửa sổ,” Fukaeri nói.

“Con quạ ấy ngày nào cũng đập tới là đến. Kệ nó. Như kiểu chào hỏi xã giao thôi. Chắc khoảng gần bảy giờ là anh về đến nhà.”

“Tốt nhất là nhanh nhanh một chút.”

“Tại sao?” Tengo hỏi.

“Người Tí Hon đang làm náo loạn.”

“Người Tí Hon đang làm náo loạn.” Tengo lặp lại câu nói của Fukaeri. “Em nói họ đang làm náo loạn ở nhà anh à?”

“Không phải. Ở nơi khác.”

“Ở nơi khác?”

“Một nơi rất xa.”

“Nhưng em nghe thấy.”

“Em nghe thấy.”

“Thế nghĩa là sao?” Tengo hỏi.

“Sắp có biến cố xảy ra.”

“Biến cố?” Tengo nói. Anh nghĩ một lúc mới hiểu đó là hai chữ “biến cố”. “Sắp có biến cố gì vậy?”

“Em cũng không biết.”

“Là biến cố do người Tí Hon gây ra à?”

Fukaeri lắc đầu. anh có thể cảm nhận được qua điện thoại. Ý là cô không biết.

“Tốt nhất là trở về trước khi có sấm.”

“Có sấm?”

“Nếu tàu điện ngừng chạy, chúng ta sẽ bị tách ra.”

Tengo ngoảnh đầu nhìn ra ngoài cửa sổ. Bầu trời hoàng hôn cuối mùa hạ yên bình tĩnh lặng, không thấy một gợn mây. “Không giống như sắp có sấm.”

“Nhìn bề ngoài không thể biết được.”

“Anh sẽ về nhanh,” Tengo nói.

“Tốt nhất là nhanh lên,” Fukaeri nói. Rồi lập tức gác máy.

Tengo ra khỏi cổng chính của trường, ngược mắt nhìn lên bầu trời chiều muộn quang đấng, sau đó vội vã rảo bước chân đi tới ga Yoyogi. Những lời Ushikawa nói lúc nãy không ngừng lặp đi lặp lại trong óc anh, như cuộn băng cát xét được đặt ở chế độ tự động phát lại.

Điều tôi muốn nói với anh là, trên đời có những chuyện mình không biết thì hơn. Chẳng hạn, chuyện mẹ anh cũng vậy. Biết được sự thực có khi còn làm anh tổn thương. Vả lại, một khi biết được sự thực, anh sẽ phải chịu trách nhiệm với nó.

Và Người Tí Hon đang náo loạn lên ở nơi nào đó. Dường như bọn họ có liên quan đến một biến cố đã được định sẵn là sẽ xảy ra. Lúc này bầu trời quang đấng sáng sủa, nhưng sự vật không thể chỉ nhìn bề ngoài mà biết được. Biết đâu sẽ có sấm nổ ầm ầm, mưa to như trút, tàu điện ngừng hoạt động. Cần phải mau chóng về nhà. Giọng Fukaeri toát lên một sức thuyết phục đến kỳ lạ.

“Chúng ta phải đồng lòng hợp sức,” cô nói.

Những cánh tay dài đang vươn ra từ một nơi nào đó. Chúng ta cần phải đồng lòng hợp sức. vì chúng ta là cặp song ca nam nữ mạnh nhất thế giới.

The Beat Goes On.

20. Chương 11: Bản Thân Sự Cân Bằng Đã Là Thiện - P1

: Aomame

Bản thân sự cân bằng đã là thiện

Aomame trải tấm thảm tập yoga bằng bọt biển màu xanh lam nàng mang theo lên trên tấm thảm trong phòng. Sau đó nàng bảo người đàn ông cởi áo. Người đó xuống khỏi giường, cởi sơ mi ra. Thân hình ông ta khi cởi trần còn to lớn hơn lúc mặc áo, ngực dày dặn, cơ bắp cuộn cuộn, không có lấy một múi thịt thừa lỏng lẻo nào. Nhìn bề ngoài, đây là một cơ thể hoàn toàn khỏe mạnh.

Theo chỉ dẫn của Aomame, ông ta nằm sấp xuống tấm thảm tập yoga. Trước tiên, Aomame đặt đầu ngón tay lên cổ tay ông ta, bắt mạch. Mạch đập sâu và dài.

“Bình thường ông có tập môn thể thao nào không?” Aomame hỏi.

“Không tập gì cả. Chỉ hít thở thôi.”

“Chỉ hít thở thôi?”

“Hơi khác với kiểu hít thở bình thường một chút,” người đàn ông nói.

“Có phải kiểu hít thở lúc này ông thực hiện trong bóng tối không? Vận dụng cơ bắp toàn thân, liên tục hít thở sâu?”

Người đàn ông nằm úp mặt, khẽ gật đầu.

Aomame thấy hơi khó hiểu. Đây đúng là một kiểu hít thở mạnh, tương đối cần thể lực, nhưng có thể chỉ dựa vào hít thở mà duy trì được thân thể cường tráng rắn chắc như vậy sao?

“Việc tôi sắp làm sẽ kèm theo cảm giác khá đau đớn,” Aomame nói bằng giọng đều đều không đổi, “Nếu không đau thì không có hiệu quả. Có điều, mức độ đau đớn có thể điều tiết được. Vì vậy, nếu ông thấy đau thì không nên cố chịu đựng, cứ kêu lên.”

Người đàn ông ngáp ngừng một chút, rồi nói: “Nếu có cái đau mà tôi chưa từng trải nghiệm thì tôi cũng muốn xem nó như thế nào.” Trong ngữ khí của ông ta, có thể nghe ra chút ý vị châm biếm.

“Đối với ai cũng thế thôi, đau đớn đều chẳng phải chuyện vui vẻ gì.”

“Có điều, liệu pháp có kèm theo đau đớn thì hiệu quả sẽ tốt hơn, phải không? Chỉ cần sự đau đớn có ý nghĩa là tôi có thể chịu đựng được.”

Trong bóng tối mờ mờ, Aomame tự nhĩ có một vẻ mặt thoáng qua rồi lập tức biến mất, kế đó nàng nói: “Tôi hiểu rồi, chúng ta xem tình hình rồi tính.”

Như mọi khi, Aomame bắt đầu từ việc thư giãn xương bả vai. Khi chạm tay vào cơ thể người đàn ông, trước tiên nàng chú ý đến độ dẻo dai của cơ bắp. Những bắp thịt trắng kiện, đẹp đẽ, hoàn toàn khác biệt về mặt kết cấu với những cơ bắp mệt mỏi cứng đờ của đám người thành thị nàng vẫn thường tiếp xúc ở câu lạc bộ thể hình. Nhưng đồng thời nàng cũng có một cảm giác mạnh mẽ rằng “dòng chảy” tự nhiên của nó bị thứ gì đó chặn lại, giống như dòng sông bị những khúc gỗ trôi và rác rến tạm thời làm tắc nghẽn vậy.

Aomame dùng khuỷu tay làm điểm tựa, vặn xoắn cơ bắp chỗ bả vai của người đàn ông từ dưới lên trên. Mới đầu nàng làm chậm chậm, sau đó thì thực sự dồn sức. Nàng hiểu ra ông ta đang cảm thấy đau đớn, đau đớn dữ dội, khiến cho là ai cũng khó lòng không rên rỉ. Nhưng người này vẫn im lặng. Nhịp thở không hề rối loạn, thậm chí còn không cả nhú mảy. Sức chịu đựng ghê thật. Aomame nghĩ. Nàng quyết định thử xem người này có thể chịu đựng đến mức độ nào, bèn không kiềm chế nữa, tiếp tục dồn sức mạnh hơn, cho đến khi khớp xương vai kêu khục một tiếng nặng nề. Nàng có cảm giác như vừa bẻ ghi đường ray xe lửa. Hơi thở của người đàn ông đột ngột dừng lại một thoáng, rồi lập tức khôi phục lại nhịp đều đặn, bình thản.

“Xung quanh xương bả vai bị tắc nghẽn nghiêm trọng,” Aomame giải thích, “Nhưng vừa loại trừ được chỗ tắc rồi. Dòng chảy đang hồi phục.”

Nàng ấn ngón tay vào mé bên trong xương bả vai, sâu đến tận đốt ngón tay thứ hai. Cơ bắp ở đây vốn rất mềm dẻo. Sau khi chỗ tắc nghẽn đã bị loại trừ, chúng liền khôi phục ngay lại trạng thái bình thường.

“Tôi thấy dễ chịu hơn nhiều,” người đàn ông khẽ nói.

“Hắn phải khá đau đớn.”

“Chưa đến mức không thể chịu được.”

“Tôi cũng khá giỏi chịu đau, nhưng nếu ai làm vậy với tôi, sợ rằng tôi cũng phải kêu lên một tiếng.”

“Đau đớn, trong nhiều trường hợp, sẽ bị triệt tiêu hoặc giảm nhẹ bởi một nỗi đau khác. Cái gọi là cảm giác xét cho cùng chỉ là tương đối.”

Aomame đặt tay lên xương bả vai trái của ông ta, dùng đầu ngón tay lần tìm các cơ bắp, phát hiện vai trái dường như cũng ở trạng thái tương đồng với phía vai phải khi nãy. Thử xem rốt cuộc tương đối đến mức độ nào. “Tiếp sau đây chúng ta sẽ làm bên trái. Có lẽ sẽ đau như bên phải đấy.”

“Nhờ cô cả. Không cần lo cho tôi.”

“Vậy tôi không cần nương tay nhé?”

“Hoàn toàn không cần thiết.”

Aomame theo trình tự vừa nãy, điều chỉnh lại các khớp xương và cơ bắp xung quanh xương bả vai trái. Theo đúng như lời ông ta nói, nàng không nương tay. Một khi đã quyết định, Aomame không do dự gì nữa, dứt khoát đi theo con đường ngắn nhất. Nhưng phản ứng của người đàn ông này còn bình thản hơn lúc nàng làm với vai bên phải. Ông ta chỉ khẽ phát ra một tiếng nuốt khan sâu trong cổ họng, tựa hồ chấp nhận nỗi đau ấy như một lẽ đương nhiên. Được thôi, tôi cũng muốn xem ông chịu được đến mức nào, Aomame nghĩ.

Aomame lần lượt thư giãn các cơ bắp toàn thân cho người đàn ông. Tất cả các điểm quan trọng đều đã được ghi vào bản danh sách trong đầu nàng, chỉ cần máy móc làm theo trình tự là được. Như một nhân viên bảo vệ giỏi giang và dững cậm cậm đèn pin đi tuần tra ban đêm trong tòa nhà vậy.

Mỗi cơ bắp của ông ta đều hoặc ít hoặc nhiều bị tắc nghẽn, như một vùng đất bị thiên tai nghiêm trọng phá hoại, sông ngòi nghẽn ứ, dề điều đổ vỡ. Người thường mà bị như vậy thì chắc hẳn đã chẳng đứng lên nổi, thậm chí còn khó lòng hít thở bình thường. Cơ thể khỏe mạnh và ý chí kiên cường đã chống đỡ cho người đàn ông này. Cho dù ông ta đã làm bao nhiêu hành vi bỉ ổi xấu xa, song Aomame không thể phủ nhận niềm ngưỡng mộ của mình với tư cách một người chuyên nghiệp trước khả năng âm thầm chịu đựng đau đớn dữ dội của ông ta.

Nàng khiến những cơ bắp ấy lần lượt căng cứng, buộc chúng phải chuyển động, vặn vẹo và kéo giãn chúng đến cực hạn. Mỗi lần khớp xương đều phát ra một tiếng “cục” trầm đục. Nàng ý thức được dây gân như là một sự tra tấn. Từ trước đến giờ nàng từng làm công việc thư giãn cơ bắp này cho nhiều vận động viên thể thao, toàn là những người đàn ông rắn rỏi đã quen sống chung với đau đớn thể xác. Nhưng ngay cả người rắn rỏi nhất trong số họ cũng chỉ cần rơi vào tay Aomame thì nhất định đến lúc nào đó phải ré lên đau đớn hoặc phát ra âm thanh tương tự như hét. Có kẻ còn không kiềm chế được mà đái dầm tại chỗ. Nhưng người này không kêu rên một tiếng, thật ghê gớm. Mặc dù vậy, trên cổ ông ta rịn ra mồ hôi, nàng đoán được ông ta đau đớn đến chừng nào. Bản thân nàng cũng rịn ra một lớp mồ hôi mỏng.

Mất khoảng ba mươi phút để làm giãn cơ bắp sau lưng người đàn ông. Sau khi hoàn thành phần này, Aomame dừng lại để nghỉ ngơi một chút, lấy khăn bông lau những giọt mồ hôi rỉ ra trên trán.

Thật kỳ lạ, Aomame thầm nghĩ. Mình đến đây là để giết kẻ này. Trong túi kia là chiếc dùi đục đá nhọn hoắt đặc chế của mình. Chỉ cần hướng đầu mũi nhọn vào điểm đặc biệt trên gáy ông ta, vỗ nhẹ vào tay nắm bằng gỗ một cái là xong. Đối phương thậm chí còn không hiểu chuyện gì xảy ra với mình thì đã tiêu đời, chuyển dịch sang một thế giới khác. Bằng cách ấy, thân thể ông ta sẽ được giải phóng khỏi mọi đau đớn. Vậy mà giờ mình lại đang dốc hết sức ra giúp ông ta giảm nhẹ nỗi đau đớn trong thế giới hiện thực này.

Có lẽ vì đây là công việc mình được giao, Aomame nghĩ. Chỉ cần có công việc cần phải hoàn thành trước mặt, mình sẽ dốc hết sức lực hoàn thành nó. Đây là tính cách của mình. Nếu giao nhĩ việc điều chỉnh lại

những cơ bắp có vấn đề, mình sẽ làm hết sức. Nếu không thể không giết một ai đó, và có lý do chính đáng để làm việc đó, mình sẽ dồn hết sức lực để làm.

Thế nhưng, mình không thể cùng lúc hoàn thành cả hai việc. Mục đích của chúng mâu thuẫn nhau, cần những phương pháp không thể dung hợp với nhau. Vì vậy, mỗi lần chỉ có thể hoàn thành một trong hai việc. nói tóm lại, lúc này mình đang dốc sức khiến cơ bắp của kẻ này khôi phục lại trạng thái bình thường. Mình tập trung tinh thần, dốc toàn bộ sức lực để hoàn thành việc này. Việc kia cần phải đợi xong việc này hẵng tính.

Đồng thời, Aomame không nén nổi sự hiếu kỳ. Chứng bệnh lạ kỳ bất bình thường mà người đàn ông này mắc phải, những cơ bắp khỏe đẹp bị nó làm cho tắc nghẽn một cách nghiêm trọng; thân thể tráng kiện cùng ý chí kiên cường giúp ông ta chịu được sự đau đớn kịch liệt mà ông ta gọi là “cái giá phải trả cho ân huệ của Trời”: tất cả những thứ ấy kích thích trí tò mò của nàng. Mình có thể làm gì với con người này? Cơ thể ông ta sẽ có phản ứng như thế nào? Aomame muốn tận mắt nhìn thấy điều đó. Đây là sự tò mò mang tính nghề nghiệp, đồng thời là sự tò mò của cá nhân nàng. Huống hồ, nếu giết chết đối phương ngay lúc này, mình sẽ phải lập tức đi khỏi đây. Công việc kết thúc quá sớm, hai gã ở phòng bên cạnh nhất định sẽ sinh nghi. Vì trước đó mình đã nói với chúng ít nhất phải một tiếng đồng hồ mới xong việc được.

“Chúng ta xong một nửa rồi. Giờ sẽ làm nốt nửa còn lại. Phiên ông lật người lại, nằm ngửa lên được không?” Aomame nói.

Người đàn ông chậm chậm xoay người lại, ngửa mặt lên trên, trông giống như xác một loài sinh vật biển khổng lồ bị sóng đánh lên bờ cát.

“Đúng là cảm giác đau đang giảm đi,” người đàn ông thở hắt ra một hơi dài, nói. “Những lần trị liệu trước đây của tôi không bao giờ được hiệu quả thế này.”

“Cơ bắp của ông bị tổn thương,” Aomame nói. “Tôi không rõ nguyên nhân, nhưng tổn thương tương đối nghiêm trọng. giờ chúng ta cần cố gắng giúp những phần bị tổn thương khôi phục lại trạng thái ban đầu. Việc này không dễ, lại còn đau đớn nữa. Nhưng vẫn có chút hiệu quả. Vì tổ chất cơ bắp của ông rất tốt, mà ông cũng có thể chịu được đau đớn. Nhưng xét cho cùng đây chỉ là liệu pháp trước mắt, không thể giải quyết vấn đề một cách triệt để. Nếu không làm rõ được nguyên nhân căn bệnh thì tình trạng tương tự sẽ tiếp tục xảy ra.”

“Tôi hiểu. Chẳng thể giải quyết được gì. Bệnh tình cứ tái phát đi tái phát lại, mỗi lần tình trạng một xấu hơn. Nhưng dầu chỉ là biện pháp tạm thời, song chỉ cần ít nhiều giảm nhẹ được cái đau trước mắt thì tôi cũng tạ ơn trời đất. Có lẽ cô không hiểu được điều này đáng quý đến chừng nào đâu. Tôi thậm chí đã nghĩ đến việc dùng moócphin. Nhưng đó là chất gây nghiện, tôi không muốn dùng. Sử dụng chất gây nghiện trong thời gian dài sẽ phá hoại chức năng của não bộ.”

“Chúng ta tiếp tục thôi, Aomame nói. “Vẫn như cũ, tôi không cần phải nương tay chứ?”

“Còn phải nói ư,” người đàn ông trả lời.

Aomame gạt bỏ những suy nghĩ vơ vẩn trong đầu, chuyên tâm vào các cơ bắp của người đàn ông. Kết cấu của các cơ bắp trên cơ thể người này hằn in sâu trong ký ức nghề nghiệp của nàng: từng cơ bắp có công năng gì, nối với những khúc xương nào, có tính chất gì đặc biệt, nhạy cảm ra sao. Aomame lần lượt kiểm tra từng khối cơ bắp và khớp xương, lắc lư vận vẹo chúng, khiến chúng căng ra một cách hiệu quả. Nàng tựa như viên phán quan tòa án tôn giáo nồng nhiệt với công việc đang tỉ mỉ thí nghiệm từng điểm đau đớn trên cơ thể nạn nhân của mình.

Ba mươi phút sau, hai người đầm đìa mồ hôi, thở hổn hển, như đôi tình nhân vừa hoàn thành xong cuộc làm tình nồng nhiệt đến diệu kỳ. Suốt một lúc lâu, người đàn ông không nói năng gì, còn Aomame không có gì để nói.

“Tôi không muốn nói quá lên,” người đàn ông rớt cuộc cũng cất tiếng, “Có điều tôi cảm thấy từng phần trên cơ thể mình như đều được thay mới vậy.”

Aomame nói: “Tối nay có lẽ sẽ xuất hiện phản ứng ngược. Đến nửa đêm, cơ bắp có thể sẽ co giật dữ dội, thậm chí kêu lên thành tiếng. Nhưng ông không phải lo, sáng sớm mai là sẽ khôi phục lại như thường.”

Nếu ông còn có sáng sớm mai, nàng thăm nghĩ.

Người đàn ông ngồi khoanh chân trên tấm thảm yoga, hít thở sâu mấy lần, tưởng như đang kiểm tra lại trạng thái cơ thể mình, sau đó nói: “Hình như đúng là cô có tài năng đặc biệt thật.”

Aomame vừa lau mặt bằng khăn bông vừa nói: “Tôi chẳng qua chỉ làm việc thực tế thôi. Hồi đại học, tôi học về cấu tạo và chức năng của cơ bắp, đồng thời mở rộng hiểu biết qua thực tiễn. Tôi đã tiến hành nhiều cải tiến nhỏ về kỹ thuật, tự soạn ra một hệ thống của riêng mình. Tôi chỉ làm những việc hợp lẽ và rõ ràng. ‘Chân lý’ ở đây về cơ bản là những thứ có thể nhìn thấy được bằng mắt thường, có thể chứng thực được. Đương nhiên nó cũng kèm theo một chút đau đớn nhất định.”

Người đàn ông mở mắt, nhìn Aomame với vẻ khá hứng thú. “Vậy ra là cô tin như vậy.”

“Ý ông là...?” Aomame hỏi.

“Rằng chân lý xét cho cùng là những thứ có thể nhìn được bằng mắt thường, có thể chứng thực được.”

Aomame hơi vểnh môi lên. “Tôi không nói tất cả chân lý đều như vậy. Tôi chỉ nói rằng trong lĩnh vực chuyên nghiệp của tôi thì như thế. Đương nhiên, nếu trong mọi lĩnh vực đều như vậy thì mọi việc sẽ trở nên đơn giản và dễ hiểu hơn nhiều.”

“Không có khả năng đó đâu,” người đàn ông nói.

“Tại sao?”

“Đại đa số người không mong cầu thứ chân lý có thể chứng thực được. Trong hầu hết trường hợp, đúng như cô nói, chân lý luôn đi kèm với nỗi đau đớn kịch liệt. Mà gần như tất cả mọi người đều không mong cầu thứ chân lý đi kèm với đau đớn ấy. Con người ta cần những câu chuyện đẹp đẽ, vui vẻ, ít nhiều có thể khiến họ cảm thấy sự tồn tại của mình có ý nghĩa gì đó. Chính vì lẽ đó tôn giáo mới ra đời.”

Người đàn ông xoay xoay cổ, rồi tiếp tục nói.

“Nếu học thuyết A khiến sự tồn tại anh ta hoặc cô ta có vẻ như có ý nghĩa sâu xa nào đó thì đó chính là chân lý với họ. Nếu học thuyết B khiến sự tồn tại của họ có vẻ yếu ớt và nhỏ bé, học thuyết ấy sẽ là thứ giả dối rởm đời. Hết sức rõ ràng. Nếu có người tuyên bố học thuyết B chính là chân lý, người đời hẳn sẽ căm ghét y, coi thường y, thậm chí trong một số trường hợp còn công kích y nữa. Dù học thuyết B có hợp logic, có thể chứng minh được đi chăng nữa nhưng đối với họ điều ấy chẳng có ý nghĩa gì hết. Hầu hết mọi người đều phủ định sự tồn tại yếu ớt và nhỏ bé của mình, gắng sức loại bỏ ý nghĩ ấy ra khỏi đầu, chỉ có vậy họ mới duy trì được sự lành mạnh về mặt tinh thần.”

“Nhưng, thân xác con người... tất cả mọi thân xác... mặc dù có những khác biệt rất nhỏ, đều nhỏ bé và yếu ớt. Điều này há chẳng phải không cần nói thì ai cũng tự hiểu hay sao?” Aomame hỏi.

“Hoàn toàn chính xác,” người đàn ông đáp. “Tuy có những khác biệt rất nhỏ, nhưng mọi thân xác đều nhỏ bé và yếu ớt, sẽ sớm có ngày tan rã, tiêu vong. Đây là chân lý không gì lay chuyển nổi. Thế nhưng, còn tinh thần con người thì sao?”

“Tôi cố gắng hết mức để không nghĩ đến tinh thần.”

“Tại sao?”

“Vì không cần thiết.”

“Tại sao lại không cần thiết nghĩ về tinh thần? Tạm không nói đến việc nó có tác dụng thực tế gì hay không, nhưng suy tư về thế giới tinh thần của mình chẳng lẽ không phải là một trong những việc không thể không làm của nhân loại hay sao?”

“Bởi vì tôi có tình yêu,” Aomame trả lời thẳng thắn.

Hả, mình đang làm gì vậy? Aomame nghĩ. Sao lại nói chuyện tình yêu với kẻ mà mình sắp ra tay sát hại?

Như thể có cơn gió lướt qua mặt hồ phẳng lặng, gương mặt người đàn ông thoáng hiện một thứ giống như nụ cười, thể hiện một cảm xúc tự nhiên, có thể nói là thân thiện.

“Ý cô là, có tình yêu là đủ rồi?” ông ta hỏi.

“Đúng thế.”

“Tình yêu mà cô nói có đối tượng là một người xác định, phải không?”

“Đúng thế,” Aomame nói, “Dành ột người đàn ông cụ thể.”

“Thân xác nhỏ bé và yếu ớt, cùng với tình yêu tuyệt đối không có bóng tối phủ che...” ông ta nói khẽ. Sau một thoáng ngừng, ông ta nói thêm, “Xem ra hình như cô không cần đến tôn giáo.”

“Có lẽ là không.”

“Bởi vì, trạng thái của cô lúc này có thể nói là một thứ tôn giáo được rồi.”

“Vừa nãy ông có nói tôn giáo không mang đến chân lý mà mang tới một thứ giả tưởng đẹp đẽ. Vậy còn giáo đoàn của ông thì sao?”

“Nói thật, tôi không cho rằng việc mình làm là hành vi tôn giáo,” người đàn ông đáp. “Việc tôi làm chỉ là lắng nghe những giọng nói đó rồi truyền đạt lại ọi người. Duy chỉ mình tôi nghe được thứ giọng nói ấy, đây là sự thực trăm phần trăm. Thế nhưng, tôi không có cách nào chứng minh được những điều các giọng đó nói là chân lý. Tất cả những gì tôi có thể làm là lấy mình làm phương tiện chuyển hóa chút ân huệ trời cho đi kèm với chúng thành thực thể mà thôi.”

Aomame khẽ cắn môi, buông chiếc khăn bông xuống. Nàng rất muốn hỏi ông ta đang nói về thứ ân huệ gì, nhưng lại thôi. Câu chuyện này sẽ kéo dài mãi không ngừng. Nàng vẫn còn việc quan trọng buộc phải hoàn thành.

“Phiền ông lật người lại, úp mặt xuống được không? Tôi sẽ giúp ông thư giãn nốt phần cơ thịt ở cổ,” Aomame nói.

Người đàn ông lại duỗi sắp thân hình vĩ đại xuống tám thảm tập yoga, hướng phần gáy to dày về phía Aomame.

“Phải nói là cô sở hữu một xúc giác thần diệu.”

“Xúc giác thần diệu?”

“Những ngón tay có thể phát ra sức mạnh phi thường. Một giác quan nhạy bén có thể tìm thấy những điểm đặc thù trên cơ thể người. Đây là một dạng thiên tư đặc biệt, không phải là thứ nhờ học hỏi và tập luyện mà có được. Tôi cũng có một thiên tư, tuy rằng thuộc loại rất khác, nhưng về bản chất thì chẳng khác. Có điều, mọi ân huệ trời cho đều thế cả, con người ta phải trả một cái giá nhất định cho thiên phú của mình.”

“Tôi chưa bao giờ nghĩ thế,” Aomame nói, “Chẳng qua là tôi phát triển được kỹ thuật của mình thông qua học tập và không ngừng rèn luyện. Không có ai ban cho tôi cái gì cả.”

“Tôi không có ý tranh luận với cô. Có điều, tốt nhất cô nên nhớ kỹ. Các vị thần ban tặng, nhưng các vị thần cũng thu hồi. Tuy cô không ý thức rằng cái mình có thật ra là được ban tặng, song các vị thần thì nhớ rất kỹ những gì họ đã ban tặng cho cô. Cô hãy sử dụng một cách trân trọng hết mực cái tài năng được ban tặng ấy.”

Aomame nhìn mười ngón tay mình, sau đó đặt chúng lên gáy người đàn ông, tập trung ý thức vào đầu ngón tay. Các vị thần ban tặng, các vị thần cũng thu hồi.

“Sẽ xong ngay thôi. Đây là bước cuối cùng rồi,” nàng nói với người đàn ông bằng giọng khô khốc.

Xa xa hình như có tiếng sấm. Nàng ngẩng đầu lên nhìn ra phía ngoài. Không thấy gì, chỉ có bầu trời tăm tối. Nhưng âm thanh ấy lại vang lên lần nữa, dội đi dội lại trong gian phòng tĩnh lặng.

“Sắp mưa rồi,” người đàn ông cất tiếng nói bằng chất giọng không xúc cảm.

Aomame đặt tay lên cái cổ to dày của ông ta, tìm kiếm điểm đặc biệt đó. Công việc này cần đến năng lực tập trung đặc biệt. Nàng nhắm mắt lại, nín thở, nghiêng tai lắng nghe những dòng chảy bên trong và mạch máu ở chỗ đó. Đầu ngón tay nàng cố thu gom những thông tin chi tiết từ độ đàn hồi của da và nhiệt độ cơ

thể. Đó là một điểm độc nhất vô nhị, và cực kỳ nhỏ bé. Với một số người, nàng có thể tìm được điểm đó dễ dàng, với một số người khác lại rất khó. Người được gọi là Lãnh Tụ này hiển nhiên thuộc loại thứ hai. Nếu phải so sánh thì việc này giống như tìm một đồng xu trong căn phòng tối đen, đồng thời phải chú ý không gây ra tiếng động nào. Mặc dù vậy, cuối cùng Aomame vẫn tìm được. Nàng đặt ngón tay ở đó, khắc sâu cảm giác và vị trí chuẩn xác của điểm ấy vào trong não, như kiểu đánh dấu trên bản đồ, một năng lực đặc biệt mà nàng được ban cho.

“Làm ơn giữ nguyên tư thế như vậy,” Aomame nói với người đàn ông đang nằm sấp, rồi thọc tay vào cái túi thể thao đặt bên cạnh, lấy chiếc hộp cứng nhỏ đựng cái dùi đục đá nhỏ ra.

21. Chương 11: Bản Thân Sự Cân Bằng Đã Là Thiện - P2

“Sau gáy vẫn còn một chỗ tắc nghẽn,” Aomame nói bằng giọng điềm tĩnh, “Chỗ này chỉ dùng ngón tay thôi thì không đủ sức. Nếu có thể loại trừ được chỗ tắc nghẽn này, đau đớn sẽ thuyên giảm đi nhiều. Tôi muốn châm vào đây một mũi kim. Đây là vị trí rất nhạy cảm, nhưng trước đây tôi đã thực hiện rất nhiều lần rồi, không có sai sót đâu. Ông thấy sao?”

Người đàn ông thở ra một hơi dài. “Trăm sự nhờ cô. Miễn sao tiêu trừ được cái đau tôi đang cảm thấy đây thì bất kể cách nào tôi cũng đều chấp nhận.”

Nàng lấy cái dùi đục nước đá ra khỏi hộp, bỏ nút bấc cắm trên đầu. Đầu mũi kim vẫn sắc nhọn chết người như mọi khi. Aomame cầm cái dùi ở tay trái, ngón trỏ tay phải lần dò điểm vừa tìm thấy lúc nãy. Đúng rồi, chính là điểm này. Nàng hướng mũi kim vào đó, hít sâu một hơi. Việc còn lại chỉ là đập tay phải xuống tay cầm dùi, như một chiếc búa, để mũi kim cực nhỏ rơi thẳng và sâu vào điểm ấy. Mọi sự sẽ kết thúc.

Thế nhưng, có thứ gì đó ngăn Aomame lại. Không hiểu tại sao, nàng chưa thể đập nắm tay đã giơ lên xuống. Vậy là xong, Aomame nghĩ. Chỉ cần đập nhẹ một cái, mình có thể đưa kẻ này sang “phía bên kia”. Sau đó mình thần nhiên đi ra khỏi phòng này như chưa có chuyện gì xảy ra, thay đổi dung mạo và tên họ, bắt đầu cuộc đời mới với một tư cách khác. Mình có thể làm được. Không sợ hãi, cũng không áy náy lương tâm. Kẻ này đã gây ra nhiều tội ác ghê tởm, hẳn ta đáng chết cả nghìn vạn lần. Nhưng không hiểu tại sao, nàng chưa thể làm thế được. Điều khiến tay nàng phải do dự là một mối ngờ vực khó bề nắm bắt song không dễ gì suy chuyển. Bản năng cảnh báo cho nàng biết, sự việc tiến triển quá thuận lợi.

Logic chẳng liên quan gì đến việc này. Aomame chỉ ý thức được rằng có gì đó không ổn. Có cái gì đó không tự nhiên. Mọi luồng sức mạnh và năng lực của nàng với những thành tố khác nhau va đập với nhau, tranh đấu kịch liệt bên trong nàng. Gương mặt nàng vận vẹo ghê gớm trong bóng tối.

“Sao vậy?” Người đàn ông nói. “Tôi đang đợi cô đấy. Đợi cô hoàn thành nốt bước cuối cùng.”

Nghe đối phương nói vậy, Aomame hiểu ra lý do mình do dự. Người này biết. Ông ta biết mình sắp sửa làm gì với ông ta.

“Cô không phải do dự,” người đàn ông bình tĩnh nói. “Điều cô muốn cũng là điều tôi mong mỏi.”

Tiếng sấm tiếp tục ì ùng, nhưng không thấy tia chớp nào lóe lên. Chỉ có tiếng ầm ì như tiếng đại pháo ở phía xa. Chiến trường vẫn còn xa xăm. Người đàn ông tiếp tục nói:

“Đó mới là cách trị liệu hoàn mỹ nhất. Cô đã hết sức cẩn thận giúp tôi co giãn cơ bắp. Tôi thực lòng ngưỡng mộ kỹ thuật của cô. Nhưng như cô đã nói, đó chẳng qua chỉ là liệu pháp tạm thời. Nỗi đau của tôi đã đến mức nếu không cắt đứt được tận gốc sinh mạng tôi thì chẳng thể nào hóa giải được. Chỉ còn cách đi xuống tầng hầm mà ngắt cầu dao tổng. Cô sắp sửa giúp tôi làm việc ấy.”

Tay trái cầm dùi đục đá, mũi nhọn nhắm vào điểm đặc biệt trên gáy đối phương, tay phải giơ lên không, Aomame giữ nguyên tư thế ấy, không thể tiến thêm, cũng không thể lùi lại.

“Giả sử tôi muốn ngăn điều cô muốn làm lại, tôi có thể làm bất cứ lúc nào. Dễ như trở bàn tay,” người đàn ông nói. “Cô thử buông tay phải xuống đi.”

Aomame làm theo lời ông ta, thử buông tay phải xuống. Nhưng tay phải nàng không hề nhúc nhích, như bàn tay của một tượng đá, cánh tay bị đông cứng lại trên không trung.

“Mặc dù đó không phải là thứ tôi mong muốn, nhưng tôi lại có sức mạnh như vậy đây. Được rồi, giờ tay phải của cô đã có thể cử động. Cô lại có thể khống chế mạng sống của tôi rồi.”

Aomame phát hiện ra tay phải của mình lại có thể hoạt động bình thường. Nàng nắm chặt tay lại rồi xòe ra. Hoàn toàn bình thường. Chắc là một dạng thuật thôi miên. Bất kể nó là gì, sức mạnh ấy cũng thật ghê gớm.

“Tôi được họ ban cho năng lực ấy. Nhưng để đổi lại, họ áp đặt rất nhiều đòi hỏi lên thân thể tôi. Ham muốn của họ trở thành ham muốn của tôi. Thứ ham muốn này vô cùng mãnh liệt, tôi không thể phản kháng lại được.”

“Bọn họ,” Aomame nói, “Có phải người Tí Hon không?”

“Thì ra cô cũng biết chuyện này. Tốt, như vậy thì không cần mất công giải thích.”

“Tôi chỉ biết cái tên đó thôi. Tôi không biết Người Tí Hon rốt cuộc là cái gì.”

“E rằng chẳng có ai biết Người Tí Hon rốt cuộc là ai là cái gì,” người đàn ông nói. “Người ta chỉ biết họ quả thực có tồn tại mà thôi. Cô đã đọc cuốn Cành vàng của Frazer[1] chưa?”

[1]J.G.Frazer (1854-1961): nhà nhân học, lịch sử tôn giáo học, dân tộc học nổi tiếng người Anh. Cành vàng (The Golden Bough) là tác phẩm nổi tiếng của ông.

“Chưa.”

“Một cuốn sách rất thú vị, dạy chúng ta nhiều điều. Ở một thời kỳ nào đó trong lịch sử - dĩ nhiên đây là chuyện của thời xa xưa - tại một số nơi trên thế giới, người ta có quy định rằng khi nhà vua trị vì hết một thời kỳ khoảng từ mười đến mười hai năm thì sẽ bị xử tử. Khi thời kỳ này kết thúc, mọi người ulla đến xử tử nhà vua. Đối với cộng đồng, điều này được cho là cần thiết. Bản thân nhà vua cũng vui vẻ đón nhận cái chết ấy. Phương pháp xử tử cần phải tàn nhẫn và đẫm máu. Bị giết theo cách ấy được coi là vinh dự lớn lao đối với kẻ làm vua. Tại sao vua lại bị buộc phải chết?”

Bởi vì vào thời đó vua chính là người thay cho dân chúng ‘lắng nghe giọng nói’. Những người như thế tự nhận về mình việc làm cầu nối liên kết giữa họ và chúng ta. Sau một kỳ hạn nhất định, xử tử người lắng nghe âm thanh ấy là việc mà cộng đồng không thể không làm để duy trì sự cân bằng giữa sức mạnh của Người Tí Hon và tâm trí của những người sống trên thế gian này. Trong thế giới cổ đại, ‘thống trị’ và ‘lắng nghe tiếng nói của thần là đồng nghĩa’. Đương nhiên, ở một thời điểm nào đó trong lịch sử, chế độ này đã bị bãi bỏ, vua không bị xử tử nữa, vương vị trở thành thứ thế tục và thế tập. Cứ như thế, người ta không còn lắng nghe những giọng nói ấy nữa.”

Aomame vô thức xòe tay ra rồi lại nắm vào bàn tay phải đang lơ lửng giữa không trung, lắng nghe người đàn ông nói.

Ông ta tiếp: “Cho đến nay, con người đã dùng rất nhiều cái tên khác nhau để gọi bọn họ. nhưng trong đại đa số trường hợp, họ không có tên. Đơn giản là họ tồn tại thôi. Người Tí Hon chỉ là một cách gọi cho thuận tiện. Hồi xưa con gái tôi còn rất nhỏ, khi dẫn họ tới, con bé đã gọi họ là Người Lùn Tí Hon. Tôi sửa lại thành Người Tí Hon, cho thuận miệng hơn.”

“Vậy là ông trở thành vua.”

Người đàn ông hít mạnh một hơi qua lỗ mũi, giữ không khí trong phổi một lúc, rồi chậm chậm thở ra. “Tôi không phải là vua, mà là ‘người lắng nghe âm thanh’.”

“Và giờ ông đang mong muốn được xử tử một cách tàn khốc?”

“Không, không nhất thiết phải xử tử một cách tàn khốc. Giờ là năm 1984, nơi này là trung tâm một thành phố lớn. Không cần quá đẫm máu. Chỉ cần tước đoạt tính mạng của tôi một cách gọn gàng sạch sẽ là được rồi.”

Aomame lắc đầu, thả lỏng cơ bắp toàn thân. Đầu mũi kim vẫn nhắm vào điểm đặc biệt ở sau cái gáy ấy, nhưng nàng không làm sao huy động được ý chí muốn giết người đàn ông này.

Aomame nói: “Cho đến giờ ông đã cưỡng hiếp rất nhiều bé gái. Những bé gái đó mới khoảng trên dưới mười tuổi.”

“Đó là sự thực,” người đàn ông nói. “Xuất phát từ khái niệm thông thường, cô muốn lý giải như vậy thì tôi cũng không có gì phản đối. Dưới con mắt của luật pháp thế tục, tôi là một tên tội phạm, bởi tôi đã thực hiện hành vi giao hợp với các thiếu nữ chưa dậy thì. Ngay cả khi đó không phải là điều bản thân tôi theo đuổi.”

Aomame chỉ biết hít thở mạnh, không biết làm sao để trấn định lại những dòng cảm xúc mạnh mẽ bên trong mình. Gương mặt nàng vắn vẹo, tay trái và tay phải cơ hồ như đang ham muốn hai thứ hoàn toàn khác nhau.

“Mong cô tước đoạt đi tính mạng tôi,” người đàn ông nói. “Dù theo nghĩa nào, tôi cũng không nên tiếp tục sống trên đời này nữa. Để duy trì sự cân bằng cho thế giới, tôi là kẻ cần phải bị loại bỏ.”

“Chuyện gì sẽ xảy ra sau khi tôi giết ông?”

“Người Tí Hon sẽ mất đi người lắng nghe tiếng nói của họ. Bởi vì tôi vẫn chưa có người thừa kế.”

“Nói như vậy thì ai tin được chứ?” Aomame như thể phun những lời ấy qua kẽ môi. “Có thể ông chỉ là một kẻ tính dục biến thái đang cố tìm một cái cớ đường hoàng để biến hành vi nhơ bẩn của mình thành ra chính đáng mà thôi. Thật ra chẳng có Người Tí Hon nào cả, cũng không có cái gọi là tiếng nói của thần, càng không có ân huệ của trời gì hết. Nói không chừng, ông chỉ là một trong những kẻ lừa đảo ti tiện giả mạo nhà tiên tri hay lãnh tụ tôn giáo mà thôi.”

“Đằng kia có một cái đồng hồ,” người đàn ông không ngẩng đầu lên, nói, “Ở trên cái tủ thấp phía bên phải ấy.”

Aomame nhìn sang bên phải, chỗ đó có một cái tủ ngăn kéo mặt trước hơi cong, cao ngang hông người, bên trên đặt một cái đồng hồ lồng khung cẩm thạch, có vẻ tương đối nặng.

“Cô nhìn nó nhé, đừng rời mắt đi chỗ khác.”

Aomame nghe lời ông ta, quay đầu nhìn chăm chú vào cái đồng hồ đó. Nàng cảm thấy dưới đầu ngón tay mình cơ bắp toàn thân người đàn ông căng ra, như thể biến thành đá, bên trong ngập đầy một sức mạnh lớn lao khó bề tưởng tượng. Sau đó, như để đáp lại lời triệu gọi của sức mạnh ấy, cái đồng hồ khẽ bay lên cao khoảng mười xen ti mét, khẽ rung rung như do dự điều gì, rồi đứng yên và lơ lửng trong không trung khoảng mười giây. Sau đó, sức mạnh lại đột nhiên chảy ra khỏi cơ bắp ông ta, cái đồng hồ mới rơi xuống mặt tủ phát ra một tiếng đùng đục, cơ hồ sức nhớ ra rằng trái đất có lực hấp dẫn vậy.

Người đàn ông phải mất một lúc lâu mới thở hắt ra một hơi mệt mỏi.

“Việc nhỏ như thế thôi cũng tốn rất nhiều năng lượng,” ông ta nói sau khi đã thở hết toàn bộ không khí trữ trong cơ thể ra. “Đủ khiến tôi tổn thọ. Có điều, cô đã thấy chưa: ít nhất thì tôi không phải là kẻ lừa đảo ti tiện.”

Aomame không trả lời. Người đàn ông hít thở sâu để hồi phục sức lực. Cái đồng hồ để bàn vẫn nằm trên mặt tủ đếm thời gian, như chưa từng xảy ra chuyện gì, chỉ có vị trí là hơi lệch chéo đi một chút. Aomame vẫn nhìn chăm chăm vào nó trong khi kim giây chuyển động hết một vòng.

“Ông sở hữu một năng lực đặc biệt,” Aomame nói bằng giọng khô khốc.

“Cô thấy rồi đấy.”

“Trong Anh em nhà Karamazov, có câu chuyện giữa con quỷ và chúa Giêsu,” Aomame nói. “Giêsu đang tu khổ hạnh ở miền hoang dã thì con quỷ hiện ra thách thức ngài thực hiện một phép màu... biến tảng đá thành bánh mì. Nhưng Giêsu từ chối. Bởi phép màu chính là sự dụ hoặc của ma quỷ.”

“Tôi biết. Tôi cũng đọc Anh em nhà Karamazov rồi. Đúng thế. Đúng như cô nói, những trò màu mè này chẳng giải quyết được vấn đề gì. Nhưng tôi cần thuyết phục được cô trong thời gian hữu hạn của chúng ta, vậy nên tôi mới làm cho cô xem.”

Aomame trầm mặc.

“Thế giới này không có cái thiện tuyệt đối, cũng không có cái ác tuyệt đối,” người đàn ông nói. “Thiện ác không phải là thứ bất biến, chúng không ngừng đổi chỗ cho nhau. Thiện chỉ sau một cái nháy mắt có thể chuyển hoá thành ác và ngược lại. Thế giới mà Dostoevsky miêu tả trong Anh em nhà Karamazov chính là như vậy. Quan trọng là, cần phải duy trì cân bằng giữa cái thiện và cái ác cứ chuyển hóa không ngừng ấy. Chỉ cần nghiêng về một phía quá mức là sẽ khó lòng duy trì được đạo đức trong hiện thực. Đúng vậy, bản thân sự cân bằng đã là thiện. Chính vì ý nghĩa này, để giữ gìn sự cân bằng, tôi cần phải chết.”

“Lúc này tôi không cảm thấy cần thiết phải giết ông nữa,” Aomame dứt khoát nói, “Có lẽ ông đã biết rồi, tôi đến đây là để giết ông. Tôi không thể cho phép hạng người như ông tiếp tục tồn tại. Tôi đã quyết tâm xóa sổ ông khỏi thế giới này. Nhưng giờ tôi không định làm như thế nữa. Ông đang phải chịu nỗi đau đớn khác thường, tôi có thể hiểu điều ấy. Ông đáng phải bị đau đớn giày vò, chết dần chết mòn từng chút một. Tôi không muốn ban cho ông một cái chết bình yên.”

Người đàn ông úp mặt xuống, khẽ gật đầu, nói: “Nếu cô giết tôi, người của tôi chắc chắn sẽ truy đuổi cô tới cùng. Bọn họ là một đám tén đồ điên loạn, họ rất mạnh và rất ngoan cố. Không có tôi, có lẽ giáo đoàn sẽ mất đi lực hướng tâm kìm giữ nó. Nhưng một khi đã hình thành, hệ thống sẽ sở hữu sinh mạng riêng của nó.”

Aomame nghe người đàn ông nói trong khi nằm sấp.

“Tôi đã làm chuyện xấu xa với bạn của cô,” người đàn ông nói.

“Bạn của tôi?”

“Chính là cô bạn đeo còng tay ấy. Cô ta tên là gì nhỉ?”

Một sự tĩnh lặng thình lình phủ xuống bên trong Aomame. Trong nội tâm nàng không còn tranh chấp gì nữa, chỉ bao trùm im lặng nặng nề.

“Nanako Ayumi,” Aomame đáp.

“Thật bất hạnh.”

“Ông làm phải không?” Aomame lạnh lùng hỏi. “Ông đã giết Ayumi phải không?”

“Không, không phải, không phải tôi giết.”

“Nhưng ông biết điều gì đó. Ayumi bị kẻ nào giết hại?”

“Điều tra viên của chúng tôi phát hiện ra chuyện này,” người đàn ông nói. “Chúng tôi không biết ai giết cô ấy. Tất cả những gì chúng tôi điều tra được chỉ là người bạn nữ cảnh sát của cô bị ai đó thắt cổ đến chết trong một khách sạn.”

Tay phải Aomame nắm chặt lại lần nữa. “Nhưng ông vừa nói ‘tôi đã làm chuyện xấu xa với bạn cô’”

“Ý tôi là tôi không thể ngăn cản chuyện này. Dù kẻ nào giết chết cô ấy đi chăng nữa, thì trong mọi trường hợp, bộ phận yếu nhất của sự vật là thứ bị tấn công trước tiên. Giống như lũ sói luôn chọn con cừu yếu nhất trong đàn làm mục tiêu vậy.”

“Ý ông là, Ayumi là điểm yếu nhất của tôi?”

Người đàn ông không trả lời.

Aomame nhắm mắt lại. “Nhưng tại sao họ phải giết cô ấy? Cô ấy là người rất tốt, không bao giờ làm hại bất cứ ai! Tại sao? Là vì tôi có dính dáng đến chuyện này ư? Vậy chẳng phải chỉ cần hủy diệt một mình tôi là đủ rồi hay sao?”

Người đàn ông đáp: “Họ không thể hủy diệt được cô.”

“Tại sao?” Aomame hỏi. “Tại sao họ không thể hủy diệt được tôi?”

“Bởi vì cô đã trở thành một thực thể đặc biệt.”

“Thực thể đặc biệt,” Aomame nói. “Đặc biệt như thế nào?”

“Sau này cô sẽ nhận ra.”

“Sau này?”

“Khi thời cơ đến.”

Aomame lại vặn vẹo mặt. “Tôi không hiểu ông nói gì.”

“Đến lúc ấy cô sẽ hiểu.”

Aomame lắc đầu. “Nói tóm lại, hiện giờ họ không thể tấn công tôi, vì vậy mới tấn công những điểm yếu ở quanh tôi. Họ làm vậy là để cảnh cáo tôi, không cho tôi tước đoạt tính mạng ông.”

Người đàn ông im lặng không nói gì. Đó là sự im lặng mang tính khẳng định.

“Thật quá đáng.” Aomame nói, rồi lắc đầu. “Cho dù họ giết chết cô ấy nhưng rõ ràng thực tại cũng chẳng thay đổi gì.”

“Không, bọn họ không phải kẻ giết người. Họ không bao giờ đích thân ra tay hủy diệt ai đó. Thứ giết chết bạn cô hẳn nhiên là thứ gì đó ẩn sâu bên trong cô ấy. Hoặc sớm hoặc muộn, bi kịch tương tự rất cuộc cũng xảy ra. Cuộc đời cô ấy đầy rẫy hiểm nguy. Chẳng qua họ chỉ kích thích chúng lên thôi. Giống như thay đổi thời gian trong thiết bị hẹn giờ ấy.”

“Thời gian trong thiết bị hẹn giờ?”

“Cô ấy không phải là cái lò nung chạy điện! Cô ấy là người sống sờ sờ ra đó! Cuộc đời cô ấy đầy rẫy hiểm nguy thì sao chứ? Cô ấy là bạn quý của tôi. Vậy mà các người lại cướp cô ấy đi đơn giản như không. Một cách vô nghĩa. Một cách tàn khốc.”

“Sự phẫn nộ của cô là hợp tình hợp lý,” người đàn ông nói. “Cô cứ trút hết vào tôi là được.”

Aomame lắc đầu. “Tôi có lấy mạng ông ngay tại đây, Ayumi cũng không thể nào sống lại được.”

“Nhưng làm vậy ít nhất cũng là một hành vi đáp trả lại Người Tí Hon. Cô có thể trả thù họ. Hiện giờ, bọn họ chưa muốn tôi chết. Nếu tôi chết bây giờ thì tất sẽ nảy sinh khoảng trống, ít nhất là khoảng trống tạm thời, cho tới khi kẻ kế thừa tôi xuất hiện. Điều này đối với họ là một đòn nặng nề, đồng thời cũng có lợi cho cô nữa.”

Aomame nói: “Có người từng nói, không có gì đắt giá và vô ích hơn trả thù.”

“Winston Churchill. Chỉ là, theo trí nhớ của tôi, ông ta nói vậy chỉ để biện hộ cho ngân sách thiếu thốn của Đế quốc Anh mà thôi. Chẳng có ý nghĩa đạo đức gì ở đây cả.”

“Tôi không quan tâm đến đạo đức. Ông sẽ bị thứ kỳ lạ gì đó đục rỗng thân thể và chết trong đau đớn giày vò cho dù tôi có ra tay với ông hay không. Tôi không có lý do gì để thông cảm với ông về chuyện đó. Ngay cả khi đạo đức của thế giới này suy đồi và sụp đổ thành từng mảnh, thì cũng sẽ không ai có thể trách tôi được.”

Người đàn ông lại thở dài một tiếng, “Đúng thế. Tôi hoàn toàn hiểu ý cô. Thế này được không? Chúng ta giao ước với nhau vậy. Nếu giờ cô giết tôi, để đáp lại, tôi sẽ cứu mạng Kawana Tengu một lần. Tôi vẫn còn đủ sức mạnh để làm việc đó.”

“Tengo,” Aomame nói, sức lực trên người nàng đột nhiên biến mất, “Cả chuyện đó ông cũng biết.”

“Tôi biết mọi chuyện liên quan đến cô. Tôi đã nói với cô rồi... ý tôi là, tôi biết gần như mọi chuyện.”

“Nhưng ông không thể nào nhìn thấu được đến cả chuyện này nữa. Tên của Tengo xưa nay chưa bao giờ bước ra khỏi tim tôi, dù chỉ một bước.”

“Cô Aomame,” người đàn ông nói, sau đó phát ra một tiếng thở dài, “Trên thế giới này không có sự vật nào chưa từng bước ra khỏi trái tim dù chỉ một bước đâu. Và lại, trước mắt, Kawana Tengo... có lẽ nên nói là do ngẫu nhiên... đã trở thành một nhân vật có ý nghĩa không nhỏ đối với chúng tôi.”

Aomame không biết đáp lại thế nào.

Người đàn ông nói: “Nhưng nói chính xác ra, đây không phải là ngẫu nhiên đơn thuần. Vận mệnh của hai người không phải tự nhiên mà gặp gỡ ở đây. Cô và anh ta đã được định sẵn là bước chân vào thế giới này. Khi đã bước vào rồi, dù có thích hay không, mỗi người cũng sẽ được giao sứ mệnh của riêng mình.”

“Bước vào thế giới này.”

“Đúng, năm 1Q84 này.”

“Năm 1Q84?” Aomame nói, gương mặt nàng vắn vẹo dữ dội lần nữa. Đó là từ mình nghĩ ra mà.

“Hoàn toàn chính xác. Là từ do cô nghĩ ra,” Người đàn ông dường như đọc được suy nghĩ của nàng, lại nói tiếp: “Tôi chỉ mượn dùng thôi.”

Năm 1Q84. Cặp môi Aomame hơi vểnh lên tạo thành khẩu hình phát ra từ đó.

“Trên thế giới này không có sự vật nào chưa từng bước ra khỏi trái tim dù chỉ một bước đâu,” Lãnh Tự lặp lại bằng giọng bình thản.

22. Chương 12: Những Thứ Dùng Ngón Tay Đếm Không Hết - P1

Tengo

Những thứ dùng ngón tay đếm không hết

Tengo về đến nhà trước khi trời đổ mưa. Anh rảo chân bước nhanh trên quảng đường từ ga tàu điện về nhà. Bầu trời hoàng hôn vẫn không có một gợn mây đen. Không có điềm báo gì rằng trời sẽ mưa, cũng không có dấu hiệu sẽ sấm sét. Tengo đưa mắt nhìn quanh, không thấy ai cầm ô đi đường. Một buổi tối cuối mùa hè dễ chịu, khiến người ta chỉ muốn đi thẳng đến sân bóng chày mà uống bia tươi. Nhưng, từ nay anh đã quyết định cứ cho rằng Fukaeri nói gì cũng đều là sự thật. Thà tin còn hơn không tin, Tengo nghĩ. Không phải dựa trên logic, mà căn cứ vào kinh nghiệm.

Anh dòm vào hòm thư, chỉ thấy một bức công vụ không đề tên người gửi. Tengo bóc phong bì ngay tại chỗ. Bên trong là thông báo tài khoản ngân hàng của anh nhận được một triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi yên. Bên chuyển tiền là Văn phòng ERI. Chắc chắn là công ty ma do Komatsu lập ra. Cũng có thể là thầy giáo Ebisuno. Trước đây Komatsu từng nói sẽ trích một phần tiền bản quyền của Nhộng không khí làm thù lao cho anh, có lẽ đây chính là “một phần” ấy. Về lý do chi, nhất định anh ta đã ghi là “tiền hỗ trợ” hay “phí điều tra”. Tengo xác nhận lại số tiền một lần nữa, rồi bỏ tờ thông báo chuyển tiền vào phong bì, nhét vào túi.

Một triệu sáu trăm nghìn yên với Tengo là một món tiền lớn (trên thực tế, cả đời anh chưa bao giờ nhận được khoản tiền nào lớn như vậy), nhưng anh không vui vẻ, cũng chẳng ngạc nhiên. Trước mắt, tiền bạc không phải là vấn đề quan trọng đối với Tengo. Anh có thu nhập ổn định, đủ để anh sống không đến nỗi túng quẫn. Ít nhất là hiện giờ anh không cảm thấy bất an về tương lai. Thế nhưng người ta vẫn cứ tranh nhau đưa cho anh những khoản tiền lớn. Thật là một thế giới lạ lùng.

Thế nhưng, vì viết lại Nhộng không khí, anh đã bị cuốn vào quá nhiều rắc rối, vậy mà tiền thù lao lại chỉ có một triệu sáu trăm nghìn. Tengo không khỏi cảm thấy thế là lợi bất cập hại. Tuy nói vậy, nhưng giả sử

có người hỏi thẳng vào mặt: “Vậy anh nói đi, thù lao phải bao nhiêu mới thích đáng?” Tengu hẳn sẽ không biết trả lời thế nào. Trước tiên, anh không biết liệu có cái giá nào thích đáng cho sự rắc rối mình phải chuốc lấy hay không. Trên đời này hẳn phải có rất nhiều rắc rối không thể định giá hoặc những rắc rối không ai chịu bồi thường. Nhộng không khí hình như vẫn bán rất chạy, tức là sau này sẽ còn có thêm tiền chuyển vào tài khoản. Nhưng số tiền chuyển vào tài khoản càng lớn, sẽ càng có thêm nhiều vấn đề. Thù lao nhận được càng nhiều, mức độ dính líu của Tengu vào vụ Nhộng không khí sẽ càng sâu, như một sự thực không thể chối cãi.

Anh nghĩ hay là sáng mai gửi trả lại số tiền này cho Komatsu. Làm như vậy, có thể anh sẽ tránh được một phần trách nhiệm nào đó, tâm trạng có lẽ cũng thoải mái hơn đôi chút. Dù thế nào đi nữa, việc anh từ chối nhận thù lao sẽ được người ta ghi nhận. Trách nhiệm về mặt đạo lý của anh sẽ không vì vậy mà biến mất, hành vi của anh cũng không vì vậy mà được coi là chính đáng. Thứ duy nhất mà việc này có thể mang đến cho anh chẳng qua chỉ là “tình tiết giảm nhẹ”. Mà cũng có khả năng là, hoàn toàn ngược lại, từ chối nhận thù lao của anh sẽ khiến hành vi của anh càng thêm đáng ngờ. Người ta sẽ nói: chính vì trong lòng cảm thấy tội lỗi nên anh mới trả lại tiền.

Trần đi trở lại, Tengu bắt đầu thấy nhức đầu. Anh quyết định không nghĩ ngợi về một triệu sáu trăm nghìn yên ấy nữa. Sau này từ từ rồi tính. Tiền không phải là vật sống, để đấy cũng không thể nào mọc chân chạy mất. Có lẽ vậy.

Vấn đề trước mắt của mình là làm sao có bước khởi động cho cuộc đời mới, Tengu nghĩ trong khi leo cầu thang lên tầng ba. Sau chuyến đến mũi cực Nam bán đảo Boso thăm cha, về cơ bản anh đã tin chắc người ấy không phải cha đẻ của mình. Đồng thời anh cũng nhận ra mình đã tiến đến một bước ngoặt lớn trong đời. Đây có lẽ là cơ hội tuyệt vời. Giờ có lẽ là thời điểm thích hợp để cắt đứt với mọi phiền não, xây dựng cuộc sống hoàn toàn mới ỉnh. Công việc mới, nơi ở mới, những mối quan hệ hoàn toàn mới. Tuy vẫn chưa hoàn toàn tự tin, song Tengu có dự cảm rằng hẳn mình có thể sống cuộc sống ít nhiều ổn định hơn trước.

Nhưng trước đó vẫn còn nhiều việc cần xử lý. Anh không thể bỏ lại Fukaeri, Komatsu và Thầy giáo Ebisuno để chạy trốn một mình được. Dĩ nhiên, giữa anh và họ vốn chẳng có tình cảm gì sâu đậm, cũng chẳng có trách nhiệm đạo nghĩa gì. Đúng như Ushikawa nói, xét toàn bộ sự việc, Tengu từ đầu chí cuối chỉ là người bị liên lụy. Nhưng cho dù anh có thanh minh rằng mình bị người ta lôi xuống vũng nước đục này và hoàn toàn không biết gì về kế hoạch đằng sau, sự thực vẫn là anh đã lún sâu vào đó. Xét cho cùng, anh chẳng thể nói sau đây có chuyện gì thì cũng chẳng liên quan đến tôi nữa, ai muốn làm gì cứ làm. Bất kể sau này có đi tới đâu, Tengu cũng hy vọng sự việc này có một kết cục, hy vọng có thể tẩy sạch những mối quan hệ cá nhân hiện tại. Bằng không, cuộc sống mới của anh e rằng chỉ vừa mới bắt đầu đã bị nhuộm bẩn rồi.

Hai chữ nhuộm bẩn khiến Tengu chợt nhớ đến Ushikawa. Ushikawa, anh thở dài nghĩ. Ushikawa từng nói anh ta có thông tin về mẹ Tengu, và có thể chia sẻ với anh những thông tin ấy.

Nếu anh muốn biết, chúng tôi có thể trao toàn bộ thông tin về mẹ anh cho anh. Theo tôi biết, hình như anh lớn lên mà hoàn toàn không hề biết gì về mẹ mình thì phải. Chỉ có điều trong đó không chừng có cả một số thông tin không vui về gì đâu.

Tengu thậm chí không buồn trả lời. Trong mọi tình huống anh dứt khoát không muốn nghe tin về mẹ mình từ miệng Ushikawa. Mọi thông tin được nói ra từ cái miệng ấy, bất kể là gì, cũng sẽ trở nên nhơ bẩn. Không, dù từ miệng bất cứ ai, Tengu cũng không muốn nghe những thông tin ấy. Nếu anh nhận được thông tin từ mẹ mình thì đó sẽ không phải những mẩu thông tin vụn vặt rời rạc, mà phải là một “khải thị” trọn vẹn. Nó cần phải rõ ràng và trải rộng, chỉ lướt qua trong nháy mắt là có thể bao quát cả, như một cảnh tượng vũ trụ bao la vậy.

Dĩ nhiên Tengu không thể biết tới khi nào thì sự “khải thị” đầy kịch tính ấy mới đến với mình. Có thể nó sẽ không bao giờ xuất hiện. Thế nhưng, Tengu cần một thứ lớn lao như thế hòng có thể đối kháng lại, thậm chí là áp đảo và bao trùm lên những hình ảnh rõ rệt trong “giấc mộng ban ngày” vẫn làm anh mất hướng, quấy nhiễu và giày vò anh hằng bao năm nay. Anh cần nắm chắc nó, hầu triệt để gột rửa bản thân khỏi những ám ảnh ấy. Những thông tin vụn vặt chẳng có bất cứ tác dụng nào với anh.

Đây là những suy nghĩ vẩn vơ trong đầu Tengu khi anh leo cầu thang lên tầng ba.

Tengo đứng trước cửa nhà, lấy chìa khóa ra từ trong túi áo, cắm vào ổ khóa, xoay một vòng. Trước khi mở cửa, anh gõ ba tiếng, ngừng lại giây lát, gõ thêm hai tiếng nữa rồi mới nhẹ nhàng đẩy cửa ra.

Fukaeri ngồi trước bàn ăn, đang uống nước ép cà chua đựng trong ly cao. Cô vẫn mặc bộ đồ lúc tới đây: sơ mi dần ông kẻ sọc và quần bò bó màu xanh lam. Nhưng so với lúc sáng, cảm giác của anh khi nhìn cô lúc này rất khác. Đó là bởi... Tengo phải mất một lúc mới nhận ra: cô đã buộc tóc lên cao, để lộ tai và gáy. Đôi tai nhỏ xinh xắn màu phấn hồng trông như được ai đó dùng bàn chải mềm phủ một lớp phấn mỏng, và tựa hồ chỉ vừa mới được tạo ra, không phải để lắng nghe âm thanh trong thế giới hiện thực, mà thuần túy chỉ vì mục đích thẩm mỹ. Ít nhất là Tengo nghĩ như thế. Chiếc cổ thon nhỏ đẹp đẽ giữa đôi tai ấy óng ánh tuyệt đẹp, cơ hồ một cây rau mọc lên dưới ánh mặt trời, hoàn hảo, xứng đôi với những hạt sương sớm và với lũ bộ dừ. Mặc dù đây là lần đầu tiên Tengo thấy Fukaeri búi tóc lên, nhưng với anh hình ảnh ấy không hiểu sao thân thiết và đẹp đẽ một cách diệu kỳ.

Tengo vòng tay đóng cửa lại, nhưng vẫn đứng ở cửa một lúc lâu. Fukaeri chỉ để lộ ra đôi tai và chiếc cổ mà đã khiến anh bấn loạn chẳng khác gì trọn tấm thân lồ lộ của các cô gái khác. Như một nhà thám hiểm vừa phát hiện ra con suối bí mật ngọn nguồn của sông Nile, Tengo nheo mắt nhìn chăm chăm vào Fukaeri, không nói năng gì, bàn tay vẫn nắm chặt quả đấm cửa.

“Em vừa tắm,” cô nói với Tengo đang đứng như trời trồng, giọng nghiêm trang tựa như vừa nhớ ra một chuyện hệ trọng, “Em đã dùng dầu gội và dầu xả của anh.”

Tengo gật đầu, thở hắt ra một hơi, sau cùng cũng buông tay ra khỏi quả đấm cửa, đóng cửa lại. Dầu gội đầu và dầu xả? Anh nhắc chân bước lên trước, rời xa cánh cửa.

“Sau đây chuông điện thoại có reo không?” Anh hỏi.

“Không reo lần nào cả,” Fukaeri trả lời, đoạn khẽ lắc đầu.

Tengo bước đến bên cửa sổ, vén rèm nhìn ra bên ngoài. Cảnh tượng nhìn từ cửa sổ tầng ba không có thay đổi gì đặc biệt. Không thấy bóng người khả nghi nào, cũng không có chiếc xe nào đáng ngờ đang đỗ. Vẫn như mọi khi, một khu nhà ở tầm thường mờ nhạt, những cảnh tượng tầm thường mờ nhạt trải ra trước mắt. Những cây ven đường cành lá cong queo phủ trên mình một lớp bụi xám. Hàng rào chắn giữa vỉa hè và lòng đường đầy những chỗ hõm sâu. Mấy chiếc xe đạp cũ gỉ sét bị quăng ven đường. Trên tường treo một khẩu hiệu của cảnh sát: “Lái xe khi uống rượu là con đường một chiều dẫn đến tàn đời.” (Chẳng lẽ cảnh sát cũng có bộ phận chuyên môn viết khẩu hiệu?) Một ông già có vẻ lẩm la lẩm lét dắt theo một con chó lai tạp nhìn hơi điên điên. Một người đàn bà nom ngó ngẩn ngẩn lái chiếc xe hơi nhỏ xấu xí. Những sợi dây điện thò thụt mắc từ cây cột xấu xí này sang cột xấu xí khác. Thế giới ngoài kia được định vị ở đâu đó giữa “ngập tràn bi thảm” và “thiếu thốn niềm vui”, và do vô số tiểu thể giới hình trạng khác nhau tụ hợp lại. Cảnh tượng ngoài cửa sổ gợi lên một sự thực như thế.

Mặt khác, trên thế giới này cũng có những cảnh đẹp không thể phủ nhận hay nghi ngờ, như đôi tai và chiếc cổ của Fukaeri. Thật khó mà phán đoán nên tin vào điều gì hơn. Tengo khẽ phát ra một tiếng gừ sâu trong cổ họng, như một con chó lớn đang bối rối, sau đó kéo rèm cửa lại, trở về với tiểu thể giới của riêng anh.

“Thầy giáo Ebisuno có biết em đến đây không?” Tengo hỏi.

Fukaeri lắc đầu. Thầy giáo không biết.

“Em không định báo với ông ấy à?”

Fukaeri lắc đầu. “Không thể liên lạc.”

“Là vì liên lạc rất nguy hiểm?”

“Điện thoại không ngừng bị nghe trộm. Gửi thư có thể không gửi được tới nơi.”

“Chỉ mình anh biết em đang ở đây?”

Fukaeri gật đầu.

“Em có mang quần áo để thay không?”

“Một ít,” Fukaeri nói, liếc mắt nhìn vào chiếc túi vải thô cô đeo lúc đến. Đúng thật, chiếc túi hình như không chứa được nhiều đồ lắm.

“Em không sao đâu,” cô nói.

“Nếu em thấy không sao thì dĩ nhiên anh cũng không có vấn đề gì,” Tengo nói.

Tengo đi vào bếp, đun một ấm nước sôi, bỏ hồng trà vào ấm pha trà.

“Cô bạn của anh sẽ đến đây,” Fukaeri hỏi.

“Cô ấy sẽ không đến nữa,” Tengo trả lời ngắn gọn.

Fukaeri nhìn thẳng vào mặt anh.

“Tạm thời không đến,” Tengo bổ sung.

“Có phải tại em không,” Fukaeri hỏi.

Tengo lắc đầu. “Anh cũng không biết tại ai nữa. Nhưng anh đoán chắc không phải tại em. Có thể là tại anh. Cũng có thể một phần tại cô ấy.”

“Nhưng mà, dù sao thì cô ấy cũng không đến đây nữa.”

“Đúng thế. Cô ấy sẽ không đến đây nữa. Đại khái là vậy. Nên em có thể ở lại đây.”

Fukaeri ngẫm nghĩ một lúc. “Cô ấy có chồng rồi,” cô hỏi.

“Đúng. Có chồng rồi, còn có hai đứa con nữa.”

“Không phải con anh.”

“Dĩ nhiên không phải con anh. Trước khi gặp anh, cô ấy đã có con rồi.”

“Anh yêu cô ấy không.”

“Chắc là có,” Tengo trả lời. Trong một số hoàn cảnh nhất định, anh tự bổ sung.

“Cô ấy yêu anh không.”

“Chắc là có. Ở một mức độ nào đấy.”

“Hai người có giao hợp không.”

Tengo phải mất một lúc mới hiểu, giao hợp có nghĩa là “giao hợp”. Thật khó mà tưởng tượng Fukaeri lại thốt ra từ này.

“Tất nhiên. Cô ấy đến đây hàng tuần không phải để chơi trò cờ tỷ phú với anh.”

“Cờ tỷ phú,” cô hỏi.

“Không có gì đâu,” Tengo nói.

“Nhưng cô ấy không đến nữa.”

“Ít nhất là người ta bảo anh thế. Rằng có lẽ cô ấy sẽ không đến đây nữa.”

“Không phải cô ấy tự nói với anh,” Fukaeri lại hỏi.

“Không phải, không phải cô ấy trực tiếp nói với anh. Chồng cô ấy nói. Nói rằng cô ấy không còn nữa rồi, và sẽ không đến chỗ anh nữa.”

“Không còn nữa rồi.”

“Anh cũng không hiểu nghĩa chính xác của câu này là gì nữa. Anh hỏi, nhưng anh ta không chịu nói. Anh có rất nhiều câu hỏi, song câu trả lời lại chẳng có mấy. Như kiểu mất cân bằng mậu dịch vậy. Em uống trà không?”

Fukaeri gật đầu. Tengo rót nước sôi vào ấm trà, đặt nắp lại, đợi.

“Hết cách.”

“Ý em chỉ có rất ít câu trả lời? Hay là cô ấy không còn nữa rồi?”

Fukaeri không trả lời.

Tengo thôi không hỏi nữa, rót trà vào hai chiếc tách. “Cho đường không?”

“Một thìa nhỏ,” Fukaeri trả lời.

“Có thêm chanh hay sữa không?”

Fukaeri lắc đầu. Tengo múc một thìa đường cho vào tách, ngoáy chậm chậm, sau đó đặt trước mặt cô gái. Anh không bỏ thêm gì vào tách của mình, bưng chén lên ngồi xuống đối diện với cô.

“Anh thích giao hợp,” Fukaeri hỏi.

“Thích giao hợp với bạn gái không à?” Tengo đổi lại thành câu nghi vấn thông thường.

Fukaeri gật đầu.

“Anh nghĩ là có,” Tengo nói, “Giao hợp với người khác giới mà mình có cảm tình. Đại đa số mọi người đều thích.”

Vả lại, anh nghĩ thầm trong bụng, cô ấy rất giỏi món này. Giống như ở làng nào cũng có một bác nông dân giỏi việc tưới tiêu vậy, cô ấy rất giỏi việc giao hợp, lại thích thử các kiểu khác nhau.

“Cô ấy không đến, anh có cô đơn không?” Fukaeri hỏi.

“Chắc là có,” Tengo trả lời, khẽ nhấp một ngụm trà.

“Vì không thể giao hợp.”

“Đó cũng là một nguyên nhân.”

Fukaeri nhìn thẳng vào mặt Tengo một lúc. Có vẻ như cô đang nghĩ về chuyện giao hợp. Nhưng không cần phải nói, chẳng ai biết được trong đầu cô rốt cuộc đang nghĩ gì.

“Đói bụng không?” Tengo hỏi.

Fukaeri gật đầu. “Từ sáng đến giờ gần như chưa ăn gì.”

“Anh đi nấu cơm,” Tengo nói. Bản thân anh cũng gần như chưa ăn gì từ sáng, bụng đói cồn cào. Còn một lý do nữa: ngoại trừ nấu cơm, tạm thời anh chưa nghĩ ra nên làm việc gì khác.

23. Chương 12: Những Thứ Dùng Ngón Tay Đếm Không Hết - P2

Tengo vo gạo, cho vào nồi cơm điện và nhấn nút. Trong lúc chờ cơm chín, anh làm món súp miso với tảo biển wakame và hành lá, nướng cá thu khô, lấy đậu phụ trong tủ lạnh ra ướp tương gừng. Anh còn mài một ít tương hạt cải, và lấy nồi hầm lại ít rau còn thừa từ hôm trước. Để ăn chung với cơm, anh lấy thêm một lát củ cải và quả mơ khô. Với thân hình cao to của Tengo quay tới quay lui, căn bếp vốn đã nhỏ hẹp trông càng chật chội hơn, nhưng anh không cảm thấy bất tiện chút nào. Từ bao lâu nay anh đã quen với việc sống với những gì mình đang có rồi.

“Xin lỗi, anh chỉ biết làm mấy món đơn giản này thôi,” Tengo nói.

Fukaeri chăm chú quan sát tỉ mỉ những động tác thành thạo của Tengo trong nhà bếp, rồi đưa mắt hưng phấn nhìn thành quả lao động bày ngay ngắn trên bàn, đoạn nói: “Anh biết nấu ăn.”

“Bao năm nay anh luôn sống độc thân. Một mình nấu qua loa cho nhanh, rồi một mình ăn qua loa. Quen rồi.”

“Anh toàn ăn cơm một mình.”

“Gần như thế. Hiếm có dịp nào ngồi đối diện với ai đó cùng ăn cơm thế này. Anh và người phụ nữ kia cứ mỗi tuần một lần cùng ăn cơm trưa ở đây. Nhưng nghĩ lại thì cũng lâu lắm rồi anh chưa ăn cơm tối cùng ai cả.”

“Căng thẳng không,” Fukaeri hỏi.

Tengo lắc đầu. “Không. Không cảm thấy căng thẳng. Chẳng qua chỉ là một bữa cơm. Chỉ là cảm thấy hơi là lạ.”

“Em toàn ăn cơm với rất nhiều người. Vì từ nhỏ em đã ở chung với mọi người rồi. Đến nhà Thầy giáo cũng ăn chung với nhiều người. Nhà Thầy giáo lúc nào cũng có khách.”

Đây là lần đầu tiên Fukaeri nói một mạch nhiều câu như thế.

“Nhưng ở chỗ nấu em luôn ăn cơm một mình chứ nhỉ?”

Fukaeri gật đầu.

“Chỗ mà em nấu ăn ấy, nó ở đâu?” Tengo hỏi.

“Xa lắm. Thầy giáo chuẩn bị cho em.”

“Thế ở một mình thì em ăn gì?”

“Đồ ăn liền. Đóng vào túi,” Fukaeri đáp, “Em không ăn cơm kiểu này lâu lắm rồi.”

Fukaeri điềm đạm chậm rãi lấy đĩa gỡ xương cá thu, đưa lên miệng, từ từ nhai một lúc lâu, như thể đó là một món ngon vô cùng vậy. Kế đó cô hớp một ngụm súp miso, nhắm nháp mùi vị, suy đoán gì đó, rồi đặt đĩa xuống bàn và bắt đầu trầm tư.

Gần chín giờ tối, đằng xa dường như vang lên tiếng sấm yếu ớt. Tengo kéo rèm hé nhìn ra bên ngoài, chỉ thấy bầu trời đã chuyển thành đen như mực, những đám mây hình dạng chẳng lành không ngừng trôi qua.

“Em nói đúng. Thời tiết đang trở nên xấu lắm,” Tengo đóng rèm cửa lại, nói.

“Vì Người Tí Hon đang náo loạn,” Fukaeri nghiêm túc nói.

“Người Tí Hon mà náo loạn thì thời tiết liền xảy ra những biến đổi khác thường à?”

“Tùy tình hình. Vì thời tiết xét cho cùng là vấn đề anh lý giải như thế nào.”

“Vấn đề anh lý giải như thế nào?”

Fukaeri lắc đầu. “Em không rõ lắm.”

Tengo cũng không hiểu. Anh cảm thấy thời tiết xét cho cùng là một hiện tượng khách quan độc lập. Có điều, nếu tiếp tục quy vấn theo hướng này thì e không đi đến được kết luận nào. Anh quyết định hỏi câu khác.

“Người Tí Hon đang nổi giận vì chuyện gì thế?”

“Sắp xảy ra chuyện rồi,” cô gái nói. Fukaeri lắc đầu. “Đến lúc ấy sẽ biết.”

Họ cùng rửa bát đĩa ở bồn rửa bát, lau khô rồi cất lên chạn bếp, sau đó ra bàn ngồi đối diện nhau uống trà. Tengo định uống bia, nhưng rồi cảm thấy ngày hôm nay tốt nhất là nên tránh chất cồn. Anh cảm nhận được một thoáng bất an trong bầu không khí xung quanh, và nghĩ cần cố gắng giữ im lặng càng tỉnh táo càng tốt, phòng có chuyện xảy ra.

“Tốt nhất là đi ngủ sớm,” Fukaeri nói. Hai tay cô áp lên má, như thể người hét trên cầu trong bức tranh của Munch[1]. Nhưng cô không hét lên, mà chỉ buồn ngủ.

[1] Edvard Munch (1863-1944), họa sĩ người Na Uy, tác phẩm tiêu biểu nhất có lẽ là bức tranh Tiếng thét được nhắc đến ở đây.

“Được rồi. Em ngủ trên giường. Anh ngủ trên sofa, giống lần trước,” Tengo nói. “Em không cần ngại, anh nằm đâu cũng ngủ được hết.”

Đây là sự thật. Dù ở chỗ nào, Tengo cũng có thể ngủ ngay lập tức. Đây thậm chí có thể gọi là một thứ tài năng.

Fukaeri chỉ gật đầu. Cô nhìn chằm chằm vào mặt Tengo một lúc, không đưa ra ý kiến nào. Sau đó cô sờ nhanh lên đôi tai xinh đẹp vừa mới được tạo ra kia, như thể xác nhận lại đôi tai có còn ở đó hay không. “Cho em mượn đồ ngủ được không. Em không mang theo.”

Tengo lấy bộ pyjama dự phòng trong ngăn kéo tủ quần áo ra đưa cho Fukaeri. Chính là bộ pyjama anh cho cô mượn khi cô qua đêm tại đây lần trước. Vải bông màu xanh, không có hoa văn, được giặt sạch và gấp để đó đến giờ. Tengo còn cẩn thận đưa lên mũi ngửi thử, nhưng không có mùi gì. Fukaeri đón lấy bộ pyjama đi vào phòng tắm thay, rồi trở lại trước bàn ăn. Mái tóc cô đã buông xuống. Giống như lần trước, ống tay và ống chân bộ pyjama đều được xắn lên cao.

“Vẫn chưa đến chín giờ,” Tengo liếc nhìn đồng hồ treo tường, nói. “Em luôn ngủ sớm thế này à?”

Fukaeri lắc đầu. “Hôm nay đặc biệt.”

“Là vì Người Tí Hon đang náo loạn bên ngoài kia ư?”

“Không rõ. Giờ em chỉ thấy buồn ngủ thôi.”

“Trông em đúng là có vẻ buồn ngủ rồi,” Tengo thừa nhận.

“Lúc vào giường, anh có thể đọc sách hay kể chuyện cho em nghe không?” Fukaeri hỏi.

“Được chứ,” Tengo nói, “Dù sao anh cũng không có việc gì để làm.”

Đó là một tối mùa hè ẩm, oi bức, nhưng vừa lên giường Fukaeri đã kéo chăn trùm tận cổ, tựa như muốn dựng một hàng rào ngăn cách giữa thế giới bên ngoài và thế giới của cô. Không hiểu sao, khi chui vào trong chăn, trông cô chỉ như một đứa nhỏ chưa đến mười hai tuổi. Tiếng sấm ngoài cửa sổ giờ đã vang rền hơn trước, xem ra bắt đầu có sét ở đâu đó quanh đây. Mỗi lần có tiếng sấm, ô cửa kính lại rung lên lách cách. Lại một điều, không thấy ánh chớp nào lóe lên. Tiếng sấm vang khắp bầu trời đêm tối đen như mực, nhưng không có dấu hiệu gì của một cơn mưa. Ở đây đích thực có tồn tại sự mất cân bằng nào đó.

“Họ đang quan sát chúng ta,” Fukaeri nói.

“Ý em là Người Tí Hon hả?” Tengo hỏi.

Fukaeri không trả lời câu hỏi của anh.

“Họ biết chúng ta ở đây,” Tengo nói.

“Đương nhiên biết,” Fukaeri nói.

“Họ định làm gì chúng ta?”

“Họ chẳng làm gì được chúng ta.”

“Vậy thì tốt quá,” Tengo nói.

“Tạm thời.”

“Tạm thời họ chưa ra tay với chúng ta được,” Tengo uể oải lặp lại, “Nhưng không biết tình trạng này có thể kéo dài bao lâu.”

“Không ai biết cả,” Fukaeri trả lời dứt khoát.

“Nhưng, tuy họ không thể làm gì chúng ta, song họ lại có thể ra tay với những người xung quanh chúng ta?” Tengo hỏi.

“Rất có khả năng.”

“Có lẽ họ sẽ làm tổn thương những người đó.”

Fukaeri nheo mắt lại với vẻ cực kỳ nghiêm trang, như người thủy thủ đang cố nghe ra tiếng hát của những bóng ma trên biển, hồi lâu sau mới nói: “Còn tùy tình hình.”

“Có lẽ Người Tí Hon đã sử dụng sức mạnh của họ với bạn gái anh. Để cảnh cáo anh.”

Fukaeri thò tay ra khỏi cái ổ chặn, gãi gãi cái tai vừa mới được làm ra của mình. Sau đó bàn tay ấy lại rụt vào trong chặn. “Người Tí Hon chỉ có thể làm một số việc thôi.”

Tengo khẽ cắn môi, nói: “Ví dụ xem, chính xác họ có thể làm những gì?”

Fukaeri định nói ra gì đó, nhưng nghĩ sao lại thôi. Ý nghĩ ấy của cô chưa được thốt ra khỏi miệng thì đã chìm xuống lại nơi nó nảy sinh ra, một nơi không ai biết, sâu, tăm tối.

“Em từng nói Người Tí Hon có trí tuệ và sức mạnh.”

Fukaeri gật đầu.

“Nhưng họ cũng bị giới hạn.”

Fukaeri gật đầu.

“Vì họ là người sống trong rừng. Rời khỏi rừng rậm, họ sẽ không thể hoàn toàn phát huy được năng lực của mình. Vả lại, trên thế gian này có một thứ kiểu như là những giá trị có thể giúp người ta đối kháng lại với trí tuệ và sức mạnh của họ. Có phải vậy không?”

Fukaeri không trả lời anh. Có lẽ tại câu hỏi này dài quá.

“Em gặp Người Tí Hon rồi à?” Tengo hỏi tiếp.

Fukaeri nhìn mông lung vào Tengo, tựa như không nắm được dụng ý câu hỏi của anh.

“Em đã bao giờ tận mắt nhìn thấy họ chưa?” Tengo hỏi lại.

“Nhìn thấy rồi,” Fukaeri trả lời.

“Em trông thấy mấy Người Tí Hon?”

“Không biết. Vì dùng ngón tay đếm không hết.”

“Nhưng không chỉ một.”

“Có lúc tăng có lúc giảm. Nhưng không bao giờ chỉ có một người.”

“Giống như em miêu tả trong Nhộng không khí vậy.”

Fukaeri gật đầu.

Tengo buột miệng hỏi ra một vấn đề anh đã muốn hỏi từ rất lâu:

“Cho anh biết, trong Nhộng không khí rốt cuộc có bao nhiêu phần là chân thực?”

“Chân thực nghĩa là gì,” Fukaeri hỏi, không có dấu chấm hỏi.

Tengo không có câu trả lời, đương nhiên.

Một tiếng sấm lớn vang lên giữa trời. Ô cửa sổ bằng kính rung lên bần bật. Nhưng vẫn không có tia chớp nào lóe lên, cũng không nghe tiếng mưa. Tengo nhớ lại hồi trước từng xem một bộ phim về tàu ngầm. Bom chống tàu ngầm nổ hết quả này đến quả khác, khiến con tàu lắc lư dữ dội, nhưng mọi người bị nhốt trong cái hòm sắt tăm tối đó không thấy gì cả. Họ chỉ có thể cảm nhận thấy những tiếng nổ và chấn động liên tu bất tận mà thôi.

“Đọc sách hay kể chuyện cho em, được không,” Fukaeri hỏi.

“Được chứ,” Tengo nói, “Nhưng anh không nghĩ ra được quyển sách nào thích hợp để đọc to thành tiếng cả. Nếu em thấy chuyện ‘Thành phố mèo’ là được, anh có thể kể cho em nghe. Tuy rằng anh không có cuốn sách ở đây.”

“Thành phố mèo.”

“Câu chuyện về một thành phố nhỏ do lũ mèo thống trị.”

“Em muốn nghe.”

“Trước khi ngủ mà nghe chuyện này thì có lẽ hơi sợ đấy.”

“Không sao. Anh kể chuyện gì em cũng ngủ được.”

Tengo kéo ghế lại bên cạnh giường, ngồi xuống, hai tay đặt trên đầu gối, ngón tay đan vào nhau, bắt đầu kể câu chuyện “Thành phố mèo”, với âm thanh nền là tiếng sấm. Anh đã đọc truyện này hai lần trên tàu tốc hành, và một lần đọc thành tiếng trong phòng bệnh của cha, nên nội dung tình tiết đã in vào trong óc. Câu chuyện không lấy gì làm phức tạp, văn phong cũng không thể gọi là tinh vi hoa mỹ, vì vậy anh không ngại ngần cải biên đi một chút cho thích hợp. Anh cắt bỏ những chỗ rườm rà, thêm vào một số đoạn nhỏ xen giữa vừa chợt nghĩ ra trong khi kể chuyện cho Fukaeri nghe.

Câu chuyện vốn không dài, nhưng kể hết lại tốn nhiều thời gian hơn anh nghĩ. Vì Fukaeri cứ có thắc mắc là hỏi ngay, và lần nào Tengo cũng ngừng kể, trả lời tỉ mỉ từng câu hỏi một. Anh lần lượt giải thích chi tiết về thành phố nhỏ ấy, về hành động của lũ mèo, tính cách của nhân vật chính. Nếu là những thứ vốn không có trong sách (mà hầu hết là thế) thì anh tự bịa ra, giống như lúc viết lại Nhộng không khí. Fukaeri dường như đã hoàn toàn đắm chìm trong chuyện “Thành phố mèo”, trông chẳng có vẻ gì là buồn ngủ nữa. Thi thoảng Fukaeri nhắm mắt lại, tưởng tượng ra phong cảnh thành phố mèo trong óc. Sau đó cô mở mắt, giục Tengo kể tiếp.

Khi anh kể hết câu chuyện, Fukaeri mở to mắt, nhìn thẳng vào Tengo một lúc, như con mèo đang mở rộng đồng tử ra hết mức, nhìn chăm chăm vào vật thể gì đó trong bóng tối.

“Anh đã đến thành phố mèo,” cô nói với giọng như đang trách móc Tengo.

“Anh hả?”

“Anh đã đến thành phố mèo của anh. Và còn ngồi tàu trở về nữa.”

“Em cảm thấy thế à?”

Fukaeri kéo tấm chăn mùa hè lên tận cằm, gật đầu nhanh.

“Em nói đúng,” Tengo đáp, “Anh đã đến thành phố mèo, rồi ngồi tàu trở về.”

“Anh đã trừ tà chưa,” cô hỏi.

“Trừ tà?” Tengo hỏi. Trừ tà? “Anh nghĩ là chưa.”

“Không trừ tà không được đâu.”

“Trừ tà gì?”

Fukaeri không trả lời. “Đến thành phố mèo trở về mà cứ để thế không làm gì thì sẽ có chuyện chẳng lành.”

Một tiếng sấm lớn vang lên, tựa hồ như muốn xé đôi bầu trời. m thanh mỗi lúc một dữ dội hơn. Fukaeri rúc mình trong chăn.

“Anh qua ngủ chung với em đi,” Fukaeri nói, “Hai chúng ta phải cùng đi đến thành phố mèo.”

“Tại sao?”

“Người Tí Hon có thể sẽ tìm thấy lối vào.”

“Vì anh chưa trừ tà à?”

“Vì hai chúng ta là một,” cô gái nói.

24. Chương 13: Nếu Không Có Tình Yêu Của Em - P1

Aomame

Nếu không có tình yêu của em

“Năm 1Q84,” Aomame nói. “Tôi đang sống ở năm 1Q84, không phải năm 1984 thực. Có phải vậy không?”

“Thế giới chân thực là gì, đây là một câu hỏi cực khó trả lời,” người đàn ông gọi là Lãnh Tụ kia vẫn nằm sấp, nói. “Xét cho cùng, đây là một mệnh đề siêu hình. Có điều, nơi đây chính là thế giới thực. Cực kỳ thực. Nỗi đau nếm trải trong thế giới này là nỗi đau thực. Cái chết do thế giới này gây ra là cái chết thực. Máu chảy ra ở đây là máu thực. Nơi này không phải một thế giới giả mạo, không phải thế giới hư cấu, không phải thế giới siêu hình. Tôi đảm bảo điều đó. Nhưng đây không phải là năm 1984 mà cô vốn biết.”

“Kiểu như thế giới song song à?”

Người đàn ông cười rộ, rung rung cả hai vai. “Hình như cô đọc nhiều tiểu thuyết khoa học viễn tưởng quá. Không. Nơi này không phải thế giới song song gì cả. Không phải ở kia có một năm 1984, bên này tách ra một năm 1Q84, rồi hai thế giới cùng chạy song song với nhau. Năm 1984 không còn tồn tại nữa. Với cô, với tôi, thời gian duy nhất còn tồn tại chỉ có năm 1Q84 này thôi.”

“Chúng ta đã bước vào dòng chảy thời gian của nó. Một lần và mãi mãi.”

“Chính xác. Chúng ta đã tiến vào trong nơi này rồi. Hoặc có thể nói, dòng chảy thời gian đã chảy vào bên trong chúng ta một lần và mãi mãi. Vả lại, theo như tôi hiểu, cánh cửa đó chỉ mở được về một phía. Không có đường về.”

“Có phải chuyện này xảy ra lúc tôi leo xuống cầu thang thoát nạn khẩn cấp trên đường cao tốc Thủ đô không?”

“Đường cao tốc Thủ đô?”

“Gần Sangenjaya,” Aomame nói.

“Ở đâu cũng thế thôi,” người đàn ông nói. “Đối với cô là Sangenjaya. Nhưng địa điểm cụ thể không phải là vấn đề. Xét cho cùng, ở đây thời gian mới là vấn đề. Tức là, quỹ đạo thời gian bị chuyển hoán ở đó, thế giới bị đổi thành 1Q84,”

Aomame tưởng tượng ra cảnh mấy Người Tí Hon cùng hợp sức xoay chuyển cỗ máy chuyển đổi quỹ đạo thời gian. Giữa đêm khuya, dưới ánh trăng nhợt nhạt.

“Và ở năm 1Q84 này trên trời có hai mặt trăng?” nàng hỏi.

“Chính xác. Có hai mặt trăng. Đây là dấu hiệu rằng quỹ đạo đã bị chuyển hoán. Nhờ nó, người ta có thể phân biệt hai thế giới với nhau. Có điều, không phải tất cả mọi người ở nơi này đều nhìn thấy hai mặt trăng. Có lẽ tuyệt đại đa số mọi người không chú ý đến chuyện này. Nói cách khác, chỉ một số ít người biết giờ là năm 1Q84 mà thôi.”

“Rất nhiều người trên thế giới này không nhận ra dòng thời gian đã bị chuyển hoán à?”

“Đúng thế. Đối với hầu hết mọi người, thế giới này không có gì khác biệt, vẫn là thế giới xưa nay vốn thế. Tôi nói ‘đây là thế giới thực’ chính là vì vậy.”

“Quỹ đạo thời gian đã bị chuyển hoán,” Aomame nói, “Nếu không có sự thay đổi này, tôi và ông sẽ không gặp nhau ở đây, phải vậy không?”

“Không ai có thể khẳng định. Đây là vấn đề xác suất. Có điều, đại để có lẽ là vậy.”

“Điều ông vừa nói là sự thật hay chỉ là giả thiết?”

“Hỏi hay lắm. Có điều, muốn tách biệt rạch ròi hai thứ là điều cực kỳ khó khăn. Cô có nhớ bài ca xưa người ta hát không? Without your love, it's a honky-tonk parade”. Người đàn ông khẽ ngâm nga giai điệu, “ ‘Nếu không có tình yêu của em, đó chẳng qua chỉ là màn diễn của quán rượu rẻ tiền.’ Cô biết bài hát này không?”

“It's Only anh Paper Moon.”

“Đúng. Xét về nguyên lý, năm 1984 cũng vậy mà năm 1Q84 cũng vậy, cấu tạo đều như nhau. Nếu cô không tin thế giới đó, và ở đó không có tình yêu, vậy thì tất cả đều là giả. Cho dù ta ở thế giới nào, cho dù thế giới ấy có như thế nào chẳng nữa, lần ranh phân tách giữa giả thiết và sự thật trong hầu hết trường hợp là không thể nhìn thấy được. Chỉ có thể nhìn thấy nó bằng con mắt bên trong con mắt của tâm linh thôi.”

“Ai đã thay đổi quỹ đạo?”

“Ai đã thay đổi quỹ đạo? Đây cũng là một câu hỏi khó trả lời. Ở đây, phương pháp lý luận kiểu nhân quả không có sức mạnh cho lắm.”

“Tóm lại, tôi đã bị một ý chí nào đó tổng vào thế giới của năm 1Q84 này,” Aomame nói. “Không phải ý chí của bản thân tôi.”

“Đúng vậy. Vì đường ray của con tàu cô đang ngồi đã bị bẻ ghi, nên cô bị đưa tới thế giới này.”

“Người Tí Hon có liên quan gì không?”

“Ở thế giới này có một thứ được gọi là Người Tí Hon. Ít nhất thì ở thế giới này bọn họ được gọi là Người Tí Hon. Thế nhưng, không phải lúc nào bọn họ cũng có hình dáng, có tên.”

Aomame cắn môi, nghĩ ngợi một lúc, sau đó nói: “Tôi thấy lời ông nói tự mâu thuẫn với nhau. Giả định là Người Tí Hon đã chuyển hoá quỹ đạo thời gian, đưa tôi vào thế giới năm 1Q84. Thế nhưng, nếu việc mà tôi đang chuẩn bị làm với ông không phải điều mà Người Tí Hon muốn, tại sao họ lại cố ý đưa tôi đến đây? Rõ ràng là loại trừ tôi thì mới phù hợp với lợi ích của họ chứ?”

“Chuyện này không dễ giải thích,” người đàn ông nói với giọng đều đều, “Nhưng đầu óc cô rất nhanh nhạy, những điều tôi sắp nói đây có lẽ cô sẽ hiểu được, cho dù có một chút mơ hồ. Tôi từng nói, điều quan trọng nhất đối với thế giới chúng ta đang sống là tỷ lệ giữa thiện và ác được duy trì ở mức cân bằng. Cái thứ gọi là Người Tí Hon, hoặc giả có thể nói là một dạng ý chí nào đó, sở hữu sức mạnh vô cùng lớn. Thế nhưng, họ càng vận dụng sức mạnh này thì một sức mạnh khác sẽ càng tự động tăng cường lên hầu đối kháng lại. Cứ vậy, thế giới duy trì một sự cân bằng tinh tế. Dù ở thế giới nào thì nguyên lý này cũng không thay đổi. Điều này cũng hoàn toàn đúng với thế giới của năm 1Q84 bao hàm cả tôi lẫn cô ở đây, lúc này. Khi Người Tí Hon bắt đầu sử dụng sức mạnh to lớn của họ, một sức mạnh đối nghịch với Người Tí Hon sẽ tự động sinh ra. Có lẽ chính động năng đối nghịch ấy đã kéo cô vào năm 1Q84 này.”

Nằm trên tấm thảm yoga màu xanh nước biển, to lớn như con cá voi bị nước triều đánh dạt vào bờ, người đàn ông hít thở sâu.

“Tiếp tục mượn hình ảnh đường ray, có thể nói thế này: bọn họ có thể bẻ ghi đường ray, do vậy con tàu liền chạy vào tuyến đường này. Tuyến đường 1Q84. Thế nhưng, họ không thể phân biệt hành khách này với hành khách kia trên tàu, họ không thể lựa chọn người ngồi trong toa tàu. Tức là, trong toa tàu có thể sẽ có cả người mà họ không muốn thấy.”

“Khách không mời.”

“Đúng thế.”

Sấm lại nổ. So với lúc nãy, tiếng sấm lớn hơn nhiều. Nhưng không có tia chớp, chỉ nghe âm thanh vang lên. Lại thật, Aomame nghĩ, sấm ở gần như thế mà không thấy ánh chớp lóe lên, cũng không có mưa.

“Những gì tôi vừa nói, cô có hiểu không?”

“Tôi đang nghe đây.” Nàng nói, đoạn dịch đầu mũi kim ra khỏi điểm đặc biệt trên gáy người đàn ông, cẩn thận hướng nó lên trời. Giờ nàng cần phải tập trung chú ý dõi theo lời ông ta.

“Nơi nào có ánh sáng tất phải có bóng tối, nơi nào có bóng tối tất phải có ánh sáng. Không tồn tại sáng không có bóng tối, cũng không tồn tại bóng tối mà không có ánh sáng. Karl Jung từng nói thế này trong

một cuốn sách: 'Bóng tối là tà ác, cũng như con người chúng ta tích cực vậy. Chúng ta càng cố gắng trở nên thiện lương, ưu tú và hoàn mỹ, bóng tối sẽ càng bộc lộ ra ý chí tối tăm, tà ác và đầy tính phá hoại của nó. Khi con người muốn vượt lên chính mình để trở nên hoàn mỹ, bóng tối liền xuống địa ngục biến thành ác ma. Bởi, xét từ quan điểm của tự nhiên và chân lý, muốn vươn lên cao hơn chính mình hay trở nên thấp hơn chính mình đều là những tội nghiệt nặng nề.'

"Thứ được gọi là Người Tí Hon ấy rốt cuộc là thiện hay ác, tôi không biết. Thứ ấy, xét theo nghĩa nào đó, là một sự vật vượt quá tầm lý giải và khả năng định nghĩa của chúng ta. Từ thời viễn cổ, chúng ta đã luôn sống chung với họ rồi, từ thưở thiện và ác vẫn còn chưa tồn tại, từ thưở ý thức của con người vẫn còn nằm trong bóng tối. Điều quan trọng nằm ở chỗ, bất kể bọn họ là thiện hay ác, là ánh sáng hay bóng tối, mỗi khi họ vận dụng sức mạnh của họ thì nhất định sẽ sinh ra một sức mạnh để bù trừ lại. Ở trường hợp của tôi, khi tôi trở thành 'đại diện' của Người Tí Hon thì cùng lúc con gái tôi trở thành 'đại diện' cho lực lượng đối nghịch với Người Tí Hon kia. Như thế, sự cân bằng được duy trì."

"Con gái ông?"

"Đúng vậy. Người đầu tiên dẫn Người Tí Hon đến là con gái tôi. Lúc đó nó mười tuổi, giờ thì phải cộng thêm bảy tuổi nữa. Có một lần bọn họ hiện ra từ trong bóng tối, thông qua con gái tôi đến với thế giới này, đồng thời biến tôi thành Người đại diện của họ. Con gái tôi là Perceiver, Người Cảm tri, còn tôi là Receiver, Người Tiếp thụ. Có vẻ như ngẫu nhiên mà chúng tôi có được tư chất đó. Tóm lại, bọn họ đã tìm thấy chúng tôi, chứ không phải chúng tôi tìm thấy họ."

"Vì vậy ông đã cưỡng hiếp chính con gái mình?"

"Giao hợp," ông ta nói, "Biểu đạt như vậy gần với sự thật hơn. Vả lại, người mà tôi giao hợp ấy, xét cho cùng, chỉ là con gái tôi trong ý niệm mà thôi. 'Giao hợp' là một từ đa nghĩa. Điểm mấu chốt là hai người chúng tôi hợp thành một thể, Người Cảm tri và Người Tiếp thụ."

Aomame lắc đầu. "Tôi không hiểu ông đang nói gì. Rốt cuộc ông có quan hệ tình dục với con gái mình hay không?"

"Câu trả lời cho vấn đề này là vừa có vừa không."

"Về phía Tsubasa cũng thế sao?"

"Cũng thế. Trên nguyên tắc mà nói."

"Nhưng tử cung của Tsubasa đã bị phá hủy, không phải trên nguyên tắc mà trong thực tế."

Người đàn ông lắc đầu. "Cô chỉ nhìn thấy hình tướng bên ngoài của ý niệm mà thôi. Không phải là thực thể."

Cuộc nói chuyện tăng tốc quá nhanh, Aomame bắt đầu không theo kịp. Nàng ngừng lại một chút, điều chỉnh nhịp thở, sau đó nói: "Ý ông là ý niệm biến thành hình người, mọc chân bỏ chạy à?"

"Nói đơn giản thì là thế."

"Tsubasa mà tôi nhìn thấy đó không phải là thực thể?"

"Vì vậy cô bé đã được thu hồi."

"Được thu hồi?" Aomame hỏi.

"Được thu hồi và chữa trị. Cô bé đang tiếp nhận sự trị liệu cần thiết."

"Tôi không tin ông," Aomame kiên quyết nói.

"Tôi không thể trách móc gì cô được," người đàn ông nói với giọng không chút thái tình cảm nào.

Aomame nhất thời không biết nói gì, thoáng sau đó, nàng đặt câu hỏi khác: "Bằng cách xâm phạm con gái mình, trên ý niệm và một cách đa nghĩa, ông trở thành người đại diện của Người Tí Hon. Đồng thời, để bù đắp lại, con gái ông rời khỏi ông, trở thành một tồn tại đối nghịch với Người Tí Hon. Có phải ông khẳng định thế không?"

“Hoàn toàn chính xác. Vì vậy mà nó đã vứt bỏ tử thể của mình,” người đàn ông đáp lời, “Nói như vậy, chắc cô hiểu được đại khái chứ?”

“Tử thể?” Aomame hỏi.

“Kiểu như một cái bóng có sự sống ấy. Vả lại, việc này còn dính dáng đến một nhân vật khác. Một người bạn cũ của tôi, từ xưa đến nay rất đáng tin cậy. Tôi đã gửi gắm con gái mình cho người bạn cũ này. Và không lâu trước đây, anh Kawana Tengu mà cô rất quen thuộc cũng bị lôi kéo vào. Một cách tình cờ, Tengu và con gái tôi đã ở bên nhau, tạo thành một cặp.”

Thời gian cơ hồ đột nhiên ngừng sững lại. Aomame không tìm được từ được từ ngữ nào thích hợp. Toàn thân nàng cứng đờ, bất động chờ đợi thời gian khởi động trở lại.

Người đàn ông tiếp tục nói: “Hai người ấy có tố chất bổ trợ cho nhau. Thứ Tengu thiếu thì Fukaeri có; thứ Fukaeri thiếu, Tengu có. Họ đã bổ sung lẫn nhau, đồng tâm hợp sức hoàn thành một công việc. Chẳng những vậy, thành quả của công việc ấy còn có tác động rất lớn. Tác động nói ở đây là trong ngữ cảnh xác lập sự đối lập với Người Tí Hon.”

“Tạo thành một cặp?”

“Giữa hai người không có quan hệ huyết ái, cũng không có quan hệ xác thịt. Cô không cần lo lắng, nếu như cô đang nghĩ đến chuyện đó. Eri sẽ không yêu bất cứ ai. Con bé đã vượt lên trên những thứ ấy rồi.”

“Thành quả mà hai người đã cùng hoàn thành là gì, ông nói cụ thể hơn một chút được không?”

“Muốn giải thích vấn đề này thì phải lấy một cách so sánh khác. Có thể nói, hai người họ đã chế tạo được kháng thể chống lại một loại virus. Nếu coi hành vi của Người Tí Hon là virus, thì họ đã chế tạo được kháng thể tương ứng, và cho lan truyền rộng rãi. Dĩ nhiên, đây chỉ là so sánh một chiều. Nếu đứng ở góc độ của Người Tí Hon thì có khi ngược lại, Tengu và Eriko mới chính là kẻ mang mầm bệnh. Tất cả sự vật đều như hai tấm gương xếp hướng mặt vào nhau.”

“Đây chính là hành vi bù đắp mà ông nói?”

“Chính thế. Người cô yêu và con gái tôi đã hợp lực mà hoàn thành công việc ấy. Cũng có nghĩa là, trong thế giới này, cô và Tengu nối bước nhau.”

“Nhưng ông đã nói, chuyện này không đơn giản chỉ là ngẫu nhiên. Nói cách khác, tôi được một thứ ý chí hữu hình nào đó dẫn dắt đến thế giới này. Có phải vậy không?”

“Hoàn toàn chính xác. Cô được một thứ ý chí dẫn dắt, đến thế giới của năm 1Q84 này với mục đích xác định. Quan hệ giữa cô và Tengu, cho dù nảy sinh dưới bất cứ hình thức nào, cũng tuyệt đối không phải là sản phẩm của sự ngẫu nhiên.”

“Đó là ý chí như thế nào? Mục đích như thế nào?”

“Giải thích những chuyện này không thuộc chức trách của tôi. Xin lỗi phải nói thế.”

“Tại sao ông không thể giải thích?”

“Không phải tôi không thể giải thích ý nghĩa đó. Nhưng một số ý nghĩa sẽ lập tức tan biến ngay trong khoảnh khắc ta dùng ngôn ngữ để giải thích chúng.”

“Được thôi, tôi hỏi ông câu khác,” Aomame nói. “Người này tại sao nhất thiết phải là tôi?”

“Cô hình như vẫn chưa hiểu tại sao lại là mình.”

Aomame lắc mạnh đầu mấy cái. “Tôi không hiểu, hoàn toàn không hiểu.”

“Vô cùng đơn giản. Bởi cô và Tengu có lực hấp dẫn nhau rất mạnh.”

Aomame trầm ngâm một hồi lâu. Nàng cảm thấy các lỗ chân lông trên mặt mình rịn ra một lớp mồ hôi mỏng, mặt nàng cơ hồ bị phủ một lớp màng mỏng mắt thường không nhìn thấy được.

“Hấp dẫn nhau,” nàng nói.

“Hút nhau, cực mạnh.”

Một cảm xúc gần giống với sự phấn nộ đột nhiên dâng trào lên trong tâm trí nàng, hoàn toàn không có nguyên do, thậm chí còn kèm theo cảm giác buồn nôn. “Những lời này của ông, tôi không thể tin được. Anh ấy không thể nào còn nhớ tôi được.”

“Không đúng, Tengo nhớ rất rõ ràng cô có mặt ở trên thế giới này, anh ta khát khao cô. Chẳng những vậy, cho đến giờ, ngoại trừ cô ra, anh ta chưa từng yêu bất cứ người đàn bà nào khác.”

Aomame nhất thời không biết đáp lại thế nào. Trong lúc đó, sấm ì ùng mạnh mẽ nổ vang từng chập. Mưa cuối cùng cũng đổ xuống. Những hạt mưa to tướng bắt đầu đập mạnh vào ô cửa kính phòng khách sạn. Song những âm thanh ấy dường như không hề lọt vào tai Aomame.

Người đàn ông nói: “Tin hay không tin là tùy cô. Có điều, tốt nhất cô nên tin. Vì đó là sự thật tuyệt đối.”

“Đã hai mươi năm kể từ khi chia tách, lẽ nào anh ấy vẫn còn nhớ đến tôi? Chúng tôi thậm chí còn chưa từng thực sự nói chuyện với nhau nữa là.”

“Trong lớp học không người, cô từng nắm chặt bàn tay Tengo. Hồi mười tuổi. Chắc hẳn cô đã phải lấy hết dũng khí để làm việc đó.”

Aomame vặn vẹo gương mặt một cách dữ dội. “Sao ông biết chuyện này?”

Người đàn ông không trả lời. “Tengo chưa bao giờ quên chuyện đó. Và anh ta luôn nhớ nhung cô, cho đến giờ vẫn đang nhớ nhung cô. Tốt nhất cô nên tin lời tôi. Tôi biết nhiều chuyện lắm. Chẳng hạn, giờ mỗi khi thủ dâm, cô đều nghĩ đến Tengo, hình dung trong đầu hình ảnh anh ta. Phải không?”

Aomame khẽ há miệng ra, không thốt được lời nào. Nàng chỉ có thể thở hắt ra những hơi ngắn liên tục.

Người đàn ông nói tiếp: “Không có gì phải xấu hổ cả, đó là thiên tính tự nhiên của con người. Tengo cũng vậy thôi. Những lúc như thế trong lòng anh ta luôn nghĩ đến cô. Bây giờ cũng thế.”

“Tại sao ông...”

“Tại sao tôi biết cả những chuyện này, phải không? Chỉ cần lắng tai nghe là biết. Mà lắng nghe chính là công việc của tôi.”

25. Chương 13: Nếu Không Có Tình Yêu Của Em - P2

Nàng rất muốn phá lên cười lớn, đồng thời lại muốn khóc òa thật to, nhưng đều không làm được. Nàng hoang mang ngầy ngất giữa hai thái cực đó, không thể dồn trọng tâm nghiêng về bên nào được, không thể thốt ra dù chỉ một chữ.

“Cô không cần phải sợ,” người đàn ông ấy nói.

“Sợ?”

“Cô đang sợ. Giống như những người ở Vatican hồi xưa sợ phải chấp nhận thuyết nhật tâm của Copernic. Thực ra, ngay cả bọn họ cũng không tin vào sự hoàn mỹ không thể chối cãi của thuyết địa tâm Ptolemeus, nhưng họ sợ cái cục diện mới sẽ diễn ra nếu chấp nhận thuyết nhật tâm. Họ sợ phải tổ chức lại đầu óc mình hầu có thể chấp nhận nó. Nói một cách nghiêm khắc, cho đến nay Thiên Chúa giáo vẫn chưa từng công khai công nhận thuyết nhật tâm. Cô cũng vậy. Cô đang sợ phải cởi bỏ lớp áo giáp vững chắc bao lâu nay vẫn khoác lên mình.”

Aomame úp hai tay lên mặt, nức lên. Kỳ thực nàng không hề muốn như vậy, nhưng không sao kiềm chế nổi mình. Nàng muốn giả bộ như đang cười, nhưng không được.

“Có thể nói cô và Tengo được cùng một chuyến tàu đưa đến thế giới này,” người đàn ông nói với giọng nhẹ nhàng. “Bằng cách kết thành một cặp với con gái tôi, Tengo đã khởi động tiến trình chống lại Người Tí Hon. Còn cô, vì một lý do khác, lại muốn giết chết tôi. Nói cách khác, cô và anh ta, mỗi người đang làm một việc nguy hiểm ở một nơi nguy hiểm.”

“Ý ông là, một ý chí nào đó yêu cầu chúng tôi làm những việc này?”

“Đại khái là vậy.”

“Rất cuộc là tại sao?” Lời vừa thốt ra khỏi miệng, Aomame liền ý thức được đây là một câu hỏi thừa, một câu hỏi không thể có câu trả lời.

“Phương thức giải quyết được hoan nghênh nhất là hai người gặp nhau ở một nơi nào đó, dắt tay nhau cùng rời khỏi thế giới này,” người đàn ông không trả lời câu hỏi của Aomame mà nói. “Có điều, chuyện này không hề dễ dàng.”

“Chuyện này không hề dễ dàng,” Aomame lặp lại lời ông ta một cách vô thức.

“Rất đáng tiếc. Nói nhẹ nhất thì là không hề dễ dàng. Còn nói đến xác suất tỷ lệ thì có lẽ là hoàn toàn không thể. Thứ mà hai người phải đối mặt, bất kể có gọi nó là gì chẳng nữa, là một thế lực vô cùng khủng khiếp.”

“Vậy là...” Aomame nói bằng giọng khàn khàn, rồi dang hắng một tiếng cho thông cổ họng. Nàng từ từ trấn tĩnh lại khỏi cơn hoang mang. Giờ không phải lúc để khóc, nàng nghĩ. “Vậy nên ông đưa ra đề nghị đúng không? Tôi cho ông một cái chết không đau đớn, để báo đáp lại, ông có thể cho tôi thứ gì đó. Một lựa chọn khác chẳng hạn.”

“Cô rất hiểu ý người khác,” người đàn ông vẫn nằm sấp trên thảm, nói. “Hoàn toàn chính xác. Đề nghị của tôi là một lựa chọn liên quan đến cô và Tengo. Có lẽ không phải là lựa chọn dễ chịu nhất, nhưng ít nhất thì cũng có cái để mà lựa chọn.”

“Người Tí Hon sợ mất tôi,” người đàn ông nói, “Vì giờ bọn họ vẫn còn cần đến tôi. Tôi rất hữu dụng ở vị trí làm đại diện cho họ. Tìm người thay thế tôi không phải chuyện dễ, vả lại, trong thời điểm này, họ vẫn chưa tìm được người kế thừa tôi. Cần phải thỏa mãn rất nhiều điều kiện khó khăn mới có thể trở thành người đại diện của họ, và tôi là một trong số rất hiếm người có thể thỏa mãn các điều kiện ấy. Bọn họ sợ bị mất tôi. Nếu chuyện đó xảy ra, sẽ nảy sinh một khoảng trống tạm thời. Vì vậy họ tìm cách chặn cô lại, không để cô tước đoạt tính mạng tôi, họ muốn tôi sống thêm một thời gian nữa. Tiếng sấm nổ ngoài kia chính là dấu hiệu chứng tỏ họ đang phản nộ. Nhưng bọn họ lại không thể trực tiếp xuống tay với cô, mà chỉ có thể cảnh cáo cô về sự phản nộ của họ. Cũng vì lý do ấy, có lẽ họ đã sử dụng một biện pháp khéo léo nào đó ép người bạn cô vào đường chết. Nếu ta cứ để mặc không làm gì, chỉ e họ sẽ dùng hình thức nào đó để hãm hại Tengo.”

“Hãm hại anh ấy?”

“Tengo đã viết một câu chuyện về Người Tí Hon và những hành vi của họ. Eri cung cấp các tình tiết, Tengo biến chúng thành một tác phẩm văn chương có hiệu quả. Đây là công trình chung của hai người. Nó có tác dụng như một kháng thể, đối kháng với ảnh hưởng của Người Tí Hon. Câu chuyện đã được xuất bản thành sách, bán chạy, và kết quả là, mặc dù chỉ là tạm thời, Người Tí Hon nhận thấy có rất nhiều con đường đóng lại trước mắt họ, một số hành động của họ bị hạn chế. Chắc cô đã nghe nói đến cuốn sách ấy rồi, tên nó là Nhộng không khí.”

Aomame gật đầu. “Tôi có đọc bài báo viết về cuốn sách này, cả phần quảng cáo của nhà xuất bản nữa. Nhưng sách thì chưa đọc.”

“Thực chất, người viết Nhộng không khí là Tengo. Và giờ anh ta đang viết câu chuyện của chính mình. Ở trong Nhộng không khí, trong thế giới có hai mặt trăng đó, anh ta phát hiện ra câu chuyện của mình. Eri là một người cảm tri ưu tú, nó đã khơi gợi lên câu chuyện như một kháng thể bên trong Tengo. Còn Tengo, với tư cách người tiếp thụ, dường như cũng sở hữu năng lực xuất chúng. Năng lực ấy hẳn đã đưa cô đến đây. Nói cách khác, có lẽ chính năng lực ấy của Tengo đã khiến cô ngồi lên chuyến xe lửa đó.”

Khuôn mặt Aomame vặn vẹo dữ dội trong bóng tối mờ mờ. Nàng phải cố gắng hết sức để theo kịp những gì người này đang nói. “Ý ông là, vì tài kể chuyện của Tengo, hay nói cách của ông là năng lực người tiếp thụ của anh ấy, mà tôi bị đưa đến thế giới của năm 1Q84 này ư?”

“Ít nhất là tôi suy đoán như thế,” người đàn ông nói.

Aomame nhìn lại bàn tay mình, những ngón tay đã ướt nhoèn nước mắt.

“Nếu sự tình cứ tiếp tục thế này, Tengo rất có khả năng sẽ bị trừ khử. Hiện giờ, đối với Người Tí Hon, anh ta đã trở thành nhân vật nguy hiểm hàng đầu. Và, nói gì thì nói, nơi này từ đầu đến cuối là thế giới thực, máu chảy ra ở đây là máu thực, chết ở đây là chết thực. Cái chết, dĩ nhiên, là vĩnh hằng.”

Aomame cắn môi.

“Tôi mong cô sẽ nghĩ thế này,” người đàn ông nói. “Nếu cô giết tôi ở đây, loại bỏ tôi khỏi thế giới này, Người Tí Hon sẽ không còn lý do làm hại Tengo nữa. Bởi nếu tôi biến mất thì cho dầu Tengo và con gái tôi có ngăn trở lối thông đó đến thế nào, với họ cũng chẳng còn mối nguy gì nữa. Người Tí Hon sẽ không để mất đến hai người đó nữa mà chuyển sang tìm một lối thông khác đến thế giới này. Một lối thông với một nguồn khác. Điều này sẽ trở thành nhiệm vụ hàng đầu của họ. Cô hiểu không?”

“Ít nhất về lý thuyết,” Aomame nói.

“Mặt khác, nếu tôi bị sát hại, tổ chức do tôi sáng lập ra chắc chắn sẽ không buông tha cho cô. Đúng, có thể sẽ mất chút thời gian họ mới tìm được cô, vì cô nhất định sẽ thay tên đổi họ, đổi chỗ ở, e rằng còn phẫu thuật thay gương mặt nữa. Cho dù là thế, sẽ có một ngày bọn họ dồn cô vào đường cùng, và trừng phạt cô hết sức nghiêm khắc. Chúng tôi đã xây dựng nên một hệ thống nghiêm mật, bạo lực và không biết lùi bước như thế đấy. Đây là lựa chọn cho cô.”

Aomame dành thời gian sắp xếp lại những lời đối phương vừa nói trong đầu. Người đàn ông kiên nhẫn chờ đợi logic của ông ta thẩm thấu vào não nàng.

Sau đó, ông ta tiếp tục: “Ngược lại, nếu cô không giết tôi ở đây và ngay lúc này, chuyện gì sẽ xảy ra? Cô chỉ đơn giản rời khỏi đây, và tôi thì tiếp tục sống, vậy thì để bảo vệ tôi, người đại diện này, Người Tí Hon sẽ dốc toàn bộ sức mạnh của họ nhằm trừ khử Tengo. Tầm bùa hộ mệnh của anh ta vẫn chưa đủ mạnh. Chắc chắn họ sẽ tìm ra nhược điểm, làm mọi cách hòng hủy diệt anh ta. Bởi họ không thể khoan nhượng cho kháng thể tiếp tục lan rộng. Nhưng mối uy hiếp từ phía cô sẽ không còn nữa, nên cô không còn lý do gì để phải bị họ trừng phạt. Đây là một lựa chọn khác cho cô.”

“Trong trường hợp này, Tengo sẽ chết, còn tôi sẽ sống. Trong thế giới của năm 1Q84 này,” Aomame tóm tắt lại lời của người đàn ông.

“Có lẽ vậy,” người đàn ông nói.

“Nhưng trong một thế giới không có Tengo, tôi sống cũng chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Bởi chúng tôi đã vĩnh viễn mất đi cơ hội gặp lại nhau.”

“Xét từ quan điểm của cô thì có lẽ là vậy.”

Aomame cắn chặt môi, hình dung ra tình cảnh ấy trong óc.

“Nhưng đây chỉ là ông nói thế,” nàng chỉ ra. “Ông có bằng cứ hay minh chứng gì khiến tôi không thể không tin không?”

Người đàn ông lắc đầu. “Đúng vậy. Hoàn toàn không có bằng cứ hay minh chứng gì. Tôi chỉ nói thế thôi. Có điều, tôi sở hữu một thứ năng lực đặc biệt, vừa nãy cô đã thấy rồi. Chiếc đồng hồ đó không buộc dây, mà cũng rất nặng. Cô có thể qua xem thử. Lời tôi nói, cô chấp nhận hay không tùy cô. Thời gian dành cho chúng ta không còn mấy nữa đâu.”

Aomame ngược mắt nhìn chiếc đồng hồ trên mặt tử. Kim giờ đã sắp nhích đến số 9. Vị trí chiếc đồng hồ để bàn hơi lệch, theo một góc độ kỳ dị. Là bởi vừa rồi nó bị nhắc lên trong không trung rồi lại rơi xuống.

Người đàn ông nói: “Trong năm 1Q84 này có vẻ như không có cách nào cùng lúc giải cứu cả hai người. Chỉ có hai lựa chọn đó thôi. Một là có lẽ cô sẽ chết, còn Tengo được sống. Thứ hai, có lẽ anh ta sẽ chết, còn cô

được sống. Không phải cái này thì cái kia. Ngay từ đầu tôi đã nói với cô rồi, đây không phải sự lựa chọn vui vẻ gì.”

“Nhưng không còn lựa chọn nào khác.”

Người đàn ông lắc đầu. “Lúc này, cô chỉ có thể chọn một trong hai.”

Aomame hít đầy không khí vào phổi, rồi chậm chậm thở ra.

“Tôi rất thông cảm với cô,” người đàn ông nói. “Nếu như vẫn còn ở năm 1984 thì có thể cô sẽ không bị buộc phải lựa chọn thế này. Nhưng đồng thời, chắc cô cũng không thể nào biết được Tengo vẫn luôn nhớ nhung cô. Chính vì được đưa đến năm 1Q84 này nên cô mới có thể biết được một sự thực: trái tim hai người được kết nối với nhau ở một tầng ý nghĩa nào đó.”

Aomame nhắm mắt lại. Nàng nghĩ, mình không được khóc. Giờ không phải thời điểm để khóc.

“Tengo thực sự đang khát khao tôi ư? Ông cả quyết đây là sự thực?” Aomame hỏi.

“Cho đến ngày hôm nay, ngoại trừ cô ra, Tengo chưa bao giờ thực lòng yêu bất cứ người đàn bà nào. Đây là sự thực trăm phần trăm. Không có gì để nghi ngờ cả.”

“Nhưng, anh ấy chưa bao giờ tìm kiếm tôi.”

“Chẳng phải cô cũng chưa bao giờ có ý định tìm kiếm anh ta hay sao?”

Aomame nhắm mắt lại, trong khoảnh khắc hồi tưởng lại bao năm tháng dài đằng đẵng. Như thể nàng leo lên dốc núi cao, đứng nơi rìa vách đá cúi nhìn eo biển bên dưới. Nàng cảm nhận được mùi của biển, nghe thấy tiếng gió thổi dài sâu thẳm.

Nàng nói: “Có vẻ như chúng tôi nên lấy hết dũng khí tìm kiếm nhau sớm hơn, tôi nghĩ thế. Nếu vậy thì chúng tôi đã có thể đến với nhau trong thế giới ban đầu kia rồi.”

“Về lý thuyết thì vậy,” người đàn ông nói, “Nhưng trong thế giới của năm 1984 chắc chắn cô thậm chí còn không có cả ý nghĩ ấy trong đầu nữa. Nguyên nhân và kết quả kết hợp với nhau theo hình thức vận xoắn. Dẫu có xếp chồng các thế giới lên nhau, cô cũng không thể tháo gỡ được nút vận ấy.”

Lệ chảy ra trong mắt Aomame. Nàng khóc những thứ mình đã mất đi. Khóc những thứ mình sắp sửa mất đi. Và cuối cùng... rốt cuộc nàng đã khóc bao lâu? Đến khi nàng không thể khóc thêm được nữa. Đường như cảm xúc và phải một bức tường vô hình, nước mắt nàng cạn kiệt ở đó.

“Được,” Aomame nói, “Không có chứng cứ xác thực, chẳng điều gì có thể minh chứng, không thể lý giải được chi tiết. Nhưng xem ra tôi vẫn không thể không chấp nhận đề xuất của ông. Như ông yêu cầu, tôi sẽ để ông biến mất khỏi thế giới này, cho ông một cái chết nhanh chóng và không đau đớn. Để Tengo có thể được sống.”

“Nói như vậy, cô đồng ý với giao dịch với tôi?”

“Đúng thế. Tôi đồng ý.”

“Có thể cô sẽ chết,” người đàn ông nói, “Cô sẽ bị dồn vào đường cùng, bị trừng phạt. Sự trừng phạt ấy có lẽ sẽ rất tàn khốc. Bọn họ là một đám tín đồ điên loạn.”

“Không sao cả.”

“Vì cô có tình yêu.”

Aomame gật đầu.

“‘Nếu không có tình yêu của em, đó chẳng qua chỉ là màn diễn của quán rượu rẻ tiền.’ Giống như lời bài hát.”

“Nếu tôi giết ông thì đúng là Tengo có thể sống chứ, ông chắc không?”

Người đàn ông im lặng một thoáng, sau đó nói: “Tengo sẽ sống. Cô có thể hoàn toàn tin lời tôi nói. Chuyện này không có gì để nghi ngờ, có thể dùng để trao đổi với tính mạng của tôi.”

“Và cả của tôi nữa,” Aomame nói.

“Có những thứ chỉ có thể đổi bằng tính mạng,” người đàn ông nói.

Aomame siết chặt hai nắm tay. “Nói thực lòng, tôi vẫn muốn có thể sống mà đến với Tengo.”

Một khoảng lặng ngắn trùm lên căn phòng, cả tiếng sấm cũng ngưng. Mọi âm thanh đều lắng xuống.

“Giá mà tôi có thể làm điều đó xảy ra,” người đàn ông nhẹ nhàng nói. “Nhưng đáng tiếc, lựa chọn này không tồn tại. Nó không tồn tại ở cả năm 1984 lẫn năm 1Q84. Ở mỗi năm nó lại tồn tại một nghĩa khác.”

“Ở năm 1984, thậm chí cả con đường chúng tôi đi cũng không bao giờ cắt nhau. Có phải ý ông là vậy không?”

“Chính xác. Giữa hai người sẽ không có bất cứ giao điểm nào cả. Nhưng hai người sẽ cứ mãi nhớ nhung nhau, cô độc đến già.”

“Nhưng ở năm 1Q84, ít nhất tôi cũng có thể biết mình chết vì anh ấy.”

Người đàn ông thở nặng nề, không nói một lời.

“Có chuyện này, mong ông nói cho tôi biết.”

“Nếu tôi có thể,” người đàn ông vẫn nằm sấp, nói.

“Liệu có khả năng Tengo nhờ cách nào đó mà biết được tôi chết vì anh ấy không? Hay là anh ấy sẽ không bao giờ biết?”

Người đàn ông nghĩ một hồi lâu. “Chuyện này thì phải do bản thân cô rồi.”

“Do bản thân tôi,” Aomame nói, khẽ vịn vịn gương mặt, “Thế là ý gì?”

Người đàn ông khẽ lắc đầu. “Cô cần phải vượt qua những khảo nghiệm khắc nghiệt. Khi đã hoàn thành những khảo nghiệm ấy, cô sẽ thấy được hình thái đích thực của sự vật. Đó là tất cả những gì tôi có thể tiết lộ. Trên thực tế, chẳng ai rõ rốt cuộc chết là như thế nào, cho đến khi họ chết.”

Aomame lấy khăn bông cẩn thận lau khô nước mắt trên mặt, ngày sau đó cầm chiếc dùi đục nước đá trên sàn nhà lên, kiểm tra lại xem mũi kim nhỏ bé kia có bị hư tổn gì không. Kể đó, nàng lấy đầu ngón trở bàn tay phải lần dò vị trí của điểm chí mạng trên gáy vừa tìm thấy khi nãy. Nàng đã in sâu vị trí đó vào trong não, nên chỉ thoát cái đã tìm được. Aomame dùng đầu ngón tay ấn khẽ vào chỗ đó, thử cảm giác, chắc chắn rằng trực giác của mình không sai lạc. Sau đó, nàng chậm chậm hít thở sâu, điều chỉnh lại nhịp tim đập, trấn định tinh thần. Đầu óc nàng lúc này cần hết sức sáng suốt. Nàng tạm thời gạt bỏ mọi ý nghĩ về Tengo ra khỏi đầu, dồn sự căm hận, phẫn nộ, nghi hoặc và lòng từ bi vào một nơi riêng, giam chặt ở đó. Không được phép thất bại. Nàng phải tập trung chú ý vào bản thân cái chết, như tập trung vào tiêu điểm của chùm ánh sáng vào một nơi vậy.

“Chúng ta kết thúc công việc này thôi,” Aomame bình tĩnh nói, “Tôi phải loại trừ ông ra khỏi thế giới này.”

“Vậy là tôi có thể thoát khỏi mọi đau đớn đang hành hạ mình rồi.”

“Mọi đau đớn, Người Tí Hon, thế giới biến đổi, đủ thứ giả thuyết... và cả tình yêu.”

“Và cả tình yêu. Cô nói đúng,” người đàn ông lẩm bẩm như tự nói với mình. “Tôi cũng từng có người mình yêu. Nào, chúng ta cùng kết thúc công việc của mình thôi. Aomame, cô là một người tài hoa xuất chúng. Tôi có thể nhận ra điều đó.”

“Ông cũng thế,” Aomame đáp. Trong giọng nàng lúc này có sự trong suốt lạ lùng của người mang đến cái chết. “Có lẽ ông cũng là một người tài hoa xuất chúng hơn người. Tôi chắc chắn rằng ắt phải có một thế giới ở đó tôi không cần loại trừ ông.”

“Thế giới ấy không còn tồn tại nữa.” Đây là câu nói cuối cùng của ông ta.

Thế giới ấy không còn tồn tại nữa.

Aomame đưa đầu mũi kim nhọn hoắt vào cái điểm kỳ diệu ở trên gáy đó, tập trung ý chí điều chỉnh góc độ, sau đó gờ nắm tay phải lên không trung. Nàng nín thở, tập trung tinh thần, chờ đợi tín hiệu. Không cần

phải nghĩ gì nữa, nàng tự nhủ. Chúng ta hoàn thành công việc của mình, chỉ vậy thôi. Không có gì phải nghĩ ngợi, cũng không có gì phải giải thích. Chỉ cần chờ tín hiệu. Nắm đầm của nàng cứng như một tảng đá, vô xúc cảm.

Ngoài cửa, tiếng sấm không có ánh chớp rền vang mãnh liệt hơn. Những giọt mưa đập lộp độp vào cửa sổ. Lúc này, họ đang ở trong một hang động thời cổ đại. Một hang động tối tăm ẩm ướt, trần thấp tịt. Những loài dã thú và tinh linh đen tối đang bao vây bên ngoài. Xung quanh nàng, ánh sáng và bóng tối hợp vào nhau làm một trong khoảnh khắc cực ngắn. Một cơn gió vô danh thổi qua eo biển xa. Đây chính là tín hiệu. Aomame hạ nắm đầm xuống, ngắn và chuẩn xác.

Tất cả kết thúc trong im lặng. Lũ dã thú và tinh linh thở hắt ra, giải trừ vòng vây, rút lui về sâu trong một khu rừng đã mất đi trái tim của nó.

26. Chương 14: Lễ Vật Trao Tay - P1

Tengo

Lễ vật trao tay

“Lại đây ôm em,” Fukaeri nói. “Hai chúng ta cần phải cùng đến thành phố mèo thêm lần nữa.”

“Ôm em?” Tengo hỏi.

“Anh không muốn ôm em,” Fukaeri hỏi, thiếu dấu chấm hỏi.

“Không không, không phải vậy. Chỉ là... anh không hiểu thế này là thế nào.”

“Trừ tà,” cô cất giọng đều đều tuyên bố, “Lại đây ngủ với em. Anh cũng thay đồ ngủ đi, và tắt đèn nữa.”

Tengo làm theo lời cô nói, tắt đèn trên trần phòng ngủ. Anh cởi đồ, lấy bộ đồ ngủ ra mặc vào. Lần cuối cùng mình giặt bộ này là khi nào nhỉ? Tengo vừa mặc đồ vừa thầm nhủ. Thậm chí anh còn không nhớ nổi. Xem ra có lẽ là từ rất lâu rồi. May mà không có mùi mồ hôi. Tengo vốn không ra mồ hôi nhiều lắm, cơ thể cũng không phải quá nặng mùi. Dù vậy, mình cũng nên giặt đồ ngủ thường xuyên hơn, anh thầm nhắc mình. Trong cuộc đời biến ảo vô thường này, không ai biết lúc nào sẽ xảy ra chuyện gì. Thường xuyên giặt đồ ngủ cũng là một trong những phương pháp để ứng phó.

Anh leo lên giường, ngưỡng nghệu vươn tay ra ôm lấy Fukaeri. Fukaeri gối đầu lên tay phải Tengo, nằm yên như một con vật nhỏ sắp ngủ đông. Người cô ấm ấm, mềm mại, hồ như không hề phòng bị gì. Nhưng cô không đổ mồ hôi.

Tiếng sấm mỗi lúc một lớn. Lúc này trời bắt đầu mưa. Những hạt mưa cuồng nộ quét xiên không ngừng đập vào ô cửa kính.

Không khí dính nhờn nhờn, khiến người ta có cảm giác dường như thế giới đang lao điên cuồng về phía ngày tận thế tối tăm. Dường như lúc trận đại hồng thủy của Noah bùng phát thì cũng như thế này. Nếu đúng vậy thì, trong mưa bão lớn thế này, hẳn sẽ khá là bức bối cho từng cặp đôi tê giác, sư tử, mãng xà, vằn vằn khi phải cùng ở trong khoang chật hẹp của con thuyền Noah. Tập quán sinh sống mỗi loài một khác, khả năng giao lưu có hạn, mỗi loài một mùi riêng không lẫn, mùi hôi từ cơ thể chúng ắt là phải kinh khủng lắm.

Từ “cặp đôi” khiến Tengo nhớ đến Sonny và Cher. Nhưng Sonny và Cher có lẽ không phải là cặp đôi thích hợp nhất đại diện cho con người để lên thuyền Noah. Cho dù hai người đó chắc cũng không phải hoàn toàn không thích hợp, nhưng ắt hẳn có những tổ hợp còn thích hợp hơn để làm vật mẫu cho loài người.

Nằm ôm Fukaeri đang mặc bộ đồ ngủ của anh như thế này. Tengo cứ có cảm giác là lạ. Thậm chí anh cảm thấy như thể đang ôm lấy một phần của mình. Giống như đang ôm một ai đó cùng chung máu thịt, mùi cơ thể và có ý thức tương liên một cách mật thiết với anh vậy.

Tengo tưởng tượng ra cảnh tượng hai người họ thay thế cho Sonny và Cher, trở thành cặp đôi được lựa chọn lên con thuyền Noah. Nhưng ngay cả họ cũng khó có thể nói là vật mẫu thích hợp đại diện cho con người. Trước hết, ngay cái chuyện chúng ta ôm nhau nằm trên giường thế này chẳng nào cũng không thể nói là thích hợp. Ý nghĩ ấy khiến Tengo khó lòng thư giãn được. Anh liền chuyển sang nghĩ chuyện khác, tưởng tượng ra cảnh Sonny và Cher trở thành bạn tốt với cặp măng xà khổng lồ trên con thuyền Noah. Tuy đó là một hình ảnh cực kỳ vô vị, song dấu sao nó cũng phần nào làm thư giãn cơ thể đang căng ra của anh.

Fukaeri nằm trong lòng Tengo, không nói một lời. Cô không nhúc nhích, cũng không mở miệng. Tengo cũng không nói gì. Tuy nằm trên giường ôm Fukaeri, song anh cơ hồ không hề có chút ham muốn tình dục nào. Đối với Tengo, ham muốn tình dục về cơ bản là phần nổi dài của một phương thức giao lưu. Vì vậy, tìm kiếm ham muốn tình dục ở nơi không có khả năng giao lưu với anh không thể là một hành vi thích hợp. Anh cũng hiểu, thứ Fukaeri tìm kiếm ở anh không phải tình dục. Cô muốn tìm thấy ở anh một thứ gì đó khác... tuy rằng anh không rõ thứ ấy là gì.

Nhưng tạm gác mục đích sang một bên, ôm một thiếu nữ mười bảy tuổi trong lòng không phải là chuyện khó chịu chút nào. Chốc chốc, vành tai cô lại chạm vào má anh, hơi thở ấm áp của cô phả vào cổ anh. So với thân thể thon thả, bầu ngực Fukaeri lớn đến độ khiến tim anh đập thình thịch, và hết sức rắn chắc. Anh gần như có thể cảm thấy chúng ấn mạnh vào khoảng phía trên bụng mình. Làn da cô tỏa ra một mùi hương kỳ diệu. Đó là mùi hương đặc biệt của sự sống mà chỉ những thân thể vẫn đang trong quá trình sinh trưởng mới có. Tựa như mùi hương của đóa hoa đâm sương sớm giữa hè. Thời còn học tiểu học, trên đường đi tập thể dục buổi sáng theo đài phát thanh, Tengo thường ngửi thấy mùi hương này.

Mong sao mình không cương lên, Tengo thầm nhủ. Ngộ nhờ anh cương lên, từ vị trí này, chắc chắn cô sẽ lập tức phát giác ra. Nếu điều đó xảy ra, tình thế hẳn sẽ hơi khó xử. Cho dù không phải bị tính dục thúc đẩy song cũng có lúc nó tự cương lên... chuyện thế này phải dùng lời lẽ nào và trong ngữ cảnh thế nào để giải thích với một cô gái mười bảy tuổi đây? Cũng may, đến giờ anh vẫn chưa cương lên, thậm chí không có cả dấu hiệu của sự cương cứng. Tengo thầm nhủ, đừng nghĩ đến mùi hương ấy nữa, mình cần phải tập trung suy nghĩ về chuyện gì không liên quan đến tính dục.

Anh lại nghĩ đến cuộc giao lưu giữa Sonny và Cher với hai con măng xà. Bọn họ có chủ đề chung nào để nói chuyện không nhỉ? Nếu có thì là gì? Bọn họ có hát không? Không lâu sau, khi khả năng tưởng tượng của anh về con thuyền Noah giữa cơn bão đã cạn kiệt. Tengo lại cố nhân nhẩm những con số có ba chữ số với nhau trong đầu. Anh thường làm vậy khi quan hệ với người tình hơn tuổi. Nhờ vậy anh có thể kéo dài được thời gian trước khi xuất tinh (cô có yêu cầu cực kỳ nghiêm khắc về thời điểm xuất tinh). Tengo không rõ vậy có hiệu quả ngăn chặn sự cương cứng hay không, nhưng dấu sao cũng còn tốt hơn là chẳng làm gì cả. Anh phải làm gì đó.

“Cứng lên cũng không sao cả,” Fukaeri dường như đọc được suy nghĩ của anh, liền nói.

“Không sao cả.”

“Đó không phải chuyện xấu.”

“Không phải chuyện xấu,” Tengo lặp lại lời cô. Cứ như học sinh tiểu học được giáo dục giới tính vậy, anh thầm nhủ. “cương cứng không phải là chuyện đáng xấu hổ, cũng không phải chuyện xấu, các em ạ. Có điều, dĩ nhiên là nên lựa chọn thời gian và địa điểm thích hợp.”

“Vậy thì có nghĩa là nghi thức trừ tà đã bắt đầu rồi hả?” Tengo hỏi, để thay đổi chủ đề.

Fukaeri không trả lời. Đôi tai nhỏ nhắn xinh đẹp của cô cơ hồ vẫn cố thử lắng nghe điều gì đó trong tiếng sấm ì ùng. Tengo ngầm hiểu được, nên anh quyết định không nói gì nữa. Anh ngừng việc nhân nhẩm những số có ba chữ số lại. Nếu Fukaeri đã cảm thấy cứng lên cũng không sao thì cứ để nó cứng lên đi, Tengo nghĩ. Nhưng dù thế nào, dương vật của anh cũng không có dấu hiệu cương cứng. Đến giờ nó vẫn chỉ nằm im đó.

“Em thích chim của mình lắm,” người tình hơn tuổi của anh nói, “Cả về hình dáng, màu sắc, lẫn kích cỡ.”

“Anh thì chẳng thích mấy,” Tengo nói.

“Tại sao?” Cô hỏi, luân tay nâng dương vật mềm nhũn của Tengo lên, như thể đang nâng niu con thú cưng say ngủ, ước đoán trọng lượng của nó.

“Anh cũng không rõ,” Tengo đáp, “Có lẽ vì đây không phải thứ anh tự mình lựa chọn.”

“Anh kỳ cục thật,” cô nói, “Suy nghĩ cũng kỳ cục.”

Chuyện xảy ra từ lâu lắm rồi. Trước khi cơn đại hồng thủy ập đến, có lẽ vậy.

Hơi thở ấm áp, lặng lẽ của Fukaeri phả vào cổ Tengo theo một tiết tấu nhất định. Nhờ ánh sáng xanh yếu ớt của chiếc đồng hồ điện tử, hoặc ánh chớp cuối cùng chốc chốc lại lóe lên, Tengo có thể nhìn thấy tai cô. Đôi tai cô tựa hồ như một hang động bí mật mềm mại. Tengo thầm nghĩ, nếu thiếu nữ này là người yêu mình, có lẽ mình sẽ hôn vào nơi đó hết lần này đến lần khác chẳng bao giờ biết chán. Lúc làm tình, mình sẽ vừa tiến sâu vào cơ thể cô ấy vừa hôn vào vành tai đó, đưa răng dầy nhẹ nhẹ, dùng đầu lưỡi liếm, hà hơi vào trong, hít ngửi mùi hương của nó. Lúc này thì anh không muốn làm chuyện ấy. Xét cho cùng, đó chỉ là tưởng tượng thoáng qua của anh dựa trên giả thiết thuần túy rằng “Nếu cô ấy là người của mình, mình sẽ làm vậy”. Xét về luân lý, anh không có gì phải xấu hổ cả. Có lẽ thế.

Nhưng cho dù có vấn đề về mặt luân lý hay không, Tengo đều không nên nghĩ đến những chuyện như thế. Dương vật của anh như thể bị người ta lấy ngón tay thúc vào phần sống lưng, giật mình sức tỉnh khỏi giấc ngủ yên bình, ngáp dài một tiếng, rồi chậm chậm ngẩng đầu lên, từ từ cứng lại. Chẳng mấy chốc, nó đã như chiếc thuyền buồm no gió Tây Bắc, hoàn toàn cương hẫ lên. Kết quả, dương vật dựng đứng của Tengo thúc vào phần bụng Fukaeri không thể kìm được. Anh thầm thở dài một tiếng. Từ khi người tình hơn tuổi biến mất, đã hơn một tháng nay anh không làm tình. Có lẽ nguyên nhân là vì vậy. Anh nên tiếp tục làm phép nhân với những số có ba chữ số thì hơn.

“Không cần ngại ngần,” Fukaeri nói, “Cứng lên là rất tự nhiên.”

“Cảm ơn,” Tengo nói, “Nhưng có thể Người Tí Hon đang nấp ở đâu đó quan sát.”

“Chỉ quan sát thôi, họ chẳng làm được gì đâu.”

“Vậy thì tốt quá,” Tengo nói bằng giọng bất an, “Nhưng mà cứ nghĩ đến có người đang quan sát, anh lại thấy bất an.”

Sấm sét lại rạch ngang bầu trời đêm, chùng như muốn xé toang tấm màn cửa sổ cũ kỹ làm hai mảnh, rung lắc ô cửa kính. Có lẽ không bao lâu nữa ô kính sẽ vỡ thật cũng nên. Tuy khung cửa sổ bằng hợp kim nhôm chắc chắn, nhưng chấn động mãnh liệt cứ duy trì liên tục thế này thì e khó lòng cầm cự được bao lâu. Những hạt mưa to cứng như đạn ghém dùng sẵn hươu không ngừng lộp độp đập vào cửa kính.

“Từ này đến giờ sấm sét hình như chưa hề chuyển động,” Tengo nói, “Thông thường không có đợt sấm sét nào kéo dài thế này cả.”

Fukaeri ngược nhìn trần nhà. “Tạm thời chúng sẽ không đi đâu cả.”

“Tạm thời là bao lâu?”

Fukaeri không trả lời, Tengo đành ngượng ngập tiếp tục ôm lấy cô, cùng với câu hỏi không lời đáp và dương vật cương cứng một cách vô dụng.

“Để đến thành phố mèo lần nữa chúng ta cần phải ngủ,” Fukaeri nói.

“Nhưng em nghĩ chúng ta có ngủ được không? Sấm sét ầm ầm thế này, vả lại mới hơn chín giờ tối,” Tengo bắn khoăn nói.

Anh sắp xếp các công thức toán trong óc. Đó là bài toán phải sử dụng những công thức vừa dài vừa phức tạp. Nhưng anh đã biết đáp án rồi. Nhiệm vụ của anh là làm cách nào đi đến đáp án đó nhanh nhất, sử dụng con đường ngắn nhất. Bộ óc Tengo nhanh chóng đi vào trạng thái hoạt động, buộc não bộ mình làm việc đến kiệt cùng. Dù vậy, sự cương cứng của anh vẫn không hề giảm sút, ngược lại còn dường như tăng lên.

“Có thể ngủ được,” Fukaeri nói.

Đúng như cô nói. Dù ở giữa vòng vây của cơn mưa lớn mãi không chịu ngưng và sấm sét lay động tòa nhà, Tengo vẫn bất giác chìm vào giấc ngủ mặc cho tâm trạng bất an và cái dương vật ngoan cố cương cứng. Anh cứ tưởng chuyện này không thể nào xảy ra được, nhưng...

Ngay trước khi thiếp đi, anh trầm nghĩ, mọi thứ đều hỗn loạn. Cần phải tìm ra con đường ngắn nhất đi tới đáp án. Thời gian bị hạn chế, tờ giấy làm bài thi được phát lại quá nhỏ. Tích tắc tích tắc, chiếc đồng hồ cần mẫn đếm thời gian.

Khi tỉnh lại, anh đã trần truồng như nhộng, Fukaeri cũng vậy. Hoàn toàn khỏa thân, không một mảnh vải trên người. Bầu ngực cô vẽ thành hình bán cầu hoàn mỹ đến độ khó tin. Đầu núm vú không lớn lắm, và rất mềm mại, đang lặng lẽ dò dẫm để đến với hình thái hoàn mỹ trong tương lai tất yếu. Chỉ bầu vú là rất lớn, và đã chín căng. Đường như chúng không hề chịu ảnh hưởng của trọng lực. Hai đầu núm vú hướng lên trên rất đẹp, như chồi non của một loài dây leo vươn về phía ánh mặt trời. Kể đó, Tengo nhận ra cô không có lông mu. Ở nơi lẽ ra phải mọc lông mu, chỉ có vùng da của gò Vê Nữ trắng muốt lồ lộ. Sắc trắng của làn da ấy càng làm nổi rõ tính chất không phòng bị của nó. Hai chân Fukaeri tách ra, có thể nhìn thấy cơ quan sinh dục ở phía trên bắp đùi. Giống như đôi tai cô, chỗ đó trông như thể vừa mới được tạo ra trong khoảnh khắc trước đây thôi. Có lẽ đúng là vừa mới được tạo ra. Đôi tai vừa được tạo ra và cơ quan sinh dục vừa được tạo ra rất giống nhau, Tengo nghĩ. Cả hai dường như đang hướng lên không trung, cổ lẳng nghe gì đó, như tiếng chuông ở đằng xa tí tấp chẳng hạn.

Mình vừa ngủ thiếp đi, Tengo nhớ ra. Anh đã ngủ thiếp đi trong khi vẫn đang cương cứng. Thậm chí lúc này dương vật của anh vẫn đang cương cứng. Ngay cả lúc anh ngủ say, sự cương cứng vẫn liên tục duy trì sao? Hay đây là một lần cương cứng mới, sau lần đầu đã dịu đi, giống như “nội các thứ hai” của ngài thủ tướng nào đó? Rốt cuộc mình đã ngủ bao lâu? Nhưng có gì khác nhau? Dù thế nào thì mình vẫn đang cương cứng, không có dấu hiệu nào chứng tỏ muốn xìu xuống. Sonny và Cher, phép nhân ba chữ số, cả những bài toán phức tạp kia nữa, chẳng thứ gì khiến nó xìu xuống được.

“Không sao đâu,” Fukaeri nói. Cô đang rộng hai đùi và ấn cơ quan sinh dục vừa được tạo ra của mình vào bụng anh. Tengo không nhận ra chút ngưng ngừng nào ở cô. “Cứng lên không phải là chuyện xấu,” cô nói.

“Cơ thể anh không thể cử động,” Tengo nói. Đây là sự thực. Anh gắng sức nhồm dậy, nhưng không sao nhấc nổi dù chỉ một ngón tay. Anh vẫn cảm nhận được cơ thể mình, cảm nhận được sức nặng của Fukaeri trên người, có thể cảm nhận mình đang cương cứng nhưng cơ thể anh dường như đã bị thứ gì đó cố định chặt lại, nặng nề, cứng đờ.

“Anh không cần phải cử động,” Fukaeri nói.

“Anh cần phải cử động,” Tengo đáp, “Vì đây là cơ thể của anh.”

27. Chương 14: Lễ Vật Trao Tay - P2

Fukaeri không lời nào.

Tengo thậm chí còn không dám chắc lời mình nói ra có làm rung động không khí như âm thanh thực sự hay không. Anh không có cảm giác chân thực rằng các cơ quanh miệng mình vận động theo ý anh và hình thành những từ ngữ anh muốn nói. Những điều anh muốn nói có vẻ như đại để cũng truyền đạt được đến với Fukaeri, nhưng sự trao đổi giữa hai người có một sự mập mờ nhất định, giống như cuộc điện thoại đường dài bị kết nối kém vậy. Ít nhất, cô có thể hiểu mà không nghe thấy những gì không cần nghe, còn Tengo thì không làm được.

“Không cần lo lắng,” Fukaeri nói, rồi chậm chậm dịch cơ thể mình xuống phía dưới, vẫn trên người anh. Ý tứ của động tác này hết sức rõ. Đôi mắt cô ẩn chứa một quang sáng, với màu sắc anh chưa từng thấy bao giờ.

Thật khó tưởng tượng dương vật trưởng thành của anh có thể đâm vào cơ quan sinh dục nhỏ nhắn vừa mới được tạo ra ấy của cô. Nó quá lớn, quá cứng, chắc chắn cô sẽ rất đau đớn. Nhưng vừa định thần lại thì anh đã thấy mình hoàn toàn tiến vào trong cơ thể Fukaeri. Không có chút lực cản nào. Khi anh tiến vào,

Fukaeri không hề thay đổi sắc mặt. Chỉ hơi thở cô là hơi rối loạn, tiết tấu rung lên lắc xuống của bầu ngực thay đổi rất nhỏ trong khoảng năm sáu giây, chỉ có thể. Ngoài ra, cơ hồ mọi thứ đều tự nhiên, bình thường, như là một phần của cuộc sống thường nhật.

Fukaeri tiếp nhận Teno tiến sâu vào bên trong mình, Teno đắm chìm bên trong Fukaeri, cả hai người im lìm không nhúc nhích trong tư thế ấy. Teno vẫn không thể động dậy, còn Fukaeri, cô nhắm nghiền mắt, ưỡn thẳng người, chêm chệ như cột thu lôi bên trên Teno, ngừng chuyển động. Teno có thể thấy miệng cô hé mở, cánh môi đang mấp máy chuyển động như sóng gợn, như đang dò dẫm tìm trong khoảng không để tạo hình ột lời gì đó. Ngoài ra cô không còn động tác nào khác. Có vẻ cô muốn giữ nguyên như thế này để đón chờ sự việc gì đó xảy ra.

Một cảm giác bất lực sâu xa cuốn chặt lấy Teno. Ngay sau đây sẽ có chuyện gì đó xảy ra, song anh hoàn toàn không biết đó là chuyện gì, càng không thể khống chế nó theo ý chí của mình. Cơ thể anh không còn cảm thấy gì, không thể nhúc nhích, nhưng dương vật lại vẫn có cảm giác. Không đúng, đó không phải là cảm giác, mà là thứ gì đó gần với khái niệm hơn. Dù thế nào đi nữa, nó tuyên bố với anh rằng anh đã tiến vào cơ thể Fukaeri. Rằng sự cương cứng của anh đã đạt đến hình thái hoàn mỹ nhất. Không đeo bao cao su có sao không nhỉ? Teno bắt đầu thấy bất an. Ngộ nhớ có thai thì phiền phức lắm. Người tình hơn tuổi của anh vốn rất nghiêm khắc với chuyện tránh thai nên Teno bị quen theo, cũng thành ra nghiêm khắc y như thế.

Anh gặng hết sức nghĩ về những chuyện khác, nhưng trên thực tế anh chẳng thể nghĩ gì. Anh đang ở giữa một đồng hồ hỗn độn. Trong đồng hồ hỗn độn ấy, thời gian dường như ngừng lại. Nhưng thời gian không bao giờ ngừng lại. Về nguyên lý, trạng thái này không thể tồn tại. Có lẽ chẳng qua là thời gian bị mất đi sự đồng nhất. Nhìn ở tầm rộng, thời gian tiến lên theo nhịp độ định sẵn. Chuyện này thì không thể sai. Nhưng nếu chỉ xét một thời đoạn cụ thể thì cũng có khả năng thời đoạn ấy bị mất tính đồng nhất. Khi ta ở trong những đoạn lỏng lẻo cục bộ như thế, trình tự và tính xác suất của sự vật dường như không còn giá trị nữa.

“Teno,” Fukaeri gọi. Đây là lần đầu tiên cô gọi anh như vậy, “Teno,” cô lặp lại, tựa như đang luyện phát âm khi học ngoại ngữ. Tại sao bỗng nhiên lại gọi mình bằng tên như thế? Teno lấy làm lạ. Ngay sau đó, Fukaeri chậm chậm cúi rạp người xuống, áp mặt vào sát mặt anh, dán môi mình lên môi anh. Đôi môi vốn đang hé hé giờ mở rộng, đầu lưỡi mềm mại của cô luồn vào trong miệng Teno, tỏa mùi hương dễ chịu. Trong miệng anh nó buống bình tìm kiếm những lời chưa thành hình, tìm mật mã được khắc ghi trong đó. Đầu lưỡi của Teno cũng hồi đáp động tác của cô một cách vô thức, và chẳng mấy chốc lưỡi họ giống như hai con rắn non vừa tỉnh dậy sau giấc ngủ động, bị hấp dẫn bởi mùi của nhau, tham lam vồ vập quấn chặt vào nhau trên thảo nguyên mùa xuân.

Sau đó Fukaeri vươn tay phải ra, nắm chặt tay trái Teno. Cô siết lấy, bao chặt bàn tay Teno lại, những móng tay nhỏ nhắn đâm lút vào lòng bàn tay anh. Ngay sau đó, cô kết thúc cái hôn nồng nàn, nhắc người lên. “Nhắm mắt lại.”

Teno làm theo, nhắm mắt lại. Ở đó, bên trong đôi mắt nhắm nghiền, xuất hiện một không gian hơi tối, sâu, sâu đến lạ thường, hồ như thông thẳng đến tận trung tâm trái đất. Rồi trong không gian ấy lóe lên một quang sáng mang tính ám thị gợi cho người ta nghĩ về buổi chiều hôm ảm áp dịu dàng sau một ngày dài đặng đẵng. Anh có thể nhìn thấy vô số phần tử trông như mảnh tinh thể nhỏ xíu nổi trôi trong quang sáng ấy, có lẽ là bụi, có thể là phấn hoa, cũng có khả năng là thứ gì đó khác. Không lâu sau, độ sâu từ từ rút ngắn lại, quang sáng trở nên sáng hơn, những thứ xung quanh dần trở nên rõ nét.

Định thần lại, anh thấy mình mười tuổi, đang ở trong lớp học. Đây là thời gian thực, địa điểm thực, ánh sáng thực, cả bản thân anh lúc mười tuổi cũng là thực. Anh thực sự có thể hít thở bầu không khí ở đó, ngửi mùi gỗ đánh véc ni và mùi bụi phấn thấm đẫm mấy miếng bột biển lau bảng. Trong lớp học chỉ có mình anh và cô bé kia, không thấy bóng dáng đứa trẻ nào khác. Cô bé nhanh nhẹn và mạnh dạn nắm lấy cơ hội ngẫu nhiên này. Có thể cô vẫn luôn đợi một cơ hội như thế. Tóm lại, cô đứng đó, vươn tay phải ra, nắm chặt tay trái Teno. Đôi mắt cô mở to nhìn thẳng vào mắt Teno.

Miệng anh khô khốc khó chịu, dường như nước trong cơ thể anh đều đã bốc hơi hết. Chuyện xảy ra quá bất ngờ, anh không biết nên phản ứng thế nào, không biết nên nói gì cho phải. Anh chỉ đứng ngây ra đó, mặc cho cô bé nắm tay mình. Liền sau đó, sâu trong thắt lưng, anh bỗng có cảm giác đau nhói nhẹ nhưng sâu. Đây là lần đầu tiên anh trải nghiệm kiểu đau này, như tiếng sóng biển ầm ì từ xa vắng lại. Đồng thời, âm

thanh của hiện thực cũng lọt vào tai anh. Tiếng hò hét của lũ trẻ con bay vào qua cửa sổ để mở. Tiếng quả bóng da bị đá phải. Tiếng quả bóng mềm bị gậy đập vào. Một nữ sinh nằm dưới đang hò hét gì đó. Tiếng sáo trúc trúc đang luyện hợp tấu bản “Đóa hồng cuối cùng của mùa hè”[1]. Những hoạt động sau giờ học.

[1] Một bài thơ của Thomas Moore, về sau được John Stevenson phổ nhạc thành một giai điệu rất phổ biến. Ludwig van Beethoven đã dựa trên bài hát này soạn thành một bản nhạc cho sáo.

Tengo muốn nắm lại tay cô bé, với một lực tương đương nhưng bàn tay anh lại không có chút sức lực nào. Phần vì sức cánh tay của cô bé quá mạnh, nhưng mặt khác anh không điều khiển được cơ thể mình. Chuyện này là thế nào? Thậm chí còn không nhúc nhích nổi một ngón tay, cứ như thể anh bị trúng phải bùa chú gì đó.

Thời gian dường như ngừng lại, Tengo nghĩ. Anh lặng lẽ hít thở, lắng nghe tiếng hít thở của chính mình. Sóng biển vẫn đang âm ỉ. Thành linh, anh nhận ra mọi âm thanh của hiện thực đều đã biến mất. Cảm giác đau trong thắt lưng đã chuyển đổi thành thứ gì đó khác, hữu hạn hơn, trong đó pha lẫn một cảm giác tê tê đặc biệt. Cảm giác tê tê này đến lượt mình lại biến thành một chất mịn nhẹ như bụi hòa trộn vào máu nóng đỏ tươi của anh, theo huyết quản chảy đi khắp toàn thân nhờ năng lượng từ trái tim cần mẫn, làm hình thành bên trong ngực anh một cái gì giống như đám mây nhỏ dày đặc. Nó làm nhịp hô hấp của anh thay đổi tiết tấu và khiến tim anh đập mạnh hẳn lên.

Tengo nghĩ, nhất định rồi sẽ có một ngày mình hiểu được ý nghĩa và mục đích của chuyện này. Giờ, việc mình cần phải làm là gắng sức lưu giữ thời khắc này trong tâm trí một cách chuẩn xác và rõ ràng nhất. Lúc này anh vẫn chỉ là một cậu bé mười tuổi giỏi toán. Một cách của mới ở ngay trước mắt, song anh không biết đằng sau cửa có thứ gì chờ đợi mình. Anh cảm thấy mình thật bất lực, vô tri, cảm xúc hỗn loạn và rất sợ hãi. Điều này anh hiểu rõ. Cô bé cũng không mong đợi anh có thể hiểu được cô trong khoảnh khắc ấy. Cô chỉ muốn chắc chắn rằng tình cảm của mình được truyền đạt đến Tengo, được gói ghém trong một cái hộp nhỏ chắc chắn, bọc giấy gói sạch tinh, buộc chặt bằng dây. Cô đã tận tay trao cho Tengo món lễ vật ấy.

Cô bé nói theo lối không lời, Anh không cần mở ra ngay tại đây lúc này. Chờ khi đúng lúc hăng mở. Giờ chỉ cần anh nhận lấy nó thôi.

Tengo nghĩ, cô ấy đã biết được rất nhiều chuyện. Anh thì không. Trong lĩnh vực mới này, cô là người nắm quyền chủ động. Ở đây có những quy tắc mới, mục tiêu mới, động lực mới. Tengo không biết gì cả. Nhưng cô biết.

Cuối cùng, cô bé buông tay phải đang nắm chặt tay trái Tengo ra, không nói một lời, thậm chí không cả quay đầu, vội vã rảo bước ra khỏi lớp học. Tengo còn lại một mình. Tiếng lũ trẻ con văng vào từ cửa sổ để mở.

Trong khoảnh khắc tiếp theo, Tengo biết mình đã xuất tinh. Quá trình phóng tinh mãnh liệt kéo dài trong vài giây. Rất nhiều tinh dịch phọt mạnh ra ngoài. Rốt cuộc mình xuất tinh vào đâu nhỉ? Tengo cố dùng bộ óc đang rối bời để nghĩ. Xuất tinh trong lớp học sau khi hết giờ là không thích hợp chút nào, bị người khác nhìn thấy thì hẳn khó xử lắm. Nhưng đây không phải lớp học nữa rồi. Tengo nhận ra mình đang ở bên trong Fukaeri, xuất tinh vào tử cung cô. Anh không muốn làm chuyện này một chút nào, song không kìm lại được. Tất cả đều ngoài phạm vi năng lực làm chủ của anh.

“Đừng lo,” thoáng sau Fukaeri nói bằng chất giọng đều đều vốn có của cô, “Em sẽ không mang thai đâu. Vì em còn chưa có kinh nguyệt.”

Tengo mở mắt nhìn Fukaeri. Cô vẫn cười lên người anh, cúi xuống nhìn anh. Hai bầu vú toàn bích của cô ở ngay trước mắt anh, chuyển động theo nhịp thở đều đặn, bình thản.

Thế này gọi là đến thành phố mèo sao? Tengo muốn hỏi. Thành phố mèo rốt cuộc là nơi như thế nào? Anh cố đẩy câu hỏi đó ra khỏi miệng, song cơ thịt ở vùng miệng anh không chịu chuyển động.

“Điều này là cần thiết,” dường như đọc được tâm của Tengo, Fukaeri liền nói. Đây là một câu trả lời ngắn gọn, đồng thời cũng chẳng trả lời gì cả, như mọi khi.

Tengo lại nhắm mắt. Anh đến đó, xuất tinh, rồi lại trở về đây. Đây là sự xuất tinh trong hiện thực, phóng ra tinh dịch thực. Nếu Fukaeri đã nói điều này là cần thiết thì chắc là đúng thể thật. Thân xác Tengo vẫn

tê liệt, mất cảm giác. Sự uể oải sau khi xuất tinh bao trùm lên cơ thể anh như một tấm màng mỏng.

Rất lâu sau đó Fukaeri vẫn giữ nguyên tư thế, tựa như con sâu đang hút mật hoa, ép lấy từng giọt tinh dịch cuối cùng của Tengo một cách đầy hiệu quả. Đúng theo nghĩa đen, không chừa một giọt nào. Sau đó cô lặng lẽ rút dương vật của Tengo ra, không nói một lời, leo xuống giường, đi vào nhà tắm. Tengo nhận ra sấm sét đã ngừng. Cơn mưa rào dữ dội cũng đã tạnh lúc nào chẳng rõ. Đám mây tích điện ngoạn cổ chiếm cứ bầu không khí phía trên các tòa nhà giờ đã tan biến không còn tăm tích. Không gian tĩnh mịch như tờ, đến độ khiến người ta có cảm giác mình không phải đang ở trong hiện thực. Tengo chỉ có thể nghe thấy tiếng nước róc rách nhỏ nhỏ của Fukaeri đang tắm trong buồng tắm. Tengo ngẩng đầu nhìn trần nhà, chờ cơ thể hồi phục cảm giác. Dù đã xuất tinh, sự cương cứng vẫn còn, nhưng ít nhất độ cứng cũng đã giảm bớt.

Một phần tâm trí anh vẫn còn lưu lại lớp học cấp một ấy. Trên tay trái anh vẫn còn vương lại rõ nét cảm giác chạm vào ngón tay cô bé kia. Anh không thể gờ tay lên nhìn, nhưng lòng bàn tay chắc hẳn vẫn còn mang dấu móng tay màu đỏ nhạt. Nhịp tim Tengo vẫn còn giữ lại một chút dấu vết hưng phấn. Đám mây dày trong lồng ngực đã tan, nhưng khoảng không gian hư cấu của nó gắn với trái tim Tengo vẫn còn đang đau ngâm ngấm.

Aomame, Tengo thầm gọi.

Anh nghĩ, mình cần phải gặp Aomame, cần phải tìm cô ấy. Chuyện hiển nhiên như thế, tại sao mãi đến giờ mình mới nghĩ đến nhỉ? Cô ấy đã tận tay trao ình một món lễ vật quý báu nhường ấy, tại sao mình thậm chí còn không mở ra mà lại bỏ sang một bên? Anh muốn lắc đầu nhưng không làm được. Cơ thể anh vẫn chưa hồi phục khỏi trạng thái tê liệt.

Không lâu sau, Fukaeri trở lại phòng ngủ. Cô quấn khăn tắm, ngồi xuống bên góc giường một lúc.

“Người Tí Hon không còn nao loạn nữa.” Fukaeri nói, như một người lính trinh sát tài giỏi điềm tĩnh báo cáo lại tình hình ở tiền tuyến. Sau đó, cô lấy ngón trỏ vẽ một vòng tròn trên không trung, một vòng tròn hoàn mỹ đẹp đẽ mà các họa sĩ thời Phục hưng bên Ý vẽ lên tường trong giáo đường: không khởi đầu, không kết thúc. Vòng tròn ấy nổi trôi trên không trung trong giây lát. “Đã kết thúc rồi.”

Nói xong, cô thả chiếc khăn tắm quấn quanh người xuống. Hoàn toàn trần truồng, không một mảnh vải che thân, cô cứ đứng vậy trong giây lát, như thể muốn thân thể vẫn còn chút hơi ấm của mình khô một cách tự nhiên trong không khí tĩnh lặng. Một cảnh tượng tuyệt đẹp. Bầu vú trơn bóng, phần bụng dưới không có lông mu.

Sau đó Fukaeri cúi người nhặt bộ đồ ngủ rơi trên sàn lên, khoác thẳng lên người mà không mặc đồ lót. Cô cài khuy, thắt đai lại. Tengo quan sát quá trình ấy trong bóng tối mờ mờ, như thể quan sát côn trùng đang lột xác. Bộ đồ ngủ của Tengo quá lớn so với Fukaeri, nhưng trông cô có vẻ khá thoải mái với nó. Xong xuôi, cô luồn vào trong chăn, tìm khoảng không gian ình trên chiếc giường chật hẹp, gối đầu lên vai Tengo. Anh có thể cảm nhận được hình dạng cái tai nhỏ nhắn của cô trên mồm vai trần, cảm nhận hơi thở âm ẩm của cô phả vào cổ mình. Cùng với đó, cảm giác tê liệt cũng dần dần rời xa, như nước triều cứ đến giờ là rút đi vậy.

Không khí vẫn còn chút hơi ẩm, nhưng không còn cảm giác ẩm ướt dính nhơm nhớp làm người ta khó chịu nữa. Ngoài cửa sổ, côn trùng bắt đầu cất tiếng. Dương vật của anh đã hoàn toàn xiu xuống, dường như lại bắt đầu chìm vào giấc ngủ yên. Sự vật dường như lại tuần hoàn theo trình tự vốn có của chúng, sau khi đã hoàn thành một chu kỳ, vạch nên một vòng tròn hoàn mỹ trong không trung. Lũ thú vật xuống khỏi con thuyền Noah, tản đi khắp nơi trên mặt đất thân thuộc. Mỗi cặp đôi đều trở về nơi chúng thuộc về.

“Tốt nhất là ngủ đi,” cô nói, “Ngủ say vào.”

Ngủ thật say, Tengo nghĩ. Ngủ đi, rồi tỉnh lại. Đến ngày hôm sau rốt cuộc sẽ xuất hiện một thế giới như thế nào đây?

“Không ai biết cả,” Fukaeri đọc được suy nghĩ của anh, liền nói.

28. Chương 15: Rốt Cuộc, Bóng Ma Cũng Xuất Hiện - P1

Aomame

Rốt cuộc, bóng ma cũng xuất hiện

Aomame lấy tấm chăn len dự phòng trong tủ tường, đắp lên tấm thân to lớn của người đàn ông. Sau đó nàng đặt ngón tay lên gáy ông ta lần nữa, xác nhận lại rằng mạch đã hoàn toàn biến mất. Nhân vật được gọi là Lãnh Tụ này đã chuyển dịch sang thế giới khác. Nàng không biết đó là thế giới như thế nào, nhưng có thể khẳng định không phải là năm 1Q84. Đồng thời, ở thế giới bên này, ông ta đã chuyển hóa thành một dạng tồn tại được gọi là “người chết”. Người đàn ông này đã vượt qua đường biên ngăn cách giữa sống và chết, không rên dù chỉ một tiếng, thân thể chỉ khẽ rung như thể cảm thấy một luồng hơi lạnh. Không chảy một giọt máu nào. Giờ đây ông ta đã được giải thoát khỏi mọi đau đớn, nằm sấp trên tấm thảm tập yoga, lặng chết. Công việc của nàng vẫn như mọi khi, nhanh chóng và chuẩn xác.

Aomame cầm đầu kim nhọn lên nút bấm, cất vào hộp cứng nhỏ, bỏ hộp vào trong túi thể thao. Nàng lấy khẩu Heckler & Koch trong cái túi nhựa nhỏ ra, giắt vào cạp quần thể thao. Chốt an toàn đã mở, súng đã lên đạn. Cảm giác vật thể bằng kim loại cứng chận sau sống lưng khiến nàng thấy yên tâm. Nàng bước đến cửa sổ, kéo bức rèm dày, làm căn phòng tối trở lại.

Sau đó nàng xách túi thể thao lên, đi ra cửa. Khi đặt tay trên nắm đấm, nàng ngoảnh đầu lại nhìn thân thể bồ tượng nằm sấp của người đàn ông trong bóng tối. Hoàn toàn giống như đang say ngủ, y hệt khi nàng thấy ông ta lần đầu tiên. Trên thế giới này, chỉ có mình Aomame biết ông ta đã mất mạng. Không đúng, có lẽ Người Tí Hon cũng biết, vì vậy họ đã ngừng sấm sét lại. Họ biết rằng, đến nước này, có phát ra tín hiệu cảnh cáo nữa cũng chỉ uống công. Người đại diện mà họ chọn đã mất mạng rồi.

Aomame mở cửa, bước vào gian phòng sáng sủa, khép cửa lại không một tiếng động, xoay mặt đi để tránh ánh chói. Đầu Trọc đang ngồi trên sofa uống cà phê. Trên bàn uống trà đặt một bình cà phê và một cái khay lớn để bánh sandwich, xem ra của nhà ăn mang lên. Đồng bánh sandwich đã vơi một nửa. Hai tách cà phê chưa dùng đặt bên cạnh. Đuôi Ngựa vẫn hệt như lúc nãy, thân trên ưỡn thẳng cứng đờ, ngồi trên cái ghế kiểu rococo cạnh cửa. Hai người hình như lặng thinh giữ nguyên tư thế đó suốt từ nãy đến giờ. Bầu không khí trong phòng toát lên điều ấy.

Thấy Aomame bước ra, Đầu Trọc đặt tách Cà phê trên tay xuống cái đĩa nhỏ, lặng lẽ đứng dậy.

“Xong rồi,” Aomame nói, “Giờ ông ấy đang ngủ. Mất khá nhiều thời gian. Tôi đoán cơ bắp ông ấy nhất định phải chịu gánh nặng rất lớn. Nên để ông ấy ngủ thêm một lát nữa.”

“Ông ấy ngủ rồi?”

“Ngủ rất say,” Aomame nói.

Đầu Trọc nhìn chằm chằm vào mặt Aomame, sâu vào trong mắt nàng. Đoạn y chậm chậm quét mắt xuống ngón chân nàng rồi lại từ đó lên trên, như thể dò xét xem có điều đáng nghi không.

“Thông thường đều như vậy à?”

“Cơ bắp căng thẳng được thư giãn, rất nhiều người vì vậy mà chìm vào trạng thái ngủ sâu. Không có gì đặc biệt cả.”

Đầu Trọc bước đến trước cánh cửa ngăn giữa phòng khách và phòng ngủ, nhẹ nhàng xoay nắm đấm, hé ra một khe nhỏ, dòm vào trong. Aomame đặt tay phải lên chỗ thắt lưng quần, đề phòng ngộ nhỡ xảy ra chuyện là có thể lập tức rút súng. Đầu Trọc quan sát trong khoảng mười giây, cuối cùng cũng rút đầu ra, đóng cửa lại.

“Phải ngủ độ bao lâu?” y hỏi Aomame. “Không thể để ông ấy ngủ trên sàn như thế mãi được.”

“Khoảng hai tiếng là sẽ tỉnh thôi. Từ giờ đến đấy, các anh làm ơn để ông ấy giữ nguyên tư thế đó.”

Đầu Trọc nhìn đồng hồ đeo tay, rồi khẽ gật đầu với Aomame.

“Hiểu rồi. Tạm thời cứ để ông ấy ngủ như vậy,” y nói. “Cô có cần tắm rửa không?”

“Không cần tắm rửa. Nhưng tôi phải thay lại quần áo.”

“Không có vấn đề gì. Cô cứ sử dụng buồng tắm ấy.”

Nếu có thể, Aomame không muốn thay quần áo gì cả mà ra khỏi nơi này càng sớm càng tốt. Nhưng tốt nhất không nên để đối phương sinh nghi. Lúc đến nàng đã thay quần áo một lần thì lúc trở về cũng cần phải thay lại. Nàng bước vào buồng tắm, cởi bộ đồ thể thao ra, cởi luôn cả đồ lót đầm mồ hôi, lấy khăn tắm lau khô mồ hôi trên người, thay đồ lót mới, mặc lại chiếc quần vải bóng và sơ mi trắng lúc đầu. Khẩu súng lục được nàng giắt dưới cặp quần, nhìn từ bên ngoài không thể thấy được. Nàng xoay đi xoay lại để chắc chắn rằng động tác của mình không có điểm nào mất tự nhiên. Kế đó Aomame lấy xà phòng rửa mặt, dùng lược chải tóc. Nàng soi mình trong chiếc gương lớn phía trên bồn rửa mặt, chau mặt lại đủ kiểu từ mọi góc độ khác nhau, để các cơ bị cứng do căng thẳng quá độ được giãn ra. Nhấn mặt nhấn mày một lúc, nàng để gương mặt trở lại bình thường. Sau khi nhấn mặt một lúc lâu như thế xong, nàng phải mất chút thời gian mới nhớ lại gương mặt mình lúc bình thường trông như thế nào. Nhưng sau vài lần thực nghiệm, gương mặt nàng cũng có thể coi là ổn định được. Aomame nhìn vào gương, cẩn thận kiểm tra gương mặt trong đó. Không sao cả, nàng nghĩ. Đây vẫn là khuôn mặt bình thường của mình. Mình thậm chí còn có thể nhướn miệng cười. Bàn tay cũng không run. Ánh mắt kiên định. Mình vẫn là Aomame lạnh lùng như mọi khi.

Thế nhưng, vừa nãy Đầu Trọc cứ nhìn chăm chăm vào nàng lúc nàng bước ra khỏi phòng ngủ. Có lẽ y đã phát hiện vệt nước mắt. Nàng đã khóc rất lâu, nên chắc chắn phải có dấu vết gì đó. Nghĩ tới đây, Aomame bắt đầu cảm thấy bất an. Có thể đối phương sẽ lấy làm lạ, làm công việc thư giãn cơ bắp cho khách hàng thì việc gì phải khóc? Không khéo y còn nghi ngờ đã xảy ra chuyện gì bất thường. Có thể y đã đẩy cửa phòng ngủ để kiểm tra tình hình của Lãnh Tụ, phát hiện tim ông ta đã ngừng đập...

Aomame cho tay ra sau hông, xác định lại vị trí của băng súng. Cần phải bình tĩnh, nàng thầm nhủ, không được sợ hãi. Sự khiếp sợ sẽ lộ ra trên mặt, làm đối phương sinh nghi.

Nàng chuẩn bị cho tình huống xấu nhất, tay trái xách túi thể thao, thận trọng bước ra khỏi buồng tắm. Tay phải nàng sẵn sàng vươn tới khẩu súng bất cứ lúc nào. Song căn phòng bên ngoài không có gì khác lạ. Đầu Trọc khoanh tay đứng giữa phòng, neho mắt trầm tư. Đuôi Ngựa vẫn y như thế, ngồi trên ghế cạnh cửa ra vào, lạnh lùng quan sát mọi thứ trong phòng. Y có cặp mắt lạnh lùng bình tĩnh của một xạ thủ súng máy trên máy bay ném bom, tính cách cô độc, chỉ quen ngược lên nhìn bầu trời, đôi mắt nhuộm màu của bầu trời.

“Chắc cô mệt lắm,” Đầu Trọc nói. “Cô uống cà phê không? Chúng tôi có cả bánh sandwich nữa.”

Aomame nói: “Cám ơn. Không cần đâu. Mới xong việc cũng không đói. Phải hơn một tiếng nữa tôi mới có lại cảm giác thèm ăn.”

Đầu Trọc gật đầu, sau đó lấy trong túi áo ra một phong bì dày, cầm trên tay như thể kiểm tra lại trọng lượng, rồi đưa cho Aomame.

Đầu Trọc nói: “E là trong này có nhiều tiền hơn bên cô báo giá một chút. Vừa nãy tôi có nói với cô rồi, chuyện này phải giữ bí mật hết sức.”

“Đây là phí bảo mật à?” Aomame nói đùa.

“Là vì chúng tôi đã khiến cô vướng phải phiền phức ngoài ý muốn,” Đầu Trọc nói, gương mặt không thay đổi.

“Tôi luôn luôn giữ bí mật, chuyện này không liên quan đến tiền bạc, mà là một phần công việc của tôi. Chuyện này tuyệt đối sẽ không bị lộ ra ngoài,” Aomame nói, tiện tay bỏ cái phong bì vừa nhận vào túi thể thao. “Anh có cần biên lai không?”

Đầu Trọc lắc lắc đầu. “Không cần thiết. Đây chỉ là chuyện giữa chúng ta, cô không cần cho vào báo cáo thuế thu nhập.”

Aomame lặng lẽ gật đầu.

“Chắc là tốn sức lắm phải không?” Đầu Trọc hỏi, như thể đang thăm dò.

“Tổn sức hơn bình thường,” nàng đáp.

“Vì ông ấy không phải người bình thường.”

“Hình như là vậy.”

“Một người không ai thay thế được,” y nói. “Ông ấy phải chịu đựng sự giầy vò của nỗi đau thể xác trong một thời gian rất dài. Có thể nói, một mình ông ấy gánh chịu nỗi đau cho tất cả chúng tôi. Nguyên vọng của chúng tôi là giảm nhẹ nỗi đau cho ông ấy, một chút thôi cũng được.”

“Tôi không hiểu được nguyên nhân căn bản của sự đau đớn đó, nên không dám nói chắc,” Aomame cẩn thận lựa lời, “Có điều cơn đau của ông ấy chắc cũng giảm đi ít nhiều.”

Đầu Trọc gật đầu. “Trong cô có vẻ cũng tiêu hao khá nhiều thể lực.”

“Chắc thế,” nàng đáp.

Trong lúc Aomame và Đầu Trọc nói chuyện, Đuôi Ngựa vẫn ngồi cạnh cửa, im lặng quan sát căn phòng. Đầu y không nhúc nhích, chỉ đôi mắt là chuyển động. Nét mặt y không bao giờ thay đổi. Aomame không biết cuộc trò chuyện của hai người có lọt vào tai y hay không. Cô độc, trầm mặc, cẩn trọng đến cực độ, y không ngừng tìm kiếm bóng dáng của máy bay địch lẩn khuất giữa mây, mới đầu chúng chỉ nhỏ như hạt cải.

Aomame thoáng do dự, rồi hỏi Đầu Trọc: “Có lẽ tôi hơi nhiều lời, nhưng uống cà phê, ăn sandwich thịt xông khói không phải là vi phạm giới luật của giáo đoàn các anh à?”

Đầu Trọc ngoảnh đầu lại, liếc nhìn bình cà phê và cái khay để bánh sandwich trên bàn trà, khước miệng khẽ nhếch lên như thể mỉm cười.

“Giáo đoàn của chúng tôi không có giới luật nghiêm khắc như thế. Uống rượu và hút thuốc nói chung bị cấm. Tình dục ở một mức độ nào đó cũng là điều cấm kỵ. Tuy nhiên về mặt ăn uống thì chúng tôi tương đối tự do. Tuy bình thường chúng tôi chỉ ăn vài thứ đơn giản, nhưng cà phê và bánh sandwich thịt xông khói không hề bị cấm.”

Aomame không bày tỏ ý kiến gì, chỉ gật đầu.

“Tôn giáo mang nhiều người đến với nhau, vì vậy, kỷ luật ở một mức độ nào đó là điều cần thiết. Nhưng quá chú trọng vào hình thức cứng nhắc thì có thể sẽ đánh mất mục đích ban đầu. Giới luật và giáo lý, xét cho cùng, chỉ là kế sách tạm thời thôi. Điều quan trọng không phải là hình thức mà là nội dung bên trong nó.”

Và Lãnh Tụ của các anh đã lấp đầy nội dung cho cái khung hình thức đó?”

“Đúng. Ông ấy có thể nghe được những âm thanh chúng tôi không thể nghe. Ông ấy là người đặc biệt.” Đầu Trọc nhìn chăm chăm vào mắt Aomame lần nữa, đoạn nói, “Hôm nay cô vất vả quá, xin có lời cảm ơn cô. Vừa khéo, trời cũng tạnh mưa rồi.”

“Vừa nãy sấm sét ghê quá,” Aomame nói.

“Đúng vậy, rất ghê,” Đầu Trọc nói. Nhưng nhìn y có vẻ không bận tâm đến mưa bão cho lắm.

Aomame khẽ gật đầu, xách túi thể thao đi ra cửa.

“Đợi chút đã,” Đầu Trọc gọi giật nàng từ phía sau. Giọng nói the thé.

Aomame đứng lại giữa phòng, ngoảnh đầu lại nhìn. Tim nàng đập lên một tiếng mạnh, khô khốc. Tay phải nàng đặt hờ bên cạnh eo hông.

“Tắm thiền yoga,” người đàn ông nói, “Cô quên không cầm theo tắm thiền yoga. Vẫn trải dưới sàn phòng ngủ kia.”

Aomame mỉm cười. “Ông ấy đang nằm ngủ say trên đó, không thể đẩy người sang một bên rồi kéo nó ra được. Nếu các anh không chê thì tôi tặng luôn cho các anh. Cũng không phải thứ đắt tiền gì, tôi đã dùng lâu rồi. Nếu các anh không cần thì cứ vứt đi cũng được.”

Đầu Trọc thoáng trầm ngâm, sau đó gật đầu. “Lần nữa cảm ơn cô. Chắc là cô mệt lắm.”

Khi Aomame bước tới cửa, Đuôi Ngựa đứng lên khỏi ghế, mở cửa giúp nàng, rồi khẽ cúi chào. Người này từ đầu chí cuối không nói một lời, Aomame thâm nhủ. Nàng cũng gật đầu đáp lại, đi qua trước mặt y.

Tuy nhiên, trong khoảnh khắc ấy một thôi thúc bạo lực như dòng điện cực mạnh xuyên qua làn da Aomame. Đuôi Ngựa bất thành linh đưa tay ra, như định chụp lấy tay phải nàng. Động tác đó hẳn phải cực kỳ nhanh và chuẩn xác, cơ hồ có thể bắt được con ruồi đang bay trong không trung. Aomame thực sự có cảm giác nó đang xảy ra. Cảm giác ấy chỉ thoáng lóe lên rồi biến mất. Cơ bắp toàn thân Aomame cứng đờ lại, da gà nổi khắp người, tim ngừng đập trong một nhịp, hơi thở tắc lại trong họng, sống lưng như có những con sâu lạnh ngắt bò qua. Một quầng sáng trắng nóng bỏng rơi thẳng vào ý thức nàng. Nếu bị gã này tóm lấy tay phải, mình sẽ không thể vươn tay rút súng. Và nếu điều đó xảy ra, mình tuyệt không có hy vọng giành phần thắng. Gã này cảm thấy được. Gã cảm thấy được rằng mình đã làm gì đó. Trực giác cho hắn biết trong gian phòng kia đã xảy ra chuyện gì đó. Tuy hắn không biết là chuyện gì, nhưng chắc chắn đó là chuyện không nên xảy ra một chút nào.

Bản năng cho gã biết cần phải giữ người đàn bà này lại, đề cô ta xuống sàn, dồn toàn bộ trọng lượng lên người cô ta, khóa khớp vai cô ta. Nhưng xét cho cùng đó chỉ là trực giác, không có chứng cứ. Ngộ nhỡ trực giác của gã lầm, gã sẽ rơi vào tình huống khó xử. Hắn do dự không quyết được, rốt cuộc cũng thôi. Đầu Trọc mới là người đưa ra phán đoán và ra lệnh, gã không có tư cách ấy. Gã đang gắng sức kiềm chế xung động của bàn tay, đồng thời hóa giải lực dồn tụ thông qua vai phải. Aomame cảm nhận được rõ rệt chuỗi biến đổi liên tục của nội tâm Đuôi Ngựa diễn ra trong một hai giây ngắn ngủi.

Aomame bước ra hành lang trải thảm, đi về phía thang máy, không ngoảnh đầu lại, dáng điệu hờ hững băng qua hành lang thẳng tắp. Hình như Đuôi Ngựa có thò đầu ra khỏi cửa, ánh mắt dõi theo mỗi cử động nhỏ nhất của nàng. Aomame vẫn luôn cảm thấy ánh mắt sắc bén như dao của y chọc vào lưng mình. Cơ bắp toàn thân nàng ngứa ran khó chịu, nhưng nàng kiên quyết không quay đầu lại.

Tuyệt đối không được quay đầu lại. Mãi đến khi nàng vòng qua chỗ rẽ, sự căng thẳng mới giảm đi phần nào. Nhưng nàng vẫn không thể lơ là cảnh giác. Chẳng ai biết tiếp sau đây sẽ xảy ra chuyện gì. Nàng ấn nút “Xuống” trên cửa thang máy, và từ đó đến khi thang máy xuống đến nơi (nàng đợi gần như hàng thế kỷ), bàn tay nàng luôn đặt ở sau lưng, nắm chặt báng súng. Ngộ nhỡ Đuôi Ngựa đổi ý đuổi theo, nàng có thể rút súng bất cứ lúc nào. Aomame cần phải không do dự bắn chết đối phương trước khi bàn tay mạnh mẽ của hắn chộp lấy nàng, hoặc không do dự bắn chết chính nàng. Aomame không biết chọn thể nào. Có lẽ là đến khoảnh khắc sinh tử cuối cùng nàng vẫn còn do dự.

Nhưng không ai đuổi theo. Hành lang khách sạn vẫn hoàn toàn yên tĩnh. Cửa thang máy kêu “đỉnh” một tiếng, chậm chậm mở ra. Aomame bước vào, ấn nút xuống đại sảnh, đợi hai cánh cửa khép lại. Nàng cẩn môi, nhìn chằm chằm vào đèn báo hiệu số tầng. Nàng bước khỏi thang máy, đi qua đại sảnh thênh thang, lên một chiếc taxi đợi khách ngoài cửa. Mưa đã tạnh hẳn, nhưng chiếc xe vẫn nhỏ nước ròng ròng, như thể vừa chui từ trong nước ra. Đến giữa cửa phía Tây ga Shinjuku, Aomame nói. Khi xe khởi động, rời khỏi khách sạn, nàng há to miệng thở hắt ra lượng không khí này giờ tích tụ trong cơ thể. Sau đó nàng nhắm mắt lại, dốc rỗng đầu óc. Tạm thời nàng không muốn nghĩ gì hết.

Một cơn buồn nôn mãnh liệt ập đến. Aomame có cảm giác mọi thứ trong dạ dày đang trào lên cổ họng. Nàng cố sức dồn chúng xuống lại. Sau đó nàng nhấn nút, hạ kính cửa xe xuống một nửa, hít không khí ẩm ướt của đêm vào sâu trong phổi, đoạn ngả người vào ghế, hít thở sâu mấy lần liên tiếp. Miệng nàng tỏa ra một thứ mùi gỗ, tựa hồ như bên trong cơ thể nàng có thứ gì đó bắt đầu mục rữa.

Nàng bỗng sực nhớ ra, vội cho tay vào túi quần vải bông sờ soạng, tìm được hai cái kẹo cao su. Bàn tay nàng khẽ run lên khi lột bỏ lớp giấy bọc bên ngoài. Nàng cho kẹo vào miệng, nhai chậm chậm. Vị bạc hà. Thứ hương vị dễ chịu quen thuộc giúp làm dịu thần kinh đang căng thẳng của nàng. Cùng với sự chuyển động của hàm dưới, mùi vị đáng ghét trong miệng nàng dần dần nhạt bớt. Không phải trong cơ thể mình có thứ gì đó mục rữa, chẳng qua là nỗi sợ khiến mình trở nên hơi khác thường.

Dù thế nào thì mọi chuyện cũng đã kết thúc, Aomame tự nhủ. Mình không còn phải giết thêm người nào nữa. Vả lại, mình đã làm đúng, nàng tự nói với mình. Kẻ đó tội đáng chết, đây chỉ là sự báo ứng mà thôi. Huống hồ... dù chỉ là sự ngẫu nhiên... bản thân ông ta cũng khát khao cái chết. Mình đã cho ông ta cái chết yên bình đúng theo nguyện vọng của ông ta. Mình không làm gì sai cả. Mình chỉ vi phạm luật pháp thôi,

Nhưng dù có cố tự thuyết phục mình như thế nào chăng nữa, tự trong thâm tâm nàng vẫn không thể tin đó là điều đúng đắn. Vừa nãy chính tay nàng đã giết chết một người hoàn toàn không bình thường. Nàng vẫn còn nhớ rõ mồn một cảm giác khi đầu mũi kim bén nhọn yên lặng chìm vào gáy người đàn ông. Cái cảm giác hoàn toàn không bình thường ấy vẫn còn đó, nơi tay Aomame, làm rối loạn tâm trí nàng. Nàng xòe hai bàn tay ra, chăm chú nhìn. Không ổn. Có thứ gì đó khác, rất khác. Nhưng nàng không thể nhận ra khác như thế nào, khác ở điểm nào.

Nếu tin lời người đó, nàng đã giết một nhà tiên tri, một người đại diện cho tiếng nói của thần linh. Nhưng chủ nhân của tiếng nói ấy không phải thần linh, mà có lẽ là Người Tí Hon. Nhà tiên tri đồng thời cũng chính là vua, mà số phận định sẵn của vua là bị giết. Nói cách khác, nàng chính là thích khách được vận mệnh phái đến. Bằng cách sử dụng bạo lực xóa sổ nhà tiên tri kiêm nhà vua ấy, nàng đã bảo tồn được sự cân bằng giữa thiện và ác của thế giới. Kết quả là nàng cũng không thể không chết. Nhưng khi làm việc ấy, nàng đã thực hiện một giao dịch. Thông qua việc sát hại người đó, đồng thời trên thực tế là từ bỏ sinh mạng của chính nàng, Tengo sẽ được cứu mạng. Đây chính là nội dung của cuộc trao đổi. Nếu như nàng tin lời người đó.

Thế nhưng, nàng không còn lựa chọn nào khác ngoài việc tin ông ta, về cơ bản. Ông ta không phải một kẻ cuồng tín, và người sắp chết thường không nói dối. Quan trọng nhất là, lời ông ta nói có sức thuyết phục. Nặng như một cái mỏ neo khổng lồ. Trên mọi con tàu đều có một cái mỏ neo tương xứng với kích cỡ và trọng lượng của tàu. Aomame không thể không thừa nhận rằng, cho dù đã gây ra vô số tội ác bắn thủ, song ông ta là người khiến ta liên tưởng đến một con tàu lớn. Aomame không có cách nào khác ngoài thừa nhận điều đó.

Cẩn thận sao cho lái xe không nhìn thấy mình, nàng rút khẩu Heckler & Koch ra, đóng chốt an toàn rồi bỏ vào cái túi nhựa nhỏ, giải phóng mình khỏi năm trăm gam trọng lượng rắn, có thể gây chết người.

“Vừa nãy sấm sét ghê quá. Mưa cũng to nữa.” người lái xe cất tiếng.

“Sấm sét?” Aomame nói. Nàng có cảm giác chuyện đó dường như đã xảy ra từ rất lâu rồi, nhưng thực ra đó chỉ là chuyện của ba mươi phút trước. Nói vậy thì đúng là đã có sấm sét thật. “Đúng thế, sấm sét ghê thật đấy.”

“Dự báo thời tiết hoàn toàn không nhắc đến chuyện này, còn bảo là trời đẹp cả ngày nữa.”

Nàng vắt óc nghĩ. Mình cần phải nói gì đó. Nhưng mình không biết nên nói gì cho hợp. Đầu óc hình như trở nên trì độn đi rất nhiều. “Dự báo thời tiết chẳng bao giờ chính xác cả,” nàng nói.

Lái xe liếc nhìn Aomame qua gương chiếu hậu. Có lẽ tại giọng nàng không được tự nhiên lắm. Anh ta nói: “Đường ngập nước, nghe nói nước chảy xuống ga tàu điện ngầm Akasaka-Mitsuke, đường ray cũng bị ngập. Vì mưa chỉ tập trung ở một khu vực nhỏ. Tuyến Ginza và tuyến Marunouchi đã bị tạm ngừng hoạt động. Radio vừa mới nói xong.”

Mưa lớn khiến tàu điện ngầm ngừng hoạt động. Chuyện này có ảnh hưởng đến hành động của mình không? Mình phải buộc não mình nghĩ nhanh hơn nữa. Mình đến ga Shinjuku để lấy túi du lịch và cái túi đeo chéo trong tủ gửi đồ. Sau đó mình sẽ gọi điện cho Tamaru để nhận chỉ thị. Nếu nhất định phải lên tàu tuyến Marunouchi từ Shinjuku thì sẽ rất phiền phức. Nhưng mình chỉ có hai tiếng đồng hồ để chạy trốn. Hết hai tiếng này, bọn họ thấy Lãnh Tự không tỉnh lại thì dĩ nhiên sẽ lấy làm lạ, chắc sẽ vào phòng ngủ xem xét tình hình và nhận ra ông ta đã tắt thở. Họ sẽ lập tức triển khai hành động.

“Tàu điện ngầm tuyến Marunouchi vẫn chưa hoạt động trở lại à?” Aomame hỏi lái xe.

“Chuyện này thì tôi không rõ. Cô có muốn mở radio nghe tin tức một chút không?”

“Ừm, phiền anh quá.”

Theo lời Lãnh Tự, trận mưa kèm sấm sét đó do Người Tí Hon mang đến. Họ đổ một trận mưa lớn xuống chỉ một khu vực nhỏ trong quận Asakasa, khiến tàu điện ngầm phải ngừng hoạt động. Aomame lắc đầu. Có lẽ họ làm vậy là có ý đồ gì đó. Sự việc không thể nào quá thuận lợi như thế được.

Lái xe chỉnh kênh radio của đài NHK. Họ đang phát chương trình âm nhạc, những bài dân ca được diễn xướng bởi các ca sĩ Nhật nổi tiếng hồi thập niên sáu mươi của thế kỷ hai mươi. Nàng nhớ mang máng hồi

nhỏ mình từng nghe những bài hát này trên đài, nhưng hoàn toàn không cảm thấy buồn ngủ, ngược lại ký ức đó khiến trong nàng dâng lên tâm trạng khó chịu. Những bài hát này chỉ khiến nàng nhớ lại những chuyện xưa không đáng nhớ. Nàng kiên nhẫn nghe một lúc, nhưng đợi mãi không thấy tin gì về tình trạng hoạt động của tàu điện ngầm.

“Xin lỗi, đủ rồi. Làm ơn tắt radio đi được không?” Aomame nói, “Cứ đến ga Shinjuku xem tình hình thế nào rồi tính tiếp.”

Lái xe tắt radio. “Ga Shinjuku, chắc chắn là đông lắm đây,” anh ta nói.

Quả đúng như lái xe nói, ga Shinjuku chật ních người. Do tuyến Marunouchi nối với tuyến đường sắt Quốc gia ở đây bị ngừng hoạt động, dòng hành khách trở nên hỗn loạn, mọi người đổ tủa ra theo mọi hướng. Tuy đã qua giờ cao điểm, song chen chúc tiến lên giữa đám đông thật không dễ dàng gì cho Aomame.

Khó khăn lắm Aomame mới nhích được đến trước tủ gửi đồ lấy túi đeo chéo và túi du lịch giả da màu đen ra. Trong túi du lịch đã để sẵn tiền mặt mới rút từ két bảo hiểm ở ngân hàng. Nàng lấy vài món đồ trong túi thể thao, lần lượt cho vào túi đeo chéo và túi du lịch. Phong bì tiền mặt Đầu Trọc đưa, cái túi nhựa đựng khẩu súng, cái hộp nhỏ đựng chiếc dùi đục đá. Cái túi thể thao hiệu Nike giờ không còn dùng làm gì nữa, nàng bỏ luôn vào tủ gửi đồ bên cạnh, nhét vào đồng một trăm yên, khóa lại. Aomame không có ý định lấy lại nó nữa, đằng nào thì bên trong cũng không có thứ gì để người ta có thể lần ngược ra nàng.

Nàng xách túi du lịch đi lòng vòng trong ga, tìm điện thoại công cộng. Tất cả các buồng điện thoại công cộng đều đông kín. Người ta xếp hàng dài đợi gọi điện thoại báo cho người nhà: vì tàu điện ngừng hoạt động nên phải về muộn. Aomame hơi nhũn mảy. Xem ra, Người Tí Hon không để mình trốn thoát đơn giản như vậy. Nói theo cách của Lãnh Tự, bọn họ không thể trực tiếp ra tay với mình, nhưng có thể vận dụng các thủ đoạn gián tiếp để tấn công nhược điểm của mình, ngăn trở mình hành động.

29. Chương 15: Rốt Cuộc, Bóng Ma Cũng Xuất Hiện - P2

Aomame thôi không xếp hàng nữa. Nàng ra khỏi nhà ga đi bộ một quãng ngắn rồi bước vào quán cà phê đầu tiên nhìn thấy, gọi một ly cà phê đá. Chiếc điện thoại trả tiền xu màu hồng phấn đang có người dùng, nhưng ít nhất cũng không phải xếp hàng. Nàng đứng sau lưng một phụ nữ trung niên, đợi cuộc nói chuyện dài của bà ta kết thúc. Người phụ nữ lộ vẻ khó chịu, liếc mắt Aomame, nói thêm khoảng năm phút nữa rồi cuối cùng cũng gác máy.

Aomame nhét hết số tiền xu còn lại vào điện thoại, nhấn dãy số đã nhớ kỹ trong đầu. Chuông đổ ba lần, âm thanh cơ khí của băng thu âm vang lên: “Hiện nay chúng tôi đang ra ngoài. Nếu có chuyện cần, làm ơn để lại lời nhắn sau tiếng ‘bíp’”

Sau khi tiếng ‘bíp’ vang lên, Aomame nói vào ống nghe: “Àlo, anh Tamaru, nếu anh có ở đó thì nghe điện thoại được không?”

Bên kia nhấc máy. “Tôi đây,” Tamaru nói.

“May quá,” Aomame nói.

Tamaru dường như nghe ra được sự cấp bách khác với thường ngày trong giọng nàng. “Cô không sao chứ?” anh ta hỏi.

“Trước mắt thì không.”

“Công việc thuận lợi chứ?”

Aomame nói: “Ngủ rồi. Say đến mức không thể nào say hơn được nữa.”

“Ừm,” Tamaru nói. Hình như anh ta thở phào nhẹ nhõm, điều này lộ ra trong giọng nói. Đối với người xưa nay chưa từng bộc lộ cảm xúc như Tamaru, đây là chuyện hiếm thấy: “Tôi sẽ báo cáo lại. Bà ấy hẳn sẽ vui lắm.”

“Công việc không dễ dàng cho lắm.”

“Tôi biết. Nhưng nói chung là thành công.”

“Nói chung,” Aomame nói. “Điện thoại này có an toàn không?”

“Tôi dùng đường dây đặc biệt. Cô không phải lo.”

“Tôi đã lấy hành lý để trong tủ gửi đồ ở ga Shinjuku. Tiếp theo thì sao?”

“Cô có bao nhiêu thời gian?”

“Một tiếng rưỡi,” Aomame nói. Nàng kể sơ lại sự việc. Một tiếng rưỡi nữa, hai tên vệ sĩ sẽ vào kiểm tra phòng ngủ và phát hiện ra Lãnh Tụ không còn thở nữa.

“Một tiếng rưỡi là đủ rồi,” Tamaru nói.

“Theo anh, sau khi phát hiện họ có lập tức báo cảnh sát không?”

“Khó nói lắm. Hôm qua, tổng bộ giáo đoàn vừa bị cảnh sát kiểm tra. Hiện tại thì vẫn chỉ là giai đoạn điều tra, họ còn chưa chính thức tiến hành khám xét. Nhưng nếu lúc này giáo chủ đột nhiên mất mạng thì có thể sẽ thực sự phiền đây.”

“Nói như vậy, có khả năng họ sẽ không công khai chuyện này mà tự mình xử lý à?”

“Họ làm được, có khó gì đâu. Chỉ cần xem báo ngày mai là biết họ có trình báo về cái chết của giáo chủ cho cảnh sát hay không. Tôi không thích đánh cược, nhưng nếu buộc phải đánh cược một phen, chắc chắn tôi sẽ dồn tiền đặt vào cửa bọn họ không báo cảnh sát.”

“Bọn họ sẽ không cho rằng đó là cái chết tự nhiên sao?”

“Chỉ nhìn bề ngoài thì không thể phán đoán được. Trừ phi tiến hành giải phẫu pháp y cẩn thận, không thì sẽ không ai biết đây là cái chết tự nhiên hay một vụ giết người. Nhưng dù trong trường hợp nào, đám người ấy chắc chắn cũng sẽ tìm cô trước tiên, vì cô là người cuối cùng gặp Lãnh Tụ khi ông ta còn sống. Và một khi phát hiện ra cô đã trả lại nhà thuê, mai danh ẩn tích, đám người ấy sẽ suy đoán ra, nhất định đó không phải là cái chết tự nhiên.”

“Bọn họ sẽ tìm kiếm tung tích của tôi, dồn mọi nguồn lực tìm kiếm.”

“Đại khái là vậy,” Tamaru nói.

“Tôi có thể lẫn trốn khỏi bọn họ không?”

“Kế hoạch đã sắp đặt đâu vào đó rồi. Rất chu toàn. Chỉ cần hành động cẩn thận, kiên nhẫn theo kế hoạch thì sẽ không bị phát hiện đâu. Hoảng sợ là điều tệ hại nhất.”

“Tôi sẽ cố,” Aomame nói.

“Phải kiên trì. Và hành động nhanh chóng, tranh thủ thời gian. Cô là người cẩn thận, chịu khó chịu khổ. Cô chỉ cần làm như bình thường là được.”

Aomame nói: “Khu Asakasa có mưa lớn, tàu điện ngầm ngừng hoạt động rồi.”

“Tôi biết,” Tamaru nói. “Cô không cần lo, chúng tôi không định dùng tàu điện ngầm. Giờ cô lập tức bắt taxi đến chỗ ẩn náu trong thành phố đi.”

“Trong thành phố? Không phải đã nói tôi sẽ đi một nơi rất xa sao?”

“Dĩ nhiên cô sẽ đến một nơi rất xa,” Tamaru chậm rãi nói, như thể đang đánh vần. “Nhưng trước lúc đó vẫn còn một số việc phải chuẩn bị. Phải thay tên đổi họ, thay đổi gương mặt của cô nữa. Vả lại, công việc lần này quá vất vả, cảm xúc của cô nhất định đang rất hưng phấn. Trong thời điểm này mà bộp chộp hành

động thì có khi kết quả chẳng lành. Giờ cô cứ tạm lánh ở nơi an toàn ấy một thời gian rồi tính sau. Không sao đâu, chúng tôi sẽ dốc hết sức chi viện cho cô.”

“Khu Koenji,” Tamaru nói. “Từ chỗ cô đứng bây giờ đến đó chừng hai mươi phút.”

Koenji, Aomame nghĩ, lấy đầu móng tay gõ khe khẽ lên răng cửa. Nàng biết khu đó ở đâu, song chưa bao giờ đặt chân đến đây.

Tamaru đọc địa chỉ và tên của tòa nhà. Như thường lệ, Aomame không ghi lại, chỉ khắc sâu toàn bộ vào tâm trí.

“Ở phía Nam ga Koenji. Gần đường vành đai số 7. Phòng số 303. Ấn số 2831 trên bàn phím ngoài cửa trước, khóa tự động sẽ mở.”

Tamaru thoáng ngừng lại. Aomame thầm nhẩm lại hai số 303 và 2831 trong đầu.

“Chìa khóa được dán bằng băng dính ở mặt dưới tấm thảm chùi chân trước cửa. Trong nhà có mọi thứ cô cần lúc này, nên cô có thể hoàn toàn không ra ngoài một thời gian. Tôi sẽ liên lạc với cô. Sau khi đổ chuông ba lần tôi sẽ gác máy, hai mươi giây sau gọi lại. Cô cố gắng đừng chủ động gọi điện tới đây.”

“Tôi biết rồi,” Aomame nói.

“Mấy tên đó gớm lắm hả?” Tamaru hỏi.

“Có hai tên, hình như cũng khá, khiến tôi phát hoảng một phen. Nhưng không phải dân chuyên nghiệp, so với anh thì kém xa.”

“Người như tôi không nhiều lắm đâu.”

“Nhiều Tamaru quá chắc cũng phiền.”

“Có lẽ vậy,” Tamaru nói.

Aomame xách hành lý ra điểm đón taxi cạnh ga tàu điện ngầm. Ở đó người ta đã xếp thành một hàng dài. Có vẻ như tàu điện ngầm vẫn chưa khôi phục hoạt động. Nàng không còn lựa chọn nào khác ngoài việc kiên nhẫn xếp hàng chờ đợi.

Đứng giữa những người tan ca mặt mày bức bối, kiên nhẫn đợi đến lượt mình, Aomame không ngừng lặp đi lặp lại trong đầu địa chỉ, tên gọi tòa nhà, số phòng, mật mã cửa tự động của nơi ẩn náu và số điện thoại của Tamaru. Như vị tăng khổ hạnh ngồi trên đỉnh núi tụng niệm những châm ngôn quý báu, Aomame vốn hết sức tự tin với trí nhớ của mình. Một chút thông tin này nàng chẳng cần tốn công mấy cũng có thể nhớ rõ mồn một. Nhưng hiện tại, đối với nàng, mấy con số này chính là cái phao cứu mạng. Chỉ cần quên mất hoặc nhớ nhầm một số thôi, e rằng nàng khó lòng bảo toàn tính mạng. Cần phải khắc sâu chúng vào trong tâm trí.

Lúc Aomame khó khăn lắm mới lên được taxi thì trọn một tiếng đồng hồ đã trôi qua kể từ khi nàng rời gian phòng ấy, để lại xác của Lãnh Tụ. Cho đến lúc này, nàng đã tốn gấp đôi thời gian so với dự định; chậm chễ như vậy là do Người Tí Hon gây ra, không nghi ngờ gì nữa. Mà không, cũng có khả năng đây chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên. Có lẽ mình chỉ bị bóng ma của những Người Tí Hon không có thật ấy làm cho khiếp vía mà thôi, Aomame nghĩ.

Aomame cho lái xe biết nơi nàng cần đến, rồi ngả mình dựa vào ghế, nhắm mắt lại. Hai gã mặc đồ Tây sẫm màu ấy lúc này chắc đang nhìn đồng hồ, đợi giáo chủ của mình tỉnh lại. Aomame tưởng tượng ra họ lúc này. Đầu Trọc vừa uống cà phê vừa trầm ngâm suy nghĩ. Chúc trách của y là suy nghĩ. Suy nghĩ và quyết định. Có lẽ y sẽ đâm ngớ vẩn: Lãnh Tụ ngủ yên quá. Song xưa nay Lãnh Tụ luôn ngủ say, rất yên, không ngáy, thậm chí thở mạnh cũng không. Nhưng dù vậy cũng phải có động tĩnh gì đấy chứ. Người phụ nữ đó nói Lãnh Tụ sẽ ngủ say ít nhất khoảng hai tiếng và phải để ông ấy nghỉ ngơi yên tĩnh để cơ bắp được hồi phục. Giờ mới được một tiếng, thế nhưng, có thứ gì đó khiến Đầu Trọc bứt rứt. Có lẽ tốt nhất cứ vào xem thử. Y do dự, không biết làm sao cho phải.

Có điều, Đuôi Ngựa mới là kẻ thực sự nguy hiểm. Aomame vẫn còn nhớ như in dấu hiệu bạo lực mà y hiển lộ trong khoảnh khắc lúc nàng rời khỏi phòng khách sạn. Một gã kiêu lời ít nói, song lại có trực giác cực kỳ

nhảy bèn. Có lẽ kỹ năng chiến đấu của y cũng rất xuất sắc, hẳn còn lợi hại hơn nhiều so với tưởng tượng của Aomame lúc đầu. Một chút võ vẽ tập tọe của Aomame e còn xa mới xứng làm đối thủ của y. Nếu hai bên lâm trận, không khéo cả thời gian đưa tay rút súng nòng cũng còn chẳng có. Cũng may, y không phải dân chuyên nghiệp. Trước khi chuyển trực giác thành hành động, lý tính của y đã quyết định trước. Y đã quen nghe lệnh người khác. Không như Tamaru. Nếu là Tamaru, chắc anh ta sẽ quật ngã đối phương trước, loại bỏ khả năng chiến đấu của hắn, rồi mới bắt đầu suy nghĩ. Hành động trước, tin vào trực giác, phán đoán logic để sau. Anh ta biết, chỉ một khoảng khắc trừ trừ là thời cơ sẽ qua mất.

Nhớ lại khoảnh khắc bên cánh cửa, Aomame cảm thấy dưới nách nàng rỉ ra một lớp mồ hôi mỏng. Nàng lắc đầu. Minh thật may mắn, ít nhất thoát khỏi cảnh bị bắt sống tại chỗ. Từ nay trở đi phải cẩn thận hơn nữa. Tamaru nói đúng: điều quan trọng nhất là phải cẩn trọng, chịu khó chịu khổ. Chỉ cần lơ là cảnh giác trong khoảnh khắc là nguy cơ sẽ đến ngay.

Lái xe là một người đàn ông trung niên nói năng lịch thiệp. Ông lấy bản đồ ra, dừng xe, tắt đồng hồ tính tiền, tử tế giúp Aomame tìm kiếm vị trí chính xác của tòa nhà. Aomame cảm ơn rồi xuống xe. Đây là một tòa nhà sáu tầng mới xây, khá đẹp, nằm chính giữa khu nhà ở. Không có ai ở lối vào. Aomame ấn số 2831 để mở khóa cánh cửa tự động, bước vào buồng thang máy sạch sẽ nhưng hơi chật hẹp, lên tầng ba. Việc đầu tiên nàng làm sau khi ra khỏi thang máy là xác định vị trí cầu thang thoát hiểm. Sau đó nàng lấy chiếc chìa khóa được dán bằng băng dính ở mặt dưới tấm thảm chùi chân trước cửa căn hộ 303, mở cửa bước vào trong. Ngọn đèn gần cửa tự động bật lên khi cánh cửa mở ra. Nơi này có thứ mùi đặc hữu của những căn hộ mới. Toàn bộ đồ nội thất và đồ điện hình như đều mới tinh, chưa được sử dụng, như thể vừa mới được lấy trong hộp ra và lột bỏ lớp nylon bọc ngoài đi vậy. Những đồ nội thất và đồ điện này nhìn có vẻ như được nhà thiết kế chọn nguyên bộ để trang bị cho căn hộ mẫu: kiểu dáng đơn giản, chú trọng vào công năng, không có mùi của cuộc sống thường nhật.

Bên phải lối vào là phòng ăn kiêm phòng khách. Có hành lang dẫn đến phòng vệ sinh và phòng tắm, phía bên trong nữa có hai phòng. Một phòng ngủ kê chiếc giường đôi cỡ lớn, chăn ga đã trải sẵn. Cửa chớp đóng kín. Mở cửa sổ hướng ra đường, nàng nghe tiếng xe qua xe lại trên tuyến đường vành đai số 7 như sóng biển xa xăm vắng vẻ. Đóng cửa sổ lại, Aomame hầu như không nghe thấy âm thanh nào nữa. Bên ngoài phòng khách có một ban công xinh xắn nhìn xuống sân chơi trẻ em phía bên kia đường. Ở đó có xích đu, cầu trượt, hố cát, cả một nhà vệ sinh công cộng. Ngọn đèn thủy ngân trên cao khiến mọi vật sáng một cách không tự nhiên. Một cây sồi lớn xòe rộng tán. Căn hộ tuy ở tầng ba, nhưng xung quanh không có nhà cao tầng nên nàng không phải đề phòng những ánh mắt soi mói.

Aomame nghĩ về căn hộ nàng vừa bỏ lại ở khu Jiyugaoka. Đó là một tòa nhà cũ kỹ, không thể nói là sạch sẽ, thi thoảng lại có gián, vách tường rất mỏng, thật khó mà nói là một nơi ở khiến người ta lưu luyến. Nhưng lúc này nàng lại thấy nhớ nó. Ở trong căn hộ mới tinh không một vết bẩn này, nàng cảm thấy mình dường như đã biến thành một kẻ nặc danh bị tước đoạt đi ký ức và cá tính.

Aomame mở tủ lạnh, thấy trong ngăn cửa có bốn lon Heineken đã được làm mát. Aomame mở lon bia nhấp một ngụm. Nàng bật chiếc ti vi 21 inch lên, ngồi xem tin tức. Có tin về trận mưa bão. Tin về ga Akasaka-Mitsuke bị ngập nước, tuyến Manurouchi và Ginza phải ngừng hoạt động được đưa lên làm tin nổi bật. Nước ngập trên đường chảy ồ ạt như thác xuống bậc thang ga tàu điện ngầm. Các nhân viên nhà ga mặc áo mưa chất bao cát ở lối vào ga, nhưng rõ ràng là đã quá muộn. Tàu điện ngầm vẫn đang dừng hoạt động, không biết đến bao giờ mới được phục hồi. Phóng viên truyền hình chìa micro phỏng vấn những người không thể về nhà. Một người đàn ông phàn nàn: “Dự báo thời tiết buổi sáng nói cả ngày hôm nay trời quang mây tạnh cơ mà!”

Nàng xem hết cả mục tin tức. Dĩ nhiên, vẫn chưa có tin tức nào về cái chết của lãnh tụ Sakigake. Hai người kia chắc hẳn vẫn đang đợi ở gian phòng bên cạnh. Sau đó, họ sẽ biết sự thực. Nàng bỏ cái túi nhỏ ra khỏi túi du lịch, rút khẩu Heckler & Poch ra đặt lên bàn ăn. Trên chiếc bàn ăn mới tinh, khẩu súng lục tự động của Đức chế tạo trông có vẻ thô lỗ nặng nề một cách lạ thường, và còn đen đúa nữa, nhưng ít nhất là, có nó, căn hộ hoàn toàn không chút cá tính này dường như có một điểm nhấn. “Phong cảnh với khẩu súng lục,” Aomame lẩm bẩm, nghe như nhan đề của một bức tranh. Tóm lại từ nay mình phải luôn mang theo nó, bất cứ lúc nào cũng phải để nó trong tầm với. Dù để bắn người khác hay chính bản thân mình.

Trong cái tủ lạnh lớn đã có trữ thực phẩm. Ngộ nhờ chuyện xảy ra, nàng có thể ở lì trong nhà nửa tháng

không cần ra ngoài. Rau xanh và hoa quả, một vài loại thức ăn chín có thể dùng ngay. Trong ngăn đông lạnh có các loại thịt, cá và bánh mì. Thậm chí có cả kem. Trên giá để đồ ăn, nàng tìm thấy một đồng thức ăn đóng gói, đồ hộp và gia vị. Còn có cả gạo và mì. Nước khoáng cũng thừa dùng. Ngoài ra còn thêm hai chai vang đỏ, hai chai vang trắng, Aomame không biết ai đã chuẩn bị những thứ này, chỉ biết người đó đã làm hết sức chu đáo và tỉ mỉ. Tạm thời nàng không thể nghĩ ra còn thiếu gì nữa không.

Nàng cảm thấy hơi đói, bèn lấy cục pho mát Camembert, cắt ra ăn với bánh quy mặn. Ăn chừng một nửa chỗ pho mát, nàng rửa một cây cần tây chấm với sốt mayonnaise rồi gặm hết.

Sau đó, nàng lần lượt mở từng ngăn kéo tủ quần áo trong phòng ngủ ra xem xét. Ngăn trên cùng có đồ ngủ và khăn tắm mỏng, đều mới tinh, để trong túi nylon chưa bóc. Chuẩn bị hết sức chu đáo. Ngăn thứ hai để áo T-shirt và ba bộ tất ngắn, quần tất, đồ lót. Mọi thứ dường như đều rất hợp với đồ đạc trong nhà, màu trắng, kiểu đơn giản, cũng đều để trong túi nylon. Có lẽ giống như loại người ta phát cho các phụ nữ ở trung tâm bảo trợ. Chất liệu tốt, song cứ thoang thoảng mùi của một thứ “hàng phân phối”.

Trong buồng tắm có dầu gội đầu, dầu xả, kem dưỡng da, nước tẩy trang. Những thứ nàng cần đều có đủ. Bình thường Aomame gần như không bao giờ trang điểm, nên cần rất ít đồ mỹ phẩm. Có bàn chải đánh răng, bàn chải kẽ răng và kem đánh răng. Những thứ như lược, tắm bông, dao cạo, nhíp, sản phẩm vệ sinh cũng đều được chuẩn bị đầy đủ, chu đáo và tinh tế. Giấy vệ sinh và giấy ăn cũng được trữ dồi dào. Khăn tắm và khăn bông rửa mặt gấp gọn gàng, chất dày trong tủ nhỏ. Tất cả mọi thứ đều được sắp xếp ngăn nắp đầu vào đây.

Nàng mở tủ âm tường, tự hỏi không khéo bên trong lại treo đầy váy liền thân và giày vừa in với số đo của nàng cũng nên. Nếu là Armani và Ferragamo thì càng hay nữa. Nhưng không, tủ tường trống rỗng. Cái gì cũng phải có giới hạn. Họ biết rõ đến độ nào thì gọi là chu đáo, bắt đầu từ đâu thì gọi là quá lố. Giống như thư phòng của Jay Gasby vậy: sách là sách thật, nhưng không ai rạch sâu các trang sách ra. Vả chăng, trong thời gian ở lại đây, nàng đâu cần phải ra ngoài. Họ không chuẩn bị những thứ nàng không cần đến. Nhưng lại có rất nhiều mắc treo quần áo.

Aomame lấy quần áo mang theo trong túi du lịch ra, kiểm tra từng chiếc một xem có nếp nhăn không, rồi mới treo lên mắc. Nàng hiểu thực ra không nên làm vậy, với người đang chạy trốn. Thế nhưng, điều Aomame ghét nhất trên đời là mặc quần áo có nếp nhăn.

Mình không thể trở thành một tội phạm chuyên nghiệp đầu óc luôn tỉnh táo được. Aomame nghĩ. Thật chẳng ra sao cả. Đến nước này rồi mà vẫn còn để ý xem quần áo có nếp nhăn hay không! Tới đây, nàng lại nhớ đến cuộc đối thoại với Ayumi dạo trước.

“Giấu tiền dưới gầm giường, để gặp chuyện nguy cấp là có thể lấy ra nhảy qua cửa sổ ngay tức thì.”

“Đúng thế,” Ayumi nói, búng tay đánh tách một cái, “Như trong The Getaway ấy. Phim của Steve McQueen. Hàng bó tiền và súng bắn đạn ghém. Tôi thích kiểu như vậy.”

Cuộc sống kiểu như vậy hình như không thích thú cho lắm, Aomame nói với bức tường.

Sau đó, Aomame bước vào buồng tắm, cởi quần áo, tắm dưới vòi hoa sen. Nước nóng xối đi mùi mồ hôi khó chịu còn bám trên người nàng. Tắm xong, nàng xuống bếp, ngồi trước quầy bar, lấy khăn bông lau khô mái tóc ướt, nhấp một ngụm trong lon bia uống dở khi nãy.

Trong một ngày hôm nay, vài sự việc đã có tiến triển, Aomame nghĩ. Bánh răng nhích lên trước một nấc, phát ra tiếng “cách”. Một khi đã tiến lên, bánh răng không thể quay ngược lại nữa. Đây là một trong những quy tắc của thế giới này.

Aomame cầm khẩu súng lục lên lật qua lật lại, nhét họng súng vào miệng. Cảm giác khi răng chạm vào sắt thép nghe vừa cứng vừa lạnh ghê người. Nàng nghe thoang thoảng có mùi dầu bôi trơn. Đây là cách tốt nhất để bắn cho vỡ óc. Đẩy chốt, kéo cò, vậy là mọi thứ đều kết thúc. Không cần phải lo tới lo lui nữa, cũng không cần phải chạy trốn khắp nơi.

Aomame không sợ chết. Mình chết, Tengo sống. Từ nay trở đi, anh ấy sẽ sống ở năm 1Q84, sống trong thế giới có hai mặt trăng này. Nhưng nơi đây không có mình. Trong thế giới này, mình sẽ không gặp lại anh ấy.

Cho dù các thế giới có chất chồng lên nhau chẳng nữa, mình cũng sẽ không gặp được anh ấy. Ít nhất, đó là điều Lãnh Tụ nói.

Aomame chậm chậm đưa mắt quan sát căn phòng lần nữa. Cứ như là căn hộ mẫu vậy, nàng nghĩ. Sạch sẽ, phong cách thống nhất, mọi thứ cần thiết đều có đủ, nhưng thiếu cá tính, lạnh lẽo và xa lạ. Như thể làm từ giấy bồi. Chết ở một nơi như thế này có lẽ không thể gọi là chết thoải mái được. Nhưng cho dù có đổi thành bối cảnh mà mình ưa thích, rốt cuộc trên thế giới này có tồn tại cái chết nào thoải mái hay không? Huống hồ, nghĩ cho kỹ, thế giới chúng ta đang sống xét cho cùng chẳng phải cũng giống như một căn hộ mẫu khổng lồ hay sao? Ta bước vào, ngồi xuống, uống trà, ngắm cảnh ngoài cửa sổ, hết thời gian thì nói cảm ơn, rồi đi ra. Mọi đồ đạc bày biện đều chỉ là vật ngụy tạo. Đến cả vầng trăng treo trước cửa sổ kia có lẽ cũng làm bằng giấy nót.

Nhưng mình yêu Tengo, Aomame nghĩ. Nàng lẩm bẩm nói câu đó thành tiếng. Mình yêu Tengo. Đây không phải màn biểu diễn của quán rượu rẻ tiền. 1Q84 là thế giới thực, một nhát dao có thể cắt ra máu thực, cảm giác đau là đau thực, nỗi sợ là nỗi sợ thực. Vầng trăng trên trời không phải vầng trăng giấy bồi, mà là một cặp mắt trắng thực sự. Và, trong thế giới này, mình đã chủ động đón nhận cái chết vì Tengo. Mình không cho phép bất cứ ai nói rằng mọi thứ ấy đều giả ngụy.

Aomame ngẩng đầu nhìn chiếc đồng hồ hình tròn treo trên tường. Một sản phẩm kiểu dáng đơn giản của Braun, rất hợp với khẩu Heckler & Koch của nàng. Chiếc đồng hồ là thứ duy nhất treo trên tường căn phòng này. Kim đồng hồ đã qua vạch số mười, đây là thời điểm hai người kia phát hiện ra xác của Lãnh Tụ.

Trong buồng ngủ của phòng suite cao cấp ở khách sạn Okura, một người đàn ông đã tắt thở. Một người cao lớn. Một người không tầm thường. Ông ta đã dịch chuyển sang thế giới khác. Không ai, không cách nào có thể kéo ông ta trở lại thế giới này nữa.

Rốt cuộc bóng ma cũng xuất hiện.

30. Chương 16: Như Một Con Tàu Ma - P1

Tengo

Như một con tàu ma

Đến ngày hôm sau, rốt cuộc sẽ xuất hiện một thế giới như thế nào đây?

Không ai biết cả, Fukaeri nói.

Nhưng thế giới mà Tengo tỉnh lại hôm nay có vẻ như không thay đổi gì so với thế giới lúc anh đi ngủ tối hôm qua. Đồng hồ ở đầu giường chỉ hơn sáu giờ. Ngoài cửa sổ, trời đã sáng bạch, không khí trong lành một cách hoàn hảo, ánh sáng như thể cái nêm lách vào qua khe rèm cửa sổ. Đường như mùa hạ cuối cùng cũng sắp kết thúc. Tiếng chim nghe lạnh lớt, sắc rõ. Có cảm giác trận mưa bão sắp sét dữ dội tối quá tựa như một cơn ảo mộng, một thứ xảy ra ở nơi không biết là đâu trong quá khứ xa xôi vậy.

Ý nghĩ đầu tiên hiện lên trong óc Tengo sau khi tỉnh lại là không khéo Fukaeri đã lẳng lặng biến mất từ đêm qua cũng nên. Nhưng cô bé vẫn nằm cạnh anh, say ngủ, như con thú nhỏ đang kỳ ngủ đông. Gương mặt cô lúc ngủ thật đẹp, vài lọn tóc đen mỏng mảnh rủ xuống gò má trắng phau, vạch ra những đường nét phức tạp. Đôi tai cô ẩn dưới tóc, không nhìn thấy. Hơi thở của cô nhẹ nhẹ. Tengo ngược nhìn trần nhà một lúc, lắng nghe tiếng thở như thể phát ra từ một cái ống bễ tí hon ấy.

Anh vẫn nhớ rõ như in cảm giác xuất tinh đêm hôm trước. Cứ nghĩ đến việc mình thực sự đã xuất tinh, bắn rất nhiều tinh dịch, vào cơ thể cô bé này, anh lại nghe đầu óc quay quay. Nhưng sáng ra thế này anh lại có cảm giác như chuyện đó chưa từng xảy ra trong hiện thực, giống như trận mưa bão kia vậy. Như là chuyện xảy ra trong mơ. Hồi mười mấy tuổi, anh từng bị mộng tinh nhiều lần. Những giấc mơ rất thật, anh xuất tinh trong mơ, sau đó tỉnh dậy. Mọi chuyện xảy ra đều là mơ, song tinh dịch xuất ra là thật. Xét về cảm giác, hai chuyện này rất giống nhau.

Nhưng đây không phải là mộng tinh. Anh thực sự đã xuất tinh vào bên trong Fukaeri. Cô đã cố ý đưa dương vật của anh đâm vào cơ thể mình, và rút kiệt từng giọt tinh dịch của anh. Anh chỉ làm theo sắp xếp của cô. Khi ấy cơ thể anh hoàn toàn bị tê liệt, thậm chí không nhúc nhích nổi một ngón tay. Vả lại, anh còn tưởng rằng mình xuất tinh trong lớp học ở trường cấp một chứ không phải vào Fukaeri. Dù thế nào, cô đã nói cô vẫn chưa có kinh nguyệt nên không cần lo cô sẽ có thai. Tengo thực tình không thể lý giải tại sao lại xảy ra chuyện này. Thế nhưng, nó đích thực đã xảy ra. Một sự kiện thực xảy ra trong thế giới thực. Có lẽ vậy.

Anh ra khỏi giường, thay quần áo, vào bếp đun nước pha cà phê. Vừa pha cà phê, anh vừa cố sắp gọn lại mạch tư duy, giống như sắp gọn lại đồ đạc trong ngăn kéo tủ. Nhưng sắp thế nào cũng chẳng thể gọn được. Chẳng qua anh chỉ đổi chỗ các món đồ cho nhau. Chỗ vốn để cục tẩy thì nay để cái kẹp giấy, vốn để cái kẹp giấy thì nay thành vị trí của cái gọt bút chì, chỗ để gọt bút chì giờ để cục tẩy; từ hình thái hỗn loạn này chuyển sang hình thái hỗn loạn khác.

Sau khi uống một tách cà phê mới pha, Tengo vào nhà tắm vừa nghe chương trình nhạc Baroque trên đài FM vừa cạo râu. Tổ khúc của Telemann[1] cho nhạc khí độc tấu. Đây là thói quen hằng ngày của anh: pha cà phê trong bếp, uống xong thì vừa nghe chương trình “Nhạc Baroque cho bạn trên radio” vừa cạo râu. Hằng ngày, chỉ có các bản nhạc là thay đổi. Hôm qua hình như là bản nhạc dành cho bộ gõ của Rameau[2] thì phải.

[1] Georg Philipp Telemann (1681-1767), nhà soạn nhạc người Đức.

[2] Jean-Philippe Rameau (1683-1764), nhà soạn nhạc, nhà lý luận âm nhạc người Pháp.

Người thuyết minh trên đài giới thiệu:

Nửa đầu thế kỷ mười tám, nhà soạn nhạc Telemann giành được nhiều lời ca ngợi trên khắp châu u, nhưng sang thế kỷ mười chín ông lại bị đánh giá thấp vì sáng tác quá nhiều. Kỳ thực, đây không phải lỗi của Telemann. Cùng với sự thay đổi về mặt kết cấu của xã hội châu u, mục đích của sáng tác âm nhạc cũng trải qua những biến đổi lớn, dẫn đến sự đảo ngược trong đánh giá như vậy.

Đây là thế giới mới ư? Anh thầm nghĩ.

Anh đưa mắt nhìn xung quanh thêm một lần nữa, song vẫn không thấy dấu hiệu gì của sự thay đổi. Những người đánh giá thấp đến giờ vẫn chưa xuất hiện. Nhưng trong mọi trường hợp, cũng vẫn phải cạo râu đã. Cho dù thế giới có hoàn toàn thay đổi hay vẫn y như thế thì cũng chẳng có ai đến cạo râu cho anh. Anh vẫn phải tự làm lấy.

Cạo râu xong, anh nướng vài miếng bánh mì, phết bơ lên ăn, lại uống thêm một tách cà phê nữa. Anh vào phòng ngủ kiểm tra tình hình Fukaeri, dường như cô vẫn đang ngủ rất say, không hề nhúc nhích. Mấy sợi tóc lòa xòa vạch trên má những đường nét y như thế. Hơi thở cũng nhẹ nhàng như lúc trước.

Tengo chưa có kế hoạch gì cho ngày hôm nay, cũng không có giờ dạy ở trường. Không ai ghé thăm anh, và anh cũng không có dự định ghé thăm người khác. Anh có cả ngày hôm nay để làm những gì mình muốn. Anh ngồi trước bàn ăn trong bếp, tiếp tục viết tiểu thuyết, dùng bút máy lấp đầy tập bản thảo bằng những con chữ. Giống như mọi khi, anh nhanh chóng tập trung vào công việc. Khi anh đã chuyển kênh ý thức, mọi sự vật khác nhanh chóng tan biến khỏi tầm mắt anh.

Gần chín giờ thì Fukaeri thức dậy. Cô cố bỏ đồ ngủ, mặc áo phòng của Tengo, chiếc áo này người ta bán nhân dịp Jeff Beck đến Nhật công diễn. Tengo đã mặc nó khi đến thăm cha ở Chikura. Hai núm vú cô gồ hẳn lên rõ rệt qua lần áo, khiến Tengo không thể không nhớ lại cảm giác xuất tinh đêm trước, như kiểu một ngày xác định nào đó khiến người ta liên tưởng đến sự kiện lịch sử vậy.

Đài FM đang phát một bản nhạc dành cho phong cầm của Marcel Dupre[3]. Tengo ngưng viết, nấu bữa sáng cho Fukaeri. Cô uống hồng trà bá tước và ăn bánh mì với mứt dâu. Cô tốn rất nhiều thời gian tỉ mỉ phết mứt lên miếng bánh mì, giống như Rembrande vẽ những nếp nhăn trên quần áo.

[3] Marcel Dupre (1886-1971), nhạc sĩ, nghệ sĩ phong cầm người Pháp.

“Sách của em bán được bao nhiêu quyển rồi?” Tengo hỏi.

“Nhộng không khí hả,” Fukaeri hỏi lại.

“Ừ.”

“Không biết,” Fukaeri nói, và khẽ chau mày, “Nhiều lắm.”

Đối với cô, con số không phải nhân tố quan trọng, Tengo nghĩ. Câu “nhiều lắm” của cô khiến anh liên tưởng đến những cây cỏ ba lá mọc trên cánh đồng mênh mông ngút mắt. Cỏ ba lá chỉ biểu thị khái niệm “nhiều”, chứ con số thì chẳng ai đếm xuể.

“Rất nhiều người đang đọc Nhộng không khí,” Tengo nói.

Fukaeri không nói gì, chăm chú kiểm tra mút dâu phết trên miếng bánh mì.

“Anh phải gặp anh Komatsu. Càng sớm càng tốt.” Tengo nhìn Fukaeri qua bàn ăn mà nói. Về mặt cô vẫn như mọi khi, không biểu lộ cảm xúc nào. “Nhất định là em đã gặp anh Komatsu rồi, đúng không?”

“Ở buổi họp báo.”

“Có nói chuyện gì không?”

Fukaeri khẽ lắc đầu. Ý muốn nói: gần như không nói chuyện.

Tengo có thể tưởng tượng ra cảnh đó một cách sống động. Komatsu thao thao bất tuyệt bất cứ điều gì anh ta nghĩ... hoặc không nghĩ, còn cô thì gần như không nói một lời, cũng không nghe đối phương nói gì. Komatsu hoàn toàn chẳng để tâm. Nếu có ai đó yêu cầu Tengo lấy ví dụ thực tế về “một cặp đôi tuyệt đối không thể hòa hợp với nhau”, anh hẳn sẽ gọi tên Fukaeri và Komatsu.

Tengo nói: “Lâu lắm rồi anh không gặp anh Komatsu, anh ta cũng không gọi điện. Dạo này chắc anh ta nhiều việc lắm. Vì Nhộng không khí trở thành sách bán chạy, anh ta bận bù cả đầu lên. Nhưng cũng đã đến lúc rồi, cần phải ngồi lại với nhau, nghiêm túc bàn bạc các vấn đề. Giờ là cơ hội tốt để làm việc đó, vì có em ở đây. Chúng ta cùng gặp anh ta, được không?”

“Ba chúng ta.”

“Ừ. Như thế dễ nói chuyện hơn.”

Fukaeri thoáng nghĩ ngợi, hoặc có lẽ cô đang tưởng tượng điều gì đó. Sau đó cô nói: “Sao cũng được. Nếu có thể làm thế.”

Nếu có thể làm thế, Tengo thầm lặp lại trong đầu. Câu nói của cô nghe như một lời tiên tri.

“Em nghĩ chúng ta không thể làm thế à?” Tengo ngập ngừng hỏi.

Fukaeri không trả lời.

“Nếu có thể thì mình gặp anh ta một buổi. Vậy có được không?”

“Gặp anh ta rồi làm gì.”

“Gặp anh ta rồi làm gì hả? Ừm, đầu tiên là trả lại tiền cho anh ta. Anh ta chuyển vào tài khoản ngân hàng của anh một món tiền lớn làm thù lao cho việc viết lại Nhộng không khí. Nhưng anh không muốn nhận. Không phải anh hối hận vì đã viết lại Nhộng không khí. Công việc này đã kích thích cảm hứng trong anh, chỉ cho anh một hướng sáng tác có triển vọng. Tự mình nói ra thì không hay lắm, nhưng anh cảm thấy mình đã viết lại thành công. Sự thực là giới phê bình họ đánh giá cao, sách bán cũng rất chạy. Anh thấy mình nhận việc này không hề là sai. Nhưng anh không ngờ sự việc lại bùng lên lớn như vậy. Dĩ nhiên, anh là người nhận việc này nên anh phải chịu trách nhiệm. Nhưng nói tóm lại, anh không định nhận thù lao.”

Fukaeri khẽ nhún vai.

Tengo nói: “Em có lý. Làm thế có khi cũng chẳng thay đổi được gì. Nhưng anh muốn tỏ rõ lập trường của mình.”

“Với ai.”

“Chủ yếu là với anh.” Giọng Tengo hơi trầm xuống.

Fukaeri cầm lọ mứt lên quan sát, tuồng như thấy nó lạ lắm.

“Có điều, có lẽ đã quá muộn mất rồi,” Teno nói.

Fukaeri không nói gì.

Khi Teno gọi điện đến công ty Komatsu lúc hơn một giờ (Komatsu không bao giờ đi làm buổi sáng), cô gái tiếp điện thoại nói, mấy hôm nay Komatsu không đi làm. Cô ta chỉ biết thế thôi. Hoặc giả, nếu biết điều gì đó, cô ta cũng không định nói với Teno. Teno nhờ cô ta nổi máy ột biên tập viên quen biết khác. Anh từng dùng bút danh viết bài ột mục của tờ nguyệt san do người này biên tập. Tay biên tập viên này lớn hơn Teno chừng hai ba tuổi, lại tốt nghiệp cùng trường đại học nên rất có cảm tình với anh.

“Đã một tuần nay anh Komatsu không đi làm rồi,” tay biên tập viên kia nói. “Hôm thứ Ba anh ta gọi điện tới bảo không khỏe, muốn xin nghỉ mấy ngày. Từ đó đến giờ thì không thấy đi làm nữa. Đám người bên bộ phận xuất bản đang phát điên lên. Vì Komatsu là biên tập viên phụ trách Nhộng không khí, mà trước nay anh ta toàn tự làm một mình. Anh ta vốn được phân công phụ trách chỉ bên tạp chí thôi như anh ta cứ lơ đi, một mình ôm hết, không để ai đụng tay vào vụ ấy ngay cả khi bản thảo đã in thành sách. Kết quả là khi anh ta buông tay thì chẳng ai khác làm thay được cả. Nhưng anh ta đã bảo không được khỏe thì đành thôi chứ biết làm sao.”

“Anh ta bị sao thế?”

“Ai mà biết. Anh ta chỉ nói mình không được khỏe, nói xong liền dập máy luôn, từ bấy đến giờ bất vô âm tín. Chúng tôi có vài việc muốn hỏi, gọi điện đến nhà anh ta cũng không ai nghe, toàn rơi vào máy trả lời tự động. Thật khó xử quá.”

“Anh Komatsu không có người nhà sao?”

“Anh ta sống một mình. Có vợ và một con trai, nhưng ly hôn từ lâu lắm rồi. Anh ta không bao giờ nhắc đến chuyện này với ai, nên chúng tôi không rõ lắm. Tôi chỉ nghe mọi người nói thế thôi.”

“Một tuần liền không đi làm mà chỉ gọi điện có một lần thì cũng hơi kỳ lạ.”

“Anh cũng biết Komatsu mà. Anh ta là người không thể đánh giá theo tiêu chuẩn thông thường được.”

Teno cầm ống nghe nghĩ ngợi giây lát rồi nói. “Đúng thế, không ai nói chắc được người này sẽ làm chuyện gì. Anh ta giao tiếp vụng về, lại còn làm gì cũng chỉ biết có mình. Có điều, theo tôi được biết, anh ta không phải là kẻ vô trách nhiệm trong công việc. Nhộng không khí đang bán chạy thế này thì có ồm ồm anh ta cũng không thể bỏ mặc công việc không ai lo, thậm chí còn không chịu liên lạc. Komatsu không đến nỗi tệ như vậy đâu.”

“Anh nói có lý lắm,” tay biên tập kia đồng ý, “Có lẽ nên đến nhà anh ta xem tình hình thế nào. Vì vụ này còn dính dáng đến chuyện Fukaeri mất tích, lại còn lằng nhằng với hội Sakigake, mà đến nay vẫn còn chưa biết cô bé ấy ở đâu. Không khéo lại xảy ra chuyện gì rồi cũng nên. Chắc là anh Komatsu không giả bệnh để trốn việc mà lánh đi với Fukaeri đấy chứ?”

Teno không nói gì. Anh không thể bảo anh ta rằng Fukaeri đang ở ngay trước mắt anh, đang dùng tấm bông ngoáy tai.

“Mà đâu chỉ chuyện này. Kể cả quyển sách kia cũng có vài chỗ đáng ngờ. Sách bán chạy dĩ nhiên là rất tốt, nhưng có gì đó không ổn cho lắm. Không chỉ mình tôi, trong công ty cũng có nhiều người cảm thấy... Mà này, anh Teno tìm anh Komatsu có chuyện gì à?”

“Không, không có gì. Chỉ là lâu rồi không nói chuyện với anh ấy nên tôi muốn xem dạo này anh ấy thế nào thôi.”

“Dạo gần đây anh ta bận vô cùng. Có khi nào do căng thẳng quá cũng nên. Dù sao thì Nhộng không khí cũng là cuốn bán chạy nhất trong lịch sử công ty nên tiền thưởng năm nay xem chừng cũng khá đấy. Anh đã đọc cuốn đó chưa?”

“Dĩ nhiên, tôi đọc từ lúc nó còn là bản thảo gửi đến dự thi.”

”Ồ, phải rồi. Anh là người phụ trách sàng lọc bản thảo mà.

“Viết hay lắm, rất thú vị.”

“Đúng thế. Nội dung rất hay, đáng đọc.”

Tengo nghe trong câu nói của anh ta có một âm sắc chẳng lành. “Nhưng có gì không ổn hả?”

“Đây có lẽ là chỉ trực giác của một biên tập viên. Sách viết tốt, điểm này thì anh nói đúng. Nhưng, hình như hơi quá tốt... khi nó là tác phẩm đầu tay của một cô bé mười bảy tuổi. Mà hiện giờ tác giả đang mất tích, biên tập viên phụ trách thì không ai liên lạc được. Chỉ có cuốn sách, như một con tàu ma ngày xưa, trên boong không có một ai, cứ vậy căng buồm nhằm tuyến đường của sách bán chạy mà thẳng tiến.”

Tengo ậm ừ một tiếng.

“Ghê rợn. Huyền bí. Tốt đẹp quá nên khó mà thật được. Chuyện này anh chớ nói ra ngoài nhé... trong công ty người ta đang nhỏ to rằng có khi anh Komatsu đã động tay động chân vào bản thảo, nhiều hơn mức một biên tập viên được phép. Tôi không nghĩ là đến mức độ ấy, nhưng ngộ nhỡ đúng thật thì chẳng khác nào chúng tôi đang ôm một quả bom hẹn giờ.”

“Có lẽ chỉ là một chuỗi trùng hợp may mắn thôi.”

“Kể cả vậy thì cũng không thể may mắn mãi được,” tay biên tập viên nói.

Tengo cảm ơn anh ta, rồi dập máy.

Tengo đặt ống nghe xuống, nói với Fukaeri: “Khoảng một tuần nay anh Komatsu không đến công ty. Họ không thể liên lạc với anh ta.”

Fukaeri không nói gì.

“Những người ở bên cạnh anh hình như đang lần lượt biến mất, hết người này đến người khác,” Tengo nói.

Fukaeri vẫn không nói gì.

31. Chương 16: Như Một Con Tàu Ma - P2

Tengo bỗng nhớ đến một sự thực rằng mỗi ngày con người mất đi năm mươi triệu tế bào da. Chúng bong tróc, hóa thành những hạt bụi nhỏ xíu không thể thấy bằng mắt thường, biến mất trong không khí. Đối với thế giới này, có lẽ chúng ta cũng chỉ là những tế bào da nhỏ bé. Nếu đúng vậy, chẳng có gì lạ khi một hôm có người bỗng nhiên biến mất.

“Có lẽ người tiếp theo sẽ là anh,” Tengo nói.

Fukaeri khẽ lắc đầu. “Anh sẽ không biến mất.”

“Tại sao anh lại không biến mất?”

“Vì em đã trừ tà.”

Tengo ngẫm nghĩ mấy giây, song không tìm ra kết luận nào. Ngay từ đầu anh đã hiểu, có vất óc suy nghĩ mấy cũng chỉ uống công. Dù vậy, anh vẫn không thể hoàn toàn từ bỏ nỗ lực suy nghĩ.

“Dù sao thì giờ chúng ta cũng không thể gặp Komatsu ngay được,” Tengo nói, “Và anh cũng không thể trả lại tiền cho anh ta.”

“Tiền không phải là vấn đề,” Fukaeri nói.

“Vậy cái gì mới là vấn đề?” Tengo thử dò hỏi.

Dĩ nhiên, anh không nhận được câu trả lời.

Như đã hạ quyết tâm tối qua, Tengo bắt đầu tìm kiếm nơi ở của Aomame. Nếu dành trọn một ngày tập trung tinh thần và sức lực, chắc chắn ít nhất anh cũng tìm được một chút manh mối. Nhưng khi thực sự bắt tay vào, Tengo mới hiểu chuyện này không đơn giản như anh tưởng. Anh để Fukaeri ở nhà (sau khi dặn đi dặn lại rất nhiều lần: “Dù ai đến cũng không được mở cửa!”) rồi đến trụ sở chính của công ty điện thoại. Ở đó có danh bạ điện thoại của mọi miền trên nước Nhật cho khách xem tự do. Anh lật từ đầu đến cuối cuốn danh bạ của hai mươi ba quận trung tâm Tokyo, tìm người có họ Aomame. Ngay cả khi không tìm được Aomame thì chắc chắn cũng có họ hàng thân thích của cô ở đâu đó, và anh có thể hỏi họ tin tức về Aomame.

Thế nhưng, không người nào mang họ Aomame cả. Tengo mở rộng phạm vi tìm ra cả ngoại vi Tokyo, nhưng vẫn không thấy dù chỉ một người. Sau đó, anh lại tìm tiếp ở vùng Kanto - tỉnh Chiba, Kanagawa, Saitama... Đến đây, năng lượng và thời gian của anh đều đã cạn kiệt. Sau một ngày dài chú mục vào những con chữ nhỏ li ti in trên các cuốn danh bạ, mắt anh nhức nhối.

Có thể nghĩ đến mấy khả năng sau.

Cô đang sống ở vùng ngoại ô thành phố Utashinai tỉnh Hokkaido.

Cô muốn giữ gìn sự riêng tư nên không đăng ý tên trong danh bạ điện thoại.

Cô đã chết vào mùa xuân hai năm trước vì nhiễm virus cúm ác tính.

Ngoài ra còn có thể nghĩ ra vô số khả năng khác. Chỉ dựa vào danh bạ điện thoại thì không được. Dù sao anh cũng không thể kiểm tra hết danh bạ điện thoại của cả nước Nhật. Không khéo phải sang tháng sau anh mới tra được đến vùng Hokkaido. Cần phải tìm cách khác.

Tengo mua thẻ điện thoại rồi bước vào một booth điện thoại trong trụ sở công ty, gọi điện về trường cũ, ngôi trường tiểu học ở thành phố Ichikawa, tự nhận mình ở hội cực học sinh, muốn liên hệ với bạn học cũ để tổ chức họp mặt, nhờ họ tìm hộ địa chỉ đăng ký của Aomame. Chị nhân viên hành chính nhiệt tình và có vẻ đang rối đến phát chán giúp anh kiểm tra trong danh bạ học sinh tốt nghiệp. Aomame học được nửa năm lớp năm thì chuyển trường thành thử không tốt nghiệp ở trường này, trong danh bạ không có tên cô, địa chỉ hiện tại họ cũng không rõ. Nhưng có thể tra được địa chỉ mà hồi đó cô chuyển tới. Chị kia hỏi Tengo có muốn biết thông tin này không.

Tôi muốn biết, Tengo đáp.

Tengo lấy bút ghi lại địa chỉ và số điện thoại đó. Ở đâu đó trong quận Adachi thuộc Tokyo, “Nhờ Koji Takashi chuyển”. Lúc ấy hình như Aomame đã rời bỏ cha mẹ ruột; có vẻ như đã xảy ra chuyện gì đó. Đoán rằng không có hy vọng gì nhưng Tengo vẫn thử quay số điện thoại ấy. Quả nhiên, số này không còn sử dụng nữa. Dù sao thì cũng đã hai chục năm rồi. Anh gọi cho tổng đài kiểm tra số, đọc địa chỉ và tên Koji Takashi, và biết được rằng chưa ai từng dùng cái tên này đăng ký số điện thoại cả.

Sau đó Tengo thử tìm số điện thoại của tổng bộ hội Chứng nhân Jehovah. Nhưng dù đã tra hàng bao nhiêu danh bạ điện thoại anh vẫn không thấy địa chỉ liên lạc của bọn họ, không có gì liên quan đến “Trước cơn hồng thủy”, “Chứng nhân Jehovah” và những cái tên kiểu như vậy. Anh thử tìm trong mục “Đoàn thể tôn giáo” của cuốn danh bạ phân theo ngành nghề, song cũng không thấy. Sau một phen vất vả, Tengo đi đến kết luận, chắc họ không muốn người nào liên hệ với mình.

Nghĩ kỹ lại, chuyện này thật lạ. Bọn họ cứ tự tiện muốn đến lúc nào thì đến; cho dù ta đang bận gì đi nữa, làm món bánh phồng, hàn mối nối, đang gội đầu, đang huấn luyện mấy con chuột bạch, cả khi ta đang nghĩ về hàm số bậc hai, họ không hề để tâm, cứ ấn chuông hoặc gõ cửa noén miệng cười dụ dỗ: “Cùng học Kinh Thánh nhé?” Họ có thể tự do đến tận cửa nhà ta, nhưng người khác (trừ phi ta là tín đồ của họ, có lẽ vậy) thì không thể tự do đi tìm họ được. Thậm chí ngay cả hỏi một câu đơn giản cũng không. Thật là bất tiện.

Thế nhưng, cho dù anh tra ra số điện thoại và liên lạc được với họ thì cũng thật khó mà tưởng tượng một số tổ chức có những quy tắc nghiêm khắc như hội Chứng nhân Jehovah lại sẽ đáp ứng yêu cầu của Tengo, nhiệt tình cung cấp thông tin về một tín đồ cá biệt cho anh. Không nghi ngờ gì nữa, họ có lý do để phòng bị chặt chẽ như vậy. Vì thứ giáo lý cực đoan cổ quái của họ, vì sự hồ đồ u tối của họ đối với chuyện tín ngưỡng, họ bị nhiều người căm ghét và xa lánh. Đám người này từng gây ra một số vấn đề xã hội, kết quả

là họ thường bị người ta đối đãi một cách gần như là bức hại. Tự bảo vệ cộng đồng mình trước thế giới bên ngoài không-thể-nói-là-đầy-thiện-ý, việc đó hẳn đã trở thành một trong những tập tính của họ.

Tóm lại, cuộc tìm kiếm Aomame của Tengo đã dừng lại, ít nhất là lúc này. Nhất thời anh chưa thể nghĩ ra còn cách nào khác để tìm cô. Aomame là một họ hiếm, nghe qua một lần sẽ không bao giờ quên. Nhưng khi cố gắng tìm kiếm tung tích của một người mang họ ấy, anh lại lập tức đâm đầu vào ngõ cụt. Có khi trực tiếp hỏi dò các tín đồ của hội Chứng nhân Jehovah còn nhanh hơn. Liên lạc với tổng bộ hỏi thăm một cách đường đường chính chính thì có lẽ chỉ chuốc lấy sự ngờ vực, song Tengo cảm thấy, nếu hỏi một tín đồ bình thường thì rất có thể họ sẽ tử tế nói cho anh những gì mình biết. Thế nhưng anh lại không quen biết một tín đồ nào của hội Chứng nhân Jehovah. Nghĩ kỹ lại, gần chục năm nay chẳng có tín đồ Chứng nhân Jehovah nào đến gõ cửa nhà anh. Tại sao lúc mình muốn họ đến thì họ không đến, lúc mình không muốn thấy mặt họ thì họ lại đến cơ chứ?

Còn một cách nữa là đăng tin tìm người trên báo. “Aomame làm ơn nhanh chóng liên lạc. Kawana.” Nghe thật ngu xuẩn. Tengo cảm thấy, ngay cả khi đọc được mẩu tin đó Aomame cũng sẽ không liên lạc với anh. Ngược lại, nó sẽ chỉ khiến cô thêm đề phòng. Kawana cũng không phải một họ thường gặp, nhưng Tengo hoàn toàn không cho rằng Aomame còn nhớ được họ của anh. Kawana... người này là ai vậy? Đơn giản là cô ấy sẽ không liên lạc với mình. Ngoài ra, ai lại đi đọc quảng cáo tìm người chứ?

Còn một cách nữa là thuê thám tử tư. Họ hẳn đã quá quen với việc tìm người kiểu thế này. Họ có phương pháp, có các mối quan hệ. Có lẽ chỉ cần một chút manh mối là họ có thể tìm được người ngay. Phí tổn chắc cũng không cao. Chỉ có điều, tốt nhất vẫn nên chỉ coi đây là biện pháp cuối cùng, Tengo nghĩ. Tự mình tìm kiếm trước đã. Anh cảm thấy mình nên cố động não, xem xem bản thân có thể làm được gì.

Lúc anh về đến nhà thì trời đã sấm sấm tối. Fukaeri đang ngồi bệt dưới sàn nghe nhạc, các đĩa nhạc Jazz mà người tình hơn tuổi của anh để lại. Bìa đĩa nhạc nằm rải rác dưới sàn, Duke Ellington, Benny Goodman, Billie Holiday. Trên bàn quay đĩa lúc đó là “Chantez Les Bas” do Louis Armstrong biểu diễn, một bài hát để lại ấn tượng sâu sắc. Nó làm Tengo nhớ đến người tình hơn tuổi của anh. Giữa hai lần làm tình, họ thường nghe đĩa nhạc này. Ở đoạn cuối bài hát, tay kèn trombone Trummy Young hưng phấn quá, quên cả kết thúc đoạn độc tấu của mình tại điểm đã thống nhất từ trước mà chơi thêm tám nhịp nữa. “Nghe đi, chính là chỗ này này,” cô giải thích. Khi hết một mặt đĩa, nhiệm vụ của Tengo là cứ trần như nhộng mà leo xuống giường đi sang phòng bên cạnh lật mặt đĩa. Anh nhớ lại những ngày ấy với tâm trạng đầy hoài niệm. Tất nhiên, Tengo chưa bao giờ nghĩ mối quan hệ ấy có thể kéo dài mãi, nhưng anh không thể ngờ nó lại kết thúc một cách đột ngột đến vậy.

Tengo thấy lạ lẫm khi nhìn Fukaeri chăm chú nghe đĩa nhạc của Yasuda Kyoko để lại. Hàng lông mày nhíu chặt, tập trung tinh thần cao độ, dường như đang cố nghe ra thứ gì đó ngoài âm nhạc trong thứ nhạc xưa cũ ấy, hoặc đang căng mắt nhìn hòng tìm ra bóng của thứ gì đó lẩn khuất trong giai điệu.

“Em thích đĩa nhạc này à?”

“Em nghe mấy lần rồi,” Fukaeri nói, “Không sao chứ.”

“Tất nhiên là không. Nhưng em ở một mình không cảm thấy buồn chán à?”

Fukaeri khẽ lắc đầu. “Có chuyện để nghĩ.”

Tengo muốn hỏi Fukaeri về chuyện xảy ra giữa hai người trong đêm mưa bão hôm qua. Sao em lại làm như vậy? Anh không cho rằng Fukaeri có khát khao tình dục gì với mình, bởi đó chắc chắn là một hành vi không liên quan đến tính dục. Nếu đúng thế thì rốt cuộc nó có ý nghĩa gì?

Mà dù anh có hỏi thẳng cô chuyện này thì cũng khó lòng có được câu trả lời cho ra hồn. Vả lại, trong một đêm tháng Chín yên bình tĩnh lặng thế này, Tengo cảm thấy đưa chủ đề ấy vào câu chuyện là không thích hợp. Lý ra đó là việc nên lén lút làm ở một nơi tăm tối vào thời khắc tăm tối, giữa cơn sấm sét. Đưa nó vào bối cảnh thường ngày thì e hàm nghĩa sẽ bị biến chất.

“Em chưa có kinh nguyệt à?” Tengo thử đặt câu hỏi từ một góc độ khác; cứ bắt đầu từ câu hỏi có thể trả lời bằng Có hoặc Không trước đã.

“Chưa.” Fukaeri trả lời gọn lỏn.

“Xưa nay chưa có lần nào à?”

“Chưa lần nào.”

“Có lẽ anh hơi lẩm lờ, nhưng em đã mười bảy tuổi rồi, mà lại chưa bao giờ có kinh nguyệt, thế là không bình thường đâu.”

Fukaeri khẽ nhún vai.

“Em có đi khám bác sĩ chưa?”

Fukaeri lắc đầu. “Khám cũng vô dụng.”

“Sao lại vô dụng chứ?”

Fukaeri không trả lời, như không nghe thấy câu hỏi của Tengo. Có thể trong tai cô có một cửa trập phân biệt được vấn đề có thích hợp hay không thích hợp, kiểu như mang của người cá, có thể dựa theo nhu cầu mà thoát đóng thoát mở.

“Người Tí Hon cũng dính dáng đến chuyện này à?” Tengo hỏi.

Vẫn không có câu trả lời.

Tengo thở dài. Anh không tìm được câu hỏi nào khác để làm rõ sự việc xảy ra giữa đêm hôm qua nữa. Con đường chật hẹp mờ mịt đến đây là đứt đoạn, trước mắt anh là rừng sâu tăm tối. Anh kiểm tra chỗ đứng dưới chân mình, đảo mắt nhìn quanh, ngẩng đầu quan sát bầu trời. Hễ nói chuyện với Fukaeri là anh lâm vào tình cảnh thế này. Mọi con đường đều cụt. Có lẽ một người Gilyak có thể tiếp tục tiến lên ngay cả khi không có đường. Nhưng Tengo thì không.

“Anh đang tìm một người,” Tengo chuyển chủ đề, nói. “Một người phụ nữ.”

Đề cập vấn đề này với Fukaeri chẳng có ý nghĩa gì cả. Dĩ nhiên là vậy. Nhưng Tengo rất muốn nói chuyện này với ai đó, ai cũng được. Anh muốn nói ra nỗi nhớ của anh đối với Aomame. Đường như, nếu anh không làm vậy, Aomame sẽ lại càng xa anh hơn nữa.

“Đã hai mươi năm anh không gặp cô ấy. Lần cuối cùng anh gặp cô ấy là hồi anh mười tuổi. Cô ấy bằng tuổi anh. Bọn anh là bạn cùng lớp ở trường tiểu học. Anh đã thử nhiều cách song vẫn chưa tìm ra tung tích cô ấy.”

Đĩa nhạc đã hết. Fukaeri nhấc đĩa lên khỏi bàn quay,捏 mắt, hít ngửi mùi nhựa mấy lần liền. Sau đó, cô cẩn thận đút đĩa vào túi giấy, chú ý để không để dấu vân tay in lên mặt đĩa, sau đó nhét túi giấy vào vỏ đĩa, nhẹ nhàng, đầy tình yêu thương, như thể đang chuyển một chú mèo con đang say ngủ ra chiếc giường dành cho nó.

“Anh muốn gặp người đó,” Fukaeri hỏi, rút đi dấu chấm hỏi ở cuối câu.

“Phải, với anh cô ấy là người rất quan trọng.”

“Hai mươi năm qua anh có tìm cô ấy không,” Fukaeri nói.

“Không,” Tengo nói. Trong khi tìm lời nói tiếp, hai bàn tay anh đặt trên bàn vặn xoắn vào nhau, “Nói thật, đến hôm nay anh mới bắt đầu tìm kiếm cô ấy.”

Gương mặt Fukaeri thoáng hiện lên vẻ khó hiểu.

“Hôm nay,” cô nói.

“Nếu cô ấy quan trọng như thế, tại sao mãi đến hôm nay anh mới đi tìm cô ấy?” Tengo hỏi thay cho Fukaeri. “Hỏi rất hay.”

Fukaeri im lặng nhìn Tengo.

Tengo sắp xếp lại mạch tư duy trong đầu, rồi nói: “Có lẽ anh đã đi một quãng đường vòng rất dài. Cô bé tên là Aomame ấy, nói thế nào nhỉ? Bấy lâu nay cô ấy luôn ở sâu thẳm trong tim anh. Với anh, cô ấy giống

như một cái neo quan trọng cho sự sống còn của anh. Mặc dù thế, chính vì vị trí của cái mỏ neo ấy quá gần trung tâm nên anh lại không thể nắm bắt được trọn vẹn ý nghĩa của nó.”

Fukaeri chăm chú nhìn Tengo. Dựa vào nét mặt, không thể phán đoán được cô gái này có hiểu được phần nào những gì anh nói hay không. Nhưng cũng chẳng sao. Quá nửa những gì Tengo nói là cho chính anh nghe.

“Nhưng cuối cùng anh đã hiểu. Cô ấy không phải là một khái niệm, không phải là một biểu trưng, cũng không phải một ẩn dụ. Cô ấy thực sự tồn tại, có thân thể ấm áp và linh hồn sôi nổi. Lẽ ra anh không bao giờ được để mất sự ấm áp và sôi nổi ấy. Anh đã mất những hai mươi năm để hiểu một lẽ dĩ nhiên như thế! Con người anh suy nghĩ chuyện gì cũng mất nhiều thời gian, nhưng như thế này thì quá nhiều. Có lẽ đã quá muộn rồi, nhưng dù sao anh vẫn muốn tìm thấy cô ấy.”

Đang quỳ dưới sàn nhà, Fukaeri ưỡn thẳng người lên. Đầu núm vú của cô hiện lên rõ mồn một bên dưới chiếc áo phong Jeff Beck.

“Ao-ma-me,” Fukaeri nói chậm rãi, như cân nhắc từng âm tiết.

“Đúng. Đậu Xanh. Cái họ hiếm gặp.”

“Anh muốn gặp cô ấy,” Fukaeri hỏi, rút đi dấu chấm hỏi.

“Dĩ nhiên muốn,” Tengo nói.

Fukaeri cắn môi dưới, trầm ngâm nghĩ ngợi trong một thoáng sau đó ngẩng mặt lên, nói như thể đã nghĩ rất kỹ rồi: “Có lẽ cô ấy ở ngay gần đây thôi.”

32. Chương 17: Lôi Con Chuột Ra - P1

: Aomame

Lôi con chuột ra

Bản tin lúc bảy giờ sáng trên tivi dành phần lớn để nói về vụ ngập nước ở ga tàu điện ngầm Akasaka-Mitsuke, nhưng không nhắc đến lãnh tụ Sakigake trong phòng suite cao cấp ở khách sạn Okura. Hết bản tin của đài NHK, Aomame chuyển kênh khác, xem thêm bản tin của mấy đài khác nữa, nhưng không một chương trình nào tuyên bố với thế giới về cái chết không đau đớn của người đàn ông cao lớn ấy.

Họ giấu cái xác đi rồi, Aomame chau mày nghĩ. Trước đó Tamaru từng dự đoán khả năng này, nhưng Aomame vẫn khó mà tin nổi chuyện như thế lại thực sự xảy ra. Chắc họ đã xoay xở cách gì đó để đưa xác Lãnh Tụ ra khỏi phòng suite cao cấp trong khách sạn Okura, cho lên ô tô chở đi. Thi thể của một người đàn ông cao lớn như vậy hẳn là rất nặng. Trong khách sạn lại có lắm khách trọ và nhân viên, cùng vô số camera an ninh đặt ở mọi góc ngách. Làm thế nào họ có thể khiêng cái xác xuống hầm để xe của khách sạn mà không bị ai chú ý?

Ắt hẳn họ đã vận chuyển thi thể Lãnh Tụ về tổng bộ giáo đoàn ở vùng núi Yamanashi trong đêm, sau đó bàn bạc xem nên xử lí nó như thế nào. Ít nhất họ cũng sẽ không chính thức thông báo về cái chết của ông ta với cảnh sát. Khi đã che giấu điều gì đó, người ta buộc phải che giấu đến cùng.

Dĩ nhiên, Aomame không biết sau này họ sẽ dùng phương pháp gì để lấp đầy khoảng trống do cái chết của Lãnh Tụ gây ra. Nhưng chắc chắn họ sẽ dùng mọi cách để giữ cho tổ chức tiếp tục tồn tại. Đúng như chính người kia nói, hệ thống sẽ tiếp tục tồn tại và vận hành, dù cho có lãnh tụ hay không. Ai có thể kế thừa vị trí của Lãnh Tụ? Nhưng vấn đề này hoàn toàn không liên quan gì đến Aomame. Nhiệm vụ của nàng là giết chết nhân vật được gọi là Lãnh Tụ, chứ không phải đập tan cả đoàn thể tôn giáo ấy.

Nàng nghĩ về hai gã vệ sĩ mặc đồ Tây sẫm màu. Đầu Trọc và Đuôi Ngựa. Khi trở về giáo đoàn, liệu họ có bị truy cứu trách nhiệm vì đã để Lãnh Tụ bị xóa sổ ngay trước mắt không? Aomame tưởng tượng ra sự

mệnh mà họ được giao sau đó: “Tìm cho ra con đàn bà đó bằng mọi giá! Bằng không thì đừng trở về nữa!” Có thể lắm. Bọn họ từng thấy mặt Aomame ở khoảng cách gần, lại giỏi võ thuật, trong lòng hừng hực lửa báo thù, có thể nói là hạng người cực kì thích hợp để truy sát thủ phạm. Huống hồ, những thành phần cốt cán của giáo đoàn cần phải tìm ra người đứng đằng sau Aomame là ai.

Aomame ăn một quả táo thay cho bữa sáng, nhưng hầu như chẳng thấy ngon gì. Trên tay nàng vẫn còn sót lại cảm giác lúc đâm cái dùi đục nước đá vào gáy người đàn ông. Khi cầm dao gọt vỏ quả táo bằng tay phải, nàng cảm thấy trong cơ thể mình khe khẽ run lên, một cái run nàng chưa từng có bao giờ. Trước đây, cho dù giết ai chẳng nữa, nàng chỉ cần ngủ một đêm thức dậy là ký ức ấy gần như đã tan biến. Dĩ nhiên, tước đoạt tính mạng một con người hoàn toàn không phải là việc dễ chịu gì, song dẫu sao đó cũng đều là những kẻ không xứng đáng sống tiếp trên đời. Những kẻ ấy khiến nàng có cảm giác tởm hơn là thương hại với tư cách con người. Nhưng lần này khác. Khách quan mà xét, những việc người đó đã làm có lẽ là hành vi trái luân thường đạo lý. Nhưng bản thân ông ta, ở nhiều tầng nghĩa, lại là một nhân vật không tầm thường. Sự không tầm thường của ông ta, ít nhất ở một phần nào đó, hình như đã vượt ra ngoài tiêu chuẩn của Thiện và Ác. Tước đoạt tính mạng ông ta cũng là chuyện không tầm thường. Nó để lại trên bàn tay nàng một cảm giác kỳ lạ, một cảm giác không tầm thường.

Thứ ông ta để lại là một “lời hứa”. Sau một hồi suy nghĩ, Aomame rút ra kết luận này. Trong lượng của “lời hứa” ấy lưu lại trên tay nàng như một dấu hiệu. Aomame hiểu. Dấu hiệu ấy có lẽ sẽ không bao giờ biến mất khỏi bàn tay nàng.

Khoảng hơn chín giờ sáng, chuông điện thoại reo. Điện thoại của Tamaru. Đổ chuông ba lần rồi dập máy, sau đó hai mươi giây lại reo lần nữa.

“Quả nhiên bọn ấy không báo cảnh sát,” Tamaru nói. “Bản tin trên ti vi không nói gì, báo giấy cũng không đăng.”

“Nhưng ông ta chết thật rồi, tôi tin chắc mà.”

“Tất nhiên, tôi biết. Lãnh Tự chắc chắn đã chết. Có mấy dấu hiệu. Bọn họ đã rời khỏi khách sạn. Nửa đêm có mấy người được triệu tập đến văn phòng phân bộ của giáo đoàn trong thành phố, chắc là để xử lý cái xác. Đám người ấy rất giỏi mấy chuyện này. Khoảng một giờ sáng, có một chiếc Mercedes dòng S kính màu khói, và một chiếc Toyota Hiace kính phủ sơn đen rời khỏi bãi đỗ xe của khách sạn. Cả hai chiếc xe đều đeo biển tỉnh Yamanashi. Có lẽ bọn họ về đến tổng bộ của Sakigake trước lúc trời sáng. Ngày hôm kia bọn họ bị cảnh sát khu vực khám xét, nhưng không phải chính thức lục soát, vả lại khi vụ đó xảy ra thì cảnh sát đã về lâu rồi. Tổng bộ của Sakikage có một lò thiêu lớn, xác ném vào đó thì đến khúc xương cũng chẳng còn, chỉ mỗi khói xanh thôi.”

“Ghê quá.”

“Đúng vậy, đám người này thật khiến người ta phải rùng mình. Ngay cả khi Lãnh Tự của họ đã chết, tổ chức vẫn sẽ tiếp tục hoạt động thêm một thời gian nữa, như con rắn đầu bị chặt đứt mà phần thân vẫn cử động được ấy. Ngay cả khi không có đầu, nó vẫn biết mình phải bò theo hướng nào. Không ai có thể nói trước chuyện gì sẽ xảy ra trong tương lai. Có thể sau một thời gian nó chết, cũng có thể nó sẽ mọc đầu mới.”

“Người đó không tầm thường.”

Tamaru không bày tỏ ý kiến gì.

“Hoàn toàn không giống những người khác,” Aomame nói.

Tamaru thầm cân nhắc câu nói của Aomame, sau đó nói: “Không giống những người khác, điều này thì tôi có thể hình dung được. Có điều, giờ chúng ta nên nghĩ đến việc từ nay về sau. Cần phải thực tế hơn một chút. Nếu không thì chẳng thể sống sót nổi đâu.”

Aomame định nói gì đó, nhưng không cất lời được. Cái run vẫn còn đó trong cơ thể nàng.

“Bà chủ muốn nói chuyện với cô,” Tamaru nói, “Được không?”

“Tất nhiên,” Aomame đáp.

Bà chủ đón lấy điện thoại. Aomame có thể nhận ra sự yên lòng trong giọng của bà.

“Tôi biết ơn cô quá, không thể nói bằng lời được. Cô đã thực hiện nhiệm vụ lần này quá hoàn mỹ.”

“Cám ơn. Nhưng e là tôi không thể làm lại lần nữa đâu,” Aomame nói.

“Tôi hiểu. Chúng tôi đã đòi hỏi cô quá nhiều. Cô có thể trở về an toàn là tôi vui lắm rồi. Tôi sẽ không nhờ cô làm những chuyện thế này nữa đâu. Đây là lần cuối cùng. Chúng tôi đã chuẩn bị xong xuôi chỗ để cô ổn định cuộc sống rồi. Cô không phải lo gì cả, cứ nấu mình đợi ở đó thôi. Trong khoảng thời gian này chúng tôi sẽ lo thu xếp để cô bước vào cuộc sống mới.”

Aomame lại cảm ơn.

“Giờ cô có thiếu gì không? Nếu cô cần gì, cứ nói với tôi. Tôi sẽ bảo Tamaru đi chuẩn bị ngay.”

“Không thiếu gì cả, cảm ơn bà. Xem chừng mọi thứ tôi cần đều có ở đây rồi.”

Bà chủ khê đằng hắng: “Tôi muốn nói với cô, có điểm này cô cần phải nhớ kỹ: hành vi của chúng ta là chính nghĩa. Chúng ta trừng phạt tội ác do kẻ đó gây ra, ngăn ngừa y gây thêm tội ác sau này. Sẽ không có thêm nạn nhân nào nữa. Cô không phải nghĩ ngợi gì cả.”

“Ông ta cũng nói y như thế.”

“Ông ta?”

“Lãnh Tụ của Sakigake. Người tôi xử lý tối hôm qua.”

Bà chủ lặng thinh khoảng năm giây, sau đó nói: “Ông ta biết à?”

“Vâng. Người đó biết tôi đến để xử lý ông ta. Ông ta biết rõ điều ấy, nhưng vẫn chấp nhận. Thực ra ông ta đang chờ đợi cái chết. Cơ thể ông ta đã bị tổn thương nghiêm trọng, đang từ từ trượt đến một cái chết không thể tránh khỏi. Tôi chẳng qua chỉ rút ngắn thời gian lại một chút, khiến thân thể bị đau đớn khủng khiếp giày vò của ông ta được yên nghỉ thôi.”

Nghe nàng nói, bà chủ dường như hết sức kinh ngạc, lại mất một lúc không thốt nên lời. Đối với bà, đây là tình huống hiếm thấy.

“Người đó...” Bà chủ ngập ngừng, tìm từ ngữ thích hợp, “Chủ động đón nhận hình phạt dành cho những gì hắn đã làm ư?”

“Thứ ông ta chờ mong là được kết thúc cuộc đời đầy đau khổ của mình càng sớm càng hay.”

“Và đã quyết định để cho cô giết.”

“Chính thế.”

Aomame không nói gì về vụ giao dịch giữa nàng và Lãnh Tụ. Để Tengo được sống trên thế giới này, nàng cần phải chết... đó là thỏa ước bí mật giữa người đó và Aomame, không thể nói cho người khác.

Aomame nói: “Người đó đã làm những chuyện trái luân thường, chết cũng chưa hết tội. Nhưng ông ta không phải người bình thường. Ít nhất thì ở ông ta có một thứ gì đó đặc biệt.”

“Một thứ gì đó đặc biệt,” bà chủ lặp lại.

“Tôi không giải thích được,” Aomame nói. “Đó là một dạng năng lực và tư chất đặc biệt, đồng thời cũng là trách nhiệm nặng nề. Chính cái thứ ấy đã làm mục ruỗng cơ thể ông ta từ bên trong.”

“Chính cái thứ đặc biệt gì đó đã khiến ông ta có những hành vi quái dị ấy à?”

“Có lẽ thế.”

“Tóm lại, cô đã dẹp yên tất cả.”

“Đúng vậy,” Aomame đáp bằng giọng khô khốc

Cầm ống nghe trên tay trái, Aomame xoè bàn tay phải vẫn còn tàn lưu cảm giác chết chóc, nhìn chăm chăm vào lòng bàn tay. Rất cục thì giao hợp một cách đa nghĩa với các thiếu nữ có nghĩa là gì? Aomame không hiểu nổi, nên không có cách nào giải thích cho bà chủ hiểu.

“Giống như mọi lần trước, nhìn bề ngoài rất giống cái chết tự nhiên, nhưng hẳn họ sẽ không cho đó là cái chết tự nhiên đâu. Chấp nối từ các sự kiện, chắc chắn họ sẽ nhận định tôi có liên quan đến cái chết của Lãnh Tụ. Bà biết đấy, đến giờ họ vẫn chưa báo tin ông ta chết cho cảnh sát.”

“Bất kể bọn họ hành động thế nào, chúng tôi cũng sẽ dốc hết sức bảo vệ cô,” bà chủ nói. “Bọn họ có tổ chức của họ, nhưng chúng tôi cũng có nhiều mối quan hệ và nguồn lực tài chính hùng hậu. Ngoài ra, cô là người cẩn trọng, thông minh. Chúng ta sẽ không để bọn họ làm cản.”

“Vẫn chưa tìm thấy Tsubasa ạ?” Aomame hỏi.

“Vẫn chưa biết nó đang ở đâu. Tôi đoán có thể là ở trong giáo đoàn Sakigake. Vì con bé không còn nơi nào khác để đi. Trước mắt tôi vẫn chưa tìm ra cách nào để giành lại con bé. Nhưng tôi cho rằng cái chết của Lãnh Tụ đã khiến giáo đoàn rơi vào tình trạng hỗn loạn. Nếu lợi dụng được sự hỗn loạn này, không chừng có thể cứu con bé ra. Dù thế nào chăng nữa cũng phải bảo vệ nó.”

Theo lời Lãnh Tụ, Tsubasa ở trung tâm bảo trợ kia không phải là thực thể, cô bé chỉ là một hình thái của một khái niệm và đã bị thu hồi rồi. Nhưng Aomame không thể nói những lời này với bà chủ. Bản thân nàng cũng không hiểu rõ cuộc chúng có ý nghĩa gì. Nhưng nàng vẫn còn nhớ cái đồng hồ để bàn bằng cẩm thạch bị nhắc lên không trung. Cảnh tượng ấy diễn ra ngay trước mắt nàng.

Aomame nói: “Tôi phải lẩn trốn ở căn nhà an toàn này bao lâu?”

“Khoảng bốn ngày đến một tuần. Sau đó cô sẽ có danh tính và lý lịch mới, chuyển đến một nơi rất xa. Để đảm bảo an toàn cho cô, sau khi cô ổn định ở đó, chúng ta sẽ tạm thời ngừng tiếp xúc. Tôi sẽ không thể gặp cô một thời gian. Với cái tuổi này, có khi tôi sẽ chẳng bao giờ gặp lại cô nữa. Có lẽ ngay từ đầu tôi không nên lôi kéo cô vào chuyện phiền phức này. Tôi đã nhiều lần nghĩ như thế. Nếu không, chắc tôi đã không đánh mất cô...”

Giọng bà chủ hơi nghèn nghẹn. Aomame lặng lẽ đợi bà nói tiếp.

“...Nhưng tôi không hối hận. Có thể tất cả chuyện này đều là số mệnh. Không thể không kéo cô vào vòng xoáy này. Tôi không có lựa chọn nào khác. Có một lực rất mạnh đang dịch chuyển, chính nó đẩy tôi tiến lên từ bấy lâu nay. Nhưng dẫu sao, để sự việc thành ra nông nổi này, tôi cảm thấy rất có lỗi với cô.”

“Nhưng chính vì vậy, chúng ta đã chia sẻ với nhau một thứ gì đó, một thứ quan trọng mà chúng ta không thể chia sẻ với ai khác. Một thứ mà chúng ta không thể có bằng bất cứ cách nào khác.”

“Đúng thế,” bà chủ nói.

“Cùng bà chia sẻ thứ ấy cũng là điều cần thiết đối với tôi.”

“Cảm ơn cô. Cô nói thế, ít nhiều tôi cũng cảm thấy an ủi phần nào.”

Không thể gặp lại bà chủ nữa, Aomame cũng không khỏi đau lòng. Bà là một trong những mối ràng buộc ít ỏi của nàng với thế giới bên ngoài.

“Bà nhớ giữ gìn sức khỏe,” Aomame nói.

“Cô cũng thế nhé,” bà chủ nói. “Chúc cô hạnh phúc.”

“Nếu có thể,” Aomame trả lời. Hạnh phúc là một trong những thứ ở xa nàng nhất.

Tamaru đón lấy ống nghe.

“Cho đến lúc này vẫn chưa dùng đến cái đó chứ?”

“Vẫn chưa.”

“Tốt nhất là không cần dùng đến.”

“Tôi sẽ cố gắng hết sức,” Aomame đáp.

Thoảng ngừng giây lát, Tamaru lại nói: “Lần trước tôi có nói với cô là tôi lớn lên trong một cô nhi viện ở Hokkaido, đúng không?”

“Khi từ Sakhalin về nước, anh bị lạc bố mẹ và bị đưa vào đó.”

“Trong cô nhi viện ấy có một đứa bé nhỏ hơn tôi hai tuổi, là con lai hai dòng máu Nhật và da đen. Tôi nghĩ cha nó là một người lính tại khu căn cứ quân sự ở Misawa. Không biết mẹ nó là ai, nhưng nếu không phải là gái điếm thì cũng là gái phục vụ trong quán bar. Vừa ra đời nó đã bị mẹ bỏ rơi, bị đưa vào cô nhi viện. Thằng bé ấy to hơn tôi nhiều, nhưng đầu óc không được khôn lanh lắm. Dĩ nhiên, nó thường xuyên bị bọn trẻ con xung quanh bắt nạt. Hiển nhiên là vì màu da của nó khác. Cô hiểu được chuyện này mà, phải không?”

“Ừm.”

“Tôi cũng không phải người Nhật, nên không hiểu từ lúc nào đã trở thành người bảo vệ nó. Cảnh ngộ hai chúng tôi khá giống nhau. Một đứa là người Triều Tiên từ đảo Sakhalin về, một đứa là con lai giữa người da đen và gái điếm. Chúng tôi đã ở tầng đáy của xã hội rồi. Có điều, chính vì vậy mà tôi trở nên cứng cỏi ngoan cường. Thằng kia không được như vậy. Nó thì không bao giờ cứng cỏi ngoan cường được. Không có tôi, nó chết là cái chắc. Trong hoàn cảnh ấy, nếu muốn sống tốt, cô hoặc phải là một đứa đầu óc nhanh nhạy, hoặc phải to khỏe biết đánh nhau.”

Aomame lặng lẽ nghe anh ta nói tiếp.

“Thằng ấy chẳng làm gì nên hồn cả. Thậm chí cài cúc áo hay chùi dĩa cho sạch nó còn không biết nữa là. Nhưng nó lại rất giỏi điêu khắc. Chỉ cần có mấy con dao khắc và khúc gỗ, loáng cái là nó có thể khắc ra một bức tượng rất đẹp. Không cần phải vẽ phác gì cả: hình ảnh hiện lên trong đầu nó, rồi nó cứ thế mà khắc lại một cách chuẩn xác, hết sức tỉ mỉ, và giống y như thật. Nó là một dạng thiên tài. Thực sự rất giỏi.”

“Hội chứng thiên tài,” Aomame nói.

33. Chương 17: Lôi Con Chuột Ra - P2

“Đúng, đúng. Về sau tôi mới biết. Cái thứ gọi là hội chứng thiên tài ấy. Có những người sở hữu tài năng thiên phú như thế, nhưng hồi ấy thì ai biết đâu. Người ta cho rằng nó bị thiếu năng trí tuệ hay gì đó, một thằng bé đầu óc chậm chạp nhưng lại có đôi bàn tay khéo léo biết điêu khắc. Nhưng không hiểu sao nó chỉ khắc chuột thôi. Nó có thể khắc ra những con chuột rất đẹp, nhìn từ góc nào cũng thấy sống động như thật. Nhưng ngoài chuột ra nó không khắc gì khác. Mọi người muốn nó khắc những loài vật khác, ngựa hoặc gấu chẳng hạn, thậm chí họ còn dẫn nó vào vườn bách thú xem nữa. Nhưng nó chẳng hề tỏ ra hứng thú với những con vật khác. Thế là mọi người cũng chán, cứ mặc cho nó khắc toàn chuột là chuột. Thằng bé ấy khắc những con chuột đủ hình dáng, đủ kích cỡ, đủ tư thế. Kể cũng lạ thật. Bởi trong cô nhi viện ấy vốn chẳng có con chuột nào hết. Lạnh lắm, vả lại có gì ăn được đâu. Nơi ấy quá nghèo ngay cả với loài chuột. Không ai hiểu được tại sao thằng bé ấy lại bị chuột ám ảnh như thế... Tóm lại, những con chuột mà nó khắc trở thành đề tài cho người ta bàn tán, còn được đăng lên báo địa phương, thậm chí có người còn muốn bỏ tiền ra mua. Viện trưởng của cô nhi viện, một cha xứ Thiên Chúa giáo, đã mang những con chuột gỗ đó đến một cửa hàng thủ công mỹ nghệ, bán cho khách du lịch, kiếm về được một khoảng kha khá. Tất nhiên, tiền chẳng bao giờ về tay thằng bé cả. Tôi không biết họ đã dùng tiền vào việc gì, nhưng chắc là đám người đứng đầu cô nhi viện bỏ túi hết. Tất cả những gì thằng bé nhận được là mấy con dao khắc và gỗ để tiếp tục tạc tượng chuột trong xưởng. Tất nhiên nó được miễn không phải làm việc nặng ngoài đồng, chỉ cần một mình ngồi tạc tượng chuột trong khi cả bọn chúng tôi đi làm. Đối với nó như thế là hạnh phúc lắm rồi.”

“Về sau chuyện gì xảy ra với anh ta?”

“Tôi cũng không biết. Tôi trốn khỏi cô nhi viện năm mười bốn tuổi và sống một mình từ đó đến giờ. Ngay sau khi ra khỏi đó, tôi chạy thẳng lên tàu trở về đảo chính, rồi không bao giờ đặt chân đến Hokkaido nữa. Lần cuối cùng tôi nhìn thấy thằng bé ấy, nó vẫn đang còng lưng ngồi trước bàn, cần mẫn khắc mấy con chuột gỗ. Những lúc như thế, có nói gì nó cũng không nghe thấy. Vì vậy ngay cả một lời tạm biệt chúng tôi

cũng không nói với nhau. Nếu chưa chết, có lẽ giờ này nó vẫn đang tiếp tục khắc chuột gỗ ở đâu đó. Ngoài việc ấy nó có biết làm gì khác đâu.”

Aomame im lặng, đợi anh ta nói tiếp.

“Đến giờ tôi vẫn thường hay nhớ đến nó. Cuộc sống ở cô nhi viện thảm lắm. Thức ăn không đủ, chúng tôi thường xuyên bị bỏ đói. Mùa đông lạnh muốn chết, công việc thì nặng nề khắc nghiệt. Đứa lớn bắt nạt đứa bé một cách tàn nhẫn. Thế nhưng, dường như nó không cảm thấy cuộc sống ở đó gian khổ gì cả. Hình như nó chỉ cần được cầm con dao, một mình khắc chuột gỗ là đã thỏa mãn lắm rồi. Nếu có ai lấy mất con dao khắc của nó, nó sẽ phát điên lên. Ngoài điểm này ra thì nó rất lành, không gây phiền phức cho ai, chỉ cầm cúi lặng lẽ khắc chuột gỗ. Nó cầm khúc gỗ trên tay nhìn chăm chăm một lúc lâu, cho đến khi nhìn ra được bên trong đó đang ẩn nấp con chuột gì, tư thế như thế nào. Nó mất khá nhiều thời gian mới nhìn ra được điều đó, nhưng một khi đã thấy thì việc còn lại của nó chỉ là vung dao lên lôi con chuột ra khỏi khúc gỗ mà thôi. Nó thường nói: ‘Lôi con chuột ra,’ và con chuột bị nó lôi ra ấy trông cứ như sắp sửa chạy vèo đi vậy. Thằng bé cứ không ngừng giải phóng những con chuột tưởng tượng bị giam cầm trong các khúc gỗ.”

“Còn anh là người bảo vệ thằng bé.”

“Đúng vậy. Không phải tôi chủ động muốn làm thế, mà là bị đặt vào vị trí đó. Đó là vị trí của tôi. Và một khi cô tiếp nhận một vị trí nào đó thì dù xảy ra chuyện gì cô cũng phải giữ lấy. Đây là quy tắc. Chẳng hạn, nếu có đứa giết con dao khắc của thằng bé ấy, tôi sẽ xông lên đánh ngã nó. Ngay cả khi đối phương lớn hơn hay to khỏe hơn, hoặc không chỉ có một đứa, tôi cũng phải đánh ngã bọn đó. Dĩ nhiên cũng có lúc tôi bị chúng nó đập tơi bời, rất nhiều lần là đằng khác. Nhưng đây không phải là chuyện thắng thua. Dù thắng hay thua, tôi cũng luôn giành lại được dao khắc về cho nó. Đó là cái chính. Cô hiểu không?”

“Tôi nghĩ là hiểu,” Aomame nói, “Nhưng rốt cuộc anh vẫn bỏ thằng bé đó lại.”

“Vì tôi phải sống tiếp. Tôi không thể mãi mãi ở bên cạnh trông chừng nó được. Tôi không dư dật đến thế. Lẽ dĩ nhiên thôi.”

Aomame lại xòe bàn tay phải ra, nhìn chăm chú.

“Có mấy lần tôi thấy anh cầm một con chuột nhỏ bằng gỗ trên tay. Của thằng bé đó làm phải không?”

“Phải. Đúng thế. Nó làm cho tôi một con nho nhỏ. Tôi mang theo lúc trốn khỏi cô nhi viện. Đến giờ vẫn giữ bên mình.”

“Anh Tamaru, tại sao anh lại nói những chuyện này với tôi? Tôi cảm thấy, anh hoàn toàn không phải loại người không dừng lại đi nói về bản thân mình.”

“Một trong những điều tôi muốn nói là đến giờ tôi vẫn thường nhớ đến nó,” Tamaru đáp. “Không phải tôi mong được gặp lại nó hay gì. Tôi không hề muốn gặp lại nó. Giờ có gặp lại nhau cũng chẳng biết nói gì. Chỉ là, ừm, hình ảnh nó tập trung hết tinh thần ‘lôi con chuột ra’ khỏi khúc gỗ, cho đến giờ vẫn in sâu trong đầu tôi một cách sống động, là một trong những cảnh tượng trong tâm trí quan trọng nhất đối với tôi. Nó dạy tôi điều gì đó, hoặc cố dạy tôi điều gì đó. Con người ta cần những thứ như thế để tiếp tục sống, những cảnh tượng trong tâm trí có ý nghĩa với họ, cho dù họ không thể giải thích bằng lời. Ở chừng mực nào đó, có thể nói chúng ta sống chính là để tìm cách giải thích những thứ ấy. Tôi nghĩ như thế.”

“Ý anh là, chúng giống như nền tảng cho sự sống của chúng ta?”

“Có lẽ.”

“Tôi cũng có những cảnh tượng trong tâm trí như thế.”

“Cô nên trân trọng chúng.”

“Tôi sẽ trân trọng,” Aomame nói.

“Có một chuyện nữa mà tôi muốn nói, đó là tôi sẽ dốc hết khả năng mình để bảo vệ cô. Nếu cần thiết phải đánh ngã ai đó, cho dù kẻ ấy là ai, tôi cũng sẽ đập bẹp hẳn. Thắng hay thua, tôi cũng sẽ không bỏ rơi cô.”

“Cảm ơn anh.”

Mấy giây yên lặng.

“Mấy ngày này cô đứng ra khỏi căn hộ đó. Nhớ kỹ, chỉ cần bước ra một bước, bên ngoài là rừng rậm nguyên sinh. Cô biết chưa?”

“Biết rồi,” Aomame đáp.

Đầu bên kia gác máy. Khi đặt ống nghe xuống, Aomame mới nhận ra, này giờ mình nắm nó chặt đến mức nào.

Aomame nghĩ, có lẽ Tamaru muốn truyền đạt đến mình rằng giờ đây mình đã là một thành viên không thể thiếu trong gia tộc của họ, và mỗi nỗi khi đã hình thành thì không gì có thể cắt lia được nữa. Mình và họ được kết nối với nhau bằng mối quan hệ huyết thống nhân tạo, có thể nói vậy. Aomame muốn cảm ơn Tamaru vì anh ta đã truyền đạt thông điệp ấy. Có lẽ anh ta cảm nhận được, đây là thời điểm đau khổ của Aomame. Chỉ khi coi Aomame như một thành viên trong gia tộc, anh ta mới bắt đầu chia sẻ vài bí mật của mình với nàng.

Thế nhưng, nghĩ đến chuyện mối quan hệ gắn kết mật thiết này chỉ có thể hình thành thông qua bạo lực, Aomame lại càng thấy khổ sở khó mà chịu đựng. Mình và Tamaru chỉ có thể chia sẻ những cảm xúc sâu lắng nhất khi mình ở trong hoàn cảnh đặc biệt này: mình vi phạm pháp luật, giết người hàng loạt, giờ đây bị người ta truy đuổi, có khi còn chết lúc nào chẳng hay. Nếu không có chuyện giết người thì liệu một mối quan hệ như vậy có thể hình thành được không? Nếu mình không đứng ngoài vòng pháp luật thì mỗi dây tin cậy này liệu có thể có được không? Sự thật rất khó.

Nàng vừa uống trà vừa xem tin tức trên tivi. Không có tin gì về vụ ngập nước ở ga tàu điện ngầm Akasaka-Mitsuke nữa. Sau một đêm, nước đã rút, tàu điện đã trở lại hoạt động bình thường, chuyện này đã trở thành tin cũ. Còn cái chết của lãnh tụ Sakigake vẫn chưa được mọi người biết đến. Chỉ một nhóm nhỏ người biết được sự thực này mà thôi. Aomame hình dung ra cảnh thi thể người đàn ông to lớn ấy bị nhiệt độ cao thiêu đốt. Tamaru nói, sẽ cháy rụi không còn khúc xương nào. n huệ hay đau khổ đều không còn liên quan gì nữa, tất cả sẽ hoá thành làn khói hoà tan vào bầu trời đầu thu. Trong óc Aomame thoáng hiện hình ảnh làn khói và bầu trời ấy.

Có tin về sự biến mất của tác giả cuốn sách bán chạy Nhộng không khí, một thiếu nữ mười bảy tuổi. Fukaeri hay Fukada Eriko, mất tích đã hơn hai tháng nay. Cảnh sát đã nhận được yêu cầu tìm kiếm từ phía người giám hộ của cô và đang tiến hành điều tra cẩn trọng, song trước mắt chưa tìm ra manh mối gì, phát ngôn viên nói vậy. Trên màn hình hiện lên cảnh Nhộng không khí chất cao như núi trong hiệu sách, và một tấm áp phích có chân dung nữ tác giả xinh đẹp dán trên tường cửa hiệu. Một cô nhân viên trẻ tuổi được đài truyền hình phỏng vấn: “Giờ cuốn sách vẫn bán chạy phát kinh lên được. Tôi cũng mua về đọc rồi. Trí tưởng tượng rất phong phú! Hấp dẫn lắm! Hy vọng họ mau chóng tìm thấy Fukaeri.”

Bản tin không đề cập đến mối quan hệ giữa Fukaeri và Sakigake. Các phương tiện truyền thông thường cảnh giác cao độ khi nhắc đến các đoàn thể tôn giáo.

Tóm lại, Fukada Eriko đã mất tích. Cô đã bị cha ruột mình cưỡng hiếp năm lên mười tuổi. Nếu chấp nhận cách nói của ông ta thì họ đã giao hợp một cách đa nghĩa. Và thông qua hành vi ấy, họ đã dẫn Người Tí Hon vào bên trong ông ta. Ông ta nói thế nào ấy nhỉ? Đúng rồi, họ là Người Cầm tri và Người Tiếp thụ. Fukada Eri là “Người Cầm tri” còn cha cô là “Người Tiếp thụ”. Thế rồi người đàn ông đó bắt đầu nghe thấy những giọng đặc biệt. Ông ta trở thành người đại diện của Người Tí hon và giáo chủ của đoàn thể tôn giáo Sakigake. Sau đó cô rời khỏi giáo đoàn và, như một lực lượng chống lại Người Tí Hon, cô cộng tác với Tengo viết một tiểu thuyết tên là Nhộng không khí nay trở thành sách bán chạy. Và lúc này đây, vì một lý do nào đó, Fukaeri biến mất, cảnh sát đang tìm cô.

Còn mình, tôi qua mình đã sử dụng chiếc dùi đục nước đá đặc chế sát hại lãnh tụ của Sakigake, cha của Fukada Eriko. Người trong giáo đoàn đã vận chuyển xác ông ta ra khỏi khách sạn và bí mật “xử lý” nó. Aomame không thể tưởng tượng được khi Fukada Eriko nhận được tin cha chết, cô sẽ tiếp nhận chuyện ấy như thế nào. Mặc dù đó là cái chết mà bản thân ông ta mong đợi, một cái chết “nhân đạo” không đau đớn, nhưng dù sao thì cũng chính tay mình đã kết liễu sinh mạng một con người. Tuy rằng cuộc sống của một người xét về bản chất là một dạng tồn tại cô độc, nhưng nó lại không cô lập. Nó luôn kết nối với những thế sống khác ở đâu đó, và rõ ràng mình phải chịu phần nào trách nhiệm về điều này.

Tengo cũng có liên quan mật thiết với loạt sự kiện này. Cha con nhà Fukada đã lên kết mình và anh ấy với nhau. Người Cẩm tri và Người Tiếp thụ. Tengo giờ đang ở đâu? Đang làm gì? Anh ấy có liên quan gì đến sự mất tích của Fukada Eriko? Lúc này hai người họ đang bắt cặp hành động ư? Bản tin trên ti vi dĩ nhiên không hề nhắc đến vận mệnh của Tengo. Trước mắt, dường như vẫn chưa ai biết anh ấy mới là tác giả thực sự của Nhộng không khí. Nhưng mình thì biết.

Có vẻ như mình và anh ấy đang rút ngắn khoảng cách lại, từng chút một. Vì một nguyên do nào đó mình và Tengo đã bị đưa vào thế giới này, như bị một vòng xoáy khổng lồ hút vào trong, dần dần tiến lại gần nhau. Có thể đó là một vòng xoáy chết người. Song, như Lãnh Tụ đã ám chỉ, nếu không phải ở một nơi chết người như vậy thì mình và Tengo sẽ chẳng bao giờ gặp nhau. Cũng như một số dạng liên hệ thuần túy được tạo ra nhờ bạo lực vậy.

Nàng hít một hơi sâu. Sau đó nàng vươn tay ra với lấy khẩu Heckler & Koch, độ cứng của báng súng khiến nàng cảm thấy yên tâm. Nàng nhét họng súng vào miệng, tưởng tượng ra cảnh ngón tay mình lấy cò.

Một con quạ lớn bay lên ban công, đậu trên lan can, kêu vẳng mấy tiếng cụt ngủn. Trong một thoáng, Aomame và con quạ đen quan sát nhau qua ô cửa kính. Con quạ chuyển động đôi mắt vừa to vừa sáng ở hai bên đầu, chăm chăm nhìn cử động của Aomame trong nhà, chừng như hiểu ý nghĩa của khẩu súng lục trên tay nàng. Quạ là loài vật thông minh. Chúng hiểu khối kim loại đó có ý nghĩa rất quan trọng. Không biết tại sao, nhưng chúng hiểu.

Sau đó con quạ đột nhiên đập cánh bay vút đi, cũng dường như lúc nó đến. Dường như nó muốn nói: những gì cần xem thì đã xem đủ rồi. Sau khi con quạ bay đi, Aomame đứng dậy tắt ti vi, rồi thở dài, thầm hy vọng con quạ đó không phải gián điệp của Người Tí hon phái tới.

Aomame thực hiện một bài tập giãn cơ trên tấm thảm trong phòng khách. Nàng dành khoảng một tiếng đồng hồ giãy vò các cơ bắp, trải qua quãng thời gian ấy với cảm giác đau đớn vừa phải. Nàng lần lượt triệu tập từng nhóm cơ một, nghiêm khắc tra khảo chúng. Tên, chức năng vào tính chất của từng nhóm cơ đều đã khắc sâu vào tâm trí Aomame. Nàng không bỏ qua một cơ bắp nào. Mồ hôi đổ túa khắp người nàng, phổi và tim hoạt động hết công suất, ý thức chuyển sang một kênh khác. Aomame lắng nghe tiếng máu chảy trong cơ thể, đón lấy những thông điệp không lời của các cơ quan nội tạng phát ra. Các cơ trên mặt nàng vận vẹo dữ dội như ở một diễn viên diễn trò biến đổi gương mặt, trong khi nàng đang nhai nát những thông điệp ấy.

Sau đó nàng đi tắm dưới vòi sen, xối sạch mồ hôi. Nàng đứng lên cân, để cho chắc rằng thể trọng mình không tăng giảm quá nhiều. Soi mình trước gương, để xác nhận lại rằng kích cỡ bầu vú và hình dạng khóm lông mu không biến đổi, nàng vận vẹo khuôn mặt dữ dội. Đó là nghi thức mà nàng thực hiện mỗi sáng sớm.

Ra khỏi phòng tắm, Aomame thay bộ đồ thể thao cho tiện hoạt động. Sau đó, để giết thời gian, nàng lại kiểm đếm mọi đồ vật trong nhà một lần nữa. Bắt đầu từ gian bếp: ở đây chuẩn bị thực phẩm gì, có những bộ đồ ăn gì, đồ bếp có những gì, nàng đều lần lượt ghi nhớ vào trong óc. Với lượng thực phẩm dự trữ như vậy, nàng vạch ra kế hoạch nấu nướng và ăn theo thứ tự thế nào. Theo ước tính của nàng, cho dù không ra khỏi nhà nửa bước, ít nhất nàng có thể sống mười ngày ở đây mà không lo bị đói. Nếu cần thận tiết kiệm, nàng có thể trụ được đến hai tuần. Không ngờ họ lại chuẩn bị nhiều thực phẩm đến thế.

Sau đó nàng cẩn thận kiểm tra các món đồ không phải thức ăn. Giấy vệ sinh, giấy ăn, nước giặt, túi đựng rác. Không thiếu thứ gì. Công việc mua sắm đã được thực hiện cực kì chu đáo. Hẳn phải có bàn tay phụ nữ tham gia công việc chuẩn bị này – trong đó có thể nhận ra sự chu toàn và tỉ mỉ của một người nội trợ giàu kinh nghiệm. Người đó đã tính toán chặt chẽ từng li từng tí xem một phụ nữ đơn thân ba mươi tuổi khoẻ mạnh sống ở đây một thời gian ngắn thì cần thứ gì, cần bao nhiêu. Đàn ông không làm được việc này. May ra, một người đàn ông đồng tính vốn cẩn thận lại có khả năng quan sát nhạy bén thì có thể.

Trong tủ âm tường ở phòng ngủ, các thứ như ga trải giường, chăn bông, vỏ chăn và gối dự phòng đều đủ cả. Món nào cũng toả mùi mới tinh, toàn bộ đều trắng tuyết. Mọi trang trí đều bị loại trừ triệt để. Ở nơi này, gu thưởng thức và cá tính bị coi là những thứ không cần thiết.

Trong phòng khách ti vi, đầu video và một bộ dàn âm thanh stereo cỡ nhỏ, có cả máy quay đĩa và đầu cát xét. Trên bức tường đối diện cửa sổ có một tủ buyp phê cao ngang hông bằng gỗ, Aomame cúi người mở cửa tủ ra xem thì thấy bên trong xếp khoảng hai mươi cuốn sách. Ai đó đã làm hết sức mình để Aomame

không thấy buồn chán trong khoảng thời gian ẩn trốn tại đây. Tất cả đều là sách bìa cứng mới tinh, không có vẻ gì là đã được mở ra đọc. Hầu hết là các đầu sách mới nổi gần đây được nhiều người nhắc đến, có lẽ được chọn từ giá sách mới trong một hiệu sách lớn. Tuy nhiên có thể nhìn ra ở chúng một tiêu chuẩn lựa chọn nào đó, tuy chưa đến mức thị hiếu tinh tế. Tiểu thuyết và sách phi hư cấu mỗi thứ một nửa. Nhộng không khí cũng ở trong số đó.

Aomame khẽ gật đầu, cầm cuốn sách lên tay, ngồi xuống sofa trong phòng khách dưới ánh nắng ấm áp. Cuốn sách không dày. Nhẹ, chữ in cũng lớn. Nàng nhìn bìa sách và tên tác giả in trên đó, Fukaeri, đặt sách trên lòng bàn tay để ước định trọng lượng, rồi đọc lời quảng cáo trên dải băng quấn ngang sách. Rồi nàng ngửi ngửi mùi cuốn sách, thứ mùi đặc hữu của những cuốn sách mới. Mặc dù tên của Tengo không được in trên sách, nhưng cuốn sách bao hàm sự hiện diện của anh. Những hàng chữ in trong cuốn sách này đều đã hình thành thông qua cơ thể anh. Nàng để cho cảm xúc lắng lại, rồi giở trang đầu tiên.

Tách trà và khẩu Heckler & Koch đều đặt ở nơi tay nàng có thể với tới.

34. Chương 18: Vệ Tinh Lặng Lẽ Và Cô Độc - P1

Tengo

Vệ tinh lặng lẽ và cô độc

“Có lẽ cô ấy ở gần đây thôi,” Fukaeri căn môi dưới, nghiêm trang nghĩ ngợi trong một thoáng, rồi nói.

Tengo lại vịn vẹo hai bàn tay đặt trên mặt bàn, nhìn thẳng vào mắt Fukaeri. “Ở ngay gần đây? Ý em là, ở đây, Koenji?”

“Có thể đi bộ từ đây đến được.”

Tengo rất muốn hỏi thêm một câu, Làm sao em biết? Nhưng có hỏi e rằng cô cũng không trả lời, ít nhất Tengo cũng biết như thế. Cô cần những câu hỏi thực tế, chỉ cần đáp Có hoặc Không là đủ.

“Tức là, nếu tìm kiếm ở khu quanh đây, anh sẽ có thể gặp được Aomame?” Tengo hỏi.

Fukaeri lắc đầu. “Cứ đi loanh quanh thì vẫn không thể gặp được.”

“Cô ấy đang ở nơi có thể đi bộ từ đây đến, nhưng nếu đi loanh quanh tìm kiếm thì vẫn không tìm được. Phải vậy không?”

“Vì cô ấy đang trốn.”

“Trốn?”

“Giống con mèo bị thương ấy.”

Trong đầu Tengo hiện ra hình ảnh Aomame cuộn tròn người, trốn dưới một mái hiên bốc mùi ẩm mốc ở đâu đó. “Tại sao? Cô ấy trốn ai?” anh hỏi.

Dĩ nhiên, anh không nhận được câu trả lời.

“Nếu đã phải đi trốn thì tức là hiện giờ cô ấy đang trong tình trạng nguy cấp?” Tengo hỏi.

“T-ì-n-h t-r-ạ-n-g n-g-u-y c-ấ-p,” Fukaeri lặp lại lời Tengo, vẻ mặt như thể đứa trẻ sắp sửa phải uống thuốc đắng. Có lẽ cô không thích âm vận của những từ ấy.

“Như là bị ai đó đuổi giết chẳng hạn,” Tengo nói.

Fukaeri hơi nghiêng đầu. Ý muốn nói: không rõ. “Nhưng cô ấy sẽ không ở đây mãi.”

“Thời gian có hạn.”

“Có hạn.”

“Nhưng cô ấy đang im lìm ẩn trốn, kiểu như con mèo bị thương, vì vậy sẽ không ra ngoài thông dong tản bộ.”

“Không làm vậy,” cô gái trẻ xinh đẹp đáp với giọng cả quyết.

“Nói cách khác, anh cần tìm cô ấy ở một nơi đặc biệt.”

Fukaeri gật đầu.

“Đó là nơi đặc biệt như thế nào?” Tengo hỏi.

Không cần phải nói, anh không nhận được câu trả lời.

“Anh có nhớ chuyện gì về cô ấy không.” Sau một thoáng im lặng, Fukaeri hỏi. “Có thể có ích.”

“Có ích,” Tengo nói. “Nếu nhớ chuyện gì về cô ấy, không chừng anh sẽ phát hiện ra manh mối về nơi cô ấy đang ẩn náu, có phải ý em là vậy không?”

Cô không trả lời, chỉ khẽ nhún vai. Cử chỉ ấy bao hàm ý khẳng định.

“Cám ơn em,” Tengo nói.

Fukaeri khẽ gật đầu, như một ả mèo được thỏa mãn.

Tengo làm bữa tối trong bếp. Fukaeri chăm chú lựa chọn đĩa hát trên giá đĩa. Anh không có nhiều đĩa hát lắm, nhưng cố tốn rất nhiều thời gian để lựa chọn. Nghĩ đi nghĩ lại, cô cầm lên một đĩa cũ của nhóm The Rolling Stones, đặt lên bàn quay đĩa, hạ kim xuống.

Cái đĩa này anh mượn của ai đó từ thời học cấp ba, không hiểu tại sao lại quên mất không trả, đã nhiều năm nay anh không nghe lại.

Tengo vừa nghe “Mother’s Little Helper” và “Lady Jane” vừa dùng chân giò hun khói, nắm và cơm gạo lứt làm món cơm rang, và nấu xúp miso với đậu phụ và rong biển wakame. Anh lược súp lơ rồi rưới sốt cà ri đã chuẩn bị sẵn lên. Ngoài ra anh còn làm thêm món xa lát rau với đậu cô ve và hành tây. Tengo không cảm thấy nấu ăn là việc đáng chán. Anh có thói quen vừa làm thức ăn vừa suy nghĩ, về những vấn đề đời thường, những vấn đề trong toán học, về tiểu thuyết, thậm chí về những mệnh đề siêu hình. Khi đứng trong bếp luôn tay nấu nướng, anh có thể suy nghĩ các vấn đề một cách mạch lạc hơn so với khi không làm gì. Nhưng, hôm nay, dù có nghĩ đến vỡ óc anh cũng không thể hình dung ra “nơi đặc biệt” mà Fukaeri nói đến là nơi như thế nào. Cố áp đặt trình tự lên nơi vốn không có trình tự nào chỉ là việc uống công vô ích. Những nơi anh có thể đến rất hữu hạn.

Hai người ngồi đối diện nhau trước bàn ăn. Họ hầu như không nói chuyện, giống như một cặp vợ chồng đang bước vào thời kỳ mệt mỏi của cuộc hôn nhân, chỉ lặng lẽ đưa thức ăn vào miệng, mỗi người nghĩ, hoặc không nghĩ, những dòng suy nghĩ khác nhau. Đặc biệt là Fukaeri, thật khó lòng phân biệt được giữa nghĩ hay không nghĩ ở cô. Ăn xong bữa tối, Tengo uống cà phê còn Fukaeri lấy bánh pudding trong tủ lạnh ra ăn. Dù ăn món gì, nét mặt cô cũng không thay đổi. Có vẻ như trong đầu cô chỉ nghĩ đến duy nhất việc nhai thôi vậy.

Tengo ngồi trước bàn ăn, làm theo gợi ý của Fukaeri, cố gắng nhớ lại chuyện gì đó về Aomame.

Anh có nhớ chuyện gì về cô ấy không. Có thể có ích.

Nhưng Tengo không thể tập trung tinh thần được. Một đĩa khác của The Rolling Stones đã được thay vào. “Little Red Rooster”, một bài từ thời Mick Jagger mê đắm những điệu Blue Chicago. Khá hay. Nhưng không phải thứ âm nhạc dành cho những người muốn trầm tư hoặc đang khổ sở đào xới lại ký ức. Ban nhạc The Rolling Stones dường như không tử tế đến mức ấy. Anh thảm nhũ, cần phải tìm một nơi yên tĩnh, đâu đó mình có thể ở một mình.

“Anh ra ngoài một lát,” Tengo nói.

Fukaeri cầm vỏ đĩa nhạc của The Rolling Stones ngấm ngấm, gật đầu hồ hững.

“Ai đến cũng đừng mở cửa nhé,” Tengo dặn.

Tengo mặc áo phông dài tay màu xanh lính thủy, quần kaki màu vàng hạt gạo đã mất hết nếp là, mang giày đế mềm, đi về phía ga. Đến ngay gần nhà ga anh rẽ vào một quán tên là Barleyhead, gọi một cốc bia tươi. Đây là một quán nhỏ phục vụ đồ uống và các món ăn vặt. Diện tích quán không lớn lắm, khoảng hơn hai chục khách là chật ních. Hồi trước anh từng đến quán này mấy lần. Lúc gần nửa đêm sẽ có đám thanh niên ulla vào, ồn ào hết sức, nhưng khoảng từ bảy đến tám giờ thì tương đối vắng khách, yên tĩnh, dễ chịu, lý tưởng ột người ngồi trong góc vừa uống bia vừa đọc sách. Ghế ngồi ở đây cũng thoải mái. Tengo không hiểu nguồn gốc cũng như ý nghĩa của tên quán. Thực ra anh có thể hỏi nhân viên phục vụ, nhưng anh vốn không khéo nói chuyện với những người không quen biết. Thêm nữa, dù không biết tên quán là từ đâu thì cũng chẳng có gì bất tiện. Nó chỉ là một quán nhỏ có không gian thoải mái tình cờ mang tên Barleyhead mà thôi.

May mắn là quán không bật nhạc. Tengo ngồi ở bàn cửa sổ, uống bia tươi Carlsberg, nhai mấy loại hạt hỗn hợp đựng trong chiếc bát nhỏ, nghĩ về Aomame. Hồi tưởng hình ảnh Aomame đồng nghĩa với việc bản thân anh phải trở lại thời còn là đứa bé trai mười tuổi, cũng đồng nghĩa với việc thêm một lần nữa trải nghiệm một bước ngoặt chính trên đường đời. Hồi mười tuổi, anh được Aomame nắm tay, sau đó từ chối không chịu đi cùng cha thu phí cho đài NHK nữa. Không lâu sau đó anh ném trái lựu cương cứng rõ rệt và xuất tinh lần đầu tiên. Đối với Tengo, đây là bước ngoặt của cuộc đời. Đương nhiên, kể cả không được Aomame nắm tay thì bước ngoặt này rồi cũng sẽ đến, sớm hoặc muộn. Nhưng Aomame đã khích lệ anh, thúc đẩy sự biến đổi ấy, như thể đẩy nhẹ anh một cái từ sau lưng.

Anh xoè tay trái ra, nhìn chăm chăm lòng bàn tay một hồi lâu. Cô bé mười tuổi ấy đã nắm bàn tay này, tạo ra một sự thay đổi lớn lao bên trong mình. Nhưng mình không thể giải thích nổi cho rành rọt làm sao lại xảy ra chuyện đó. Có điều, trong khoảnh khắc ấy, hai người, mình và cô ấy đã hiểu nhau, chấp nhận nhau một cách rất tự nhiên, hoàn toàn và triệt để, gần như là kỳ tích. Chuyện này không thể xảy ra nhiều lần trong một đời người. Có lẽ cũng không hề xảy đến với nhiều người. Chỉ tiếc là, tại thời điểm đó, Tengo chưa thể hoàn toàn hiểu nó có ý nghĩa quan trọng đến chừng nào. Không, không chỉ tại thời điểm đó. Cho đến gần đây, anh cũng vẫn chưa thực sự hiểu được ý nghĩa ẩn hàm bên trong sự kiện ấy. Anh chỉ mơ hồ ôm hình bóng người con gái đó trong tim suốt bao năm qua.

Nay cô đã ba mươi, có lẽ vẻ bề ngoài cũng khác hẳn so với hồi mười tuổi. Có thể cô đã cao lên, ngực gồ lên, tất nhiên, kiểu tóc cũng đã thay đổi. Nếu đã rời khỏi hội Chứng nhân Jenovah, có lẽ cô có trang điểm một chút. Biết đâu cô còn khoác lên mình những món y phục sành điệu đắt tiền nữa. Tengo khó lòng tưởng tượng ra cảnh Aomame sải bước kiêu sa trên phố lớn, diện bộ Calvin Klein, chân đi giày cao gót. Nhưng dĩ nhiên, chuyện như vậy có thể xảy ra. Con người đã sinh ra là sẽ trưởng thành, mà đã trưởng thành thì tức là thay đổi. Có thể hiện giờ cô ấy cũng đang ở trong quán rượu này mà mình không nhận ra cũng nên.

Anh cầm cốc bia lên uống, đảo mắt nhìn xung quanh một lần nữa. Cô ấy ở quanh đây. Trong khoảng cách đi bộ có thể đến được. Fukaeri nói thế. Và Tengo hoàn toàn tin lời cô. Cô bé đã nói thế thì ắt là đúng.

Nhưng trong quán rượu, ngoài Tengo chỉ có một cặp thanh niên nam nữ trông có vẻ là sinh viên đại học ngồi sánh vai trước quầy bar, đang ghé tai hứng khởi thì thầm chuyện riêng. Nhìn hai người đó, Tengo chợt cảm thấy cô đơn sâu sắc, đã lâu lắm rồi anh chưa từng có cảm giác ấy. Mình là kẻ cô độc trên thế gian này, anh nghĩ. Mình chẳng liên quan đến bất cứ ai.

Tengo nhắm mắt, tập trung tinh thần hồi tưởng lần nữa cảnh trong lớp học ở trường cấp một. Đêm qua, khi giao hợp với Fukaeri trong cơn mưa bão dữ dội, anh cũng nhắm mắt lại và ghé thăm nơi ấy, với cảm giác vô cùng chân thực, chi tiết. Bởi lẽ đó, hình ảnh trong ký ức anh lúc này dường như còn rõ nét hơn bình thường gấp bội, hồ như lớp bụi phủ trên đó đã bị cơn mưa đêm qua xối đi sạch sẽ.

Bất an, mong chờ và sợ hãi rải rác trong từng góc ngách của lớp học thênh thang, nấp trong từng món đồ vật như những con vật nhỏ nhất gan. Tengo có thể tái hiện tỉ mỉ quang cảnh lúc ấy trong óc. Tấm bảng đen còn chưa xoá sạch những công thức toán, những mẫu phần gây ngăn ngừa, tấm rèm cửa sổ rủ tiền dải nắng đến bạn màu, những bông hoa cắm trong bình trên bàn giáo viên (anh không nhớ là hoa gì), những bức tranh của lũ trẻ con đóng đinh trên tường, tấm bản đồ thế giới treo sau bàn giáo viên, mùi sáp đánh bóng sàn, tấm rèm cửa đựng đưa, tiếng cười đùa của lũ trẻ ngoài cửa sổ vắng lại... Đôi mắt anh có thể lần theo mọi điểm báo, ý đồ hay câu đố ẩn chứa trong đó.

Trong khoảng mấy giây được Aomame nắm tay, Tengo nhìn thấy nhiều thứ, và ghi lại một cách chuẩn xác

những hình ảnh đó lên vông mạc, như một chiếc máy ảnh. Những hình ảnh đó ghép lại thành một trong những cảnh tượng cơ bản giúp anh vượt qua được thờ niên thiếu đầy đau khổ. Cảnh tượng ấy thường kèm theo cảm giác mạnh mẽ về ngón tay cô. Bàn tay phải của cô mãi mãi tiếp dừng khí cho Tengo trưởng thành giữa đau khổ và dằn vặt. Không sao đâu, anh có em đây, bàn tay ấy nói với anh.

Anh không cô đơn.

Fukaeri nói, cô đang lẫn trốn, giống như con mèo bị thương.

Nghĩ kỹ, vận mệnh đúng thật là kỳ lạ. Fukaeri cũng đang trốn ở đây, không bước ra khỏi căn hộ của Tengo nửa bước. Ở cùng một góc của Tokyo, có hai người phụ nữ cùng ẩn náu, đang chạy trốn một thứ gì đó. Cả hai đều có liên quan mật thiết với Tengo. Ở đây liệu có nhân tố chung gì không? Hay chẳng qua chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên?

Dĩ nhiên không có câu trả lời nào. Anh chỉ đặt ra hàng đồng câu hỏi không mục đích. Quá nhiều nghi vấn, quá ít câu trả lời. Lần nào cũng đều như vậy.

Khi Tengo uống hết cốc bia, một nhân viên phục vụ trẻ tuổi bước đến, hỏi anh có muốn gọi thêm gì khác không. Tengo thoáng do dự, rồi gọi một whiskey ngô với đá, và thêm một bát hạt cứng hỗn hợp. Whiskey ngô à, quán chỉ có loại Four Roses thôi, có được không à? Được, Tengo nói. Loại gì cũng được rồi anh tiếp tục nghĩ về Aomame. Từ trong bếp toả ra mùi thơm của bánh pizza đang nướng.

Rốt cuộc Aomame đang lẫn trốn ai? Cảnh sát chăng? Tengo nghĩ. Nhưng anh không thể tưởng tượng nổi cô lại là một tội phạm. Cô đã phạm tội gì? Không đúng, kẻ săn đuổi cô không thể nào là cảnh sát. Dù ai hay thứ gì đang đuổi theo Aomame thì chắc chắn cũng không liên quan đến pháp luật.

Tengo chợt nghĩ, có thể đó cũng là thứ đang truy đuổi Fukaeri chăng? Người Tí Hon? Nhưng tại sao Người Tí Hon lại phải đuổi theo Aomame chứ?

Có điều, nếu họ thực sự đang đuổi theo Aomame thì có lẽ nhân vật then chốt lại chính là anh. Dĩ nhiên Tengo không hiểu nổi tại sao mình lại buộc phải trở thành nhân vật then chốt có thể thay đổi sự phát triển của cả một chuỗi sự kiện như thế. Nhưng nếu có một nhân tố kết nối hai người phụ nữ là Fukaeri và Aomame lại thì đó chỉ có thể là Tengo. Có lẽ, trong một tình huống mà bản thân mình không hay biết, mình đã sử dụng một sức mạnh nào đó kéo Aomame lại gần mình.

Sức mạnh nào đó?

Anh nhìn hai bàn tay mình. Không thể hiểu nổi. Mình sở hữu sức mạnh ấy ở đâu chứ?

Cốc Four Roses với đá của anh đã được đưa lên, cùng với chiếc bát nhỏ mới đựng các loại hạt hỗn hợp. Anh uống một ngụm rượu, nhặt mấy hạt cứng bỏ vào lòng bàn tay, lắc nhẹ nhẹ giống như đang đồ xúc xắc.

Tóm lại, Aomame đang ở nơi nào đó quanh đây, có thể đi bộ từ đây đến được. Fukaeri nói thế. Và mình tin như thế. Nếu hỏi tại sao, mình khó mà trả lời được, nhưng mình tin như thế. Nhưng, làm sao có thể tìm được Aomame vốn đang ẩn nấp ở nơi nào đó? Tìm kiếm một người sống cuộc sống bình thường đã không dễ, huống hồ cô còn cố ý che giấu tung tích, nên đã khó lại càng thêm khó. Mình có nên cầm loa đi khắp các phố gọi tên cô ấy không? E rằng làm vậy cô ấy cũng không thể nào thông dong bước ra được, thế chỉ tổ khiến người xung quanh chú ý, làm cô ấy lộ mình, càng thêm nguy hiểm.

Chắc chắn còn chuyện gì về cô ấy mà mình nên nhớ lại, Tengo nghĩ.

“Anh có nhớ chuyện gì về cô ấy không. Có thể có ích,” Fukaeri nói. Nhưng trước khi cô nói ra lời này, sâu thẳm bên trong Tengo đã luôn có một cảm giác: Về Aomame, phải chăng có một hai chuyện quan trọng gì đó mà mình không thể nhớ ra được? Cảm giác ấy giống như có hạt sạn lọt vào trong giày, thỉnh thoảng lại khiến anh khó chịu. Cảm giác mờ nhạt, song chân thực.

Tengo quét sạch những ý nghĩ vụn vặt trong đầu, như lau sạch tấm bảng đen, thử đào bới ký ức lại một lần nữa. Những ký ức về Aomame, về bản thân anh, về những thứ xung quanh hai người, cần trọng nhớ lại từng sự kiện một theo thứ tự, như người dân chài kéo lưới qua lớp bùn mềm nhão. Nhưng dấu sao, đó cũng là chuyện của hai mươi năm về trước. Dù anh có thể nhớ lại mọi thứ vào lúc đó rõ ràng đến mấy thì những thứ cụ thể có thể hồi tưởng vẫn rất ít ỏi.

35. Chương 18: Vệ Tinh Lặng Lẽ Và Cô Độc - P2

Dù thế, Tenco cần phải tìm ra một thứ gì đó tồn tại vào thời điểm ấy, và một thứ gì đó cho đến hôm nay anh vẫn bỏ sót. Và ở ngay đây, ngay lúc này. Nếu không, rất có thể anh sẽ không tìm thấy Aomame đang ẩn nấp ở quanh đây. Nếu tin lời Fukaeri, thời gian có hạn, và còn có thứ gì đó đang truy đuổi cô ấy.

Anh chợt nghĩ hay mình thử nhớ lại những ánh mắt. Lúc ấy Aomame nhìn gì? Còn mình nhìn gì? Mình hãy men theo dòng thời gian và sự dịch chuyển của ánh mắt để đào xới ký ức.

Cô bé nắm tay Tenco, nhìn chăm chăm vào mắt anh. Cô không hề dịch chuyển ánh mắt. Mới đầu Tenco không hiểu được ý nghĩa của hành động ấy, nên nhìn thẳng vào mắt cô tìm một lời giải thích. Lúc đó anh nghĩ, hẳn phải có hiểu lầm hay nhầm lẫn gì đó. Nhưng thực ra không có hiểu lầm, không có nhầm lẫn gì ở đây. Điều anh nhận ra là, đôi mắt của cô bé ấy sâu và trong đến mức làm anh sững sờ. Anh chưa từng thấy đôi mắt nào trong veo không một chút tạp chất đến thế. Như hai dòng suối trong vắt nhưng lại sâu không thấy đáy. Nhìn chăm chăm vào đó một lúc lâu, Tenco có cảm giác dường như mình bị hút vào trong đó. Vì vậy anh dịch hướng nhìn sang một bên, hồ như tránh ánh mắt đối phương.

Anh nhìn xuống sàn gỗ dưới chân, rồi ngược nhìn cửa lớp học không một bóng người, sau đó hơi nghiêng đầu để ngó ra ngoài cửa sổ. Trong khi ấy, ánh mắt của Aomame không hề dao động. Cô vẫn nhìn chăm chăm vào đôi mắt đang liếc ra ngoài cửa sổ của Tenco. Làn da anh nghe ran rất trước ánh mắt ấy. Các ngón tay cô vẫn nắm chặt tay trái Tenco với một lực không đổi, không mấy may do dự. Cô không sợ. Không có gì khiến cô phải sợ. Và cô đang cố gắng truyền đạt xúc cảm đó của mình đến Tenco thông qua đầu ngón tay mình.

Do phòng vừa quét dọn xong nên các cửa sổ đều mở toang để phòng được thông thoáng, tấm rèm trắng khe khẽ đung đưa trong gió. Phía sau tấm rèm là bầu trời cao rộng. Tháng Chạp đã đến, nhưng không lạnh lắm. Một áng mây trôi trên bầu trời cao, một áng mây trắng như tuyết vẫn còn lưu lại chút màu sắc mùa thu, như một nét bút lông mới tinh khô quét ngang qua bầu trời. Ngoài ra còn gì nữa nhỉ? Có một thứ lơ lửng bên dưới áng mây ấy. Mặt trời? Không, không phải. Đó không phải là mặt trời.

Tenco nín thở, ấn ngón tay lên huyết Thái dương, cố nhìn sâu hơn nữa vào trong ký ức, tìm kiếm men theo sợi dây ý thức mỏng mảnh dường như có thể đứt đoạn bất cứ lúc nào kia.

Đúng rồi, ở đó có một vầng trăng.

Tuy phải một lúc nữa mới đến hoàng hôn nhưng đã có một vầng trăng in trên nền trời. Trăng ba phần tư. Tenco lấy làm kinh ngạc: trời vẫn sáng, vậy mà mình lại thấy mặt trăng to và rõ đến thế! Anh vẫn nhớ chuyện này. Khối đá màu xám vô cảm trông như thể treo trên một sợi dây vô hình, bập bênh trên bầu trời thấy như thể không có gì hay hơn để làm. Ở nó toát lên một bầu không khí nhân tạo. Thoạt nhìn nó giống như vầng trăng giả, một món đạo cụ dùng khi diễn kịch. Nhưng đó là trăng thật, dĩ nhiên. Ai lại nhân rồi đến mức bỏ thời gian công sức treo một vầng trăng giả lên bầu trời thật làm gì chứ?

Bỗng Tenco nhận ra Aomame đã không còn nhìn vào mắt mình nữa. Ánh mắt cô đang hướng về cùng một phía với anh. Cũng như Tenco, Aomame đang nhìn chăm chăm vào vầng trăng giữa ban ngày đó. Cô vẫn nắm chặt tay Tenco, nét mặt hết sức nghiêm túc. Tenco lại nhìn vào mắt Aomame. Đôi mắt cô không còn trong veo như trước. Đó chỉ là sự trong vắt đặc biệt bùng lên trong khoảnh khắc rồi biến mất. Lúc này anh thấy trong đôi mắt ấy một thứ kết tinh rắn chắc, sáng bóng và ẩn chứa cái lạnh giống như sương giá. Tenco không hiểu được ý nghĩa của nó.

Cuối cùng, dường như đã hạ được quyết tâm, cô bất ngờ buông tay Tenco ra, đột ngột xoay người lại với anh, rảo chân bước nhanh khỏi lớp học, không nói một lời cũng không ngoảnh lại nhìn anh một lần nào, bỏ Tenco lại trong một khoảng trống sâu thẳm.

Tengo mở mắt, thả lỏng tâm trí, hít sâu vào một hơi, sau đó uống một ngụm whiskey ngò, cảm nhận dòng rượu xuyên qua họng, men theo thực quản chảy xuống. Tiếp đấy, anh hít vào một hơi nữa, thở ra. Bóng dáng Aomame đã biến mất. Cô xoay người, bước ra khỏi lớp, bóng dáng mất hút khỏi đời anh.

Từ đó đến nay đã hai mươi năm trôi qua.

Là mặt trăng, Tengo nghĩ.

Lúc đó mình nhìn mặt trăng. Aomame cũng nhìn trăng. Khối đá màu xám lơ lửng trên bầu trời lúc ba rưỡi chiều mà vẫn sáng rõ. Vệ tinh lặng lẽ, cô độc. Hai người đứng vai kề vai, cùng nhìn vầng trăng trắng ấy. Nhưng điều đó nghĩa là sao? Chẳng lẽ trăng sẽ dẫn mình đến nơi Aomame đang ở?

Một ý nghĩ chợt loé lên trong đầu Tengo: có lẽ lúc đó Aomame từng gửi cho mặt trăng một tâm nguyện nào đó. Cô và trăng có lẽ đã ký một thỏa ước bí mật nào đó. Ánh mắt cô khi nhìn lên vầng trăng đầy áp sự nghiêm túc đến độ khiến người ta buộc phải có suy nghĩ ấy.

Tất nhiên, Tengo không thể biết được lúc đó Aomame đã gửi gắm gì ặt trăng. Nhưng anh có thể đoán được mặt trăng đã cho cô thứ gì. Sự cô độc và tĩnh lặng thuần túy. Đó là thứ tốt nhất mà mặt trăng có thể ban ột con người.

Tengo trả tiền, ra khỏi quán Barleyhead, ngược mắt nhìn trời. Không thấy mặt trăng. Trời trong, chắc chắn trăng đã lên, nhưng trên con phố bốn bề bị các tòa nhà bao vây thì không thể thấy được. Đút hai tay vào túi quần, anh đi từ phố này sang phố khác, tìm kiếm mặt trăng. Anh muốn tìm một nơi quang đãng, nhưng ở khu Koenji không dễ gì tìm được một nơi như thế. Ở đây địa thế bằng phẳng, tìm một con dốc thoải cũng khá tốn công. Không có nơi nào cao hơn xung quanh. Địa điểm tốt nhất có lẽ là trên nóc một toà nhà cao có thể nhìn khắp bốn phía, nhưng Tengo không gặp toà nhà nào thích hợp mà lại cho người ta leo lên nóc cả.

Đang loay quanh không mục đích như vậy, Tengo chợt nhớ ra ở gần đó có một sân chơi dành cho trẻ em. Mỗi khi tản bộ anh thường đi qua đó. Sân chơi không lớn lắm, nhưng anh nhớ ở đấy hình như có một cái cầu trượt. Nếu trèo lên trên đó thì góc nhìn rộng rãi hơn phần nào. Tuy chỗ đó không cao lắm nhưng dù sao cũng có thể nhìn xa hơn lúc đứng trên mặt đất. Anh đi về phía sân chơi. Kim đồng hồ đeo tay chỉ gần tám giờ.

Trong sân chơi không có ai. Cột đèn thủy ngân khá cao dựng ở chính giữa, ánh đèn chiếu xuống từng góc ngách trong sân. Có một cây sồi lớn, lá cây vẫn còn rất sum suê rậm rạp. Có vài cây hoa thấp, có vòi nước, ghế băng, xích đu, cầu trượt. Cũng có một nhà vệ sinh công cộng, nhưng đến chiều tối là nhân viên của chính quyền khu vực đến khoá lại, có lẽ để ngăn không cho dân lang thang chui vào. Ban ngày, các bà mẹ trẻ dẫn bầy con chưa đến tuổi đi mẫu giáo đến đây cho chúng chơi đùa, còn mình thì ngồi tán chuyện rôm rả. Tengo đã nhiều lần thấy cảnh ấy. Nhưng hể trời tối thì nơi này gần như không có ai ghé qua.

Tengo leo lên cầu trượt, đứng trên đó ngược nhìn bầu trời đêm. Phía Bắc sân chơi có một toà nhà sáu tầng còn mới. Hồi trước không thấy có toà nhà này, chắc mới xây xong gần đây. Toà nhà như một bức tường chắn mất bầu trời ở mạn Bắc. Nhưng các hướng còn lại đều là nhà thấp lẻ tẻ. Tengo đưa mắt đảo một vòng, cuối cùng tìm thấy mặt trăng ở hướng Tây Nam. Vầng trăng ba phần tư treo trên một căn nhà hai tầng cũ kỹ. Trăng. Tengo nghĩ, giống như vầng trăng hai mươi năm trước. Kích cỡ giống nhau, hình dạng giống nhau. Một sự trùng hợp ngẫu nhiên. Có lẽ vậy.

Nhưng vầng trăng treo trên bầu trời đêm chớm thu này lại sáng tỏ lạ thường, và có chút ảm áp đặc hữu của mùa này. So với vầng trăng treo trên bầu trời lúc ba rưỡi chiều một ngày tháng Chạp, cảm giác nó gây ra rất khác biệt. Thứ ánh sáng tự nhiên mà bình lặng này dường như có sức mạnh chữa trị và an ủi trái tim con người, như dòng nước suối trong hay tiếng lá cây dịu dàng rì rào.

Tengo đứng trên đỉnh cầu trượt, ngược nhìn vầng trăng ấy một hồi thật lâu. Từ phía đường vành đai số 7 văng lại âm thanh hỗn hợp hình thành bởi vô số loại bánh xe khác nhau, nghe như tiếng sóng dữ ngoài biển khơi. m thanh ấy chợt làm Tengo nhớ đến nhà dưỡng lão bên bờ biển Chiba mà cha anh đang ở.

Vẫn như thường lệ, ánh sáng vẫn minh tực thể của thành phố xoá đi những vì sao. Tuy bầu trời rất quang đãng song chỉ có thể nhìn thấy mấy ngôi sao sáng nhất nằm rải rác và mờ nhạt đó đây. Dầu vậy, trăng vẫn rất nổi bật trên nền trời. Mặt trăng chẳng hề phản nản gì về thành phố sáng đèn, đây rầy tiếng ồn và

không khí ô nhiễm, vẫn cứ nghiêm cẩn treo lơ lửng trên đó. Chăm chú quan sát, anh có thể nhận ra những cái bóng kỳ dị do các dãy núi hình vòng cung và khe lớn tạo ra. Tengo nhìn chăm chăm lên mặt trăng. Bên trong anh, những ký ức được truyền thừa từ thời viễn cổ dường như bị đánh thức. Từ thuở trước khi nhân loại có lửa, công cụ hay ngôn ngữ, mặt trăng vẫn luôn luôn là bạn của loài người. Như ngọn đèn được trời cao ban tặng, nó chiếu sáng thế giới tối tăm, làm giảm đi nỗi sợ của con người. Sự tròn và khuyết của nó cho người ta hiểu ý niệm về thời gian. Cho đến nay, ngay cả khi bóng đêm đã bị xua khỏi hầu hết mọi nơi trên trái đất, lòng tri ân đối với sự từ bi không đòi hỏi đáp trả này của mặt trăng dường như vẫn hằn in trong gen di truyền của nhân loại như một ký ức chung ấm áp.

Đã lâu lắm rồi mình không chăm chú nhìn mặt trăng lâu thế này, Tengo nghĩ. Lần cuối cùng mình ngẩng đầu ngắm trăng là lúc nào nhỉ? Cuộc sống vội vàng nơi đô thị chẳng rõ từ bao giờ đã khiến mình chỉ biết cúi đầu nhìn xuống dưới chân. Thậm chí mình quên cả ngoảnh mắt lên nhìn bầu trời đêm.

Lúc đó, Tengo phát hiện ở một góc cách vầng trăng đó một chút, còn lơ lửng một vầng trăng khác. Thoạt tiên anh tưởng mình bị hoa mắt, không thì là ảo giác do các tia sáng tạo ra. Nhưng dù anh nhìn đi nhìn lại bao nhiêu lần, ở đó vẫn luôn có một vầng trăng thứ hai, đường nét hết sức rõ ràng. Nhất thời anh không biết nói gì, chỉ biết há miệng ngơ ngẩn nhìn về hướng đó. Mình thấy cái gì vậy? Tengo không thể khiến tâm trí mình lắng xuống. Đường nét và thực thể không cách nào trùng khít lên nhau, cũng như những lúc khái niệm và ngôn từ không thể kết hợp vậy.

Một mặt trăng khác?

Anh nhắm mắt lại, xoè hai tay xát mạnh lên má. Mình bị làm sao vậy? Có uống nhiều rượu lắm đâu! Tengo nghĩ. anh lẳng lặng hít sâu một hơi rồi lại lẳng lặng thở hắt ra, xác nhận lại để chắc chắn rằng ý thức mình vẫn đang tỉnh táo. Mình là ai? Giờ mình đang ở đâu? Đang làm gì? anh nhắm mắt, tự hỏi trong bóng tối. Tháng Chín năm 1984, Kawana Tengo, sân chơi thiếu nhi, Koenji, quận Suginami, đang ngẩng đầu nhìn mặt trăng trên trời đêm. Không sai được.

Sau đó anh chậm rãi mở mắt và ngẩng đầu lên nhìn trời lần nữa, bình tĩnh, cẩn trọng. Thế nhưng, vẫn có hai mặt trăng.

Không phải là ảo giác. Có hai mặt trăng. Tengo nắm chặt bàn tay phải một hồi lâu.

Vầng trăng vẫn lặng lẽ, nhưng đã không còn cô đơn.

36. Chương 19: Khi Tử Thể Thức Tỉnh - P1

Aomame

Khi Tử thể thức tỉnh

Tuy là tiểu thuyết kỳ ảo nhưng về cơ bản Nhộng không khí rất dễ đọc. Câu chuyện được kể từ đầu đến cuối qua giọng giản dị, đời thường của một cô bé mười tuổi. Không có những câu từ thâm thúy, những logic khiên cưỡng, cũng không có những đoạn kể lể dài dòng, không có những chỗ biểu đạt cầu kỳ phức tạp. Ngôn ngữ của cô dễ hiểu, ngắn gọn, và đa phần là dễ chịu, nhưng gần như không giải thích gì về các sự kiện xảy ra trong truyện. Cô chỉ lần lượt kể lại theo thứ tự những gì mình tận mắt trông thấy. Cô không dừng lại ngẫm nghĩ: “Rốt cuộc đang xảy ra chuyện gì?” hay “Thể nghĩa là thể nào?” Cô chỉ không ngừng tiến bước, chậm rãi, bằng nhịp điệu phù hợp với câu chuyện. Người đọc nhìn thông qua cặp mắt của cô bé, đi theo bước chân cô, cảm giác hết sức tự nhiên. Rồi từ lúc nào không biết họ đã bước vào một thế giới khác, một thế giới không phải thế giới này. Một thế giới có Người Tí Hon chế tác Nhộng không khí.

Đọc mười mấy trang đầu tiên, Aomame có ấn tượng sâu sắc với phong cách viết. Nếu đây là sáng tạo của Tengo thì anh thực sự là một cây bút tài năng. Tengo ngày trước vốn nổi tiếng là thần đồng toán học. Nhiều bài toán ngay cả người lớn cũng khó lòng giải được, thế mà anh hầu như chẳng tốn chút công sức nào đã có đáp án. Thành tích của anh ở các môn khác tuy không bằng môn toán nhưng cũng đều thuộc hạng ưu.

Anh còn có vóc người cao lớn và là một vận động viên toàn năng, nhưng cô chẳng nhớ gì về chuyện anh viết văn hay đến mức nào. Có lẽ tại hồi đó tài năng này còn ẩn dưới bóng môn toán đang ưu trội của anh.

Mặt khác, cũng có thể Tengo chỉ chuyển lời kể của Fukaeri thành văn chương, chứ bản thân anh không góp phần sáng tạo gì nhiều vào phong cách cả. Nhưng, Aomame cảm thấy có lẽ không phải như vậy. Lời văn thoát tiên đơn giản, nhưng đọc kỹ sẽ thấy thực ra các câu chữ đều được tính toán và điều tiết một cách cực kỳ chu đáo. Không chỗ nào bị viết quá lên, đồng thời những gì cần phải đề cập đến thì đều rất chu toàn. Những biểu đạt mang tính ẩn dụ bị giảm thiểu tối đa, song miêu tả lại chuẩn xác, sống động, màu sắc phong phú. Điểm xuất sắc nhất là, trong lời văn có thể cảm nhận được một thứ âm điệu tuyệt vời. Dẫu không đọc lên thành tiếng, độc giả vẫn có thể nghe thấy trong đó những âm vận sâu xa. Đây chắc chắn không phải là thứ văn chương một cô gái mới mười bảy tuổi đầu có thể viết ra được.

Sau khi chắc chắn điểm ấy, Aomame lại chăm chú đọc tiếp.

Nhân vật chính là một cô bé mười tuổi. Cô thuộc về một cộng đồng nhỏ được gọi là “Tập Thể” ở trong vùng núi sâu. Cha mẹ cô cũng sống chung trong “Tập Thể”. Cô không có anh chị em. Sinh ra chưa được bao lâu, cô bé đã được đưa đến nơi này, vì vậy cô hầu như hoàn toàn không biết gì về thế giới bên ngoài. Cả ba người trong gia đình đều bận rộn với những công việc thường ngày. Rất hiếm có cơ hội nhàn tản ngồi với nhau nói chuyện, nhưng họ rất hoà thuận. Ban ngày, cô bé đi học ở trường tiểu học địa phương, cha mẹ cô ra đồng làm việc. Nếu có thời gian dư dả, lũ trẻ cũng sẽ giúp cha mẹ làm một số việc đồng áng.

Những người lớn sống trong “Tập Thể” đều chán ghét hiện trạng của thế giới bên ngoài. Cứ hễ có cơ hội là họ sẽ nói, thế giới mình đang sống đây là một “thành lũy”. Một hòn đảo cô độc xinh đẹp trôi nổi giữa biển lớn mênh mông của “chủ nghĩa tư bản”. Cô bé không biết chủ nghĩa tư bản (có lúc họ cũng dùng từ chủ nghĩa vật chất) rốt cuộc là thứ gì. Cô chỉ dựa vào giọng điệu khinh miệt rõ rệt của mọi người khi nói ra các từ này để phán đoán rằng hình như đó là một thứ gì méo mó, đối ngược với tự nhiên và chính nghĩa. Cô bé được dạy rằng, để giữ gìn sự thuần khiết của xác thịt và tư tưởng, cô phải tuyệt đối không có quan hệ gì với thế giới bên ngoài. Nếu không, tâm hồn cô sẽ bị ô nhiễm.

“Tập Thể” do khoảng hơn năm mươi người cả nam lẫn nữ còn tương đối trẻ tập hợp lại mà thành, chia thành hai nhóm nhỏ. Một nhóm có mục tiêu làm “cách mạng”, nhóm còn lại thì hướng đến “hoà bình”. Cha mẹ cô bé có lẽ thuộc về nhóm “hoà bình”. Cha cô là người lớn tuổi nhất trong nhóm; từ khi “Tập Thể” ra đời, ông vẫn luôn đóng vai trò hạt nhân của tổ chức.

Dĩ nhiên, một cô bé mười tuổi không thể lý giải một cách rành mạch về kết cấu gồm hai nhóm đối lập nhau trong cùng một tổ chức này, cũng không thể hiểu hết sự khác biệt giữa “cách mạng” và “hoà bình”. Cô chỉ ấn tượng mơ hồ rằng “cách mạng” là lối suy nghĩ có hình dạng sắc nhọn, trong khi “hoà bình” là lối suy nghĩ có hình dạng hơn tròn. Lối suy nghĩ có hình dạng và màu sắc riêng của chúng, và cũng như mặt trăng vậy, có lúc tròn lúc khuyết. Đó là tất cả những gì cô lý giải được.

Cô bé cũng không biết gì về chuyện “Tập Thể” đã hình thành ra sao. Cô chỉ nghe nói, gần mười năm trước, khi cô mới ra đời chưa lâu, có một biến động lớn xảy ra trong xã hội, mọi người từ bỏ cuộc sống nơi đô thị, di cư đến vùng núi sâu tách biệt với thế giới bên ngoài. Hiểu biết của cô về thành phố không nhiều lắm. Cô chưa từng đi tàu điện, chưa từng đi thang máy, thậm chí còn chưa từng nhìn thấy tòa nhà nào cao quá ba tầng. Có quá nhiều điều cô không biết. Tất cả những gì cô hiểu được chỉ là những thứ ở xung quanh, có thể thấy bằng mắt, chạm bằng tay.

Mặc dù thế, đôi mắt luôn nhìn ở tầm thấp và giọng kể không hề hoa mỹ của cô bé vẫn miêu tả cái cộng đồng nhỏ được gọi là “Tập Thể” ấy một cách sinh động, tự nhiên: kết cấu và cảnh tượng ở đó, tập quán và cách suy nghĩ của những người sống trong cộng đồng ấy.

Tuy có sự bất đồng trong lối nghĩ của những người sống ở đó, song tình cảm đồng cam cộng khổ của họ rất mạnh mẽ. Họ có chung niềm xác tín rằng rời xa cuộc sống “tư bản chủ nghĩa” là một điều hay. Và mặc dù hình dạng và màu sắc của lối nghĩ có thể khác nhau, mọi người đều hiểu rõ rằng, nếu không sát cánh bên nhau, họ sẽ chẳng thể nào tiếp tục sinh tồn trên thế giới này. Cuộc sống của họ rất thiếu thốn. Hằng ngày mọi người đều lao động không ngơi nghỉ. Họ cày ruộng, trồng rau, trao đổi sản vật mình làm ra với dân làng sống gần đấy, bán đi sản phẩm thừa, cố tránh không sử dụng các hàng hoá sản xuất hàng loạt của nền văn minh công nghiệp, hầu như toàn sống giữa thiên nhiên. Khi bắt buộc phải sử dụng một đồ dùng điện

máy, họ nhặt từ đồng phế liệu về rồi tự tay sửa chữa. Quần áo họ mặc cũng hầu như toàn là đồ cũ do người khác quyên tặng.

Cũng có những người không thể chịu được cuộc sống thuần khiết nhưng khắc nghiệt này mà rời khỏi “Tập Thể”. Song cũng có người nghe danh họ tìm đến xin gia nhập. Số thành viên mới nhiều hơn số ra đi. Vì vậy, nhân khẩu của “Tập Thể” dần tăng. Đây là một xu thế tốt. Cộng đồng sinh sống trong một ngôi làng bỏ hoang, có nhiều nhà để trống, chỉ cần sửa chữa đôi chút là có thể ở được, và nhiều ruộng đồng có thể canh tác. Các lao động mới dĩ nhiên được cộng đồng hồ hởi chào đón.

Ở đây có khoảng tám đến mười đứa trẻ. Đa số chúng đều sinh ra trong “Tập Thể”, đứa lớn nhất chính là nhân vật chính của tiểu thuyết, cô bé kể chuyện. Lũ trẻ đi học ở trường cấp một địa phương. Ngày ngày bọn chúng cùng đi học và cùng trở về. Bọn trẻ không thể không đến trường cấp một đi học, vì pháp luật quy định như vậy. Vả lại, những người sáng lập ra “Tập Thể” cho rằng duy trì quan hệ tốt đẹp với cư dân địa phương là nhân tố không thể thiếu đối với sự sinh tồn của cộng đồng. Tuy nhiên, bọn trẻ sống quanh vùng rất khó chịu với lũ trẻ ở “Tập Thể” nên thường hay xa lánh chúng, không thì bắt nạt chúng. Vì vậy, lũ trẻ ở “Tập Thể” hầu như luôn tập trung lại với nhau, tự bảo vệ mình khỏi những thương tổn thể xác cũng như “ô nhiễm” tâm hồn.

Ngoài ra trong “Tập Thể” cũng có một trường học riêng, mọi người lần lượt dạy học cho lũ trẻ. Trong số họ rất nhiều người có giáo dục rất cao, có người còn có cả bằng sư phạm, nên đây không phải là việc khó. Họ tự biên soạn sách giáo khoa riêng, dạy lũ trẻ đọc, viết và toán, ngoài ra còn dạy cả kiến thức cơ bản về hoá học, vật lý, sinh lý học, sinh vật học, giải thích sự cấu thành của thế giới. Trên thế giới có hai chế độ lớn đối nghịch lẫn nhau, “chủ nghĩa tư bản” và “chủ nghĩa cộng sản”. Nhưng cả hai đều hàm chứa những vấn nạn sâu sắc, nên về đại thể có thể nói thế giới đang phát triển theo hướng không tốt. “Chủ nghĩa cộng sản” vốn ban đầu có tư tưởng xuất sắc với lý tưởng cao đẹp, tiếc rằng nó đã bị những “chính trị gia ích kỷ” lợi dụng khiến cho bị vắn vẹo sang một hình thái sai lầm. Bọn họ từng cho cô bé xem bức ảnh một tay “chính trị gia ích kỷ”. Người đàn ông có cái mũi to, để bộ râu đen rậm ấy khiến cô nghĩ đến chúa quỷ.

Ở “Tập Thể” không có ti vi, radio cũng chỉ được phép dùng trong những dịp đặc biệt. Báo và tạp chí cũng bị hạn chế. Những tin tức được cho là cần thiết sẽ được truyền đạt miệng ở Hội trường lúc ăn cơm tối. Mọi người hồi đáp lại mỗi tin tức nghe được bằng tiếng reo hò hoặc tiếng “hừ” hậm hực – tiếng “hừ” hậm hực có vẻ nhiều hơn gấp bội. Tất cả những gì cô từng ném trải về truyền thông chỉ có thể thôi. Từ khi sinh ra cô chưa từng xem phim, cũng chưa bao giờ đọc truyện tranh. Chỉ có nhạc cổ điển là được phép nghe. Ở Hội trường có một bộ dàn âm thanh stereo và nhiều đĩa nhạc, chắc là nguyên một bộ sưu tập do ai đó mang đến. Những lúc rảnh, cô có thể đến đó nghe nhạc giao hưởng của Brahms, các bản piano của Schumann, nhạc dành cho đàn phím của Bach, hoặc âm nhạc tôn giáo. Đó là những phút giải trí quý giá của cô bé, cũng gần như là thú vui duy nhất của cô.

Nhưng rồi có một ngày cô bé bị xử phạt. Tuần đó, cô nhận nhiệm vụ chăm lo cho đàn dê nhỏ của “Tập Thể” vào mỗi sáng và mỗi tối, nhưng vì quá tải bài tập ở trường và công việc thường ngày khác nên một đêm nọ cô quên mất. Sáng sớm hôm sau, mọi người phát hiện ra con dê chột mắt già nhất đã chết, toàn thân lạnh cóng. Và cô bé phải nhận hình phạt, bị cách ly khỏi “Tập Thể” trong mười ngày.

Mọi người cho rằng con dê ấy có ý nghĩa đặc biệt, nhưng nó đã già lắm rồi. Có một thứ bệnh, tuy không ai biết là bệnh gì, đã bắt móng vuốt vào tấm thân già nua yếu ớt của nó, cho nên có người chăm sóc hay không thì cũng vậy, chẳng hy vọng gì con dê ấy khoẻ lại được. Sớm muộn gì nó cũng chết thôi. Nhưng hình phạt với cô bé không vì thế mà giảm nhẹ đi. Không chỉ vì cái chết của con dê, cô còn bị phạt vì lỗi lơ là nhiệm vụ được giao. Ở “Tập Thể”, cách ly là một trong những hình phạt nặng nhất.

Cùng với xác con dê, cô bé bị nhốt vào một căn nhà kho vừa cũ vừa nhỏ, bốn bức tường dày đắp bằng đất bùn. Căn nhà kho đất này được gọi là Phòng phản tỉnh. Những ai vi phạm quy định của “Tập Thể” đều được dành cho cơ hội phải tỉnh lại những sai lầm của mình ở đây. Trong thời gian chịu phạt, không ai nói chuyện với cô. Cô bé phải chịu đựng mười ngày hoàn toàn câm lặng. Một lượng nước và thức ăn tối thiểu được đưa tới, nhưng trong nhà kho vừa tối vừa lạnh, lại ẩm ướt nhớp nháp và ngập ngụa mùi toả ra từ xác con dê. Cửa bị khoá trái từ phía ngoài, cái bộ vệ sinh đặt trong một góc nhà. Phía trên có một bức tường có khoét một cửa sổ nhỏ, ánh mặt trời hoặc ánh trăng từ đó chiếu vào. Nếu không có mây, cô còn có thể trông thấy vài ngôi sao. Ngoài ra không còn nguồn sáng nào nữa. Cô nằm trên tấm nệm trải trên sàn nhà

bằng gỗ, quần hai chiếc chân len cũ kỹ, run rẩy qua đêm. Tuy đã là tháng Tư nhưng ban đêm trong núi vẫn rất lạnh. Khi màn đêm buông xuống, mắt con dê chết chớp chớp phát quang dưới ánh sao, khiến cô bé sợ, không thể nào ngủ được.

Đến đêm thứ ba, miệng con dê mở rộng. Cái miệng bị đẩy ở ra từ bên trong, và có những người nhỏ xíu lần lượt chui ra. Tổng cộng có sáu người. Lúc mới chui ra họ chỉ cao khoảng mười xăng ti mét. Nhưng vừa đặt chân xuống đất, họ liền như cây nấm mọc vọt lên sau cơn mưa, thoát cái đã lớn lên. Nhưng rồi họ cũng chỉ cao khoảng sáu mươi xăng ti mét. Họ tự xưng là Người Tí Hon.

Giống kiểu “Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn”, cô bé nghĩ. Hồi nhỏ cô từng được cha đọc cho nghe chuyện này. Có điều thiếu mất một người.

“Nếu cô cảm thấy bảy người tốt hơn, chúng tôi có thể đến bảy người,” một Người Tí Hon giọng trầm trầm nói. Dường như họ có thể đọc được ý nghĩ của cô bé. Sau đó cô đếm lại thì thấy họ không phải sáu người nữa mà là bảy. Nhưng cô bé không cảm thấy chuyện này kỳ quái cho lắm. Khi Người Tí Hon chui từ trong miệng con dê ra, quy tắc của thế giới đã thay đổi rồi. Từ sau khoảnh khắc đó, mọi chuyện đều có thể xảy ra.

“Tại sao các người lại chui từ trong miệng con dê chết ra thế,” cô bé hỏi, đồng thời nhận ra giọng mình nghe lạ, kiểu nói chuyện cũng khác hẳn thường ngày. Chắc tại ba ngày liền không nói chuyện với ai nên mới thế.

“Bởi vì miệng dê biến thành đường hầm,” một Người Tí Hon giọng khàn khàn đáp. “Chúng tôi cũng vậy, mãi đến khi ra xong chúng tôi mới biết đó là một con dê chết.”

Một Người Tí Hon có giọng the thé nói: “Chúng tôi chẳng quan tâm. Dê, cá voi hay đậu Hà Lan cũng thế, chỉ cần là đường hầm là được rồi.”

“Cô đã tạo ra đường hầm ấy. Vì vậy chúng tôi thử một phen, xem nó thông đến đâu,” Người Tí Hon có giọng trầm trầm kia nói.

“Tôi đã tạo ra đường hầm ấy sao?” cô bé nói. Nghe vẫn không giống giọng của cô chút nào.

“Cô đã làm một việc tốt giúp chúng tôi,” một Người Tí Hon giọng rất nhẹ nói.

Mấy người còn lại lên tiếng biểu đồng tình.

“Chúng ta làm nhộng không khí chơi đi,” một Người Tí Hon có giọng nam cao đề nghị.

“Phải đó. Đẳng nào cũng mất công đến đây rồi,” một người giọng nam trung nói.

“Nhộng không khí?” cô bé hỏi.

“Rút tơ từ trong không khí để làm nhà. Càng làm càng to,” Người Tí Hon có giọng thấp trầm nói.

“Làm nhà? Cho ai?” cô bé hỏi.

“Rồi cô sẽ thấy,” người có giọng nam trung nói.

“Đến lúc đó khắc biết,” người giọng trầm nói.

“Hô hô...” một Người Tí Hon khác hòa theo.

“Tôi giúp mọi người làm được không,” cô bé hỏi.

“Còn phải nói,” người giọng khàn khàn bảo.

“Cô đã giúp chúng tôi một chuyện tốt. Chúng ta cùng dệt thôi,” Người Tí Hon giọng nam cao nói.

Khi đã quen rồi thì rút tơ từ trong không khí không phải chuyện khó lắm đối với cô bé. Cô vốn khéo tay nên thoảng cái đã nắm bắt được kỹ xảo một cách thành thục. Nhìn thật kỹ sẽ thấy trong không khí nổi trôi các loại tơ đủ màu sắc và hình dáng. Chỉ cần muốn thấy thì tự nhiên sẽ thấy.

“Đúng đúng, chính thế đấy. Làm vậy là được,” Người Tí Hon có giọng rất nhẹ nói.

“Cô rất thông minh. Học rất nhanh,” người giọng the thé lên tiếng.

Bọn họ mặc quần áo giống hệt nhau, gương mặt cũng như đúc từ một khuôn ra, chỉ có giọng nói là khác biệt rõ rệt.

Quần áo những Người Tí Hon này mặc là những thứ hết sức bình thường có thể thấy ở bất cứ đâu. Nói thì nghe kỳ quặc, nhưng không còn cách nào khác để mô tả. Một khi đã rời mắt đi chỗ khác, ta liền không thể nào nhớ nổi họ mặc quần áo gì. Gương mặt họ cũng vậy. Không xấu cũng không đẹp, là những bộ mặt có thể gặp ở bất cứ đâu. Một khi đã chuyển ánh mắt ra nơi khác, ta sẽ không thể nào nhớ nổi bộ mặt họ như thế nào. Đầu tóc cũng vậy, không dài cũng không ngắn, chỉ là tóc. Và lại, bọn họ còn không có mùi nữa.

Khi bình minh đến, gà trống gáy vang, bầu trời phía Đông bắt đầu rạng lên, bảy Người Tí Hon dừng công việc lại, vươn vai vận mình. Sau đó, họ giấu cái nhộng không khí màu trắng mới hoàn thành một nửa, to bằng con thỏ con vào trong góc nhà kho. Chắc là để người đưa cơm đến không trông thấy.

“Sáng rồi,” Người Tí Hon giọng rất nhẹ lên tiếng.

“Đã qua một đêm,” người giọng trầm thấp nói.

Cô bé nghĩ, họ có đủ loại giọng, vậy thì tổ chức luôn một đội hợp xướng cho rồi. “

“Chúng tôi không có bài hát nào cả,” Người Tí Hon giọng nam cao nói.

“Hô hô...” Người Tí Hon phụ trách bè kêu lên.

“Cũng như lúc đến, những Người Tí Hon thu nhỏ người lại đến khi chỉ còn cao khoảng mười xăng ti mét, xếp hàng chui vào trong miệng con dê chết.

“Đêm nay chúng tôi lại đến,” trước khi miệng con dê chết ngậm lại, Người Tí Hon giọng rất nhẹ ở bên trong nói với ra với cô bé. “Không được kể về chúng tôi với ai đâu nhé.”

“Nếu cô kể cho người khác biết về chúng tôi thì sẽ có chuyện rất tệ xảy ra,” người có giọng khàn dạn dò thêm một câu.

“Hô hô...” Người Tí Hon phụ trách bè kêu lên.

“Tôi không nói với ai đâu,” cô bé nói.

Dù mình có kể thì cũng chẳng ai tin. Cô bé từng nhiều lần bị người lớn xung quanh trách mắng vì tội nói ra suy nghĩ của mình. Họ thường bảo cô không biết phân biệt giữa hiện thực và tưởng tượng. Hình dạng và màu sắc của tư tưởng cô dường như rất khác những người còn lại. Cô bé không hiểu mình có gì không đúng. Nhưng dù gì đi nữa, chuyện về Người Tí Hon tốt nhất là không nên kể với ai.

Sau khi Người Tí Hon biến mất và con dê khép miệng lại, cô bé tìm kiếm một hồi lâu ở chỗ họ giấu cái nhộng không khí song không sao tìm được. Họ đã giấu rất khéo. Không gian chật hẹp như vậy thế mà cô không thể nào tìm được. Họ có thể giấu vào đâu nhỉ?

Sau đó, cô bé cuộn người vào trong chăn và ngủ thiếp đi. Đã lâu lắm rồi cô không có giấc ngủ nào yên bình như vậy: không nằm mơ, không tỉnh giấc giữa chừng. Cô ngủ ngon đến lạ.

Cả ngày con dê chết vẫn đờ ra đó, thân thể cứng ngắc, con mắt đục ngầu trông như quả cầu thủy tinh. Nhưng mặt trời vừa lặn, bóng đêm phủ xuống gian nhà kho bằng đất, mắt nó liền lấp lánh phát sáng dưới ánh sao. Dường như ánh sáng ấy điều khiển iệng con dê mở lớn, rồi Người Tí Hon từ bên trong chui ra. Lần này ngay từ đầu đã có bảy người.

“Chúng ta tiếp tục việc hôm qua thôi,” Người Tí Hon giọng khàn khàn nói.

Sáu người kia lên tiếng tán đồng, mỗi người theo một cách riêng.

Bảy Người Tí Hon và cô bé ngồi quanh nhộng không khí, bắt tay làm tiếp công việc, rút những sợi tơ trắng trong không khí, quấn thêm vào kén nhộng. Họ hầu như không nói chuyện, chỉ lẳng lặng tập trung làm. Lúc chuyển tâm vào đôi tay không ngừng chuyển động, cô bé không còn cảm thấy hơi lạnh của đêm. Cô hầu như không cảm nhận được thời gian trôi đi, không thấy chán hay buồn ngủ. Kén nhộng cứ thế to dần lên, chậm chạp, nhưng có thể nhận ra bằng mắt thường.

“Càng lớn càng hay,” Người Tí Hon giọng the thé đáp.

“Đến một cỡ nhất định nó sẽ tự vỡ ra,” người có giọng nam cao vui vẻ nói.

“Và sẽ có thứ gì đó chui ra,” giọng nam trung mạnh mẽ vang lên

“Thứ gì?” cô bé hỏi.

“Cái gì sẽ chui ra?” Người Tí Hon giọng nhỏ nhẹ nói.

“Cứ chờ sẽ biết,” Người Tí Hon giọng trầm thấp nói.

“Hô hô...” Người Tí Hon phụ trách bè kêu lên.

“Hô hô...” sáu Người Tí Hon còn lại đồng thanh phụ họa.

Văn phong của cuốn tiểu thuyết toát lên một cảm giác tăm tối kỳ dị mà rất đặc biệt. Aomame khẽ nhủ mà lại khi phát hiện ra đặc điểm ấy. Đây là một câu chuyện giàu màu sắc mộng ảo, như truyện cổ tích, nhưng sâu bên dưới nó có một dòng chảy ngầm mạnh mẽ mà thường khó có thể nhận ra. Từ trong những câu chữ ngắn gọn mộc mạc, Aomame có thể nghe ra dư âm chằng lành của dòng chảy ấy. n chứa trong đó là sự u ám báo hiệu rằng bệnh tật sắp đến, một thứ bệnh chết người lặng lẽ đục ruỗng tinh thần con người từ bên trong. Và kẻ mang thứ bệnh tật này đến chính là bảy Người Tí Hon như một đội hợp xướng kia. Đích thực có cái gì không lành mạnh ở đây, Aomame nghĩ. mặc dù vậy, trong giọng nói của họ Aomame vẫn nghe ra thứ gì đó rất gần với mình, thân thuộc đến mức gần như là số mệnh.

Aomame ngẩng đầu lên khỏi sách, nhớ lại những gì Lãnh Tự nói về Người Tí Hon trước lúc chết.

“Từ thời viễn cổ, chúng ta đã luôn sống chung với họ rồi. Từ thuở thiện và ác vẫn còn chưa tồn tại, từ thuở ý thức của con người vẫn còn ở trong bóng tối.”

Nàng tiếp tục đọc sách.

Người Tí Hon và cô bé tiếp tục làm việc, mấy ngày sau nhộng không khí đã lớn bằng một con chó to.

“Ngày mai là hình phạt kết thúc, tôi sẽ phải ra khỏi đây,” lúc trời sắp sáng, cô bé nói với Người Tí Hon.

Bảy Người Tí Hon im lặng nghe cô nói.

“Vì vậy tôi không thể cùng làm nhộng không khí với các bạn nữa rồi.”

“Tiếc quá,” Người Tí Hon giọng nam cao nói, với vẻ hết sức tiếc nuối.

“Cô giúp được chúng tôi bao nhiêu là việc,” người giọng nam trung lên tiếng.

Người Tí Hon giọng the thé nói: “Nhưng nhộng cũng sắp làm xong rồi. Chỉ thêm một chút xíu nữa là đủ.”

Người Tí Hon xếp thành hàng, nhìn chăm chăm vào cái nhộng không khí đã làm trong nhiều ngày, như thể đang đo kích cỡ của nó.

“Còn thiếu một chút nữa thôi,” Người Tí Hon giọng khàn khàn nói, như đang lĩnh xướng một nhịp đơn của dân chài.

“Hô hô...” Người Tí Hon phụ trách bè kêu lên.

“Hô hô...” sáu người còn lại phụ họa theo.

37. Chương 19: Khi Tử Thể Thức Tỉnh - P2

Mười ngày phạt cách ly kết thúc, cô bé trở lại “Tập Thể”, trở lại cuộc sống chung đầy những quy định và luật lệ, không có thời gian ở riêng một mình. Dĩ nhiên, cô không thể cùng Người Tí Hon làm nhộng không khí được nữa. Mỗi tối trước khi đi ngủ, cô đều tưởng tượng ra bảy Người Tí Hon đang ngồi quanh nhộng

không khí, không ngừng làm cho nó lớn dần lên. Cô không thể nghĩ về chuyện gì khác nữa. Thậm chí cô còn cảm giác cái nhộng không khí ấy đã thực sự chui vào trong đầu mình.

Bên trong nhộng không khí rất cuộc là thứ gì nhỉ? Khi thời điểm đến, nhộng không khí vỡ tung ra, sẽ có thứ gì xuất hiện? Cô bé rất muốn biết. Cô cảm thấy vô cùng tiếc nuối vì không được tận mắt chứng kiến cảnh tượng ấy. Mình đã tốn bao nhiêu công sức để giúp họ làm nhộng không khí, lẽ ra mình phải được chứng kiến cảnh tượng đó chứ. Thậm chí cô còn nghiêm túc nghĩ xem có nên phạm lỗi lầm gì đó để lại bị phạt cách ly, bị nhốt vào trong nhà kho đất hay không. Nhưng cho dù cô làm thế, Người Tí Hon cũng không thể nào xuất hiện trở lại trong gian nhà kho ấy nữa. Con dê chết đã bị đưa đi rồi, không rõ chôn ở nơi nào. Mắt nó không còn lấp lánh phát sáng dưới ánh sao nữa.

Sau đó câu chuyện chuyển sang miêu tả cuộc sống thường nhật của cô bé trong cộng đồng. Lịch hàng ngày được quy định, những công việc được quy định. Là đứa trẻ lớn nhất, cô phải trông coi lũ trẻ bé hơn, chăm sóc chúng. Những bữa ăn đạm bạc. Những câu chuyện cha mẹ đọc cho cô nghe trước khi đi ngủ. Những khúc nhạc cổ điển cô nghe mỗi khi có thời gian rỗi. Một cuộc sống không “ô nhiễm”.

Người Tí Hon ghé thăm cô trong mơ. Bọn họ có thể chui vào giấc mơ của người khác bất cứ lúc nào mình thích. “Nhộng không khí sắp vỡ ra rồi, có đến xem không?” họ mời cô bé. “Sau khi trời tối, đừng để ai trông thấy, mang theo một cây nến đi tới nhà kho.”

Cô bé không sao nén nổi tò mò. Cô lên xuống giường, lấy cây nến đã chuẩn bị sẵn, rón ra rón rén đi đến nhà kho. Không có ai ở đó, chỉ có cái nhộng không khí nằm lặng lẽ dưới đất. Nó đã to gấp đôi khi cô trông thấy lần trước, dài khoảng mét ba mét tư. Toàn thân nó phát sáng dịu dịu, đường viền tạo thành một đường cong tuyệt đẹp, chính giữa có một chỗ hơi thắt lại giống như eo lưng người, lúc nó đương nhỏ thì hẳn còn chưa có cái này. Có vẻ như Người Tí Hon đã làm việc rất vất vả. Nhộng không khí đã bắt đầu rạn vỡ, một vết nứt dài chạy dọc theo thân. Cô bé khom người, ghé mắt nhìn qua đó.

Cô nhận ra, bên trong cái nhộng là chính mình. Cô nhìn chăm chăm vào thân thể trần truồng nằm bên trong cái nhộng. Phần thân của cô nằm ngửa, mắt nhắm, dường như không có ý thức, cũng không thở, như con búp bê.

“Ở trong đó là Tử thể của cô,” Người Tí Hon giọng khàn khàn nói, đoạn đằng hắng một tiếng.

Cô ngoảnh đầu lại thì thấy bảy Người Tí Hon đã đứng xếp thành hình rẽ quạt sau lưng cô không biết từ lúc nào.

“Tử thể,” cô bé lặp lại một cách vô thức.

“Còn cô được gọi là Mẫu thể,” người có giọng thấp trầm nói.

“Mẫu thể và Tử thể,” cô bé lặp lại.

“Tử thể đảm nhiệm vai trò người đại diện cho Mẫu thể,” Người Tí Hon có giọng the thé lên tiếng.

“Tôi tách ra làm hai người à?” cô bé hỏi.

“Không phải,” người giọng nam trung nói. “Không phải cô tách ra làm hai người. Từ đầu đến chân cô vẫn là cô. Không cần lo lắng. Tử thể chỉ là cái bóng của tâm linh Mẫu thể, chẳng qua là nó có hình dạng cụ thể thôi.”

“Bao giờ thì người này tỉnh lại thế?”

“Ngay thôi. Khi đến lúc,” người giọng nam trung nói.

“Tử thể là cái bóng của tâm linh tôi, vậy người này sẽ làm gì?” cô bé hỏi.

“Làm Người cảm tri,” Người Tí Hon có giọng rất nhẹ nói.

“Người cảm tri,” cô bé lặp lại.

“Tức là người truyền đạt lại những thứ mình cảm tri được cho người tiếp thụ,” người giọng the thé nói.

“Tức là, Tử thể trở thành đường hầm của chúng tôi,” Người Tí Hon giọng nam trung tiếp lời.

“Thay thể dê à?” cô bé hỏi.

“Con dê chết chỉ là đường hầm tạm thời thôi,” người giọng trầm nói. “Muốn nổi liền nơi chúng tôi sống với nơi này, cần phải có một Tử thể sống làm người cảm tri.”

“Thế Mẫu thể thì làm gì?” cô bé hỏi tiếp.

“Mẫu thể ở bên cạnh Tử thể,” người giọng the the nói.

“Tử thể bao giờ tỉnh dậy?” cô bé hỏi.

“Hai ngày nữa. Nếu không thì ba ngày nữa,” người giọng nam cao đáp.

“Một trong hai khả năng ấy,” người giọng rất nhẹ nói.

“Cô phải trông nom Tử thể cho tốt,” người giọng nam trung nói, “Vì đó là Tử thể của cô.”

“Không có Mẫu thể trông nom, Tử thể sẽ không thể hoàn thành, khó mà sống lâu được,” người giọng the the nói thêm.

“Đánh mất Tử thể, Mẫu thể sẽ mất đi cái bóng của tâm linh mình,” người giọng nam trung tiếp lời.

“Mẫu thể mất đi cái bóng của tâm linh mình thì sẽ thế nào?”

Cô bé hỏi.

Bọn họ đưa mắt nhìn nhau. Không ai trả lời câu hỏi này.

“Khi Tử thể tỉnh giấc, mặt trăng trên trời sẽ biến thành hai,” người giọng khàn nói.

“Hai mặt trăng sẽ hắt ra cái bóng của tâm linh Mẫu thể,” người có giọng nam trung nói.

“Mặt trăng sẽ biến thành hai,” cô bé lặp lại như cái máy.

“Đó chính là dấu hiệu. Cô phải chú ý nhìn lên trời,” người giọng rất nhẹ khẽ khàng nói. “Chú ý nhìn lên trời,” người đó dặn dò thêm một lần nữa. “Đếm xem có mấy mặt trăng.”

“Hô hô...” người phụ trách bè kêu lên.

“Hô hô...” sáu người còn lại phụ họa theo.

Cô bé vùng chạy trốn.

Có thứ gì đó lệch lạc, thứ gì đó không đúng, thứ gì đó bị vặn vẹo một cách nghiêm trọng ở đây. Có thứ gì đó trái với tự nhiên. Cô bé hiểu điều ấy. Cô không biết Người Tí Hon muốn gì, nhưng hình ảnh chính mình bên trong nhộng không khí khiến cô run lên. Cô không thể sống chung với một phân thân sống sờ sờ của mình được. Cần phải chạy trốn khỏi nơi này, càng nhanh càng tốt. Tranh thủ lúc Tử thể vẫn chưa thức tỉnh, tranh thủ khi mặt trăng trên trời vẫn chưa biến thành hai.

Trong “Tập Thể” người ta cấm ngặt cá nhân mang tiền mặt. Nhưng cha cô đã lén đưa cho cô một tờ giấy bạc mười nghìn yên và một ít tiền lẻ. “Cất kỹ đi, đừng để người khác thấy,” ông nói với cô. Ông cũng đưa cô một tờ giấy có ghi tên họ, địa chỉ và số điện thoại của ai đó. “Ngộ nhớ có lúc nào con phải trốn khỏi nơi này thì hãy dùng tiền ấy để mua vé, lên xe lửa đến chỗ ghi trên tờ giấy này.”

Hắn là cha cô dự cảm được trong tương lai có thể sẽ có chuyện chẳng lành xảy ra ở “Tập Thể”. Cô bé không do dự. Cô hành động rất nhanh, không có cả thời gian để tạm biệt cha mẹ.

Cô bé lấy tờ giấy bạc mười nghìn yên, tiền lẻ và mảnh giấy cất trong chiếc bình chôn dưới đất. Vào giờ học ở trường, cô lấy cớ không được khoẻ, xin xuống phòng y tế để ra khỏi lớp rồi trốn ra ngoài. Cô bắt xe buýt ra ga xe lửa, đưa tờ giấy bạc mười nghìn yên cho người bán vé, mua một vé đi Takao, nhận lại tiền lẻ. Mua vé, nhận tiền thừa, ngồi xe lửa, tất cả đều là lần đầu tiên trong đời cô. Nhưng cha cô đã hướng dẫn rất chi tiết, và cô đã ghi rõ trong óc cần phải hành động như thế nào.

Theo chỉ dẫn trên mảnh giấy, cô xuống xe lửa ở trạm Takao trên tuyến Chuo, dùng điện thoại công cộng gọi đến số máy mà cha cô đưa cho. Người bắt máy là bạn cũ của cha cô, một họa sĩ chuyên vẽ tranh truyền thống Nhật Bản, lớn hơn cha cô mười tuổi. Ông sống với con gái ở gần núi Takao. Vợ ông mới mất không

lâu. Con gái ông tên là Kurumi, lớn hơn cô bé một tuổi. Vừa nhận điện thoại, ông liền lập tức đến ga xe lửa, nhiệt tình đón tiếp cô bé mới chạy trốn khỏi “Tập Thể” mà đưa về nhà mình.

Ngày thứ hai sau khi được người họa sĩ thu dưỡng, cô bé ngược mắt nhìn lên bầu trời qua cửa sổ phòng, phát hiện đã có hai mặt trăng. Bên cạnh vầng trăng bình thường kia có một vầng trăng khác nhỏ hơn một chút, treo lơ lửng đó như một hạt đậu xanh khô hơi quắc. Tử thể của mình đã thức tỉnh rồi, cô bé nghĩ. Hai mặt trăng sẽ hắt ra cái bóng của tâm linh mình. Tim cô bé run lên. Thế giới đã thay đổi. Và có chuyện gì đó sắp xảy ra.

Cô bé không có tin tức gì từ cha mẹ. Ở “Tập Thể” có lẽ mọi người không chú ý đến chuyện cô bỏ trốn. Vì phân thân của cô bé... Tử thể vẫn còn ở đó. Bên ngoài hai người giống hệt nhau, người bình thường không thể nào phân biệt nổi. Nhưng cha mẹ cô thì chắc chắn biết, Tử thể không phải là cô bé mà chỉ là phân thân của cô. Họ hiểu đó là thể thân của cô, còn con gái họ đã chạy trốn khỏi cộng đồng “Tập Thể”. Cô bé chỉ có một nơi duy nhất để đi. Nhưng cha mẹ cô không hề liên lạc, dù chỉ một lần. Đây có lẽ chính là thông điệp không lời họ gửi đến cô: chạy trốn đi, đừng trở về.

Cô bé đi học không đều, hôm có hôm không. Thế giới bên ngoài và bên trong “Tập Thể” nơi cô lớn lên khác nhau quá nhiều. Quy tắc bất đồng, mục đích bất đồng, ngôn ngữ sử dụng cũng không giống nhau. Bởi vậy cô không thể kết bạn, cũng không thể quen với cuộc sống trong trường học.

Tuy vậy, hồi học trung học cô đã rất thân với một cậu bạn. Cậu ta tên là Toru. Toru vừa nhỏ vừa gầy gò, mặt có mấy nếp nhăn rất sâu, trông như con khỉ. Hình như hồi nhỏ cậu ta từng bị bệnh gì đó rất nặng nên không thể tham gia các hoạt động mạnh. Xương sống của cậu ta cũng hơi gù. Những lúc nghỉ giữa giờ, Toru luôn tránh xa các bạn cùng lớp, ngồi đọc sách một mình. Cậu ta cũng không có bạn, giống cô bé. Cậu quá nhỏ, quá xấu xí. Trong một lần nghỉ trưa, cô bé ngồi cạnh Toru, bắt chuyện. Cô hỏi về cuốn sách cậu ta đang đọc. Toru liền đọc thành tiếng cuốn sách trên tay cho cô nghe. Cô bé thích chất giọng của cậu. Nhỏ, khàn khàn, nhưng cô nghe rất rõ. Câu chuyện được kể bằng chất giọng ấy khiến cô mê mẩn. Toru đọc những đoạn văn xuôi đẹp đến mức nghe như thể cậu đang ngâm thơ. Từ đó, giờ nghỉ trưa nào cô cũng ngồi với cậu ta, lặng lẽ chăm chú nghe cậu đọc sách.

Nhưng không lâu sau đó cô để mất Toru. Người Tí Hon đã cướp mất cậu khỏi cô.

Một đêm nọ, trong phòng Toru xuất hiện một cái nhộng không khí. Hằng đêm, trong lúc Toru đang say ngủ, Người Tí Hon làm nó mỗi ngày một lớn lên. Đêm nào họ cũng cho cô bé xem cảnh tượng này trong mơ. Cô không thể nào ngăn cản hành động của họ. Và khi nhộng không khí đủ lớn, nó nứt toác ra theo chiều dọc, giống như cô bé đã thấy lần trước. Có điều, bên trong cái nhộng không khí này là ba con rắn đen lớn. Ba con rắn này quấn chặt vào nhau, chặt đến nỗi không ai, có lẽ ngay cả bản thân chúng, có thể tách chúng ra được. Trông chúng như con quái vật ba đầu, trơn nhầy dính nhớp, vĩnh viễn xoắn xuýt lại. Vì không được tự do, lũ rắn hết sức tức tối. Chúng ra sức vùng vẫy, cố thoát khỏi nhau, nhưng càng vùng vẫy lại càng xoắn chặt. Người Tí Hon cho cô bé thấy sinh vật này. Còn cậu bé Toru thì hoàn toàn không hay biết, vẫn ngủ bên cạnh chúng. Chỉ mình cô bé nhìn thấy được toàn bộ cảnh tượng này.

Mấy ngày sau, cậu bé Toru đột nhiên trở bệnh, bị đưa đến một cơ sở trị liệu ở rất xa. Không ai nói cậu bị bệnh gì. Tóm lại chắc chắn Toru sẽ không trở lại trường học nữa. Cô đã đánh mất cậu.

Cô bé nhận ra đây là thông điệp từ những Người Tí Hon kia. Có vẻ như họ không thể trực tiếp ra tay với Mẫu thể là cô, song lại có thể gây hại hoặc thậm chí hủy diệt những người xung quanh cô. Nhưng họ không thể làm vậy với bất kỳ ai. Bằng chứng là họ không thể làm gì được người giám hộ cô, họa sĩ chuyên vẽ tranh truyền thống Nhật Bản hay cô con gái Kurumi của ông. Thay vào đó họ chọn người yếu nhất làm vật hy sinh, dẫn dụ ra ba con rắn từ trong ý thức của Toru, đánh thức chúng khỏi giấc ngủ say. Thông qua việc hủy diệt cậu bé, Người Tí Hon đưa ra lời cảnh cáo với cô bé, cố tìm cách đưa cô về bên cạnh Tử thể của cô. “Sự việc đến nông nỗi này là lỗi ở cô,” họ nói với cô bé như vậy.

Cô bé lại trở nên cô độc. Cô không đi học nữa. Quen thân với ai là cô sẽ mang nguy hiểm đến cho người đó. Cô hiểu, đây chính là ý nghĩa của cuộc sống dưới hai mặt trăng.

Cuối cùng, cô hạ quyết tâm, bắt đầu tự tạo ra nhộng không khí của riêng mình. Cô có thể làm được. Người Tí Hon nói, họ đã đi theo đường hầm, từ chỗ của họ đến thế giới này. Nếu vậy, cô cũng có thể thông qua đường hầm đi ngược lại, đến chỗ của họ. Đến được đó rồi, chắc hẳn cô sẽ giải được điều bí mật, làm rõ tại

sao mình lại ở đây, Mẫu thể và Tử thể có ý nghĩa gì. Biết đâu cô còn có thể giải cứu Toru nữa. Cô bé bắt đầu chế tác đường hầm. Chỉ cần rút những sợi tơ trong không khí dệt thành kén nhộng là xong. Rất mất thời gian, nhưng chỉ cần có đủ thời gian là cô có thể làm được.

Thế nhưng, nhiều lúc cô vẫn thấy hoang mang. Nỗi hoang mang ập đến chiếm lĩnh tâm trí cô. Mình thực sự là Mẫu thể ư? Liệu mình có đã đổi chỗ cho Tử thể của mình ở đâu đó không? Càng nghĩ ngợi, cô lại càng hoang mang. Làm cách nào để chứng minh mình là chính mình đây?

Câu chuyện kết thúc theo lối tượng trưng khi cô bé sắp sửa mở cửa đường hầm của chính mình ra. Câu chuyện không nói chuyện gì sẽ xảy ra đằng sau cánh cửa. Có lẽ vì chưa xảy ra.

Tử thể, Aomame nghĩ. Trước khi chết Lãnh Tụ đã nhắc đến từ này. Ông ta nói, để tạo lập lực lượng chống lại Người Tí Hon, con gái ông ta đã chạy trốn, bỏ lại Tử thể của mình. Chuyện này có lẽ đã thực sự xảy ra. Và người nhìn thấy hai mặt trăng không phải chỉ có mình nàng.

Dẫu vậy, Aomame cảm thấy dường như nàng hiểu được lý do tại sao cuốn tiểu thuyết này được công chúng nhiệt tình đón nhận. Đương nhiên, chuyện tác giả là một thiếu nữ mười bảy tuổi xinh đẹp hẳn cũng có ảnh hưởng ở mức độ nào đó. Nhưng chỉ vậy thôi thì không thể nào có một cuốn sách bán chạy. Không phải nghi ngờ gì, những miêu tả sinh động và chuẩn xác đã tạo ra sức hấp dẫn của cuốn sách. Tuy rằng câu chuyện miêu tả những trải nghiệm phi hiện thực của một cô bé sống trong môi trường khác thường, song nó cũng ẩn chứa thứ gì đó khơi gợi sự đồng cảm tự nhiên của mọi người. Có lẽ nó đã đánh thức thứ gì đó trong tiềm thức độc giả, khiến họ cứ thế mà đọc cuốn sách một mạng từ đầu đến cuối.

Chất lượng nghệ thuật của cuốn sách có lẽ quá nửa là nhờ công của Tengo, nhưng Aomame không thể chỉ ngợi khen có mỗi chuyện ấy. Nàng cần tập trung sự chú ý vào phần Người Tí Hon xuất hiện, đọc lại thật kỹ. Đối với nàng, đây là một câu chuyện cực kỳ hiện thực – như một cuốn hướng dẫn sử dụng vậy – có can hệ đến sự sống chết của những con người có thật. Nàng cần phải chất lọc ra những tri thức và bí quyết từ trong đó, cần phải cố gắng lĩnh hội một cách cụ thể kỹ càng ý nghĩa của việc mình bị cuốn vào thế giới này.

Nhộng không khí không phải là một tiểu thuyết kỳ ảo do một thiếu nữ mười bảy tuổi hư cấu ra như mọi người vẫn nghĩ. Tuy rằng tên tuổi đã bị thay đổi, song những sự vật miêu tả trong đó quá nửa là trải nghiệm của bản thân cô bé, xảy ra trong thế giới hiện thực... Aomame tin chắc như thế. Fukaeri đã cố gắng ghi lại càng chuẩn xác càng tốt những gì mình đã trải qua, để công khai với thế giới những bí mật bị ẩn giấu trong đó, để mọi người biết đến sự tồn tại của Người Tí Hon và những hành vi của họ.

Tử thể mà cô bé từ bỏ có lẽ đã trở thành đường hầm của Người Tí Hon dẫn họ đến với Lãnh Tụ, cũng chính là cha cô bé, khiến người này trở thành Người Tiếp thụ. Sau đó, họ đẩy những thành viên của Akebono, khi ấy đã trở nên vô dụng với họ, vào một cuộc tự sát đẫm máu, đồng thời biến phần còn lại là Sakigake thành một đoàn thể tôn giáo ranh ma, quân phiệt và có tính bài ngoại rất cao. Đối với Người Tí Hon, đây có lẽ là môi trường thích hợp nhất cho sự tồn tại của họ.

Aomame tự hỏi, Tử thể của Fukaeri khi không có Mẫu thể ở bên cạnh thì có thể sống được lâu không. Người Tí Hon từng nói, không có Mẫu thể, Tử thể muốn sống được một thời gian dài là điều cực kỳ khó khăn. Còn Mẫu thể, sống mà mất đi cái bóng của tâm linh mình thì sẽ ra sao?

Sau khi cô bé bỏ trốn, Người Tí Hon có lẽ đã áp dụng trình tự đó để tạo thêm mấy Tử thể khác nữa. Mục đích của họ hẳn là để khiến đường hầm của mình thêm rộng rãi và ổn định, kiểu như mở thêm làn xe cho tuyến đường cao tốc vậy. Cứ thế, có mấy Tử thể đã trở thành Người cầm tri của Người Tí Hon, và đóng vai trò như nữ tư tế ở Sakigake. Tsubasa là một trong số đó. Nếu Lãnh Tụ quan hệ tình dục không phải với thực thể của các thiếu nữ (Mẫu thể) mà với phân thân của họ (Tử thể) thì có thể lý giải được cách diễn đạt “giao hợp một cách đa nghĩa” của ông ta. Đồng thời nó cũng giải thích được ánh mắt Tsubasa, dờ dẫm, không có chiều sâu, giải thích tại sao cô bé hầu như không bao giờ nói chuyện. Aomame không rõ tại sao và bằng cách nào Tử thể của Tsubasa có thể đào thoát khỏi giáo đoàn. Nhưng hẳn cô bé đã bị nhét vào một cái nhộng không khí và “thu hồi về” bên cạnh Mẫu thể của mình rồi. Con chó bị sát hại đẫm máu chính là lời cảnh cáo của Người Tí Hon, giống như trường hợp Toru trong câu chuyện.

Các Tử thể muốn mang thai đứa con của Lãnh Tụ, nhưng những cô gái không phải thực thể ấy không có kinh nguyệt. Mặc dù thế, theo lời Lãnh Tụ, bọn họ vẫn vô cùng mong mỏi có thai. Tại sao?

Aomame lắc đầu. Vẫn còn quá nhiều điều khó hiểu.

Aomame rất muốn lập tức kể chuyện này với bà chủ. Người đàn ông đó rất có thể chỉ cường hiếp cái bóng của các cô bé. Rất có thể chúng ta không cần phải giết chết ông ta.

Thế nhưng, chuyện này e rằng có giải thích thế nào cũng rất khó khiến người khác tin được. Aomame có thể lý giải được tâm trạng ấy. Bà chủ, không, chỉ cần là người đầu óc bình thường, bất kể là ai, cũng khó lòng ngay lập tức chấp nhận những thứ kiểu như Người Tí Hon. Mẫu thể, Tử thể, Nhộng không khí đều là sự thật. Với những người đầu óc bình thường, đó chỉ là những thứ bịa tạc trong tiểu thuyết. Cũng như họ không thể tin bà hoàng hậu và con thỏ mang đồng hồ trong Alice ở xứ thần tiên thực sự tồn tại trên đời vậy.

Nhưng Aomame đã tận mắt trông thấy hai mặt trăng – mới và cũ – treo trên bầu trời trong thế giới hiện thực. Nàng thực sự đang sống dưới ánh sáng của hai mặt trăng, đồng thời cảm nhận được rõ rệt sức hút xiên vẹo ấy tác động lên cơ thể mình. Và trong gian phòng khách sạn tối tăm, nàng đã giết chết người gọi là Lãnh Tụ ấy bằng chính đôi tay mình.

Như vậy, thực chất Người Tí Hon đã khống chế cộng đồng Sakigake, Aomame không biết mục đích cuối cùng của họ khi làm vậy là gì. Có lẽ họ muốn thứ gì đó vượt trên cả thiện lẫn ác. Nhưng cô bé kia, nhân vật chính của Nhộng không khí đã nhận thức được bằng trực giác rằng thứ đó không đúng và cố gắng phản kích lại bằng cách của mình. Cô bỏ lại Tử thể của mình, chạy trốn khỏi cộng đồng. Theo cách nói của Lãnh Tụ, cô đã tìm cách phát động cuộc đấu tranh chống lại Người Tí Hon, để duy trì sự cân bằng cho thế giới. Cô lần ngược theo đường hầm của Người Tí Hon, tìm cách xâm nhập địa bàn của họ. Câu chuyện của cô chính là phương tiện giao thông của cô, còn Tengo thì trở thành người cộng tác, giúp cô viết ra câu chuyện ấy. Lúc đó chắc Tengo không hiểu được ý nghĩa của việc mình làm, thậm chí đến giờ anh cũng vẫn chưa hiểu được.

Nói tóm lại, cuốn sách Nhộng không khí là một đầu mối rất quan trọng.

Mọi sự đều bắt nguồn từ câu chuyện này.

Thế nhưng, rốt cuộc mình đóng vai trò gì trong đó?

Từ khoảnh khắc nghe bản Sinfonietta của Janáček và leo xuống cầu thang thoát hiểm trên đường cao tốc Thủ đô đang tắc nghẽn, mình liền bị lôi vào thế giới có hai mặt trăng treo trên bầu trời, vào năm 1Q84 đầy những câu đố này. Điều đó có ý nghĩa gì?

Nàng nhắm mắt lại, trầm tư.

Có lẽ mình đã bị kéo vào đường hầm trong cuộc đấu tranh chống lại Người Tí Hon do Fukaeri và Tengo dựng nên. Chính cuộc đấu tranh ấy đã đưa mình đến phía bên này. Aomame nghĩ. Còn có lời giải thích nào khác nữa? Và mình đảm nhiệm một vai trò không thể coi là nhỏ trong câu chuyện này. Không, thậm chí có thể nói mình là một trong những nhân vật trung tâm

Aomame đưa mắt nhìn xung quanh. Vậy có nghĩa là, mình đang ở trong câu chuyện mà Tengo viết ra. Ở một tầng nghĩa nào đó, mình đang ở bên trong anh ấy, nàng nhận ra như vậy. Có thể nói, mình đang ở trong thần điện đó.

Trước đây mình từng xem một bộ phim khoa học viễn tưởng cũ trên ti vi, nhan đề gì mình quên mất rồi. Chuyện kể về một nhóm nhà khoa học tự thu nhỏ mình đến mức chỉ có thể quan sát thấy dưới kính hiển vi, ngồi trong một thiết bị giống như tàu ngầm (cũng được thu nhỏ lại), chui vào mạch máu của người bệnh, men theo mạch máu tiến vào não bộ để thực hiện một cuộc phẫu thuật không thể thực hiện trong hoàn cảnh thông thường. Tình hình của mình lúc này có lẽ cũng hơi giống như thế. Mình đang ở trong máu của Tengo, tuần hoàn bên trong cơ thể anh ấy. Mình vừa ác chiến với những bạch huyết cầu đang ập đến tấn công hồng loại trừ dị vật xâm nhập (chính là mình) đang lao đến mục tiêu: mầm bệnh. Và khi giết chết Lãnh Tụ trong phòng suite của khách sạn Okura, hẳn là mình đã “loại trừ” thành công mầm bệnh ấy.

Ý nghĩ đó là Aomame ít nhiều cảm thấy ấm lòng. Mình đã hoàn thành sứ mệnh được giao. Không nghi ngờ gì nữa, đây là một sứ mệnh khó khăn tới cùng, khiến mình phải hoảng hồn một phen. Nhưng mình đã

bình tĩnh hoàn thành công việc một cách hoàn mỹ trong tiếng sấm ầm ầm... có lẽ Tengo cũng đang quan sát cảnh ấy. Nàng lấy làm tự hào vì việc mình đã làm.

Nếu tiếp tục mượn hình ảnh máu để so sánh, mình là một phế vật đã hoàn thành sứ mệnh, không lâu sau sẽ bị thu hồi về tĩnh mạch rồi nhanh chóng bị đào thải ra khỏi cơ thể. Đây là quy tắc của hệ thống cơ thể con người. Không có cách nào thoát khỏi số mệnh ấy. Nhưng thế thì có sao? Aomame nghĩ. Lúc này mình đang ở bên trong Tengo, được bao bọc trong hơi ấm của anh, được nhịp đập trái tim anh ấy dẫn lối, nghe theo logic của anh, quy tắc của anh ấy, có lẽ còn cả những câu chữ anh ấy đang viết ra nữa. Thật tuyệt vời biết bao! Ở bên trong anh, được anh bao bọc như thế này!

Aomame ngồi dưới sàn nhà, nhắm mắt lại, gí mũi sát vào trang sách, hít lấy mùi hương phảng phất trên đó. Mùi giấy, mùi mực. Nàng lặng lẽ thả mình theo dòng chảy tự nhiên, nghiêng tai chăm chú lắng nghe nhịp đập của trái tim Tengo.

Đây chính là nước Trời, nàng thầm nghĩ.

Mình đã sẵn sàng để chết. Bất cứ lúc nào, bất cứ nơi đâu.

38. Chương 20: Con Voi Biển Và Ông Chủ Tiệm Bán Mũ Điên

Tengo

Con voi biển và ông chủ tiệm bán mũ điên

Đúng vậy. Có hai mặt trăng.

Một là mặt trăng xưa nay vẫn luôn có đó, còn một là mặt trăng nhỏ hơn nhiều, màu xanh xanh, hơi méo mó, và kém sáng hơn nhiều. Thoạt trông như đứa trẻ họ hàng xa, vừa nghèo vừa xấu xí, bị vận rủi đưa đẩy đến gia đình này, không được ai niềm nở đón chào. Nhưng hiển nhiên, nó vẫn ở đó, không thể phủ nhận được. Không phải là một bóng ma, không phải là ảo giác quang học. Nó là một thiên thể, có thực thể và hình dáng rõ ràng, treo lơ lửng trên bầu trời. Không phải máy bay, không phải tàu vũ trụ, không phải vệ tinh nhân tạo, cũng không phải món đạo cụ bằng giấy bồi ai đó làm cho vui. Không nghi ngờ gì, nó là một khối đá. Tựa hồ như một dấu chấm câu chỉ được đặt xuống sau khi suy tính kỹ càng, hoặc một nốt ruồi đen có từ thuở lọt lòng, nó lặng lẽ, bướng bỉnh chiếm lấy vị trí của mình trên bầu trời đêm.

Tengo nhìn chăm chăm hồi lâu vào mặt trăng mới ấy như thể muốn gây hấn với nó, không chịu rời mắt, gần như không chớp mắt dù chỉ một lần. Nhưng dấu anh có chăm chú nhìn bao lâu, nó vẫn không nhúc nhích, im lìm, ngoan cố ở lì một chỗ trên bầu trời.

Tengo buông lỏng nắm tay phải đang siết chặt, khế lắc đầu gần như vô thức. Thế này chẳng phải giống hệt như trong Nhộng không khí sao? Thế giới có hai mặt trăng treo trên bầu trời. Khi Tử thể sinh ra, mặt trăng sẽ biến thành hai.

“Đó chính là dấu hiệu. Cô phải chú ý nhìn lên trời,” Người Tí Hon nói với cô bé.

Người viết ra đoạn này là Tengo. Nghe theo lời khuyên của Komatsu, anh đã cố gắng miêu tả vầng trăng mới này càng tỉ mỉ và cụ thể càng tốt. Đây cũng là đoạn anh bỏ công sức nhiều nhất. Hình dạng của mặt trăng mới này gần như hoàn toàn là do Tengo tự nghĩ ra.

Komatsu nói: “Tengo à, cậu thử nghĩ mà xem: bầu trời chỉ có một mặt trăng thì độc giả đã thấy không biết bao nhiêu lần rồi. Nhưng trên trời cùng lúc hiện ra hai mặt trăng, cảnh tượng ấy chắc chắn họ chưa thấy bao giờ. Khi cậu miêu tả trong tiểu thuyết một thứ gần như tất cả độc giả đều chưa từng thấy bao giờ thì nhất định cần phải tả càng kỹ càng chuẩn xác càng hay.”

Một ý kiến hết sức hợp lý.

Vẫn ngẩng đầu nhìn trời, Tengo lại lắc đầu. Mặt trăng mới thêm vào kia, cả về kích cỡ lẫn hình dáng đều hoàn toàn giống hệt như anh đã viết ra lúc nhất thời hứng khởi. Thậm chí cả những lỗi ví von anh sử dụng cũng hầu như hoàn toàn ăn khớp.

Không thể nào như vậy được, Tengo nghĩ. Hiện thực kiểu gì lại đi mô phỏng theo hư cấu trong tiểu thuyết chứ? “Không thể nào như vậy được,” anh thốt câu đó thành tiếng, hoặc cố thử thốt thành tiếng, song không thể phát ra âm thanh. Cổ họng anh khô khốc nứt nẻ, như thể anh vừa chạy một quãng đường rất dài. Bất kể thế nào, chuyện quái đản này không thể xảy ra được. Đó là thế giới hư cấu! Một thế giới không tồn tại trong hiện thực. Đó là thế giới trong câu chuyện kỳ ảo mà Fukaeri kể cho Azami hằng đêm, rồi chính anh đã gia công nó thành văn tự.

Chẳng lẽ đây là thế giới trong tiểu thuyết? Tengo tự hỏi. Chẳng lẽ bằng cách nào đó mình đã thoát ly khỏi thế giới hiện thực, bước vào trong thế giới của Nhộng không khí, giống như Alice rơi vào hang thỏ? Hay là thế giới hiện thực đã bị cải tạo sao cho trở nên giống hệt như trong Nhộng không khí? Thế giới vốn có xưa nay, thế giới quen thuộc chỉ có một mặt trăng kia không còn tồn tại nữa chăng? Phải chăng sức mạnh của Người Tí Hon có liên quan mật thiết đến chuyện này?

Anh đưa mắt nhìn xung quanh, tìm câu trả lời. Nhưng đập vào mắt anh chỉ có cảnh tượng của một khu dân cư đô thị hoàn toàn bình thường. Không thấy thứ gì kỳ dị hay bất bình thường cả. Hoàng hậu Quân bài, không voi biển, không ông chủ tiệm bán mũ điên cũng không. Xung quanh anh là những hồ cát và xích đu không người, ngọn đèn thủy ngân đang rải xuống thứ ánh sáng vô sinh, cây sồi cành lá rậm rạp, nhà vệ sinh công cộng đã khoá cửa, toà nhà sáu tầng (chỉ có bốn căn hộ còn sáng đèn), bảng thông báo của chính quyền quận, cái máy bán hàng tự động màu đỏ có in logo của Coca Cola. Một chiếc Volkswagen Golf màu xanh lá cây kiểu cũ đỗ trái phép, cột điện và dây điện, xa xa có thể thấy những ngọn đèn neon với màu sắc cơ bản. Chỉ có những thứ ấy. Những tiếng ồn bình thường của thành phố, những ánh sáng bình thường. Tengo đã sống ở khu vực Koenji này bảy năm. Không phải anh thích định cư ở khu này. Anh chỉ tình cờ tìm được một căn hộ cho thuê giá rẻ cách nhà ga không xa lắm, liền dọn đến ở luôn. Ở đây đi làm rất tiện, anh lại lười chẳng muốn chuyển nhà cho nên cứ ở mãi đến giờ. Có điều, phong cảnh ở đây thì anh đã quá quen thuộc, có thay đổi gì là anh có thể phát hiện ra ngay.

Số lượng mặt trăng đã tăng lên từ khi nào? Tengo không thể chắc được. Có lẽ từ mấy năm trước mặt trăng đã biến thành hai mà anh không để ý thấy. Anh thường bỏ sót rất nhiều thứ kiểu ấy. Anh lười đọc báo, cũng không bao giờ xem ti vi. Có thể nói những sự biệt mọi người đều biết mà chỉ mình anh không biết nhiều không đếm xuể. Cũng có thể vừa nãy đã xảy ra chuyện gì đó khiến mặt trăng từ một biến thành hai. Tốt nhất là hỏi người bên cạnh: “Xin lỗi, tôi hỏi câu này có lẽ hơi kỳ quặc, nhưng biết đâu anh lại biết. Mặt trăng từ một biến thành hai từ bao giờ vậy?” Nhưng quanh Tengo chẳng có một bóng người. Không thấy ngay cả một con mèo.

Không, không phải không có người. Có ai đó ở gần đây đang cầm búa đóng đinh lên tường. Đinh, đinh, đinh, đinh, những âm thanh không ngừng vang đến; bức tường rất rắn, cái đinh cũng vậy. Giờ này có ai còn đóng đinh lên tường làm gì nữa? Tengo lấy làm lạ, bèn nhìn quanh quất, song chẳng thấy đâu có bức tường như thế, cũng chẳng có bóng dáng người đang đóng đinh nào cả.

Một lúc sau anh mới phát hiện ra đó là âm thanh do tim mình phát ra. Quả tim anh bị adrenalin từ tuyến thượng thận kích thích, đang bơm lượng máu tăng đột biến đi khắp cơ thể. Nó đang dội thành thành trong tai anh.

Cảnh tượng hai mặt trăng khiến Tengo hơi choáng váng, giống như lúc bất thành linh đứng vụt lên, như thể hệ thần kinh bị rơi vào trạng thái mất cân bằng. Anh ngồi xuống đỉnh cầu trượt, dựa vào tay vịn, nhắm mắt lại, cố chịu đựng. Anh có cảm giác dường như lực hấp dẫn xung quanh mình đang biến đổi một cách tinh vi. Ở đâu đó triều đang dâng, nhưng ở nơi nào đó khác triều lại đang rút. Mọi người qua qua lại lại giữa insane và lunatic[1] với nét mặt đờ đẫn không xúc cảm.

[1] Ở tập trước có nhắc đến “insane” là người thần kinh không bình thường, còn “lunatic”, theo truyền thuyết ở Anh, là những người thần kinh không bình thường do ảnh hưởng của mặt trăng.

Trong trạng thái choáng váng ấy, Tengo bỗng sức nhớ ra, đã lâu lắm rồi anh không bị ảo ảnh về mẹ mình quá nhiều. Hình ảnh anh khi vẫn còn là đứa trẻ sơ sinh đang say ngủ, bên cạnh nó, người mẹ mặc váy ngủ

màu trắng để một người đàn ông trẻ tuổi mút đầu vú. Anh hầu như hoàn toàn quên mất mình từng bị ảo ảnh đó hành hạ suốt nhiều năm. Lần cuối cùng mình nhìn thấy ảo ảnh đó là lúc nào nhỉ? Anh không thể nhớ chính xác, có lẽ là từ lúc anh bắt tay viết cuốn tiểu thuyết mới. Không hiểu vì nguyên nhân gì, bóng ma của mẹ dường như đã ngừng ám ảnh anh kể từ thời điểm ấy.

Nhưng thay vào đó lúc này Tengo đang ngồi trên một cái cầu trượt trong sân chơi dành cho trẻ con ở Koenji, ngược nhìn hai mặt trăng treo trên bầu trời. Một thế giới mới, kỳ quặc và khó hiểu, lặng lẽ bủa vây quanh anh như một dòng nước cuộn cuộn tối tăm. Tengo nghĩ, chắc là mỗi phiên nhiều mới đã đến xua đi mỗi phiên nhiều cũ. Có lẽ câu đố cũ quen thuộc đã được thay bằng một câu đố mới. Tengo không hề có ý giấu cợt khi nghĩ như thế, cũng không thấy có gì đáng phải phàn nàn. Cái thế giới mới trước mặt mình lúc này đây, cho dù căn nguyên của nó từ đâu, mình cũng không có lựa chọn nào khác ngoài lẳng lặng chấp nhận nó. Ngay cả ở thế giới từng tồn tại trước đây, mình cũng đâu có quyền lựa chọn. Đàng nào cũng vậy. Và ngoài ra, anh tự hỏi mình, dù có muốn phàn nàn, rốt cuộc mình phải phàn nàn với ai đây?

Tim anh vẫn tiếp tục phát ra âm thanh cứng ngắt khô khốc, song cảm giác choáng váng đã ngời dần. Tengo lẳng tai nghe tiếng tim đập, dựa đầu vào tay vịn cầu trượt, ngửa mặt nhìn hai mặt trăng lơ lửng trên bầu không khu Koenji. Một cảnh tượng thật quái dị. Một thế giới mới với một mặt trăng mới. Mọi thứ đều bất định, mọi thứ đều đa nghĩa. Nhưng có điều này mình có thể khẳng định, Tengo nghĩ, sau này, dù có xảy ra chuyện gì, mình cũng không bao giờ coi cảnh tượng hai mặt trăng cùng treo bên nhau trên bầu trời này là bình thường và như một lẽ dĩ nhiên.

Lúc đó, rốt cuộc Aomame đã giao kết thoả ước bí mật gì với mặt trăng? Tengo tự hỏi. Anh nhớ lại ánh mắt hết sức nghiêm trang của Aomame khi ngược lên nhìn vầng trăng giữa ban ngày. Lúc đó, rốt cuộc cô đã ký thác điều gì với mặt trăng?

Còn mình, điều gì sẽ xảy đến với mình?

Năm mười tuổi, là cậu bé nhút nhát sợ hãi đứng trước cánh cửa lớn, Tengo cứ băn khoăn nghĩ mãi chuyện này trong khi Aomame tiếp tục nắm tay anh trong lớp sau giờ tan học. Đến giờ, anh vẫn băn khoăn một chuyện ấy. Anh vẫn cứ bất an như thế, sợ hãi như thế, run rẩy như thế. Trước mặt anh là một cánh cửa mới còn lớn hơn. Và mặt trăng cũng lơ lửng ở đó, song lần này là hai trăng, không phải một.

Aomame có thể ở đâu?

Anh lại đưa mắt nhìn xung quanh cái cầu trượt một lần nữa. Nhưng thứ anh mong mỏi tìm được thì chẳng thấy đâu. Anh xòe tay trái ra trước mắt, cố tìm ra manh mối gì đó. Nhưng trên lòng bàn tay anh ngoài mấy đường chỉ hằn sâu ra không còn thứ gì khác. Dưới ánh sáng thiếu chiều sâu của ngọn đèn thủy ngân, trông chúng như dấu vết còn sót lại của những con kênh trên bề mặt sao Hỏa. Nhưng chúng chẳng cho anh biết bất cứ điều gì. Cái bàn tay to gồ này chỉ cho anh thấy con đường đời dài đằng đẵng của anh từ năm mười tuổi đến nay để cuối cùng tới nơi này, trên cái cầu trượt trong khu vui chơi dành cho trẻ con ở khu Koenji, nơi có hai mặt trăng cùng lơ lửng trên bầu trời.

Aomame có thể ở đâu? Tengo lại tự hỏi. Rốt cuộc cô ấy đang ẩn nấp ở đâu?

“Có lẽ cô ấy ở gần đây thôi,” Fukaeri nói. “Có thể đi bộ từ đây đến.”

Aomame hẳn đang ở gần đây, cô ấy có nhìn thấy hai mặt trăng này không nhỉ?

Chắc chắn là có, Tengo nghĩ. Dĩ nhiên, anh không có căn cứ gì cả, nhưng anh tin chắc vào điều đó, niềm tin kiên định đến khó tin. Cô có thể nhìn thấy thứ anh đang nhìn thấy. Tengo nắm chặt bàn tay trái lại, dấm lên cầu trượt mạnh đến nỗi, mu bàn tay đau điếng.

Chính vì vậy chúng ta cần phải tình cờ gặp nhau, ở đâu đó có thể đi bộ từ đây tới, Tengo nghĩ. Aomame có lẽ đang bị ai đó truy đuổi, cô đang ẩn mình ở đâu đó, như con mèo bị thương. Mình không có nhiều thời gian để tìm cô ấy. Nhưng rốt cuộc là ở đâu? Tengo hoàn toàn không biết.

“Hô hô...” người phụ trách bè kêu lên.

“Hô hô...” sáu người còn lại phụ họa theo.

39. Chương 21: Mình Phải Làm Sao?

Aomame

Mình phải làm sao?

Đêm đó, Aomame mặc bộ đồ thể thao màu xám, mang dép lê đi ra ngoài ban công để nhìn mặt trăng. Nàng cầm theo một cốc ca cao. Tự dưng nàng lại muốn uống ca cao, đã lâu lắm rồi không có chuyện này. Trong tủ bếp có một hộp ca cao bột hiệu Van Houten, nhìn thấy nó, nàng đột nhiên muốn uống. Trên nền trời trong vắt không gọn một vạt mây nào ở phía Tây Nam, có hai mặt trăng đang lơ lửng, một lớn một nhỏ. Nàng muốn thở dài, nhưng thay vào đó chỉ khẽ phát ra một tiếng rên khẽ thấp trầm trong cổ họng. Từ khi nhộng không khí sinh ra Tử thể, mặt trăng liền biến thành hai, và năm 1984 biến thành năm 1Q84. Thế giới cũ đã một đi không trở lại, và nàng không thể nào quay về đó được nữa.

Aomame ngồi trên chiếc ghế ngoài ban công, nhấp từng ngụm ca cao nóng, nhắm mắt ngược nhìn hai mặt trăng, cố gắng lục tìm những ký ức về thế giới cũ. Nhưng giờ đây nàng chỉ có thể nhớ lại mỗi chậu cây cao su Ấn Độ đặt trong góc căn hộ cũ. Giờ nó ở đâu? Tamaru có chăm sóc cho cái cây ấy như đã hứa trên điện thoại không? Dĩ nhiên là có. Chẳng có gì phải lo lắng, Aomame tự nhủ. Tamaru là người biết giữ lời hứa. Nếu cần thiết, có lẽ anh ta sẽ giết chết ta mà chẳng hề do dự. Nhưng dù thế, anh ta vẫn sẽ chăm sóc cây cao su Ấn Độ của ta cho đến tận cùng.

Nhưng sao mình lại lo lắng về cây cao su Ấn Độ ấy như thế?

Đến tận lúc vứt bỏ nó, rời khỏi căn nhà ấy, Aomame hầu như chẳng bao giờ chú ý đến cây cao su Ấn Độ. Đó là một cái cây hết sức tầm thường, màu sắc bệch bạc đơn điệu, trông ủ rũ, nhìn qua là biết yếu ớt quặt quẹo thế nào. Nó là hàng giảm giá đặc biệt, nhãn giá ghi 1.800 yên, nhưng khi nàng bê nó đến quầy, cô thu ngân chẳng nói chẳng rằng giảm luôn còn 1.500 yên. Nếu mặc cả, có khi nàng còn mua được rẻ hơn nữa. Hẳn là đã lâu lắm rồi chẳng ai buồn hỏi đến nó. Suốt dọc đường về nhà, nàng cứ thấy hối tiếc đã nhất thời hứng lên mà mua thứ này về, không phải chỉ vì nó trông xấu xí buồn thảm, cành lá rườm rà, khó mang, mà còn bởi nó là vật có sự sống.

Đó là lần đầu tiên trong đời nàng ôm trên tay một vật có sự sống. Dù là thú cưng hay chậu cây cảnh, nàng chưa từng mua, chưa từng được tặng, lại càng chưa từng nhặt ở trên đường. Với nàng, đây là lần đầu tiên nàng sống chung với một thực thể có sự sống riêng. Khi nhìn thấy hai con cá vàng nhỏ bà chủ mua ở chợ đêm tặng cho Tsubasa trong phòng khách nhà bà, Aomame cũng rất muốn có những con cá vàng như thế. Thèm muốn mãnh liệt. Nàng không thể rời mắt khỏi lũ cá vàng ấy. Tại sao mình lại đột nhiên thèm muốn thứ ấy? Có lẽ vì ghen tị với Tsubasa. Chưa từng có ai mua đồ ở chợ đêm tặng cho Aomame, thậm chí chưa từng có ai từng dẫn nàng đi dạo chợ đêm. Cha mẹ nàng là tín đồ nhiệt thành của hội Chứng nhân Jehovah, trung thành vô hạn với lời dạy trong Kinh Thánh, bởi vậy họ luôn coi khinh và tránh xa mọi hoạt động ồn ào của cõi tục thế.

Vì vậy Aomame quyết định tự mình đến cửa hàng giảm giá ở gần ga tàu điện ngầm Jiyugaoka mua cá vàng. Không ai mua cá vàng và âu cá tặng mình thì mình tự mua vậy. Thế thì đã sao? Nàng nghĩ. Mình đã ba mươi rồi, sống độc thân trong căn nhà của chính mình. Mình có hàng bố tiền chất như gạch trong két bảo hiểm ngân hàng. Mấy việc kiểu như mua một đôi cá vàng này, mình chẳng phải xin phép ai cả.

Nhưng khi đến quầy bán thú cưng và tận mắt thấy những con cá vàng đang phe phẩy cặp vây mỏng như ren bơi qua bơi lại giữa đám rong nước, Aomame lại không muốn mua nữa. Cá vàng rất nhỏ, thoát trông có vẻ là một giống cá không có tư tưởng, không có tự ngã, nhưng dẫu sao nó cũng là một thể sống hoàn chỉnh. Nàng cảm thấy bỏ tiền ra mua một sinh thể sống làm sở hữu của riêng mình dường như là việc không thích đáng. Nó còn làm nàng nhớ lại tình cảnh của mình thời thơ ấu. Lũ cá vàng bị cầm tù trong cái ang thủy tinh chật hẹp, chẳng thể đi đâu, cũng không thể phản kháng. Có vẻ như lũ cá vàng chẳng hề cảm thấy trạng thái này là không ổn. Có lẽ bọn chúng thực tình chẳng muốn đi đâu. Nhưng dù có vậy, Aomame vẫn không thể nào cảm thấy thoải mái.

Lúc nhìn thấy cá vàng ở phòng khách nhà bà chủ, nàng không hề có cảm giác ấy. Lũ cá có vẻ vui thích bơi lội trong bình thủy tinh một cách thanh nhả, ánh nắng mùa hạ khẽ gợn trong làn nước. Vậy nên nàng nghĩ, sống chung với cá vàng hình như là một ý rất hay, chúng hẳn sẽ mang lại cho cuộc sống của nàng ít nhiều sự ấm áp. Nhưng khi đứng trước quầy bán thú cưng ở cửa hàng giảm giá cạnh nhà ga, lũ cá vàng chỉ khiến Aomame cảm thấy tức thở. Không được. Mình không thể nuôi cá vàng được.

Đúng khoảnh khắc đó, cây cao su Ấn Độ trong góc cửa hàng lọt vào mắt nàng. Nó bị nhét vào chỗ khuất tầm nhìn, như đứa trẻ mồ côi bị người ta vứt bỏ. Ít nhất thì Aomame cũng cảm thấy như thế. Cái cây không bóng bẩy, hình dạng oằn oẻ không đẹp, nhưng nàng thậm chí không nghĩ ngợi gì đã mua ngay nó về. Không phải mua vì thích, mà bởi nàng không thể không mua nó. Kỳ thực, mặc dầu đã mua về để trong nhà, song ngoài những lúc thi thoảng tưới nước, nàng gần như chẳng bao giờ để mắt đến nó.

Nhưng khi bỏ lại nó sau lưng, và nhận ra sau này mình không thể nhìn thấy nó nữa, không hiểu sao Aomame cứ lo lắng mãi không thôi cho cái cây cao su Ấn Độ. Nàng nhẩn tít mặt lại, giống như những khi tâm trạng rối bời, chỉ muốn hét to lên. Mọi cơ mặt nàng đều bị kéo ra đến gần như cực hạn, gương mặt nàng hoàn toàn biến đổi, như thể thành một người khác. Sau khi đã nhẩn mặt theo đủ góc độ khác nhau, Aomame đưa gương mặt trở về nguyên dạng.

Tại sao mình lại lo lắng về cây cao su Ấn Độ ấy như thế?

Dù thế nào, chắc chắn Tamaru sẽ chăm sóc cho cái cây cao su Ấn Độ ấy tử tế. Anh ta đã quen với việc chăm sóc và yêu thương những thứ có sinh mệnh. Không như mình. Tamaru đối xử với con chó như đối với phần thân của mình. Thậm chí, hễ rảnh rỗi là anh ta lại loanh quanh khắp vườn nhà bà chủ, cẩn thận kiểm tra tỉ mỉ cây cối trong vườn. Hồi còn ở cô nhi viện, anh ta từng liều mạng sống bảo vệ một đứa bé ngốc nghếch nhỏ hơn mình. Mình chẳng thể nào làm được những chuyện như thế, Aomame nghĩ. Mình không có thời gian để chịu trách nhiệm về sự sống của người khác. Chỉ riêng việc chịu đựng sức nặng cuộc sống của bản thân mình, sự cô đơn của bản thân mình là đã đủ ình kiệt sức rồi.

Hai chữ “cô đơn” khiến Aomame nhớ đến Ayumi.

Ayumi bị một gã không rõ lai lịch nào đó dùng còng tay khóa vào giường khách sạn cưỡng hiếp, sau đó lấy thắt lưng của áo choàng tẩm siết cổ chết. Theo Aomame được biết, hung thủ đến giờ vẫn ngoài vòng pháp luật. Ayumi có người thân, có đồng nghiệp, nhưng cô ấy vẫn cô đơn, cô đơn đến mức thậm chí chỉ có thể chết theo cách ghê rợn như thế. Mà mình thì không ở đó với cô ấy. Cô ấy cần gì đó ở mình, chắc chắn là vậy. Nhưng mình cũng có bí mật riêng, sự cô đơn riêng cần được bảo vệ. Những bí mật và sự cô đơn không thể nào chia sẻ với Ayumi. Tại sao Ayumi lại cứ muốn tìm sự trao đổi về tâm hồn với loại người như mình chứ? Trên đời này chẳng phải vẫn còn rất nhiều người khác sao?

Aomame nhắm mắt lại, và chậu cây cao su Ấn Độ bị bỏ lại trong gian phòng trống không ấy lại hiện lên trong óc nàng.

Tại sao mình lại lo lắng về cây cao su Ấn Độ ấy như thế?

Sau đó, Aomame khóc một chập. Làm sao thế này? Nàng khẽ lắc đầu, thầm nhủ, dạo này mình khóc nhiều quá. Nàng không muốn khóc một chút nào. Sao mình lại chảy nước mắt vì cái cây cao su Ấn Độ xấu xí đó? Nhưng nàng không sao cầm được nước mắt. Aomame khóc đến nỗi hai vai run lên. Mình chẳng còn gì nữa cả. Thậm chí cả một cây cao su Ấn Độ giả dối cũng không còn. Những thứ có chút giá trị mà mình sở hữu đều lần lượt biến mất. Tất cả đều rời xa mình, ngoại trừ ký ức ấm áp tẻ Tenge.

Mình không được khóc nữa, nàng tự nói với mình. Giờ mình đang ở bên trong cơ thể Tenge, giống như các nhà khoa học trong bộ phim Hành trình kỳ diệu. Đúng rồi, bộ phim đó tên là Hành trình kỳ diệu. Nhớ lại được tên phim, Aomame ít nhiều bình tĩnh lại, nàng nín khóc. Dù nước mắt có chảy thành sông cũng chẳng giải quyết được vấn đề gì. Mình phải trở lại là Aomame bình tĩnh và kiên cường trước đây.

Ai mong muốn điều đó?

Chính mình mong muốn điều đó.

Nàng đưa mắt nhìn xung quanh. Trên trời vẫn lơ lửng hai mặt trăng.

“Đó chính là dấu hiệu. Cô phải chú ý nhìn lên trời,” một Người Tí Hon nói. Đó là Người Tí Hon có giọng rất nhẹ.

“Hô hô...” người phụ trách bè kêu lên.

Ngay khi đó, Aomame đột nhiên phát hiện ra: không chỉ có mình nàng đang ngẩng đầu lên nhìn mặt trăng. Phía bên kia đường cái, nàng nhìn thấy trong sân chơi dành cho trẻ em đối diện có một người đàn ông trẻ. Anh ngồi trên đỉnh cầu trượt, đang nhìn chăm chăm về cùng một hướng với nàng. Người đàn ông này cũng nhìn thấy hai mặt trăng, giống như mình. Trực giác cho Aomame biết điều đó. Không thể sai được. Anh ấy đang nhìn thứ mình đang nhìn. Anh ấy có thể nhìn thấy: thế giới này có hai mặt trăng. Nhưng Lãnh Tụ đã nói, không phải ai sống ở thế giới này cũng đều có thể thấy hai mặt trăng.

Không nghi ngờ gì nữa: người đàn ông trẻ tuổi cao lớn kia đang nhìn hai mặt trăng treo trên bầu trời. Mình dám đánh cược, cược gì cũng được. Mình hiểu mà. Anh ấy ngồi đó, đang ngược nhìn mặt trăng lớn màu vàng và mặt trăng nhỏ hình dáng kỳ dị màu xanh, tuồng như trên bề mặt có mọc một lớp rêu. Đường như anh ấy đang suy nghĩ rất lung về ý nghĩa sự tồn tại của hai mặt trăng ấy. Người này lẽ nào cũng là một trong những người bị cuốn vào thế giới năm 1Q84 này một cách không tự chủ? Có lẽ anh ấy đang hoang mang vì không sao lý giải được ý nghĩa của thế giới này. Chắc chắn là vậy. Cho nên anh mới không thể không trèo lên đỉnh cầu trượt giữa đêm khuya, một mình ngược nhìn hai mặt trăng, liệt kê ra trong đầu mọi khả năng và giả thiết, rồi cẩn thận tiến hành nghiệm chứng.

Không, có lẽ không phải vậy. Người đàn ông này có lẽ đến đây để tìm kiếm mình, có thể anh ta là một trong những kẻ Sakigake phái đến.

Trong chớp mắt, nhịp tim nàng bỗng tăng mạnh, hai tai ù đi. Tay phải Aomame bắt giắc lần xuống khẩu súng tự động giắt dưới thắt lưng, nắm chặt vào báng súng cứng đanh.

Nhưng, nàng không thể tìm thấy cảm giác bức bách nghẹt thở và đáng vẻ bạo lực nào trên thân thể người đàn ông ấy. Anh ngồi một mình trên đỉnh cầu trượt, đầu dựa vào tay vịn, nhìn chăm chăm lên hai mặt trăng treo lơ lửng giữa trời, chìm trong suy nghĩ. Aomame ở trên ban công tầng ba, anh ở bên dưới. Aomame ngồi trên ghế, cúi xuống nhìn người đàn ông qua khe hở giữa tấm che bằng nhựa đục của ban công và hàng lan can kim loại. Cho dù người kia ngẩng đầu nhìn về phía này, chắc chắn anh ta cũng không thể thấy Aomame. Dù thế nào đi nữa, anh đang chăm chú nhìn lên bầu trời, hoàn toàn không thể ngờ rằng từ trong bóng tối lại có người đang quan sát mình.

Aomame trấn tĩnh, lặng lẽ thở hắt ra hơi thở đang ghìm trong lồng ngực. Sau đó, nàng thả lỏng lực dồn lên các ngón tay, buông bàn tay đang nắm chắc báng súng, tiếp tục giữ nguyên tư thế quan sát người đàn ông. Từ vị trí này nàng chỉ có thể thấy mặt anh nhìn nghiêng. Ngọn đèn thủy ngân trong sân chơi từ trên cao chiếu xuống khiến cả người anh trắng sáng lên. Đó là một người đàn ông cao lớn, bờ vai rộng. Mái tóc trông có vẻ khô cứng cắt ngắn. Anh mặc áo phông dài tay, tay áo xắn lên đến khuỷu. Tượng mạo anh không thể nói là tuấn tú, song mạnh mẽ, gây thiện cảm. Hình dáng cái đầu cũng không tệ. Khi già thêm chút nữa, tóc thưa đi, chắc chắn anh sẽ khá ưa nhìn.

Ngay sau đó, Aomame bỗng ngộ ra.

Đó là Tengo.

Không thể nào. Aomame nghĩ. Nàng lắc đầu mấy lần, khê nhưng kiên quyết. Không thể nào. Đây chắc chắn là ảo giác. Sự việc không thể nào trùng hợp đến mức ấy được. Nàng không thể hít thở bình thường. Các hệ thống trong cơ thể nàng đâm ra rối loạn, ý nghĩ và hành vi không đồng bộ với nhau. Nàng muốn nhìn người đàn ông ấy kỹ hơn, nhưng không hiểu sao đôi mắt không thể tập trung được. Đường như có một thứ ngoại lực nào đó khiến thị lực hai mắt nàng đột nhiên trở nên khác xa nhau. Nàng nhắm mắt lại một cách vô thức.

Mình phải làm sao?

Nàng đứng lên khỏi ghế, đưa mắt ngó nghiêng xung quanh một cách tuyệt vọng. Rồi nàng chợt nhớ ra trong tủ phòng khách có một ống nhòm cỡ nhỏ của hãng Nikon, bèn vào lấy. Nàng cuống cuống cầm ống nhòm trở lại ban công, nhìn về phía chiếc cầu trượt. Người đàn ông trẻ vẫn ở đó, tư thế không khác lúc nãy, nghiêng mặt về phía này, ngược lên nhìn trời. Nàng đưa bàn tay run rẩy điều chỉnh tiêu cự ống nhòm,

kéo gương mặt nghiêng nghiêng ấy lại gần, nín thở, tập trung. Đúng rồi, đó là Tengo. Dù hai mươi năm đã trôi qua, nhưng Aomame biết chắc đó là Tengo, tuyệt đối không thể là ai khác.

Điều khiến Aomame ngạc nhiên nhất là, bề ngoài của Tengo từ năm mười tuổi đến giờ gần như không thay đổi, cơ hồ như cậu bé mười tuổi ấy cứ vậy biến thành ba mươi tuổi vậy. Nói thể không có nghĩa là anh trông trẻ con. Thân hình dĩ nhiên là cao lớn hơn rất nhiều, đầu to hơn, tướng mạo toát lên vẻ trưởng thành, nét mặt cũng bộc lộ chiều sâu xúc cảm. Bàn tay đặt trên đầu gối to bè mạnh mẽ, rất khác với bàn tay nàng từng nắm chặt trong lớp học hai mươi năm về trước. Mặc dầu vậy, thần thái tỏa ra từ thân thể ấy lại hoàn toàn giống hệt như của Tengo năm mười tuổi. Thân thể cường tráng rắn chắc của anh mang đến cho nàng cảm giác ấm áp tự nhiên, và sự yên lòng từ trong sâu thẳm. Aomame khát khao được áp má lên lồng ngực ấy. Khát khao mãnh liệt, và điều ấy khiến nàng ngập tràn niềm vui. Anh đang ngồi trên cầu trượt trong sân chơi dành cho thiếu nhi, ngược nhìn trời, nhìn chằm chằm vào thứ nàng đang nhìn, hai mặt trăng. Đúng, mình và anh ấy có thể thấy cùng một thứ.

Mình phải làm sao?

Aomame luống cuống không biết phải làm gì tiếp theo. Nàng đặt ống nhòm xuống đầu gối, siết hai bàn tay, mạnh đến nỗi móng tay bấm hẳn vào trong thịt, để lại trên da dấu vết khó phai mờ. Hai bàn tay đang siết chặt ấy run lên.

Mình phải làm sao?

Nàng lắng nghe hơi thở gấp gáp của chính mình. Cơ thể nàng dường như đã tách ra làm hai nửa từ lúc nào không rõ. Một nửa sẵn lòng chấp nhận sự thực là Tengo đang ở ngay trước mắt. Nửa kia lại từ chối chấp nhận, cố tự thuyết phục rằng chuyện ấy không thể xảy ra được. Bên trong nàng, hai thứ lực ngược chiều nhau này tranh đấu với nhau dữ dội, cả hai đều cố kéo nàng theo hướng mình. Aomame có cảm giác cơ bắp toàn thân bị xé toang, các khớp lỏng ra, xương cốt bị nghiền thành bột phấn.

Aomame rất muốn xông thẳng vào sân chơi, leo lên cầu trượt, nói chuyện với Tengo đang ngồi ở đó. Nhưng, nói gì bây giờ? Nàng không biết cách vận dụng các cơ thịt ở vùng miệng mình như thế nào nữa. Liệu nàng có thể rặn ra dù chỉ dăm câu không? “Em là Aomame, hai mươi năm trước từng nắm tay anh trong lớp học ở trường cấp một Ichikawa. Anh còn nhớ em không?”

Nói thế có ổn không?

Chắc chắn vẫn còn cách nói nào khác tốt hơn.

Một Aomame khác lại ra lệnh cho nàng: “Ồ yên đấy! Cứ nấp trên ban công này đi! Cô chẳng làm gì khác được đâu. Cô biết điều đó mà. Đêm qua cô đã thực hiện giao dịch với Lãnh Tụ. Cô phải từ bỏ mạng sống của mình để cứu Tengo, để anh ấy được tiếp tục sống trên thế giới này. Nội dung giao dịch là thế. Hợp đồng đã được ký kết. Cô đồng ý đưa Lãnh Tụ sang thế giới kia, và chấp thuận hiến sinh mạng mình. Giờ cô gặp mặt và kể chuyện ngày xưa với Tengo ở đây thì được ích gì? Và, ngộ nhớ anh ấy không nhớ cô là ai, hoặc chỉ nhớ cô là ‘con bé kỳ cục chuyên môn khẩn khứa những câu phát rùng mình’ thì cô tính sao? Nếu đúng thế thật, cô sẽ chết trong tâm trạng như thế nào?”

Ý nghĩ ấy vừa hiện lên trong đầu, toàn thân nàng liền cứng đờ. Nàng bắt đầu run rẩy không sao cưỡng được. Như thể nàng bị cầm nặng, ớn lạnh thấu tim gan. Nàng vòng hai tay ôm chặt lấy người, không ngừng run lên cầm cập. Nhưng mắt nàng vẫn không rời khỏi Tengo đang ngồi trên đỉnh cầu trượt ngược nhìn trời. Dường như chỉ cần nàng dịch mắt đi là Tengo sẽ lập tức biến mất.

Nàng khát khao được Tengo ôm vào lòng, được anh vuốt ve bằng đôi bàn tay to bè của anh. Nàng khát khao cảm nhận hơi ấm của anh bằng cả cơ thể, khát khao được anh vuốt ve từng bộ phận khắp châu thân, làm cho cả người nàng ấm lên. Em muốn anh xua đi cái lạnh tận sâu trong cơ thể, sau đó tiến vào trong em, thỏa sức khuấy trộn, như người ta dùng thìa khuấy ca cao, chậm chậm, tiến sâu xuống tận cùng. Nếu anh có thể làm thế với em thì dù có chết ngay tại đó em cũng không hối tiếc. Thật đó.

Không, có thể nào thật như vậy không? Aomame nghĩ. Nếu thế, có lẽ mình lại không muốn chết nữa. Có lẽ mình sẽ thêm được mãi mãi ở bên anh ấy. Quyết tâm đến với cái chết của mình sẽ bốc hơi mất, như hạt sương bị nắng chiếu thẳng vào. Hay có lẽ mình sẽ muốn giết anh ấy. Có lẽ mình sẽ dùng khẩu Heckler &

Koch bắn chết anh ấy, rồi bắn phọt óc mình ra. Mình hoàn toàn không thể đoán trước sẽ xảy ra chuyện gì hay mình có thể làm những chuyện ngu xuẩn gì.

Mình phải làm sao?

Phải làm sao, nàng không thể quyết được. Hơi thở nàng trở nên gấp gáp, hàng loạt ý nghĩ ào ạt ủa tới, rồi bởi, khiến nàng không sao sắp xếp nổi mạch tư duy. Thế nào là đúng, thế nào là sai? Nàng chỉ biết chắc một điều duy nhất: lúc này và ở đây, nàng khát khao được hai cánh tay lực lưỡng của anh ôm vào lòng. Chuyện gì xảy ra sau đó sẽ phải xảy ra. Hãy để Thượng đế hay Ma quỷ tùy ý sắp xếp.

Aomame hạ quyết tâm. Nàng xông vào toa lét, lấy khăn bông lau sạch vệt nước mắt trên má, soi gương vuốt nhanh lại mái tóc. Gương mặt nàng là cả một mớ bừa bộn. Mắt đỏ sưng, đầy những tia máu. Quần áo mặc trên người cũng tệ hết sức: một bộ đồ thể thao đã bạc màu, thắt lưng giắt một khẩu súng lục tự động 9mm, tạo thành một cái bọc hình thù cổ quái bên hông. Ăn mặc kiểu này hoàn toàn không thích hợp để đi gặp người mà hai mươi năm nay nàng ngày đêm nhung nhớ. Tại sao mình không ăn mặc tử tế một chút nhỉ? Nhưng đã đến nước này rồi thì chẳng có cách nào khác. Không có thời gian thay quần áo nữa. Nàng xọc chân trần vào đôi giày thể thao, không khóa cửa, rảo chân chạy xuống ba lượt cầu thang thoát hiểm của tòa nhà, băng qua đường, lao vào sân chơi không một bóng người, rảo bước đến phía trước cái cầu trượt. Bóng dáng Tengo đã biến mất. Trên cái cầu trượt đang tắm trong ánh sáng nhân tạo của ngọn đèn thủy ngân không có ai cả, còn tối tăm, lạnh lẽo, trống trải hơn cả phía bên kia của mặt trăng.

Có phải là ảo giác không?

Không, không thể là ảo giác, nàng thở hổn hển nghĩ. Mới đây thôi Tengo còn ở đây. Không thể sai được. Nàng trèo lên cầu trượt, đứng trên đỉnh, nhìn xung quanh. Không thấy một bóng người, Nhưng chắc chắn anh chưa đi xa. Mấy phút trước anh vẫn còn ở đây. Cùng lắm khoảng bốn năm phút, không thể nhiều hơn. Gần như thế, nếu mình chạy theo thì vẫn có thể đuổi kịp.

Nhưng Aomame lại đổi ý. Nàng hầu như phải dốc hết sức lực ra mới ngăn mình lại được. Không, không được, không thể làm như vậy. Mình thậm chí còn không biết anh ấy đi theo hướng nào kia mà. Mình không muốn chạy lòng lên khắp khu Koenji giữa đêm khuya để tìm kiếm Tengo. Đó không phải là điều mình nên làm. Khi mình còn đang do dự trên ban công, Tengo đã leo xuống cầu trượt rồi khỏi đây mà đi rồi. Nghĩ lại, đây chính là số mệnh ông Trời dành ỉnh. Mình đã trù trừ do dự, nhất thời đánh mất năng lực phán đoán, trong khoảnh khắc ấy Tengo đã rời khỏi nơi này. Đó là những gì vừa xảy ra với mình.

Thôi vậy cũng tốt, Aomame tự nhủ. Có lẽ như vậy mới là điều tốt nhất. Ít nhất mình đã tìm được Tengo. Mình đã nhìn thấy anh ấy phía bên kia đường. Mình đã run rẩy vì có thể được anh ấy ôm vào trong lòng. Tuy chỉ có mấy phút, nhưng đầu sao mình cũng đã toàn tâm toàn ý nếm trải niềm vui và sự chờ đợi cuồng nhiệt ấy. Nàng nhắm mắt lại, bấu chặt vào tay vịn cầu trượt, khê cắn môi.

Aomame ngồi xuống đỉnh cầu trượt theo tư thế giống Tengo lúc nãy, ngẩng đầu nhìn bầu trời phía Tây Nam. Ở đó treo lơ lửng hai mặt trăng một lớn một nhỏ. Sau đó, nàng liếc nhìn về tầng ba tòa nhà, căn hộ vẫn sáng đèn. Mới đây thôi nàng còn ở trên ban công căn hộ đó chăm chú nhìn Tengo ngồi dưới này. Trên ban công ấy dường như vẫn còn tàn lưu sự do dự của nàng.

Năm 1Q84, đây là cái tên được đặt cho thế giới này. Mình đã bước vào thế giới này khoảng nửa năm trước, và giờ đang chuẩn bị ra khỏi đó. Mình không tự nguyện bước vào đây, nhưng lại tự nguyện đi ra. Sau khi mình đi, Tengo vẫn sẽ ở lại nơi này. Dĩ nhiên mình không thể biết đối với Tengo thế giới này sẽ thành như thế nào. Mình không thể tận mắt chứng kiến. Nhưng thế cũng chẳng sao. Mình sẽ chết vì anh ấy. Mình không thể sống vì mình, khả năng đó ngay từ đầu đã bị tước đoạt khỏi mình rồi. Thế nhưng, mình có thể chết vì anh ấy. Vậy là đủ. Mình có thể ngậm cười mà chết.

Đây không phải lời dối trá.

Aomame nỗ lực hết sức hòng cảm nhận được chút hơi hướm của Tengo còn sót lại trên cầu trượt, dù chỉ một chút thôi. Nhưng không còn chút hơi ấm nào lại. Ngọn gió đêm mang theo dự cảm mùa thu xuyên qua kẽ lá cây sồi, xóa sạch mọi dấu vết của Tengo. Mặc dầu thế, Aomame vẫn ngồi ở đó một lúc lâu, ngược nhìn hai mặt trăng, tắm mình trong thứ ánh sáng kỳ dị vô cảm ấy của chúng. Tiếng ồn đô thị tạo nên bởi vô số âm thanh hòa trộn vào nhau biến thành bè trầm của dàn hợp tấu bủa vây quanh nàng. Nàng bỗng nhớ

đến những con nhện nhỏ chẳng tơ trên cầu thang thoát hiểm ở đường cao tốc Thủ đô. Lũ nhện ấy còn sống không nhỉ? Có phải chúng vẫn đang chẳng tơ?

Nàng mỉm cười.

Mình đã sẵn sàng, nàng nghĩ.

Nhưng trước đó có một nơi mình cần phải ghé thăm một lần.

40. Chương 22: Chỉ Cần Trên Trời Có Hai Mặt Trăng

Tengo

Chỉ cần trên trời có hai mặt trăng

Sau khi leo xuống cầu trượt và rời khỏi sân chơi dành cho trẻ em, Tengo đi lang thang không mục đích trên phố. Anh bước giữa các con ngõ lớn nhỏ của khu Koenji, gần như không ý thức mình đang đi đến đâu. Vừa đi, anh vừa cố gắng sắp xếp cho thứ tự lộn xộn những dòng suy nghĩ tán loạn trong óc. Nhưng dù cố gắng đến mấy anh cũng không sao chỉnh được tư duy của mình thành một mạch thống nhất. Có lẽ bởi lúc ngồi trên cầu trượt anh đã nghĩ quá nhiều chuyện cùng một lúc: về mặt trăng từ một biến thành hai, về quan hệ huyết thống, về chương mới trong cuộc đời anh, về giấc mộng ban ngày, thực đến gây choáng váng, về Fukaeri và Nhộng không khí, và về Aomame đang ẩn nấp ở đâu đó quanh đây. Não anh rối như tơ vò, tình thần căng thẳng gần đến mức cực hạn. Anh ước gì có thể lên giường đánh một giấc thật say. Những vấn đề kia để sáng mai dậy hăng nghĩ tiếp. Đằng nào thì bây giờ có vắt óc ra cũng khó lòng nghĩ được gì cho ra đầu ra đuôi.

Lúc Tengo về nhà, Fukaeri đang ngồi trước bàn làm việc của anh, cầm con dao gấp gọt bút chì. Tengo bao giờ cũng cầm khoảng mười cái bút chì trong ống bút, nhưng giờ số lượng đã tăng lên ít nhất hai mươi cái. Cô gọt bút chì rất đẹp. Tengo chưa bao giờ thấy những cây bút chì nào gọt đẹp như thế. Đầu bút nhỏ và nhọn như mũi kim khâu.

“Anh có điện thoại,” cô vừa dùng ngón tay kiểm tra lại độ nhọn của đầu bút vừa nói. “Của Chikura.”

“Anh đã bảo em đừng bắt máy mà?”

“Vì cuộc điện thoại này rất quan trọng.”

Dường như cô có thể nghe tiếng chuông mà đoán cuộc điện thoại gọi đến có quan trọng hay không.

“Chuyện gì vậy?” Tengo hỏi.

“Họ không nói.”

“Nhưng đó là điện thoại của viện điều dưỡng ở Chikura đúng không?”

“Họ bảo anh gọi điện.”

“Muốn anh gọi lại cho họ à?”

“Nhất định phải gọi ngay hôm nay, muộn mấy cũng được.”

Tengo thở dài. “Anh không biết số điện thoại của họ.”

“Em biết.”

Cô đã nhớ số điện thoại ấy. Tengo viết dãy số xuống một mảnh giấy nhớ, đoạn liếc nhìn đồng hồ. Tám giờ rưỡi.

“Điện thoại gọi đến lúc nào vậy?”

“Vừa mới xong.”

Tengo đi vào bếp, uống một cốc nước. Anh chống tay xuống mép bồn rửa bát, nhắm mắt, xác nhận lại rằng bộ não mình có thể làm việc bình thường, rồi bước đến chỗ điện thoại, quay số. Có lẽ cha anh đã qua đời. Ít nhất cũng có thể khẳng định đó là vấn đề liên quan đến sự sống chết. Nếu không phải việc quan trọng, họ không gọi điện tới muộn thế này đâu.

Một phụ nữ bắt máy. Tengo báo tên mình, rồi nói anh vừa nhận được điện thoại của trung tâm, yêu cầu gọi lại.

“Anh là con của ông Kawana à?”

“Vâng.” Tengo trả lời.

“Lần trước tôi gặp anh ở đây rồi,” người phụ nữ kia nói.

Tengo hình dung trong đầu gương mặt một nữ y tá trung niên đeo kính gọng kim loại. Anh không nhớ tên chị ta.

Anh hỏi han một hai câu cho phải phép, rồi bảo: “Chắc là vừa rồi chị gọi tới?”

“À, vâng. Giờ tôi sẽ chuyển điện thoại cho bác sĩ điều trị chính, phiền anh trực tiếp nói chuyện với ông ấy.”

Tengo áp sát ống nghe vào tai, đợi bên kia chuyển cuộc gọi. Đầu dây bên kia mãi không có người nghe máy. Giai điệu đơn điệu của bài “Home on the Range” cứ văng đi văng lại một lúc lâu, như thể chẳng bao giờ dứt. Tengo nhắm mắt, nhớ lại phong cảnh trung tâm điều dưỡng bên bờ biển bán đảo Boso. Rừng thông rậm rạp trùng trùng điệp điệp, gió biển lướt qua khu rừng. Những cơn sóng Thái Bình Dương ào ào ập đến không ngừng nghỉ. Sảnh chờ không thấy bóng người vào thăm bệnh. m thanh phát ra mỗi khi có những chiếc giường có bánh xe được đẩy qua hành lang. Tầm màn cửa phơ nắng gió đến bạc màu. Những bộ đồ y tá trắng là ủi phẳng phiu. Thứ cà phê nhạt nhẽo vô vị bán trong nhà ăn.

Cuối cùng, bác sĩ cũng cầm máy.

“Xin lỗi, bắt anh phải chờ lâu. Vừa nãy tôi nhận được cuộc gọi khẩn cấp từ một phòng bệnh khác.”

“Không sao đâu,” Tengo nói. Anh cố nhớ lại gương mặt của vị bác sĩ điều trị chính. Nhưng nghĩ kỹ, thực ra anh chưa bao giờ gặp mặt vị bác sĩ đó. Bộ não anh vẫn chưa hoạt động lại bình thường. “VẬY, cha tôi có chuyện gì phải không ạ?”

Bác sĩ ngập ngừng một thoáng rồi đáp: “Không phải hôm nay xảy ra chuyện gì đặc biệt, chỉ là dạo gần đây tình trạng cha anh không được ổn lắm. Nói điều này thật khó, nhưng hiện tại cha anh đang bị hôn mê.”

“Hôn mê,” Tengo nói.

“Ông ấy cứ ngủ suốt.”

“Có nghĩa là, ông ấy không có ý thức, phải không?”

“Đúng thế.”

Tengo cố vắt óc. Cần phải làm cho não bộ hoạt động trở lại. “Cha tôi mắc bệnh nên rơi vào trạng thái hôn mê phải không?”

“Nói đúng ra thì không phải vậy.” Bác sĩ dường như cảm thấy rất khó xử.

Tengo chờ bác sĩ nói tiếp.

“Giải thích rõ ràng qua điện thoại rất khó, nhưng không phải ông ấy mắc bệnh gì đặc biệt nghiêm trọng kiểu như ung thư hay viêm phổi, không phải kiểu bệnh mà chúng tôi có thể gọi tên. Xét từ góc độ y học, chúng tôi không phát hiện chứng bệnh gì rõ ràng. Chỉ là vẫn chưa rõ nguyên nhân tại sao, nhưng trong trường hợp cha anh, sức sống tự nhiên của ông ấy đang giảm đi một cách rõ rệt. Nhưng vì không rõ nguyên nhân nên chúng tôi chưa tìm được phương pháp trị liệu. Chúng tôi vẫn đang tiếp tục truyền dịch để bổ sung dinh dưỡng cho ông ấy, nhưng đây chỉ là trị ngọn chứ không phải trị gốc.”

“Tôi có thể hỏi thẳng một câu được không?” Tengo nói.

“Tất nhiên là được.”

“Có phải ông muốn nói, cha tôi không còn sống được bao ngày nữa?”

“Nếu trạng thái hiện tại tiếp tục duy trì thì khả năng đó là rất cao.”

“Có phải vì già yếu không?”

Bác sĩ khẽ phát ra một âm thanh mơ hồ trong điện thoại, rồi nói: “Cha anh mới hơn sáu mươi, vẫn chưa đến độ tuổi già yếu. Thể trạng ông ấy về cơ bản là tốt, ngoài chứng đẳng trí tuổi già ra thì không có bệnh tật gì khác. Kết quả kiểm tra sức khỏe định kỳ của ông ấy rất tốt. Chúng tôi không phát hiện ra một vấn đề đáng kể nào cả.”

Bác sĩ im lặng trong giây lát, sau đó tiếp lời:

“Nhưng... Ừm, dựa trên quan sát mấy ngày nay, có lẽ ông ấy phần nào có dấu hiệu bị lão suy như anh nói. Các chức năng cơ thể thấy đều giảm sút, xem chừng ông ấy không còn muốn sống nữa. Thông thường, phải trên tám mươi lăm tuổi mới xuất hiện tình trạng này. Khi đến tuổi đó, đôi khi người ta cảm thấy tiếp tục sống thực là mệt mỏi nên quyết định từ bỏ nỗ lực duy trì sự sống. Nhưng tôi không hiểu tại sao tình trạng ấy lại xuất hiện ở người mới hơn sáu mươi tuổi như ông Kawana.”

Tengo cắn môi, suy nghĩ một lúc.

“Cha tôi bắt đầu hôn mê từ lúc nào?” anh hỏi.

“Cách đây ba ngày,” bác sĩ trả lời.

“Trong ba ngày, ông ấy không mở mắt lần nào à?”

“Không một lần nào.”

“Và các dấu hiệu của sự sống mỗi lúc một yếu đi?”

Bác sĩ nói: “Không phải quá nhanh. Vừa nãy tôi nói với anh rồi, sức sống của ông ấy giảm đi từng chút một, nhưng rõ rệt. Giống như đoàn tàu đang từ từ giảm tốc, cuối cùng sẽ hoàn toàn ngưng lại.”

“Theo ông, cha tôi còn bao nhiêu thời gian nữa?”

“Tôi không thể nói chính xác được. Nhưng nếu tình trạng hiện tại tiếp tục kéo dài thì trong tình huống xấu nhất có lẽ chỉ được một tuần,” bác sĩ đáp.

Tengo đổi tay cầm ống nghe, rồi lại cắn môi.

“Mai tôi sẽ tới,” Tengo nói. “Nếu các ông không gọi điện, tôi cũng định đến đó sớm. Các ông gọi điện báo cho tôi thế này thật tốt quá, tôi rất cảm ơn.”

Bác sĩ có vẻ nhẹ nhõm hẳn khi nghe anh nói thế. “Vậy thì tốt. Tôi cảm thấy anh nên đến gặp ông ấy càng sớm càng tốt. Có lẽ hai người không thể nói chuyện được, nhưng nếu anh có thể đến đây chắc chắn ông ấy sẽ rất vui.”

“Nhưng cha tôi không còn ý thức, phải vậy không?”

“Không còn ý thức.”

“Liệu ông ấy có đau đớn không?”

“Trước mắt thì không. Có lẽ là không. Đây là may mắn trong bất hạnh. Ông ấy chỉ đang say ngủ thôi.”

“Cảm ơn ông,” Tengo nói.

“Anh Kawana này,” bác sĩ nói, “Cha anh, tôi nên nói thế nào nhỉ, là người rất dễ chăm sóc. Ông ấy không bao giờ gây phiền phức cho người khác.”

“Ông ấy luôn là người như thế,” Tengo đáp. Sau đó, anh cảm ơn bác sĩ lần nữa rồi gác máy.

Tengo hâm nóng cà phê, ngồi đối diện với Fukaeri mà uống.

“Mai anh phải đi,” Fukaeri hỏi.

Tengo gật đầu. “Sáng mai anh phải bắt xe lửa đi thành phố mèo một chuyến.”

“Thành phố mèo,” Fukaeri hồ hững nói, vẻ mặt không xúc cảm.

“Em có ở đây đợi anh không,” Tengo hỏi. Sống chung với Fukaeri, anh cũng quen với việc đặt câu hỏi không dùng dấu chấm hỏi.

“Em đợi anh ở đây.”

“Một mình anh đến thành phố mèo,” Tengo nói, lại uống một ngụm cà phê. Sau đó, anh đột nhiên nhớ ra, liền hỏi cô: “Em muốn uống gì không?”

“Vang trắng, nếu anh có.”

Tengo mở tủ lạnh xem có còn chút rượu vang trắng ướp lạnh nào không. Ở sâu bên trong, anh thấy chai Chardonnay anh mới mua đại hạ giá đợt trước, trên nhãn có in hình một con lợn rừng. Tengo mở nút bần, rót một chút ra ly uống rượu vang, đặt trước mặt Fukaeri. Sau một thoáng ngần ngừ, anh cũng rót ỉnh một ly. Đúng vậy, so với cà phê, rõ ràng lúc này anh muốn uống rượu vang hơn. Rượu để hơi lạnh, vị hơi quá ngọt, nhưng chất cồn khiến tinh thần Tengo ít nhiều ổn định lại.

“Ngày mai anh phải đến thành phố mèo,” cô gái lặp lại.

“Sáng sớm là lên xe lửa đi rồi,” Tengo nói.

Nhấp một ngụm rượu vang trắng, Tengo nhớ lại, mình từng xuất tinh vào bên trong cô gái xinh đẹp mười bảy tuổi ngồi đối diện cách một chiếc bàn này. Chuyện rõ ràng mới chỉ xảy ra đêm hôm trước, song anh lại có cảm giác như đã là quá khứ xa xăm lắm, hầu giống như một sự kiện lịch sử. Nhưng cảm giác lúc ấy giờ vẫn lưu lại rõ nét trong tâm trí anh, sống động như mới.

“Số lượng trăng tăng lên rồi.” Tengo chậm chậm xoay ly rượu trong tay, như thể đang chia sẻ một bí mật. “Mới rồi anh nhìn lên trời, thấy có hai mặt trăng, một mặt trăng lớn màu vàng, một mặt trăng nhỏ màu xanh. Có lẽ từ trước đã thế rồi mà anh không để ý. Vừa rồi anh mới biết.”

Fukaeri không bảy tỏ cảm tưởng đặc biệt gì về chuyện có thêm mặt trăng. Cô thậm chí còn không lộ vẻ ngạc nhiên khi nghe tin ấy. Nét mặt cô hoàn toàn không thay đổi, thậm chí cả nhún vai cũng không. Có vẻ như với cô điều này chẳng thể coi là thông tin mới mẻ gì.

“Lẽ ra anh không cần nói với em... Nhưng hai mặt trăng trên trời ấy giống hệt như thế giới trong Nhộng không khí.” Tengo nói. “Hình dạng của mặt trăng mới hoàn toàn giống như anh miêu tả. Về cả kích cỡ lẫn màu sắc.”

Fukaeri không nói gì. Cô không bao giờ trả lời những vấn đề không cần thiết phải trả lời.

“Sao lại xảy ra chuyện như vậy? Sao có thể xảy ra chuyện như vậy?”

Vẫn không có câu trả lời.

Tengo kiên quyết hỏi trực diện: “Có phải chúng ta đã vào trong thế giới mà Nhộng không khí miêu tả hay không?”

Fukaeri chăm chút xem xét hình dạng các móng tay mình, sau đó nói: “Bởi vì chúng ta đã cùng viết cuốn sách ấy.”

Tengo đặt ly rượu lên bàn, hỏi: “Anh và em cùng viết Nhộng không khí và xuất bản nó. Đó là công việc chúng ta cùng hoàn thành. Và cuốn sách trở thành sách bán chạy, thông tin về Người Tí Hon, Mẫu thể và Tử thể đã được tung ra thế giới bên ngoài. Kết quả là chúng ta đã cùng tiến vào trong thế giới mới bị thay đổi này. Phải vậy không?”

“Giờ anh là người tiếp thụ.”

“Giờ anh là người tiếp thụ,” Tengo lặp lại. “Phải, anh đã viết về người tiếp thụ trong Nhộng không khí. Nhưng, thực ra anh không hiểu người tiếp thụ là gì. Nói cụ thể ra, người tiếp thụ đóng vai trò gì vậy?”

Fukaeri khẽ lắc đầu. Ý cô muốn nói, cô không thể giải thích.

“Chuyện mà không giải thích không hiểu thì có giải thích thế nào cũng không thể hiểu,” cha Tengo đã nói vậy.

“Tốt nhất chúng ta nên ở cạnh nhau,” Fukaeri nói, “Cho đến khi tìm được người đó.”

Tengo nhìn Fukaeri một lúc, cố đọc xem nét mặt cô biểu đạt điều gì. Nhưng vẫn như mọi khi, gương mặt ấy không bộc lộ cảm xúc nào. Anh xoay mặt đi một cách vô thức, nhìn ra ngoài cửa sổ. Nhưng từ góc độ này không nhìn thấy mặt trăng, chỉ thấy cột điện và dây điện cuốn chằng chịt vào nhau xấu xí.

Tengo hỏi: “Có cần tư chất gì đặc biệt để trở thành người tiếp thụ không?”

Fukaeri khẽ chuyển động cảm lên xuống, ý muốn nói cần phải có tư chất đặc biệt gì đó.

“Nhưng Nhộng không khí vốn là câu chuyện của em, là câu chuyện do em hư cấu ra, nảy sinh từ bên trong em. Anh chẳng qua chỉ là người nhận được ủy thác, thêm bớt và nhuộm sắc cho lời văn, anh chỉ là người thợ thủ công.”

“Bởi vì chúng ta cùng viết cuốn sách đó,” Fukaeri lặp lại câu nói lúc này.

Một cách vô thức, Tengo lấy ngón tay day day lên huyết Thái dương. “Ý em là, bắt đầu từ lúc đó, anh đã đóng vai trò người tiếp thụ mà bản thân không hay biết?”

“Từ trước đó đã bắt đầu rồi,” Fukaeri nói, sau đó dùng ngón trỏ bàn tay phải chỉ vào mình, rồi chỉ sang Tengo. “Em là người cảm tri, anh là người tiếp thụ.”

“Perceiver và Receiver,” Tengo lặp lại bằng tiếng Anh, “Có nghĩa là, em cảm tri, còn anh tiếp thụ. Phải thế không?”

Fukaeri đáp bằng một cái gật đầu ngắn ngủn.

Tengo hơi nhăn mặt. “Tức là, em biết anh là người tiếp thụ, hoặc biết anh có tư chất để trở thành người tiếp thụ nên mới giao cho anh viết lại Nhộng không khí. Thông qua anh, em biến thứ mà em cảm tri được thành hình thức một cuốn sách. Có phải thế không?”

Không có câu trả lời.

Gương mặt Tengo trở lại bình thường, anh nhìn vào mắt Fukaeri mà nói: “Tuy vẫn chưa xác định được thời điểm cụ thể, nhưng chắc là trong khoảng thời gian đó anh đã bước vào thế giới có hai mặt trăng này. Chỉ là từ đó đến giờ anh không nhận ra thôi. Anh không bao giờ ngẩng lên nhìn bầu trời lúc nửa đêm, nên không nhận thấy là đã có thêm mặt trăng. Nó là vậy, phải không?”

Fukaeri chỉ im lặng. Sự im lặng ấy như những hạt bụi nhỏ li ti lơ lửng trên không trung. Đó là thứ bột phấn vừa mới tung ra bởi đàn bướm đến từ một không gian đặc biệt. Trong một thoáng, Tengo nhìn chăm chú vào hình dạng những hạt bụi ấy tạo thành trong không khí. Anh cảm thấy dường như mình đã biến thành tờ báo buổi chiều của hai ngày trước. Thông tin được cập nhật hàng ngày, nhưng anh là người duy nhất không biết.

“Nguyên nhân và kết quả có vẻ như đã trộn lẫn vào nhau thành một đồng búng nhùng,” Tengo gắng lấy lại tinh thần, nói. “Không biết cái nào trước cái nào sau, nhưng nói tóm lại chúng ta đã bước vào thế giới mới này rồi.”

Fukaeri ngẩng đầu lên, chăm chú nhìn vào mắt Tengo. Có lẽ chỉ là do anh tưởng tượng ra, song Tengo cảm thấy trong đôi mắt cô thấp thoáng ánh lên một tia nhìn ám áp.

“Tóm lại, thế giới ban đầu đã không còn tồn tại nữa.”

Fukaeri nhún vai. “Chúng ta tiếp tục sống ở đây.”

“Ở thế giới có hai mặt trăng?”

Fukaeri không trả lời. Cô gái mười bảy tuổi xinh đẹp mím chặt môi lại thành một đường chỉ thẳng tắp và nhìn thẳng vào mắt Tengo. Cặp mắt hết như của Aomame lúc nhìn vào mắt Tengo hồi mười tuổi trong lớp sau giờ tan học, tập trung toàn bộ tinh thần, mạnh mẽ và sâu thẳm. Trước ánh mắt ấy của Fukaeri, Tengo cảm thấy mình dường như sắp biến thành đá. Biến thành đá, rồi cứ thế tiếp tục biến thành mặt trăng mới,

mặt trăng nhỏ có hình dáng kỳ quái. Một lúc sau, Fukaeri rút cuộc cũng lơ ánh mắt, giơ tay phải lên, đầu ngón tay khẽ ấn lên huyệt Thái dương, chừng như muốn đọc ra những suy nghĩ bí mật trong tâm trí mình.

“Anh đang tìm ai đó.” Cô gái hỏi.

“Đúng vậy.”

“Nhưng chưa tìm thấy.”

“Chưa tìm thấy,” Tengo nói.

Chưa tìm thấy Aomame, nhưng anh phát hiện ra sự thực rằng mặt trăng từ một đã biến thành hai. Đó là vì theo gợi ý của Fukaeri anh đã đào bới xuống tầng sâu ký ức, và do vậy mới nghĩ ra mình hãy ngẩng lên nhìn mặt trăng.

Có gái thả lỏng ánh mắt, nâng ly rượu vang lên. Cô ngậm rượu trong miệng một lúc, rồi cẩn trọng nuốt từng chút một, như con sâu đang uống nước sương.

Tengo lên tiếng: “Em nói cô ấy đang trốn ở đâu đó. Nếu vậy thì không dễ dàng tìm được.”

“Không cần lo lắng,” cô gái nói.

“Anh không cần lo lắng,” Tengo lặp lại lời cô.

Fukaeri gật mạnh đầu.

“Ý em là anh có thể tìm được cô ấy?”

“Người đó sẽ tìm thấy anh,” cô gái nói với giọng bình thản, nghe như cơn gió phất qua thảo nguyên phủ kín cỏ mềm.

“Ở khu Koenji này?”

Fukaeri nghiêng đầu. Ý muốn nói không biết.

“Ở một nơi nào đó.”

“Ở một nơi nào đó trong thế giới này,” Tengo nói.

Fukaeri khẽ gật đầu. “Chỉ cần trên trời có hai mặt trăng.”

“Xem ra anh chỉ có thể tin lời em rồi,” Tengo nghĩ trong giây lát, rồi nói với vẻ cam chịu.

“Em cảm tri, anh tiếp thụ,” Fukaeri nói đầy tự lự.

“Em cảm tri, anh tiếp thụ,” Tengo lặp lại.

Fukaeri gật đầu.

Vì vậy chúng ta mới giao hợp? Tengo muốn hỏi Fukaeri. Trong cơn mưa bão dữ dội đêm trước, điều đó có ý nghĩa gì? Nhưng anh không hỏi. Đó rất có thể là câu hỏi không thích hợp. Và dù sao cũng sẽ không nhận được lời đáp, anh biết.

“Chuyện mà không giải thích không hiểu, thì có giải thích thế nào cũng không thể hiểu,” cha anh từng nói.

“Em cảm tri, anh tiếp thụ,” Tengo lặp lại, “Giống như việc viết lại Nhộng không khí vậy.”

Fukaeri lắc đầu, sau đó vuốt tóc ra phía sau, để lộ một cái tai nhỏ nhắn xinh đẹp, như đang dựng một chiếc ăngten phát tín hiệu.

“Không giống,” Fukaeri nói. “Anh đã thay đổi.”

“Anh đã thay đổi.”

Fukaeri gật đầu.

“Anh thay đổi như thế nào?”

Fukaeri nhìn chăm chăm vào ly rượu vang trên tay, tựa như cô có thể nhìn thấy trong đó thứ gì đấy quan trọng lắm.

“Đến thành phố mèo anh sẽ biết,” cô gái xinh đẹp nói, sau đó nhấp một ngụm vang trắng, cái tai vẫn lộ trước mắt Tengo.

41. Chương 23: Hãy Để Chú Hổ Bơm Xăng Cho Xe Của Bạn - P1

Aomame

Hãy để chú hổ bơm xăng cho xe của bạn [1]

[1] Tiếng Anh: Put a tiger in your tank, tên một chiến dịch quảng cáo cho sản phẩm Enco Extra và Esso Extra của hãng xăng dầu Exxon.

Aomame thức dậy lúc sáu giờ sáng. Đó là một buổi sớm trong lành đẹp đẽ. Nàng đun cà phê bằng bình điện, nướng bánh mì, luộc một quả trứng. Trong khi ăn, nàng xem tin tức trên ti vi để cho chắc rằng vẫn chưa có tin gì về cái chết của lãnh tụ Sakigake. Họ không báo cảnh sát, cũng không công bố với thế giới bên ngoài, rõ là đã lên lút đem thi thể đi xử lý rồi. Vậy cũng chẳng sao. Người đã chết thì dù xử lý thế nào cũng vẫn là người chết, không thể sống lại được.

Lúc tám giờ, Aomame tắm dưới vòi sen rồi soi mình trong gương nhà tắm mà chải tóc cẩn thận, thoa một lớp son nhạt gần như không thể nhận ra. Nàng đi tắt liên quần, mặc chiếc sơ mi lụa trắng treo trong tủ âm tường, rồi khoác ra ngoài bộ đồ tây thời thượng hiệu Junko Shimada của mình. Nàng lắc lư rồi vịn người mấy cái, để cho cái áo ngực có đệm lót và khung kim loại vừa khớp với người mình hơn, đoạn nghĩ: giá bầu vú to hơn một chút nữa thì tốt. Ý nghĩ ấy ít nhất cũng hiện lên trong đầu nàng bảy vạn hai nghìn lần khi đứng trước gương. Nhưng thế thì sao chứ? Nghĩ cái gì, nghĩ bao nhiêu lần là quyền tự do của mình. Cho dù đã nghĩ bảy vạn hai nghìn lẻ một lần rồi thì đã sao? Chừng nào còn sống trên đời này, mình có quyền muốn nghĩ gì thì nghĩ, nghĩ lúc nào thì nghĩ, nghĩ cách nào thì nghĩ, nghĩ bao nhiêu lần thì nghĩ, người khác nói gì cũng mặc! Sau đó nàng xỏ chân vào đôi giày cao gót Charles Jordan.

Aomame đứng trước tấm gương cao bằng người ở cửa, kiểm tra xem bộ đồ mặc trên người có điểm nào chê trách được không. Nàng hơi nhún vai trước gương, thăm nhủ trông mình hình như hơi giống Faye Dunaway trong phim The Thomas Crown Affair[1]? Trong phim đó, Faye đóng vai điều tra viên của công ty bảo hiểm, một người phụ nữ giống như con dao lạnh ngắt, bình thản mà gợi tình, rất hợp với bộ đồ tây. Đương nhiên, Aomame trông không giống Faye Dunaway, nhưng về mặt khí chất hai người có gì đó khá tương đồng. Ít nhất thì cũng không hoàn toàn khác. Đó là thứ khí chất đặc biệt mà chỉ có các chuyên gia hàng đầu mới sở hữu được. Huống hồ, thêm vào đó, trong túi đeo chéo của nàng còn giấu một khẩu súng lục tự động cứng và lạnh lẽo.

[2] Một bộ phim sản xuất năm 1968 do Steve McQueen và Faye Dunaway thủ vai chính và được đề cử hai giải Oscar. Ở Việt Nam, bản làm lại năm 1999 của phim này được biết đến dưới tên Triệu phú trộm cắp.

Aomame đeo đôi kính râm Ray-Ban nhỏ lên, đi ra khỏi căn hộ. Nàng băng qua đường, vào trong sân chơi thiếu nhi đối diện với khu nhà, đứng trước cái cầu trượt tối qua Tengo đã ngồi, tái hiện cảnh tượng lúc đó trong óc. Khoảng mười hai tiếng đồng hồ trước, Tengo bằng xương bằng thịt từng ở chỗ này, chỉ cách chỗ mình ở một con đường. Anh ấy lặng lẽ ngồi một mình ở đây, ngược nhìn trắng một lúc lâu, cũng hai mặt trắng mà lúc đó nàng đang ngược lên nhìn.

Đối với Aomame, phải là phép màu hay một điềm báo thì mới có thể gặp lại Tengo theo cách ấy. Có thứ gì đó đã mang Tengo đến trước mặt nàng. Và có vẻ như sự kiện ấy đã gây ra thay đổi rất lớn trong cấu tạo cơ thể nàng. Từ khi thức dậy sáng sớm nay, Aomame luôn có cảm giác toàn thân mình kêu lên rằng rắc. Anh ấy xuất hiện ngay trước mắt mình, rồi lại đi mất. Mình không thể nói chuyện với anh ấy, cũng không thể chạm vào anh ấy. Nhưng trong khoảng thời gian ngắn ngủi đó anh ấy đã thay đổi rất nhiều thứ trong

cơ thể mình. Như thể dùng thìa khuấy trộn ca cao, anh ấy đã khuấy trộn tâm trí và xác thịt mình, đến tận các cơ quan nội tạng, tận bên trong tử cung.

Aomame đứng đó đến trọn năm phút, một tay đặt lên tay vịn cầu trượt, khẽ chau mày, đập đập gót nhọn đôi giày cao gót xuống đất. Nàng kiểm tra lại tình trạng tâm trí và xác thịt mình bị khuấy đảo, nhăm nháp cảm giác đó. Cuối cùng, nàng hạ quyết tâm, đi ra phố lớn, gọi một chiếc taxi.

“Đến Yohga trước, sau đó lên đường cao tốc Thủ đô tuyến số ba, dừng trước lối ra ở Ikeriji,” nàng nói với lái xe. Lẽ dĩ nhiên, người lái xe hoàn toàn lúng túng.

“Cô à, rốt cuộc cô muốn đi đâu vậy?” anh ta hỏi, giọng nói ra chiều bỗ bã vô lo.

“Lối ra ở Ikeriji. Tạm thời là vậy.”

“Nếu thế thì từ đây đi thẳng đến Ikeriji gần hơn nhiều. Nếu qua Yohga, sẽ phải vòng cả một quãng đường dài đấy. Vả lại, vào tầm này tuyến số ba đường cao tốc Thủ đô chắc chắn sẽ tắc chặt cứng, không nhích gì được. Chắc chắn đấy, cũng như chắc chắn hôm nay là thứ Tư vậy.”

“Tắc đường cũng không sao. Hôm nay là thứ Năm hay thứ Sáu hay là ngày sinh nhật Thiên Hoàng cũng chẳng liên quan gì. Tôi muốn anh lên đường cao tốc Thủ đô từ Yohga. Thời gian tôi có thừa.”

Tài xế khoảng tầm ba mươi đến ba lăm tuổi, gầy nhom, trắng trẻo, mặt dài và tái, trông giống như một con thú ăn cỏ dè dặt. Cầm dưới anh ta nhô ra phía trước, trông hệt như những bức tượng đá trên đảo Phục Sinh. Anh ta quan sát gương mặt Aomame quan gương chiếu hậu, cố dựa vào nét mặt để xác định người ngồi trên băng sau xe mình là một ả ngốc toàn tập hay chỉ là một người bình thường đang có ẩn tình phức tạp. Nhưng chuyện này không đơn giản với anh ta, đặc biệt là khi chỉ nhìn qua tấm gương chiếu hậu nhỏ xíu.

Aomame rút ví tiền trong túi đeo chéo, lấy ra một tờ mười nghìn yên mới toanh trông như vừa mới in xong, gi vào trước mặt tay tài xế.

“Không cần trả lại. Cũng không cần hóa đơn,” Aomame nói ngắn gọn, “Vì vậy anh không cần nói nhiều, cứ làm như tôi nói là được. Lái xe đến Yohga trước, rồi từ đó lên đường cao tốc Thủ đô, đến Ikeriji. Kể cả tắc đường thì số tiền này chắc cũng đủ rồi.”

“Dĩ nhiên là đủ,” tay tài xế có vẻ vẫn lầy lăm ngờ vực, nói. “Cô có công chuyện gì đặc biệt trên đường cao tốc Thủ đô à?”

Aomame phe phẩy tờ giấy bạc mười nghìn yên như một lá cờ đuôi nheo trong gió. “Nếu anh không đi thì để tôi xuống bắt taxi khác. Đi hay không, phiền anh quyết định cho mau.”

Tay tài xế chau mày nhìn tờ tiền trong khoảng mười giây, sau đó quyết định cầm lấy. Sau khi giơ lên phía ánh sáng để xem có chắc là tiền thật không, anh ta bỏ nó vào cái túi da dùng khi làm việc.

“Tôi hiểu rồi. Ta đi thôi, đường cao tốc Thủ đô tuyến số ba. Nhưng nói thật nhé, chỗ đó tắc đường ghê lắm đấy. Vả lại, giữa Yohga và Ikeriji không có lối ra nào đâu, cả nhà vệ sinh công cộng cũng không. Vì vậy, nếu cô muốn đi vệ sinh thì hãy đi luôn bây giờ đi.”

“Không sao đâu. Anh cứ đưa tôi đến đấy đi.”

Tài xế giơng xe vòng qua lối rẽ trong khu dân cư, đi lên Đường Vành đai Số tám, hòa vào dòng xe cộ chật ních đi về hướng Yohga. Dọc đường hai người không nói một lời. Tài xế mãi nghe tin tức trên radio, còn Aomame thì chìm trong suy nghĩ. Lúc sắp đến đường nối lên đường cao tốc Thủ đô, tài xế vặn nhỏ radio, hỏi Aomame:

“Tôi hỏi thế này có lẽ hơi lảm lòi, nhưng cô à, có phải cô làm nghề gì đặc biệt đúng không?”

“Nhân viên điều tra của công ty bảo hiểm,” Aomame không do dự đáp.

“Nhân viên điều tra của công ty bảo hiểm,” tay tài xế cẩn trọng lặp lại cụm từ ấy trong miệng một lần, như đang nếm một món ăn mới.

“Tôi tìm bằng chứng trong các vụ lừa gạt tiền bảo hiểm,” Aomame nói.

“À,” tay lái xe nói với vẻ khâm phục. “Chuyện lừa tiền bảo hiểm có liên quan gì đến tuyến số ba đường cao tốc Thủ đô à?”

“Có đấy.”

“Cứ như là trong bộ phim đó ấy nhỉ?”

“Phim nào?”

“Phim từ lâu rồi. Có Steve McQueen đóng ấy. Ừm, tôi quên mất tên rồi.”

“The Thomas Crowns Affair,” Aomame nói.

“Đúng đúng đúng, chính là nó. Faye Dunaway đóng vai nhân viên điều tra của công ty bảo hiểm. Cô nàng là chuyên gia về bảo hiểm mất trộm. McQueen là một tay nhà giàu, phạm tội để cho vui. Phim nay thật. Tôi xem từ thời học cấp ba và rất thích phần nhạc phim. Rất tuyệt.”

“Michel Legrand.”

Tay tài xế khẽ ngâm nga mấy đoạn nhạc đầu tiên trong ca khúc chủ đề, sau đó nhìn vào gương chiếu hậu, quan sát gương mặt Aomame phản chiếu trong đó một lần nữa.

“Cô à, nói gì thì nói, thực tình cô có một cái gì hơi giống Faye Dunaway năm đó đấy.”

“Cám ơn,” Aomame nói, ít nhiều phải tốn chút sức để che đầy nụ cười hiện lên nơi khóe môi.

Quả nhiên, đúng như lời tay tài xế dự đoán, tuyến số ba của đường cao tốc Thủ đô chật cứng xe. Sau khi lên đường cao tốc, xe chưa đi được trăm mét thì đã bắt đầu tắc đường. Tắc một cách hoàn mỹ, cơ hồ khiến người ta muốn chụp lại cho vào bộ sưu tập các hình mẫu tắc đường. Thế nhưng, đây chính là điều Aomame mong muốn. Cùng bộ trang phục đó, cùng con đường đó, cùng một cảnh tắc đường đó. Chỉ tiếc là radio trong xe không phát bản Sinfonietta của Janáček. Chất lượng âm thanh không được chuẩn như chiếc Toyota Crown Royal Saloon kia, đây cũng là một điều đáng tiếc nữa. Nhưng đòi hỏi như vậy thì e hơi quá nhiều.

Chiếc taxi bị kẹt giữa đám xe tải, chậm chậm nhích lên từng chút một. Nó đứng yên tại chỗ một lúc lâu, rồi như sức nhớ ra, lại nhích lên phía trước một chút. Người thanh niên lái chiếc xe tải đông lạnh ở làn xe bên cạnh tranh thủ lúc dừng xe cắm đầu vào quyển tạp chí manga. Đôi vợ chồng trung niên ngồi trong chiếc Toyota Corona Mark II màu kem sữa mặt mũi nhăn nhó nhìn về phía trước, không nói với nhau một câu nào. Có lẽ họ không có gì để nói với nhau. Cũng có thể chính vì đã nói chuyện gì đó nên cục diện mới thành ra như vậy. Aomame dựa người sâu vào trong ghế, trầm tư, còn tay tài xế tiếp tục nghe chương trình radio.

Khó khăn lắm chiếc taxi mới đến được chỗ có dựng tấm bảng “Komazawa”, rồi tiếp tục bò như sên về hướng Sangenjaya. Aomame chốc chốc lại ngẩng lên nhìn phong cảnh bên ngoài cửa sổ. Đây là lần cuối cùng mình nhìn thấy thành phố này. Mình sẽ đến một nơi rất xa. Dù nghĩ thế, nàng chẳng thấy lưu luyến gì thành phố Tokyo. Các tòa nhà dọc theo đường cao tốc đều thậm xấu, lại bị khí thải xe hơi nhuộm một lớp đen mỏng, khắp nơi dựng đầy những bảng quảng cáo lồ lẹt. Cảnh tượng ấy chỉ khiến tâm trạng Aomame thêm nặng nề u uất. Sao người ta cứ phải dựng ra những nơi khiến người ta bức bối thế này? Mình không yêu cầu mỗi góc ngách trên thế giới này đều phải đẹp đẽ, nhưng có cần thiết phải làm cho xấu xí như vậy không?

Cuối cùng, một khu vực quen thuộc cũng lọt vào tầm mắt Aomame. Đây chính là nơi nàng bước ra khỏi taxi lần trước. Bác tài trung niên đã chỉ cho Aomame rằng đằng kia có một cầu thang thoát hiểm, đường như khi nói vậy bác ta có ẩn ý gì đó không tiện nói ra. Ở ngay phía trước nàng thấy tấm biển quảng cáo lớn của hãng Esso, một chú hổ đang toét miệng cười, tay cầm ống bơm xăng. Vẫn là tấm biển quảng cáo lần trước.

Hãy để chú hổ bơm xăng cho xe của bạn.

Aomame chợt cảm thấy cổ họng khô khốc. Nàng ho một tiếng, cho tay vào túi đeo chéo lấy một viên kẹo ngậm ho vị chanh ra ngậm, rồi cất hộp kẹo vào túi. Tay vẫn còn đút trong túi, nàng tiện thể nắm chặt báng súng khẩu Heckler & Koch, độ cứng và trọng lượng của nó khiến nàng yên tâm trở lại. Được rồi, Aomame nghĩ. Xe lại nhích lên phía trước thêm một chút.

“Anh làm ơn lái xe sang làn bên trái được không,” Aomame nói với tài xế.

“Nhưng làn bên phải đang đi được cơ mà,” anh ta cãi lại một cách ôn hòa, “Vả lại lối ra Ikeriji ở bên phải, giờ mà chuyển sang làn bên trái thì lát nữa tôi lại phải quành lại.”

Aomame không để ý đến sự phản đối của anh ta. “Không sao. Cứ lái sang làn bên trái đi.”

“Cô đã nhất quyết như vậy thì...” Tay lái xe đành chịu thua.

Anh ta thò tay ra ngoài cửa sổ xe, ra hiệu cho chiếc xe tải đông lạnh phía sau. Sau khi chắc chắn người kia đã nhìn thấy, anh ta liền xoay cửa sổ lên, đánh tay lái lách vào làn xe bên trái. Họ tiến thêm được chừng năm mươi mét nữa thì tất cả xe cộ lại dừng.

“Tôi muốn xuống ở đây, anh mở cửa xe ra đi.”

“Xuống xe?” tay lái xe hết sức kinh ngạc. anh ta chẳng hề động tay kéo chốt cho cửa mở ra. “Ý cô là cô muốn xuống xe ở đây?”

“Đúng. Ngay chỗ này. Tôi có việc ở đây.”

“Nhưng cô à, chúng ta đang ở giữa đường cao tốc Thủ đô, làm vậy quá nguy hiểm. Huống hồ dù cô có xuống xe thì cũng chẳng đi đâu được cả.”

“Đừng lo, ở đằng kia có cầu thang thoát hiểm.”

“Cầu thang thoát hiểm?” tay lái xe lắc đầu. “Có thứ ấy hay không thì tôi không biết. Nhưng nếu công ty biết tôi để khách xuống xe ở chỗ như thế này thì tôi sẽ bị phiền to đấy, lại còn bị công ty quản lý đường cao tốc Thủ đô phạt cho nữa. Cô làm ơn tha cho tôi đi.”

“Nhưng tôi có việc phải làm, bằng mọi giá tôi phải xuống xe ở đây,” Aomame nói, lại lấy trong ví ra một tờ mười nghìn yên nữa, búng búng ngón tay vào mặt tờ giấy rồi đưa cho tài xế. “Xin lỗi đã làm anh phải khó xử. Đây là khoản trả cho rắc rối của anh. Vì vậy làm ơn đừng nói gì nữa, để tôi xuống xe ở đây đi. Phiền anh!”

Tài xế không nhận tờ mười nghìn yên ấy, nhưng anh ta cũng thôi không nói gì nữa, chỉ kéo chốt. Cửa sau bên trái liền tự động mở ra.

“Tôi không cần thêm tiền. Vừa nãy cô đã trả đủ rồi. Nhưng cô phải cẩn thận đấy. Đường cao tốc Thủ đô này không có vai đường, dù đang tắc đường thì đi bộ ở đây cũng rất nguy hiểm.”

“Cám ơn anh,” Aomame nói. Nàng xuống xe, gõ cốc cốc vào cửa kính sát bên ghế lái phụ, bảo tài xế hạ kính xuống, sau đó thò đầu vào trong, nhét tờ mười nghìn yên ấy vào tay anh ta.

“Không sao đâu. Anh cứ nhận đi. Đừng ngại, tôi nhiều tiền đến nỗi chẳng biết tiêu việc gì nữa.”

Tài xế ngỡ ngàng nhìn tờ giấy bạc rồi lại nhìn mặt Aomame.

Aomame nói tiếp: “Nếu vì tôi mà anh bị cảnh sát hoặc công ty chất vấn, anh cứ nói là tôi rút súng ép anh phải làm vậy. Anh không còn cách nào khác ngoài để tôi ra khỏi xe. Như vậy họ sẽ không làm khó dễ anh được nữa.”

Tài xế dường như không hiểu nàng đang nói gì. Tiền nhiều đến nỗi chẳng biết tiêu việc gì nữa? Rút súng ép buộc? Nhưng anh ta vẫn nhận tờ giấy bạc mười nghìn yên, có lẽ vì sợ rằng nếu từ chối, nàng sẽ còn làm chuyện gì còn khó hiểu hơn nữa.

Giống như lần trước, Aomame đi xuyên qua khoảng trống giữa làn xe bên trái và vách chắn, hướng về phía Shibuya. Còn khoảng năm mươi mét nữa. Mọi người ngồi trong xe chăm chăm nhìn nàng với vẻ dường như không thể tin nổi, nhưng Aomame hoàn toàn không để ý. Nàng uốn thẳng lưng, sải chân bước dài về phía trước, như người mẫu trên sàn catwalk ở tuần lễ thời trang Paris. Gió thổi tóc nàng bay bay. Trên làn xe trống trải đối diện, những chiếc xe tải cỡ lớn lao vun vút làm mặt đường rung lên. Tầm biến quảng cáo của hãng Esso mỗi lúc một lớn, cho đến khi rốt cuộc Aomame đến được chỗ dừng xe khẩn cấp quen thuộc.

Cảnh vật xung quanh không thay đổi gì so với lần trước. Có một lan can sắt, bên cạnh có chiếc hộp nhỏ màu vàng, trong đó là điện thoại dùng khi khẩn cấp.

Đây chính là khởi điểm của năm 1Q84, Aomame nghĩ.

42. Chương 23: Hãy Để Chú Hồ Bơm Xăng Cho Xe Của Bạn - P2

Từ khi mình leo cầu thang thoát hiểm này đi xuống đường quốc lộ số 246 ở bên dưới, thế giới của mình đã bị thay đổi. Vì vậy, giờ mình phải thử đi xuống những bậc thang này một lần nữa xem sao. Lần trước leo từ đây xuống là đầu tháng Tư, mình mặc áo khoác màu be. Giờ là đầu tháng Chín, mặc áo khoác thì nóng quá. Nhưng ngoài cái áo khoác ra, quần áo mình đang mặc giống hệt như lúc đó. Đây chính là bộ đồ mình mặc khi giết tên khốn làm việc trong ngành dầu mỡ ở khách sạn Shibuya. Đồ tây hiệu Junko Shimada, giày cao gót Charles Jourdan. Áo sơ mi trắng. Quần tất và áo lót ngực màu trắng có khung kim loại. Mình đã vén mini jupe lên, trèo qua hàng rào sắt và leo cầu thang xuống từ chỗ này.

Mình sẽ làm lại một lần chuyện ấy. Thuần túy chỉ vì hiếu kỳ. Mình chỉ muốn biết chuyện gì sẽ xảy ra khi mình mặc cùng một bộ đồ đó, làm lại việc đó ở đúng nơi đó. Mình không mong đợi được giải cứu. Chết đối với mình không đáng sợ. Dù có phải chết, mình cũng sẽ làm không do dự. Mình có thể ngậm cười mà chết. Nhưng Aomame không muốn chết mà không biết, hoàn toàn không biết gì về nguyên nhân cũng như kết quả của sự việc. Nàng muốn thử hết sức mình. Nếu không được thì chết cũng chẳng sao. Nhưng mình phải cố gắng đến phút cuối cùng. Đây là phong cách sống của mình.

Aomame vươn người ra khỏi hàng rào sắt, tìm cầu thang thoát hiểm. Nhưng ở đó không có cầu thang thoát hiểm.

Nàng xem đi xem lại, kết quả vẫn giống nhau. Cầu thang thoát hiểm đã biến mất.

Aomame cắn môi, nhăn mặt, làm mặt nàng biến dạng.

Địa điểm không sai. Đúng là chỗ dừng xe khẩn cấp này. Mọi thứ ở xung quanh vẫn hệt như lần trước. Biển quảng cáo của hãng Esso ở ngay trước mắt. Trong thế giới của năm 1984, cầu thang thoát hiểm nằm ở vị trí này. Aomame có thể tìm thấy nó dễ dàng, chính xác như bác tài kỳ lạ ấy đã nói. Nàng đã trèo qua lan can, bước xuống các bậc thang. Nhưng trong thế giới của năm 1Q84, chiếc cầu thang thoát hiểm đó không còn tồn tại.

Lối ra đã bị bịt kín.

Aomame thôi không vịn vịn gương mặt nữa, cẩn trọng nhìn xung quanh, rồi ngược lên tấm bảng quảng cáo của hãng Esso thêm một lần. Chú hồ cầm vòi bơm xăng, đuôi vĩnh cao, nhìn xuống dưới với vẻ ranh ma, sành sỏi, toét miệng cười vui vẻ. Dường như chú ta đang hạnh phúc lắm, trên đời này tuyệt không có chuyện gì làm chú ta thỏa mãn hơn được nữa.

Dĩ nhiên rồi, Aomame nghĩ.

Đúng vậy, ngay từ đầu mình đã biết là như vậy rồi. Trong phòng suite ở khách sạn Okura, trước khi chết dưới tay Aomame, Lãnh Tụ từng nói: tuyệt không có đường nào từ năm 1Q84 trở về năm 1984. Cánh cửa dẫn vào thế giới này chỉ có thể mở về một hướng.

Mặc dầu vậy, Aomame vẫn muốn chính mắt mình xác nhận lại sự thực này. Đây là bản tính của nàng. Và giờ nàng đã xác nhận nó. Văn tuồng. Chứng cứ hoàn tất. Q.E.D[3]

[3] Viết tắt của cụm từ tiếng Latinh quod erat demonstrandum (điều phải chứng minh).

Aomame dựa vào hàng rào sắt, ngẩng đầu nhìn lên trời. Thời tiết hoàn hảo. Trên nền trời xanh thẳm, có mấy vạt mây nhỏ dài, thẳng tắp trôi lơ lửng. Bầu trời mênh mông vô tận, hồ như không phải bầu trời phía trên một thành phố, nhưng nàng không thấy mặt trăng. Mặt trăng đi đâu rồi? Thôi kệ, mặc xác nó. Mặt trăng là mặt trăng, mình là mình. Mỗi bên đều có cách sống riêng, có lịch trình riêng.

Nếu là Faye Dunaway, lúc này chắc nàng sẽ rút một điếu thuốc lá dài và mảnh, ung dung bật lửa châm thuốc, rồi nheo mắt lại một cách thanh lịch. Nhưng Aomame không hút thuốc, nàng không mang theo thuốc lá, cũng không có bật lửa. Trong chiếc túi nàng đeo chỉ có hộp kẹo ngậm ho vị chanh. Thêm một khẩu súng lục tự động 9mm bằng thép rỗng, cùng với chiếc dùi đục nước đá đặc chế đã đâm vào gáy vài gã đàn ông. Cả hai thứ có lẽ đều chết người hơn là thuốc lá.

Aomame nhìn về phía hàng xe đang tắc cứng. Mọi người ngồi trong xe, trở mắt nhìn nàng. Dĩ nhiên, chẳng mấy khi họ có cơ hội tận mắt thấy một thị dân bình thường đi bộ trên đường cao tốc Thủ đô. Nếu đó là một cô gái trẻ tuổi, mặc mini jupe, chân đi giày cao gót nhọn hoắt, mắt đeo kính râm màu xanh mực, miệng nhoeo cười thì lại càng hiếm thấy hơn nữa. Chỉ có ai mắc bệnh thì mới không nhìn.

Xe tắc ở trên đường chủ yếu là xe tải chở hàng cỡ lớn. Các xe này chở đủ loại hàng hóa từ khắp nơi về Tokyo. Lái xe có lẽ đều cả đêm không ngủ, lúc này lại bị cuốn vào vụ tắc đường buổi sáng ông-trời-định-sẵn này. Họ buồn chán, mệt mỏi, chỉ muốn sớm được tắm rửa, cạo râu, lên giường đánh một giấc. Đó là nguyện vọng duy nhất của họ. Những người này ngậy ra nhìn Aomame, như đang quan sát một loài vật lạ. Họ đã quá mệt mỏi, chẳng muốn dính dáng đến bất cứ thứ gì khác nữa.

Kẹt giữa đồng xe tải chở hàng có một chiếc Mercedes Benz màu bạc, như một chú linh dương thanh lịch lạc vào giữa bầy tê giác thô tục. Thân xe đẹp đẽ, trông như với vừa trong nhà máy ra, phản chiếu ánh mặt trời mới lên. Lazăng được phối màu rất hợp với thân xe. Đây là xe nhập khẩu, vô lăng bên trái. Cửa kính bên ghế lái hạ xuống, một phụ nữ trung niên ăn mặc hợp một đang nhìn chằm chằm về phía Aomame. Kính râm Givenchy. Có thể thấy bàn tay bà ta đặt trên vô lăng. Những cái nhẩn lấp lánh.

Trông người phụ nữ ấy có vẻ tử tế, và dường như đang lo lắng thay cho Aomame. Hiển nhiên, bà ta đang băn khoăn không biết rốt cuộc một cô gái trẻ ăn mặc thanh lịch làm gì trên đường cao tốc. Đã xảy ra chuyện gì? Bà ta xem chừng định cất tiếng gọi Aomame. Nếu nàng nhờ vả, có lẽ bà ta sẽ cho nàng quá giang một đoạn.

Aomame gỡ cặp kính râm Ray-Ban xuống, cho vào túi áo ngực. Nàng nheo mắt lại dưới ánh mặt trời rực rỡ buổi sáng, đưa ngón tay lên day day vết gọng kính hằn trên hai cánh mũi. Nàng đưa đầu lưỡi liếm cặp môi khô khốc, nghe có vị son nhàn nhạt. Sau đó, nàng ngẩng đầu lên nhìn bầu trời trong vắt, rồi lại nhìn xuống dưới chân một lần nữa, để cho chắc.

Nàng mở túi đeo chéo, thông thả rút khẩu Heckler & Koch ra, rồi thả bịch cái túi xuống chân để hai tay được thoải mái. Tay trái nàng mở chốt an toàn, lên đạn. Một loạt động tác được nàng thực hiện nhanh và chuẩn xác. m thanh giòn tan vắng vắng xung quanh. Aomame cầm khẩu súng trên tay lắc lắc, kiểm tra lại trọng lượng. Bản thân khẩu súng nặng bốn trăm tám mươi gam, cộng thêm trọng lượng của bảy viên đạn. Không vấn đề, đạn đã lên nòng. Nàng có thể cảm nhận điều đó qua sự khác biệt về trọng lượng.

Trên khóe môi mím chặt thành đường thẳng của Aomame vẫn thấp thoáng một nụ cười. Mọi người chăm chú quan sát các động tác của nàng. Khi thấy nàng rút khẩu súng lục trong cái túi đeo chéo ra, không ai kinh ngạc, hay ít nhất là không ai bộc lộ sự kinh ngạc ra ngoài mặt. Có lẽ họ không tin đó là súng thật. Nhưng mà, đây là súng thật đấy, Aomame nói thầm.

Sau đó, nàng xoay ngược khẩu súng, nhét nòng súng vào miệng mình. Họng súng hướng thẳng vào bộ não, cái mê cung màu xám nơi ý thức đang nung nấu.

Không cần nghĩ ngợi, lời cầu nguyện tự động thoát ra khỏi miệng nàng. Vẫn ngậm nòng súng ở trong miệng, nàng nhanh chóng lẩm rầm một lượt những lời cầu nguyện ấy. Có lẽ không ai nghe rõ mình đang nói gì. Nhưng chẳng sao. Chỉ cần Thượng đế nghe là được rồi. Hồi nhỏ, Aomame gần như không hiểu nổi những lời khấn nguyện mình đang lẩm rầm trong miệng. Nhưng chuỗi câu từ ấy đã thấm vào tận sâu thẳm linh hồn nàng. Trước mỗi giờ cơm trưa ở trường, nàng nhất định phải cầu nguyện, một mình, lớn tiếng, không để tâm đến những ánh mắt tò mò và tiếng cười chế giễu của người xung quanh. Điều quan trọng là Thượng đế đang quan sát ta. Không ai có thể thoát khỏi ánh mắt Người.

Anh Cả đang nhìn người đấy.

Lạy Chúa của chúng con ở trên trời, xin cho danh Người cả sáng, xin cho nước Người trị đến. Xin Người thứ tội chúng con. Xin Người ban phúc cho những tiền bộ nhỏ nhoi của chúng con. Amen.

Người phụ nữ trung niên có gương mặt thanh tú đang cầm vô lăng chiếc Mercedes Benz mới tinh vẫn nhìn chăm chăm vào Aomame. Bà ta, cũng như mọi người xung quanh, có vẻ như vẫn chưa nắm được chính xác ý nghĩa của khẩu súng trên tay Aomame. Nếu hiểu được, bà ta chắc chắn sẽ phải nhìn đi chỗ khác, Aomame nghĩ. Nếu chứng kiến cảnh óc mình phọt ra tứ phía, chắc là bà ta sẽ khó lòng nuốt nổi bữa trưa và cả bữa tối hôm nay mất. Aomame nói thầm với bà, Nghe lời tôi đi, làm ơn nhìn sang phía khác. Tôi không phải đang đánh răng mà đang nhét một khẩu súng lục tự động hiệu Heckler & Koch của Đức vào miệng. Tôi cầu nguyện xong rồi. Chắc bà hiểu thế nghĩa là thế nào chứ.

Đây là lời khuyên của tôi. Một lời khuyên quan trọng. Quay mặt đi, đừng nhìn gì cả. Lái chiếc Mercedes Benz màu bạc mới cứng của bà về thẳng nhà, ngôi nhà xinh đẹp nơi chồng con bà đang đợi, và tiếp tục sống cuộc đời yên ổn của bà. Đây không phải thứ mà người như bà nên nhìn. Đây là súng thật, một khẩu súng lục xấu xí, đã nạp bảy viên đạn 9 ly xấu xí. Và, như Anton Chekhov đã nói, một khi đã có súng xuất hiện trong câu chuyện thì ở một cảnh nào đó nó nhất thiết phải nổ. Đó là ý nghĩa của thứ được gọi là “câu chuyện.”

Nhưng người phụ nữ trung niên không chịu dịch ánh mắt đi nơi khác. Aomame bỏ cuộc, khẽ lắc đầu. Xin lỗi, tôi không thể đợi được nữa. Đã đến lúc. Màn diễn phải bắt đầu rồi.

Hãy để chú hổ bơm xăng cho xe của bạn.

“Hô hô...” Người Tí Hon phụ trách bệ kêu lên.

“Hô hô...” sáu Người Tí Hon còn lại phụ họa theo.

“Tengo,” Aomame thầm thì, sau đó đặt ngón tay lên cò súng, dồn lực xuống.

43. Chương 24: Tranh Thủ Chút Hơi Ấm Còn Sót Lại - P1

Tengo

Tranh thủ chút hơi ấm còn sót lại

Buổi sáng, Tengo lên tàu tốc hành từ ga Tokyo đến Tateyama. Ở Tateyama, anh đổi sang tàu phổ thông để đến Chiruka. Một buổi sáng trong lành và đẹp trời. Không có gió, mặt biển dường như cũng không gợn sóng. Mùa hè đã đi xa. Anh mặc áo phông cộc tay, bên ngoài khoác áo vest vải cô tông mỏng, vừa kéo rất hợp với thời tiết này. Không có khách đến tắm biển, thị trấn bên bờ biển vắng lặng khó ngờ. Như là một thành phố mèo thực sự vậy, Tengo nghĩ.

Tengo ăn bữa trưa đơn giản ở ga, sau đó bắt taxi đến viện điều dưỡng, khoảng hơn một giờ thì đến nơi. Ở quầy lễ tân, nữ y tá trung niên lần trước tiếp đón anh. Cũng chính là người đã nghe điện thoại tối hôm qua, y tá Tamura. Chị ta nhớ mặt Tengo, thái độ nhã nhặn hơn so với lần đầu tiên, thậm chí còn nhoẻn miệng mỉm cười với anh. Lần này Tengo ăn mặc chỉnh tề hơn, chắc điều này cũng gây ảnh hưởng nhất định.

Chị ta dẫn Tengo đến nhà ăn, mời anh một tách cà phê. “Phiên anh đợi ở đây một lát. Bác sĩ sẽ đến ngay,” chị ta nói. Khoảng mười phút sau, bác sĩ điều trị cho cha anh vừa dùng khăn bông lau khô tay vừa bước đến. Ông ta tuổi áng chừng trên dưới năm mươi, tóc cứng quèo lấm tấm sợi bạc. Ông ta không mặc áo blu trắng, hình như vừa hoàn thành việc gì đó. Thay vào đó ông ta mặc áo thể thao dài tay màu xám, quần thể thao cùng bộ, đi đôi giày chạy cũ. Ông ta khá cao lớn, trông không giống bác sĩ làm việc trong viện điều dưỡng mà giống huấn luyện viên thể thao ở trường đại học, kiểu người dù có cố gắng mấy cũng không thể thẳng hàng được.

Những điều bác sĩ nói về cơ bản giống những gì hai người đã trao đổi qua điện thoại tối hôm trước. Đáng tiếc là hiện nay, xét từ góc độ y học, gần như không còn cách nào nữa, bác sĩ nói đầy vẻ nuối tiếc. Từ nét mặt và cách biểu đạt, có thể thấy tình cảm của ông ta dường như rất chân thành. “Ngoài cách mời con trai ông ấy đến gọi ông ấy, cổ vũ ông ấy, kích thích ham muốn sinh tồn của ông ấy, chúng tôi không còn biện pháp nào khác nữa.”

“Cha tôi có nghe thấy những gì tôi nói không?” Tengo hỏi.

Bác sĩ nhấp một ngụm trà xanh nguội, nét mặt nhai lại trầm ngâm. “Nói thực lòng, tôi cũng không rõ nữa. Cha anh đang hôn mê. Nói với ông ấy, cơ thể ông ấy cũng không có chút phản ứng vật lý nào. Nhưng cũng có trường hợp, dù đang hôn mê sâu, người ta vẫn nghe thấy được tiếng nói chuyện ở xung quanh, thậm chí còn hiểu được nội dung cuộc nói chuyện nữa.”

“Nhưng chỉ nhìn bề ngoài thì không thể phân biệt được đúng không?”

“Không thể phân biệt.”

“Tôi có thể ở đây đến khoảng sáu rưỡi tối,” Tengo nói. “Từ giờ đến đó tôi sẽ ngồi cạnh ông ấy, cố gắng nói chuyện càng nhiều càng tốt, để xem có tác dụng gì không.”

“Nếu ông ấy có phản ứng gì, nhờ anh gọi tôi một tiếng,” bác sĩ nói. “Tôi ở ngay đây thôi.”

Một y tá trẻ dẫn Tengo đến phòng cha anh. Cô đeo tấm biển tên ghi chữ “Adachi”. Cha anh đã được chuyển đến một phòng đơn ở khu nhà mới dành cho các bệnh nhân bệnh tình tương đối nặng. Có nghĩa là, bệnh nặng đã lại nhích lên một nấc. Phía trước không còn nơi nào để chuyển đến nữa. Đó là một gian phòng nhỏ, hẹp và dài, lạnh lẽo, riêng giường bệnh đã chiếm hơn một nửa. Ngoài cửa sổ, khu rừng thông chắn gió trải dài. Ngước nhìn lên, rừng thông rậm rạp như một tấm bình phong khổng lồ ngăn cách viện điều dưỡng với thế giới hiện thực đầy sức sống. Sau khi y tá Adachi ra ngoài, chỉ còn Tengo ở lại với người cha đang nằm ngửa ngủ say. Anh ngồi xuống ghế cạnh giường chăm chú nhìn cha.

Chỗ đầu giường đặt giá treo để truyền dịch, dịch thể bên trong chiếc túi bằng chất dẻo chảy theo ống nhỏ vào mạch máu trên cánh tay cha anh. Niệu đạo cũng được cắm ống để bài tiết, nhưng lượng nước tiểu dường như nhỏ đến độ đáng ngạc nhiên. So với lần gặp nhau tháng trước, cha anh cơ hồ đã thu nhỏ lại một nấc. Hai má và cái cằm gầy gơ xương của ông mọc râu ria lởm chởm trắng phớt, chắc đã hai ngày nay không cạo. Hốc mắt cha anh vốn dĩ rất sâu, giờ đây nó lại còn hõm vào sâu hơn nữa. Tengo không khỏi hoài nghi có nên dùng công cụ chuyên dụng để kéo nhãn cầu ra khỏi cái hố sâu đó hay không. Dưới đáy hố sâu ấy, hai mí mắt đóng chặt như hai cánh cửa cuốn bị hạ xuống, còn miệng ông thì hơi hé mở. Anh không nghe thấy tiếng thở, nhưng áp tai lại gần thì vẫn cảm nhận được không khí chuyển vận nhẹ nhàng. Sự sống được lặng lẽ duy trì ở mức độ thấp nhất.

Tengo có cảm giác, câu nói tối qua bác sĩ nói trong điện thoại “Giống như đoàn tàu đang từ từ giảm tốc, cuối cùng sẽ hoàn toàn ngưng lại” thực tình hết sức chuẩn xác. Đoàn tàu của cha anh đang từ từ giảm tốc, đợi khi hết quán tính, nó sẽ lặng lẽ dừng lại giữa chốn đồng không mông quạnh. Niềm an ủi duy nhất là trên đoàn tàu ấy đã không còn hành khách nào, cho dù dừng lại ở đó thì cũng không ai phàn nàn gì hết.

Mình phải nói gì đó với ông ấy, Tengo nghĩ. Thế nhưng anh không biết nên nói gì, nói như thế nào, nói bằng giọng gì. Mặc dù muốn nói, nhưng óc anh lại không thể đùn ra được một lời nào có ý nghĩa.

“Bố,” anh gọi khẽ như đang thì thầm. Nhưng sau đấy không còn lời nào nữa thốt ra.

Tengo đứng dậy khỏi ghế, bước tới cửa sổ, ngắm bãi cỏ được cắt tıra công phu trong sân viện, cùng với bầu trời cao tít tắp phía trên rừng thông. Một con quạ đen đậu trên cột ăng ten lớn, tấm mình trong ánh mặt trời, liếc nhìn bốn phía xung quanh như đang trầm tư vấn đề gì. Bên cạnh giường bệnh đặt một chiếc radio bán dẫn có đồng hồ báo thức, nhưng cả hai công năng ấy cha anh đều không cần đến nữa rồi.

“Con là Tengo, vừa ở Tokyo đến. Bố nghe thấy con nói gì không?” Anh đứng trước cửa sổ, cúi xuống nhìn cha mà gọi. Không có phản ứng. m thanh do anh phát ra làm không khí rung động trong khoảng khắc, sau đó bị hút vào sự trống rỗng đã chiếm cứ căn phòng này, không để lại dấu vết gì.

Người đàn ông này muốn chết, Tengo nghĩ. Chỉ cần nhìn vào đôi mắt hõm sâu của ông là rõ. Ông đã quyết tâm kết thúc sự sống của mình, nên nhắm mắt lại và thả mình vào giấc ngủ sâu. Dù mình có nói gì với ông ấy, cố vũ ông ấy thế nào thì cũng không thể làm suy chuyển quyết tâm ấy được. Xét từ góc độ y học, ông ấy vẫn sống. Nhưng đối với ông, cuộc đời này đã kết thúc. Ông ấy không còn lý do hay ý chí để nỗ lực kéo dài sự sống. Điều duy nhất Tengo có thể làm là tôn trọng nguyện vọng của cha, để ông chết bình yên. Nét mặt ông bình tĩnh lạ thường, dường như không hề cảm thấy đau đớn. Đúng như bác sĩ đã nói qua điện thoại, đây là niềm an ủi duy nhất.

Nhưng Tengo vẫn cần nói gì đó với cha. Một là vì đây là giao hẹn giữa anh với bác sĩ. Người bác sĩ đó đã chăm sóc cha anh giống như người thân của ông. Vả lại, còn có... Anh không nghĩ ra cách biểu đạt nào thích hợp... Vấn đề “lễ tiết”. Đã nhiều năm nay, Tengo không một lần nào nói chuyện dài với cha, thậm chí trò chuyện mấy câu cũng không. Lần cuối cùng hai người trò chuyện với nhau một cách thực sự có lẽ là từ thời anh học trung học. Từ đó trở đi Tengo hầu như không về nhà. Nếu vạn bất đắc dĩ có chuyện phải về nhà, anh cũng cố hết sức tránh chạm mặt cha.

Giờ đây, sau khi thẳng thắn thừa nhận với Tengo rằng mình không phải cha ruột của anh, người đàn ông này rốt cuộc cũng trút được gánh nặng trên vai. Trông ông có vẻ thanh thản. Thế có nghĩa là chúng ta đều đã trút được gánh nặng trên vai mình. Ở thời điểm then chốt cuối cùng.

Mặc dù có lẽ không có quan hệ máu mủ ruột rà, người này đã nuôi dưỡng và đăng ký tên anh trong sổ hộ tịch như con đẻ, cho đến khi anh có khả năng tự nuôi sống mình. Ông ấy có ơn với mình. Mình có nghĩa vụ báo với ông ấy rằng đến nay mình đã sống như thế nào, mình nghĩ những gì trong đầu từ bấy đến nay, Tengo thầm nghĩ. Không đúng, đó không phải là nghĩa vụ. Xét cho cùng, đây là vấn đề lễ tiết. Còn ông ấy có nghe được hay chẳng, làm thế có tác dụng gì chẳng thì cũng không quan trọng.

Tengo ngồi lại xuống ghế bên giường bệnh, bắt đầu kể lại những nét chính trong cuộc đời anh cho đến thời điểm này. Bắt đầu từ khi anh thi đậu cấp ba, rời nhà vào sống trong ký túc xá của câu lạc bộ Judo. Kể từ lúc đó, cuộc sống của anh và người cha này gần như mất đi toàn bộ các giao điểm, hai người ai đi đường nấy và gần như không can dự gì đến nhau nữa. Tengo cảm thấy có lẽ anh nên cố gắng hết sức để bù lấp lại khoảng trống to lớn ấy.

Nhưng thực ra không có gì để nói nhiều về cuộc sống của Tengo ở trường cấp ba. Anh thi đậu vào một trường tư thục nổi tiếng về môn judo ở tỉnh Chiba. Thực ra, anh có thể dễ dàng thi vào một trường tốt hơn, nhưng điều kiện của trường đó là hấp dẫn nhất. Ngoài việc miễn hoàn toàn học phí, nhà trường còn cấp cho anh một phòng trong ký túc xá và ba bữa ăn một ngày. Tengo trở thành tuyển thủ nòng cốt trong đội nhu đạo của trường, anh tranh thủ những lúc rảnh rỗi giữa các buổi tập để học bài (không cần phải cố gắng, anh cũng có thể dễ dàng giữ thành tích hàng đầu trong trường). Mỗi khi được nghỉ, anh và đám bạn trong đội judo đi lao động chân tay, kiếm thêm tiền tiêu vặt.

Do phải làm nhiều việc như thế nên anh luôn thiếu thì giờ. Thời kỳ ấy niềm vui chẳng lấy gì làm nhiều, anh cũng không có mấy bạn thân. Anh chưa bao giờ thích trường học vì có quá nhiều quy tắc. Anh làm những gì phải làm để duy trì quan hệ với các bạn đồng đội, nhưng thật ra họ với anh chẳng có nhiều điểm chung. Thật tình mà nói, Tengo chưa bao giờ thật sự toàn tâm toàn ý với judo như một môn thể thao. Anh cần phải thắng để có tiền tiêu, nên anh dành rất nhiều công sức để tập luyện ngõ hầu không phụ lòng trông đợi của người khác. Với anh judo không hẳn là một môn thể thao mà đúng hơn là kế sinh nhai, một việc làm. Suốt ba năm cấp ba, anh cứ mong tốt nghiệp để có thể sống một cuộc sống nghiêm túc hơn càng sớm càng tốt.

Tuy nhiên, ngay cả khi vào đại học anh vẫn tiếp tục tập judo. Cuộc sống về cơ bản không khác gì thời ở trường cấp ba. Chỉ cần tiếp tục tập judo là anh có thể vào ở trong ký túc xá sinh viên, không cần lo lắng về chỗ ngủ và cái ăn nữa (tất nhiên là ở mức độ thấp nhất). Anh cũng được học bổng, nhưng chỉ bằng chút tiền đó thì không sống nổi, nên vẫn cần tiếp tục tập judo. Khỏi phải nói, ngành học của anh là toán. Anh khá nỗ lực trong học tập, vì vậy thành tích ở trường đại học cũng rất tốt, thầy hướng dẫn thậm chí còn đề nghị anh tiếp tục học lên cao học. Nhưng lên đến năm thứ ba và thứ tư đại học, nhiệt tình của anh với toán học nhanh chóng nguội lạnh. Dĩ nhiên, anh vẫn thích toán như trước. Nhưng anh chẳng hề muốn lấy nghiên cứu toán học làm nghiệp cả đời một chút nào. Cũng như judo vậy. Anh là một tuyển thủ nghiệp dư có thực lực, nhưng không có khát khao hay tư chất để giành cả đời cho nó. Bản thân anh hiểu rõ điều này.

Trong khi niềm hứng thú với toán học trở nên nhạt nhòa, ngày tốt nghiệp đại học cũng mỗi lúc một gần, anh không còn lý do gì để tiếp tục tập judo nữa. Vậy nên, Tengo hoang mang không biết sau này mình sẽ làm gì, sẽ đi trên con đường nào. Cuộc đời anh dường như mất đi trọng tâm. Thực ra, cuộc đời anh vốn đã không có trọng tâm, nhưng trước đó dù sao cũng có người kỳ vọng ở anh, đặt ra yêu cầu cho anh và việc hồi đáp những điều đó giữ cho anh bận rộn. Khi những yêu cầu và kỳ vọng ấy không còn nữa thì cũng không còn gì đáng nhắc đến. Anh không có mục tiêu cho cuộc đời mình. Anh không có bạn thân. Anh như thể trôi dạt không mục đích, không thể tập trung năng lực tinh thần vào bất cứ sự vật nào.

Thời đại học, anh từng qua lại với mấy cô bạn gái, có nhiều kinh nghiệm quan hệ tình dục. Xét theo quan niệm thông thường thì Tengo không được coi là đẹp trai, không phải loại quảng giao, nói năng cũng không thú vị cho lắm. Tiền trong túi anh lúc nào cũng không đủ tiêu, ăn mặc thì càng chẳng ra sao. Song giống như một số loài thực vật biết dùng mùi vị để thu hút lũ ngài bướm, anh có khả năng hấp dẫn một loài phụ nữ nào đó, và sức hấp dẫn ấy rất mạnh mẽ.

Năm hai mươi tuổi (gần như trùng với thời điểm anh bắt đầu mất đi hứng thú với toán học), anh đã phát hiện ra sự thực này. Anh không cần làm gì cả, nhưng luôn luôn có những phụ nữ hứng thú với anh, chủ động tiếp cận anh. Bọn họ khao khát được cánh tay cường tráng của anh ôm vào lòng, ít nhất là họ không bao giờ cự tuyệt khi anh làm thế. Mới đầu Tengo không hiểu tại sao lại như vậy, nên có hơi ngại ngùng và hoang mang, song không lâu sau anh đã hoàn toàn nắm bắt được sức hấp dẫn kỳ lạ đó, và vận dụng thứ năng lực ấy một cách thành thạo. Từ đó trở đi Tengo gần như không bao giờ thiếu phụ nữ ở bên. Nhưng anh chưa bao giờ có tình yêu với những người phụ nữ ấy. Anh chỉ qua lại và duy trì quan hệ xác thịt với họ mà thôi. Hai bên lấp đầy sự trống trải của nhau. Kể cũng lạ, những người phụ nữ ấy bị anh hấp dẫn một cách mãnh liệt song chưa từng có ai trong số đó hấp dẫn anh mãnh liệt được như thế cả.

Tengo kể lại những chuyện đó cho người cha không còn ý thức nghe. Mới đầu anh còn cẩn thận chọn lựa câu chữ, sau dần dần trở nên thao thao bất tuyệt, cuối cùng lại còn khá hăng hái nữa. Những vấn đề liên quan đến tình dục, anh cũng cố gắng kể một cách thành thực nhất. Đã đến lúc này rồi, còn có gì phải xấu hổ nữa chứ? Tengo nghĩ. Cha anh vẫn không đổi tư thế, nằm ngửa mặt lên trần, tiếp tục chìm sâu trong giấc ngủ, hơi thở không thay đổi.

Lúc gần ba giờ, y tá đến thay túi nhựa truyền dịch, đổi túi hứng nước tiểu mới và đo nhiệt độ cơ thể cho cha anh. Người y tá này khoảng ba tư ba lăm tuổi, thân hình to khỏe, ngực cũng rất to. Biển tên của chị ta ghi “Omura”. Mái tóc chị ta búi chặt lại phía sau đầu, bên trên cắm một chiếc bút bi.

“Có thay đổi gì đặc biệt không?” chị ta vừa hỏi Tengo vừa dùng bút bi điền các con số lên tấm bảng kẹp trong kẹp giấy.

“Không có gì. Vẫn ngủ từ đó đến giờ,” Tengo đáp.

“Nếu có chuyện gì, làm ơn nhấn cái nút này.” Chị ta chỉ vào cái công tắc kêu cừu treo trên đầu giường, rồi cắm lại chiếc bút bi lên tóc.

“Tôi biết rồi.”

Y tá Omura đi được một lúc thì có tiếng gõ cửa ngăn, và y tá Tamura đeo kính thò đầu vào.

“Anh có cần ăn cơm không? Trong nhà ăn có thức ăn đấy.”

“Cám ơn. Giờ tôi vẫn chưa đói,” Tengo đáp.

“Tình hình cha anh sao rồi?”

Tengo gật đầu. “Tôi vẫn nói chuyện với ông ấy từ nãy đến giờ, không biết ông ấy có nghe được không nữa.”

“Nói chuyện với ông ấy là điều tốt,” chị ta nói, mỉm cười như cổ vũ anh, “Không sao đâu, nhất định là cha anh nghe thấy được.”

Chị ta nhẹ nhàng đóng cửa. Trong căn phòng bệnh chật hẹp, chỉ còn lại hai cha con Tengo.

Tengo tiếp tục nói.

Sau khi tốt nghiệp đại học, anh dạy toán tại một trường dự bị ở Tokyo. Anh đã không còn là thần đồng toán học được cho là có tương lai xán lạn, cũng không còn là tuyển thủ judo được mọi người kỳ vọng, mà chỉ là một thầy giáo ở trường dự bị. Nhưng chính điều này khiến Tengo vui. Cuối cùng anh cũng có thể thở phào một tiếng. Bởi vì đây là lần đầu tiên trong đời anh có thể không lo lắng về ai, được sống một mình, tự do thoải mái.

Không lâu sau, anh bắt đầu viết tiểu thuyết. Anh có mấy tác phẩm gửi đến dự thi giải Tác giả mới của nhà xuất bản. Về sau, anh quen với một tay biên tập viên độc lập và tính khí thất thường mang họ Komatsu. Người này khuyên anh viết lại Nhộng không khí, tác phẩm của một thiếu nữ mười bảy tuổi tên là Fukaeri

(tên thật là Fukada Eriko). Fukakeri đã tạo ra câu chuyện, nhưng lại không có năng lực viết văn, nên Tengo nhận nhiệm vụ này. Anh hoàn thành công việc một cách viên mãn, tác phẩm giành được giải Tác giả mới của tạp chí văn nghệ, được xuất bản, trở thành sách bán chạy. Vì Nhộng không khí gây ra quá nhiều tranh luận, các ủy viên trong hội đồng bình xét giải Akutagawa đều giữ khoảng cách với nó, nên sách không giành được giải này. Tuy nhiên nó vẫn bán chạy khủng khiếp đến nỗi Komatsu nói, theo cách nói thẳng thừng của anh ta, “Ai cần vào cái giải đó”.

Tengo không chắc chắn những gì mình nói có lọt vào tai cha hay không, và kể cả khi ông nghe thấy thì anh cũng không thể biết cha có hiểu hay không. Không có phản ứng, cũng không có cảm giác. Dầu cha anh hiểu được thì cũng không có cách nào biết ông có hứng thú với những chuyện đó không. Có lẽ ông chỉ cảm thấy phiền phức quá”. Có lẽ ông đang nghĩ, “Đời của người khác liên quan gì đến tôi, để cho tôi ngủ yên đi!” Nhưng Tengo chỉ biết không ngừng nói ra những câu chữ hiện lên trong tâm trí. Anh không nghĩ ra việc gì khác hay hơn khi ngồi mặt đối mặt với cha trong gian phòng bệnh chật hẹp này.

Cha anh vẫn không nhúc nhích dù chỉ một chút. Cặp mắt ông đóng chặt dưới đáy hai cái hố sâu tăm tối đó. Trông ông như thể đang lặng lẽ chờ tuyết rơi, lấp đầy hai cái hố đó thành màu trắng.

“Giờ vẫn chưa thể nói là mọi thứ tiến triển thuận lợi, nhưng nếu có thể, con muốn sống bằng nghề văn. Không phải đi viết lại tác phẩm của người khác mà viết ra thứ mình thích, theo ý của mình. Con cảm thấy viết văn, đặc biệt là viết tiểu thuyết, khá hợp với tính cách của con. Thật là vui khi có một thứ gì đó mình thực sự muốn làm. Cuối cùng thì con đã có một thứ như thế. Tuy những thứ con viết ra vẫn chưa hề được xuất bản dưới tên con, nhưng không bao lâu nữa chuyện đó sẽ xảy ra thôi. Tự mình nói thì không hay lắm, nhưng con biết mình không phải nhà văn kém. Ít nhất là có một biên tập viên nhận xét tốt về con. Đối với chuyện này, con không lo lắng.”

Có lẽ nên thêm vào một câu: hình như con có tư chất của một Người Tiếp thụ, đến độ bị kéo vào thế giới do chính mình hư cấu ra. Nhưng chỗ này không phải là nơi để nói những vấn đề phức tạp như vậy. Đó là một câu chuyện hoàn toàn khác. Anh quyết định đổi chủ đề.

“Con cảm thấy có một vấn đề bức thiết hơn, đó là cho đến giờ con vẫn chưa thể thực sự yêu ai. Từ khi sinh ra trên đời, con chưa từng yêu một ai đó vô điều kiện, chưa từng cảm thấy vì một ai đó mà có thể vứt bỏ tất cả. Dù chỉ một lần cũng không.”

Tengo vừa nói vừa nghĩ, ông già trông có vẻ khốn khổ trước mặt mình đây, không biết liệu trong đời ông đã thực lòng yêu một ai đó hay chưa? Có lẽ ông đã thực lòng yêu mẹ Tengo, nên mới nuôi dưỡng Tengo như con đẻ, ngay cả khi ông biết rõ hai người không có quan hệ máu mủ ruột rà. Nếu đúng vậy, có thể nói, xét về tinh thần, cuộc đời ông đầy đủ hơn Tengo rất nhiều.

“Chắc là chỉ có một ngoại lệ duy nhất. Có một cô bé mà con không thể nào quên được. Cô bé ấy học cùng lớp với con hồi lớp ba và lớp bốn ở trường tiểu học Ichikawa. Phải, đó là chuyện của hai mươi năm trước. Cô bé ấy thu hút con mạnh mẽ. Con vẫn luôn nhớ đến cô ấy, cho đến giờ vẫn nhớ. Thực ra, con gần như chưa bao giờ nói chuyện với cô ấy. Cô ấy chuyển trường, sau đó con không gặp lại cô ấy nữa. Nhưng gần đây xảy ra một số việc khiến con bắt đầu muốn tìm kiếm cô ấy. Cuối cùng, con đã hiểu ra mình cần có cô ấy. Con muốn gặp cô ấy, nói chuyện với cô ấy đủ thứ chuyện. Nhưng con không tìm được cô ấy. Lẽ ra con nên tìm kiếm cô ấy từ trước, như vậy có lẽ mọi việc sẽ đơn giản hơn nhiều.”

Tengo thoáng trầm ngâm, chờ cho những chuyện mình vừa kể lại ngấm vào tâm trí cha. Hoặc chính xác hơn là đợi cho chúng ngấm vào tâm trí của chính anh. Sau đó anh tiếp tục kể.

“Đúng thế, trong những việc kiểu thế này, con rất hèn nhát. Chẳng hạn, cũng vì lý do ấy mà con không đi tra lại hồ sơ hộ tịch của chính mình. Muốn điều tra xem mẹ con đã chết thật hay chưa thực ra rất dễ. Chỉ cần đến tòa thị chính tìm đọc lại hồ sơ là lập tức rõ ngay. Thực ra đã mấy lần con muốn đi rồi. Thậm chí con còn đã đến cả tòa thị chính. Nhưng con không thể nào buộc mình đi vào làm thủ tục xin tra tìm tài liệu. Vì con sợ người khác mang sự thực ra bày trước mắt mình, sợ chính mình là người vạch trần sự thực ấy. Vì vậy con chờ đợi, chờ đến một ngày sự thực sẽ sáng tỏ một cách tự nhiên.”

44. Chương 24: Tranh Thủ Chút Hơi Ấm Còn Sót Lại - P2

Tengo thở dài.

“Thôi không nói chuyện này nữa. Lẽ ra con nên khỏi sự tìm cô gái đó từ lâu rồi mới phải. Con đã đi vòng quá xa. Có điều, con không thể nào bắt tay vào hành động được. Nói thế nào nhỉ, cứ hễ dính đến những vấn đề thuộc nội tâm là con trở thành kẻ hèn nhất. Đây mới là nhược điểm chết người của con.”

Tengo đứng dậy khỏi ghế, bước đến trước cửa sổ nhìn ra rừng thông. Gió đã ngừng. Anh không nghe thấy tiếng sóng biển. Một con mèo lớn đi qua sân. Bụng thông xuống thế kia, chắc hẳn nó đang mang thai. Con mèo nằm dưới gốc cây, xoải hai chân sau ra, bắt đầu liếm liếm bụng.

Anh dựa người vào cửa sổ, tiếp tục nói chuyện với cha.

“Nhưng dù sao chẳng nữa, cuộc đời con gần đây rốt cuộc cũng bắt đầu thay đổi. Con cảm thấy vậy. Nói thực lòng, con đã hận bố suốt một thời gian dài. Từ nhỏ con đã cho rằng đáng lẽ mình không nên sinh ra ở một nơi chật chội thăm thương như thế, lẽ ra mình phải có một hoàn cảnh sống hạnh phúc hơn. Con cảm thấy mình bị đối xử như vậy thật bất công. Các bạn học cùng lớp có vẻ như đều sống sung túc, hạnh phúc. Những đứa cả tài năng và phẩm chất đều kém con xa đường như lại sống vui vẻ hơn con rất nhiều. Lúc đó con thực sự hy vọng, nếu bố không phải là bố con thì tốt biết bao nhiêu. Lúc nào con cũng tưởng tượng đó là một sự lầm lẫn, bố không phải là bố đẻ của con, chắc chắn chúng ta không có quan hệ máu mủ gì.”

Tengo lại hướng ra ngoài cửa sổ, nhìn xuống chỗ con mèo kia. Con mèo không hề biết có người đang nhìn mình, chỉ chú tâm liếm phần bụng gồ hằn lên. Trong khi quan sát con mèo, Tengo tiếp tục nói.

“Bây giờ thì con không nghĩ thế nữa. Con cảm thấy mình đã ở đúng hoàn cảnh dành cho mình, có một người cha phù hợp dành ỉn. Con nói thực đấy. Quả tình, trước đây con là một kẻ vô vị, một kẻ không có giá trị. Xét về mặt nào đó, con đã hủy hoại chính bản thân mình. Giờ đây con hiểu rõ rồi. Hồi nhỏ con đúng là thần đồng toán học, điều đó thì chắc chắn. Ngay cả bản thân con cũng biết mình có tài năng thực sự. Mọi người đều nhìn con với ánh mắt đặc biệt, đều xun xoe bên cạnh con. Nhưng xét cho cùng, đó chỉ là tài năng không có tiền đồ phát triển. Nó chỉ dừng lại ở đó. Từ nhỏ con đã có thân hình cao lớn và có sở trường judo, giành được thành tích tốt trong đại hội thể thao của tỉnh. Nhưng, ngoài thể giới rộng lớn kia, những tuyển thủ judo mạnh hơn con ở đâu cũng có. Hồi ở đại học, con thậm chí còn không được chọn làm đại biểu của trường tham gia thi đấu toàn quốc. Con bị sốc, có một dạo con không biết mình là cái thá gì nữa. Có điều, đó là lẽ đương nhiên thôi, bởi vì quả thực con chẳng là cái thá gì.”

Tengo mở nắp chai nước khoáng anh mang theo, uống một ngụm rồi lại ngồi xuống ghế.

“Lần trước con đã nói với bố rồi, con cảm ơn bố. Con nghĩ, con không phải là con đẻ của bố. Điều đó con gần như chắc chắn. Con cảm ơn bố đã nuôi đứa con không phải máu mủ của mình này thành người. Gà trống nuôi con không phải chuyện dễ dàng gì, nhất định là vậy. Bố đã dẫn con đi khắp nơi thu phí nghe nhìn cho đài NHK, đến giờ con nhớ lại vẫn còn cảm thấy khó chịu, thấy đau lòng. Toàn là những ký ức khủng khiếp. Có điều, chắc chắn bố không nghĩ ra được cách nào khác để tiếp xúc được với con. Con nên nói thế nào nhỉ, đối với bố, đây có thể nói là chuyện bố có thể làm tốt nhất rồi. Đó là giao điểm duy nhất giữa bố và xã hội. Nhất định là bố muốn cho con thấy thế giới bên ngoài là như thế nào. Đến bây giờ con đã hiểu được điểm này. Đương nhiên, bố cũng có tính toán rằng nếu dẫn theo một đứa trẻ thì việc thu phí sẽ dễ dàng hơn. Nhưng hẳn không chỉ vì một mục đích đó.”

Tengo ngừng trong giây lát, để những gì mình nói ngấm vào trong tâm trí cha, đồng thời tranh thủ sắp xếp lại những dòng suy nghĩ trong đầu.

“Hồi nhỏ tất nhiên con không hiểu được những điều này. Con chỉ thấy xấu hổ, thấy đau đớn. Ngày Chủ nhật, bọn trẻ con cùng lớp đều thoải mái chơi đùa, riêng con lại phải cùng cha đi thu phí. Mỗi khi ngày Chủ nhật đến con lại thấy chán ghét tột bậc. Nhưng giờ con đã hiểu được, ít nhất là ở một mức độ nào đó. Con không thể nói là bố đã làm đúng. Tâm hồn con đã bị tổn thương. Đối với một đứa trẻ, làm như vậy là quá khắc nghiệt. Nhưng đó là chuyện quá khứ cả rồi, bố không cần để ý làm gì. Vả lại, cũng chính vì thế con mới thấy mình ít nhiều trở nên cứng cỏi hơn. Con đã học được rằng, tồn tại trên thế giới này tuyệt đối không phải chuyện dễ dàng gì.”

Tengo xòe hai tay ra, nhìn xuống lòng bàn tay một lúc.

“Con đang cố gắng để sống. Con cảm thấy từ nay trở đi có lẽ mình sẽ sống tốt hơn trước, không vòng vèo không cần thiết nữa. Con không biết giờ bố muốn gì. Có lẽ bố chỉ muốn yên tĩnh nằm ngủ ở đây mãi, không bao giờ mở mắt ra nữa. Nếu bố muốn thế thì cứ làm vậy đi. Con không thể ngăn cản bố, nếu đó là điều bố mong mỏi. Con chỉ có thể để bố tiếp tục ngủ say. Có điều, chuyện gì ra chuyện ấy, con vẫn muốn nói những lời này với bố, kể với bố những chuyện con đã làm từ trước đến nay, những điều con đang suy nghĩ trong giờ phút này. Có lẽ bố không muốn nghe. Vậy thì, cứ coi như con đang làm phiền bố vậy. Xin lỗi bố. Dù sao thì con cũng không còn gì để nói nữa. Những điều cần nói, về cơ bản con đã nói hết rồi. Con sẽ không quấy rầy bố nữa. Bố cứ ngủ thoải mái đi, muốn ngủ bao lâu tùy thích.”

Khoảng hơn năm giờ, y tá Omura trên tóc cầm cây bút bi đến kiểm tra túi nước truyền dịch. Lần này chị ta không đo nhiệt độ cho cha anh.

“Có hiện tượng gì không anh?”

“Không có gì đặc biệt. Ông ấy vẫn ngủ suốt,” Tengo đáp.

Người y tá gật đầu. “Lát nữa bác sĩ sẽ đến. Anh Kawana, hôm nay anh ở đây được đến mấy giờ?”

Tengo liếc đồng hồ đeo tay. “Tôi đi chuyến tàu lúc bảy giờ tối, chắc có thể ở đến khoảng sáu rưỡi.”

Y tá Omura điền xong bảng biểu, lại cầm cây bút bi lên búi tóc.

“Từ trưa đến giờ tôi vẫn luôn nói chuyện với ông ấy, nhưng hình như ông ấy không nghe thấy gì cả,” Tengo nói.

Y tá Omura nói: “Hồi còn ở trường hộ lý tôi học được một câu thể này: những lời sáng sủa có thể khiến màng nhĩ con người rung động một cách đặc biệt. Những lời sáng sủa có tần số của riêng chúng. Mặc cho bệnh nhân có hiểu được nội dung hay không, màng nhĩ cũng đều rung lên theo tần số ấy. Chúng tôi được dạy là không cần biết bệnh nhân có nghe thấy hay không, mình cứ phải nói với họ thật lớn tiếng, giọng thật sáng. Làm như vậy chắc chắn là có hiệu quả. Từ kinh nghiệm của mình, tôi tin vào điều đó.”

Tengo nghĩ ngợi về điều này trong một thoáng. “Cám ơn chị,” anh nói. Y tá Omura khẽ gật đầu, nhanh nhẹn bước ra khỏi phòng bệnh.

Sau đó, Tengo và cha im lặng một lúc lâu. Anh không còn gì để nói nữa. Nhưng sự im lặng này không phải là thứ im lặng khiến người ta cảm thấy khó chịu. Nắng chiếu yếu dần, cảm giác về hoàng hôn lơ lửng khắp xung quanh. Những tia nắng cuối cùng lặng lẽ dịch chuyển trong phòng.

Mình chưa kể với bố chuyện trên trời có hai mặt trăng, Tengo đột nhiên chợt nhớ ra. Hình như vẫn chưa kể. Giờ đây Tengo đang sống trong một thế giới có hai mặt trăng. “Dù sao chẳng nữa, cảnh tượng ấy cũng hết sức kỳ quái”. Anh rất muốn kể cho cha nghe, nhưng lại cảm thấy lúc này lời chủ đề đó ra chẳng có ý nghĩa gì. Trên trời có mấy mặt trăng thì cũng không liên quan gì đến cha anh. Đây là vấn đề mà Tengo phải tự mình đối mặt.

Vả lại, trong thế giới này (hoặc thế giới kia), dẫu cho chỉ có một mặt trăng, hay hai, thậm chí ba mặt trăng, xét cho cùng chỉ có một Tengo. Vậy thì có gì khác nhau? Dù đi tới đâu, Tengo cũng chỉ có thể là Tengo. Anh vẫn là người phải đối mặt với những vấn đề của riêng mình, sở hữu những tư chất chỉ riêng anh có. Đúng vậy, mấu chốt của vấn đề không phải ở mặt trăng, mà ở chính bản thân anh.

Khoảng ba mươi phút sau, y tá Omura quay lại. Trên tóc chị ta không hiểu vì lý do gì đã không còn cầm cây bút bi nữa. Cây bút đi đâu rồi? Tengo nhận ra mình quá để ý đến chuyện này một cách lạ lùng. Có hai nhân viên nam đẩy giường có bánh xe cùng đến. Cả hai đều thấp và mập, da ngăm ngăm, không nói một lời nào. Trông họ như người nước ngoài vậy.

“Anh Kawana, chúng tôi phải đưa cha anh đến phòng xét nghiệm. Anh đợi ở đây nhé?” người y tá nói.

Tengo nhìn đồng hồ. “Có gì không ổn sao?”

Y tá Omura lắc đầu. “Không, không phải đâu. Chỉ là phòng này không có máy móc thiết bị dùng để xét nghiệm nên chúng tôi phải đưa ông ấy sang bên đó thôi. Không có gì đặc biệt cả. Bác sĩ sẽ nói chuyện với

anh sau khi xong việc.”

“Tôi biết rồi. Tôi sẽ đợi ở đây.”

“Trong nhà ăn có trà nóng đấy. Anh nên nghỉ ngơi một lát đi.”

“Cám ơn chị,” Tengo nói.

Hai người đàn ông nhẹ nhàng nhấc thân thể gầy gò của cha anh lên, cùng với ông truyền dịch cắm trên người, chuyển sang giường có bánh xe. Họ đẩy cả giá treo túi truyền dịch theo giường ra ngoài hành lang. Động tác hết sức nhanh nhẹn và thành thạo, nhưng không nói một lời.

“Không lâu lắm đâu,” y tá nói.

Nhưng một lúc lâu sau vẫn không thấy cha anh quay lại. Ánh sáng chiếu vào qua cửa sổ mỗi lúc một yếu dần, nhưng Tengo không bật đèn trong phòng. Anh có cảm giác, nếu bật đèn lên, dường như một thứ gì đó quan trọng ở đây sẽ bị tổn thương.

Trên giường có vết lõm do cơ thể cha anh để lại. Có lẽ giờ ông chẳng còn được bao nhiêu cân nữa, nhưng trên mặt giường vẫn để lại một hình dáng rõ nét. Nhìn vết lõm ấy, bên trong Tengo dần dâng lên một cảm giác mình bị bỏ lại một mình trên thế giới này. Thậm chí anh còn cảm thấy bình minh sẽ không bao giờ lên nữa, sau khi mặt trời lặn tối nay.

Tengo ngồi xuống ghế, tắm mình trong màu sắc của hoàng hôn đang xuống, giữ nguyên một tư thế, chìm trong suy nghĩ. Sau đó, anh đột nhiên nhận ra, thực ra mình chẳng nghĩ ngợi gì mà chỉ đắm chìm vô mục đích vào một khoảng trống không. Anh chậm chậm đứng lên khỏi ghế, vào nhà vệ sinh đi tiểu, rửa mặt bằng nước lạnh, lấy khăn mùi soa lau khô rồi soi mặt trong gương. Nhớ lại lời cô y tá, anh xuống nhà ăn ở tầng dưới uống một chút trà Nhật nóng.

Sau khoảng hai mươi phút dưới nhà ăn, Tengo trở lại phòng bệnh. Cha anh vẫn chưa được đưa về. Nhưng ở chỗ vết lõm mà ông để lại trên giường có một vật thể màu trắng anh chưa từng thấy bao giờ.

Thứ đó dài khoảng một mét từ đến một mét rưỡi, hình dạng uốn theo những đường cong mềm mại, đẹp đẽ. Thoạt nhìn nó rất giống hạt lạc, bề mặt phủ một lớp gì đó gần giống như lông tơ. Lớp lông tơ ấy ánh lên một quang sắc đều, mịn màng, yếu ớt. Trong gian phòng đang bị bóng tối dần xâm lấn, một thứ ánh sáng nhuốm sắc xanh nhạt mềm mại bao bọc vật thể đó. Nó lặng lẽ nằm trên giường, cơ hồ như lấp vào khoảng không gian riêng mà cha anh tạm thời để lại sau lưng. Tengo đứng sững chỗ cửa phòng, tay đặt lên nắm đấm cửa, nhìn chăm chăm vào vật thể kỳ quái đó một lúc. Mỗi anh nhấp máy, song chẳng nói nổi thành lời.

Đây là thứ gì vậy? Tengo ngậy người ra, nheo mắt, tự hỏi chính mình. Tại sao thứ này lại nằm ở đây, ở chỗ của cha anh? Hiển nhiên, không phải do bác sĩ hay y tá mang đến. Xung quanh nó là một không khí đặc biệt xa rời với hiện thực.

Ngay sau đó, Tengo chợt hiểu ra: đây là nhộng không khí.

Đây là lần đầu tiên Tengo tận mắt thấy nhộng không khí. Trong cuốn tiểu thuyết Nhộng không khí, anh đã dùng lời văn miêu tả nó kỹ lưỡng, nhưng dĩ nhiên anh chưa từng thấy vật thực bao giờ, cũng không cho rằng nó thực sự tồn tại. Song trước mắt anh lúc này chính là nhộng không khí, hoàn toàn giống hệt những gì anh tưởng tượng trong đầu và miêu tả dưới ngòi bút. Như thể bị ai đó dùng kim sắt kẹp chặt dạ dày, một cảm giác dường-như-đã-từng-gặp-đầu-đó-rồi trào dâng mãnh liệt trong anh. Dầu vậy Tengo vẫn bước vào phòng, đóng cửa lại. Tốt nhất đừng để người khác trông thấy. Sau đó anh nuốt ngụm nước bọt tích tụ trong miệng. Sâu trong họng anh phát ra một âm thanh không tự nhiên.

Tengo chậm chậm nhích lại cạnh giường, cách khoảng một mét, cẩn trọng quan sát cái nhộng không khí. Giờ thì anh biết chắc nó giống hệt hình ảnh nhộng không khí như anh đã viết trong truyện. Trước khi động bút miêu tả hình dáng của “nhộng không khí”, anh từng dùng bút chì phác một bức ký họa đơn giản, chuyển hóa ý tưởng trong đầu thành hình thái thị giác, rồi mới chuyển thành lời văn. Trong cả quá trình viết lại Nhộng không khí, anh luôn dùng đinh ghim ghim bức tranh đó lên mặt tường trước bàn viết. Xét về hình dạng, nó trông giống kén hơn là nhộng. Nhưng Fukaeri (và cả Tengo cũng vậy) chỉ có thể dùng “nhộng không khí” để gọi thứ này mà thôi.

Lúc đó, Tengo đã tự nghĩ ra và thêm vào rất nhiều đặc điểm về hình dạng của nhộng không khí. Tỉ dụ như đường cong hõm xuống một cách thanh lịch ở giữa, ngấn tròn mềm mại mang tính trang trí ở hai đầu. Tất cả những chi tiết ấy đều do anh tưởng tượng ra. “Câu chuyện” nguyên tác của Fukaeri vốn không hề đề cập đến chúng. Đối với Fukaeri, nhộng không khí chỉ là nhộng không khí, một thứ nằm trên ranh giới giữa vật thể hữu hình và khái niệm, cô gần như chưa bao giờ thấy cần thiết phải dùng ngôn ngữ để hình dung nó. Tengo đành phải tự mình thiết kế ra hình dạng cụ thể của nó. Và cái nhộng không khí anh nhìn thấy lúc này mang chính các chi tiết đó: đường cong hõm xuống ở giữa, hai đầu có ngấn tròn mềm mại.

Thứ này giống hệt như mình vẽ phác thảo và miêu tả, Tengo nghĩ. Cũng như hai mặt trăng trên bầu trời. Không hiểu tại sao, mọi thứ anh miêu tả trong tiểu thuyết, ngay cả những chi tiết nhỏ nhất, cũng đều trở thành hiện thực. Nguyên nhân và kết quả rối tung vào nhau như nắm tơ vò.

Một cảm giác kỳ lạ lan tỏa khắp tứ chi Tengo, tựa hồ như dây thần kinh bị vặn xoắn lại. Anh nổi hết cả gai ốc. Anh không còn phân biệt được thế giới này phần nào là hiện thực, phần nào là hư cấu nữa. Phần nào của nó thuộc về Fukaeri, phần nào thuộc về Tengo? Phần nào của nó thuộc về “chúng ta”?

Một vết nứt dọc đã mở ra ngay phía trên nhộng không khí: nó sắp vỡ làm đôi. Vết nứt vừa hình thành dài có lẽ chừng ba phân. Nếu cúi xuống ghé mắt nhìn vào lỗ nứt, có lẽ anh sẽ thấy được bên trong. Nhưng Tengo không gom đủ dũng khí để làm vậy. Anh ngồi xuống ghế cạnh giường, nhìn chăm chăm cái nhộng không khí trong khi hai vai anh nhô lên hạ xuống rất nhẹ, rất nhẹ bởi anh đang cố ghìm cho nhịp thở bình thường trở lại. Cái nhộng không khí trắng phau nằm im đó, phát ra ánh sáng mờ mờ, như một mệnh đề toán lặng lẽ đợi Tengo đến giải.

Trong cái nhộng này rốt cuộc là thứ gì?

Nó sẽ phơi ra trước mắt anh thứ gì?

Trong tiểu thuyết Nhộng không khí, nhân vật chính, cô bé ấy, đã trông thấy phân thân của mình bên trong nó. Tử thể của cô. Và cô bé đã bỏ lại Tử thể, một mình bỏ trốn khỏi cộng đồng. Nhưng trong nhộng không khí của Tengo (dựa vào trực giác, Tengo đoán đây có lẽ là nhộng không khí của anh) rốt cuộc chứa thứ gì? Là Thiện hay là Ác? Nó sẽ dẫn dắt anh hay sẽ phung hại đến anh? Vả lại, rốt cuộc thì ai đã đem cái nhộng không khí này đến đây?

Tengo hiểu rõ hình bị yêu cầu phải hành động, nhưng không sao dồn đủ dũng khí đứng dậy nhòm vào bên trong cái nhộng không khí. Anh sợ. Thứ bên trong cái nhộng không khí ấy có lẽ sẽ làm hại anh, có lẽ sẽ gây ra những thay đổi lớn lao trong cuộc đời anh. Ý nghĩ ấy khiến Tengo cứng đờ ra trên chiếc ghế nhỏ, như một kẻ không còn biết chạy trốn đi đâu. Trong anh lúc này chính là nỗi sợ đã khiến anh không dám điều tra hộ tịch của cha mẹ, cũng như không dám tìm kiếm Aomame. Anh không muốn biết bên trong cái nhộng không khí chuẩn bị cho riêng mình kia chứa đựng thứ gì. Nếu có thể vượt qua được chuyện này dù không biết nó chứa gì, anh chỉ muốn tiếp tục mù mờ mãi. Nếu có thể, anh muốn lập tức đi ra khỏi căn phòng này, lên tàu đi một mạch về Tokyo. Anh muốn nhắm tịt mắt lại, nút chặt tai, trốn vào trong thế giới nhỏ bé của riêng mình.

Nhưng Tengo cũng hiểu, không có khả năng ấy. Nếu không nhìn xem bên trong là thứ gì mà đã bỏ đi, chắc chắn mình sẽ hối hận cả đời. Nếu không dám nhìn thẳng vào cái thứ đó, e rằng mình sẽ không bao giờ có thể tha thứ cho bản thân được, anh nghĩ.

Tengo đờ người trên ghế một lúc lâu, không biết phải làm sao, không thể tiến, cũng không thể lui. Anh khép hai tay trên đầu gối, nhìn chăm chăm vào cái nhộng không khí trên giường, chốc chốc lại hướng ánh mắt ra ngoài cửa sổ như để né tránh. Mặt trời đã lặn hẳn, ánh sáng nhá nhem còn lại cuối cùng chậm chậm phủ lên rừng thông. Vẫn không có gió, cũng không nghe tiếng sóng biển. Không gian tĩnh lặng đến bất thường. Căn phòng càng lúc càng tối, ánh sáng do vật thể màu trắng ấy phát ra trở nên sâu hơn, rõ nét hơn. Tengo có cảm giác tự thân thứ ấy dường như đang sống, tỏa ra một thứ ánh sáng diu diu của sự sống, nó có hơi ấm đặc hữu, và nhịp rung gần như không thể nhận ra được.

Cuối cùng Tengo hạ quyết tâm, anh đứng lên khỏi ghế, khom người xuống giường. Không thể bỏ trốn như vậy được. Không thể mãi là một đứa trẻ hèn nhát, không dám nhìn thẳng vào thứ đang ở ngay trước mắt mình. Chỉ khi hiểu được sự thực, bất kể đó là sự thực thể nào, con người mới có được thứ sức mạnh chính đáng.

Vết nứt trên nhộng không khí giống như lúc này vẫn không thay đổi, không to lên cũng không nhỏ đi. Tengo nheo mắt nhìn vào qua khe hở, nhưng không thấy thứ gì. Bên trong rất tối, ở giữa dường như phủ một lớp màng mỏng căng. Tengo điều chỉnh lại nhịp thở, kiểm tra cho chắc rằng đầu ngón tay mình không run rẩy. Sau đó, anh lùa ngón tay vào khe hở rộng khoảng hai xăng ti mét ấy, chậm chậm vệt sang hai bên, như mở hai cánh cửa chiếc cửa trượt. Không có lực cản nào, cũng không phát ra âm thanh, nó mở ra dễ dàng, tựa như đang đợi sẵn ngón tay anh vậy.

Lúc này, ánh sáng tự thân của nhộng không khí, dịu dịu như ánh phản chiếu tỏa ra từ tuyết, soi tỏ phần bên trong. Tuy không thể nói là đủ sáng, nhưng anh đã thấy được thứ ở bên trong nó.

Tengo trông thấy một cô bé mười tuổi xinh đẹp.

Cô bé đang ngủ say. Cô mặc váy liền thân màu trắng giản dị, không trang trí, trông như váy ngủ, hai bàn tay nhỏ nhắn xếp trên bộ ngực phẳng. Thoạt nhìn, Tengo đã nhận ra cô ngay lập tức. Gương mặt gầy guộc, đôi môi mím lại thành một đường thẳng như vạch bằng thước kẻ. Trên vầng trán nhẵn bóng xinh xắn, tóc mái cắt đều tằm tấp buông rủ. Chiếc mũi nhỏ nhắn hếch lên trên, như thể đang tìm kiếm gì đó. Xương gò má ở hai cánh mũi hơi chéch sang hai bên. Đôi mắt nhắm nghiền, nhưng Tengo biết đôi mắt ấy sẽ trông như thế nào khi mở ra. Anh không thể nào không rõ được. Hai mươi năm nay, dung mạo của người con gái này lúc nào cũng hằn sâu trong trái tim anh.

“Aomame,” Tengo kêu thành tiếng.

Cô bé vẫn ngủ. Một giấc ngủ sâu và hoàn toàn tự nhiên, hơi thở hết sức mỏng manh yếu ớt. Tim cô bé đập rất nhẹ, tiếng tim đập hư ảo đến độ không vắng đến tai. Thậm chí cô còn chẳng đủ sức nhấc mi mắt lên. Thời điểm đó vẫn chưa đến. Ý thức của cô không ở nơi này, mà đang ở nơi nào đó xa xăm. Mặc dù thế, âm thanh Tengo buột miệng phát ra ấy vẫn làm màng nhĩ cô rung lên nhẹ nhẹ. Đó là tên của cô.

Aomame ở một nơi xa xăm nghe thấy tiếng gọi ấy. Tengo, nàng gọi thầm, rồi thốt lên thành tiếng. Nhưng tiếng gọi ấy không làm rung động cặp môi cô bé đang nằm trong nhộng không khí, cũng không lọt vào tai Tengo được.

Tengo như người mất hồn, thở từng hơi ngắn, nhìn chăm chăm không biết chán vào cô bé. Về mặt cô dường như rất thanh bình, không có lấy một chút bóng mờ của buồn đau, khổ sở, bất an. Cặp môi mỏng xinh xắn hồ như bất cứ lúc nào cũng có thể động dậy, thốt ra một lời có ý nghĩa nào đó. Mi mắt cô dường như bất cứ lúc nào cũng có thể mở ra. Tự đáy lòng, Tengo cầu cho điều đó xảy ra. Anh không biết lời cầu nguyện chính xác phải như thế nào, nhưng tim anh đang dệt nên những lời cầu nguyện vô hình trên không trung. Tuy vậy, cô bé không có vẻ gì là sẽ tỉnh lại.

“Aomame,” Tengo gọi lại lần nữa.

Anh có nhiều chuyện cần phải nói với Aomame, nhiều tình cảm muốn giải bày. Bao năm nay anh ôm trong lòng những tình cảm ấy. Nhưng lúc này, điều duy nhất anh có thể làm là gọi tên cô.

“Aomame,” anh gọi.

Sau đó anh dứt khoát vươn tay ra, chạm vào bàn tay cô bé nằm trong nhộng không khí, đặt bàn tay người trưởng thành to bè của mình lên trên. Bàn tay nhỏ nhắn ấy đã từng nắm chặt tay Tengo năm mười tuổi. Bàn tay ấy đã đến với anh, cần anh, khích lệ anh. Bàn tay của cô bé đang ngủ trong ánh sáng nhàn nhạt ấy có hơi ấm không thể nhầm lẫn của sự sống. Tengo nghĩ, Aomame đến đây để truyền inh hơi ấm của cô ấy. Đây là ý nghĩa của chiếc hộp cô ấy đưa anh trong lớp học hai mươi năm về trước. Giờ thì rốt cuộc anh đã có thể mở lớp giấy bọc ngoài ra, xem trong hộp có gì.

“Aomame,” Tengo nói. “Nhất định anh sẽ tìm thấy em.”

Sau khi cái nhộng không khí mất dần ánh sáng rồi biến mất, như bị hút vào trong bóng tối của buổi chạng vạng, và cô bé Aomame cũng biến mất theo. Tengo nhận ra mình không thể phán đoán liệu chuyện này có thực sự xảy ra hay không. Nhưng trên ngón tay anh vẫn còn vương lại cảm giác lúc chạm vào bàn tay nhỏ nhắn ấy, cả hơi ấm thân thương của nó.

Hơi ấm này sẽ không bao giờ biến mất, Tengo nghĩ trong khi ngồi trên tàu tốc hành về Tokyo. Hai mươi năm nay, Tengo đã sống cùng cảm giác tay nắm chặt tay với cô bé trong ký ức. Từ đây chắc hẳn anh có

thể tiếp tục sống chung với hơi ẩm mới này.

Men theo đường bờ biển uốn quanh dãy núi, con tàu tốc hành vạch lên một đường cong dài, cho đến khi tới một chỗ có thể trông thấy hai mặt trăng treo bên nhau trên bầu trời. Trên mặt biển êm đềm, chúng hiện lên rõ nét. Trăng lớn màu vàng, trăng nhỏ màu xanh. Đường nét rất rõ ràng, song dường như lại khó bề nắm bắt được cảm giác về khoảng cách. Dưới ánh trăng, những gợn sóng lăn tăn trên mặt biển giống như những mẩu thủy tinh vỡ, lấp lánh một thứ ánh sáng huyền bí. Khi con tàu tiếp tục uốn mình theo tuyến đường vòng, hai mặt trăng chậm chậm chuyển động bên ngoài cửa sổ, bỏ lại những mảnh vụn li ti ấy ở phía sau, như thể những ám thị không lời, chẳng bao lâu sau thì biến mất khỏi tầm mắt. Khi mặt trăng biến mất, hơi ẩm lại trở về trong lồng ngực Tengo. Hơi ẩm ấy mong manh song đáng tin cậy, đầy hứa hẹn, như ngọn đèn nhỏ xuất hiện đằng xa trước mắt người lữ khách.

Tengo nhắm mắt lại, thầm nhủ, mình sẽ tiếp tục sống trong thế giới này. Anh hoàn toàn không biết thế giới này có kết cấu như thế nào, nó vận hành theo nguyên lý ra sao. Anh cũng không thể dự đoán sau này sẽ xảy ra chuyện gì. Nhưng vậy cũng chẳng sao. Anh không phải sợ. Dẫu thứ gì chờ đợi anh ở phía trước đi chăng nữa, anh cũng sẽ ngoan cường sống trong thế giới có hai mặt trăng này, và anh sẽ tìm ra con đường của mình. Chỉ cần anh không quên hơi ẩm này, không đánh mất cảm giác này trong tim anh.

Anh nhắm mắt ngồi yên bất động một lúc lâu, rồi mở mắt, nhìn thẳng vào bóng tối của đêm chớm thu ngoài cửa sổ. Không còn thấy biển nữa rồi.

Mình phải tìm được Aomame, Tengo hạ quyết tâm một lần nữa. Không cần biết sẽ xảy ra chuyện gì, không cần biết đây là thế giới như thế nào, không cần biết cô ấy ra sao.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/1q84-tap-2>